

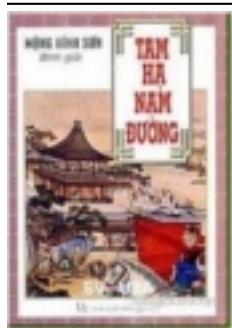
Tam Hạ Nam Đường

Contents

Tam Hạ Nam Đường	2
1. Chương 1: Xích Mi Sai Đệ Tử Phạt Thái Tổ Dư Hồng Quyết Hạ San Giúp Nam Đường	2
2. Chương 2: Chúa Nam Đường Trả Lời Ngỗ Nghịch Vua Thái Tổ Ngự Giá Thân Chinh	4
3. Chương 4: Bị Bùa Độc Họ Cao Phẫn Chúa Rõ Phép Tà Vua Tống Hết Nghi	6
4. Chương 5: Thái Tổ Cầu Xin Cứu Nạn Trần Đoàn Cho Tướng Hạ San	8
5. Chương 6: Phá Trùng Vây, Trịnh Ân Viện Binh Gặp Tướng Tài, Dư Hồng Độn Thổ	10
6. Chương 7: Cao Quân Bảo Trốn Mẹ Đến Thọ Châu Đào Tam Xuân Cử Binh Đi Cứu Giá	12
7. Chương 8: Kim Đỉnh Treo Bài Khích Tướng Quân Bảo Đập Bảng Chiêu Phụ	16
8. Chương 9: Vâng Lệnh Hứa Hôn Gái Sắc Vì Nước Tạm Biệt Má Hồng	24
9. Chương 10: Tam Xuân Phá Vây Cứu Chúa Dư Hồng nỗ Lực Giao Tranh	28
10. Chương 11: Vâng Lời Cha, Kim Đỉnh Cứu Giá Mang Ôn Chúa, Quân Bảo Vây Duyên	31
11. Chương 12: Dư Hồng Tung Thế Dùng Phép Cũ Hoài Đức Hai Lượt Đánh Vua Anh	38
12. Chương 13: Hoài Đức Một Nhà Đoàn Tụ Dư Hồng Tức Trí Trái Thầy	40
13. Chương 14: Dư Hồng Trừ Lưu Kim Đỉnh Miêu Huấn Viện Tướng Ngũ Âm	44
14. Chương 15: Phá Chiêng Phép, Dư Hồng Bỏ Chạy Dẹp Binh Ma, Phùng Mậu Dọn Đường	48
15. Chương 16: Phùng Mậu Mưu Trộm Sách Bí Thơ Kim Đỉnh Khỏi Nạn Trừ Yêu Đạo	50
16. Chương 17: Lập Công Cao, Phùng Mậu Đăng Phong Vương Mất Báu Vật, Dư Hồng Dùng Quạt Phép	52
17. Chương 18: Phùng Mậu Bị Treo Vì Ý Thế Ngân Binh Gá Nghĩa Bị Rượu Say	55
18. Chương 19: Bối Lơ Đỉnh Trịnh, Cao Bị Bắt Biết Máy Thờ, Tiêu, Úc Tùng Quyền	58
19. Chương 20: Cao, Phùng, Trịnh, Vâng Chỉ Thành Hôn Nghiệp, Duyên, Hoa Cướp Dinh Phá Giặc	63
20. Chương 21: Dư Hồng Bại Trận Cầu Đạo Hữu Dư Triệu Nghe Lâm Quyết Hạ San	66
21. Chương 22: Đua Phép Báu, Kim Đỉnh Thắng Dư Triệu Phá Binh Đường, Thái Tổ Lấy Huy Châu	69
22. Chương 23: Dư Hồng Bị Gạt Vong Thân Dư Triệu Rước Yêu Báo Oán	73
23. Chương 24: Hà Tiên Lập Trận Âm Dương Tôn Tấn Cầm Binh Khiển Tướng	77
24. Chương 25: Thần Tiên Hạ San Phá Trận Yêu Đạo Sút Thế Mạng Vong	87
25. Chương 26: Nam Đường Sa Cơ Đầu Tống Thái Tổ Thương Tướng Phong Thần	90
26. Chương 27: Bối Nắm Mộng, Kim Đỉnh Bàng Khuâng Nghe Đệ Tử, Xích Mi Giáng Hạ	92
27. Chương 28: Xích Mi Xuống Núi Phạt Ngũ Âm Tinh Trần Đoàn Viện Tiên Cửa Nữ Tướng	93
28. Chương 29: Trừ Nam Đường, Thái Tổ Ban Sư Phong Tướng Sĩ, Nhị Vương Sợ Tội	97
29. Chương 30: Nhường Ngôi Vua Cho Em Thái Tổ Nghe Lời Mẹ Nối Nghiệp Trị Đời, Thái Tông Vâng Lệnh Anh	98
30. Chương 31: Bắc Hồn Vương Đuổi Người Trung Nghĩa Hồ Diên Táng Giết Đứa Gian Manh	99
31. Chương 32: Diên Táng Chiêm Bao Học Thần Võ Kiến Trung Ra Sức Cứu Ân Nhân	103
32. Chương 33: Mã Thị Đấu Tài Nơi Tráp Thượng Diên Táng Hàm Oan Tại Biện Lương	107
33. Chương 34: Nơnon Mỹ Phụng Chỉ Triệu Diên Táng Hoài Ân Giả Dạng Rượt Bát Vương	110
34. Chương 35: Diên Táng Xuất Trận Cầm Triệu Toại Lưu Quân Thương Nghị Giữ Hà Đông	113
35. Chương 36: Kiến Trung Lập Kế Lấy Quan Âm Liễu Chúa Đem Binh Cứu Tấn Dương	116
36. Chương 37: Lưu Quân Sai Sứ Mời Dương Nghiệp Quách Tấn Đại Chiến Gia Luật Sa	119
37. Chương 38: Bát Vương Dâng Kế Ly Giác Quang Mỹ Dự Tướng Dương Nghiệp	122

38. Chương 39: Giắc Mộng Tống Đế Đoạt Thái Nguyên Ước Mơ Thái Tông Lấy Liêu Quốc	126
39. Chương 40: Cao Hoài Đức Vâng Chỉ Đánh U Châu Tống Thái Tông Ban Sư Về Kim Điện . .	128
40. Chương 41: Hồn Quỳnh Dừng Trí Gạt Tướng Phiên Dương Nghiệp Ra Công Đánh Liêu Tướng	131
41. Chương 42: Đãi Tướng Số Triệu Phổ Từ Quan Trường Xạ Tiễn, Mỹ Bản Được Thưởng	134
42. Chương 43: Tào Bản Dẫn Binh Lấn Đất Liêu Hưu Ca Bày Trận Vây Tướng Tống	136
43. Chương 44: Sa Cơ Cao Hoài Đức Từ Trần Tiến Cử Dương Diên Bình Hộ Giá	139
44. Chương 45: Thái Tông Ra Viếng Ngũ Đài Sơn Diên Bình Liêu Thác U Châu Địa	141
45. Chương 46: Tống Thái Tông Giận Đánh Bắc Phiên Dương Nghiệp Cổ Phò Nghiệp Tống . . .	144
46. Chương 47: Hô Diên Táng Đánh Phá Binh Liêu Dương Lĩnh Công Dưới Bia Tự Sát	147
47. Chương 48: Đến Châu Dinh Diên Tự Bị Tên Qua Nguyên Cốc, Ngũ Lang Gặp Cứu	152
48. Chương 49: Dương Diên Chiêu Đến Kinh Nạp Văn Trạng Vương Khâm Định Bày Kế Hại Bát Vương	155
49. Chương 50: Trung Thần Nước Tống Treo Ấn Từ Quan Tiêu Hậu Nước Phiên Mưu Đoạt Trung Nguyên	156
50. Chương 51: Giả Giáo Luyện Sa Trường Bỏ Mạng Dương Lục Lang Lãnh Trấn Tam Quan . . .	160
51. Chương 52: Tiêu Phu Dừng Kế Bắt Mạnh Lương Lục Lang Một Minh Thâu Tiêu Táng	163
52. Chương 53: Mạnh Lương Dụng Trí Tìm Ngựa Hay Nhạc Thắng Đua Tài Đánh Tiêu Hậu . . .	166
53. Chương 54: Mạnh Lương Cầu Cứu Nơi Ngũ Đài Sơn Diên Đức Xem Sao Ở Tam Quan Trại . .	169
54. Chương 55: Cừu Muội Lậu Mưu Bị Bắt Ngũ Lang Đả Phá Dinh Phiên	173
55. Chương 56: Kim Ngô Mưu Phá Thiên Ba Lầu Xu Mật Xâm Phạm Vô Nịnh Phủ	176
56. Chương 57: Tống Chơn Tông Qua Ngụy Châu Đạo Cảnh Vương Toàn Tiết Vây Đồng Đài Giao Tranh	180
57. Chương 58: Bát Vương Lãnh Sư Cầu Dương Diên Chiêu Mạnh Lương Tình Cờ Theo Tiêu Táng	182
58. Chương 59: Hô Diên Táng Gặp Nạn Được Cứu Dương Diên Chiêu Đánh Phá Phiên Dinh . . .	185

Tam Hạ Nam Đường



Giới thiệu

Bộ TAM HẠ NAM ĐƯỜNG là một truyện thuộc đời Tống của nước Trung Hoa, khởi đầu từ Vua Tống

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tam-ha-nam-duong>

1. Chương 1: Xích Mi Sai Độ Tử Phạt Thái Tổ Dư Hồng Quyết Hạ San Giúp Nam Đường

Tại núi Thái Sơn có một vị tiên trưởng tên là Xích Mi lão tổ, tu luyện hơn mấy ngàn năm, phép tắc vô cùng, tinh thông đúng mực. Ngày nọ các bạn tiên là: Lê Sơn Thánh mẫu, Trần Đoàn lão tổ, Hy Dị tiên sanh, Tôn Tẩn chơn nhơn, cùng tới động ông Xích Mi đàm đạo việc nhân gian. Xích Mi lão tổ nói:

- Nay thiên hạ gần về một mối, Hương Hải Nhi vâng lệnh Thượng Đế nối nghiệp vua Châu Thế Tông, lại

được Tào Bang, Triệu Phổ, Cao Hoài Đức, Trịnh Ân, kẻ văn người võ phò tá, dựng nên cơ nghiệp. Nghĩ lại Châu Thế Tôn hiền lành như đức, nổi cơ nghiệp của Quách Ngạn Oai trị nước bấy lâu, sáng suốt hơn bốn đời vua trước. Nhưng lúc Châu Thế Tông băng hà, truyền ngôi cho ấu chúa, Hương Hải Nhi kế tục trị vì đến khi Trần Kiều làm phản, chur tướng hết lòng báo quốc, thuận lòng dân, hợp ý trời. Ấy cũng vì trời xuôi, lòng người mới an thuận như vậy Hương Hải Nhi lên ngôi, lẽ phải yêu mến các tướng của mình, lại ham mê tửu sắc, giết trung thần, trảm Trịnh Ân là em nuôi rất trung nghĩa. Rõ ràng là vua vô nhân đạo! Bởi thế ấy, ta muốn sai yêu quái xuống phá Hương Hải Nhi để trừng phạt tội bất nhân, bất nghĩa ấy. Trần Đoàn lão tổ nói:

- Việc ấy cũng tưởng đáng trừng phạt, song chẳng qua cuộc đời phải vậy. Xưa nay hễ bề tôi có công lớn rồi thì phải giữ mình chẳng nên khinh suất làm cho vua nghi ngờ nên mượn cớ đi tu mà lánh nạn, còn các tôi có công khác không đề phòng đều bị Cao Tổ giết hết. Còn như Hàn Tín, Anh Bố, Bành Việt là những người ham phú quý công danh, ý mình có công lớn, không đề phòng nên bị hại. Nếu họ noi theo Phạm Lãi thuở xưa, hay bắt chước Trương Lương mà tránh, thì ai hại mình được. Xích Mi lão tổ nghe Trần Đoàn nói thì cười lớn:

- Lời bàn của đạo hữu có thể giác ngộ các trung thần có công dựng nước. Nhưng cớ gì hễ được chim thì bề nà, cho nên các vị vua hễ được nước rồi lại nghi tướng giỏi. Dù vậy Hương Hải Nhi và Trịnh Ân, tuy bề ngoài là nghĩa chúa tôi, mà trong là tình thù tặc. Lấy lẽ phải mà nói thì nếu không đẹp lòng, không dùng nữa thì đuổi đi. Lẽ đâu giết oan người ta như vậy? Nếu không bị trừng phạt thì sao gọi là lẽ công bằng. Tôn Tẩn nói:

- Nếu lão tổ trừng phạt một mình vua vô đạo mà hại trăm họ dân đen, dẫu công bình cũng là tội nghiệp! Xích Mi lão tổ nói:

- Nếu vậy ta không sai yêu quái xuống quấy rối, mà sai một vị thần thông phép tắc xuống đó trừng phạt cho vui lòng kẻ tôi trung, làm gương người bội bạc. Các tiên thấy Xích Mi lão tổ định trừng phạt một mình Triệu Khuông Dẫn thì đều bằng lòng, không cãi nữa, cùng nhau từ giả lui về. Xích Mi lão tổ liền kêu một người đệ tử tên là Dư Hồng đến dạy rằng:

- Bởi ta trách vua Thái Tổ giết oan Trịnh Ân, nên ta sai người xuống nước Nam Đường, đầu vua Lý Cảnh, khiến Lý Cảnh đem đánh Tống, và bắt phục làm tôi. Vua Thái Tổ tính nét hung hăng nghe chẳng phục tùng, ác là vẫn tội. Lúc ấy người phải ra tài thao lược hóa phép thần thông, vây người bạc nghĩa ít năm, giải oan kẻ trung thần nơi chín suối. Song ta cấm người một điều là chẳng nên sát sấn giết tướng, bắt sống thì vô can, giết oan thì có tội. Ta chỉ muốn làm cho vua Thái Tổ đau lòng nhọc trí, khổ sở mà thôi. Khi mãn hạn người sẽ về non mà tu luyện.

Nguyên Dư Hồng cốt là chim hồng nhạn, có công tu luyện ngàn năm mới được hóa hình người, sau theo lão tổ học phép thần thông nghe có lời thầy cho hạ san thì muốn chớp cánh bay liền. Xích Mi lão tổ trao phép, Dư Hồng vâng lệnh đăng vân xuống núi.

Bấy giờ vua nước Nam Đường là Lý Cảnh đóng đô tại đất Kim Lăng. Khi trước bị vua Châu Thế Tông hưng binh chinh phạt nên Vua Nam Đường sợ mà bỏ hiệu Hoàng Đế. Từ khi Tống Thái Tổ hùng cứ nhất phương, gồm thâu bốn nước, thì Vua Nam Đường trở lại xưng đế, chiêu hiền đãi sĩ, kén chọn tướng tài ngày đêm rèn luyện ba quân.

Quan văn tướng võ ước chừng vài mươi, quân giỏi binh hùng chừng hai mươi vạn. Vả lại vua Nam Đường thông minh trí tuệ, còn các danh tướng như: Huỳnh Phủ Huy, Huỳnh Nguyên Thế, Phụng Dương, đều là anh hùng cái thế, còn Tuyết Lữ, Tần Phụng, La Anh, Trịnh Phi Hổ đều là con dòng cháu giống thời trước lưu truyền. Lại có hai tướng tài là Long Văn, Văn Bảo, Lâm Văn Thả là tay hào kiệt.

Vua sáng, tôi ngay, quả Nam Đường là một nước hưng thịnh. Một hôm Vua Nam Đường lâm triều, các quan châu chực đủ mặt. Vua phán.

- Tống Thái Tổ dẹp nước Hớn Nam của Lưu An, lại trừ Cao Quý Hưng nơi phương tây, dẹp Mạnh Trí Tường nơi nước Thục, đều nhờ binh tướng như Cao Hoài Đức, Vương Toàn Bán, Tào Bán, Phan Nhơ Mỹ, cầm binh như thần nên mới thâu các nước ấy được, trong thiên hạ mười phần về tay Thái Tổ hết tám. Tuy họ lấy đất Giang Nam ta chưa được, song ta cũng phải lo, vì sợ túi tham không đáy. Các quan văn võ đều tâu:

- Tổng mạnh tám phần, Đường chẳng được hai. Một góc Kim Lăng cự sao cho lại. Dầu có binh hùng tướng mạnh cũng cự không nổi họ Vương, họ Tào, họ Cao, họ Phan, chỉ bằng bỏ hiệu Hoàng Đế giữ bọc chư hầu, dâng sớ chịu làm tôi, sấm lễ cống sứ thì giữ được cơ nghiệp, khỏi động đao binh. Vua Nam Đường chưa kịp có ý kiến thì một viên tướng võ quì tâu:

- Chẳng nên ép mình làm tôi nước Tống. Nhà Đường là chính thống, cai trị mấy đời, còn nước Tống là dòng quan, một tên tướng soán ngôi, huống chi nước ta vua sáng tôi ngay, binh ròng tướng mạnh, bắt quá Tống lo nghiệp Tống, Đường giữ nhà Đường, không lẽ họ dám cất quân đi đánh nước mạnh mẽ? Chi bằng bệ hạ sai sứ đem thơ, mượn cớ do thám việc binh tình để biết thiệt hư mà liệu bề xử sự, đừng thấy người đồn đại mà sợ. Vua Nam Đường gật đầu khen phải. Trong lúc chúa tôi đang bàn luận, xảy có quân vào báo:

- Có một đạo sĩ xin ra mắt. Vua Nam Đường nghĩ thầm:

- Chắc có duyên cớ gì đạo sĩ mới đến đây. Nghĩ rồi truyền lệnh cho vào ra mắt. Đạo sĩ bước vào thấy vua diện mạo oai nghi, hình dung mạnh mẽ, đôi mắt sáng ngời, liền quì tung hô vạn tuế. Vua Nam Đường mời ngồi và hỏi:

- Chẳng hay đạo sư đến đây có việc chi dạy bảo? Người đạo sĩ chính là Dư Hồng. Khi nghe vua Nam Đường hỏi, liền thông thả đáp:

- Tôi ở núi Thái Sơn, có nghe bệ hạ chiêu hiền đãi sĩ, yêu nước thương dân. Còn vua Tống tuy đã thâu được tám phần thiên hạ nhưng không lấy nổi Kim Lăng là vì phía đông có sông dài ngăn cách, tôi e bệ hạ kiêu oai mà phục tùng vua Tống, nên xuống giúp Bệ hạ, chưa rõ ý định Bệ hạ thế nào. Nếu Bệ hạ cần tôi giúp sức, tôi chẳng dám khoe, nhưng biết tài giá vô đẳng vân, lại rõ vị lai quá khứ. Bởi số Bệ hạ nổi nghiệp nhà Đường một cõi lâu dài. Vua Nam Đường nghe nói rất đẹp lòng, hỏi:

- Trẫm đang nghị luận với bá quan, song chẳng biết nên đầu hay nên thủ, nay có đạo sư đến cùng luận việc ấy thì may cho trẫm biết chừng nào. Nếu đạo sư sẵn lòng giúp đỡ thì trẫm khỏi lo, ấy cũng nhờ phúc trời mới gặp người tài đức.

Nói rồi truyền quân sĩ dọn cuộc đăng đàn bái tường, phong Dư Hồng làm Hộ Quốc Quân sư. Dư Hồng lên đứng trên đàn, văn võ hai bên hầu hạ. Vua Nam Đường thưởng ba chén rượu, Quân sư nhậm lễ uống xong rồi xuống đài về dinh. Hôm sau các quan vào chầu đủ mặt, vua Nam Đường hỏi Quân sư cách dùng binh. Dư Hồng đáp ứng rất trôi chảy, bá quan đều phục tùng, vui mừng không còn lo bị Thái Tổ xâm phạm đến Giang Nam.

Ấy cũng bởi trời xuôi côi Kim Lăng có giặc.

Lời bàn: Lòng tham vọng của con người phát xuất từ lúc đã thành công trên sự nghiệp. Xưa nay những vị vua khôi phục đất nước, thường hy sinh chịu những đắng cay khổ cực, nhưng lúc cơ nghiệp đã vững vàng, thái bình thanh thản thì lại quên những lúc khổ đau, ham hưởng thụ những thú vui bỏ bê việc nước. Mặt khác lại theo lời kẻ nịnh thần áp chế và vong ơn đối với những trung thần có công dựng trước. Ấy vậy những kẻ có mưu lược hiểu được lòng người, khi nguy biến họ hết mình phò vua giúp nước, nhưng đến khi hưởng thụ họ không màng. Tầm gương Phạm Lãi, Trương Lương thuở xưa thật đáng là một bài học cho những ai ỷ vào công trạng của mình mà đòi hỏi vinh hoa phú quý để rồi chịu đau khổ vì lòng ganh tị của kẻ có quyền thế.

-oOo-

2. Chương 2: Chúa Nam Đường Trả Lời Ngõ Nghịch Vua Thái Tổ Ngự Giá Thân Chính

Bấy giờ Triệu Khuông Dẫn nối ngôi Châu Hậu chúa nhường cho, cải tên nước là Đại Tống, xưng hiệu là Thái Tổ, đánh đông dẹp tây, gom về một mối, các vua nước nhỏ đều đầu hàng cống sứ. Ngày nọ, vua Thái

Tổ ăn lễ mừng thọ, bá quan đều dâng lễ chúc mừng. Các nước gần xa đều sai sứ đem lễ vật đến bái kiến. Vua Tống Thái Tổ rất vui truyền dọn yến thiết đãi. Giữa tiệc, vua Thái Tổ uống ba tuần rượu rồi phán:

- Nay trăm đã năm mươi tuổi thọ, các nơi đều dâng lễ, trong ngoài đều một lòng, duy có Lý Cảnh ở Kim Lăng, ý mình ở nơi hiểm hóc, khinh rẻ nước ta, đã không cho người đến viếng, cũng chẳng chúc mừng. Các quan nghĩ thế nào? Quan Binh Bộ Thượng Thư là Phan Mỹ tâu:

- Tôi nghe Lý Cảnh chiêu hiền đãi sĩ, tích thảo đồn lương, chắc là có ý làm phản. Nay các nước nhỏ đều về châu cống lễ, chúc thọ bệ hạ. Nam Đường có chúa, coi Đại Tống không người, sẵn dịp này vãn tội Kim Lăng là điều chính đáng. Vua Thái Tổ chưa kịp nói thì Quân sư Miêu Huấn tâu:

- Tội Nam Đường đáng trách nhứt, nhưng nay thiên hạ theo phò, giá một khoảng Giang Nam chống trời sao nổi. Xin Bệ hạ xuống chiếu trách phạt vua Lý Cảnh làm nhục triều đình. Nếu Nam Đường biết lỗi, dâng thư chịu tội thì tha. Như vậy cũng rõ lòng nhân của Bệ hạ. Vua Thái Tổ phán:

- Trăm cũng thuận lòng trời, không ưa sát phạt, vậy thì Khanh thảo một lời hịch cho sứ cầm đến Nam Đường. Mãn tiệc bá quan ai về dinh nấy. Hôm sau, Miêu Huấn thảo xong tờ hịch dâng lên cho vua xem. Vua Thái Tổ bằng lòng, đóng ấn rồi sai khâm sai đem qua cho Lý Cảnh. Ngày nọ vua Nam Đường đang ngự, bỗng có quân vào báo:

- Vua Tống sai sứ đem thư, xin vào ra mắt. Vua Nam Đường đòi vào.

Khâm sai đang hịch trước sân chầu, vua Nam Đường mở ra xem, thấy tờ hịch viết như sau: “Xưa nhà Đường còn suy yếu, khiến nước chia năm, sau nhà Châu hưng thịnh cũng khó bề thâu về một mối. Nay nước ta vua nhân, tôi sáng, đối họa làm an, cứu dân trong nước lửa, đức bủa khắp non sông, trăm hộ đội ơn, bốn phương mến đức. Nước người là Nam Đường, trộm xưng đế hiệu, chúa ta là Đại Tống, muốn đem binh vãn tội bấy lâu, song trước phải dạy khuyên chớ chưa vội trừng phạt, kém việc nhơn từ. Nay đem bút mực mà khuyên, ngõ vện bề hòa hảo. Vua Nam Đường có lẽ tai từng nghe, mắt đã từng thấy những gương xưa, bởi vì trời không có hai mặt nhứt, nước không dễ có hai vua. Người sáng thấy họa khi chưa bay mùi, kẻ trí lánh nạn khi chưa có cơ. Cho nên Vi Tứ bỏ nhà Thương mà chịu chức nhà Châu, A Đẩu dâng nước Thục mà làm quan nước Tấn. Vua Nam Đường cũng nên bắt chước theo, thì bình an một nước êm ái muôn dân, kẻ làm ruộng không bỏ đồng, người đi buôn không bỏ chợ, yên nhà, là nước, không tổn tướng hao binh. Nếu chấp nhất chẳng suy thì ngọc đá cháy tiêu, binh Tống đến thành thì nước nhà lật úp; không kịp trở tay, ăn năn thì đã muộn. ”

Vua Nam Đường giật mình, mời triều thần bàn luận. Dư Hồng xem tờ hịch giận lắm, nói:

- Ngồi bút kẻ nho tuy sắc sảo, song ta lương đủ, binh ròng, có sợ gì chúng nó. Nói rồi lấy bút viết một bài thơ đăng sau tấm hịch rằng: “Nam Đường nối nghiệp của tiền Đường, Hãn muốn đem binh đánh Biện Lương, Trí sẵn Tôn Ngô, thông chiến trận, Mạnh thêm La Tiết giới cung thương, Trói mèo Hoài Đức chiêng chưa gióng, Bật sống Tam Xuân ná chưa giương, Sớm biết mạng trai âu cống lễ, Kêu lâm riu búa thấy Diêm Vương. ” Ở dưới ký tên: “Đại Đường Hoàng Đế chính tông gởi cho Tống Đế thâu khản. ” Khâm sứ lãnh hịch đem về dâng cho Tống Thái Tổ. Tống Thái Tổ xem hịch nổi giận vỗ bàn hét:

- Nam Đường quả thật to gan, lớn mật! Lý Cảnh thật có bụng khinh người. Ta đã dung cho nó một vùng đất ở an, vì thương đến muôn dân lê thứ. Nay nó đã bày lời phản nghịch, dung tha thì các nước chê cười. Nó đã dám nói như vậy thì chắc còn dám làm nhiều việc đối nghịch khác. Cổ non chẳng nhỏ, để lớn nhọc công, lửa dóm không dập tắt để nó bùng lên thì khó chữa. Nói rồi vua Tống hỏi các quan văn võ:

- Nay trăm quyết đem quân phạt Nam Đường, làm cho Lý Cảnh vỡ mặt mới vui lòng, chẳng hay chư Khanh nghĩ thế nào? Đông Bình vương Cao Hoài Đức tâu:

- Quận Kim Lăng có tám mươi một châu, được bao nhiêu lương thực, còn các quan Nam Đường thì khoe môi hưởng lộc, khuìa miệng làm oai, nhỏ muốn cự to, yếu không nhường mạnh. Ấy là đi tìm tai họa, mang nạn vào thân. Không cần Bệ hạ phải nhọc sức, hạ thần chỉ xin mượn oai hùng cũng trừ được loài cáo. Vua Thái Tổ phán:

- Khanh luận bàn cũng phải, song trăm mười tám năm cầm đao, cưỡi ngựa, xông pha chiến trận, nay Lý Cảnh khoe tài xác láo, để quả nhơn ngựa giá thân chinh, bắt sống nó mà rửa hờn. Trăm đã có ý như vậy Khanh chớ ngăn cản. Nay phong cho Đông Bình vương làm chức Chinh thảo Đại Nguyên Soái, Sử Khuê và

Thạch Thủ Tín lãnh tả hữu tiên phong, Phùng Ích làm tham quan, Tào Bân, Phan Mỹ, Vương Ngạn Thăng, La Ngạn Oai làm phụ quân. Còn Quân sư Miêu Tùng Thiệu đi làm hộ giá. Vương Toàn Bân giải lương. Vậy các khanh ra công hợp lực đồng lòng trừ nghịch, thắng trận trở về trăm sẽ luận công ban thưởng. Các quan văn võ đều tuân lệnh. Vua Thái Tổ ra lệnh bãi châu. Hôm sau Thái Tổ nói với Hoàng đế là Triệu Quang Nghĩa rằng:

- Ngự đệ ơi? Nay trăm xuống Giang Nam phạt Lý Cảnh, giao nước lại cho Ngự đệ thay mặt triều đình, trăm đi chừng một năm sẽ trở về. Triệu Quang Nghĩa vâng lời. Thái Tổ lại trình với Đỗ thái hậu mọi dự tính. Đỗ thái hậu nói:

- Hoàng nhi mười tám năm chinh chiến, nay lại hưng binh chinh phạt làm chi cho nhọc mình vàng. Cứ sai tướng đi đánh cũng đủ. Vả lại, cách hai đêm nay mẹ chiêm bao thấy một điều không tốt. Vua Thái Tổ hỏi:

- Chẳng hay mẫu hoàng thấy điềm gì? Đỗ thái hậu nói:

- Ta thấy Hoàng nhi leo lên cây lý rồi sút tay té xuống, năm con phụng từ trên trời bay xuống một lúc, xòe cánh mà đỡ. Sau đó ta giật mình thức dậy. Vậy lần này Hoàng nhi sai tướng thì hay hơn. Thái Tổ thưa:

- Xin Mẫu hậu đừng lo việc ấy, con từ mười sáu tuổi đã dạo khắp bốn phương, cả trong thiên hạ, từ Biện Lương đến Kim Lăng đi chừng bốn mươi ngày, chẳng xa xôi gì đó. Vả lại Mẫu hậu thấy điềm rất tốt. Con leo lên cây lý, mà lý là họ vua Đường, còn năm con phụng đỡ con, là có năm nữ tướng tài hoa giúp sức. Bấy lâu ở trong cung tù túng, nay con dạo ra ngoài cho thoải mái, hướng chi thiên hạ mười phần đã thu hết tám, còn Kim Lăng là một khoảng núi non, lấy dễ như trở bàn tay. Nếu để nó ngáo nghịch thì các nước chê cười. Lẽ thường, trời không hai mặt, đất chẳng hai vua, xin Mẫu hậu cho con đi, nếu không ngự giá thân chinh thì tướng sĩ không hết lòng. Đỗ thái hậu biết tính Thái Tổ không ưa câu thúc, nên mỉm cười nói:

- Nếu Hoàng nhi muốn đi xin chớ ra trận, phải giữ mình làm trọng thì mẹ mới an lòng. Vua Thái Tổ vâng lời mẹ lui ra, về cung từ giả Hoàng hậu. Hoàng hậu biết không cản được vua, liền rót rượu tiễn hành cầu xin thắng trận. Lời bàn: Tranh chấp quyền thế là bản chất của loài người tạo ra chiến tranh, đánh giá lẫn nhau, từ xưa đến nay vẫn không tránh khỏi. Vua Thái Tổ mở tiệc mừng thọ, các nước đều đem lễ vật triều cống, vua nước Nam Đường không tham dự, làm cho vua Thái Tổ thấy bị mất danh dự trong thiên hạ.

Lời bàn: Ấy cũng chỉ vì tự xem mình là cao cả hơn mọi người. Bản tính tự cao tự phụ gây nên những tệ hại trong cuộc sống, làm tất cả những việc thiếu nhân tâm. Còn vua Nam Đường bị sỉ nhục không thể ngồi yên, thì do cũng chỉ là bị đụng chạm danh dự của mình. Cả hai đều từ bản chất tự cao tự phụ mà gây nên chiến tranh, giết hại lê dân. Nếu tính tự cao tự phụ mà ở trong một người thường thì tai hại bản thân không bao nhiêu, còn ở trong một ông vua thì tai hại cả đất nước.

-oOo-

3. Chương 4: Bị Bùa Độc Họ Cao Phản Chúa Rõ Phép Tà Vua Tống Hết Nghi

Dư Hồng truyền lệnh khiêng mười hai tướng Tống để xếp hàng dưới thềm, rồi dùng máu chó máu gà và giấy vàng vẽ bùa mười hai con hình nhơn, niệm chú, giắt vào chiếc mũ ười hai tướng, đội lên đầu xong, Dư Hồng cầm gương, vỗ bàn một cái nạt lớn:

- Mỗi người ba vía một hồn nhập xác, còn hai hồn bốn vía thu vào bùa ở mái tóc, không được cãi lệnh. Sau đó Dư Hồng lại cầm gương chỉ vào các tướng mà bảo:

- Phụng sắc hồi dương cấp cấp như luật lệnh. Mười hai tướng lồm cồm ngồi dậy, bộ tịch như điên như dại, hai con mắt tròn tròn vo, đứng trơ trơ không nói gì hết. Các viên quan Nam Đường đều rồn ốc, mồ hôi ướt áo, sợ tướng Tống hại nhảm. Dư Hồng thấy vậy cười nói:

- Tướng đầu Đường là đồng liêu với các ông, việc gì mà sợ. Vua Nam Đường nghe báo, liền ngự ra xem thấy mười hai tướng Tống đứng hầu hạ hai hàng. Dư Hồng tâu:

- Các tướng đã theo phù phép, đầu hàng Bệ hạ rồi, xin đừng sợ. Vua Nam Đường phán:

- Tuy phép quân sư hay thật, song sợ họ không chịu đầu Đường, thành ra rước voi về phá mồ, ôm lấy làm lo. Dư Hồng tâu:
- Bệ hạ và bá quan còn nghỉ ngơi, để tôi sai thử cho Bệ hạ xem. Nói rồi niệm chú, cầm gương chỉ Cao Hoài Đức kêu lớn:
- Cao Hoài Đức đến đây ta bảo. Cao Hoài Đức bước tới thưa:
- Chẳng hay quân sư đòi tôi có việc chi sai bảo? Dư Hồng nói:
- Người lãnh một ngàn quân sang đánh Thọ Châu, không được cãi lệnh. Cao Hoài Đức phụng mạng đi liền. Vua Nam Đường xem thấy mới tin. Các quan đều khen phép lạ. Vua Nam Đường bảo:
- Cao Hoài Đức là tôi lương đồng của nhà Tống, nay nhờ bùa linh sai khiến thì lo chi cơ nghiệp không dựng lại được như xưa. Dư Hồng tự đắc nói:
- Bệ hạ thật có phúc mới giữ gìn được đất Kim Lăng. Thái Tổ tuy là vị chính vương mà vẫn không làm hại Nam Đường được. Bấy giờ vua Thái Tổ đang bị vây và bị bắt hết tám tướng, tuy chưa thấy bêu đầu, nhưng trong lòng buồn bã không an. Xảy có quân vào báo:
- Cao Nguyên soái dẫn quân Nam Đường về đứng ngoài thành khiêu chiến. Chúng tôi không rõ thiệt hơn, nên chạy về thông báo. Thái Tổ nghe nói giận lắm, than:
- Chúng bay là quân thất thổ, không nhìn kỹ lại về báo láo. Nói rồi liền cùng quân sư lên mặt thành xem xét, quả thấy Cao Hoài Đức ngồi trên ngựa múa gương, coi binh lính phá thành. Thái Tổ thấy việc lạ, gọi lớn hỏi?
- Bớ ngựa đệ! Trẫm cùng khanh tụy bề ngoài là tôi chúa, nhưng bên trong là nghĩa tay chân. Hai mươi năm nay tin nhau một lòng một dạ, nay sao lại tham sống mà bỏ nghĩa xưa. Hãy nghe lời trẫm vào thành bàn kế chiến chinh, cho vẹn đạo tôi thần, cho trọn nghĩa anh em. Tiếng kêu không làm cho Cao Hoài Đức chú ý, chỉ thấy Cao Hoài Đức trợn mắt, múa thương, miệng hét liên hồi làm cho vua Thái Tổ nổi giận nói:
- Đồ thất phu! Tham sống sợ chết, lẽ đâu lại lãnh binh về phá ải, mà không biết thẹn. Thái Tổ truyền lệnh quân bắn vài xuống. Miêu quân sư can:
- Không nên bắn! Tôi chắc lòng Đông Bình vương trung dũng thừa, chắc là bị phép thuật của yêu đạo nên sanh ra như vậy. Thái Tổ nghe nói suy nghĩ, rồi phán:
- Nếu quân sư không nói thì trẫm đã mắc mưu yêu đạo rồi. Cao Hoài Đức trung nghĩa thuở nay, không lẽ lại phản chúa, cũng bởi có cơ gì đây. Thái Tổ vừa đi xuống lầu vừa khóc. Miêu quân sư nói:
- Bệ hạ chớ nên phiền não, tuy các tướng bị bắt, song Nam Đường không dám làm hại đâu. Chỉ sợ một điều là bị vây trong thành lương thực bị cạn kiệt. Tôi nay xin Bệ hạ đặt bàn hương án cầu Phật trời cứu độ có khi thần tiên đến giúp. Vua Thái Tổ khen phải. Đoạn có quan coi lương vào tâu:
- Lương còn dùng chừng một tháng nữa là hết. Ai nấy nghe nói kinh hãi. Vua Thái Tổ phán:
- Như vậy thì khó lắm, biết liệu làm sao? Miêu quân sư cũng hết kế.

Lời bàn: Trong đời người, những kẻ hy sinh có hai mục đích.

Một là: Vì quê hương dân tộc.

Hai là: Vì phú quý vinh hoa.

Cao Hoài Đức là một trung thần nước Tống bị địch bắt dùng bùa phép để sai khiến phản lại đất nước. Nếu nước Tống không rõ bản chất của Cao Hoài Đức thì Cao Hoài Đức đã bị giết oan. Cao Hoài Đức trung với vua không phải vì danh lợi mà chỉ vì đất nước, dân tộc. Chỉ có những kẻ chạy theo quyền lợi vật chất, để hưởng thụ thì mới gặp đầu theo đó, miễn có lợi ỉn. Tình yêu quê hương dân tộc là tình yêu cao cả, thiêng liêng. Đối với những loài vật mà còn biết thương giống nòi, thương cái ổ của mình, huống hồ là con người. Vua Thái Tổ hiểu rõ điều đó nên không lầm mưu địch. Trong xã hội con người, mỗi người có một bản chất khác nhau, muốn luận tâm ý kẻ nào, phải biết bản chất của họ thì mới khỏi bị lầm lẫn.-oOo-

- Hết hồi 4:0 (156):

4. Chương 5: Thái Tổ Cầu Xin Cứu Nạn Trần Đoàn Cho Tướng Hạ San

Đêm ấy, vua tôi Thái Tổ ăn chay cầu nguyện, quỳ trước bàn hương án cầu trời, và đọc sớ như sau: “Triệu Khuông Dẫn xin cáo với Hoàng Thiên. Tôi từ mười ba năm trước, đem binh dẹp loạn cứu dân. Trời cho được ngôi ngai vàng ra ơn bữa đực, gồm tám phần thiên hạ, đem về một mối giang sơn. Mạng trời đã cho, lòng người mến phục. Nào ngờ nay Lý Cảnh gửi thư nhục mạ triều thần. Cự chẳng đã tôi mới cử binh chinh phạt Kim Lăng, không ngờ mắc kế bị vây, bởi Dư Hồng yêu đạo xúi Lý Cảnh nghịch thần, dùng tà phép bắt tướng, bày kế dụ hàng. Tôi thế không đương, lương gần hết. Nhờ ơn trời phạt sai tướng thần thông xuống trừ Dư Hồng yêu đạo, cứu hai mươi vạn sinh linh. Khi tôi về nước rồi sẽ giảm thuế tha tù, làm phước mà chuộc tội.” Thái Tổ vái xong đất sớ, thì đã hết canh ba, vua tôi vào trường an nghỉ.

Du thần đem sớ về dâng cho Ngọc Hoàng. Biết Thái Tổ bị vây ba năm tại thành Thọ Châu, vì giết oan trung thần nên Xích Mi phạt tội. Ngặt lương đã kiệt mà cứu binh chưa tới, mấy mươi muôn sánh linh chắc phải chết đói. Vậy phải sai phi thử vận ba mươi vạn gia lúa của Lý Mật năm xưa mà cứu Tống.

Hôm sau, vào lúc trời rạng sáng, các quan đang châu chực trong thành, xảy có trận gió ào ào, không biết thứ gì bay vào kho lúa, rồi lại bay ra hết. Quan coi kho vào tâu:

- Có bảy chuột tha lúa nhả đầy kho, được hơn ba mươi muôn gia. Vua Thái Tổ và các quan nghe tâu mừng rỡ vô cùng, định chắc là có thần linh giúp đỡ.

Bây giờ Trần Đoàn lão tổ ở núi Hoa Sơn biết vua Thái Tổ bị Dư Hồng vây phủ ngày đêm cũng bởi Xích Mi lão tổ muốn trừng phạt Triệu Khuông Dẫn, về tội giết oan Trịnh Ân. Vả lại Trịnh Ân tuy bị giết oan, song ta đã cứu được con của Trịnh Ân là Trịnh Ấn về dạy pháp thuật đã ba năm. Vậy nay sai nó xuống phò vua Thái Tổ mà chế ngự Dư Hồng, sau nữa kết duyên Tần Tấn. Nghĩ rồi, Trần Đoàn gọi Trịnh Ấn vào hầu. Trịnh Ấn lau nước mắt, theo đồng tử vào quỳ thưa:

- Chẳng hay sự phụ đòi tôi vào có việc chỉ dạy bảo? Trần Đoàn nói:

- Thầy đem con về núi nay đã ba năm, dạy cặp song chùy đã giỏi, nay thầy cho con xuống Thọ Châu, trước là vua tôi biết mặt, sau nữa là mẹ con sum vầy cho thỏa lòng nhung nhớ. Sau đó, xe duyên cá nước, trả nợ áo cơm, đền ơn dưỡng dục. Vậy con hết lòng trung nghĩa mà lo việc công danh. Trịnh Ấn thưa:

- Nhờ ơn thầy dạy dỗ cứu con thoát hiểm, song vua Thái Tổ không có lòng nhân đức, giết oan cha con, nay thành cừ địch, làm sao con phò vua Thái Tổ. Nỗi xong khóc rống, Trần Đoàn nói:

- Người đừng lo việc ấy làm chi, vua Thái Tổ giết oan cha con sau đó đã hối lỗi. Ngặt chuyện đã lỡ, không biết làm sao. Con là đồng dôi trung thần, trời cho phước lộc, đừng vì thù cha mà oán chúa, cũng nên suy xét bỏ qua. Vì cha con quen miệng mắng vua nên bị hại mạng. Còn con nay nếu đem lòng phò chúa thì hưởng phước trọn đời. Nói xong, truyền tiên đồng đem kim khôi kim giáp giao cho Trịnh Ấn, rồi lấy cây kim định hồn găm trên mạo để trừ tà phép của Dư Hồng. Trịnh Ấn vâng lệnh lạy thầy xuống núi. Trần Đoàn dặn:

- Con phải đến Thọ Châu, đường xa ngàn dặm, hãy xòe tay ra để thầy làm phép. Trịnh Ấn xòe tay, Trần Đoàn lấy viết vẽ bùa phong vân, rồi bảo nhắm mắt lại, chừng nào nghe hết gió sẽ mở mắt ra. Vua Thái Tổ lúc này đang lo sợ cái chiêng lạc hồn của Dư Hồng, bỗng thấy trên mây có một người bay xuống, lưng có dắt cặp song chùy thì thất kinh ra lớn:

- Có thích khách! Trịnh Ấn nói lớn:

- Không phải thích khách! Ta là Trịnh Ấn con của Nhữ Nam vương Trịnh Ân, vâng lệnh sư phụ đến Thọ Châu cứu giá. Các tướng nghe ra nhìn thấy Trịnh Ấn tuổi độ mười lăm, mình cao, mũi nhọn, mặt đen mắt dài, tướng mạo mạnh dạn giống như Trịnh Ân. Miêu quân sư hỏi:

- Người xưng là con Nhữ Nam vương xuống đây cứu giá, sao không làm lễ bệ hạ cho rõ đạo vua tôi? Trịnh Ân nghe nói liền sụp lạy vua Thái Tổ. Vua Thái Tổ thấy Trịnh Ân, nghĩ nhớ đến Trịnh Ân, lòng rất hối hận, ăn năn thì đã muộn, nên mũi lòng rơi lệ, bước xuống nắm tay Trịnh Ân nói:

- Cháu hãy đứng dậy, nghe câu chuyện cho rõ ràng. Khi trẫm hai mươi tuổi kết làm anh em với Nhữ Nam vương, tuy khác họ mà tình như ruột thịt. Bởi trong cơn say, ta đã làm hại Nhữ Nam vương, lúc tỉnh rượu ăn năn không kịp. Nay thấy ngự diet hình dung như tạc, thì mũi lòng, vậy trẫm cho ngự diet giữ chức Nhữ Nam vương để đền đáp lúc ngự đệ bị thác oan, cho rõ sự lỗi lầm của trẫm. Vua Thái Tổ nhắc đến chuyện cũ làm cho Trịnh Ân khóc ròng, rồi kể lè:

- Ba năm trước cháu bị gió thổi bay mất, được sư phụ là Trần Đoàn đem về nuôi dưỡng, rèn luyện võ nghệ. Nay sư phụ sai xuống Thọ Châu cứu giá nhưng sức tôi đánh với Dư Hồng sao cho lại, chừng có đủ mặt năm vị âm tinh mới thắng nổi. Đó là lời thầy tôi dạy bảo. Vua Thái Tổ mừng rỡ nói:

- Cách ba đêm trước trẫm cầu trời khấn phật xin có người tài phép đến Thọ Châu giải vây. Trẫm có hứa khi dẹp giặc xong rồi sẽ về nước giảm thuế, tha tù mà chuộc tội. Nay có ngự diet vâng lệnh tiên ông xuống đây thì trẫm hết lo sợ. Trịnh Ân tâu:

- Thầy tôi có nói Dư Hồng là con chim hồng nhạn, tu cả ngàn năm, học trò của Xích Mi lão tổ, phép tác thần thông không ai đánh lại. Tôi đến đây là bảo hộ thành Thọ Châu cho an lòng bệ hạ mà thôi. Thầy tôi có nói rằng: Đợi đủ mặt năm tướng ngũ âm xuống chừng ấy mới lấy đăng Nam Đường, và có đưa tám câu thơ, xin bệ hạ xem qua thì rõ. Vua Thái Tổ lấy xem, thấy bài thơ như vậy:

”Muốn thắng Nam Đường đặt côi ba,

Chờ năm tướng gái giúp điều ca,

Phải Lưu Kim Đính cầm mây lại,

Chờ Ngại Ngân Bình coi gió qua,

Còn Út Sanh Hương bay cứu giá,

Nhánh hoa Giải Nữ giải trừ tà,

Tiến Tiêu Dẫn Phụng bề sân Thuấn,

Cá nước rồng mây hiệp một nhà. ”

Vua Thái Tổ xem thơ xong mà không rõ ý liền trao cho Miêu quân sư. Miêu quân sư là người giỏi thiên văn, thông việc xét đoán hiểu rõ lời sấm của Trần Đoàn, biết là có năm tướng gái đến bảo giá. Đó là: Lưu Kim Đính, Ngại Ngân Bình, Út Sanh Hương, Hoa Giải Nữ, Tiêu Dẫn Phụng. Vua Thái Tổ phán:

- Lúc gần đi chinh nam, Thái Hậu có thấy một điềm là trẫm trèo lên cây lý, sa tay rớt xuống, có năm con chim Phụng bay đến đỡ trẫm. Nay Trần Đoàn tiên ông nói có năm tướng gái đến dẹp giặc, thì chính là điềm ứng mộng đó. Trịnh Ân tâu:

- Nay tiên ông sai tôi xuống giúp, vậy xin cho ra trận một phen giải phá trùng vây để về Biện Lương mà cầu viện. Vua Thái Tổ mừng rỡ, viết chiếu trao cho Trịnh Ân, sai phá vòng vây đi cầu cứu. Trịnh Ân lãnh chiếu, lạy vua lên ngựa, ra khỏi thành mới nghĩ thầm:

- Mình đến Thọ Châu chưa lập được công gì, vậy thì phá trùng vây cho biết sức.

Vua Thái Tổ và Miêu quân sư đồng lên đứng trên mặt thành xem Trịnh Ân ra đi thế nào, thấy Trịnh Ân tay xách cặp roi, xông vào dinh Nam Đường, bị binh tướng chặn lại, dùng cung tên bắn như mưa. Trịnh Ân múa cặp roi gạt hết tên, làm cho binh Nam Đường thất kinh chạy tứ tán, tránh cho Trịnh Ân đi ra. Trịnh Ân thừa thắng phá hết các vòng binh, cho đến vòng thứ tư thì có đại tướng Huỳnh Phủ Huy phục binh ở đó, kêu Trịnh Ân nói:

- Người là tướng gì bên Tống, cả gan dám phá trùng vây? Trịnh Ân không thèm xưng tên, cứ múa cặp roi đánh tới làm cho Huỳnh Phủ Huy bị thương chạy dài. Các tướng Nam Đường xông đến bao nhiêu đều bị

Trịnh Ân đánh chạy ráo. Phá đến vòng vây thứ bảy, Trịnh Ân gặp một tướng cởi hươu xông ra đón lại. Trịnh Ân biết là Dư Hồng liền nạt lớn:

- Yêu đạo. Người biết lòng trời đã định, hãy về núi au kéo uống công tu luyện. Dư Hồng cười lớn, nói:

- Như là đứa con nít, đã không biết sợ chết lại dám nói hỗn hào. Nói rồi vung gậy đánh Trịnh Ân hai bên giao đấu một lúc, Dư Hồng cự không lại bèn giục hươu bỏ chạy. Trịnh Ân xách roi đuổi theo. Vua Thái Tổ đứng trên mặt thành nhìn thấy thất kinh, kêu lớn:

- Bớ ngựa diệt, đừng đuổi theo. Yêu đạo có tà phép rất nguy hiểm.

Lời bàn: Trong cuộc sống, ai cũng bị lầm nhưng biết sai lầm mà sửa chữa thì không thiệt hại đến danh dự, mà còn rèn luyện được bản thân. Vua Thái Tổ giết Trịnh Ân, mà Trịnh Ân con của Trịnh Ân vẫn không oán trách, mà tiếp tục thờ chúa. Đó và vì vua Thái Tổ biết ăn năn hối hận, cải tạo lỗi lầm. Trong đời sống con người, nhiều kẻ vì tự ti, tự phụ mà dẫu có lỗi lầm cũng biện lý để che đậy, không tự sửa chữa, đó là một tai hại rất nguy hiểm cho bản thân không được sửa chữa, rồi tiếp tục phạm những lỗi lầm khác. Không ai khen những kẻ tự cao, tự phụ, tìm cách che đậy những lỗi lầm của mình, mà nhiều kẻ hiểu đời rất ngại khen những người biết lỗi lầm để sửa chữa.-oOo-

- Hết hồi 5:118:

5. Chương 6: Phá Trùng Vây, Trịnh Ân Viện Binh Gặp Tướng Tài, Dư Hồng Độn Thổ

Dư Hồng thấy Trịnh Ân đuổi theo, liền lấy chiêng lạc hồn gióng lên. Vua Thái Tổ càng thêm hoảng hốt, té ra coi lại Trịnh Ân vẫn như thường. Trịnh Ân lướt tới đập xuống một roi, chiêng lạc hồn gần bể. Dư Hồng thất kinh, xách chiêng chạy dài, không rõ vì cố gì mà phép hết linh, liền rút cây đao trảm thần phóng lên, hào quang sáng rực. Trịnh Ân trông thấy cũng hoảng kinh, chẳng ngờ hào quang trên chiếc mào chiếu lên, làm cho đao phép sa xuống đất. Dư Hồng tức mình thấy hào quang trên mào của Trịnh Ân chiếu ra biết trên mào Trịnh Ân có bửu bối, liền hốt đậu trong túi vải lên, đọc thần chú hóa ra vài ngàn binh mã bao vây Trịnh Ân. Trịnh Ân nhờ mặc giáp tiên nên binh quỷ không dám đến gần. Trịnh Ân múa roi đánh binh tướng té lăn, hóa ra toàn là đậu đen, đậu đỏ. Dư Hồng ngã lòng muốn trở về, e vua Nam Đường cười chê, nhưng muốn đánh nữa lại sợ không thắng nổi, ngẫm nghĩ một lúc không ra kế. Trịnh Ân nhớ lời thầy dạy, biết mình không phải đối thủ với Dư Hồng nên tính ra tay trước, liền lấy trái chùy ném vào Dư Hồng. Dư Hồng tránh không khỏi trúng vào chân mảy, đau nhức quá sức, gần té xuống hươu, Trịnh Ân lại quăng bồi một trái chùy nữa Dư Hồng bèn độn thổ về trại, còn con hươu bị chùy đánh ngã xuống đất chết tươi. Trịnh Ân thấy Dư Hồng độn thổ, liền múa roi trở lại lên yên ngựa trở về nước viện binh. Còn vua Thái Tổ và Miêu quân sư thấy rõ, mừng rỡ vô cùng, biết Trịnh Ân thế nào cũng viện được binh tướng đến giải cứu. Trịnh Ân đi hơn mấy ngày mới tới ải Giới Bài, thấy một vị tướng đi có quân hầu rất đông, trên cờ đề chữ Phan, coi lại là cờ Nguyên soái. Trịnh Ân nghĩ thầm:

- Người này bất quá là một đại tướng mà thôi, lẽ thì phải xuống ngựa chào mình, sao dám làm kiêu, ngồi trên lưng ngựa. Vị tướng này là Phan Nhơn Mỹ thấy Trịnh Ân tuy nhỏ tuổi mà mặc sắc phục nhà vua, nhìn ra là Trịnh Ân, nên Nhơn Mỹ liền xuống ngựa hỏi chào:

- Người ngồi trên ngựa đó có phải là con Nhữ Nam vương không? Vì tôi không biết nên thất lễ. Trịnh Ân thấy Phan Nhơn Mỹ giữ lễ, cũng xuống ngựa chào hỏi, và nói:

- Chú có phải là Phan tướng quân không? Cháu thiệt là Trịnh Ân, năm trước bị gió thổi lên núi, học võ nghệ tinh thông, nay vâng lệnh tiên ông xuống Thọ Châu cứu giá. Nhờ ơn thiên tử cho thế chức Nhữ Nam vương, nay phá được trùng vây về viện binh ứng tiếp. Phan Nhơn Mỹ nói:

- Như vậy ngài lên yên trước, tôi nối gót theo sau. Hai người dắt nhau vào ải Giới Bài, cùng nhau trà nước. Trịnh Ân hỏi:

- Chú có rõ Bệ hạ và các quan đang bị vây tại Thọ Châu chăng? Phan Nhơn Mỹ nói:

- Tôi có nghe, nhưng ngặt không chiếu chỉ, lại phải trấn ải địa đầu nên không dám tự tiện mà bỏ đi. Song Bệ hạ và các tướng bị vây đã lâu nên nay tôi định đánh liều dẫn binh đi cứu giá, may gặp ngài về đây vây thì tôi khỏi đi. Trịnh Ân nói:

- Tôi đến Biện Lương nhờ giám quốc sai năm nữ tướng ra giải vây cứu chúa, vậy chú giữ ải này cho nghiêm ngặt, đợi binh trào kéo đến sẽ hiệp nhau phá Nam Đường. Phan Nhơn Mỹ tuân lệnh, Trịnh Ân từ giả ra đi không đầy mấy bữa đã đến Biện Lương. Trịnh Ân tính nét cũng lỗ mãng như cha, vừa bước vào cửa đã kêu mẹ và đi thẳng vào nhà. Có mấy tên lính mới chưa từng thấy mặt, đón Trịnh Ân lại nạt lớn:

- Thằng nhỏ này từ đâu đến mà dám đi thẳng vào cung vua? Bọn lính xô Trịnh Ân ra, may có tên lính già nhận rõ là con Nhữ Nam vương, vội chào hỏi rồi dắt Trịnh Ân vào cung. Mẹ con mừng rỡ, Trịnh Ân quỳ lạy kể lại mọi chuyện. Đào Tam Xuân nói:

- Có phải vua đòi mẹ đem quân cứu giá không? Dù vua không nói rõ, bổn phận làm tôi phải xông vào cứu nguy. Chỉ có một điều là cha con công lao rất lớn mà bị chết oan, ấy là vua vô tình bạc nghĩa, lúc hoạn nạn cùng lo, lúc giàu sang không đồng hưởng. Tuy nay có chiếu mặc lòng, song lòng mẹ không thấy vui. Nay mẫu tử đoàn viên, mẹ xin hưu trí cho thông thả, dẫn nhau về xứ cũ mà vui vậy, làm ruộng cấy tằm, thức khuya dậy sớm, miễn mẹ con ta sum hiệp là hơn, lựa phải tước lộc quan quyền báu quý. Trịnh Ân thấy mẹ giận, khó nổi can gián nên lặng im. Đào Tam Xuân mừng con, thức đến canh ba chưa ngủ bỗng mơ màng thấy một ông thần mặc giáp vàng, đội mũ vua, hình tợ Diêm vương. Đào Tam Xuân thất kinh cúi lạy, nhìn lên thì quả thấy người ấy là chồng mình, nên kêu lớn:

- Bấy lâu Đại vương đi đâu, bỏ thiếp một mình. Nhữ Nam vương cúi xuống đó vợ, khuyên giải nhiều lời:

- Khi trước là chồng vợ, tình nghĩa với nhau, nay đã biệt ly, âm dương cách trở, tuy dứt niềm ái ân mà không quên nghĩa tào khang. Phu nhân số mạng còn dài, đợi chừng nào tới tuổi, ta sẽ rước lại cảnh tiên. Trước kia ta bị thác oan là bởi khi vua nên trời giảm tuổi thọ, ấy là số định, phu nhân chớ đem lòng oán chúa. Nay chúa bị vây tại Thọ Châu, có đốt sớ cầu trời giải cứu, phu nhân chớ chấp trách mà lỗi đạo quân thần, ta về để mách bảo là muốn cho phu nhân đem binh ra cứu giá, nghe theo lời Trịnh Ân cho trọn nghĩa trọn trung. Đào Tam Xuân nghe mấy lời khuyên không còn hờn trách nữa, giật mình thức dậy mới biết là chiêm bao. Sáng hôm sau Trịnh Ân vào hầu. Đào Tam Xuân rơi lụy than:

- Con ơi! Số trời đã định, hồn trung nay đã dựng thành thần, vậy chúng nên oán vua mà lỗi niềm thần tử, vậy ta kịp đến Đôn Trì, dâng chiếu lãnh binh ra Thọ Châu cứu giá. Trịnh Ân nghe mẹ nói mừng rỡ, theo mẹ vào chầu. Giám quốc là Tần vương Triệu Quang Nghĩa thấy Đào Tam Xuân trình sớ, mới hay là Thái Tổ bị vây tại Thọ Châu, nên than rằng:

- Vương huynh ngự giá thân chinh làm chi cho đến nỗi bị vây, khó biết việc hưng kiệt. Nói rồi cho đòi năm nữ tướng vào nghe chiếu. Năm nữ tướng vâng lệnh lo đem binh đi cứu giá, duy có một mình Triệu Hoàng Cô nói:

- Cao Hoài Đức tại sao lại phản, phải hỏi cho rõ ngọn ngành. Trịnh Ân quỳ thưa:

- Tôi có nghe rõ là Cao Nguyên soái bị Dư Hồng bắt, sau đầu giặc mà đánh vua. Triệu Mỹ Dung sợ hãi vào lạy anh mà chịu tội. Triệu Quang Nghĩa nói:

- Cao Nguyên soái lòng trung trọng nghĩa, trong thiên hạ đều hay, ngự muội chớ phiền, chắc có sự gì mờ ám. Hoàng Cô than thở, rồi từ tạ về dinh. Lời bàn: Tình vợ chồng, cha mẹ thiêng liêng, nếu phải đem trách nhiệm vua tôi mà cân nhắc, thì không xóa hết nỗi đau lòng. Triệu Khuông Dẫn chém Trịnh Ân, dù đã hối hận, thì việc hối hận chỉ là việc sửa chữa lỗi lầm đối với Triệu Khuông Dẫn, còn Đào Tam Xuân, và Trịnh Ân là tình nghĩa vợ chồng, con cái, tình cảm thiêng liêng không thể nào nguôi được. Vì chuyện đã lỡ rồi nên Đào Tam Xuân và Trịnh Ân phải buộc lòng xóa những nỗi đau buồn để làm nhiệm vụ phò vua cứu nước. Hoàn cảnh như vậy chúng ta không thể trách Đào Tam Xuân và Trịnh Ân không lưu hận trong lòng.

Ở đây, tác giả câu chuyện đã đặt tình cảm cá nhân là nhiệm vụ đất nước để diễn tả lòng đại nghĩa của mẹ con Đào Tam Xuân. Thật là một hoàn cảnh đáng thương.-oOo-

- Hết hồi 6:00 (43):

6. Chương 7: Cao Quân Bảo Trốn Mẹ Đến Thọ Châu Đào Tam Xuân Cứu Bình Đi Cứu Giá

Triệu Hoàng Cô về đến dinh buồn bã. Thế tử Cao Quân Bảo thấy vậy hỏi:

- Chẳng hay mẹ vào châu có nghe việc chi mà mặt mày buồn bực như vậy? Triệu Hoàng Cô nghe con hỏi, sụt sùi nói:

- Chắc con chưa hay sự cố. Cha con làm Nguyên soái bị yêu đạo bắt, đã sợ chết mà hàng Đường, lại đem binh về đánh chúa, có phải làm xấu cả họ Cao không? Mẹ không rầu sao được. Cao Quân Bảo nghe nói thất sắc, liền hỏi:

- Mẹ ơi! Chẳng hay ai về thuật chuyện này. Triệu Hoàng Cô nói:

- Trịnh Ẩn về thuật lại, mà trong chiếu cũng có nói xa gần, không phải đồn đãi đầu mà bán tín bán nghi. Cao Quân Bảo ngẫm nghĩ một lúc, rồi nói:

- Cha con trung nghĩa trên đời, mẹ cũng từng biết, lẽ nào sợ chết mà đầu Nam Đường? Có lẽ cha con gặp biến mà phải tòng quyền, xin mẹ đừng phiền. Nay có chiếu viện binh, con xin đến Thọ Châu cứu giá, một là đền nợ nước, hai là biết rõ tin cha. Triệu Hoàng Cô nói:

- Các tướng đều bị địch bắt, con còn nhỏ chưa từng việc chiến chinh, có đi cũng vô ích. Cực chẳng đã mẹ phải đi vì có chiếu triệu của vua. Như con có nhớ thì gửi thư thăm mẹ cũng được, hãy cố gắng tập luyện nghiệp võ nghệ văn, chẳng nên ham chơi mà quên lời dạy.

Cao Quân Bảo nhiều lần năn nỉ mà Triệu Hoàng Cô vẫn nhất mực không cho, túng thế phải vào thư phòng thuật lại cho em là Cao Quân Bội nghe. Cao Quân Bội nói:

- Vương bá mẫu đã chẳng cho anh theo, còn tin chiến trận mập mờ làm sao an lòng được. Lúc này là lúc nên lập công, anh thừa dịp lên trốn đi, còn phần em ở nán chờ cơ hội. Em tính như vậy ý anh nghĩ sao? Cao Quân Bảo nói:

- Lời nói rất hợp ý ta. Vậy em đừng tiết lộ với ai.

Hôm sau, Cao Quân Bảo nai nịt hắc Hôi, giả đồ đi săn bắn. Triệu Hoàng Cô thấy vắng mặt hỏi bọn gia nhân, nhưng không ai biết cả. Triệu Hoàng Cô nghĩ thầm:

- Không xong rồi nó đã ngênh ngang, không nghe lời dạy, thế nào cũng bị giặc bắt mà thôi. Lý phu nhân khuyên giải:

- Cháu gần hai mươi tuổi, võ nghệ tinh thông, nhưng đơn thân độc mã chẳng khác nào xông vào cá chậu chim lồng. Nay nó đến Thọ Châu thế nào cũng đi qua ải Đồng Quan chắc là mượn binh đi cứu giá. Xin chị sai người theo ngả đó mà bắt về. Triệu Hoàng Cô nói:

- Nó đã đi ba bốn bữa rày, dù cho người theo cũng không kịp. Lý phu nhân nói:

- Dẫn theo không kịp cũng hỏi thăm cho biết tin tức. Triệu Hoàng Cô nói:

- Sẽ sai người đi theo. Lý phu nhân hỏi Cao Quân Bội:

- Mày có bày tính gì với anh mày không? Cao Quân Bội nói:

- Anh tôi nay đã trốn rồi, tôi ở nhà một mình buồn bực, xin cho theo dò la tin tức. Triệu Hoàng Cô nói:

- Con nhà tướng ít chịu ngồi không, nếu chẳng cho nó đi, chắc nó cũng trốn, thà đem theo thì khỏi lo.

Lý phu nhân vâng lời, Cao Quân Bảo vô cùng mừng rỡ. Hôm sau, Triệu Hoàng Cô và Lý phu nhân tự đến võ trường thì gặp La thị, Dư thị, Nhị vị phu nhân, cùng nhau mừng rỡ đồng vào ra mắt Đào Tam Xuân là Nguyên soái lãnh binh cứu giá.

Triệu Hoàng Cô đi tiên phong, Lý phu nhân làm tham quân, La phu nhân đi tả chi, Dư phu nhân đi hữu bật. Triều đình vẫn vô bá quan đưa tiễn. Đào Tam Xuân truyền nổi ba tiếng pháo, kéo mười vạn binh lên đường. Các nữ tướng đều kéo đi rầm rộ, qua khỏi sông Hoàng Hà, đến Ngòi Dương, khi lên bộ, lúc xuống thuyền rất cực nhọc.

Lúc này Cao Quân Bảo tuy đã trốn đi, nhưng không dám noi theo đường lớn, sợ mẹ sai người theo bắt, nên cứ tuôn bụi bằng rừng, miễn đi cho khỏi. Đường sá gập ghềnh, một thân bơ vơ, đói thì ăn, khát thì uống, ngựa không ngừng vó, mệt mỏi vô cùng. Ngày kia, Quân Bảo đến một xóm làng, gặp cơn mưa, xin vào trú ngụ. Khi đến cửa gặp một ông già, hỏi:

- Chú bé này đi đâu đó? Cao Quân Bảo nói:

- Tôi lỡ đường rủi bị mắc mưa, xin vào trú ngụ một đêm. Ông già ấy là Lưu An trả lời rằng:

- Xin quý khách ngủ nhờ chỗ khác, vì xóm này hôm kia bị ăn cướp, nên chúng tôi cấm người lạ mặt. Nói xong, ông già ấy đóng cửa đi mất. Cao Quân Bảo nghĩ thầm:

- Nếu chẳng vô đây thì không chỗ trú. Cao Quân Bảo cứ năn nỉ mãi, bọn gia nhân giả cách không nghe, làm cho Cao Quân Bảo tức mình hết lớn:

- Đồ chó má! Ta là khách lỡ đường, xin cho vào nghỉ đỡ, nếu không bằng lòng cũng bước ra nói dứt một lời, lẽ đâu lại không biết phải, giả diếc làm lơ. Để ta phá cửa xem thử thế nào. Bọn gia đình nghe nói cười với nhau:

- Người đó bộ điên khùng, hình như một kẻ đi săn chứ không phải bọn lâu la, tướng cướp, phá cửa sao nổi.

Cao Quân Bảo nổi giận, hét một tiếng, xô hai cánh cửa gãy đôi. Bọn gia đình thất kinh than:

- Tướng học trò mà giờ ăn cướp, nếu gặp tay chính đảng chắc chết hết cả xóm.

Tức thì chúng vào báo với tiểu thư. Cao Quân Bảo thấy chúng rùng rùng chạy hết, biết sẽ có chủ nhà ra làm dữ, nên tạm ngồi ghế ngoài, coi chủ nhà ra sao. Cao Quân Bảo vẫn biết mình phá cửa là tội lỗi, song nghĩ mình là con cháu nhà vua, năn nỉ người ta cũng kỳ. Giữa lúc đó có tiếng nói:

- Ông ra đó.

Cao Quân Bảo thấy một ông già phất phơ đầu bạc, mặc áo rộng đen, mắt sáng tỏ sao, nhắm tuổi chưa cao, cằm quạt lông quá lớn. Ông chủ xông ra trước, nhìn thấy Cao Quân Bảo là chàng trai lịch sự tướng mạo khỏe mạnh, tuổi chừng hai mươi, trong tay có cầm thương, ngựa buộc trước cửa, khôi giáp đoan trang, làm cho ông chủ biết đây là con nhà tướng, liền đổi giận làm vui. Còn Cao Quân Bảo thấy ông già thái độ hòa nhã, thì hổ mình tính nét ngang tàng, liền làm ra vẻ cung kính. Ông chủ nhà điềm đạm hỏi:

- Lúc này bọn gia đình nó không hiểu nên đã vô lễ với quý khách. Chỉ vì hôm kia có bọn ăn cướp vào xóm nên lời mới cấm người lạ mặt ngủ nhờ, e chúng làm nội công ngoại kích. Nay gặp khách quý mà tôi không biết để tiếp nghênh, thật có lỗi.

Cao Quân Bảo nghe chủ nhà nói có lễ nghi, thì cảm cảnh vô cùng ăn năn vì mình là con nhà tướng mà hung hăng vô lễ, nên vội bước xuống ghế, bái ba bái, nói:

- Tôi còn nhỏ tuổi, lánh hay thô lỗ, lỡ làm hư cánh cửa, có tội rất nhiều, bởi trời mưa ướt quần áo, túng phải vô nhà mà núp, vậy tôi xin đền tiền mà chuộc lỗi mình. Tôi tạm ngoài hiên, đợi rạng ngày sẽ dời gót, song tôi chưa rõ lão trượng tên họ là chi. Ông chủ nhà nói:

- Cánh cửa đáng giá là bao nhiêu mà nói việc bồi thường. Tôi họ Lưu tên Nãi, buồn đời nên ở ẩn nơi đây. Chẳng hay công tử quý danh là chi, xin cho tôi rõ. Cao Quân Bảo không muốn nói thật, nên né tránh:

- Tôi họ Cao tên Bội, làm chức chỉ huy, vâng lệnh thiên tử đi Thúc Lương, tình cờ ghé lại đây, may gặp ông thương tướng. Lưu Nãi nghe nói, mừng rỡ, hỏi:

- Như vậy ngài là một vị tướng quân, để ngồi ngoài hiên sao phải, xin mời vào nhà khách dùng bữa muối với tôi.

Nói rồi dắt tay Cao Quân Bảo vào nhà trước. Cao Quân Bảo dựng cây giáo vào dựa cửa. Lưu Nãi truyền gia đình dắt ngựa vào chuồng, dọn đồ cho ăn tử tế. Một già một trẻ dùng rượu cúc trà thung nói chuyện rất vui tai, hiệp ý. Bọn gia đình dọn tiệc, chén ngọc que vàng bung ra, trân châu hải vị ê hề, thật là một bữa tiệc thịnh soạn. Tính Quân Bảo còn con nít rượu vào sao khỏi lời ra khi bọn gia đình đã tăng đi hết, với nói Lưu Nãi rằng:

- Tôi thấy ông tử tế, nên nói thiệt cho ông biết. Tên tôi là Cao Quân Bảo, con trai Đông Bình vương, cha tôi đánh Bắc dẹp Nam, dựng nên cơ nghiệp nhà Tống.

Rượu càng hứng càng nói nhiều, chẳng ngờ Lưu Nãi là em họ Lưu Sùng ở nước Bắc Hồn. Lưu Nãi làm chức Trấn Quốc tướng quân, khi trước cầm quân đánh Tống, bị Cao Hoài Đức đánh thua một trận, còn vua Bắc Hồn ham mê tửu sắc, không ai can gián được, nên Lưu Nãi bỏ về ẩn trú nơi đây.

Khi nghe Cao Quân Bảo khoe tài Cao Hoài Đức anh hùng, thì nghĩ đến vua anh, động lòng rơi lệ. Cao Quân Bảo đang trò chuyện vui vẻ, bỗng thấy Lưu Nãi lau nước mắt, thì thất kinh đứng dậy hỏi:

- Tôi thuật lại chuyện người trên của tôi, có gì mà ông lại khóc? Lưu Nãi nói:

- Không can gì hết, chỉ vì tôi có việc sầu tư. Cao Quân Bảo biết mình nói lỡ lời, không biết làm sao, liền bước xuống ghé chấp tay chịu lỗi. Lưu Nãi trở dậy, nói:

- Ấy là việc cũ, cũng chẳng can chi. Trước đây hai mươi năm hai nước tranh đua, ai thờ chúa nấy, vì số trời đã định. Vả lại, vua Bắc Hồn đam mê tửu sắc, không nghe lời can gián, nên tôi trả chức mà ẩn mình cho khỏi tai họa. Tôi muốn gởi một lời cho thái tử, nếu thái tử không chấp thì tôi mới dám nói. Cao Quân Bảo hỏi:

- Ông là người trên trước, từng trải việc đời, nay đem lòng thương mến mà dạy bảo, thì tôi hết sức cảm ơn, xin lắng tai nghe dạy. Lưu Nãi nói:

- Kẻ trượng phu coi mọi mà lui trước, người quân tử sợ họa phải dè chừng. Xin thế tử từ nay nếu bèo nước gặp nhau, xin đừng tỏ thiệt cùng kẻ mới quen, e họ trở mặt hại mình phải lụy. Cao Quân Bảo vâng dạ, nói:

- Ông đã ban lời vàng ngọc, tôi xin tạc dạ ghi xương, vâng lời dạy bảo trọn đời, không phải cảm ơn một lúc.

Hai người ngồi ăn uống cho đến lúc trống đổ canh ba, Lưu Nãi bảo người tâm phúc là Lưu An trải chiếu hoa cho thế tử nghỉ an giấc điệp. Lưu Nãi say quá, vừa vào phòng đã nằm ngủ mê man, còn Cao Quân Bảo bước vào phòng khách, ngồi với ngọn đèn chong, vì có việc sầu riêng nên không ngủ được chỉ mong đến Thọ Châu để cứu giá.

Bấy giờ Lưu Kim Đỉnh tiểu thơ là con Lưu Nãi mồ côi mẹ. Từ thuở bé mộ đạo thần tiên, lúc mười ba tuổi đã luyện binh thơ, nổi tài kiếm cung, được Lưu Nãi dắt lên núi Lê Sơn cho học phép tiên với Thánh mẫu, kết làm chị em với bốn nàng con gái xinh đẹp là Tiêu Dẫn Phụng, Út Sánh Hương, Ngại Ngân Bình, Hoa Giải Nữ.

Trời sanh năm ả này phòng sau thâm cơ nghiệp nhà Đường, dựng giang sơn nhà Tống. Bà Lê Sơn Thánh mẫu thương Lưu Kim Đỉnh hơn bốn nàng kia, nên truyền phép cho năm vì sao để sau giúp Tống, mà Lưu Kim Đỉnh được Lê Sơn Thánh mẫu truyền dạy nhiều hơn cả, nào là giá võ đàng vân, nào là di sơn đảo hải, nào là hô phong hoán vũ, sai đậu thành binh, với các phép thần thông rất nhuần nhĩ. Bà đã nói cho Lưu Kim Đỉnh biết trước rằng:

- Ngày sau con có số kết duyên cùng tướng Tống, dòng dõi nhà vua.

Bấy giờ Lê Sơn Thánh mẫu tiếp được chiếu trời truyền Thánh mẫu phải cho năm vì sao xuống núi giúp Tống.

Bởi vậy bà cho năm nàng đầu về đó. Lưu Kim Đính về nhà được ít tháng, thì Cao Quân Bảo đến nơi phá cửa. Lúc Cao Quân Bảo làm dữ, thì con đòi có vào báo với tiểu thư, nhưng Kim Đính ngỡ là tướng cướp nên nai nịt ra, kể nghe gia đình nói không phải là tướng cướp, nên tiểu thư hỏi lại:

- Vậy người đó là ai mà hung dữ như vậy? Bọn gia đình thưa:

- Người đó là một quan chức bên Tổng, ông nhà đã rước vào phòng khách đãi đằng. . Sau đó, Lưu An vào nói:

- Người ấy là con Đông Bình vương, tên là Cao Quân Bảo.

Lưu Kim Đính nghe nói nhớ lại lời thầy, lén ra sau bức bình phong xem thử người thế nào mà hung dữ như vậy? Chẳng ngờ vừa nhìn qua thấy chàng mặt sáng như ngọc, môi đỏ như son, miệng nói rất có duyên, lời lời kinh sử, thật thông thái nghề văn, am tường nghiệp võ. Lưu tiểu thư thấy mặt, biết rõ duyên đời bèn van vái cho cha mẹ xét định phải cho trao thân. Song nghĩ lại người ta là lá ngọc cành vàng, việc lứa đôi ở tại mẹ cha, không mai mối khó gây duyên loan phụng. . .

Lúc này Cao Quân Bảo ngại nói lời, sợ e mắc họa nên không dám ngủ, Lưu An vào thấy Cao Quân Bảo còn ngồi, nên hỏi:

- Sao thế tử không nghỉ ngơi mai đi cho khỏe? Cao Quân Bảo nói:

- Tôi vì lạ nhà không ngủ được, trong lòng lại có việc riêng nên giấc ngủ không yên.

Quân Bảo lại ngồi nói chuyện với Lưu An để chờ trời sáng. Khi hỏi đến việc nhà ông chủ đăng có mấy người con thì Lưu An đáp:

- Ông chủ tôi góa vợ, mãi lo việc được việc binh, chỉ sanh hạ một vị tiểu thư nay mới mười lăm tuổi mà võ nghệ rất cao cường. Cao Quân Bảo nói:

- Chẳng hay nghề võ tiểu thư để dùng vào việc gì? Lưu An đáp:

- Tôi nói thật tình, tiểu thư tôi không phải làm thường đâu? Chẳng những thông thạo về văn võ mà nhan sắc thì cả lặn chim sa. Nếu ra giúp nước thì ít ai bì kịp, trên đời có một, e không kẻ nào sánh kịp. Cao Quân Bảo chum chim cười và nói:

- Từ xưa đến nay con gái thì cầm kỳ thi họa, nếu biết võ nghệ cũng chỉ sơ sài, còn luận về cầm đao ra trận, khiển tướng điều binh, phò vua dẹp giặc thì có mấy ai được nổi tiếng. Vả lại tiểu thư dù tài giỏi đến đâu không gần thầy giỏi bạn hay, hieu quạnh một mình thì làm sao nổi tiếng được. Tôi đây chẳng phải là một tướng nhác, sợ sệt những lời nói ngoa, xin đừng quá khoe khoang.

Cao Quân Bảo đã không tin, lại kiêu ngạo nữa, nên mới nổi như vậy.

Lời bàn: Tình yêu và lẽ sống con người là bản chất thiên nhiên, dù trong tham vọng tranh đoạt chém giết lên nhau, tình yêu vẫn luôn luôn chớm nở trong lòng người. Quan niệm Đông Phương, mọi việc đều do trời định, từ cuộc chiến tranh đến việc hôn nhân lứa đôi. Con người sống theo quy luật thiên nhiên và hứng chịu những hậu quả của hành động con người.

Lưu Kim Đính, một gái sắc nước hương trời, tài năng lỗi lạc nhưng lại mong ước được kết hôn với trai hào kiệt, thì đó cũng là lẽ tự nhiên, nhưng ở đây tác giả lại quy cho lương duyên trời định. Trời là quy luật của mọi sinh vật, nhưng lẽ trời cũng phải cấu tạo trên bản năng của con người, không thể định đoạt một cách nhất thiết. Trong quang cảnh chém giết, tranh đoạt uy quyền, thế lực vẫn nảy sinh tình yêu, đó là lẽ sống, là quy luật bảo tồn lẽ sống vậy.-oOo-

- Hết hồi 7:1 (2):

7. Chương 8: Kim Đỉnh Treo Bài Khích Tướng Quân Bảo Đạp Bảng Chiêu Phu

Lưu An thấy thế tử không tin, liền cười rằng:

- Phải chi thế tử tới trước đây vài ngày, mới thấy tài tiểu thơ thứ nhất. Cao Quân Bảo hỏi:

- Như tới sớm thì thấy tài chi? Lưu An nói:

- Bởi vì côi bờ loạn ly, thiên hạ chia phối, những trai võ nghệ quen cầm giáo múa đao, cỡi mình là anh hùng coi người như thảo giới. Họ chụm ba chụm bảy đi phá xóm làng, sáng ỏn núi rừng, tối ra thành thị. Canh ba, hôm kia, có năm trăm ăn cướp, tên nào cũng thương búa, to nách lớn lưng, mắt sáng như sao, tiếng vang đường sá, kéo tới động cửa. Tiểu thơ bèn lên ngựa cầm đao đánh một hồi như Triệu Tử trận Đường Dương, chưa mấy khắc chẳng khác Mã Siêu dạ chiến. Tiểu thơ đánh lủ ăn cướp tan tành như hoa rơi lá rụng, đứa thì quỳ lạy xin tha, đứa thì gãy chân nằm vạ. Chủ tôi không nỡ giết, khuyên chúng nó ăn năn, vì người sẵn lòng nhơn tha hết như Thành Thang mở lưới. Phải khi ấy có thế tử, làm sao cũng ngợi khen để hồi hôm mới vô, bọn gia tướng hồ nghi là chính đảng? Cao Quân Bảo nghe thuật chuyện lấy làm lạ, bèn nói lớn:

- Thiệt là con gái anh hùng đó! Chắc là trời có sanh trai cợt, sánh duyên mới xứng gái rồng, lẽ nào hạc lộn bày gà, châu xen mắt cá? Vậy tiểu thơ đã có người dâng ngọc hay còn kén khách giao cầu? Hoặc là tu chín kiếp chưa thành, nên mới đặng ba sanh chẳng rỗi đó? Lưu An cười nói:

- Thế tử chờ hỏi thăm việc ấy, tôi nói ra ngấm ngài cũng không tin, dầu chẳng nghi nan cũng là biếm nhẽ. Cao Quân Bảo nói:

- Nếu không duyên đậm thắm, lẽ nào tôi dám cười chê? Lưu An nói:

- Xưa nay việc gả cưới tự nơi cha mẹ, ấy là thiên hạ thường lệ. Chủ tôi còn đang kén rể đông sàng, cho xứng hương trời sắc nước. Cũng có nhiều chỗ cầu hôn, song còn chờ kẻ bắn binh tước mới đành. Còn tiểu thơ lại cầm quyền, chê kẻ nọ bất tài, chê người kia liệt nhược, nên có xin cha cho phép treo bảng chiêu phu. Chẳng luận sang hèn, ai đánh lại tiểu thơ, thì ông tôi bắt rể! Từ treo bảng tại non Song Tỏa, bốn phương hào kiệt đồng hay, anh hùng các xứ từ hoài, cậu nào cũng khoe tài võ nghệ. Mà trắng sĩ mọi nơi thua mãi, thấy đều sút miếng nữ lưu. Khi xưng tên thì gương mặt tươi như chong, lúc đấu lực thì mồ hôi nhỏ giọt, miễn đặng còn hồn, hết mong việc nọ, cho nên bảng chiêu phu ít kẻ dám nhìn, núi Sông Tỏa không ai tìm đến! Sài Thiệu chưa ra mặt, Lý thị buồn cũng phải chờ duyên. Đinh San chẳng trở tài, Lê Huê tức đã thành ở góa? Cao Quân Bảo nghe nói khích, tức thì nổi nóng ngựa nghè, liền nói lớn:

- Nếu trong đời có tướng gái hơn người, tôi xin học đường roi kéo uống. Vậy ngày mai tôi xin tử thí, kéo hổ mặt anh hùng, song lại thắng tiểu thơ thì bị ông bắt rể, bày đặt cho rồi cuộc hoa chúc, thì trễ việc giải cuộc vậy có phải làm mất thảo với cha, không ngay cùng chúa không?

Quân Bảo còn nghĩ việc xa gần, cân điều nặng nhẹ, xảy ra gà gáy sáng, trống đã tàn canh, vừa tạnh hột mưa, bóng hồng ló rạng. Cao Quân Bảo nóng lòng trung hiếu, cần việc chiến chinh, phần Lưu Nài ngủ trưa, nếu đợi dậy già thì e trễ việc, mới nói với Lưu An rằng:

- Đáng lẽ đợi ông thức dậy, từ tạ mà đi, ngặt việc gấp quá chùng, nên chờ không đặng. Xin quân gia làm ơn nói lại, tôi cảm tình hậu đãi đến thác không quên, đợi thắng trận về trào sẽ tìm đến tạ ơn đáp nghĩa.

Lưu An cố ý mời mọc nhiều phen mà Cao Quân Bảo kiêu hoài không chịu ở nán lại. Lưu An túng thế phải đem ngựa cho Cao Quân Bảo. Cao Quân Bảo cầm giáo lên yên từ già vài lời rồi giục ngựa ra khỏi ngõ. Lưu An thế chủ đưa một đoạn đường, thấy Cao Quân Bảo đi ngay không quẹo qua núi Song Tỏa thì Lưu An kêu lớn nói:

- Thế tử đi lạc đường rồi đó! Cao Quân Bảo dừng ngựa ngó lại nói:

- Cám ơn quân gia, chẳng hay ngã nào đi xuống Nam Đường?

Lưu An chỉ qua lộ bên tả, đặng đi ngang Song Tỏa sơn, là chỗ Kim Đỉnh treo bảng chiêu phu. Ấy là mưu Kim Đỉnh rập với Lưu An đặt lờ đuổi cá. Cao Quân Bảo nghe nhắc, liền nóng hòng ngựa nghè, quay ngựa qua Song Tỏa sơn, sẵn dịp thuận đường, coi bảng chiêu phu luôn thể. Xảy thấy trên núi tre cao tàn rậm,

vượn hú chim kêu, dưới thì đồng trống mênh mông, lộ ngay thẳng rằng, dựa núi có treo tấm bảng cao chừng hai thước bề dài, một thước bề rộng. Trong bảng có đề hai bài tứ tuyệt như sau:

Bài thứ nhất:

”Gái rông thường bữa múa đao thương,
Chưa gặp trai hùng sức dám đương,
Huề đặng cũng đành theo sửa tráp,
Liệu thua làm rể, chớ phô trương!”

Bài thứ hai:

”Tài hay sẽ đến đầu đao thương,
Sức yếu đừng mơ tới chiến trường,
E nổi sa cơ mà uống mạng,
Thuốc hàn không có, khó liền xương.”

Cao Quân Bảo thấy lời nói xác xược nên đỏ mặt phừng phừng, liền mắng:

- Thiệt con nhỏ này phách quá! Dầu là trai hào kiệt cũng chưa dám đương bằng như vậy. Sức con gái bao nhiêu, mà khinh khi anh hùng quá vậy. Nếu ta để lời kiêu ngạo, thì mất thể trượng phu! Nói rồi đâm một đâm khiến tấm bảng gãy làm hai khúc. Lưu An ngó thấy liền la lớn rằng:

- Cha chả? Thế tử báo hại tôi, về bữa nay chắc bị quở phạt. Cao Quân Bảo nói:

- Tại tôi đâm gãy bằng mà chú bị quở phạt phải không? Lưu An nói:

- Bữa nay nhằm phiên tôi gác, như có ai muốn thí võ thì về thưa lại với tiểu thơ, nay thế tử không quyết việc giao thương, mà lại làm hư tấm bằng, té ra tôi chẳng gìn giữ, không tội làm sao? Cao Quân Bảo nói:

- Tôi thấy hai bài thơ nói phách, nổi xung đánh gãy vỡ rồi. Quân gia có sợ bị quở, thì tôi ở đây mà đợi, chú về mời tiểu thơ ra đặng tôi khuyên gái phân minh, chú khỏi tội lỗi.

Lưu An nghe nói mừng lòng, lật đật chạy về. Ấy là trời khiến trai tài gái sắc gặp hội nhân duyên, vợ Bắc chồng Nam phải thời hòa hiệp. Cái nợ tam sinh trời đã định trước, bài thơ tứ tuyệt quá lời mai!

Lưu Kim Đính từ khi thấy Cao Quân Bảo diện mạo khôi ngô, hình dung tuấn tú, phải lòng vừa ý, về mặt đồng tình. Nàng nghĩ tới Thánh mẫu không sai, nhắm việc nhơn duyên đã xứng, ngặt một điều là lòng mình đã quyết, tình khách khó dò. Thế thường phụng cầu hoàng, không lẽ hoa tìm bướm?

Canh khuya không hề nhắm mắt, sáng rạng vội vã điểm trang, tiểu thơ ngồi tủi phận hồng nhan, lòng đau quần quặn.

Xảy thấy con đòi mặt mày hót hải vào thưa:

- Quân gia Lưu An về đó, hỏi tôi vào thưa lại với cô rằng: cậu ngủ nhờ hồi hôm đi ngang núi Song Tỏa đâm gãy bằng chiêu phu, cậu ấy còn chờ cô, đặng thử tài cao thấp.

Lưu Kim Đính nghe nói dường hạn gặp nước vào, liền đổi buồn làm vui. Biết Quân Bảo mắc kế mình, chắc nhân duyên tiền định, song chẳng nên thối lộ, e miệng thế chê cười, nàng liền làm mặt giận mà nói:

- Người này quả vô tình, đã phá cửa hồi hôm, nay lại đập bằng chiêu phu bẻ nữa!

Nói rồi truyền bốn con đầy tớ tên là Xuân Đào, Hạ Liên, Đông Mai, Thu Cúc, bốn người này là tì nữ của Lưu tiểu thơ có tập luyện. Bốn nàng vâng lệnh chủ nài nịt gọn gàng. Lưu Kim Đính cầm siêu, bốn con đòi cầm song khảm. Tớ đi chân, chủ cỡi ngựa, đồng ra núi Song Tỏa một lần. Lưu Kim Đính ngó thấy Cao Quân Bảo dừng ngựa đợi thì làm bộ hỏi:

- Ông thân tôi bày bằng chiêu phu mà kén rể đông sàng, việc ấy không can phạm tới công tử, sao công tử đập bằng bẻ đi? Thế công tử khi người, mới dễ đuổi như vậy! Cao Quân Bảo nói:

- Xin tiểu thư bớt giận nghe lời thẳng bày ngay, việc hôn nhân do ở lệnh mẹ cha, tại nơi lời mai mối, không lẽ làm bia chôn rẫy, dựng bảng kén chồng? Thế thường trâu tìm cột chớ bao giờ cột lại tìm trâu. Vả lại tính tôi ghét lời kiêu ngạo mà câu thơ trong bảng cậy mình có sức coi bốn biển không người. Tiểu thư là phận khuê môn bất xuất, thêu rồng vẽ phụng, khấy nguyệt hoặc ngâm thi, là tài nghệ thực nữ, chớ như việc cầm đao lên ngựa, ra trận giao thương, ấy là phận đàn ông, không phải nghề con gái. Tôi xin từ nay sắp tới, tiểu thư phải nhớ câu tại gia tòng phụ, đừng dựng bảng chiêu phu nữa. Khi nào mẹ cha định đâu, thì con đành đó. Lưu Kim Đính nói:

- Thấy thơ còn ngại, thử sức mới tin, bởi công tử chưa bị ngọn đao của ta nên còn khinh suất! Cao Quân Bảo nói:

- Cũng muốn vâng lời đó, song còn ngại dạ này, sợ mũi thương của ta chẳng biết vị tình mà miệng thế trách rằng bạc nghĩa. Trước cảm ơn ông thiết đãi, sau là thương đáng đó mảnh mai, lẽ nào gái lại hơn trai, mà ve kia sợ cháu? Xin nàng trở ngựa, cho ta dời chân. Lưu Kim Đính nói:

- Thiếp dựng bảng kén duyên, người người đều thua tài chạy mặt. Công tử chẳng xét mình thiếu sức, cứ quen tính khinh người, làm oai đánh bằng võ rồi, kiếm chuyện nói cho khỏi đánh! Nay thiếp cũng dung người lầm lỗi, song chàng đừng xưng đáng anh hùng, e khi gặp gái chẳng lành mà phải làm ma oan mạng. Cao Quân Bảo nghe nói giận lắm, liền đáp lại:

- Sao sao tiểu thư cũng muốn thí võ với ta à! Ấy là tại nhà người sanh sự, chớ trách ta chẳng vị tình.

Nói vừa dứt lời, Cao Quân Bảo liền đâm một giáo. Lưu Kim Đính đưa siêu ra đỡ. Hai người đánh ẩu đả một hồi, ban đầu Cao Quân Bảo thấy Lưu tiểu thư, mặt hoa tươi trông vóc liễu dịu dàng, ngỡ là con gái tầm thường, học võ nghệ được đôi ba miếng, giỏi đánh mấy thằng ăn cướp không lẽ nào sánh với trai anh hùng

Chẳng ngờ đánh sáu mươi hiệp có đủ, gái rồng không thua trai cọp, múa siêu đao sáng giới gạt lưỡi giáo ngả ngang. Chừng ấy Cao Quân Bảo mới khen gái anh hùng, hết ý mình hào kiệt, hèn chi nói kiêu cũng phải, sức mạnh khá khen?

Lưu Kim Đính thấy ngọn thương của Cao Quân Bảo như rồng, tài cao khó sánh, sức mạnh không đương, nếu thầy không dạy đao vàng, thì mình khó ngăn mũi bạc. Vả lại công tử da vàng mặt ngọc, mắt phụng mày tam lại là cháu của vua, con giòng thao lược, người trong hàng rồng cọp, khách trên giống phụng hoàng. Nếu đánh ráng thì mệt thêm, thà giả thua làm phép đăng bắt sống cho nên duyên, bỏ đi thì uống lắm! Nghĩ rồi tiểu thư trá bại chạy dài. Cao công tử ý tài đuổi riết, và kêu lớn mà nói:

- Bớ tiểu thư. Chuyền này đã biết sức, khi khác chớ khoe danh! Quân Bảo rượt tiểu thư chạy trốn chết, vừa rượt vừa nói:

- Chẳng phải tôi cậy tài đuổi cô nương một cách bức xúc, mà chỉ muốn cô nương xuống ngựa chịu thua, biết tài kẻ dũng sĩ, nếu để lòng cô nương bất phục, e sinh ra tính khinh người. Lưu Kim Đính nhìn lại, liếc mắt cười, nói:

- Nay đã thấy tài công tử rồi, tôi rất vừa ý, muốn chịu phục tùng, nhưng phải theo lời trong bảng chiêu phu, đến thưa với thân phụ mà tính việc cho xong.

Cao Quân Bảo đã rõ lòng Kim Đính, ngặt vì nóng việc giải vây cho chúa, chuộc tội cho cha, trong bụng rối như tơ vò đâu còn tưởng đến chuyện xe duyên kết tóc! Vả lại, chưa biết lòng cha mẹ có chấp thuận hay không, nên không dám tự chuyên. Cao Quân Bảo nghĩ thầm:

- Nếu cứ ở đây lo việc vợ chồng, thì lỗi niềm cha chúa. Chi bằng ta kiếm lời nói cho nó mắc cỡ bỏ đi cho rồi, để ta còn đi giải vây cứu chúa kéo trễ thời gian. Nghĩ lại, Cao Quân Bảo kêu Lưu Kim Đính nói:

- Tôi rất tiếc cho tiểu thư, mặt hoa mày liễu, má phấn môi son mà không biết giữ nếp nhà. Vả lại đạo làm con không thể mặc áo qua khỏi đầu. Ta cùng nàng gặp gỡ, chưa có tiếng mối mai, cũng không có ý kiến cha mẹ, nếu nói việc vợ chồng thì khác nào như kẻ trên hoa gheo nguyệt. Tôi chưa từng thấy một người con gái nào lại dựng bảng kén chồng. Vậy xin tiểu thư xét lại ạt tướng chịu thua. Kim Đính giận hét lớn:

- Thắt phu! Ta dùng lời lẽ phép đối xử, đó trả lại bằng cách kiêu ngạo, thật là người vô lễ, không phải khách hữu tình. Phen này ta quyết đánh thẳng tay cho nhà người biết sức.

Nói rồi vung đao chém tới. Cao Quân Bảo cũng trở lại giao tranh, nhưng lần này rất dữ dội. Lưu Kim Đính nói:

- Xin công tử bớt giận, duyên trời xui khiến gặp nhau, chúng ta không thù oán, chẳng phải đánh giặc mà quyết lấy đầu. Để thiếp về thưa lại với cha, rồi cùng chàng gầy duyên cầm sắt. Cao Quân Bảo nói:
- Nay hai ta đã biết sức nhau, vậy xin già từ để nàng ở lại kén chồng còn tôi qua Nam Đường cứu chúa. Lưu Kim Đính thấy Cao Quân Bảo quay ngựa bỏ đi, liền nắm ngựa kéo lại làm cho Cao Quân Bảo thất kinh hồn vía, không dè con gái mà mạnh hơn voi, nên la hoảng:
- Ôi chao! Thật là bậc kỳ tài, trên đời chưa từng thấy. Kim Đính giả giận, nói:
- Chàng chê thiếp thì thôi, không lẽ ép duyên. Song phải bồi thường tám bảng rồi mới đi. Lúc đó mặc sức đến Thọ Châu cứu giá. Cao Quân Bảo nghe mấy lời biết nàng quyết hơn thua, nên nạt:
- Để ta bắt đền cho nàng một ngọn giáo là xong.

Lưu Kim Đính liền niệm chú làm cho cây giáo Quân Bảo nặng đến độ giơ lên không nổi. Quân Bảo xấu hổ, không biết nói sao, còn, Lưu Kim Đính thì cười mỉa mai, nói:

- Bởi tôi biết công tử là con nhà danh giá, nên muốn trao thân gởi phận, chớ thiệt tình công tử đánh sao cho lại tôi. Bởi muốn giao hòa nên tôi mấy phen trả bại. Sao công tử thấy ngọc lành lại phụ, gặp châu sáng không ham, tưởng rằng sức gái hơn trai, nên phụ tình cầm sắt. Cao Quân Bảo nói:
- Xin nàng chớ giận để tôi bày rõ thiệt hơn. Chúng ta tuy đã thuận, nhưng còn ba điều chưa an. Một là: Cha tôi là em rể Tổng trào, còn bác nhà là người thần của Bắc Hồn. Chuyện tuy cũ nhưng oán hận chưa nguôi, không lẽ trở thành thông gia. Hai là: Nếu nay mặt tướng hứa lời kết tóc, sau song thân nặng tiếng quở la, có phải là mang câu bất hiếu không? Ba là: Thiên tử đang bị vây, thân phụ đang bị bắt, lúc này phải xông vào trận chiến, trọn tiếng hiếu trung, có rảnh đâu mà tính việc vợ chồng, hưởng vui với mối tình gặp gỡ. Bởi có ba điều chẳng tiện đó nên không thể làm vừa ý nàng. Còn tiểu thơ là hoa thơm ngàn dặm, sắc chói mười phương, thiếu gì anh hùng hào kiệt, đừng thấy đá mà tưởng là ngọc, thấy mắt mà tưởng là châu.

Lưu Kim Đính nghe mấy lời càng yêu quý mười phần, mà yêu quý chừng nào lại không muốn buông tha chừng này, nên nói:

- Xét lời công tử đáng bậc hiền lương, không có lòng say đắm nguyệt hoa, cũng chẳng có dạ phụ tình bạc nghĩa. Thật nên trang quân tử đáng mặt trượng phu. Duyên nợ tôi với công tử là do Nguyệt lão đã se. Thánh mẫu biết trước trời xui gió bắc mưa cầm, nếu không duyên nợ ba sinh, chưa dễ vãn vương đường ấy. Xin công tử chớ chấp nhất mà lỗi đạo xương tủy. Vả lại, Dư Hồng pháp thuật rất cao, công tử làm sao đánh lại. Nếu không có tôi trợ giúp, chắc công tử bị Dư Hồng bắt nữa. Nếu công tử không chê thiếp hư hèn, thiếp nguyện theo chàng phò chúa cứu cha. Cao Quân Bảo nói:
 - Nàng là gái nghiêng thành đổ nước, lại thêm võ giỏi văn hay, ai lại không kính mến. Tuy chúng ta đã quyết, e cha mẹ không vừa lòng làm cho sau này hai ta cùng đeo dạ thảm, mưa sầu, thì chẳng khổ tâm lắm sao?
- Kim Đính nghe nói nổi giận liền ném dây hồng tươi sách lên không và niệm thần chú hào quang chiếu sáng, trói Quân Bảo treo trên cành cây, lừng lờ trước gió. Quân Bảo nhìn lại thấy tiểu thơ đã biến đi mất, trong rừng xuất hiện một tướng mặt mũi đen sì, cầm siêu lớn tiếng, hét:
- Cao Quân Bảo phụ bạc duyên trời, cho nên ta là thần núi phải ra đây, chém một đao cho bỏ ghét. Cao Quân Bảo thất kinh nản nỉ:
 - Xin sơn thần bớt giận, tiểu tướng xin vâng lời.

Thần núi mắng áy lời, rồi bỏ vào rừng. Xảy thấy tiểu thơ ngồi trên ngựa lướt ngang qua, rồi biến mất. Cao Quân Bảo liền kêu lớn:

- Tiểu thơ ơi! Nỡ nào làm phép hại ta, rồi khoanh tay ngồi ngó, mặc kệ cho ta rơi xuống nát thân sao? Lưu Kim Đính đáp:

- Thiếp đã nói hết lời mà chàng không nghe. Phận vô duyên nên đành giục ngựa về nhà, ai có phước ở đó chờ người cứu mạng. Nói rồi giục ngựa bỏ đi. Cao Quân Bảo kêu lớn:

- Tiểu thư ơi Tôi chịu, tôi chịu! Xin mở sợi dây oan gia! Lưu Kim Đỉnh nói:

- Chàng đừng năn nỉ uống công, thiếp đã cạn lời mà chàng một mực phũ phàng.

Dứt lời Kim Đỉnh niệm chú mở dây. Cao Quân Bảo sa xuống như một tàu lá. Mừng được thoát nạn, Cao Quân Bảo nói:

- Cám ơn tiểu thư cứu mạng, ngày sau trở lại đền ơn.

Nói rồi cầm giáo lên ngựa bỏ đi. Lưu Kim Đỉnh thấy vậy trở về gọi bốn con tỳ nữ, trao cho phù phép tàng hình đuổi theo.

Bấy giờ Cao Quân Bảo mừng được thoát nạn giục ngựa thẳng xông, chạy năm sáu dặm đường không hề ngó lại. Người hết hơi, ngựa hết sức, bụng thì đói, quán xá thì không, rờ vào túi không có một đồng tiền, nên buông lời than:

- Chao ôi! Hai lượng bạc đem theo bỏ quên trên giường. Nếu trở lại thì không dám, còn đi thì biết lấy chi làm lộ phí?

Đang lo lắng, bỗng thấy xa xa có một quán rượu, chàng vội giục ngựa chạy tới, thấy trong quán không có đàn ông, chỉ thấy ba cô gái đang ngồi đông rượu. Cao Quân Bảo đem ngựa cho uống nước, rồi nghĩ thầm:

- Bây giờ ta phải ăn lường một bữa mới xong. Quán toàn đàn bà ta không sợ. Cao Quân Bảo liền xông vào. Ba cô gái ân cần chào hỏi:

- Khách vào đây uống rượu phải chăng? Cao Quân Bảo gật đầu, nói:

- Phải! Hãy dọn đồ ăn ngon và đem rượu thượng hạng ra đây! Một trong ba cô gái nói:

- Rượu thịt ngon đã có sẵn, song tiền bạc phải cho phân minh, bởi chốn này là rừng núi, không ai dám buôn bán, chỉ có mình ba chị em tôi một chợ, nên giá đắt mười phần. Có đành thì dọn, không muốn thì thôi.

- Các người hãy dọn cơm trắng cá tươi, món ngon vật núi, ăn rồi sẽ hay, và cho con ngựa tôi nó ăn nữa rồi tính tiền luôn thể.

Ba cô gái nghe nói liền dọn đồ ăn ra, rượu thịt ê chề. Cao Quân Bảo cứ việc ăn no, uống rượu như uống nước, chỉ một bữa mà đồ ăn còn nửa quán. Ba cô gái dọn dẹp đồ thừa thấy chẳng còn bao nhiêu. Ăn no rồi Cao Quân Bảo tính lên ngựa bỏ đi, thì ba người đàn bà Chặn lại, nói:

- Xin khách tính tiền ăn uống rồi sẽ lên yên. Cao Quân Bảo hỏi:

- Tính hết là bao nhiêu đó? Một cô gái nói:

- Tất cả là tám mươi hai lượng. Cao Quân Bảo biết mình không có tiền, túng phải nói đỡ:

- Hãy biên vào sổ để cho nhớ. Tôi đi có việc quan, lúc trở về sẽ trả đủ. Một cô gái nói:

- Chị em tôi với khách không quen. Thuở nay quán cơm không ai biên sổ. Cứ theo tục lệ hễ cháo mức là tiền phải trao, nếu liệu trong người không có tiền thì đừng bước vào quán. Công tử coi bộ là người ăn học, sao xử sự theo lối bợm đường. Không thấy đôi liễn trước quán sao.

Cao Quân Bảo ngó lên, thấy hai câu liễn như vậy.

”Trong lụng có bức thời kêu rượu,

Nhắm túi không tiền cho hỏi cơm. ”

Cao Quân Bảo coi rồi làm thinh. Một cô gái nói tiếp:

- Công tử tưởng của không vốn nên ăn liều lĩnh, bây giờ tính sao? Cao Quân Bảo túng phải nói thật:

- Tôi là Cao Quân Bảo cháu vua Tống Thái Tổ, con của Đông Bình vương, vì gấp rút đi giải vây, quên đem theo tiền lộ phí. Vậy cho thiếu ngày sau trả đủ, chớ tôi không phải là bợm ăn đường. Một cô gái nói:

- Người này thật là điểm đẳng, đã ăn lường lại mạo con vua cháu chúa mà hăm dọa bọn đàn bà chúng tôi, chúng tôi không biết con cháu là ai, hề thiếu tiền cơm thì phải trả, nếu không để con ngựa lại đây, rồi sẽ đem tiền mà chuộc.

Cao Quân Bảo thấy ba cô gái quyết bắt ngựa để thế chân, nếu đi bộ đường rừng biết chừng nào mới tới? Nghĩ như vậy, Cao Quân Bảo liền mạng rút gươm ra. Ba nàng thấy Quân Bảo làm dữ, liền nói:

- Không xong! Phải thỉnh bà ra mới được. Nói rồi ba cô gái chạy thẳng vào nhà trong. Tức thì có một bà già hình thù cổ quái bước ra hét lớn:

- Người có biết ta là người nước nào không? Ta vâng lệnh vua Nam Đường giả lập quán tại nơi đây, chờ tướng Tống lỡ bước ghé vào chém lấy đầu mà nạp cho vua. Nay nhà ngươi đã sa vào đây, thật số trời đã định.

Nói rồi truyền mấy cô gái, khóa cửa ngõ, bắt tên giặc ăn lường nạp cho vua lãnh thưởng. Cao Quân Bảo biết mình mắc kế, tính bỏ ngựa chạy bộ, ngắt cửa ngõ khóa rồi, mụ đàn bà lại cầm dao rượt theo muốn chém. Cao Quân Bảo thấy hình thù bà già ấy mà ghê: Da mặt tợ than hồng, con mắt sâu tợ giếng, cái miệng hỏa lò, cặp nanh rắn hổ. Cao Quân Bảo bị ba nàng kia áp lại bắt trói khiêng vào quán. Mụ già nói:

- Tội thằng này đã đáng, đừng nạp đến vua làm chi. Hãy làm thịt để bán hàng, lấy thịt trừ tiền cũng đủ. Ba đứa bay hãy sửa soạn bắt nước mài dao cho sẵn. Cao Quân Bảo nghe nói thất kinh nghĩ thầm:

- Lúc trước Kim Đinh trói mình, bởi có tình thương nên năn nỉ được, nay gặp lũ ác nhơn này, chắc là phải thịt nát xương tan. Uống công ăn học, nợ nước chưa đền, tình nhà chưa báo. Dẫu chết tấm thân không tiếc, chỉ phiền mất chữ hiếu trung. Mụ đàn bà thấy Quân Bảo khóc, thì cười lớn nói:

- Thấy quân ăn lường cũng giận, thấy kẻ than khóc cũng thương. Thôi, nếu nghe lời ta thì việc dữ cũng lành, cải lời thì sẽ chết. Cao Quân Bảo nói:

- Chuyện gì tôi cũng chịu xin cứ nói ra. Mụ đàn bà nói:

- Hãy nghe lời này thì đã khỏi họa e lại sướng thân, chồng ta đã bỏ mình, phận thiếp hai mươi năm trường có phòng lạnh lẽo muốn chọn người xứng sức mà không gặp kẻ vừa lòng. Nay thấy chàng có tài nên xui thiếp nở gan nở ruột. Lời tục người hăng nói: “Vợ già chồng trẻ là tiên.” Ném mùi đời chưa đủ thiết què, gặp cuộc biến phải quyền mới trí! Chết sống một bên con mắt, mắt còn cũng tại trái tim, Thuận thời mở trói vào phòng, nghịch ắt khiêng thầy xuống bếp.

Cao Quân Bảo nghe nói càng tức tối, nghĩ cũng lạ lùng, tuổi tác ni mà còn muốn thế này, xuân xanh nọ há đành duyên ấy. Bị bà thét nên công tử đáp rằng:

- Tôi đã đến nước này lẽ nào dám cãi. Nghe nói phòng loan lạnh lẽo, tình cũng khá thương. Song xem qua tóc bạc phát phơ lẽ đâu dám loạn! Chết thân là việc nhỏ trái lẽ ấy tội dày. Bằng thương, dung mạng tôi nhờ như ghét, nát thân cũng chịu. Bà ấy giận nói lớn rằng:

- Trước sợ chết mà than khóc, nay nói cứng chẳng kiêng gì? Tính ở không chừng, nói càng vô ích. Vậy chúng bay cứ việc thọc huyết, rồi cứ việc làm hàng.

Cao Quân Bảo xem thấy ngọn đao, chắc hồn về chín suối. Xảy một con nhỏ vào hốt hãi, nói với bà ấy rằng:

- Lầm rồi mẹ ơi! Người này là chồng của Lưu tiểu thơ, mình biết bắt lỗi.

Nay Kim Đinh hay tin đến tiếp, đang phá cửa xông vào Bà ấy nghe nói thì thất kinh, than với mấy người kia rằng:

- Ba đứa bay phải trốn theo ta, kéo Kim Đinh giết luôn bốn mạng.

Nói rồi cả bọn bỏ Quân Bảo ngồi đó, ra cửa sau trốn đi mất. Lưu Kim Đinh dắt thế nữ xông vào, thấy Quân Bảo trói mào nằm đó thì Kim Đinh cười nói:

- Tôi đi tiếp trễ, để cho công tử bị gia hình. Người ép duyên, tình nặng hơn tôi, sao chàng nỡ phũ phàng không chịu? Đã là trai tài gái sắc, sao không phụng chạ loạn chung? Chớ như phận tôi là: Bị gạt đã nhiều phen, mắc mớp đã hai thứ. Chàng chê cũng phải, thiếp dám trách đâu. Trắc trở đã đành phận thiếp, thầy lay dám cướp duyên người. Thôi, giả chàng nằm đó nghỉ ngơi, cho thiếp gia trung trở lại.

Nói rồi, Kim Đính cười chúm chím lên yên giục ngựa trở về. Cao Quân Bảo hổ thẹn trăm bề, làm thỉnh thoảng mặt, thấy Kim Đính đi thẳng, mới kêu lớn:

- Tiểu thư ôi! Tôi biết lỗi rồi, xin mở dây này, thì đành duyên nợ! Lưu Kim Đính nghe nói, trả lời rằng:
- Chàng hay nói gạt, tôi chẳng dám tin Cao Quân Bảo nói:
- Nếu nàng chẳng tin lòng, tôi thề cho biết mặt. Lưu tiểu thư nói:
- Xin chàng thề độc, thiếp mới chịu tin. Cao Quân Bảo thề rằng:
- Trên có trời soi xét, dưới có đất chứng minh, bằng tôi phụ tình nàng thì thác nơi giếng lạng. Kim Đính thấy thề thốt, liền mở trói. Cao Quân Bảo được mở trói, mới nói rằng:
- Nay tôi phải đến Nam Đường cứu giá, công thành rồi về thưa với mẹ cha, dùng sáu lễ dâng sang, đem xe loan rước lại.

Nói rồi Quân Bảo cầm giáo lên ngựa dông thẳng, chạy một hơi ngó lại, không thấy quán lều chi hết. Xuân Đáo nói với tiểu thư:

- Tôi coi bộ công tử vô tình đi chẳng nói trả ơn một tiếng. Thiệt là thề mắc, thất rồi cho đặt mà đi! Lưu Kim Đính cười nói:
- Lời thề ăn trộm ta chẳng biết hay sao? Giếng lạng khô rơm, không được làm sao mà chết. Bởi công tử tính khảng khái, nói êm chẳng biết nghe, phải làm cho cơ cực nhiều phen, mới cảm tình chịu phép. Nếu muốn cho nó mắc lời thề nợ, thì ta phải dụng phép này.

Lưu Kim Đính bèn họa phù cho bốn con đòi, tới trước chặn đầu đào giếng. Quân Bảo vừa đi vừa thối thối nực cười, nói:

- Gặp dâm phụ bất nhơn, tướng ta đà tận số! Nhờ tiểu thư giải cứu nên mình đặt toàn sánh. Nàng thiệt đáng hữu tình, ta là người bạc nghĩa, như tiểu thư hình dung tợ ngọc, nhan sắc như hoa, biết phép thần thông, thêm tài võ nghệ, vị tính hết sức: cứu mạng nhiều phen. Ta mấy thứ trở trối nàng một lòng tin cậy. Mình chẳng phải là cây cỏ, lẽ nào không nghĩa không tình, lại duyên đã xứng duyên, phận đã đẹp phận. Song còn ba điều ngăn trở, nên đôi lứa dở dang, bây giờ xin phụ tình nàng, ngày sau sẽ đền nghĩa ấy. Nghĩ mình thề dối mà nàng vẫn tin lòng ai đời té giếng khô mà chết bao giờ.

Mãi còn ngẫm nghĩ, mặt trời đã xế về Tây, Quân Bảo cứ đi tầm quầng trong rừng, không biết chỗ nào mà nghỉ. Cao Quân Bảo thấy trời đã tối, trong lòng ngẫm nghĩ:

- Hôm qua bị dụt mưa mà sanh ra nhiều việc. Nay chẳng nên ngủ đỡ nhà ai, vì sách có câu “họa vô đơn chí”, e bị hại một lần nữa. Vậy ta phải tìm đường cái mà đi.

Thật là mang sao đội nguyệt, chải gió dầm sương, trông đến chốn thị thành, sẽ tìm nơi nương tựa. Vừa đi vừa nghĩ, đương kiếm nẻo kiếm đường phần trời tối mập mờ, nào dè cả người cả ngựa đồng sa xuống giếng lạng. Cao Quân Bảo ngỡ là sa xuống địa ngục, té ra là cái giếng khô, nhằm bề sâu ba chục thước có dư, trên miệng giếng thấy trời bằng cái chén, Cao Quân Bảo mới than rằng:

- Mới nói gạt vừa rồi, mắc lời thề lập tức! Những tướng khôn ngoan thề thốt, nào hay quỷ thần chứng minh, nếu trời mưa xuống một đám uống nước chắc cũng chết. Phải chi có ai đi ngang, dòng dây mà kéo mình lên, hoặc may sống được. Phần không cơm không nước, ắt ở đây chờ ngày mà ra mắt Diêm vương!

Than rồi, Quân Bảo liền xuống ngựa mà ngồi, hơi ra lạnh lẽo. Bỗng thấy có ngọn đèn nhấp nháy ở đằng xa Cao Quân Bảo đoán rằng:

- Có lẽ hầm rộng mệnh mỏng nên có người ta ở? Khi ấy Cao Quân Bảo đành mò theo chỗ đèn sáng, thùng thẳng bỏ lần không vật chi ngăn cản. Giây lâu gặp đường hẻm, Cao Quân Bảo mới nghĩ
- Đường hẻm vừa một người đi, chắc ngõ ấy có khi lên được! Không biết chỗ gì lạ vậy? Thôi! Chẳng cần gì ngựa, miễn được còn hồn.

Quân Bảo liền cầm giáo mà đi, đi khoảng chừng một dặm đường mới khỏi đường chẹt, thấy lộ cái trước mặt, sao mọc trên trời, trắng tỏ lầu lầu, hương bay thơm phức, trăm hoa rực rỡ, năm sắc rõ ràng. Cao Quân Bảo

thấy cảnh vui lòng, đi hoài không mỏi. Xảy thấy một tòa cao lớn, đường thẽ đèn vua, khác nào tiên động. Cao Quân Bảo xem đi xét lại kỹ lưỡng thì không phải đèn vua, cũng chẳng phải dinh miếu. Chỗ không người ở, thì đâu có phải dinh quan. Một là động tiên, hai là đèn vua thập điện! Quân Bảo liền đến ngõ, nghe tiếng giày nhẹ nhẹ, giọng nói thanh thanh, thì nghĩ là con gái đàn bà, song chưa rõ người tiên hay kẻ tục.

Nghĩ rồi Quân Bảo làm gan gõ cửa, coi thử thế nào? Xảy thấy một nàng, tay cầm phất chủ, dung nhan như vẽ, cốt cách tợ tiên, tiếng hỏi dịu dàng rằng:

- Khách ở đâu đến đây vậy? Cao Quân Bảo thưa tự sự mình lạc đường sa xuống giếng, xin làm ơn chỉ ngã trở về,ặng qua cứu giá tại Thọ Châu thành. Nàng ấy cười chúm chím và nói:

- Chàng đến đây chẳng khác Lưu Thần và Nguyễn Triệu, lạc lối thiên thai mà kết duyên cùng tiên nữ. Chắc là số trời đã định, nên khiến người lạc bước lỡ đường như vậy? Chớ đây không phải đèn vua, cũng đừng tưởng rằng cảnh phật. Ấy là tiên động của Thánh mẫu ở núi Lê Sơn Thánh mẫu có nói trước rằng: Ngày này tháng này, có công tử Cao Quỳnh tới đây. Còn người tên chữ là Quân Bảo phải không? Thánh mẫu lại dặn nữa: Quân Bảo là kẻ vô tình, thề liễu mạng, khi lòng, ấy là khi chúng, dối người tức là dối trời. Vậy nên Thánh mẫu có đề bốn câu thơ, dặn đưa cho nhà người xem thử. Cao Quân Bảo nghe nói trúng tên họ thì thất kinh, mọc ốc rừng mình, run lên phát rét, gượng đọc bài thơ, lời lẽ như vậy:

"Hang sâu người ngựa phải sa ngay

Cái giống vô tình thật đáng thay!

Cho biết thề sao thì có vậy,

Giữ lời vàng đá, khỏi tai bay."

Nàng ấy kêu Quân Bảo mà hỏi rằng:

- Bốn câu thơ đó Thánh mẫu viết đã lâu. Công tử quả có như vậy không? Xin nói cho tôi biết. Cao Quân Bảo nghe nói như ngó thấy, nên không dám giấu tình, mới thuật hết đầu đuôi và xin mở đường chỉ nẻo. Nàng ấy cười nói:

- Nếu vậy thì Kim Đỉnh hữu tình hết sức, còn Cao Quỳnh bạc nghĩa quá chừng? Chẳng những trượng phu quân tử đều chê, dẫu cho con nít đàn bà cũng ghét. Thề thì mắc, thất thì rồi, chạy sao cho khỏi, trốn sao cho xong, ai chỉ ngõ làm chi. Giếng lạng ấy là huyết tốt. Tuy vậy mà Thánh mẫu có dặn: "Ta mắc đi châu Thượng Đế, như Quân Bảo có đến đây phải ở chờ, vậy công tử ở đây mà chờ, hoặc may Thánh mẫu có tha về thì là phước đức mười đời để lại.

Cao Quân Bảo nghe nàng ấy hỏi tội mình thì mặt mũi sượng trân, tức mình hết sức, biết là ứng tội nên mới làm thỉnh, chờ Thánh mẫu trở về hoặc thương hại mà cho chỗ nghỉ. Đứng một hồi mỏi quá, xảy đâu nghe tiếng nhạc vang trời, thì nàng ấy nói:

- Thánh mẫu châu trời về đó? Giây lâu nàng ấy ra nói:

- Thánh mẫu đòi Quân Bảo vào hầu. Cao Quân Bảo theo vào tới trước sân, thấy phía tả trồng tùng xanh, bên hữu trồng lựu đỏ, nhiều thứ hoa tươi cỏ tốt, thiếu chi cây lạ, có một bà ngồi chính giữa, có mang râu chuối hột bồ đề, tóc bạc phơ như bông, đầu đội mào thất tinh, mà mặt là mặt con gái. Cao Quân Bảo bước vào liền lạy. Thánh mẫu nói:

- Thôi, công tử hãy đứng dậy, đặng ta khuyên bảo vài lời. Quân Bảo quỳ và bẩm:

- Bởi tôi lạc đường nên mới sa xuống giếng lạng, đến cảnh tiên, vậy xin Thánh mẫu lòng thương cho người đưa lại phạm trần, tôi đội ơn cứu mạng. Thánh mẫu nói:

- Người dầu không nói, ta cũng biết rồi? Khen cho trí cả hơn người, lòng ngay vì nước, anh hùng đệ nhất, trung hiếu lưỡng toàn. Song yêu đạo phép cao, công tử đánh sao cho lại, người cự yêu sao nổi, tài đánh phép đặng nào, nếu có Kim Đỉnh giúp công, trừ Dư Hồng mới đặng! Học trò ta muốn năng khăn sửa giáp, sao nhà người cứ chê ngọc bỏ châu. Nhà người coi tuổi tác hãy xuân xanh, khá khen bì Hạ Huệ. Đến nay lửa hương chưa bén, cảm sắc không hòa, tại cố làm sao nhà người cư xử như vậy, hãy nói thử? Cao Quân Bảo đọc lại ba điều trở ngại đã nói với Kim Đỉnh cho Thánh mẫu nghe và nói:

- Bởi cho nên khó nổi vị tình, sợ không vẹn trước sau, chớ dám nào phụ bạc! Thánh mẫu nói:
 - Suy ba điều rất phải, song phải biết từng quyền. Lời xưa có nói “Đời thái bình lấy đức làm quan, cơn bát loạn trở tài làm tướng” sao hay chấp nhất, lòng lại chẳng từng quyền! Nay hai nước đua tranh phải nhờ người tài phép. Nam Đường có Dư Hồng mới thắng, Đại Tống không Kim Đính sao xong? Vả lại nội nhà công tử đều hưng binh liều mình báo chúa, song đến đó mà dưng thủ cấp cho Dư Hồng, chớ đánh sao cho lại? Nếu để đến chừng đó ăn năn sao kịp? Chi bằng trước vậy duyên nữ hiệp, sau giải nạn mình rỗng, sẵn có kẻ trừ yêu, mới vẹn bề cứu giá. Cao Quân Bảo còn giục giặc, Thánh mẫu thấy vậy mới nói nữa rằng:
 - Bởi duyên trời đã định, chẳng phải ta làm người mai mối mà ép việc nhơn duyên! Nếu công tử không tin thì ta mời bà Nguyệt ông Tơ tới đây người soạn bộ chồng vợ cho người coi. Quân Bảo nghe nói liền dạ thưa rằng:
 - Nhắm đó đây rất xứng đôi vừa lứa, dám đâu phụ nghĩa bạc tình, chỉ e sâu cha mẹ tôi trách rằng không thưa mà cưới. Cho nên chắc là chẳng nhậm ngôn có phải lỡ việc nhơn duyên, thiệt lòng thực nữ. Thánh mẫu nói:
 - Công tử lo làm chi ệt? Chừng đôi ba tháng nữa, Kim Đính tới Thọ Châu cũng làm tôi một triều, cha mẹ lẽ nào chê mà không dụng.
- Lời bàn: Tài năng và pháp thuật khi nó sử dụng đúng tâm lý cũng có thể chinh phục tình yêu giữa trai gái. Trong cốt truyện, tác giả vận dụng tài năng và pháp thuật tranh tài nơi chiến trận, nhưng ở đây, tác giả đã sử dụng tài năng và pháp thuật để chinh phục tình yêu. Đó là một câu chuyện khá ly kỳ làm cho độc giả thích thú theo dõi. Lưu Kim Đính lập bằng nhiều phu, con gái lập bằng kén chồng là điều hiếm thấy nhưng rất sôi động, làm cho anh hùng hào kiệt phải nể mặt. Nhưng xét ra, Lưu Kim Đính kén chồng đã chọn ba điểm: Thứ nhất: Tài năng, điểm này nàng chọn lựa bằng cách giao đấu. Thứ hai: Dòng giống, nàng chọn bằng cách dò xét tâm ý và công việc làm của Cao Quân Bảo. Thứ ba: Tâm hồn, điểm này nàng chọn bằng cách dụ dỗ bướm ong, và lòng trung hiếu của Cao Quân Bảo.
- Ở đây điểm khó khăn nhất đối với Lưu Kim Đính là tìm hiểu tâm hồn. Khi đã biết Cao Quân Bảo không chê nhan sắc của nàng. Chỉ vì lo đi giải vây và cứu cha nên không màng đến việc nhân duyên, làm cho Lưu Kim Đính càng kính phục. Cái giá trị của Cao Quân Bảo là ở chỗ đó, mà tác giả đã diễn tả một cách tế nhị từ lời nói, cử chỉ của Cao Quân Bảo. Lưu Kim Đính dùng pháp thuật để ràng buộc tình nhân của mình cũng để thăm dò đạo nghĩa và tâm hồn của người mình yêu. Lối kén chồng như vậy quả là bậc nữ lưu trong thiên hạ.-oOo-
- Hết hồi 8:0 (156):

8. Chương 9: Vâng Lệnh Hứa Hôn Gái Sắc Vì Nước Tạm Biệt Má Hồng

Chẳng bao lâu, có ông Tơ đến, tay ôm sổ bộ đến ra mắt Thánh mẫu. Thánh mẫu truyền mở sổ ra tra xét, thấy tên họ, căn duyên rõ ràng bằng những hàng chữ: “Cao Quân Bảo, Lưu Kim Đính là duyên nợ với nhau.” Cao Quân Bảo xem thấy lấy làm lạ, thưa:

- Tôi cũng muốn vâng lời Thánh mẫu cho xong việc nhơn duyên, ngặt vì tôi ở một nơi, tiểu thơ ở một ngả, làm sao hứa hôn, vậy nhờ ơn Thánh mẫu chỉ giáo cho tôi đi phò vua giúp nước kéo trở. Thánh mẫu nói:
- Thật công tử trọn thảo vẹn ngay. Cao Quân Bảo thúc giục trở về dương thế để lo việc cầu hôn, nên Thánh mẫu ngược mặt lên nói:
- Lưu Kim Đính! Hãy xuống đây cho thầy dạy bảo.

Vừa kêu ba tiếng bỗng thấy Kim Đính đằng vân bay xuống. Cao Quân Bảo thấy tiểu thơ nét mặt khác hơn trước, nét na chính tề diện mạo nghiêm trang, vừa bước tới thấy Cao Quân Bảo đã hổ thẹn chẳng dám nhìn mặt. Lưu Kim Đính lạy Thánh mẫu và nói:

- Nay công tử đi gấp lo việc cứu giá Thọ Châu, sao lại ghé non tiên làm cho trễ nải công việc? Cao Quân Bảo lau nước mắt thuật lại mọi điều, Lưu Kim Đính mỉm cười, nói:

- Tuy là chuyện tình cờ, nhưng cũng tại lời thề của công tử. Từ nay về sau chớ nên thề như vậy. Cao Quân Bảo nói:

- Lời tiểu thư đáng ngàn vàng, tôi ghi lòng tạc dạ. Thánh mẫu liền kêu hai người, nói:

- Hai vợ chồng người có nợ ba đời, cần duyên tiền định. Nay tới kỳ hội hiệp, còn nhắc chuyện cũ làm chi. Công tử đã bằng lòng rồi, ngày mai phải cần gấp đưa về dương thế. Còn đêm nay nhằm kỳ hòa hiệp, để trễ không nên. Tuy cha mẹ hai đảng chưa biết, song có ta làm chứng, Nguyệt lão làm mai, phải lo việc hoa chúc cho rồi. Nếu chớ có lệnh cha mẹ gả cưới, thì lấy ai đi giải vây, chắc không người cứu giá. Hãy nghe lời thầy dạy, vợ chồng tác hợp đến già, vang danh cả họ. Còn Dư Hồng là loài chim chóc, có công tu hành, nhưng tính nết hung hăng, công đức ba ngàn chưa đủ, nay vâng lệnh Xích Mi lão tổ vây phủ Thọ Châu, nếu không phạm sát sinh thì vài trăm năm nữa cũng thành tiên, bằng phạm sát sinh thì bỏ thân ngoài trận. Thôi, việc chưa đến thầy không nói nhiều. . .

Dứt lời, Thánh mẫu rũ tay áo một cái, vàng mây năm sắc sa xuống trước mặt, Thánh mẫu bước lên ngai, đằng vân bay đi. Cao Quân Bảo thấy việc lạ lùng, nên nhìn sững. Lưu Kim Đính rút gươm làm phép, lâu đài biến mất, nhìn lại thì là khu rừng cũ, không có hầm hang chi hết, con ngựa còn buộc tại gốc cây. Lưu Kim Đính bước lại vỗ vai công tử, nói:

- Phép tiên biến hóa vô cùng, đừng cho là lạ lùng mà ngơ ngác như vậy.

Sau đó, Lưu Kim Đính đòi bốn con tỳ nữ tới, mời công tử lên yên trở lại nhà. Hai vợ chồng hai ngựa song song ra khỏi cụm rừng trông thấy ánh trăng vàng vạc. Kim Đính nói:

- Xin công tử trở lại nhà nghỉ ngơi rồi mai sáng sẽ đăng trình không trễ đâu mà sợ. Cao Quân Bảo nói:

- Đêm hôm tối tăm khó đi lắm. Còn trở lại nhà, bác bắt lỗi biết nói làm sao? Kim Đính đáp:

- Công tử nói rất phải, song mọi việc tôi tính cũng xong. Liền kêu bốn con tỳ nữ dẫn rằng:

- Các người về trước bẩm với ông có chàng sẵn sẵn trở về, đã đi gần tới. Kim Đính vẽ một là bùa trao cho Quân Bảo nên ai nhìn cũng không thấy.

Đêm ấy, Kim Đính dắt tay về phòng ái ân mà không một ai biết, chỉ có bốn con tỳ nữ biết mà thôi. Sáng hôm sau, tiểu thư nói với công tử:

- Đêm nay đã kết nghĩa trăm năm, nếu ngày sau cha mẹ có bắt bẻ thế nào thiếp cũng liều mình cho trọn tiết. Quân Bảo nói:

- Tiểu thư có tình sâu nghĩa nặng, tôi tạc dạ ghi lòng. Đã đáng bậc anh hùng phải trọn niềm chung thủy. Xin nàng chớ ngại. Kim Đính nghe nói mừng rỡ, đáp:

- Như vậy mới là vàng đá. Hai người tình mặn nghĩa nồng, lòng yêu dạ mến.

Sáng hôm sau, Cao Quân Bảo già từ tiểu thư lên yên đi cứu giá. Kim Đính sợ cha trông thấy nên chẳng dám cầm, buồn bã nói với Quân Bảo:

- Đã tường nghĩa vợ chồng, xin nhớ lời căn dặn. Đây đến Đồng Quan ngàn dặm, phải giữ gìn bản thân, trước là cha mẹ khỏi lo, sau là vợ chồng sum hiệp. Cao Quân Bảo thấy tiểu thư ân cần săn sóc, động lòng nói với Kim Đính:

- Tiểu thư chớ lo xa. Tôi biết giữ gìn lời vàng ngọc. Thánh mẫu đã có nói, vài ba tháng nữa nàng cũng đến Thọ Châu, thì sớm muộn vợ chồng cũng họp mặt. Xin đừng bịn rịn kéo bị tiếng chê cười. Kim Đính lau nước mắt nói:

- Chàng đã khuyên dạy, thiếp phải vâng lời. Xin nhớ lời thề chớ quên điều tình nghĩa. Quân Bảo vừa lên ngựa, tiểu thư kéo lại nói:

- Tôi vì buồn rầu mà quên việc lớn, chút nữa để chàng phải khổ. Quân Bảo giật mình hỏi:

- Chuyện gì mà quan trọng như vậy? Kim Đính nói:

- Công tử đến Thọ Châu giải vây, nếu gặp Dư Hồng thì chẳng nên cự địch, vì tài không lại phép, người phải thua yếu.

Kim Đính liền vẽ một lá bùa, giắt lên đầu Quân Bảo và dặn nhỏ rằng:

- Bùa này linh lắm! Phép tà chẳng hại được mình, mà chó khá đánh lâu, e nó phép cao nhiều món!

Quân Bảo thấy tiểu thư bận bịu, Liền vịn vai tuôn lụy hai hàng, mà không dám dĩ hơi, sợ người ta hay biết. Tiểu thư đưa công tử bảy tám dặm đường, bốn con thiếu nữ thúc tiểu thư và nói:

- Dẫu đưa ngàn dặm cũng già có một lời. Vậy xin cô trở về, kéo ông hay khó dễ.

Tiểu thư nghe nói than thở, khóc lóc. Quân Bảo thấy nàng rơi lụy thì gan ruột như bào. Tiểu thư nói:

- Chàng đi tới ải dặng cứu giá. Thiếp dựa nương phòng thăm chờ tin. Cao Quân Bảo nói:

- Nếu ta vào tới bệ rồng, sẽ tâu cho rõ trước sau, và rước nàng ra.

Nói rồi họ từ già, kẻ tới người lui. Lưu Kim Đính trở về nhà, ngày đêm vô vô buồn rầu, ngại nỗi Dư Hồng phép tắc. Lo vì công tử can cường, nếu chàng chẳng nhịn thua, ắt là mang họa, nên đêm nào Kim Đính cũng thấp hương van vái cầu trời cho công tử bình yên.

Còn Cao công tử lộ trình hiểm trở, tối ngủ sáng đi, đói ăn khát uống. Đi gần tới ải Đồng Quan, ấy là chỗ Tam Vương Triệu Quang Mỹ trấn thủ, có binh nhiều tướng mạnh. Cao Quân Bảo tới trước cửa hỏi quân vào thưa rằng:

- Có Cao Quỳnh đến thăm cậu.

Tam vương đòi vào ra mắt. Cậu cháu vui mừng. Cao Quân Bảo thăm mợ xong rồi, Tam Vương bày tiệc thiết đãi. Cao Quân Bảo thưa:

- Tôi nóng giải vây nên đi trước, vậy nhờ cậu giúp binh. Đào Nguyên Soái và mẹ tôi kéo binh đi sau, ít ngày nữa cũng tới.

Tam vương nghe nói liền ừ. Hôm sau Triệu Quang Mỹ, cấp cho Quân Bảo một muôn rưỡi binh ròng, khí giới hẵn hơi, lương thảo đầy đủ. Cao Quân Bảo biết mình vì lệnh nên không dám ở đâu, liền tạ từ kéo binh đi gấp.

Vài ngày sau đó, kẻ quân của Triệu Hoàng Cô đến ải Đồng Quan ghé nghỉ binh và hỏi thăm việc Cao Quân Bảo trốn mẹ đi trước. Tam vương nghe tức mình hết sức, sợ Hoàng Cô phiền trách mình nên lập tức cho quân theo kêu, song theo không kịp. Cao Quân Bảo được binh rồi kéo rầm rộ, giục ngựa bốn ba, chẳng bao lâu gần tới thành Thọ Châu.

Đến nơi Cao Quân Bảo thấy binh vây trùng trùng điệp điệp. Lúc chưa đến nơi cũng ngỡ là tầm thường, bây giờ xem thấy binh gia đông quá Cao Quân Bảo mới ghê mình, ví như thấy biển mênh mông, sánh với sông nhỏ xú. Quân Bảo nghĩ vậy liền truyền dồn quân lại, cho ăn uống no nê. Quân lính lấy làm lạ không biết vì có gì. Cao Quân Bảo nói:

- Lương đã cạn hết rồi, nếu ở lâu sẽ chết đói. Hễ giải vây được vào thành thì không thiếu gì cơm, nếu không ráng sức xông vào thì ở đó cũng chết.

Nói rồi xông vào trước, quân binh ráng sức theo sau, liều mạng đánh đũa, một người cự cả hàng trăm người. Cao Quân Bảo cầm giáo đâm chém binh Đường ngã nghiêng ngã ngựa. Binh Đường vào phi báo.

Dư Hồng lập tức ra trận thấy binh tướng bỏ chạy tới bởi. Quân Tống đang xông vào hãm hờ, bên trong có một tiểu tướng, mặt sáng như gương, đi tới đâu binh Đường chết tới đó, chẳng khác Trịnh Ân ngày xưa. Dư Hồng xông tới nạt lớn:

- Có tổ sư ở đây, nhà ngươi đừng hung hăng nữa. Cao Quân Bảo nhìn thấy diện mạo, biết ngày là yêu đạo Dư Hồng, liền nói:

- Nay ta vào thành cứu chúa, nếu ngươi biết điều thì đừng cản ngăn, còn ý tài phép thì sẽ bêu đầu nơi ngọn giáo, uống công tu luyện ngàn năm. Bởi ngươi dùng phép tà, bắt cha ta phản chúa, làm hư danh tiết thật đáng tội hành hình. Dư Hồng nghe mấy lời, biết là con trai Cao Hoài Đức, khen thầm:

- Cha hùm để con cọp, quả là Thái Tổ thành thời, nên có nhiều tướng tài phò tá. Chắc là đầu tài không thắng, phải dùng phép mới xong.

Nghĩ rồi, Dư Hồng lấy chiêng lạc hồn đánh lên một tiếng, không ngờ trong mào của Quân Bảo có bùa định hồn nên chiêng phép không linh. Cao Quân Bảo cười lớn nói:

- Yêu đạo! Người làm cái gì mà đánh chiêng inh ỏi như vậy? Còn phép gì nữa cứ đem ra thử coi cho biết. Ấy là lời khách sáo của Quân Bảo mà làm cho Dư Hồng giật mình nghĩ thầm:

- Thằng nhỏ này không sợ chiêng phép, hay nó cũng học phép tiên. Nếu ta dùng món khác mà không làm gì được nó thì ắt mang xấu. Thôi thì cho nó vào thành tuyệt hết lương thực thì cũng bó tay. Nghĩ như vậy, Dư Hồng nói lớn:

- Thằng con nít kia Ta cho người vào thành, không ngăn cản làm chi.

Quân Bảo mừng rỡ kéo binh vào thành như đi vào chỗ không người. Bấy giờ Tổng Thái Tổ từ khi sai Trịnh Ấn về viện binh đã được Trịnh Ấn lại báo tin: Binh viện đã gần đến, nay mai ắt được giải vây. Tổng Thái Tổ ngày đêm mong đợi, bỗng có Cao Quân Bảo đứng ngoài thành kêu lớn:

- Có Cao Quân Bảo đến cứu giá, xin mở cửa thành mà tiếp binh.

Tổng Thái Tổ và Miêu quân sư vội lên mặt thành xem thử, quả thấy có cờ Đại Tổng. Chúa tôi mừng ra mở cửa thành đón tiếp. Cao Quân Bảo vào đến nơi quỳ lạy chúc mừng. Vua Thái Tổ phán:

- Sao năm vị phu nhân chưa thấy đến? Cao Quân Bảo tâu:

- Bởi mẹ cháu cản trở, nên cháu trốn đi trước một mình vì nghe cha cháu bị bắt, lại đầu Đường phản chúa chưa rõ thiệt hư, nên cháu ghé ải Đồng Quan mượn một muôn binh đến trước. Còn mẹ cháu và bốn vị phu nhân ít ngày nữa cũng đến. Vua Thái Tổ nghe nói mừng ra phán:

- Cháu tuy nhỏ tuổi mà chí khí rất cao. Nếu nghe lời mẹ thì quên chúa bỏ cha. Còn Cao Nguyên soái lòng trung liệt thuở nay có lẽ đầu đầu Đường đánh Tổng. Chẳng lẽ là phép yêu đạo nó làm cho tôi chúa giận nhau. Nếu Hoàng Cô có đến đây quở trách thì trẫm sẽ xin tội cho.

Cao Quân Bảo mừng lạy tạ ơn. Vua truyền dọn yến thết đãi. Trong khi ăn uống, vua Thái Tổ hỏi Quân Bảo:

- Chẳng hay quân giặc thì đông, binh cháu thì ít. Còn Dư Hồng có nhiều phép thuật, cháu làm sao phá nổi trùng vây. Cao Quân Bảo tâu:

- Cháu nhờ trên đầu có giắt lá bùa linh, nên yêu đạo không làm chi nổi. Vua Thái Tổ khen:

- Cháu thuở nay ăn học, chưa từng việc chiến chinh mà tài trí lại đáng khen. Nay phép yêu không hại được, chắc là trừ giặc Nam Đường không khó. Cao Quân Bảo cúi đầu lạy tạ. Vua Thái Tổ hỏi:

- Bùa linh ở đâu mà cháu có?

Cao Quân Bảo chưa kịp tâu, bỗng té nhào xuống đất. Vua Thái Tổ và bá quan thất kinh, vội đỡ Cao Quân Bảo dậy, thì Cao Quân Bảo nhắm hai con mắt, cắn chặt hàm răng, nằm bất tỉnh, nhưng còn hơi ấm.

- Cháu đang khỏe mạnh sao bệnh phải bất thường như vậy. Nghĩ thương hại cho vợ chồng Hoàng Cô, nửa đời mới được chút trai, lại nên hào kiệt. Nếu chẳng may thì đau xót biết chừng nào? Miêu quân sư tâu:

- Xin Bệ hạ chớ lo, bệnh ấy không chết đâu mà sợ. Bởi công tử chưa từng lao khổ, nay trải gió dầm sương, phá trùng vây vào đây, đang mệt mà uống rượu nên bị hôn mê. Xin cứ giao cho ngự y điều trị sẽ bình phục.

Vua Thái Tổ theo lời tâu đòi thái y đến. Quan thái y khám bệnh xong liền cạy răng đổ thuốc vào. Quân Bảo tỉnh dần, nhưng nói chưa được, phải hằng ngày chăm sóc mới thuyên giảm.

Lời bàn: Lòng nhiệt tình sinh ra sức mạnh và can đảm. Cao Quân Bảo đem lòng nhiệt thành đến giải vây Thọ Châu, mặc dầu binh ít, tài trí thô sơ, nhưng nhờ có lòng nhiệt thành đã khiến cho Quân Bảo có thêm sức mạnh và lòng dũng cảm. Mặt khác, vì Quân Bảo nặng lòng hiếu đạo, nên may gặp được Lưu Kim Đỉnh yêu thương và giúp đỡ. Ấy vậy những kẻ có đạo nghĩa bao giờ cũng gặp may, nếu không gặp Lưu Kim Đỉnh

thì tài năng của Cao Quân Bảo không thể nào vào được Thọ Châu thành. Lẽ đời, những kẻ làm điều lành, biết phụng sự đạo nghĩa thì tránh được những phản ứng. Đừng tưởng mỗi hành động, mỗi ý nghĩ của mình không phải là nguyên nhân để gây nên một hậu quả không thể lường trước.-oOo-

- Hết hồi 9:2 (38):

9. Chương 10: Tam Xuân Phá Vây Cứu Chúa Dư Hồng Nỗ Lực Giao Tranh

Bấy giờ Triệu Hoàng Cô thấy gia đình trao thơ của Triệu Quang Mỹ. Bèn mở ra xem hiểu rõ sự việc, mới hay Cao Quân Bảo mượn một muôn binh, nói dối rằng vâng lệnh đi cứu giá. Xong việc đã lỡ rồi, Hoàng Cô không biết làm sao, phải dẫn lòng hiệp với Đào nguyên soái kéo viện binh đi giải cứu.

Cực khổ nửa tháng trời, binh mới đến Thọ Châu, rồi tìm chỗ đồn binh, đóng trại cách thành hai mươi dặm.

Hôm sau, Đào nguyên soái truyền lệnh xua quân đến. Binh tướng đều vâng lời, hăng hái đánh vào trại binh Đường. Trình Anh là tướng tiên phong của Nam Đường thấy binh Tống kéo đến liền chặn lại giao tranh. Trình Anh cười ha hả, nói:

- Bên Tống hết tướng nên sai đàn bà ra trận.

Đào nguyên soái nổi giận đưa roi sắt lên, đánh vào mặt Trình Anh, làm cho Trình Anh đỡ không kịp té nhào xuống ngựa chết tươi. Binh Đường thấy chủ tướng bỏ mạng đều bỏ chạy. Kế đó, bốn nữ tướng nối tiếp nhau tới. Cao Quân Bội xách cặp roi bạc đánh vào, mấy tướng bên Đường thua chạy về phi báo với Nam Đường. Vua Nam Đường cùng bá quan văn võ đều thất kinh hỏi:

- Tướng Tống là người nào mà lợi hại như vậy? Quân thám thính tâu:

- Có năm tướng đàn bà đến giải vây đánh Trình Anh bể sọ, quân sĩ chạy tán loạn.

Vua Nam Đường nghe báo thất kinh. Bỗng có Lâm Văn Thả, tuổi đã ngoài bảy mươi, là anh ruột Nguyên soái Lâm Văn Báo xin ra đấu chiến. Dư Hồng can:

- Bữa nay là ngày xấu, không nên ra trận, vả lại binh chúng nó mới đến còn đang hăng, cứ để cho chúng nó vào thành, quá ba ngày sẽ đem binh đi đánh. Lâm Văn Thả nói:

- Giặc đã đến thành Thọ Châu, không lẽ chờ cho đến ngày tốt mới ra ngăn cản. Tôi bình sanh không tin việc dị đoan như vậy, chắc quân sư chê tôi già nên chẳng muốn cho đi. Dư Hồng nói:

- Tướng quân tuy tuổi già mà sức còn khỏe mạnh, tôi đâu dám khinh khi. Bởi vì đêm qua tôi có xem thiên văn, thấy sao của tướng quân lu lăm. Nay hoãn lại ít ngày cũng chẳng can chi. Lâm Văn Thả không nghe nghĩ thâm:

- Dư Hồng khi trước thắng trận, ỷ thế kiêu căng, nay thấy tướng Tống có tài nên sợ sệt.

Nghĩ vậy, Lâm Văn Thả nâng nặc truyền quân thắng ngựa, khiêng đao ra, quyết dẫn binh ra trận. Dư Hồng thấy vậy chỉ còn biết lắc đầu, than:

- Thật là liều lĩnh. Bên Tống, Đào nguyên soái thấy quân Đường chạy loạn, liền dẫn binh vào thành, xảy có một tướng già cỗi ngựa chạy tới hét:

- Có ta đây! Chạy đâu cho khỏi! Triệu Hoàng Cô nghe nói đáp lại:

- Già gần xuống lỗ, còn muốn làm gió xoáy hay sao? Nói rồi giục ngựa tới hét lớn:

- Tướng Đường đã chết hết, còn sót một mình lão phải không?

Lâm Văn Thả tuy tuổi đã cao, mà máu dê con đỏ, thấy Triệu Hoàng Cô tuổi ngoài ba mươi, cất cách điệu dàng, dung nhan đẹp dễ thì ngó không nháy mắt, và nói rợn:

- Bên Tống đã hết kẻ anh hùng, không người làm tướng hay sao mà đàn bà con gái ra đối địch binh Đường? Ta thấy gương mặt nàng như hoa nên ta không nỡ giết. Lão đây tuy tuổi tác đã già, mà sức mạnh còn hơn trai. Vậy nàng cũng nên theo ta, về làm bé một vị công hầu cũng là vinh dự, nếu đời Đường lấy Tống thì mức họa liên can, ta thương chút phận hồng nhan, chẳng muốn cho nàng bạc mạng.

Nói rồi, Lâm Văn Thả vuốt râu cười chúm chím và nhìn mặt Hoàng Cô. Triệu Hoàng Cô nghe nói vô lễ, giận mắng:

- Mi là con trâu già không biết xấu hổ! Cốt nhà ngươi là thú, thấy vợ chúng thì mê, tao quyết chém lấy đầu, mới là đã giận.

Hoàng Cô giơ siêu chém xuống. Lâm Văn Thả đỡ liền. Đàn bà cự với đàn ông, đánh mười hiệp chưa ai thắng bại. Lâm Văn Thả khen rằng:

- Đường đao của nàng giỏi lắm! Ngắt một điều là sức đàn bà.

Triệu Hoàng Cô thấy Lâm Văn Thả tuổi già mà sức mạnh hơn trai, mình lại cầm cây siêu nặng quá, tính đánh không lại mới nhịn thua, đánh vài hiệp rồi quát ngựa chạy dài, Lâm Văn Thả ráng hơi theo mãi. Lâm Văn Thả đuổi gần kịp thì cười và nói:

- Chuyến này chắc bắt đặng nữ tướng đem về làm tiểu thiếp. Triệu Hoàng Cô liếc mắt thấy Lâm Văn Thả đến gần, liền rút ba mũi tên thần ra lấy cung lấp tên vào bắn Lâm Văn Thả. Hai mũi trúng vào gò má, một mũi trúng mang tang. Lâm Văn Thả la to:

- Chao ôi!

Chưa kịp nhổ tên thì Triệu Hoàng Cô đã tới, chém Lâm Văn Thả bay đầu! Tiếc thay một tướng anh hùng, bị đàn bà mà chết, vậy mới biết sanh nghề tử nghiệp, vậy mới tin sắc lịch hại anh hùng!

Triệu Hoàng Cô chém rồi, chề đầu xấu nên không thềm lấy. Quân bên Đường áp tới, khiêng thây Lâm Văn Thả về thành. Vua Nam Đường đương ngồi trông tin Văn Thả, xảy thấy quân khiêng thây về, vua Nam Đường biến sắc phán:

- Lão tướng quân không nghe lời quân sư, nên không toàn tánh mạng. Nay tướng quân vì nước mà tử tại sa trường, rất nên trung nghĩa với triều đình.

Vua Nam Đường truyền chôn cất Lâm Văn Thả theo lễ chôn vua. Người đời sau có đặt hai bài thơ biếm Lâm Văn Thả như vậy:

"Đàn ông nhiều kẻ lạc lòng thương

Nên bị thuyền quyền sát hội thường.

Hào kiệt xưa nay lắm mãi mãi

Khuyên ai xem đó lấy làm gương!" Và:

"Làm trai chớ khá dễ đàn bà,

Tên độc trong mình bắn chẳng tha.

Thành tặc bởi già mà chẳng biết,

Nhờ nàng đưa xuống tới Diêm la. "

Vua Đường thấy binh Tống mạnh quá, liền phán hỏi Dư quân sư:

- Tuy chúa tôi Thái Tổ bị vây, mà có viện binh đến giải cứu, bên trước tướng trai cũng thắng, đem binh cả vạn vô thành, bây giờ năm ả đàn bà, giết thác của mình hai tướng. Vậy xin quân sư xét lại, tại sao mình trước thắng rồi sau bại? Dư Hồng tâu:

- Xin Bệ hạ chớ lo, tại Văn Thả cãi lời nên phải chết, ấy là số trời đã định, huống chi thắng bại lẽ thường tử sinh hữu mạng, có phải là đại bại ở đâu? Ngày mai tôi ra trận một phen, chắc đặng mười phần trọn thắng. Vua Nam Đường nghe tâu mừng rỡ liền phán:

- Nếu quân sư đến chốn chiến trường thì trăm còn lo chi nữa?

Nói rồi vua truyền thị thần dọn yến tiệc mà đãi quân sư. Nội ngày đó, tôi chúa vui say, vì theo lời quân sư, chắc mai thắng trận. Còn Triệu Hoàng Cô tuy thua mà thắng, giết được một lão già yêu, Đào nguyên soái rất ngợi khen vì ba mũi tên thần đều trúng, khi ấy trời đã tối nên họ truyền quân đóng trại ở ngoài.

Rạng ngày, Đào nguyên soái truyền cho quân binh đồng kéo rốc vào thành, xảy thấy Dư Hồng đem binh đến cản lại. Đào nguyên soái nói rằng:

- Nay có binh Dư Hồng ngăn trở, nó có phép tắc cao kỳ, ai giao thương cũng phải giữ mình, nếu nó bại trận chó đuổi theo mà chết Lý Túy Huê nói:

- Bên mình đã thắng hai trận, chắc sao yêu đạo cũng báo thù, trận này chẳng phải tầm thường, phải ráng giữ gìn cho lắm. Vậy xin Nguyên soái hiệp năm tướng lại, chẳng nên để ột Hoàng Cô ra trận. Đào nguyên soái khen:

- Lý phu nhân phân phải lắm!

Rồi truyền gom binh tả hữu lại đồng theo tiếp tiên phong. Triệu Hoàng Cô đi trước bỗng gặp đạo sĩ đón đường, nghi chắc tướng này là Dư Hồng, bắt chồng mình ngày trước, nên nổi giận nghiêng rằng trèo trẹo không thềm hỏi họ tên, xốc tới đánh chém đầu. Dư Hồng đưa gậy ra đỡ, biết là gái cợt, đến sức như Lâm Văn Thả còn phải bay đầu nên Dư Hồng không dám đánh lâu, chỉ ít hiệp rồi chạy.

Triệu Hoàng Cô thấy Dư Hồng chạy thì biết không phải thiệt thua, ấy là kế trá bại gạt mình đừng dùng phép yêu mà bắt, biết thế không đuổi theo, truyền quân giục ngựa vô thành. Dư Hồng thấy Hoàng Cô không đuổi theo thì khó nổi dụng phép tà. Vì như cá không ăn câu làm sao bắt được, liền trở lại mà nói khích:

- Ta biết rồi, bên Tống hết tướng tài, cứ quen thói đem mỗi câu cá Lâm Văn Thả mê nhan sắc mảy mà chết, cũng khá khen cho so phần ròng nghề, song nghề là nghề với ai kia, chó như ta là một vị tiên, không ham hoa đắm nguyệt. Ta không lòng Lữ Bố, mà đó phải bán dạng Diêu Thuyền, liệu bề đỡ thì chạy đi, bằng có tài thì đánh. Ta nói thiệt, nguyên bắt cho được nhà người mà tể mỗ Văn Thả, kéo vong hồn còn thương gió nhớ mây! Triệu Hoàng Cô nghe nổi xung, hét lớn một tiếng và mắng:

- Người là yêu đạo! Quen thói gạt người, ta cho ngươi phạm tội trời mà phải bỏ mình giữa trận! Dư Hồng vừa nghe vừa ngẫm nghĩ:

- Cái lạc hồn ta đây giờ chẳng linh nghiệm như trước, còn đánh đấu lực thì mang xấu với quân gia, vậy phải dụng phi đao giết con cợt cái này mới được!

Nghĩ rồi Dư Hồng lấy con dao nhỏ, phóng đại lên trời, đao ấy hóa ra lớn và dài dường như cái móng. Triệu Hoàng Cô ngồi trên ngựa thấy cái móng trên trời sa ngay mình, hào quang chiếu sáng lòa, ai nấy cũng thất kinh hồn vía.

Triệu Hoàng Cô giục ngựa chạy dài, mà coi lại thì cái móng ấy theo hoài, Triệu Hoàng Cô không biết tránh ngã nào đương lính quỳnh bỗng bị cái móng ấy sa nhằm cánh tay mặt nhào xuống ngựa tức thì. Dư Hồng xốc tới định chém đầu, thì may gặp Đào nguyên soái đón lại, đâm Dư Hồng một giáo. Dư Hồng liền đỡ Kế có La phu nhơn và Dư phu nhơn ra phò Triệu Hoàng Cô trở lại trại. Đây nói về Dư Hồng bị Đào nguyên soái đâm một giáo. Dư Hồng vừa đỡ vừa thối lui, thì Đào nguyên soái lấy cây cờ nhỏ qua phát lại, niệm thần chú lâm râm, bỗng thiên ám địa hôn, gió đến ào ào, cát tuôn bay mù mịt, hóa ra hùm beo tây tượng bầu ăn thịt binh Đường. Dư Hồng thấy thất kinh độn thổ đi về mất. Thương binh Đường bị thú dữ cắn chết biết bao nhiêu! Phần binh Tống đuổi theo, giáo đâm gươm chém, máu tràn như mưa, thấy chất tựa gò Đào nguyên soái mới thấu phép thần thông lại và đem binh về trại, thì thấy Triệu Hoàng Cô mặt thâm đen sì, nằm thiêm thiếp, bốn vị phu nhơn ngồi than vắn thở dài.

Còn Dư Hồng độn thổ về ra mặt vua Đường, tâu sự phi đao chém Hoàng Cô chắc nội bảy ngày phải chết, chỉ trừ ra có thuốc Tiên pháp Phật thì cứu mới được, còn việc hao binh cũng là tiểu sự. Vua tôi cùng bàn luận, tính đem thêm binh vây thành Thọ Châu. Lại nói Lưu Kim Đỉnh ở Song Tỏa sơn từ khi đưa công tử rồi, bèn dẹp băng chiêu phu không còn kén chồng nữa. Lưu Nãi không rõ vì cớ nào vậy, mới hỏi tiểu thơ:

- Con tuổi cũng trọng rồi mà kén không gặp được, không gặp người đồng lực mà sao con dẹp băng chiêu phu đi? Lưu Kim Đỉnh thưa:

- Khi Cao Quân Bảo ghé tránh mưa đó, sáng ra y đi qua núi Song Tỏa, y mình rỗng võ nghệ đâm gãy bảng chiêu phu, con tức mình ra đánh với chàng, là quyết rửa hờn, chẳng ngờ cây thương của Quân Bảo hơn hết mọi người, con thua phải chạy dài, nên thẹn mình đẹp bảng. Con nghĩ lấy làm thẹn mặt nên chưa dám thưa lại với cha. Lưu Nãi nghe nói mừng trong lòng và nói:

- Khi ấy sao con không cho cha hay, để cho chàng đi mất như vậy? Cao công tử là cháu Tổng Thái Tổ, con Đông Bình vương, người đã vẹn hiếu vẹn trung, lại văn võ song toàn, cha mà đặt rẽ đông sàng như vậy thì mừng biết đường nào! Chẳng biết công tử có tướng tình và có lời chi giao ước hay không? Lưu Kim Đính thưa:

- Công tử cũng yêu tài mến sắc con lắm. Song gặp một điều đi cứu chúa cứu cha, nên có hẹn cùng con rằng: Để đến thành Thọ Châu rồi sẽ tâu Thiên tử cho người đến rước. Đường từ đây đi Thọ Châu hơn nửa tháng, đi vừa khứ hồi chừng bốn mươi ngày nay cũng đã hai tháng, sao mà bất tin nhận cá. Lưu Nãi nói:

- Hồi trước cha phò vua Bắc Hớn đánh với Tống nhiều phen. Bây giờ tính việc sui gia ắt là Thái Tổ ngại nước cừu không khứng. Lúc này sẵn dịp Tống Thái Tổ bị vây, con nên đem binh đánh giúp lập công, thì Thái Tổ hết lòng nghi ngại: trước làm quen với Tống, sau cho xong việc nhơn duyên, ấy là con lấy tiếng với người, cho khỏi uổng công ăn học.

Lưu Kim Đính nghe cha nói cho đi, như đặt ngàn vàng, liền vui vẻ rồi trở vào phòng sửa sang đi cứu giá, có đem theo các phép của Lê Sơn Thánh mẫu và bốn con thế nữ đã tập rèn. Sửa soạn xong ra lạy tạ từ cha, rồi Kim Đính lên yên giục ngựa. Đường đi mang sao đội nguyệt chải gió dầm mưa, đi nửa tháng trường mới tới thành Thọ Châu.

Lời bàn: Lấy chồng phải theo chồng, theo chồng phải gánh sự nghiệp nhà chồng. Đó là quan niệm Khổng học. Vợ chồng là một khối thống nhất giữa tình cảm và ý thức trong cuộc sống. Nếu hai bên không kết hợp được thì cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Lưu Kim Đính theo chồng, đem thân phụng sự nhà chồng, đó là việc làm theo ý nghĩa xây dựng gia đình theo quan niệm Đông phương. Lưu Nãi, một người cha đã biết dạy con gái mình, là giúp cho Lưu Kim Đính thực hiện đúng nhiệm vụ làm vợ, làm dâu khi về nhà họ Cao.-oOo-

- Hết hồi 10:118:

10. Chương 11: Vâng Lời Cha, Kim Đính Cứu Giá Mang Ôn Chúa, Quân Bảo Vây Duyên

Khi tới Thọ Châu, nhằm lúc Triệu Hoàng Cô bị thương nằm trong trại la rên, Kim Đính bèn sai bốn con đòi vào báo với Đào nguyên soái hay.

Đào nguyên soái với ba vị phu nhơn chưa rõ ra cội rễ. Lưu Kim Đính bước vào ra mắt và thưa hết sự tình. Đào nguyên soái và ba vị phu nhơn nghe nói mới hay rằng: công tử đi dọc đường tỵ võ và hứa việc nhơn duyên, nên nay Lưu tiểu thư vâng lệnh cha đến giúp. Lý phu nhơn thấy tiểu thư sắc nước hương trời thì lòng mừng thầm cho cháu phỉ duyên đẹp phận. Lưu Kim Đính thưa cùng mấy vị phu nhơn xin ra mắt mẹ chồng cho biết mặt. Đào nguyên soái nói rằng:

- Triệu Hoàng Cô ra trận bị phi đao của Dư Hồng, hôm rầy thuốc thang cũng chẳng lành, bệnh làm khi mê khi tỉnh, lúc mê thì nằm hoài nằm hũy, khi tỉnh lại la nhức la đau, còn nằm tại dinh sau, không biết thuốc chi mà xức vì Hoàng Cô bệnh trọng nên phá vầy chưa đặt mà đem binh tướng vào thành. Lưu Kim Đính nghe nói, lật đặt thưa:

- Xin cho tôi coi thử thương tích ra thế nào, tôi có thuốc linh đơn hoặc may cứu đặt. Lý phu nhơn mừng rỡ nói:

- Vậy thì cháu đi với thím ra sau coi có thuốc chi cho thử. Lưu Kim Đính vào coi kỹ lưỡng thấy một vết trên vai thì nói rằng:

- Cái đao này đã rèn một trăm năm, ai phạm tới nó thì mục xương mà chết, không thuốc chi cứu được, trừ ra có một món tiên đơn Lê Sơn Thánh mẫu có cho tôi để đem theo mình, hễ uống vào thì lành mạnh. Bốn vị phu nhân đồng nói rằng:

- Trời khiến tiểu thơ đến đây cứu Hoàng Cô khỏi nạn!

Sau đó Lưu Kim Đính sai con đòi đem nước lạnh ra lấy hoàn thuốc nhỏ màu đỏ như son, hòa ra một chum, nửa thoa, nửa cho uống. Triệu Hoàng Cô uống rồi trong giây lát trong vai chảy nước độc đen như mực, ra đặng chừng một chén đầy thì cái vết ấy tự nhiên gom miệng, Hoàng Cô hết la đau nhức, ngủ một giấc thẳng thừng, khi thức dậy ngồi tỉnh rồi hỏi:

- Tôi bị phi đao, nhờ thuốc chi mà hết? Bốn vị phu nhân liền chỉ Kim Đính và nói:

- Nhờ Lưu Kim Đính tiểu thơ đến đây quyết ra tay giúp Tống, nhân dịp cho Hoàng Cô uống thuốc linh đơn, bởi mình làm lành nên gặp lành dầu mắc nạn cũng khỏi nạn.

Triệu Hoàng Cô nghe rõ, liền bước xuống tạ ơn. Lưu Kim Đính chối từ không dám nhận. Lý phu nhân kéo Hoàng Cô lại, rồi thuật chuyện trước sau, Triệu Hoàng Cô nghe rõ mừng và nói:

- Ấy cũng là duyên tiền định nên khiến cho Quân Bảo trốn đi mà gặp đặng duyên lành. Nay có nàng dâu đến cứu, nhắm cũng xứng trai tài gái sắc, hiệp nhau mà phò Tống dẹp Đường. Thiệt là nàng trung hiếu lưỡng toàn, đã nên trang tài nữ. Lưu Kim Đính làm lễ và thưa rằng:

- Công tử đã hứa lời vàng đá, nên cha tôi sai đến tiếp binh xin Nguyên soái biên tên đăng lập công với nước.

Đào nguyên soái ghi tên vào sổ công rồi truyền quân dọn yến mà thết đãi tiểu thơ. Tiệc rồi ai nấy đều nghỉ ngơi, song có Hoàng Cô với tiểu thơ không ngủ. Mẹ chồng với nàng dâu mới nói chuyện, hỏi thăm từ chân tóc kể rằng, tình ưa càng kể càng dài mà không hay trời sáng.

Rạng sáng, Đào nguyên soái truyền lệnh hiệp binh đăng giải phá trùng vây. Binh gia bốn mươi vạn, kéo đi rầm rập rộ rộ, Lưu tiểu thơ có phép nên đi tiên phong thế chúc cho Hoàng Cô, đặng nếu gặp Dư Hồng sẽ ra tài đấu phép, trước là vào thành cho Hoàng Đế hay tin, sau là giáp mặt Cao Quỳnh kéo lâu ngày trông đợi. Lưu Kim Đính lãnh lệnh tiến rồi, cầm đao lên ngựa tức thì. Đào nguyên soái liền hỏi:

- Tiểu thơ muốn lãnh bao nhiêu binh đăng đi trước giải vây cho chắc thắng? Lưu Kim Đính thưa:

- Đánh giặc với giải vây khác xa nhau lắm! Đánh giặc thì dụng binh đông anh thế, lập trận khởi thiếu người, còn như việc giải vây đem binh đông càng khó giữ, bốn con đòi của tôi đây cũng đủ, chẳng dùng binh tướng làm chi!

Đào nguyên soái khen phải nên dẫn binh tướng đi sau, một mình Kim Đính đi tiên phong với bốn con thế nữ. Lưu Kim Đính một người một ngựa vào chém loạn đả Đường binh, gặp tướng thì tướng nhào, gặp binh thì binh chết, phá luôn luôn như vậy, hết bảy vòng binh Đường.

Còn trên thành Thọ Châu khi nghe binh ó vang trời, tôi chúa lên thành coi thử, ngờ là năm vị phu nhân đến tiếp, song coi lại ngọn cờ không phải của nước mình. Tôi chúa hồ nghi không hiểu là binh của ai và ở đâu kéo đến, xảy thấy một nữ tướng cỡi ngựa đến thành, hình dung tươi tốt như hoa, diện mạo xem đường tiên nữ, nàng ấy nói lớn:

- Tôi vào báo tin cho Bệ hạ hay, có năm vị phu nhân đem binh đến cứu giá còn đi sau. Tống Thái Tổ mới hỏi rằng:

- Nữ tướng là ai đó? Lưu Kim Đính tâu:

- Tôi là con gái Lưu Nãi, tên là Kim Đính, vợ của Cao Quỳnh, xin vào ra mắt Bệ hạ. Tống Thái Tổ nghi ngờ:

- Lưu Nãi làm quan Bắc Hồn là nước cừ thù, sao con này lại đến đây giải vây, xưng là vợ của Cao Quân Bảo? Vả lại Quân Bảo thừa nay chưa có vợ, chuyện này không biết giả chân, còn Quân Bảo nằm mê man biết làm sao mà hỏi cho rõ? Nghĩ rằng Nam Đường làm kế, gạt mở cửa cho quân vào nên Tống Thái Tổ hỏi lại:

- Nữ tướng nói vâng lệnh Nguyên soái xin nhập thành, vậy chứ có lệnh tiến hay không, đưa ra coi thử. Lưu Kim Đính nói có.

Liên thò tay rờ trong túi thì đầu mất, bèn phách lạc hồn xiêu, mồ hôi ra ướt áo, mới tái lớn:

- Tôi vâng lệnh Nguyên soái đi tiên phong, có lệnh tiến, bởi phá bảy vòng binh lâu lắm, chắc là làm rớt dọc đường, xin Bệ hạ rộng suy dung tội cho hạ thần thứ nhất. Tổng Thái Tổ phán:

- Việc binh cứ tin ở cờ lệnh tiến, nếu không làm sao biết đặt thiệt hư. Trẫm cũng muốn cho vào, lại sợ làm mưu của giặc. Lưu Kim Đính bên tâu:

- Tuy mất cờ lệnh tiến mà còn có vật làm tin, xin Bệ hạ xem qua, thì hết lòng nghi ngại.

Tổng Thái Tổ truyền quân giòng cái thùng xuống, Kim Đính lấy đôi vòng của Quân Bảo để vào thùng. Quân rút dây lên, lấy đôi vòng dâng cho Thái Tổ. Thái Tổ ăm vòng coi rõ có chạm chữ Cao Quỳnh thì lòng đã tin rồi, chẳng còn nghi ngại, song nghĩ lại con này tài lắm, mới phá nổi trùng vây, chi bằng giả dạng hồ nghi cho nó trở lại một lần nữa. Trước là thử tình thiệt dối, sau là giết bớt binh Đường. Như vậy đặt lợi hai phần, song cũng là lòng độc. Tổng Thái Tổ mới nói rằng:

- Đôi vòng thiệt có tên Quân Bảo, song e khi nó làm mất mà nàng xí được chăng? Lại cũng nhiều người trùng họ trùng tên, có chỗ chỉ làm chắc? Lưu Kim Đính tâu:

- Nếu Bệ hạ không tin, thì cho Quân Bảo ra đây sẽ biết. Tổng Thái Tổ nghe nói khen thầm:

- Minh tính kế cũng sâu. Nó kêu nài cũng phải. Muốn vậy cho vậy để gạt nó đi cho giáp vòng thành. Thái Tổ liền nói:

- Nàng muốn gặp cháu trẫm, cũng chẳng khó chi. Quân Bảo đang trấn tại thành Nam, vậy hãy đi tới Nam môn thì gặp.

Lưu Kim Đính tưng thề, phải giục ngựa qua thành Nam. Lưu Kim Đính nghe Thái Tổ nói Cao công tử trấn tại thành Nam, vì muốn thấy mặt chồng, nên liền dẫn bốn con thể nữ phá trùng vây thẳng tới cửa Nam. Lưu Kim Đính đi tới đầu binh tướng tránh đường, không ai dám ngăn cản. Tiểu thư giục ngựa đến cửa Nam kêu lớn rằng:

- Có Cao công tử ở đó không? Kêu rồi bỗng thấy một người mặt đỏ đứng trên thành, coi lại là Thái Tổ. Lưu Kim Đính thấy Thái Tổ thì chúc vạn tuế rồi tâu:

- Chẳng hay công tử đi đâu vắng, không có lên thành? Thái Tổ nói:

- Bởi vì binh Đường phá thành Tây không ai đánh lại, phải triệu ngự sanh qua đó mà trấn thủ thành Tây nên trẫm đến đây trả lời cho nữ tướng rõ.

Lưu Kim Đính nửa giận nửa nghi. Song đã lỡ bề, lui không tiện mà tới cũng gay, nghĩ vậy tạ từ Hoàng đế, một đoàn kéo tới thành Tây. Khi Kim Đính dẫn mấy con thể nữ đi đặt một hơi, bỗng có tướng canh ra đón đường, bị tiểu thư chém chết, bốn con đòi lướt tới phá nát vòng binh. Lưu Kim Đính giục ngựa tới cửa thành và kêu lớn:

- Cao công tử! Có Lưu Kim Đính tới đây! Kêu rồi xảy thấy Thái Tổ lên mặt thành phán:

- Giặc phá bên thành cửa Bắc rất gấp cho nên ngự sanh phải đến Bắc môn ứng tiếp, vậy nữ tướng phải đi qua thành Bắc thì chắc gặp chẳng không! Lưu Kim Đính nghe nói liền khóc và than:

- Minh phá thành Đông, thành Nam, thành Tây là ba cửa chẳng nài đục pháo xông tên, mà không thấy mặt chồng, thiệt lấy làm vô duyên bạc phận! Không rõ vì cớ nào mà chẳng cho chồng vợ gặp nhau?

Lưu Kim Đính đứng lau nước mắt hoài, không tung hô vạn tuế nữa. Con đòi của Kim Đính tên là Hạ Liên thấy vậy liền thưa:

- Chuyện này tôi đã rõ rồi, Tổng Thái Tổ tính nghi như Tào Tháo, thấy mình không có lệnh nên nghi là Nam Đường giả mạo vào thành, nên cố ý thử hoài, bắt đi cùng bốn cửa. Một là coi thiệt giả, nếu quả là binh trá hàng thì đánh chẳng thiệt tình, hai là mượn sức mình, giết bớt binh Đường cho Thái Tổ, nên phé ba cửa mà chẳng gặp công tử của cô. Minh đã phá ba dinh chỉ một cửa nữa lẽ nào trở lại? Huống chi bây

giờ trở về cũng khó, biết làm sao thừa lại với ông. Công đào giếng đã lâu chỉ một thước nữa bỏ đi uống lắm! Nếu phá xong thành Bắc, không lẽ vua còn biểu đi đâu? Dầu người hiềm bực nào cũng phải cho gặp mặt.

Tiểu thư đánh phá ba cửa đã hết nửa ngày trong bụng thì đói lòng, ngoài lại mệt hết hơi. Lưu Kim Đỉnh mới lấy năm hoàn thuốc chia nhau mà uống đỡ lòng, rồi ráng qua cửa Bắc. Còn về Nam Đường từ lúc ban mai đến nửa ngày thì nghe quân báo, lần đầu:

- Có năm tướng gái đến phá vây cửa thành Đông. Hai lần sau:

- Chúng nó qua cửa thành Nam, thành Tây, mà quân sư làm lảng. Vua Nam Đường không lẽ ép đi, nay nghe quân báo rằng:

- Năm nàng ấy xông vào cửa thành Bắc nữa? Vua Nam Đường mới tức giận nói:

- Trong nửa ngày nay mà bị năm con a hoàn phá bốn vòng binh tan nát, coi như thế đến chỗ không người, đi giáp vòng không biết sợ ai, thế này phải thỉnh quân sư ra cứu binh mặt Bắc.

Dư Hồng nghe báo rằng có năm nàng nữ tướng phá hết ba mặt binh thì rõ biết là Kim Đỉnh, học trò của Lê Sơn Thánh mẫu, chắc nàng này phép tắc cao lắm, báu vật cũng nhiều, nghĩ như vậy nên làm lảng làm ngơ, chẳng dám ra thành cự địch. Chẳng dè vua Đường ép trí, không lẽ chối từ Dư Hồng liền cử binh ra thành mà chỉ thấy có năm tướng gái phá nát các vòng binh. Dư Hồng hỏi:

- Nữ tướng có phải là Lưu tiểu thư, đệ tử của Lê Sơn Thánh mẫu chăng? Lưu Kim Đỉnh đáp:

- Phải! Rồi Lưu Kim Đỉnh hỏi lại Dư Hồng:

- Dư sư huynh có phải học trò Xích Mi lão tổ chăng? Dư Hồng đáp phải và hỏi lại Lưu Kim Đỉnh:

- Ông thân đại hữu hồi trước phò Lưu Sùng là vua Bắc Hồn, vả lại ngài là em của vua. Làm quan đến cực phẩm, sau Thái Tổ lấy Bắc Hồn vậy có phải Tống là nước cừu thù! Đạo hữu là dòng dõi họ Lưu, cháu vua Bắc Hồn, đáng lẽ thì oán Tống, qua giúp với Đường, bởi vì Đường đánh Tông trận này, cũng để trả thù cho Bắc Hồn. Ông thân đạo hữu hồi trước là tôi Bắc Hồn, nay tuy tuổi già mà không lẽ phụ quân vương, sao đạo hữu lại đánh Đường, mà giúp Tống là nước cứu nước oán là nghĩa lý gì? Xin đạo hữu xét lại có phải là trái lẽ chăng? Đạo hữu với tôi tuy khác thầy, song cũng là một đạo. Nếu đua tranh như thế, chắc là thiên hạ chê cười, vả lại ngao cò chẳng nhìn nhau, chắc ông cầu có lợi, chi bằng xét lại lời can gián về giúp Đường thì vua Đường kính trọng mười phần, mà đạo hữu cũng đăng làm quan tột phẩm. Tôi cũng bày lời hơn thiệt, xin đạo hữu xét lại thử coi, chớ như Thái Tổ là người bạc nghĩa vô tình, đến nỗi Trịnh Ân là em bạn có công mà còn sát hại. Nếu tin lòng đầu Tống, ra công lấy đăng nước Đường thì Thái Tổ như Hồn Cao Tổ còn đạo hữu như Hàn Tín, hẳn đăng chim rồi bẻ ná, bắt đăng cá lại quên nơm, chừng đó đạo hữu mới ăn năn sao kịp? Lưu Kim Đỉnh đáp lại:

- Mấy lời nói đó, nghe ra chẳng khác kẻ nghịch thiên. Mình đã lầm lỗi lại muốn cho người khác phải khốn! Khi trước cha ta có làm quan Bắc Hồn, bởi vua chẳng nghe lời can gián, bỏ việc chính nhân, dùng kẻ gian tà, tham lòng sắc dục, lòng dân chẳng phục, vận nước hầu suy. Cha ta liệu khó nổi phò tri, nên từ chức lui về phương rẫy. Ấy là người minh triết, biết họa mà lánh trước. Còn sư huynh không biết từng quyền, cứ chấp kinh mà trách? Vả lại đệ tử Xích Mi lão tổ cũng là một vị thần tiên, họ không biết cơ trời xoay gang sơn về cho Tống? Khí số nhà Đường đã hết, cái trời sao đặt mà phò, tiếc cho sư huynh công tu hành đã tám trăm năm, cũng gần thành chính quả, nếu mền công danh phú quý, làm nghịch ý trời, sợ bỏ xác nơi chiến trường, rất uống công tu luyện.

Dư Hồng nghe Kim Đỉnh nói mình là: Sợ bỏ xác nơi chiến trường thì nổi giận, mình nói lành mà nó sanh dữ. Nên Dư Hồng đỏ mặt tía tai hét lớn:

- Mi là con khốn! Ân nói hỗn hào, quyết một trận cho biết thấp cao.

Nói rồi đánh xuống một gậy, Lưu Kim Đỉnh đưa đao ra đỡ. Hai đàng đánh đặng mười hồi mà không phân thắng bại. Dư Hồng có tuổi mà quân sư cũng ít tài, bị Kim Đỉnh đánh đỡ đã không kịp. Dư Hồng nghĩ:

- Chắc đầu tài không lại, phải dụng phép mới xong!

Liền lấy phi đao quăng lên, hào quang chiếu ra sáng ngời. Còn Tổng Thái Tổ đứng trên thành nhìn xuống ban đầu mới thấy hai người nói chuyện, ở xa nghe rõ ràng, kể thấy Dư Hồng móc túi lấy phi đao quăng lên. Thái Tổ thất kinh hồn vía, chắc lưỡi nói:

- Nếu nữ tướng bị phi đao, thì cũng như trăm giết, phải cho vào trước đầu đến đổi nước này.

Thái Tổ đương than thở, bỗng thấy Kim Đỉnh lấy một cây cờ nhỏ nhỏ năm sắc quăng lên hào quang chiếu sáng, thì cây phi đao ấy sa xuống đất tức thì. Tổng Thái Tổ mừng rỡ khen:

- Không dè con nhỏ này có phép tiên như vậy? Ai ai cũng sợ yêu đạo, mà Kim Đỉnh lại có phép cao hơn, chắc phải nhờ con này giải vây mới đáng thiết đáng làm cháu dâu của trăm lăm. Chắc là trời sanh gái anh hùng đáng đẹp Đường giúp Tổng, thôi để trăm đánh trống trợ oai cho nữ tướng.

Dư Hồng đang đấu phép với Kim Đỉnh, bỗng bị cờ Ngũ Thể âm dương đánh phi đao rớt xuống thì Dư Hồng thân phi đao lại mà cất, rồi niệm thần chú hớp một hơi gió bên Tây Bắc thổi qua, Dư Hồng cầm gương báu trong tay mà chỉ xảy đầu gió giông như bão, không thấy mặt trời cát bay ào ào vãi tới. Lưu Kim Đỉnh cười và nói:

- Yêu đạo làm phép ấy rất nhỏ mọn và không biết hổ ngươi! Kim Đỉnh liền niệm thần chú rồi vỗ tay tức thì sấm vang một tiếng, hết giông hết gió, trời nắng như thường. Dư Hồng thấy Kim Đỉnh phá phép mình thì ngấm ngầm nghĩ:

- Nếu mình dùng mấy phép tầm thường thì nó biết hết, bây giờ không biết dùng phép chi lạ mà hại nó cho đáng?

Lưu Kim Đỉnh thấy Dư Hồng đứng trơ trơ, biết anh ta hết phép và nghe trống trên thành giục tới, coi lại là Thái Tổ cầm dùi. Kim Đỉnh muốn làm phép cao kỳ cho Thái Tổ ngó thấy. Nhớ lại Thánh mẫu có ột báu vật là cây roi đả tiên, dầu cho quỷ thần nó cũng đánh hết. Kim Đỉnh liền lấy cây roi ấy quăng lên, hào quang chiếu sáng cả trời. Dư Hồng ngó thấy liền nhảy xuống hươu độn thổ trốn mất, bỏ hươu đứng đó.

Kim Đỉnh thấy Dư Hồng chạy mất rồi, liền đánh binh Đường, bốn con đòi cũng đuổi theo chém giết, còn tên nào chưa tới số thì thoát chạy về trào. Còn Lưu Kim Đỉnh trở ngựa đến ngoài thành với bốn con thể nữ.

Lúc ấy Tổng Thái Tổ mới truyền mở cửa thành rước vào hết thấy. Năm nàng bước tới đồng lạy và chúc thọ nhà vua. Tổng Thái Tổ cho ngồi và phán:

- Chẳng phải trăm không cho nữ tướng thấy mặt ngự sanh, bởi hai tháng trước nó vào thành bị bệnh nằm liệt, nói năng không đặng. Nữ tướng muốn thấy mặt nó thì đi thẳng đến nhà sau. Nghe nói chồng đau đã hai tháng thì thất kinh, bèn tâu:

- Tôi tuy chẳng biết làm thầy, song có thuốc của Thánh mẫu để cho hộ thân, trị bệnh gì cũng mạnh, chắc là công tử bị trái gió dầm sương, nên bị chứng thương vong mà mê mẩn. Đến như Hoàng Cô bị phi đao bệnh trọng, thuốc tiên tôi còn cứu lành thay hướng chỉ công tử chứng ấy, mà lo ngại gì, hễ gặp thuốc tiên thì phải hết, không hề gì đâu.

Tổng Thái Tổ nghe Kim Đỉnh nói có thuốc, thì mừng rỡ vô cùng. Liền truyền cho Miêu quân sư dẫn tiểu thơ và bốn con đòi đến nhà sau, nơi công tử nằm, và dẫn Lưu Kim Đỉnh đi trị bệnh. Lưu Kim Đỉnh truyền a hoàn đi múc nước, rồi tán thuốc linh đơn. Bước lại giường ngà thấy Cao công tử mắt xanh như tàu lá, nằm nhắm hai con mắt, không động đậy chân tay. Kim Đỉnh thấy chồng như vậy, đau lòng rơi lụy và than:

- Cách hai tháng trước, gặp chàng mạnh giỏi, nay chẳng may mang bệnh bất kỳ mà sanh ốm gầy thể ấy, vì tôi đến đây chậm bước nên chàng. Bệnh nhiều ngày, ấy là lỗi tại tôi, vậy mà cứ trách chàng sao lỗi hèn!

Khóc rồi, Kim Đỉnh sai bốn con đòi đỡ công tử dậy. Kim Đỉnh một tay đỡ lưng Quân Bảo, một tay bưng thuốc linh đơn cho công tử uống, rồi đỡ công tử nằm xuống lấy mềm gấm đắp lên. Công tử nằm một hồi lâu đỏ mồ hôi như tắm, qua nửa ngày mới tỉnh, liền cựa quậy chân tay, dụi con mắt thở ra và chống tay ngồi dậy. Tổng Thái Tổ mừng rỡ và khen:

- Không ngờ con cháu dâu có thuốc tiên hay quá! Bệnh hơn hai tháng trị có nửa ngày, ngự y điều trị thừa nay mà chẳng hề thuyên giảm, may gặp đặng thuốc hay, dầu Lưu Y, Biển Thước đời xưa trị cũng không mau

lành như vậy!

Cao Quân Bảo thấy Thái Tổ ngự đến, liền bước xuống giường làm lễ tức thì. Thái Tổ khuyên:

- Cháu chẳng nên giữ lễ làm chi, bệnh mới khá hãy nằm mà nghỉ, ít ngày cho thiết mạnh, rồi sẽ ra ngoài. Cao Quân Bảo tâu:

- Tôi bây giờ mạnh mẽ như thường xin Bệ hạ đừng lo chi nữa. Song chưa rõ Lưu tiểu thư đến hồi nào đó? Tống Thái Tổ nghe hỏi thì biết công tử bệnh nhiều nên không hay tới chuyện ngoài, liền cười chum chím phán:

- Lúc cháu phá vòng vây vào ải, trẫm truyền dọn yến ăn mừng, cháu đương dự tiệc bởi nhiễm gió mà bệnh hơn hai tháng nay, nay có vợ cháu đến giúp, cho cháu uống thuốc tiên. Có nhờ sức tiểu thư. Cháu mới lại hoàn tánh mạng, vậy cháu phải tạ ơn Lưu tiểu thư cứu mạng.

Cao Quân Bảo thấy Kim Đính đến đó thì lo sợ mười phần, e Thái Tổ chấp rằng một mình hứa việc nhân duyên, chẳng thừa cùng cha mẹ. Nay nghe Thái Tổ thuật chuyện lại thì Quân Bảo biết vua đã hay rồi, mới nói đó:

- Khi cháu quyết đến đây cứu giá, lẽ đường ghé nghỉ nhà họ Lưu có nói lỡ một lời chớ chưa có giáp mặt tiểu thư mà giao lời ước hẹn, sao tiểu thư dám kể chức đến đây tâu trước bệ rồng? Tôi chưa bầm với song thân, biết mẹ cha có khúg? Nay tiểu thư nói quả quyết như vậy có phải là buộc tội cho tôi không? Lưu Kim Đính nghe Quân Bảo nói thì nổi giận trả lời:

- Nếu vậy thì công tử là người bội ước, còn tôi đây cũng chẳng phải là hoa tàn liễu úa chi mà mong đeo theo lá ngọc cành vàng. Công tử nhớ lại mà coi, khi đập bằng chiêu phu tại Song Tỏa, cùng nhau đấu võ tôi có giao rằng: “Hễ ai hơn tôi thì tôi phải nâng khăn.” Câu nhất ngôn thiết quá, công tử hứa chắc rồi mới đi cứu giá. Nay cha tôi sai tôi xuống, một là lập công với Bệ hạ mà đánh phá Dư Hồng, hai là cứu Đông Bình vương cho trọn niềm phụ tử, không phải tại tôi tự ý, sao chàng buông tiếng bạc đen? Tống Thái Tổ hiểu ý nên cười và nói:

- Thôi! Hai cháu chớ đôi co, trẫm đã biết hết! Chắc ngự sanh có hứa, song sợ phạm tội triều đình, một là chưa thừa với cha mẹ, hai là kết duyên với nước giặc, sợ e phạm luật, cũng như lâm trận chiêu thân. Thôi, nay trẫm đứng chủ hôn, không bắt tội chi hết. Vả lại cháu đăng vợ như vậy phước biết chừng nào, khi ở ngoài trại thì cứu Hoàng Cô lành bệnh phi đao, bây giờ vào thành cứu người đăng thuyền cứu bệnh. Cứu được hai mạng nhờ có một tay nàng, người phải lấy tiểu thư tạ ơn cứu mẹ, chẳng nên sợ tội mà nói bạc tình. Huống chi Kim Đính đánh đuổi Dư Hồng có công với trẫm, việc lứa đôi đã xứng còn cãi lầy làm chi?

Khi ấy Cao Quân Bảo cười chum chím, cúi đầu mà lấy Lưu tiểu thư. Lưu Kim Đính hai tay đỡ dậy và nói:

- Đạo làm dâu phải vậy, chớ có ơn chi!

Tống Thái Tổ nghe hai vợ chồng thuận hòa, lòng mừng khắp khởi, lại nghe quân báo:

- Đào nguyên soái và Triệu Hoàng Cô đã đến.

Thái Tổ liền truyền cho các quan văn võ và hai vợ chồng Quân Bảo mở cửa thành ra nghinh tiếp. Năm vị phu nhân vào thành, đồng quỳ lấy vua và tung hô vạn tuế, vua Thái Tổ cho ngồi và giả ơn cứu giá. Cao Quân Bảo lấy mừng mẹ và thưa:

- Xin mẹ dung tội cho con, một là trốn đi cứu giá, hai là tội thí võ nghệ mà hứa việc nhơn duyên nhờ Bệ hạ thứ dung, đem công trừ tội. Hoàng Cô môi nghe qua liền quả trách, thì Thái Tổ giải khuyên:

- Trốn đi cứu chúa, cứu cha, trốn ấy cũng nên dung tội!

Mấy vị phu nhân cũng nói giúp nên Hoàng Cô đổi giận làm vui. Còn Cao Quân Bảo ra mừng em là Cao Quân Bội, cùng nhau thuật chuyện đi đường. Lúc ấy. Thái Tổ nói với Hoàng Cô rằng:

- Kim Đính tài sắc song toàn, thiết xứng đôi với Quân Bảo, nàng ấy phép tiên nhiều lắm, đánh mới lại Dư Hồng, trị bệnh cho Hoàng Cô và Cao Quân Bảo nữa. Vậy phải chọn ngày hoàng đạo mà lập cuộc đuốc hoa, rồi lo phá Nam Đường mà ban sư về nước cho sớm. Vả lại Đông Bình vương lòng ngay dạ thẳng, mặt trái gan trung, nếu để sau về đây chắc không cho con kết duyên cùng gái nước nghịch, thì sánh ra lỗi nguyên ước

hẹn, phụ tình Kim Đính, trăm chẳng bằng lòng. Thà một mình Hoàng Cô đứng chủ hôn tính trước. Triệu Hoàng Cô tâu rằng:

- Vương huynh tính vậy hay lắm! Kim Đính ân tình đã nặng tài phép cũng cao, tính nết lại dễ thương, việc ấy cũng nên tính gấp kéo ngày sau trắc trở lứa đôi. Tống Thái Tổ mừng rỡ liền phán:

- Mai đây đăng ngày lành, vậy phải dọn phòng hoa chúc. Nói rồi vua truyền quân sửa soạn cho kịp ngày mai. Triệu Hoàng Cô bèn tâu:

- Tôi nghe nói Đông Bình vương bị bắt, đầu Đường đem binh về đánh Tống, mắng vua, chẳng hay có vậy chăng? Xin cho tôi tường kéo ngại! Thái Tổ phán:

- Quả có như vậy, ban đầu trăm giận lắm, sau quân sư bàn rằng: “Đông Bình vương trung nghĩa, không lẽ như vậy, chắc là bị bùa mê thuốc lú của Dư Hồng nó khiến cho Nguyên soái danh như tiếng xấu. ” Trăm nghe phải lẽ nên không chấp. Hoàng Cô còn ngại làm chi.

Hoàng Cô và Quân Bảo nghe vua nói như vậy đồng lạy tạ ơn. Qua đêm sau dọn tiệc giao duyên. Về sau ông Hảo Cổ có làm một bài thơ như vậy:

”Tuy hai người mới, mà một cặp quen

Thiên nhai ngô cũ, bánh xe đi đã êm đường,

Định Giáp điểm sau, giấc điệp xem nền liền biết mặt

Ong chưa nếm nhụy, khôn tìm một điểm mặt hoa.

Mưa tối dầm non, trực nhớ hai phần mái nước.”

Đêm ấy hai người vâng chỉ hiệp vậy cầm sắt gắn chặt keo sơn, hoa đuốc rõ ràng, bây giờ dạn dĩ hơn khi trước. Bởi Cao Quân Bảo khi có mặt Thái Tổ nên chối việc hẹn hò, e tiểu thư không suy, trách mình phụ bạc, nên trả lời cùng Kim Đính rằng vì mình sợ tội nên phải nói màu. Tiểu thư nghĩ thầm nên không hề giận, liền nói với công tử:

- Nhờ ơn hoàng đế đứng việc chủ hôn, nên vợ chồng ta mới đăng kết nghĩa trăm năm, vậy duyên cá nước. Vậy đôi ta phải quyết liều thân trâu ngựa mà đền đáp nghĩa quân vương.

Hai người kể hết ân tình, xẩy nghe gà gáy sáng, vợ chồng mới trang điểm ra lạy tạ ơn vua, rồi lạy Hoàng Cô, tạ ơn sánh thành đường dục. Hoàng Cô thấy con dâu thuận thảo, rất mừng nên nói:

- Hai vợ chồng bây nên đôi là nhờ ơn vua cậu, phải hết lòng ráng sức mà báo nghĩa quân ân. Còn mẹ từ khi đến đây cũng chưa rõ việc cha bày ra thế nào, trong lòng rất ái ngại. Ngày mai phải ra trận đánh với Nam Đường đừng dò tin cha bày coi thử đầu thiệt hay đầu giả. Cao Quân Bảo nghe mẹ nói thì thưa:

- Khi con vào thành, quyết dò tin cha cho rõ, rủi mang bệnh nặng, mê mẩn nằm liệt, mấy ông ngự y cho thuốc không mạnh, may nhờ linh đơn của Thánh mẫu, nên mới tỉnh hồn, hai vợ chồng con cũng có bàn luận ngày mai xin ra trận.

Trịnh Ấn từ khi Quân Bảo mang bệnh, vua sai Trịnh Ấn đi vận lương, khi giải lương về gặp mẹ tới ả, mẹ con cùng nhau mừng rỡ, tức thời bèn tâu cho vua hay. Thái Tổ phán:

- Nhữ Nam vương rất dày công, vận lương lao khổ, vậy trăm cho nghỉ ngơi cho khỏe, sẽ ra trận giao thương.

Trịnh Ấn tạ ơn lui về. Bữa sau, Thái Tổ thấy lương thảo đã đủ, binh tướng cũng đông, Bèn truyền lệnh đánh Nam Đường, quyết tranh tài cao thấp. Đến khi hai bên giáp chiến thì Nam Đường bại trận luôn luôn. Dư Hồng làm phép bao nhiêu, bị Kim Đính phá tan hết thấy không còn như khi trước mà bắt tướng như chơi! Vua Nam Đường thấy quân sư ra trận bại hoại, hết chỗ trông cậy, liền ra tuồng lợt lạt, không trọng đãi như xưa. Đã vậy vua Nam Đường theo nói khích hoài, cho Dư Hồng ráng sức. Dư Hồng thấy vua nói khích, tức mình tâu:

- Việc binh thắng bại là lẽ thường, Bệ hạ hơi nào mà lo sợ? Tôi là học trò của một vị tiên lớn, tu luyện ngàn năm, lẽ nào chịu thua đàn bà con gái! Vậy để tôi làm miếng cũ, cho bên Tống chúa tôi hờn giận nhau, con

nói cha chẳng trung, vợ trách chồng làm phản, khi ấy trong thành nó có điều xao xuyến, trễ việc binh cơ, chúng ta thừa dịp sẽ kéo qua đánh lừa, lo chi không thắng? Vua Nam Đường nói:

- Trẫm giang sơn một khoảnh, nhờ cậy có Quân sư. Xin làm phép bày mưu cho yên lòng trẫm. Dư Hồng nói:

- Để mai tôi dùng phép ấy, chắc là bên Tống sáng kinh, như vậy nghĩa là:

”Nếu có tướng tài đều thôi chí,

Dầu cho gái phép cũng co tay!”

Lời bàn: Tình thương cha mẹ đối với con cái là thiêng liêng, nó vượt lên trên những nguyên tắc thông thường của lễ giáo. Lưu Kim Đỉnh yêu Cao Quân Bảo là một mối tình của tuổi xuân xanh, tình cảm ấy là Lưu Kim Đỉnh dùng tài năng, tình nghĩa chinh phục. Phương pháp chinh phục tình yêu ở đây vận dụng rất nhiều mặt, nài chiêu phu bài để thách thức những kẻ có tài, rồi dùng pháp thuật gây ra những tai nạn để người mình yêu chịu mang ơn, và cuối cùng đem thân làm nghĩa vụ để phụng sự cho đường lối của người yêu. Việc chinh phục ấy thể hoàn hảo.

Đến như Lưu Nãi, xóa bỏ nguyên tắc và quyền hạn làm cha, Để cho hôn nhân của con mình được thành tựu. Điều đáng nói là Lưu Nãi đã đặt nặng ý thức tòng phu, tức là phụng sự tư tưởng và công nghiệp của Cao Quân Bảo, nên đã sai Lưu Kim Đỉnh đi giải giá Thọ Châu, làm cho chồng nàng là cả vua tôi nước Tống phải khâm phục.-oOo-

- Hết hồi 11:2 (38):

11. Chương 12: Dư Hồng Túng Thế Dùng Phép Cũ Hoài Đức Hai Lượt Đánh Vua Anh

Từ lúc Dư Hồng vâng lệnh vua Nam Đường làm mưu hại Tống, song nghĩ lại đánh phép thì không hơn Kim Đỉnh. Vả Đường như nai, Tống như cọp, khó nổi đua tài, chi bằng làm phép sai Cao Hoài Đức về phá thành, cho vợ chồng, cha con đánh lộn với nhau, vua nghi tôi làm phản, binh noi theo tướng mà đầu Đường! Tống chém giết Tống, mình ngồi không cho khỏe.

Tính rồi, Dư Hồng bèn làm phép phun nước trong mắt Đông Bình vương, rồi giắt bùa lên đầu y như hồi trước. Cao Hoài Đức bị phù phép, biểu gì nghe nấy không dám cãi lời. Dư Hồng cấp cho năm ngàn binh, sai kéo đến Thọ Châu đánh Tống.

Tống Thái Tổ nghe quân báo nói có Đông Bình vương kéo binh Đường về đánh thì kinh hãi, bèn kêu Hoàng Cô và Quân Bảo đồng lên mặt thành mà xem. Thật quả thấy Cao Hoài Đức dẫn mấy ngàn binh Đường, chỉ lên thành mà múa giáo. Hoàng Cô giận, mặt mũi đỏ lợ, tay chân lạnh ngắt: Quân Bảo thấy thất kinh hồn vía, chẳng dè cha mình đến thế này Hoàng Cô tau:

- Chồng tôi đã trở lòng, xin xuống bắt lên thành trị tội. Thái Tổ nói:

- Nguyên soái thuở nay trung nghĩa, trời đất cũng biết lòng nay đến thế này chắc là mắc phép yêu, chớ không phải tham sát hủ tử. Dầu chẳng nghĩ tình tôi chúa, cũng nghĩ tình chồng vợ cha con, vậy Hoàng Cô với ngự sanh ra thành mà khuyên dỗ, họa may Đông Bình vương có hồi tâm lại, thì chúa tôi cha con, chồng vợ sum hiệp một đoàn, nhược bằng chẳng nghe lời thì bắt sống, chớ nên giết chết, e lầm mưu tà thuật mà giết oan kẻ chí thân.

Hai mẹ con Cao Quân Bảo vâng lệnh. Đem binh ra thành gặp Cao Hoài Đức dẫn binh Đường đến khiêu chiến. Hoàng Cô xem thấy giọt lụy chứa chan, kêu Đông Bình vương mà hỏi:

- Vì có nào phu quân đầu Đường mà đánh chúa? Vậy xin phu quân vào thành sum vầy vợ con. Lòng vua cũng rộng dung, chẳng làm tội đầu mà sợ?

Té ra Cao Hoài Đức bị bùa, tâm thần mê mẩn, không biết vợ con gì hết nên hét lớn:

- Con nào dám tới đây! Nói rồi vung đao muốn chém. Hoàng Cô né tránh, than:

- Đông Bình vương là anh hùng, đội trời đạp đất xông pha công trận đã nhiều, nay lại đầu Đường đánh Tống, cũng không nhìn đến vợ con cố thay lòng đổi dạ, để tiếng xấu ngàn thu thật như nhục cho dòng họ Cao, còn mặt mũi nào đứng trên đời.

Cao Hoài Đức bị bùa mê, nên nói gì cũng không biết. Còn Cao Quân Bảo quỳ lạy, và khóc:

- Xin cha nghe lời mẹ trở về với vua. . .

Cao Hoài Đức không trả lời. Hoàng Cô thấy vậy tức giận nhưng không dám chống cự, bỏ ra ngoài. Cao Hoài Đức cứ việc mắng nhiếc. Các quan đều tức giận không ai nói lời nào. Tống Thái Tổ phán:

- Coi bộ Đông Bình vương chẳng kể tôi chúa. Nếu mở trời ắt là hại trăm, còn cứ phép giết đi thì tội cho Hoàng Cô và Quân Bảo. Trẫm chẳng biết xử lý sao cho phải? Các quan đồng tâu:

- Xưa nay phép nước hễ làm phản thì giết hết ba họ. Nay bệ hạ đã tha không giết thì không khỏi trái luật triều đình. Hoàng Cô và Quân Bảo nghe nói thất kinh, quỳ lạy xin vua tha tội. Tống Thái Tổ than:

- Hai mẹ con đừng than khóc nữa. Trẫm nghĩ tình xưa nghĩa cũ bỏ phép nước mà tha, song phải làm cho tàn phế, không thể để cạo dử trong nhà. Cao Quân Bảo lau nước mắt, lạy tạ ơn vua tâu:

- Bệ hạ rộng lòng, tha không giết. Ôn ấy thật như trời biển. Lúc này Lưu Kim Đỉnh ở sau nhà nghe câu chuyện muốn ra khuyên giải, nhưng mới về chưa dám khuyên vua nên bước ra hỏi thăm Hoàng Cô đầu đuôi câu chuyện. Hoàng Cô nói:

- Tuy bệ hạ thương tình chẳng giết. Nhưng mặt nào còn đứng trên đời. Không biết họ Cao thất đức điều chi mà rủi ro như vậy.

Kim Đỉnh động lòng, liền lạy Đông Bình vương ra mắt. Cao Hoài Đức không nhìn đến tiểu thơ, còn Lưu Kim Đỉnh nhìn thấy con mắt Cao Hoài Đức lúc xanh, lúc vàng, màu da biến đổi nhiều sắc giật mình la lớn:

- Không xong rồi! Thái Tổ và Hoàng Cô vội hỏi:

- Chuyện gì vậy? Lưu Kim Đỉnh nói:

- Nếu tôi đến trễ, chắc là lầm mưu độc của Dư Hồng. Nó đã dùng bùa yêu cài lên mái tóc nên mê sảng không biết gì hết. Cao Quân Bảo nói:

- Vậy phụ nhân có cách nào giải cứu không?

Lưu Kim Đỉnh liền bước lại, gỡ mào của cha chồng ra, quả nhiên trên mái tóc có một tấm giấy vàng, chữ bùa bằng châu sa, nàng vội đem dâng cho Thái Tổ. Tống Thái Tổ nổi giận nói:

- Tên yêu đạo này thật là độc ác! Thiếu chút nữa trẫm gãy mất một cánh tay. Tống Thái Tổ lại bảo Kim Đỉnh:

- Cháu có phép trị lá bùa độc này không? Nếu có thì cứu Nguyên soái tỉnh lại để biết mặt vợ con. Lưu Kim Đỉnh tâu:

- Chẳng cần làm phép gì cả, đã lấy được bùa mê ra rồi thì phụ thân tôi sẽ lần lần tỉnh lại. Còn muốn au tỉnh thì đốt lá bùa ấy hòa với nước lã mà cho uống thì hồi phục tức khắc.

Cao Quân Bảo nghe nói lật đật đốt bùa hòa nước cho cha uống, còn Lưu Kim Đỉnh thì đứng một bên đọc thần chú truy hồn. Cao Hoài Đức mở mắt ra như người ngủ mới thức dậy. Lưu Kim Đỉnh bảo Cao Quân Bảo:

- Hãy mở trời cho cha đi. Tống Thái Tổ sợ hãi, nói:

- Hãy khoan! Đông Bình vương mạnh như cọp, biết đã chịu phép chưa mà mở trời. Nếu còn hung hăng trẫm biết chạy trốn nơi đâu. Lưu Kim Đỉnh tâu:

- Trước khi bị bùa mê thì như thể hùm dữ, bây giờ đã tỉnh lại rồi, xin bệ hạ chớ ngại, bề nào cũng có cháu ở đây. Tổng Thái Tổ kêu Quân Bảo nói:

- Cháu mở dây thì mở, song phải đề phòng cẩn thận. Hãy ôm chặt cha cháu lại, xem thử có còn hung hăng hay không?

Cao Quân Bảo vâng lệnh, mở trói cho cha. Cao Hoài Đức đứng dậy dụi mắt, nhìn quanh quất, thấy vợ con đứng kề bên, còn vua Thái Tổ thì sợ sệt không biết chuyện gì, còn chưa kịp hỏi, thì Hoàng Cô đã khóc lóc, nói:

- Thiếu chút nữa thì phu quân đã mất mạng rồi, lại để tiếng xấu cho vợ con. Hãy mau quỳ lạy vua mà xin tội, rồi thiếp thuật lại chuyện à nghe.

Cao Hoài Đức thất kinh, không biết mình đã phạm tội gì, song cũng nghe lời vợ, liền quỳ xuống lạy vua.

Lời bàn: Kế ly gián là làm cho người thân oán nhau, từ xưa đó là một độc kế. Dư Hồng bắt được Cao Hoài Đức không giết, mà dùng bùa mê làm phép ly gián, để cho chúa tôi nhà Tống thù ghét lẫn nhau. Từ xưa đến nay, kế sách ly gián đã làm cho nhiều hoàn cảnh hiểu lầm, gây đau thương không ít. Bởi vậy, mọi việc xảy ra, nếu chúng ta không đủ bình tĩnh, nhìn vào âm mưu của kẻ địch thì sẽ thật bại trước mọi cơ nghiệp của mình. Để chiến thắng kẻ sách ly gián, chỉ có những kẻ bình tĩnh tìm hiểu bản chất của kẻ khác thì mới đối phó được. Chẳng những trong chiến trường, mà trong tình yêu, xưa nay người ta vẫn dùng kế ly gián để chiến thắng kẻ khác, tranh đoạt quyền lợi về mình, và nó trở thành tấm gương để cho người sau soi xét.-oOo-

- Hết hồi 12:2 (38):

12. Chương 13: Hoài Đức Một Nhà Đoàn Tụ Dư Hồng Tức Trí Trái Thây

Cao Hoài Đức khi tỉnh hồn vía, không biết chuyện gì, thất kinh nên quỳ xuống. Hoàng Cô và Cao Quân Bảo kể chuyện động lòng, lụy nhỏ dầm dề tức tối nói không ra tiếng. Còn Quân Bảo kể chuyện đầu Đường đem binh về khiêu chiến, mắng chúa phá thành. Cao Hoài Đức nghe thuật đi lại thì sững sờ, thất kinh lạy Thái Tổ và tâu:

- Tôi làm con giặc, xin bệ hạ chiếu theo phép nước luật vua xử trảm cho rồi, kéo các quan noi gương phản quốc!

Tổng Thái Tổ nghe tấu, động lòng rơi lụy, bước xuống kim giai đỡ Cao Hoài Đức dậy phán:

- Hoàng đế có tội chi mà hành phạt ấy là tại tà thuật của yêu đạo nó làm cho Hoàng đế hôn mê, thiếu chút nữa trảm mất một tôi lương đồng! Chẳng những mất tôi lương đồng, cũng như rụng hết tay chân. Nay nhờ trời dạng hiệp, thiết rủi mà may. Hoàng đế hãy ngồi, kéo vợ con buồn bực.

Cao Hoài Đức tạ ơn rồi ngồi xuống, hỏi thăm việc nhà cửa và gia ơn vợ con Lý phu nhân và các phu nhân đồng vào ra mắt, thuật chuyện các việc trước sau, lúc ấy Hoài Đức mới hay Trịnh Ấn còn sống và vâng lệnh đi viện nắm vị phu nhân.

Lúc đó Cao Quân Bội và Cao Quân Bảo vào làm lễ. Triệu Hoàng Cô cũng thuật chuyện Cao Quân Bảo sánh duyên cùng Lưu Kim Đỉnh nên có dâu đến cứu giá và cứu cha chồng. Cao Hoài Đức nghe rồi trách rằng:

- Sao con lại làm rể tôn thờ vua Bắc Hồn? Ấy là con kết duyên cùng gái giặc mà không thưa với mẹ cha, tội ấy lẽ nào dung dặt? Thái Tổ phán:

- Nếu không có Lưu Kim Đỉnh trợ chiến thì vua tôi chồng vợ cha con thân thích họ hàng sao dặng sum vầy? Cuộc đoàn viên hôm nay đều nhờ sức cháu dâu có công giúp nước, chẳng những cứu Hoàng đế, lại trị bệnh cho Hoàng Cô, đáng lẽ nội nhà phải cảm ơn Lưu Kim Đỉnh! Hoàng Cô bị phi đao gần chết, nếu không nhờ thuốc của Lưu Kim Đỉnh thì đã bỏ mạng rồi. Trẫm đã đứng chủ hôn, Khanh chẳng nên quả cháu! Triệu Hoàng Cô bèn tiếp nói:

- Nội nhà mình đều mang ơn Lưu Kim Đính, nhờ có nàng mà cha con chồng vợ sum hợp. Huống chi nàng tài phép cao kỳ, cũng đáng một tôi lương đồng.

Cao Hoài Đức nghe vợ nói, liền đổi giận làm vui, lúc ấy Lưu Kim Đính mới dám ra ngoài làm lễ cha chồng. Lúc Tống Thái Tổ truyền dọn tiệc đãi Cao Hoài Đức, và nội thành bá quan văn võ. Đang ăn uống Cao Hoài Đức giận đỏ mặt và nói:

- Dư Hồng nó hại tôi. Dầu sống thác cũng cam, tức có một điều là nó buộc chữ phản cho tôi, làm cho danh trung nghĩa của tôi bấy lâu nay trôi theo dòng nước, để tiếng sau lại muôn đời, thật là thù yêu đạo ví tợ biển sâu! Mai tôi sẽ hốt chiến với Dư Hồng quyết một còn một mất. Lưu Kim Đính nghe nói, bước ra thưa:

- Xin bệ hạ với công công xét lại, chẳng nên đấu lực với Dư Hồng chỉ có một mình Nhữ Nam vương dám cự mà thôi, nếu công công ra trận ắt bị tà thuật nữa. Để mai tôi ra trận đánh báo thù cho công công, may nhờ hồng phúc của trời mà thắng đảng nó chớ công công bị bùa mê, bệnh chưa thuyên giảm, xin công công phải tịnh dưỡng trong mười ngày, thì mới dứt hậu hoạn. Tống Thái Tổ nghe nói bèn khen:

- Lời cháu luận phải lắm! Trẫm cũng nhậm ngôn.

Nói rồi, Vua tôi ăn uống no say, đến khuya mới nghỉ. Đêm ấy, Cao Hoài Đức vợ chồng con cái mừng rỡ, kể chuyện đến canh tư.

Sáng sớm, Lưu Kim Đính nai nịt vào xin lãnh binh mã của Đông Bình vương dâng ra trận. Cao Hoài Đức cấp cho tiểu thơ một muôn hai ngàn rưỡi. Lưu Kim Đính lãnh binh, từ tạ kéo rầm rộ ra thành. Trước khi Cao Hoài Đức chưa bị bắt về thì mẹ con Hoàng Cô đánh binh Đường chạy rút. Quân ấy về báo với Nam Đường. Vua Nam Đường hỏi quân sư:

- Nay quân sư toan liệu lẽ nào? Dư Hồng nói:

- Tôi nhảm Tống bắt đảng Cao Hoài Đức về thành, cũng như cướp đảng một đứa điên, khôn hồn không tánh chắc Tống Thái Tổ bắt tội Hoài Đức phản chúa nghịch quân, rồi cũng xử tử. Vậy là trừ đảng một tướng rồi, chắc Tống Thái Tổ cũng làm tội tới vợ con. Nếu không có Lưu Kim Đính thì bao nhiêu binh tướng Tống cũng phải thua ta.

Vua Nam Đường nghe quân sư nói vậy thì tin bằng lời. Rạng ngày, quân vào báo:

- Có nữ tướng là Lưu Kim Đính đến khiêu chiến, kêu đích danh vua Nam Đường với quân sư ra đối địch. Vua Nam Đường nghe tin kinh hãi. Dư Hồng thấy vua sợ sệt nói:

- Có khi con khốn đó coi ra biết có lá bùa trên đầu!

Nói rồi Dư Hồng cởi cạp mắt vàng ra trận, có đem theo một vạn binh. Ra trận đã gặp Kim Đính đánh một hồi không phân thắng bại Dư Hồng nghĩ rằng:

- Mình phải ra tay trước, chẳng nên mê trận mà thất cơ!

Nghĩ rồi Dư Hồng thối lui lại, giở bùa phép và niệm chú, tức thì một bầy quạ lửa nho nhỏ ở trong bầu bay ra thẳng lên mây rồi hóa ra lửa hơn mấy vùng, bay xuống đốt binh Tống. Thiệt là:

”Thình lình lửa dậy thiêu binh Tống

Vụt vụt gió giông giúp tướng Nam.”

Lưu Kim Đính thấy Dư Hồng hóa phép cười, nói:

- Biến hóa ngũ hành là phép sơ học, người đừng múa búa trước cửa Lỗ Bang!

Rồi Kim Đính rút gương báu chỉ về hướng Bắc, niệm thần chú lâm râm, tức thì trận giông nổi dậy lên, thổi ngọn lửa trở lại, Dư Hồng hóa lửa mà đốt binh Tống, không ngờ lửa trở lại đốt binh mình, quân sĩ thất kinh chạy tứ tán, Dư Hồng nổi giận, mau mau thâu lửa lại mà cứu quân, rồi lấy thần đao quăng lên, bỗng hóa ra muôn muôn ngàn ngàn thần đao ấy chém binh Tống. Lưu Kim Đính cũng quăng bửu kiếm, lên hóa ra liên vạn phi đao mà cự với thần đao. Thần đao của Dư Hồng bị bửu kiếm của Kim Đính đánh sa xuống hết. Kim Đính bèn thâu bửu kiếm lại. Dư Hồng tức giận hét lớn:

- Con khốn này dữ thiệt, dám phá thần đao của ta!

Nói rồi quăng cây gậy lên, nó hóa ra muôn ngàn con rít chúa bay cấn binh Tống. Kim Đỉnh xem thấy liền lấy râu chuổi bỏ đề quăng lên niệm chú hóa ra con cú dài hơn hai trăm thước bắt nuốt hết bầy rít chúa, không còn sót con nào, rồi cây gậy Dư Hồng cũng sa xuống đất. Dư Hồng thâu gậy lại và ngẫm nghĩ rằng:

- Mình hóa phép chi, đều bị con này phá hết! Còn có một bửu bối nữa của Xích Minh lão tổ, phép ấy chẳng hiền, nếu quăng ra thì phạm tội sát sanh. Vì cái chuông “Hóa huyết kim chung” đó, dẫu thần tiên chụp nhằm cũng tiêu ra tro bụi. Chẳng những là người phạm, vì muốn khỏi thất danh, nên phải chịu phạm sát sanh mới đáng!

Nghĩ rồi Dư Hồng quăng chuông Hóa huyết lên chiếu ra muôn đạo hào quang gần chụp đầu Kim Đỉnh. Kim Đỉnh biết vật ấy chẳng hiền, liền lấy trái cầu Nhật Nguyệt trấn yêu của Thánh mẫu quăng lên, hiện ra hào quang sáng giới, đỡ cái Hóa huyết kim chung, nên chuông ấy lừng đứng nửa chừng, chụp xuống không đáng. Dư Hồng kinh hãi nghĩ thầm:

- Con này thiệt có nhiều phép thần thông quá! Không biết lấy vật chi mà trừ nó!

Lúc ấy hai báu vật chiến hào quang nửa chừng dần quay chống trả với nhau, không báu vật nào chịu sút. Dư Hồng thấy vậy niệm chú thâu chuông, liền cất vào túi. Lưu Kim Đỉnh cũng ngoắt trái cầu xuống mà cất đi. Dư Hồng lại nghĩ:

- Mình không còn phép gì mà trị Kim Đỉnh. Thà thừa dịp binh mình chưa bại, lui trước kéo hư danh.

Nghĩ rồi truyền quân lui binh, giục cộ mất vàng chạy mất. Còn Lưu Kim Đỉnh quyết bắt cho được Dư Hồng, trước trả thù cho cha chồng, sau nữa trừ hậu hoạn cho yên nhà lợi nước nên liền đốt bùa niệm chú. Bỗng trên trời hiện ra bốn vị thần tướng giáng hạ tức thì. Bốn ông ấy tóc râu đỏ hoét, ông cầm roi, ông cầm búa, ông cầm kích, ông cầm chùy, đến trước Lưu Kim Đỉnh mà hầu việc. Lưu Kim Đỉnh cảm tạ nói:

- Bốn vị tôn thần giáng hạ, tôi rất cảm ơn Bối vua Nam Đường không thuận theo lòng trời, lại rước đạo triết giáo là Dư Hồng, phong cho làm chức quân sư mà cự với Tống. Tội Dư Hồng đáng dày xuống địa ngục Phong Đô. Nay nó đã chạy qua phía đông Nam, vậy xin bốn vị tôn thần theo bắt giùm nó lại.

Bốn vị vâng lệnh giã từ Kim Đỉnh, theo đuổi Dư Hồng. Dư Hồng cỡi cộ đang đi, không biết gì có gì mà con cộ học lên và đứng ngừng lại. Dư Hồng thấy cộ không đi nữa và học tiếng ghê, thì biết có điềm bất lợi. Bèn ngó quanh quất, thấy bên hữu có thần Bạch Hổ, tả có thần Thanh Long, phía trước thần Huỳnh Phan, phía sau thần Báo Vĩ. Bốn thần mặc giáp vàng, cầm khí giới, bốn bề áp lại tron con mắt ngó Dư Hồng lườm lườm. Dư Hồng xem thấy kinh hãi, nghĩ rằng:

- Phải hay cái trời chẳng đáng, thì không sát sanh làm chi cho phạm tội, mà nay phải mắc nạn này. Thiệt là mình làm khôn mà hóa vụng. Nghĩ rồi Dư Hồng liền bái bốn vị thần, nói:

- Tôi vâng lệnh thầy xuống vây Thái Tổ, trước phạt tội giết Trịnh Ân, sau nữa bảo hộ cho cõi Giang Nam, cho nhà Đường còn chút hương lửa. Bấy lâu nay giữ phép, không hại một vị tướng Tống nào. Thiệt tình vây cầm chừng, kéo Nam Đường mang hại. Nay chư thần xuống đây tôi xin trở lại non tiên giữ phận tu hành, không màng việc thế nữa. Xin chư thần vị tình thầy tôi mà dung thứ một phen. Bốn thần tướng nghe nói, nổi giận đáp:

- Thầy ngươi giận Tống Thái Tổ giết Trịnh Ân nên sai ngươi vây cho bộ ghét, lại cầm ngươi sát sanh. Nay ngươi đã không vâng lời thầy dạy, tham giàu sang mà phạm tội sát sanh. Muốn được đại danh, không gín ngũ giới, tuy chưa hại tướng, song đã giết binh, dư muôn vạn thác oan, ngươi không thương xót, chẳng nghĩ trời che đất chở, làm cho quỷ giận thần hờn. Sao ngươi dám phò Nam Đường là nước hết thời mà đánh đại Tống là vua trở mặt, đến nay cùng đường hết nẻo mới là xuống nước cầu hòa? Chúng ta đã có lệnh bắt ngươi, không lẽ vị tình tha đáng. Quyết đưa ngươi xuống Phong Đô mới dành tội nghịch!

Dư Hồng nghe bốn thần vừa nói, chắc là tánh mạng không còn. Nghĩ lại giận thầy sao sai mình phò Đường làm chi cho bị họa, rất uổng công tu luyện. Đang suy nghĩ vụt nhớ lời thầy dạy:

- Nếu gặp quỷ giận thần hờn, sẽ xỏ cây cờ ấy! Nay gặp hung thần, chắc nhờ cờ ấy cứu mình.

Nghĩ vậy Dư Hồng liền lấy cây cờ ấy trưng ra hào quang chiếu sáng. Bốn vị thần kinh hãi, đồng bay thẳng về trời. Dư Hồng mừng dường như chết đi sống lại. Trong cờ nhỏ đó có hình bà Đầu mẫu, quyền cai trị các thần, nên khi bốn vị thần thấy cờ đó thì thất kinh bay đi hết. Dư Hồng khỏi nạn, liền độn thổ về đình, bỏ

hai vạn binh Đường tại trận. Lưu Kim Đỉnh chắc bắt được yêu đạo, không dè nó còn có phép làm cho thần tướng phải lui.

Ấy cũng bởi Tống Thái Tổ chưa mãn hạn bị đầy đó. Khi ấy Lưu Kim Đỉnh đánh đuổi binh Đường chạy tứ tán rồi thu quân vào thành, Kim Đỉnh đắc thắng vào thành, liền tâu cho vua hay và thưa cho cha chồng rõ. Tống Thái Tổ mừng rỡ, truyền dọn tiệc thưởng công. Mặc dầu thắng trận, song Lưu Kim Đỉnh còn lo, vì sợ không bắt được Dư Hồng, thì chẳng biết ngày nào hết giặc, tuy ngồi vào bàn tiệc chớ trong dạ không vui, Tống Thái Tổ biết ý, liền lấy lời an ủi, ban rượu ngự tửu giải lao. Cao Quân Bảo thấy vua trọng đãi Kim Đỉnh mừng thầm. Trong bà con bên chồng đều phục tâu Lưu Kim Đỉnh.

Nói về Dư Hồng độn thổ về tới Nam Đường, vua Nam Đường nghe nói Dư quân sư không đánh lại nữ tướng thì hoảng kinh và phán hỏi:

- Thật trăm không dám ý phép nữa, tuy không tổn tướng chớ cũng hao binh, chi bằng dâng sớ chịu làm tôi cũng không mất một phương cỗi Lẽ nào yếu không nhường mạnh, châu chấu chống xe sao nổi, làm cho cha thác bỏ con, chồng chết bỏ vợ. Ấy là tội trọng mười phần Từ nay về sau, xin quân sư đừng nói chi chiến thủ nữa. Nếu còn nói chiến thủ nữa, ấy là làm họa cho Nam Đường.

Dư Hồng bị vua Nam Đường nói nhục mấy điều thì hổ thẹn chịu không nổi, nghĩ:

- Cũng tại mình khi trước cậy phép thần thông, cản Nam Đường không cho đầu Tống, ban sơ ra binh trận nào cũng thắng, nên vua Đường hậu đãi mười phần. Nay thua một người con gái mà lui về thì mặt mũi nào còn ngó thấy cho đặng? Nghĩ rồi Dư Hồng gắng gượng tâu:

- Xin bệ hạ đừng phiền não! Bên Tống có một mình Lưu Kim Đỉnh dám cự với tôi, song muốn giết nó cũng không khó, ngặt thấy tôi dạn chẳng sát sanh, nếu giết mạng người thì sau không thành chánh quả Nay Lưu Kim Đỉnh nó ý quá, tôi nhịn hoài. Nếu hại nó thì uổng công tu luyện của tôi. Còn nếu giúp bệ hạ đặng thái bình mà đền ơn tri ngộ, tôi dẫu bỏ mình cũng đành thừa dạ! Lúc đó các tướng võ bên Đường nghe nói, đồng tâu:

- Quân sư đã tận tâm, vậy xin bệ hạ chớ ngã lòng đầu Tống. Binh còn trăm vạn, tướng mạnh dư ngàn, dẫu Lưu Kim Đỉnh có phép màu, thì cậy có quân sư cự địch. Lẽ nào bại một trận mà xếp giáp đầu hàng?

Vua Nam Đường thiết tình không muốn đầu Tống, chẳng qua là mượn lời thoái chí nói khích Dư Hồng đó thôi, mà các tướng ngờ thiết nên nhiều người can gián. Vua Nam Đường nghe các tướng tâu như vậy, liền nhận lời rồi ngự vào cung. Rạng ngày, các tướng đến xin quân sư trừ Lưu Kim Đỉnh. Dư Hồng nghe nói than:

- Thôi thôi, đã đành bỏ công tu luyện ngàn năm, không lẽ tiếc nữa!

Nói rồi truyền dọn bàn hương án, thấp bốn mươi chín ngọn đèn. Dư Hồng bồng thần cầu thần chiếm quẻ, tra ra ngày sánh thánh đê của Lưu Kim Đỉnh, biết tướng tinh nàng là Thiên Ma nữ đầu thai, nhắm không dùng phép độc thì trừ không đặng. Chiếm quẻ xong Dư Hồng đọc thần chú truyền cho Huỳnh Nguyên Tế rằng:

- Nay là ngày Quý Hợi, người phải đem năm trăm binh đến núi Thanh Lưu là nơi kỳ với họ Kim Đỉnh, cứ theo họa đồ ta vẽ, mà cắt một cái dài bằng cây, đến giờ Ngọ mai ta sẽ đến đó làm phép.

Huỳnh Nguyên Tế vâng lệnh đi liền, Dư Hồng lại sai Lý Huy Phụng lấy cỏ bện bù nhìn làm hình Lưu Kim Đỉnh, gấn tóc người thiết, cho bận áo thiết, trang điểm rõ ràng cho kịp giờ Ngọ mai làm phép. Lại sai Tống Kế Tự sắm sửa cái chậu và kiếm gà ô chó mực, đợi trưa mai lấy huyết làm phù. Các tướng nghe nói nửa tin nửa nghi, song không dám cãi lệnh, đồng lo sắm sửa các món cho kịp giờ.

Rạng ngày, vua Nam Đường chúa tôi đồng đến coi quân sư làm phép. Quân sư sắp đặt xong rồi, đợi tới canh hai lên đài đốt bùa niệm chú, giây phút triệu một vị cầu hồn giả quỷ vương đến đứng trước đài. Lúc ấy nhằm đêm rằm tháng bảy (Trung Nguyên) trăng tỏ như ban ngày. Dư Hồng mới hét lớn:

- Vong quỷ nghe ta dặn: Người hãy vâng lệnh đến Thọ Châu ở một bên Lưu Kim Đỉnh, đợi khi nào ta bắn tên phép thì thu hồn đem nạp tại đài.

Vong quỹ vâng lệnh đi lập tức! Lúc Dư Hồng bỏ tóc xỏa, cầm gương làm phép trên đài một hồi sao Nữ Ma sa xuống, nghe rồn rảng hào quang chiếu sáng. Dư Hồng lấy sao ấy đựng vào một cái mái, đập nắp thật kín mà để trên đài, xung quanh có bốn mươi chín ngọn đèn, dùng máu chó mực, máu gà ô mà thấp. Trên nắp mái ấy, cũng niêm phong bằng giấy vàng nhúng máu chó mực gà ô, lại đem bù nhìn lấy lõi tời cột cổ vào cây trụ, dưới chân đóng hai cây đinh, rồi lấy cung tên bắn con mắt bên tả, làm phép tới canh năm mới thôi.

Làm như vậy bảy đêm, mỗi đêm bắn bảy mũi tên, nếu bắn đủ bốn mươi chín mũi thì dầu Lưu Kim Đỉnh da đồng xương sắt cũng phải chết. Dư Hồng lại chọn ba mươi sáu người đồng tử, làm thiên can giữ gìn, đừng cho kẻ tục ngó vào, nếu trái lệnh thì xử trảm. Ba mươi sáu người đồng tử vâng lệnh ở giữ đài. Còn Lưu Kim Đỉnh là học trò của Lê Sơn Thánh mẫu biết ngũ độn ngũ lôi, hô phong hoán vũ, sai đậu thành binh tàng hình đối xác, phép nào cũng tinh thông, duy có một điều là không biết trước dạng người làm trù mình.

Thiệt là: “Trước mặt còn dễ đỡ, Sau lưng khó giữ gìn.” Đêm ấy, vợ chồng Cao Quân Bảo ngủ mê man, rạng ngày Lưu Kim Đỉnh thức dậy sao bị treo cổ, mình mẩy như dãn, nhứt và đau hai bàn chân, và con mắt bên tả xốn như kim chích, cổ đờ như bị trói, con mắt tả không thấy người, không rõ vì có lẽ nào lạ vậy. Kim Đỉnh thất kinh thuật chuyện lại với chồng. Cao Quân Bảo sáng sớm bàn:

- Hay là mình chinh chiến nhiều nên đau mình? Khi tôi mới vào Thọ Châu cũng bệnh như vậy, ngặt một điều đau con mắt không rõ có gì để ta bầm với mẹ cha sẽ tâu với Thiên tử, đặt cho Thái y viện điều trị thuốc thang, mình hãy dưỡng ạnh lành chẳng nên làm động dạng.

Nói rồi Quân Bảo ra thưa tự sự cho cha mẹ tỏ tường. Vợ chồng Cao Hoài Đức nghe tấu trong lòng không an, truyền đòi quan Thái y đến chẩn mạch trừ bệnh. Đêm sau, Cao Quân Bảo nằm không an giấc, qua canh năm Lưu Kim Đỉnh vùng la lớn:

- Con mắt bên hữu cũng đau nữa!

Thương hại cặp mắt mây che mù mịt chẳng thấy đường đi. Cao Quân Bảo ngồi đứng không yên, vào ra than thở, rạng đông vào bẩm với cha mẹ rồi đồng vào tâu với vua. Tổng Thái Tổ thất kinh, truyền đòi mười lăm vị ngự y tới, hỏi thăm căn bệnh thể nào? Các thái y đồng tâu rằng:

- Bệnh Lưu phu nhân rất kỳ lạ! Vì mạch không phù, trầm, trì, sát, chẳng biết có lẽ nào mà có bệnh nơi chân, cổ và con mắt, chúng tôi xem không phải là bệnh khí huyết, nên không dám đầu thang, xin bệ hạ dung tình thứ tội!

Lời bàn: Tình người chứa trong mọi hành động, chẳng phải bằng lời nói. Cao Quân Bảo chưa có sự thỏa thuận của vua, và mẹ cha, sớm thành hôn với Lưu Kim Đỉnh. Đó là lỗi tới đạo làm con. Tuy nhiên, Lưu Kim Đỉnh đã tỏ lòng trung thành của mình đối với cha chúa thì lỗi ấy đã tỏ rõ và lòng trung thành đã vượt qua mọi tội lỗi khác bằng hành động của mình. Nếu Lưu Kim Đỉnh không giải giá được Thọ Châu thì cuộc tình duyên với Cao Quân Bảo chưa chắc đã tác thành. Lòng người chỉ phát xuất từ hành động, chứ không phải bằng lời nói. Đời nay, nhiều người chỉ đem lời nói suông để bảo vệ cho giá trị của mình, thì đó là những lời phỉnh phờ, chỉ dùng đưa đẩy cho qua chuyện mà thôi, thực tình trong lòng họ, chưa chắc đã như vậy. Cho nên, giá trị của lòng người phải bằng hành động, chứ không phải bằng lời nói.-oOo-

- Hết hồi 13:0 (133):

13. Chương 14: Dư Hồng Trừ Lưu Kim Đỉnh Miêu Huấn Viện Tướng Ngũ Âm

Tổng Thái Tổ thấy các ngự y đều chạy bệnh Kim Đỉnh thì càng kinh hãi bội phần. Vợ chồng Cao Hoài Đức nghe tin cũng buồn rầu thăm thiết. Tổng Thái Tổ than:

- Trẫm tuy có hùng binh hai mươi vạn và đông tướng cũng đông, mà trị không nổi yêu đạo, nhờ có cháu dâu đánh nó đặt, nay rủi mắc phải bịnh kỳ, nếu chẳng thuyền giảm thì Dư Hồng đắc thế! Nói rồi lau nước mắt thở ra! Hoàng Cô khóc và than rằng:

- Dâu tôi là đệ tử Thánh mẫu, lẽ nào không biết chứng bệnh mình?

Tổng Thái Tổ và Cao Hoài Đức nghe Hoàng Cô nói phải, liền hỏi Hoàng Cô vào hỏi Kim Đính coi thế nào? Chẳng ngờ Kim Đính mê man vì bị Dư Hồng bắt vía, Hoàng Cô hỏi lắm mà Kim Đính nói u ơ. Tổng Thái Tổ nghe Hoàng Cô tâu lại mọi điều, càng thêm ủ dột. Miêu quân sư thấy vậy tâu:

- Phàm làm thầy phải biết căn bệnh người đau thì trị mới đặng. Nay Thái y coi mạch không hiểu thì biết làm sao mà trị? Vậy tôi xin bói một quẻ thử coi, xin bệ hạ đừng ưu phiền mà tổn hao long thể.

Tổng Thái Tổ nghe quân sư nói, có ý mừng, liền xin quân sư bói thử Miêu quân sư lập bàn xa quẻ rồi tâu:

- Không trách chi Lưu phu nhân đau chứng bệnh lạ lùng như vậy! Ấy là bị người ta trù ẻo bắt hồn mà cầm nơi phía Đông Bắc hơn mấy ngày nay, tôi chắc Dư Hồng sợ Lưu phu nhân nên bày kế ấy. Cao Quân Bảo nghe nói bị trù thì nói phăng:

- Xin quân sư cứu mạng vợ tôi không lẽ bó tay mà chờ chết? Miêu quân sư nói:

- Cứ theo quẻ này thì trong bảy ngày tuyệt mạng! Cao Quân Bảo khóc nước mắt như mưa. Tổng Thái Tổ thở dài than vắn, rồi phán hỏi quân sư:

- Quân sư có phép chi mà giải cứu hay chăng? Miêu quân sư tâu:

- Nay đang bói rồi, tôi chưa đoán chắc được việc kết hung. Xin để tôi coi sao thì mới rõ đường họa phước. Ấy là nghề sở trường của tôi mà.

Đêm ấy, Miêu quân sư lên lầu, xem coi các vị tinh tú. Từ giờ Tuất đến giờ Sửu mà kiếm không đặng Thiên Ma nữ tinh thì kinh hãi than:

- Chắc Lưu phu nhân phải khốn. Vì quân sư đánh tay coi rõ, biết Dư Hồng thâm dụng vì sao ấy rồi, nên xuống lầu tâu với Thái Tổ:

- Dư Hồng đã thâm sao bổn mạng của Lưu Kim Đính phu nhân mà giam cầm, nếu vậy thì tôi chẳng biết làm sao? Thái Tổ và Quân Bảo đều chất lưỡi. Miêu quân sư mới tâu:

- Để tôi chiêm một quẻ nữa, coi nội trong bảy ngày có ai tới cứu chăng? Hoàng Cô khóc và nói:

- Xin quân sư chịu phiền coi giúp, tôi mang ơn muôn thuở. Miêu quân sư liền chiêm quẻ hóa lục hạp, coi rồi mừng rỡ:

- Không hại gì! Chỉ trong ba ngày sẽ có người đến cứu Lưu phu nhân, mà bệ hạ lại được thêm một tướng nữa.

Tổng Thái Tổ và vợ chồng Cao Hoài Đức nghe nói an tâm, chỉ có Cao Quân Bảo làm thỉnh, ngồi ủ rũ. Hoàng Cô thấy vậy liền khuyên:

- Con chẳng nên buồn rầu, mẹ đã nửa đời người chỉ có một mình con nương cậy lúc trở về già, nếu con buồn thảm rủi sanh bệnh thì không hay. Con hãy làm khuây cho vui lòng cha mẹ.

Cao Quân Bảo tuy ngoài mặt làm vui, nhưng trong lòng vẫn sầu khổ. Tổng Thái Tổ thấy Cao Quân Bảo khóc lóc, liền phán:

- Vậy quân sư tìm cách giải cầu vì sao bổn mạng của tiểu thơ. Miêu quân sư tâu:

- Tôi từ thuở bé không học nghề trấn yểm, thì làm sao giải cứu được chỉ có thần tiên giáng hạ, sai người lấy vía mà thả sao bổn mạng mới được. Song tôi chắc trong đôi ba ngày nữa sẽ có người đến cứu, xin bệ hạ an lòng.

Lúc này Kim Đính vẫn mê man, bốn cơn tỳ nữ là Xuân Dao, Hạ Liên, Thu Cúc, Đông Mai bàn với nhau:

- Mình không rõ tiểu thơ đau bệnh gì, nay quân sư nói tiểu thơ bị cầm hồn tại hướng Đông Bắc, vậy chúng ta đi coi thử xem sao. Nếu có gì sẽ cùng nhau giải cứu.

Bốn cô tỳ nữ đều khen phải, lấy bùa của Kim Đính đăng vân bay qua phía Đông Bắc, thấy có một cái đài đèn đuốc sáng chói. Bốn nàng vội đến đó bị các thần giữ vía cản trở chẳng cho vào. Bốn nàng tỳ nữ pháp thuật không bao nhiêu, liệu cự không lại, nên phải lui về.

Bấy giờ vua Nam Đường thấy luôn ba ngày mà quân Tống không khiêu chiến, thì biết quân sư đã yểm dặng rồi, chỉ còn trông đủ bảy ngày thì Kim Đỉnh sẽ bỏ mạng, liền truyền dẫn binh đến khiêu chiến, quyết phá thành báo oán. Dư Hồng cản ngăn không được. Vua Nam Đường truyền cho Tần Phụng, Tiết Lữ, La Anh, Trình Phi Hổ dẫn mười vạn binh đến khiêu chiến dưới thành Thọ Châu. Tống Thái Tổ có nghe báo binh Đường đến khiêu chiến thì nghĩ thầm:

- Chắc Nam Đường thấy mấy bữa ta không ra quân, nên tìm cách khiêu chiến để biết thiệt hư. Vậy ta phải mạnh dạn, kéo chúng nó thừa cơ đoạt ải.

Nghĩ rồi truyền cho Đào phu nhơn, Triệu Hoàng Cô, Lý phu nhơn, Cao Quân Bảo. Cao Quân Bội dẫn binh ra thành cự địch. Khi binh Tống dẫn binh ra thành đánh với binh Đường, thì cả hai bên đều có hao binh, không ai chịu thua ai. Hai bên đang giao chiến đồng lực thì Dư Hồng đi đến cười và nói lớn:

- Các người đừng ý mạnh, không mấy ngày nữa sẽ đến châu Diêm Vương. Mạng Lưu Kim Đỉnh chỉ còn sợi chỉ treo chuông.

Cao Quân Bảo nghe nói nổi giận xông đến đâm Dư Hồng một giáo. Dư Hồng đỡ không kịp liền lui lại, niệm chú, gió thổi ào ào, cát bay mù mịt, binh Tống bỏ chạy vào thành. Cao Quân Bảo nhờ có lá bùa hộ mệnh nên gió thổi không bay, lưới tới hỗn chiến, giết binh Đường vô số. Cao Hoài Đức thấy phép yêu hại binh Tống quá nhiều liền đánh kiếng thu quân lại. Cao Quân Bảo nghe lệnh kiếng cũng phải trở vào thành. Binh Đường đắc thắng, vây thành dày mịt hơn xưa, tướng Tống không ai dám ra cự địch nữa. Bấy giờ Miêu quân sư chiếm quả, biết ngày mai có người đến cứu Lưu Kim Đỉnh, nên tâu với vua:

- Xin bệ hạ tạm giao ấn soái cho tôi để tôi sai tướng đi tìm cho đủ Ngũ âm thì trừ Dư Hồng mới được. Tống Thái Tổ hỏi:

- Khi trước Trần Đoàn lão tổ có tặng thơ, ý nói chờ năm tướng gái đến giải vây, nên trẫm đã dùng đủ năm vị phu nhơn. Nay còn tướng Ngũ âm nào mà tìm nữa. Miêu quân sư tâu:

- Ấy là Ngũ âm trẻ, không phải Ngũ âm già. Ngặt thiên cơ không tiện tiết lộ.

Tống Thái Tổ liền truyền Cao Hoài Đức giao ấn soái cho quân sư. Hôm sau. Miêu quân sư ra phòng khách liền phát một cây lệnh tiễn cho Cao Quân Bội và dặn:

- Hãy lên vào Song Long trấn, nửa đêm bắn tên lửa vào đốt lương thảo ấy là việc cần gấp. Cao Quân Bội thưa:

- Nghe nói tướng giữ Song Long trấn tính kỹ càng lắm, e tôi làm Chưởng nên việc, vậy xin quân sư thay tướng khác tài năng hơn. Miêu quân sư nói:

- Tuổi nhỏ mà trí dày, đáng con giống cháu giống. Song ta đã liệu trước rồi, người hãy lãnh phong thơ này chờ tiết Trung thu gặp Trịnh Ấn sẽ xé ra coi theo đó mà làm, bề nào người cũng thành công mà lại gặp duyên cá nước nữa. Sau đó, quân sư liền phát một cây lệnh tiễn đưa cho Trịnh Ấn và dặn:

- Người mau qua Thạch Châu viện binh về trợ chiến.

Hai tướng tạ từ dời gót. Miêu quân sư bước xuống lầu, trả ấn lại cho Đông Bình vương. Lúc này vua Nam Đường thắng trận, vây thành Thọ Châu như xưa, mà không thấy Lưu Kim Đỉnh ra quân, nên khen Dư Hồng là bậc thần thông quảng đại, sai Dư Hồng thường bữa đem quân đến khiêu chiến làm cho Tống Thái Tổ nóng lòng như lửa đốt, sợ quân Nam Đường hãm thành nên buồn thổn thức:

- Nay cháu trẫm mang bệnh, không ai trị nổi Dư Hồng, e khó bề giữ nổi giang sơn, xã tắc. Miêu quân sư quỳ tâu:

- Xin bệ hạ đừng lo, chờ người đến cứu Kim Đỉnh rồi sẽ phá vòng vây.

Tống Thái Tổ nghe quân sư khuyên giải cũng khuây khỏa, ra lệnh bẻ thành mà thủ. Còn quân Nam Đường ngày đêm cứ việc công phá không lúc nào yên.

Lúc này bốn con tỳ nữ rủ nhau đi lấy vía không được bị thần tướng đuổi về, vào thuật chuyện lại cho Cao Quân Bảo nghe, rồi đêm ngày sầu thảm. Cao Quân Bảo nghĩ thầm:

- Nếu quả như lời bốn con tỳ nữ đã nói, thì mười phần Lưu Kim Đỉnh khó bề cứu sống.

Bấy giờ, Lê Sơn Thánh mẫu đã hay việc Lưu Kim Đỉnh bị nạn, tình thầy trò nghĩ càng chua xót, ý muốn xuống cứu, song nghĩ lại ở núi Huỳnh Hoa có ông Huỳnh Thạch Công có tên học trò là Phùng Mậu, con của Phùng Ích, theo học đã lâu, nay cho Phùng Mậu xuống giúp Tống, sẵn dịp này ra qua đó bàn chuyện sai Phùng Mậu xuống cứu Kim Đỉnh thì tiện hơn.

Nghĩ rồi, Thánh mẫu đành vân qua núi Huỳnh Hoa. Huỳnh Thạch Công là một vị tiên ông, hồi trước qua Hớn, có hóa ra một ông già, đi ngang qua cầu Hạ Bì, giả đồ làm rớt dép, thấy có đứa nhỏ chơi gần đó, mượn xuống lấy giùm. Đứa nhỏ vui lòng xuống lấy đưa cho ông. Ông đi ít bước lại làm rớt nữa, đứa nhỏ ấy cũng mượn giùm cho ông. Ba lần như vậy, Huỳnh Thạch Công khen:

- Thằng nhỏ này dễ biểu.

Sau ông hẹn với nó đến cầu ấy cho cuốn binh thư, trong binh thư có đủ thiên văn địa lý, đủ việc binh cơ. Đứa nhỏ ấy là Trương Lương, tên chữ là Tử Phòng, sau nhờ sách này mà phò Hán Cao Tổ, dẹp Tần đánh Sở, được vua phong đến chức Lưu công hầu. Hôm đó, Thánh mẫu đến cửa động, có đồng tử bước ra, hình tướng tuy lùn, mà tuổi vừa thành nhân. Đó chính là Phùng Mậu. Thánh mẫu nói:

- Ta là Lê Sơn Thánh mẫu đến ra mắt Huỳnh tiên ông.

Phùng Mậu vội vàng trở vào báo tin. Huỳnh Thạch Công vội vã ra nghinh tiếp. Lê Sơn Thánh mẫu nói:

- Dư Hồng làm phép Đinh Đầu Thắt Tiên mà trừ Lưu Kim Đỉnh, vậy xin đại nhân sai lệnh đồ kíp xuống Thọ Châu, trước là cứu giùm học trò tôi, sau nữa dẹp Đường giúp Tống thì chẳng uổng công dạy dỗ của đạo huynh. Huỳnh Thạch Công nói:

- Dư Hồng cãi lời thầy, phải bị tội chết, còn học trò tôi rèn tập tám năm văn võ, nay cũng đã gần đến kỳ vậy hiệp nhơn duyên, cũng nên cho xuống Thọ Châu đăng quần thần phụ tử sum hiệp. Dầu Thánh mẫu không đến, tôi cũng sai đi. Vả lại lệnh đồ Kim Đỉnh là đầu độc của năm vị ngũ âm, không lẽ để Dư Hồng hại chết? Xin Thánh mẫu yên lòng về động, tôi sai nó đi! Lê Sơn Thánh mẫu nói:

- Việc ấy tôi cảm ơn đạo huynh nhiều lắm!

Nói rồi, từ giả đăng vân về động. Sau đó Huỳnh Thạch Công kêu Phùng Mậu mà dạy:

- Người ở núi đã tám năm, tuổi người nay đã hai mươi, vậy phải xuống Thọ Châu mà cứu chúa, trước là cho gặp mặt cha, sau nữa là kết duyên Tần Tần. Nhơn dịp cứu Lưu Kim Đỉnh mắc nạn. Song đánh với Dư Hồng hề nó bại trận khá chẳng đuổi theo, mà cũng không nên giết nó. Nếu chộc giận tới thầy nó là Xích Mi lão tổ là khó dễ đến ta? Phùng Mậu lạy thầy và khóc:

- Tôi ở non tiên tám năm, nhờ thầy dạy dỗ, nay xuống phạm trần, biết chừng nào về núi cho gặp mặt thầy nữa? Huỳnh Thạch Công mỉm cười nói:

- Người chẳng quên ơn, thiệt là người trung hậu, số người thành tiên không đăng, hưởng công danh phú quý mà thôi. Vả lại, còn nhân duyên dưới trần, phải lo việc hương lửa cho họ Phùng mới tròn ngay thảo.

Phùng Mậu lau nước mắt cúi đầu lạy tạ. Huỳnh Thạch Công liền truyền cho các phép hộ thân, đăng xuống cự với Dư Hồng. Phùng Mậu thưa:

- Việc đăng vân là đi đường, còn đánh giặc lấy chi mà đỡ trót xin thầy chỉ biểu cho luôn. Huỳnh Thạch Công nói:

- Sau non tiên chúng thiếu chi cầm thú, mặc ý người chọn lựa mà tiếng. Nói rồi dắt Phùng Mậu ra sau vườn. Phùng Mậu xem thấy lấy làm lạ, bèn nghĩ:

- Mình ở tám năm trên núi mà nay thầy mới dắt tới vườn này?

Đương nghĩ trong bụng xảy thấy trên cửa vườn có đề chữ: “Phi Cầm Động”. Huỳnh Thạch Công niệm chú, tự nhiên cửa động mở ra. Huỳnh Thạch Công dắt Phùng Mậu bước vào, Phùng Mậu ngó thấy thần thú tiên cầm không biết bao nhiêu mà kể. Những cầm thú ấy đều cúi đầu hết thấy, dường như làm lễ chào mừng. Huỳnh Thạch Công kêu một thần nha là con quạ cao lớn hơn hết. Thần nha liền bay tới. Huỳnh Thạch Công bèn dạy:

- Nay ta sai người theo Phùng Mậu sư huynh xuống phò Tổng, trừ xong yêu đạo thì trở về cũng đăng thành tiên vậy. Thần nha gập đầu bay theo Phùng Mậu. Huỳnh Thạch Công dặn Phùng Mậu:

- Người hãy đi cho gấp! Đừng dằn dụa, nếu trễ việc binh thì tội rất nặng, hãy cứu Lưu Kim Đỉnh kéo trễ ngày giờ. Phùng Mậu tạ thầy, cỡi quạ bay vút lên mây.

Lời bàn: Danh lợi làm tối mắt con người, nếu muốn giữ vững được giá trị lòng người cần phải coi thường danh lợi. Dư Hồng, một kẻ tu tiên, thế mà khi xông vào thế sự, cõi trần đã biết tiếng, Dư Hồng trở thành người phàm tục, mền chuộng giàu sang phú quý, đầy lòng tự ái, tham lam danh dự, trái lời thầy để bảo vệ tham vọng của mình. Trong cuộc sống loài người, danh lợi là miếng mồi đưa sinh vật vào cạm bẫy. Kẻ trọng danh dự, đạo nghĩa làm người coi danh lợi như mây khói, kẻ đã trọng danh lợi thì coi danh dự con người không có giá trị gì. Nếu tham vọng trong cuộc sống có một định mức rõ ràng thì tham vọng con người không đến nói mê hèn. Lòng tham con người không đáy, càng được càng muốn nhiều hơn, kẻ chưa có thì mong cho được, kẻ đã có thì mong cho có nhiều hơn nữa. Đó là một thảm họa trong cõi sống loài người. Dù thụ hưởng đến bậc nào, khi nhắm mắt xuôi tay, chỉ là một cơn ảo mộng, thế mà con người trong lúc sống vẫn tranh đua tìm cách thụ hưởng đến tranh đoạt lẫn nhau, gây rối trong xã hội.-oOo-

- Hết hồi 14:00 (84):

14. Chương 15: Phá Chiêng Phép, Dư Hồng Bỏ Chạy Dẹp Binh Ma, Phùng Mậu Dọn Đường

Phùng Mậu cỡi quạ bay bổng lên không, gần hai giờ mới đến Thọ Châu, lòng nghĩ thầm:

- Mình mới đến chưa lập được công chi, nếu vào thành tướng sĩ không phục, chỉ bằng đánh một trận rồi mới vào vào yết kiến vua Tổng, ọi người biết tài.

Nghĩ rồi giục quạ bay đến dinh Đường, thấy binh mã như rừng. Lúc này vua Nam Đường đang ăn cơm trưa, thấy một người lùn, hai tay cầm hai cây thước, cỡi quạ ngũ sắc, mắt đỏ trông vàng bay xuống trước thềm. Vua Đường định chắc binh Tổng sai người đến thích khách, nên thất kinh buông đũa đứng dậy, la lớn:

- Có thích khách vào điện. Bá quan cứu trăm au. Các quan hộ giá đều rút gươm ra thềm đón lại. Phùng Mậu nói:

- Các người là đồ bắt tài, dám cả gan nạp mạng.

Nói rồi hai tay vung thước đánh chết quân ngự lâm rất nhiều, còn các quan hộ giá đều kiếm đường tẩu thoát. Lúc ấy vua Đường chạy ra sau trường ẩn mình. Phùng Mậu xông vào bắt được, muốn đem về nạp cho Tổng Thái Tổ mà dâng công, nhưng lại nghĩ thầm:

- Người ta là vua một nước, bắt quá nghe lời yêu đạo mà tranh hùng, nếu giết đi thì mang tội. Nghĩ rồi buông lời hăm dọa:

- Tội người nghịch mạng trời, dám cự với chân chúa, tội đáng chết, song ta nghĩ chỗ này không phải chiến trường, nếu giết người cũng không đúng cách. Ta cần đuổi Dư Hồng để chúa tôi hàng đầu Đại Tổng khỏi bị yêu đạo quấy rầy, làm hại lương dân.

Nói vừa dứt, bỗng thấy Dư Hồng cỡi cạp xông vào, đánh Phùng Mậu một gậy. Phùng Mậu đưa xác vua Đường ra đỡ, làm cho Dư Hồng phải thối lui Phùng Mậu nhân cơ hội ném vua Nam Đường xuống đất. Dư Hồng vội trở dậy, truyền tả hữu phò vào phòng, quay nhìn lại thấy Phùng Mậu hình thù như đứa con nít mười hai tuổi, liền cười ngất, nói:

- Đại Tổng hết tướng rồi, mới sai đứa trẻ thơ ra trận. Thôi hãy quỳ lạy xin tội ta tha cho. Bởi chưa thành nhơn ta không nỡ giết. Phùng Mậu nghe Dư Hồng chê mình là con nít, bèn nói:

- Người là đứa con bất hiếu? Ta là cha mày dạy hoài cũng không nghe, chắc ngày sau bị trời đánh, có phải làm cho cha mang tiếng, tức mình nên phải đến đây.

Dư Hồng nổi giận, quyết đánh một gậy cho bỏ mạng, chẳng ngờ Phùng Mậu múa cặp thước như gió, đánh trước đập sau, làm cho Dư Hồng đỡ không kịp, bị một thước nhằm bả vai bên tả té xuống lưng cọp. Phùng Mậu muốn đập một thước cho rồi, song trực nhớ thầy có dặn đừng giết Dư Hồng nên phải ngưng tay. Còn Dư Hồng bị té gãy răng cửa, máu chảy đầm đề, bò dậy thoát lên lưng cọp. Phùng Mậu cười ngất nói:

- Đã bị gãy răng thì phải ăn năn lạy cha xin lỗi, nếu chộc cha giận nữa thì chẳng còn hồn. Ta cũng vị tình thầy người, mà dung tha ột lần, mau về non tiên mà tu luyện, nếu mê mùi phú quý mà ở lại đây, lần sau gặp cha ắt là bỏ mạng. Dư Hồng giận quá, hét lớn:

- Thằng giặc lùn, ta nói ày biết, nếu bữa nay ta không giết người thì chẳng phải kẻ thần thông.

Dứt lời liền đánh lấy một gậy. Phùng Mậu vội vàng đỡ và cười lớn:

- Thằng con ngỗ nghịch, chẳng những cha đánh con gãy răng mà còn phải giáo dục nữa.

Dư Hồng đau răng quá lại nghe Phùng Mậu nói khích, bụng muốn nuốt sống thằng giặc lùn cho đã giận, ngặt Phùng Mậu cặp thước quá hay, đánh Bắc đỡ Nam, sợ rủi sa cơ quân tướng sẽ chê cười, chỉ bằng dùng phép mà bắt sống cho xong. Nghĩ như vậy liền nhảy trái sang một bên. Phùng Mậu rõ biết âm mưu của Dư Hồng, liền niệm chú định hồn, rồi giục thần nha bay tới, Dư Hồng thấy Phùng Mậu mắc kế liền lấy lạc hồn chiêng đánh lên mấy tiếng, nhưng Phùng Mậu vẫn đứng trơ trơ, cười lớn nói:

- Dư Hồng người đánh chiêng không đúng cách, để ta đánh thử à xem.

Nói rồi ném một trái chùy trúng lạc hồn chiêng bể nát. Dư Hồng thất sắc, không dè thằng con nít tài cao. Chiêng lạc hồn đã bể rồi, nhắm dùng phép khác cũng vô ích, chỉ bằng chạy trước là xong. Nghĩ rồi liền độn thổ đi mất.

Phùng Mậu thấy Dư Hồng trốn chạy, không nỡ giết quân sĩ vô tội nên vội vã đi cứu Lưu Kim Đỉnh. Phùng Mậu giục quạ bay thẳng vào thành Thọ Châu. Đến nơi, thấy vua và các quan đang xúm xít lo buồn. Tổng Thái Tổ xem thấy, nghĩ chắc là thần tiên giáng hạ cứu cháu dâu mình, nhưng xem lại thì thấy đó là một đứa con nít chừng mười hai tuổi. Tổng Thái Tổ suy nghĩ:

- Con nít chừng đó sao lại có phép thần thông? Hay là Dư Hồng dùng tà thuật vào đây thích khách? Phùng Mậu bước xuống lưng quạ, quỳ tâu:

- Tôi chẳng phải kẻ gian tế bên Nam Đường, tôi là Phùng Mậu con của Phùng Ích, đệ tử ông Huỳnh Thạch Công ở núi Huỳnh Hoa, nay vâng lệnh thầy xuống Thọ Châu cứu giá. Tổng Thái Tổ nghe nói nghĩ thầm:

- Phùng Ích có một con trai tên Phùng Mậu, năm xưa đi săn bắn bị cọp tha mất, té ra là tiên rước về động dạy phép thần thông, đến nay cũng gần hai mươi năm, tại sao như đứa con nít? Nghệ rồi Tổng Thái Tổ phán hỏi.

- Phùng Mậu, người ở non tiên đã tám năm, sao thể xác có bao lớn? Hay là người tịch cốc nên không lớn được chăng? Vì có nào người chóng đến Biện Lương thăm quê hương, lại đến Thọ Châu làm gì. Thân hình người bé bỏng, mà đánh giặc làm sao? Phùng Mậu nói:

- Tôi không dám khoe, nhưng thiệt tình tôi không phải là đứa bất tài.

Phùng Mậu tâu chưa dứt lời thì Phùng Ích đã bước ra mừng con. Phùng Ích đã ngoài năm mươi tuổi, có một chút trai, nay thấy mặt về đây rất mừng mà quân tướng con xấu xí. Còn Thái Tổ nhấm không nên dừng tướng, lòng chẳng vui mừng, ngồi làm thinh không hỏi thăm chi nữa. Phùng Mậu bèn tâu:

- Nay tôi vâng lệnh tiên ông xuống Thọ Châu trợ chiến, thuận đường vào bắt Lý Kiên, hãm nộ một hồi, kể Dư Hồng ra bị tôi đập bể chiêng Lạc hồn, rồi độn thổ trốn mất? Tổng Thái Tổ nghe tâu nửa tin nửa ngờ, đối ghét làm yêu, liền phán hỏi:

- Khanh làm phép chi mà phá Lạc hồn la của yêu đạo đặng? Phùng Mậu tâu:

- Tiên ông có dạy tôi phép Định hồn chú, lại ột cái thần thù, nên tôi liệng Lạc hồn bể nát. Tổng Thái Tổ nghe tâu rất đẹp và phán khen:

- Không dè khanh nhỏ mà cở công to, sức đánh đặng Dư Hồng, dầu phong hầu cho cũng đáng.

Cha con Phùng Mậu đồng tạ ơn chúa rồi về phòng, truyền dọn yến ăn mừng cho đến tối, rồi nói chuyện tới khuya. Lúc Phùng Mậu gần đi ngủ, nghe cách vách có tiếng rên la, Phùng Mậu hỏi thăm:

- Thưa cha! Chẳng hay ai ở bên phòng và vì cớ nào mà khóc than rên xiết? Phùng Ích nghe hỏi, thở ra mà than:

- Bên phía tả là chỗ Đông Bình vương, còn người rên ấy là Lưu phu nhân, vợ Cao Quân Bảo bị Dư Hồng yêu đạo trù đã gần miên, nay đã đặng ba ngày, không phương chi giải cứu, nên cả nhà khóc than thảm thương. Tội nghiệp Lưu Kim Đính tuổi còn xanh mà phép giỏi tài hay, bởi đánh đuổi Dư Hồng nên nó báo oán, làm cho Lưu Kim Đính lập công chưa đặng mà tánh mạng gần mòn! Quân sư có xử quẻ đoán rằng nội ba ngày thì cao hơn đến cứu, mà chưa thấy như lời: nếu để tới bảy ngày thì không còn tánh mạng. Phùng Mậu nghe cha nói thì thưa:

- Người đến cứu Kim Đính vốn là con đây, song con chưa kịp tâu với bề hạ. Thầy con thường nói: Lưu Kim Đính là vì sao Nữ ma đầu thai, vâng sắc Thiên đình xuống phò Tống. Tuy Dư Hồng làm hại song có người giải cứu Nữ tinh, thầy nàng là Lê Sơn Thánh mẫu có đến bàn luận với sư phụ tôi, và có dặn tôi phải lấy trộm cho được sách Thất bư của Dư Hồng thì mới trừ nó được, và giải cứu ười hai vị tướng bị mê hồn. Nhưng việc ăn trộm không phải dễ.

Phùng Ích nghe con nói mừng rỡ, biết con đã học được phép thần thông. Hôm sau, Phùng Ích vào châu Tống Thái Tổ, kể lại những điều con đã nói, và khen Miêu quân sư đoán quẻ không sai.

Lời bàn: Xưa nay trong cuộc sống có đủ bản chất: Vui buồn, giận, mà khôi hài cũng là phương pháp làm vui trong cuộc sống. Trong lúc chiến trường đang sôi động, tài năng, trí tuệ, phép tắc trở thành luồng sát khí nóng rực, thì tác giả lại đưa Phùng Mậu, một người học trò tiên, từ trên núi xuống, để chọc ghẹo, phá phách, làm trò cười trong cuộc chiến. Ấy vậy, tài năng không chỉ ở trong những thân hình cao to, mạnh mẽ, mà ngay trong con người bất bình thường, phải chứa đựng một tiềm năng mà kẻ khác không thể có được. Nếu ra trận, dùng pháp thuật, sức mạnh làm cho kẻ thù thất bại thì trong bóng tối một tên lùn như Phùng Mậu cũng đủ tài làm cho những kẻ anh hùng khét tiếng cũng phải sợ hãi. Nếu không thắng bằng sức lực thì thắng bằng mưu trí vẫn là một yếu tố lợi hại trong cuộc chiến.-oOo-

- Hết hồi 15:118:

15. Chương 16: Phùng Mậu Mưu Trộm Sách Bí Thơ Kim Đính Khỏi Nạn Trừ Yêu Đạo

Cao Hoài Đức và các tướng nghe Phùng Mậu có phép cứu đặng mười hai vị tướng mừng rỡ vô cùng. Cha con Cao Hoài Đức năn nỉ Phùng Mậu trong đêm phải đi trộm sách để kịp thời cứu Lưu tiểu thơ. Tống Thái Tổ cũng kêu Phùng Mậu nói:

- Khanh lo cứu cháu trăm au kéo Lưu Kim Đính bình tình quá nặng, nếu được thành công, trăm trọng thưởng.

Đêm ấy, Phùng Mậu đợi tới canh hai dọn đồ thổ thẳng qua dinh Đường. Đến nơi, vừa ló đầu lên thấy giáo gươm tề chỉnh, đèn đuốc sáng lóa. Vua Nam Đường ngồi ngự trên ngai, còn Dư Hồng và các quan đều châu chực. Phùng Mậu thấy vậy sụp xuống đất, lẩn lại chỗ vua ngồi để nghe ngóng mọi việc. Vua Đường phán:

- Ban ngày trăm bị thích khách, thiếu chút nữa là mất mạng. Còn quân sư bị đánh gãy răng, trăm oán hận thẳng lùn đó mà không biết làm sao trừ được. Dư Hồng tâu:

- Nếu bề hạ gần chí bền lòng, thì tôi cũng liều mình giúp nước. Tôi đã dùng phép trừ yểm Lưu Kim Đính cũng đã gần miên, mười hai tướng Tống cũng còn nằm đó dầu gỡ bùa mà đốt cũng còn đại đại diên diên, trừ

ra có sách Thất bửu coi trong đó mà cứu thì mới tỉnh. Nay tôi tuy thất trận, song chẳng nên phiền muộn làm gì. Vua Đường tin Dư Hồng là bậc thần thông quảng đại, nên phán:

- Cái thằng lùn ban ngày đó coi như con nít thơ ngây, không dè nó lại tài cao phép trọng, đập nát lạc hồn chiêm không phải là tướng tầm thường. Nếu ngày mai có giao phong quân sư phải giữ gìn cho lắm! Dư Hồng tâu:

- Tuy Tổng có nhiều tướng giỏi, mà bạn hữu tôi cũng nhiều vị thần thông nếu một mình tôi làm không xong, thì thỉnh anh em trợ chiến có lo chi không trừ được tướng Tổng.

Phùng Mậu đang núp dưới đất nghe rõ mọi điều, nép mình đợi Dư Hồng ngủ mê dặng lên qua phía Đông Bắc hành sự. Đến nơi, thấy đài rộng, dưới có ba mươi sáu đồng tử mặc đồ chế, cầm gươm, dường như một đám trẻ đang đợi lệnh.

Qua đến nửa canh ba thấy chúng nó ngủ gục, Phùng Mậu thừa dịp thối vào mặt chúng những luồng hơi mê rồi ló đầu lên thấy có bốn vị hung thần giữ trận, bốn vị thần chú, rồi cầm gươm chỉ bốn vị thần tướng hét lớn:

- Các thần kia sao dám vâng lời yêu đạo mà hại nữ tướng của trời sai, không sợ mang tội hay sao? Bốn vị thần đáp:

- Chúng tôi vâng lệnh Dư đại nhân cũng chẳng qua vì pháp thuật, đâu dám nghịch lòng trời. Nay pháp sư đã quả như vậy, chúng tôi xin dời gót.

Nói rồi bốn vị thần tướng bay thẳng lên mây. Phùng Mậu bước lên đài, thấy hương khói mờ mịt, chính giữa có một cái mái, Trên nắp dẫy có niêm phong. Phùng Mậu không rõ yêu đạo làm phép gì mà giở nắp không nổi. Bỗng thấy cây gươm phép dể trên đài, liền lấy gươm chém vào chỗ niêm phong, tức thì nắp mái văng ra, hào quang trong mái vụt bay trên mây, ấy là sao Nữ ma, bốn mạng của Lưu Kim Đỉnh. Sau đó Phùng Mậu ngó thấy trên đầu cột có một con bù nhìn bằng cỏ, mặc y giáp thật, hai mắt đều bị tên, dưới lưng có để một cuốn sách. Phùng Mậu lấy ra xem, thấy đề mấy chữ: “Thất Tiễn Đình Đầu Thôi”, mở ra xem thì đó là sách dạy trừ yểm, và bày đồ cúng tế, có đủ các câu thần chú thỉnh tướng sai ma, chứ không dạy phép chi giải cứu. Phùng Mậu than:

- Sách dạy phép trừ mà không dạy phép giải, thì làm sao cứu người?

Liền đưa tay nhổ bốn mũi tên cho con bù nhìn, cất sách và gươm xong, lấy bù nhìn đem đốt, bốn mươi chín ngọn đèn đang cháy lan ra, Phùng Mậu thất kinh nhảy xuống đất đốt cháy luôn ba mươi sáu đồng nhi. Lúc ấy trống trở canh ba, quân tuần trông thấy đèn kinh hải chạy vào báo Dư Hồng. Đêm ấy Dư Hồng đang say rượu ngủ mê, kêu mãi mới tỉnh dậy, nghe quân báo bàn trừ bị cháy thì giậm đất than:

- Không xong rồi. Chúng nó không kỹ càng làm hư mọi việc.

Dư Hồng nhảy ra chữa lửa thì mười phần cháy hết tám, các thần tướng đi đâu mất và cuốn sách đã ra tro. Chẳng ngờ Phùng Mậu lấy sách và gươm còn đang ở dưới đất chờ nghe tin cho rõ, khi nghe Dư Hồng nói Phùng Mậu nghĩ rằng:

- Chúng nó đang bối rối với nhau, mình thừa dịp này lấy sách cứu người luôn thể.

Nghĩ rồi dộn vào phòng Dư Hồng, thấy đèn chong chưa tắt, có một cái gối sơn đen. Phùng Mậu đập nát gối lấy được sách “Thất Bửu bí thư”, liền cất vào túi áo rồi ra sau tìm mười hai tướng, thấy tất cả đều ngủ ngáy pho pho. Phùng Mậu nghĩ rằng:

- Mười hai tướng mê man như vậy biết cứu làm sao?

Liền giở Thất bửu bí thư ra xem thấy có lời giải rằng: trước phải niệm chú như vậy. . rồi đốt lá bùa trên đầu tự nhiên tỉnh lại. Phùng Mậu làm y như vậy, tức thì mười hai tướng tỉnh liền. Phùng Mậu kể chuyện cho các tướng nghe, ai nấy đều nổi giận, nguyên rủa Dư Hồng. Phùng Mậu nói:

- Chúng ta cũng nên đồng tâm hiệp lực, giải pháp mà về thành lại e mười hai ông mới mạnh cự không lại tướng Đường, chắc khó ra. Thái Thạch Hùng và Sử Khuê bàn:

- Vậy thì công tử hãy về trước mà cắt sách và gươm, rồi dẫn binh qua ngoại công, trong chúng tôi nội ứng, cứ nổi pháo làm hiệu lệnh, đồng một lượt kéo ra, như vậy thì mười phần vẹn có.

Phùng Mậu khen phải, bèn nhào xuống đất biến đi, mười hai vị tướng quân đều trầm trồ phép lạ. Phùng Mậu địa hành về dinh Tống thì chưa hết canh tư, liền tâu các việc. Tống Thái Tổ và Cao Hoài Đức mừng rỡ vô cùng. Xảy thấy Cao Quân Bảo tâu:

- Vợ tôi hồi đầu canh tư đã tỉnh lại, con mắt sáng như thường, vai và chân cũng hết nhức, mười phần mạnh mẽ như xưa. Tống Thái Tổ nghe tâu, mừng rỡ khen rằng:

- Nhờ ngự diet cứu cháu dâu trầm đặng lành, công lao đáng ghi nhận.

Sau đó, Cao Hoài Đức chọn năm vạn binh mã, truyền các tướng ra thành, có một mình Tống Thái Tổ và quân sư ở lại. Phùng Mậu dẫn lộ kéo binh thăm lén đến dinh Đường. Lúc ấy trăng nửa tỏ nửa mờ, binh tợ rồng tợ cọp. Phùng Mậu địa hành như trước, liền mở cửa thành, binh tướng Tống kéo vào, quân Đường chạy tẩn. Vì cơ nào vào thành dễ như vậy. Bởi các tướng lúc ấy đi chữa lửa. Vua Nam Đường cũng ra xem. Dư Hồng than:

- Rủi có một giờ, uống công khó bấy lâu làm phép! Tức vì cháy sách báu, hết thông dụng phép mầu.

Lời bàn: Kể có tật có tài lời người xưa để lại không sai. Dư Hồng là một tên đại tướng khét tiếng trong thiên hạ, thế mà khiếp sợ trước một anh chàng Phùng Mậu lùn tịt như một đứa con nít chẳng những thua về tài năng lại thua về trí tuệ, mất cả gươm báu mất cả sách binh thư. Cái gì bất thường trong cuộc sống thì nó cũng hành động bất thường trong cuộc đấu tranh giành quyền lại. Phùng Mậu một tướng thân xác không bình thường đã dùng cái hình xác không bình thường ấy làm những chuyện không bình thường, đến mọi người không lường trước được. Những cái gì bình thường trong cuộc sống đều không nguy hiểm lắm, vì mọi người đã biết đến nó, còn những ai không bình thường, thì mọi người chưa ai biết đến, vì vậy muốn chiến thắng mọi việc trong thiên hạ, nên đề phòng những cái bất bình thường có thể xảy ra.-oOo-

- Hết hồi 16:2 (15):

16. Chương 17: Lập Công Cao, Phùng Mậu Đặng Phong Vương Mất Báu Vật, Dư Hồng Dùng Quạt Phép

Chúa tôi đang buồn rầu, xảy nghe trong dinh pháo nổ, tiếng binh la ó vang đầy. Kế quân báo rằng:

- Binh tướng Tống đến cướp dinh, quân gia hao nhiều lắm.

Dư Hồng nghe báo kinh hãi, liền trở về dinh, ngó thấy mười hai tướng Tống đã tỉnh, đồng cầm khí giới cỡi ngựa bước ra. Dư Hồng không rõ vì cơ nào mà mười hai tướng tỉnh đặng! Còn binh Đường kinh hãi, vỡ chạy như ong. Dư Hồng sẵn sàng nghẹn ngào, tuy có phép cũng như người không phép.

Bên Tống thắng trận rồi kéo về, không ai ngăn trở. Vua Nam Đường nghe báo ngỡ là bên Tống thấy lửa cháy mà thừa cơ đến cướp dinh Đường vào lúc canh năm, vua Nam Đường càng sợ hãi. Lại nghe quân báo nữa:

- Mười hai tướng Tống đã tỉnh dậy trốn đi rồi! Vua Nam Đường hoảng kinh, bèn hỏi quân sư.

- Vì cơ nào lạ vậy? Dư Hồng cũng không biết tại đâu, xảy thấy tướng Đường đến tâu:

- Binh hao tính năm ngàn có lẽ! Vua Nam Đường càng thêm buồn bực, phán:

- Thiệt mạng Tống chưa cùng, công việc gần xong mà hóa ra uống công vô ích, ấy là thiên số định như vậy, nghịch ý trời thì hao binh tổn tướng. Thà chịu thua đầu Tống cho xong!

Dư Hồng thấy vua Đường than trách thì hổ thẹn trăm bề, liền bói một quẻ vì cơ nào kéo tức. Trang quẻ xong xuôi, Dư Hồng mới vỗ ghè mà nói:

- Không xong rồi! Té ra thằng lùn đốt bàn trù, ăn trộm gương linh và sách báu, lại giải ười hai tướng tỉnh hồn. Nếu Tống Thái Tổ có người giỏi như vậy, thiệt trời hại ta đó. Song mười hai tướng bị phù mê lâu lắm. Lẽ nào mau tỉnh như vậy? Thiệt nghĩ không ra cách ấy.

Nói rồi ngồi lơ lảo suy nghĩ. Vua Nam Đường thì rầu rĩ không nói tới quân sự. Dư Hồng hổ người đi vào phòng một nước, ngồi trong phòng mà nghĩ:

- Tướng lùn phép tắc tài năng như vậy, ta khó nổi phò Đường, chi bằng về núi mà tu luyện cho xong, khỏi buộc điều phiền não.

Nghĩ như vậy bèn khoác màn vào ngủ cho khỏe tinh thần, vào phòng kiếm hoài khôngặng cái gối, ngó xuống dưới giường thấy gối rách tan một đồng Dư Hồng lấy lên coi đã mất sách rồi, thất kinh nổi giận hét:

- Chẳng biết đời trước ta thù oán chi với thằng lùn này mà nay nó hại ta đến thế! Nay nó xé gối mà lấy sách nên mới giải bùa mê ười hai tướng. Nay ta quyết với nó một còn một mất, không chịu nhịn tướng lùn.

Dư quân sư ngồi buồn rầu, tức mình ngủ khôngặng, chờ cho trời sáng lo mưa. Sáng ra cơm nước xong xuôi, Dư Hồng dẫn binh đi khiêu chiến. Lúc các tướng Tống kéo về Thọ Châu đồng ra mắt Thái Tổ. Tống Thái Tổ mừng rỡ khen:

- Chúa tôi hiệp mặt. Cháu dâu trăm cũngặng toàn sinh, thì đều nhờ công linh Phùng Mậu. Nay trăm phong ột chức xứng đáng là Bình Nam vương.

Phùng Mậu lạy tạ ơn, coi bộ vui mừng lắm. Cao Hoài Đức và Cao Quân Bảo cũng tạ ơn Phùng Mậu vì đã cứu Lưu phu nhân. Ngày ấy Thái Tổ truyền dọn yến thưởng công và ăn mừng thắng trận, sau bữa mừng cháu dâu nạn khỏi tai qua, cho tới tam quân cũng nhờ ngự tửu. Quan binh đều chúc tụng muôn năm. Đến trưa có quân vào báo:

- Có Dư Hồng đến khiêu chiến, quyết mời Bình Nam vương ra trận mà thôi!

Phùng Mậu nghe báo, liền để chén rượu xuống, xin ra cự chiến với Dư Hồng. Tống Thái Tổ phán:

- Dư Hồng bị ngự diệt lấy sách báu, nên nổi xung tới làm quỷ chắc là dụng phép màu kế độc, quyết trả choặng thù. Sách binh thư có nói rằng. Giặc giận cùng thì mình phải tránh. Chi bằng giả điếc làm lơ, nó đương hăng chẳng nên cự địch, đợi ít ngày Lưu phu nhân thiệt mạnh sẽ hiệp công một trận, cũng chẳng muộn gì.

Phùng Mậu vâng lời không dám nghịch chỉ, Tống Thái Tổ truyền đem thêm rượu, chúa tôi cứ việc uống hoài. Kế quần vào báo nữa:

- Dư Hồng phá thành gấp quá, một hai kêu choặng Bình Nam vương. Phùng Mậu tâu:

- Bệ hạ dạy đừng đánh với giặc giận cùng, thiệt là phải phép. Vả chẳng Dư Hồng yêu đạo, bắt quá sở cậy ở Lạc hồn la và bửu kiếm mà thôi chớ như hú gió kêu mưa, dời non trút biển, sai đậu thành binh, chỉ có hóa hình, các phép ấy đạo tiên gọi là thường sự, dầu có phép báu chi lạ nữa, nhờ hồng phúc bệ hạ cho tới ra trận một phen, đánh đuổi yêu đạo họa may Lý Kiên vỡ mặt mà chịu đầu hàng, nếu để Dư Hồng ở chờ ngày, sợ bày thêm kế khác. Xin bệ hạ cho tới giao chiến, kéo nó dễ người!

Cao Quân Bảo cũng tâu xin theo, hiệp lực đánh đuổi yêu đạo. Tống Thái Tổ y lời tâu, Phùng Mậu cùng Cao Quân Bảo nai nịt, dẫn một muôn binh mã ra thành. Dư Hồng thấy Phùng Mậu bước ra trước, bèn nổi giận trợn con mắt và mắng:

- Thằng giặc lùn quen nghề cắp trộm, không ra trận cho phân minh, tập thói đào hầm, theo loài khoét vách? Bởi Kim Đinh chưa tới số nên người làm lên mà nên công. Ta cũng bỏ qua không bắt mày tội gian giáo song hai cuốn sách và một cây gương, là của thầy ta cho để làm kỷ niệm, phải mau mau trả lại cho ta, nếu để trễ lâu thì nội dinh Tống thành đều chết chém! Phùng Mậu cười nói:

- Ta cũng muốn vị tình thầy người mà trả sách và gương lại. Song người nói năng vô lễ nên ta không trả sách, lại quyết lấy đầu người. Nếu dung nhà người, thì người xúi giục Nam Đường nghịch thiên cự Tống.

Dư Hồng nghe nói nổi xung đánh Phùng Mậu một gậy. Phùng Mậu đưa thước ra đó. Hai người hỗn chiến một hồi. Dư Hồng biết đánh không lại Phùng Mậu nên tính phải dùng quạ phép mới xong, liền giục cộc

trá bại. Phùng Mậu tướng Dư Hồng hết phép, đánh không lại nên chạy dài. Quyết đánh đuổi Dư Hồng cho vua Nam Đường thất kinh mà đầu Tống. Chẳng ngờ Dư Hồng còn Phong hỏa phiến, quạt núi thì núi ngã, quạt đất thì đất tan, còn người thì tiêu hóa ra tro bụi. Phùng Mậu ngó trộm hết phép của Dư Hồng rồi nên giục thần nha theo đuổi. Dư Hồng quạt Phùng Mậu một quạt, lửa cháy rần rần. Phùng Mậu thất kinh giục thần nha bay bổng. Dư Hồng quạt bồi ít quạt nữa, bổng nổi gió đùng đùng. Phùng Mậu như điều bông, hay biệt mù hết thấy phần bị hơi lửa nên Phùng Mậu hôn mê.

Còn Cao Quân Bảo trước khi thấy Dư Hồng quạt Phùng Mậu bay cao bốn trượng, thì kéo binh tới tiếp nhau. Xảy thấy binh trước bị thiêu cả ngàn, kinh hãi thu binh bại tẩu vào thành tâu các việc với Thái Tổ. Tống Thái Tổ nghe báo thất kinh, còn Phùng Ích nghe con bị gió thổi lửa thiêu, không rõ mất còn mười phần sâu thăm. Cao Hoài Đức điểm binh lại, hao hơn một ngàn.

Quạt phép của Dư Hồng quạt bay xa ngàn dặm. Bởi Phùng Mậu có thần nha là quạ lửa tu luyện lâu năm, nên không sợ lửa. Nhờ có nó bay mau quá nên Phùng Mậu khỏi chết thiêu. Bay đặng mấy dặm rồi thần nha sa xuống ngồi nơi vườn họ Ngại. Rạng đông, gia đình ngó thấy một thằng con nít chừng mười hai tuổi nằm chết trong vườn, chúng nó bàn:

- Cửa vườn chưa mở, sao lại có thầy ma ở đây, chắc là đồ yêu quái!

Bàn vậy rồi chúng thất kinh vào báo cho chủ hay. Nguyên chủ vườn ấy họ Ngại, tên chữ Vạn Thanh, cũng là người nước Nam Đường, không có con cái chi hết, khi trước cũng làm quan, vì không trai nên từ chức ở ẩn theo ruộng vườn, sau hạ sánh một gái, tên là Ngân Bình. Tiểu thơ nay mười lăm tuổi mà chưa nơi kết tóc xe tơ. Ngại Vạn Thanh cưng con lắm.

Khi gia đình vào báo rằng có một vật quái gở chết tại sau vườn thì cha con lấy làm lạ đồng bước ra xem thử, coi lại là đứa con nít chết hồi nào không biết, chớ không phải vật quái gở gì, thấy thầy nó nằm sải tay, mặt như trái táo. Ngại Vạn Thanh không rõ vì cớ nào, bèn lại gần mà coi thử thì còn thở thồi thóp, liền truyền cho gia đình đổ thuốc. Giấy phút, Phùng Mậu tỉnh lần, ngồi dậy mở mắt ra, thấy có một già và một người con gái, nghe gia đình nói rằng:

- Chết rồi nhờ người ta cứu sống lại mà không tạ ơn còn bỏ đi chớ? Phùng Mậu đứng dậy thưa:

- Tôi bị mê man không rõ, chẳng biết ai đã làm phước cứu tôi. Ngại Vạn Thanh thuật lại đầu đuôi câu chuyện, Phùng Mậu liền lạy tạ Ngại Vạn Thanh hỏi thăm nguyên nhân vì sao xiêu lạc đến đây? Phùng Mậu nói:

- Tôi là tướng bên Tống, đánh với Dư Hồng bị quạt phép của nó nên bay đến đây, nhờ ơn ông cứu mạng.

Phùng Mậu nói chưa dứt tiếng thì thấy có một người con gái chạy vào nhà trong, rồi nai nịt chỉnh tề, cầm thương bước ra xốc tới đâm Phùng Mậu. Phùng Mậu kinh hãi, tránh qua một bên hỏi:

- Ân nhân cứu tôi, sao lại muốn giết. Cô gái đáp:

- Cha ta làm quan nước Đại Đường, vì triều đình nghe lời quân sư nên bị nước Tống giết tướng, đoạt thành. Vậy nay ngươi là cừu địch của ta. Ta quyết bắt ngươi cho tận trung với chúa.

Phùng Mậu nghe rõ liền rút cặp thước đánh với cô gái hơn mười hiệp. Cô gái này tên là Ngại Ngân Bình, không địch lại Phùng Mậu nên bỏ chạy. Phùng Mậu giục quạ đuổi theo, Ngại Ngân Bình liền quăng Hồng sắc lên, hào quang chiếu sáng, trói chặt Phùng Mậu, làm cho Phùng Mậu sa xuống đất, còn con quạ bay bổng lên không trung. Ngại Vạn Thanh thấy con mình bắt được Phùng Mậu liền quyền gia đình dẫn vào nhà trong. Phùng Mậu tỉnh lại mới biết cô gái đó có phép thuật liền than:

- Mới khỏi nạn Dư Hồng, lại mắc vào tay nữ tướng, mười phần chắc chết mà thôi. Ngại Vạn Thanh truyền đem Phùng Mậu ra chém. Phùng Mậu mừng thầm:

- Ta biết phép độn thổ, đợi khi đem chém ta sẽ trốn đi.

Quả nhiên, bọn gia đình vừa mới khai đao thì Phùng Mậu đã chui xuống đất. Cha con Ngại Vạn Thanh lấy làm lạ, nói:

- Mới thấy đó nó liền biến mất, chắc là học trò của thần tiên.

Còn Phùng Mậu độn thổ trốn đi rồi tính trở lại lấy cặp thước, nên cưỡi quạ lửa bay vào quyết đánh một trận nữa. Cha con Ngại Ngân Bình thấy tướng lùn biến đi rồi trở lại. Lập tức bủa lưới bao vây. Ngại Ngân Bình vừa xông ra thấy Phùng Mậu thì cười lớn:

- Tướng bại trận còn dám ỷ mạnh, không sợ bị trói nữa hay sao? Phùng Mậu hét lớn:
- Tiện tỳ phen này chắc người không còn tánh mạng.

Ngại Ngân Bình không thèm trả lời. Đánh với Phùng Mậu ít hiệp, rồi giả thua chạy vào nhà khách. Phùng Mậu nghi ngờ. Chắc là trá bại đặt quăng giầy Hồng sắc bắt mình, chứ không có gì lạ. Nếu nó dùng phép đó thì ta độn thổ là xong. Ngại Ngân Bình nói khích:

- Tên tướng lùn? Người có giỏi thì đến đây đánh chơi với ta ít hiệp nữa.

Phùng Mậu giục thần nha vào thêm. Thì con quạ đã mắc lưới bay lên không nổi. Phùng Mậu biết trúng kế liền giục quạ bay lên không, móng chân quạ sắc như gươm, giật đứt lưới bay bổng, còn Phùng Mậu ngồi không vững, té xuống bị lưới quấn khắp mình. Thần nha bay lên mây nhìn chủ có vẻ chờ đợi.

Lời bàn: Không nên tin chắc vào cái gì mình đã dự liệu, mà nên đề phòng, những cái bất trắc xảy ra. Dư Hồng dùng phép trấn yểm tướng tài của nước Tống, định ninh rằng số mạng những tướng ấy sẽ bị mai một. Đó chỉ là lòng tin, mà việc đời không chỉ diễn biến theo lòng tin. Mọi việc đều có thể xảy đến bất ngờ. Chính lòng tin của Dư Hồng về pháp thuật đã đưa Dư Hồng đi vào con đường thất bại. Vua tôi nhà Đường cũng chính là tin vào tài năng của Dư Hồng mà đưa đến những thất vọng ê chề, không thể cứu vãn kịp Ngạc nhiên, hối hận, là hai trạng thái mà người đời thường gặp chính là lòng tin tưởng, bởi sự suy đoán của mình, không chịu đề phòng, đến lúc xảy ra sự cố thì mới chán nản, hối hận. Nguyên nhân sự chán nản và hối hận con người chính là lòng tin tưởng thiếu suy xét và đề phòng những biến cố có thể xảy ra.-oOo-

- Hết hồi 17:0 (27):

17. Chương 18: Phùng Mậu Bị Treo Vì Ỗ Thế Ngân Bình Gá Nghĩa Bị Rượu Say

Khi Phùng Mậu mắc lưới, thì gia đình áp tới trói bền. Phùng Mậu nghĩ thầm:

- Nếu biết nàng có phép thuật, thì ta chẳng trở lại làm chi ắc lưới. Nay đã bị trói, ăn năn thì đã lỡ, chỉ còn có một kế là tìm cách trốn thoát. Ngại Vạn Thanh nói với Ngại Ngân Bình:
- Tướng lùn không chịu phép, con định xử làm sao? Ngại Ngân Bình thưa:
- Con nhắm tướng ấy có nhiều phép tắc, không phải tầm thường, nếu giết cách nào nó trốn cũng được, vậy để ngày mai giải nó đến nạp triều đình thì cha sẽ được trọng thưởng, bằng nóng giận để nó trốn đi thì uống lắm.

Ngại Vạn Thanh khen phải, truyền cho gia tướng giữ gìn. Chiều hôm ấy, trong lúc đang ăn uống, cha con vì mừng rỡ nên đem rượu ra uống đến say mềm. Ngại Vạn Thanh hỏi con rằng:

- Đêm nay con tính thế nào mà giữ gìn tên tướng lùn ấy. Ngại Ngân Bình thưa:
- Xin cha đừng lo, con có cách giữ gìn chắc chắn lắm.

Phùng Mậu lắng tai nghe, không biết nàng ấy làm cách nào, nên trong lòng rất lo sợ. Khi đã quá canh hai, tiểu thư truyền a hoàn đem cái túi lớn ra. Phùng Mậu xem thấy nghĩ thầm: Không lẽ nó bỏ mình vào cái túi ấy mà quăng xuống nước? Nếu quăng xuống nước thì độn thủy trốn đi, chỉ sợ không ai mở trói. Trong lúc đang lo lắng, nghe Ngại Ngân Bình truyền cắt dây bỏ vào túi rồi gút miệng lại, trên yếm một lá bùa, và dặn:

- Tướng này không phải tầm thường, các người không giữ được phải đem treo giữa buồng ta, để ta coi chừng, đợi ngày mai sẽ giải đi.

Các con a hoàn vâng lệnh đem Phùng Mậu treo lủng lẳng giữa phòng. Phùng Mậu lấy làm đắc ý, vì thân xác Phùng Mậu thì nhỏ mà cái túi thì lớn, không tù túng chút nào, ở trong dòm thấy bọn a hoàn di tản hết, chỉ còn Ngại Ngân Bình cởi hết giày áo, mình mẩy mảnh mai, mặt hoa da tuyết, trông rất dịu dàng. Ở trong dòm ra, Phùng Mậu rất đắc ý, kiêu có lên tiếng nói:

- Phùng Mậu này không ngờ chết vì tay con gái, như vậy thầy mình hại mình rồi.

Ngại Ngân Bình khi trước không rõ họ tên Phùng Mậu, chỉ biết Phùng Mậu bị Dư Hồng dùng quạ phép, nên ngờ là giặc, nay nghe xưng tên thì giật mình, nghĩ thầm:

- Ta nghe Phùng Mậu học đạo tại núi Huỳnh Hoa, lẽ nào đến Thọ Châu mà bị Dư Hồng đánh đuổi? Phùng Mậu ở trong túi nói tiếp:

- Ta là Phùng Mậu, đệ tử của Huỳnh Thạch Công, bởi ta sơ ý nên bị nàng bắt được, chứ ta không phải là kẻ bất tài.

Ngại Ngân Bình nghe nói sững sờ, hơi rượu thấm vào người, nên buồn ngủ nằm sải trên giường mà ngủ say. Phùng Mậu muốn mở túi mà ra, ngặt có lá bùa yểm chặt tưng thế phải dùng phép chuột, dùng răng cắn túi vải chui ra. Khi đã thoát ra khỏi, Phùng Mậu lên mở cửa phòng mà chạy, nhưng nợ tình quẩn quít, đã đi khỏi cửa rồi, Phùng Mậu còn nghĩ thầm:

- Ban ngày nó bắt ta trói mèo, rất nên xấu hổ, vậy bây giờ ta phải trở vào phòng phá nó một hồi cho bỏ ghét. Nếu nó chịu làm vợ mình, thì ta có phước biết chừng nào. Bởi vì nó có phép thần thông lại thêm nhan sắc.

Nghĩ rồi liền trở lại, sẽ lên bước lên giường, nhờ Ngân Bình quá say, nên Phùng Mậu mặc tình làm mưa làm gió. Ngại Ngân Bình khi tỉnh rượu, giật mình khi biết hoa kia ong đã nếm nhụy, nhưng tay chân rũ liệt, không cựa cựa nổi, mới giả bộ hô hoán lên. Phùng Mậu liềm bùm miệng cô gái và nói nhỏ:

- Tiểu tướng là học trò Huỳnh Thạch Công, vâng lệnh thầy đến đây ấy cũng là lương duyên do túc đế, xin tiểu thơ xét lại, kẻ chân trời người góc biển mà được hiệp hội như vậy, không lẽ đổi dời duyên khác, xin dung tha tội lỗi măng, cho thỏa nợ ba sinh. Tôi thiệt lòng vàng đá, không phải loài bướm hoa, xin tiểu thơ suy xét. Ngại Ngân Bình mắc cỡ, làm mặt giận nói:

- Người thiệt nhỏ mình mà lớn mặt? Khen ặt dạn mày dày. Người xưng là học trò của một vị tiên, lẽ nào không biết lễ phép. Ôi dẫu vì danh tiết mà bưng kín miệng mình, thì cha tôi lẽ nào dung thứ. Tội phạt tôi mồ côi mẹ từ thuở bé, một cha dạy dỗ lễ nghi, nay rủi hư thân, còn mặt nào nhìn cha sao đặng? Ngân Bình nói rồi sụt sùi khóc. Phùng Mậu năn nỉ:

- Tôi là trai chưa vợ, lẽ nào thấy gái sắc không thương. Vả lại nước Nam Đường khí số đã tuyệt, Tống Thái Tổ chánh vị hoàng đế ra đời, một tay thu hết giang san, bề tôi sau này được mao vàng đai ngọc. Tôi với tiểu thơ vốn có duyên cảm sắc, không phải thói mây mưa, xin tiểu thơ xét lại. Ngại Ngân Bình nghe nói, thở dài than:

- Tuy vậy cũng duyên trời, thầy ta đã cho biết trước. Nay đã rõ họ tên, việc đã lỡ rồi, thôi thì y lời Thánh mẫu. Song xin chàng trước sau một dạ, chớ có vong tình. Phùng Mậu nghe nói như cởi mở tắc lòng, mừng rỡ đáp:

- Mong tiểu thơ không chê người tài sơ đức bạc, nữ nào tôi đem dạ phũ phàng. Xin nàng đừng nghi ngại. Hai bên tâm sự đến đây thì trống đã trở canh tư Phùng Mậu mới hỏi nhỏ tiểu thơ:

- Vì có nào mà nàng có nhiều phép quá vậy? Ngại Ngân Bình nói:

- Thiếp là học trò của Kim Quang Thánh mẫu, các phép ấy đều là của thầy cho. Phùng Mậu nghe nói mừng rỡ:

- Nay nàng đã cùng ta trời xui giai ngẫu, vậy phải đầu Tống lập công cho thuận lòng trời, cho tổ tông nhờ tiếng. Ngại Ngân Bình nói:

- Đã đành là vợ thì phải tùng phu, song phải giấu cho tôi mới đáng, vả chẳng lúc ban ngày tôi có nói mai đây giải công tử đến đơn trì. Bây giờ tư tình kết nghĩa với nhau, không biết cha thương hay ghét, nếu hay mà quả phạt thì khó dễ nhiều bề, thà tôi giả đồ đi giải rồi thẳng qua dinh Tổng mới tiện hơn. Khi cứu chúa xong rồi, sẽ lo kế rước cha mới tiện.

Phùng Mậu khen kế rất hay. Ngại Ngân Bình thấy trời gần sáng sợ a hoàn vào phòng ngó thấy nên phải biểu chồng chui vô túi may lại rồi rút lên như cũ. Rạng ngày a hoàn pha nước đem vào cho tiểu thơ rửa mặt, Ngại Ngân Bình giả đau nói:

- Trong mình ta bữa nay có bệnh, hãy thưa lại với ông xin đình chỉ việc giải tướng giặc lại.

A hoàn ra thưa lại với Ngại Vạn Thanh. Ngại Vạn Thanh ngỡ là con mình vì đánh với Phùng Mậu mà bái hoài tứ chi, liền bước vào phòng thăm viếng và than:

- Không dè con bệnh thành linh, chắc là trễ việc giải phạm nhân. Ngại Ngân Bình bèn thưa:

- Nhắm thế nó có cánh cũng khó bay, cha lo làm chi ệt, đợi vài ngày con lành bệnh, sẽ giải đến cho thiên nhan, nhắm chẳng trễ gì song phải cho nó ăn, giải tướng sống mới lớn công, chớ giải tướng chết vô ích.

Ngại Vạn Thanh khen phải, rồi dặn a hoàn lo săn sóc tiểu thơ. Đêm ấy tiểu thơ truyền cho a hoàn để mình nghỉ an, thiết sáng sẽ vào phòng, kéo xao động tiếng người ngủ không an giấc. A hoàn tưởng thiệt, chẳng dám cãi lời.

Lúc ban ngày thì Ngại Ngân Bình nằm liệt, còn ban đêm đóng cửa phòng lại, mở túi càn khôn thả Phùng Mậu ra ăn uống nghỉ ngơi. Phùng Mậu ban ngày tuy bị treo song ban đêm thông thả vô cùng, phỉ tình phong nguyệt nặng tình non sông. Phùng Mậu nhớ sự lại con thần nha, mới hỏi:

- Không biết con thần nha của tôi nó ở đâu? Ngại Ngân Bình nói:

- Con quạ ấy vốn vật linh, khi chàng bị bắt thì nó bay liệng rên không mà ngó chừng hoài, đến khi chúng ta gả nghĩa với nhau thì nó lại trà trộn ở chung với gà vịt. Phùng Mậu mừng rỡ và nói:

- Con quạ ấy của thầy à đỡ chân, bởi nó thuộc hỏa mới chịu nổi quạ phép của Dư Hồng.

Từ ấy về sau, hai vợ chồng khi chén rượu khi cuộc cờ, khi xem hoa nở khi chờ trăng lên. Thật là ba sinh đã phỉ lờ nguyên. Còn Phùng Ích cha Phùng Mậu ở trong thành ngày đêm trông đợi con về, mà càng trông càng bật tin nên thăm sâu than khóc?

-oOo-

Nói về Nhữ Nam vương Trịnh Ấn, từ khi vâng lệnh quân sư đi lên Thạch Châu (San Hậu) viện binh, bởi tánh Trịnh Ấn cọc cằn lỗ mãng, hễ nghe sai thì đi liền, không hỏi lại cho rõ ràng, được lệnh thì vụt ra đi như cơn gió xoáy, không đem tiền lộ phí tùy thân, cũng không biết đường biết nẻo, nên đi lẫn quẩn trong đất Kim Lăng hoài. Ấn đã hết cơm khô mà đi chưa tới chỗ. Trịnh Ấn túng phải nhịn đói, hỏi thăm đường sá, đi bất kể ngày đêm.

Ngày kia đến một chỗ nọ phồn hoa thị tứ, Trịnh Ấn thấy có tiệm cơm, quán rượu rất nhiều, muốn vào đó ăn uống nhưng ngại vì túi rỗng, thật là tấn thối lương nan, lại ngấm nghĩ:

- Thiên hạ đều phải nạp lương đóng thuế nhà vua, vả lại mình cũng là một vị vương, quyền hành rất lớn, dầu ăn không của bá tánh, rồi tha thuế mà trừ cũng xong? Huống chi mình vâng lệnh vua sai, quan sở tại còn phải đãi đằng, huống chi là dân sự!

Nghĩ rồi Trịnh Ấn chăm chỉ vào quán cơm.

Lời bàn: Trong sự khôn ngoan thường khi bị những tình trạng lắt léo phản lại. Lời xưa nói: Kẻ thông minh, tài trí thường hay bị những việc rất tầm thường phản ứng. Bởi vì kẻ thông minh thường nghĩ đến chuyện quá sâu xa mà không đề phòng những việc tầm thường trước mắt. Ngại Ngân Bình bắt được Phùng Mậu, một thằng lùn tịt những tướng dễ sửa trị, nhưng điều Ngại Ngân Bình đề phòng Phùng Mậu là sợ Phùng Mậu trốn đi, nên bắt bỏ vào túi đem treo trên xà nhà, nhưng còn sợ không ai đủ sức canh giữ nên truyền đem treo trong phòng ngủ của mình, để đến nỗi Phùng Mậu thoát ra, làm những điều ô nhục. Ấy vậy Ngại Ngân Bình tuy là kẻ có tài trí tuyệt vời, nhưng không nghĩ đến một chuyện rất bình thường, mà người bình

thường mới đề phòng được. Phùng Mậu là một tên hài hước, đã trốn được lại còn nghĩ đến hành động chọc phá thiên hạ, thật đáng buồn cười nhưng buồn cười hơn cả là sự việc đã diễn ra, khiến cho thân phận một cô gái tài sắc tuyệt trần kết duyên với một thằng lùn xấu xí. Nếu đó là một tương duyên trời định thì cũng oái oăm lắm!-oOo-

- Hết hồi 18:2 (38):

18. Chương 19: Bối Lơ Đỉnh Trịnh, Cao Bị Bắt Biết Máy Thơ, Tiêu, Úc Tùng Quyền

Nói về Trịnh Ân tính xàm trong lòng, nên mang túi rỗng vào tiệm kêu tửu bảo biểu đem rượu ngọt và đồ ngon. Tửu bảo coi bộ quan khách to lớn lại cao, biết sức ăn uống như rồng như cọp, liền đem ra ít bầu rượu và dọn đủ đồ ngon. Trịnh Ân ăn uống trội hơn ngày thường, vì nhịn đói đã một ngày rồi, ăn uống một hồi lại kêu thêm rượu, hỏi đồ ăn. Tửu bảo thấy khách y phục đoan trang, ngờ tiền lưng nhiều lắm, nên lựa toàn món ngon vật lạ, lại trông cho khách ăn ráng cho nhiều. Tuy nghe tiếng Trịnh Ân nói khác tiếng mình, song thấy mặc sắc phục nhà vua nên tửu bảo không dám tra hỏi. Khi Trịnh Ân ăn no say và trà nước xong thì sửa soạn xuống lầu không nói gì đến việc tiền bạc. Tửu bảo thấy vậy liền nghĩ:

- Bộ người này tính ăn lường, nên cố thực quá, ăn rồi mà không nói đến việc bạc tiền, lại coi bộ muốn lên lưng ngựa mà đi! Nghĩ rồi, bèn đón lại đòi tiền. Trịnh Ân nói:

- Nhữ Nam vương có ăn uống bao nhiêu thì bốn địa phải chịu, người còn đòi bạc gì? Thôi bao nhiêu thì người tính đi, tới ngày trừ bạc thuế, hay là muốn đến trình huyện mà lấy của công nho, hai lẽ người muốn lẽ nào?

Chủ quán nghe ra mới biết là một vị vương hầu bên Tống, cừ địch với nước mình, nên tính đi báo quan mà lãnh bạc thưởng, liền nạt tửu bảo rồi làm bộ vui vẻ thưa:

- Khi nãy thằng bạn tôi con mắt mù quáng, không biết đại vương, nó thất lễ mười phần, tôi xin cam chịu lỗi.

Nói rồi liền cúi lạy, Trịnh Ân mừng rỡ khi thấy chủ quán tôn kính mình. Còn chủ quán thì hỏi các tửu bảo đem trà thơm ra đãi, còn làm bộ giả lả đãi đằng chu đáo gấp đôi khi trước rồi nói:

- Tôi có mắt mà như mù, không biết đại vương, nay nhờ ơn bề trên cho tính tiền trừ thuế. Song vương gia nói miệng, sợ quan thu thuế không tin, vì chẳng có dấu chỉ làm cố, vậy xin đại vương phê cho ít chữ và đóng ấn vào, ngày sau có quan thu thuế đến, tôi chiếu giấy mà trừ, thiệt ơn đại vương sánh tựa non biển. Trịnh Ân nghe nịnh êm tai thì khen rằng:

- Chủ quán thiệt là người có trí, ta khá khen cho đó!

Nói rồi biểu đem giấy mực ra. Trịnh Ân đề rằng: “Phải chiếu theo giấy này trừ thuế cho thân tộc tiệm này mười năm.” rồi ký tên đóng dấu kỹ lưỡng. Chủ tiệm làm bộ mừng rỡ cúi lạy tạ ơn, rồi truyền cho tửu bảo đem rượu tốt và đồ ăn ngon no đủ mọi món, nào thịt rừng nào cá biển. Trịnh Ân thấy đãi những món mỹ vị thì ráng ăn uống thêm. Chủ quán thì càng ân cần khuyên ép, rồi bước vào nhà trong sai bạn đi mách với quan Tổng binh, dặn rồi trở ra hầu rượu. Tổng binh xứ họ Tiêu tên chữ là Hóa Long, nghe gia tướng của chủ quán đến bẩm:

- Chủ tôi phục rượu ột vị vương nước Tống, còn ngồi trong quán, coi bộ đã say, nên chủ tôi sai đến bẩm với ông, xin đem binh đến bắt.

Tiêu Hóa Long nghe báo mừng rỡ vô cùng, dẫn năm ngàn binh mã ra đi. Đến quán thì Trịnh Ân đang uống rượu. Tiêu Hóa Long hét lớn:

- Khen cho Tống tặc cả gan còn ngồi uống rượu!

Trịnh Ân nghe rõ mới hay mình còn ở trong địa phận đất Kiên Lăng, bị chủ quán làm mưu sai người đi báo cáo. Muốn cầm roi lên ngựa, mà cự với tướng Đường, ngất say quá nên tay chân rã rượi, Trịnh Ân tưng thê thót lên ngựa mà chạy. Binh Nam Đường vây phủ quá đông. Trịnh Ân ngồi không vững vàng liền nhào xuống ngựa, quân Nam Đường áp lại bắt trói Trịnh Ân. Tiêu Hóa Long mừng rỡ mười phần, liền thưởng quán nhân năm trăm lạng bạc. Chủ quán mừng rỡ tạ ơn. Tiêu Hóa Long truyền quân dẫn Tổng tặc về ải. Về đến ải, Tiêu Hóa Long truyền đem giam Tổng tặc được ít ngày đêm giải mà lập công.

Bởi qua bữa sau là trung thu trăng tỏ, bạn đồng liêu thăm viếng chơi bởi, tại nhà quan nên việc ăn chơi trọng thể lắm! Ngày ấy có người đồng liêu thiết nghĩa với Tiêu Hóa Long là Úc Thoại làm chức Trấn quốc tướng công, có người con gái là Úc Sanh Hương, tài cao phép lạ. Hai cha con họ Úc đi giải một tên tội phạm, thuận đường ghé viếng Tiêu Hóa Long, tên phạm ấy cũng là tướng bên Tống. Tiêu Hóa Long tiếp đãi Úc Thoại và hỏi thăm vì có nào mà bắt được Tống tướng. Úc Thoại nói:

- Tống tướng họ Cao tên Quân Bội, đêm hôm qua đơn thương độc mã đến bắn tên lửa vào thành quyết đốt kho lương, may trời khiến tôi hay dựng đem binh ra vây nó. Không dè nó tướng nhỏ mà sức mạnh như thần, đánh nhằm cánh tay tôi bị thương. Khi quân báo lại con gái tôi là Sanh Hương ra đánh bắt nó đem về. Tôi tính giải nó đến vua, trước là lập công sau là báo thù roi sắt, e Tống tướng đón đường cướp giật, bởi khi trước khi có chiếu truyền rút binh các ải về thủ thành vua, nên binh tôi mười phần nay còn có một. Nay mới giải Tống tướng, có năm trăm binh mà thôi, nên ghé lại Tống binh mượn thêm nhân mã ba ngàn dặm đi giải, chẳng hay Tống binh có đánh chăng? Tiêu Hóa Long nghe nói:

- Không dè anh cũng như em, đồng bắt được tướng Tống. Nói rồi thuật chuyện bắt Trịnh Ân. Úc Thoại nghe qua mừng vội. Tiêu Hóa Long nói:

- Tôi cũng định giải nó đi, may gặp anh đi giải cùng đường, song đêm nay là đêm Trung thu, mời anh ở lại vui chơi, rồi ngày mai anh em ta cùng đi giải, cũng không trễ nải chi. Úc Thoại là con sâu rượu, nghe bạn mời ăn tiệc liền bằng lòng.

Nói về Tiêu Dẫn Phụng là con gái Tiêu Hóa Long, lại là em bạn với Úc Sanh Hương tình chị em như keo sơn gắn chặt. Tiêu Dẫn Phụng cũng là con một như Úc Sanh Hương, nghe tin chị em đến thì mừng rỡ, lại nghe cha mời ở lại ăn tết Trung thu, Tiêu Dẫn Phụng lại mừng nhiều hơn nữa.

Đêm ấy chị em lên lầu, xem trăng uống rượu, nói chuyện đến khuya, lúc đó mọi người đều ngủ hết, chỉ còn hai chị em còn thưởng nguyệt. Xảy nghe có tiếng than thở, hai chị em đều lên đi rình nghe thì thấy hai người nói chuyện với nhau trong tù xa như vậy:

- Đại tướng phu chết giữa chiến trường thì rạng danh như nhật nguyệt, ngặt vì thương nỗi mẹ già cui cút, ngày sau trăm tuổi già không ai thọ chế cư tang. Kể nghe người khác nói:

- Phàm con người ở đời hễ dặng thảo mất ngay, dặng ngay thảo mất, mấy ai mà dặng trung hiếu lưỡng toàn! Chúng ta không phải thưởng tình nhi nữ? Người kia đáp lại:

- Anh Trịnh, anh nói cũng phải, song ta nghĩ lại giận Miêu quân sư, không chịu sai tướng khác, quyết ép tôi vào chốn hang cọp miệng hùm, chắc là không còn tính mạng. Quân sư có đưa cho tôi một phong thư, dặn đêm trung thu gặp anh sẽ giở ra xem dầu bị tai nạn cũng khỏi. Song bị buộc tay chân thì làm sao mà lấy được thư trong túi mà xem thì chắc tai qua nạn khỏi.

Hai tướng nói chuyện thì hai chị em nghe rõ ràng, hai nàng bèn trở lại Bá Hoa Đình xem hoa thưởng nguyệt. Tiêu Dẫn Phụng nói với Úc Sanh Hương:

- Chị ơi. Lúc em ở núi về, Thánh mẫu có dặn, sau hai chị em sẽ kết duyên cùng trai Tống. Nay nghe hai tướng Tống nói chuyện: Miêu quân sư có đưa bức thư chi, dặn coi thì khỏi nạn, chi bằng ta sai con đòi thừa dịp này mà móc túi, lấy thư coi thử nói những chuyện gì. Chị xét lại thử coi có đáng hay là không đáng?

Úc Sanh Hương khen phải, Tiêu Dẫn Phụng sai con đầy tớ tâm phúc đến lục túi lấy thư. Trịnh Ân không cho, làm bộ quỷ thần nạt nộ. Cao Quân Bội nói:

- Mình có thư mà coi không được, cũng nên để cho người ta coi, hoặc tai qua nạn khỏi, nên đừng trở ngại!

Trịnh Ẩn giận làm thinh không thềm nói lại. Con đòi lục túi Cao Quân Bội, lấy được phong thơ mừng rỡ lật đặt đem về cho chủ. Tiêu Dẫn Phụng thấy phong thơ điểm kỹ càng, khai ra thấy tám câu thơ như sau:

”Nhân duyên ngàn dặm Tống hòa Đường,

Căn dặn gia nhân phải chủ trương.

Đẹp phận Trịnh vương cùng Dẫn Phụng,

Phỉ nguyên Quân Bội với Sanh Hương,

Tù xa khỏi nạn hương thêm đượm.

Vầng nguyệt làm mai lửa cháy hương,

Mới biết duyên trời đã định trước,

Phần ai nấy gặp bởi tơ vương.”

Hai chị em xem thơ nghĩ giật mình. Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Bài thơ này nói rõ tên họ đôi lứa của chúng ta, như lời Thánh mẫu đã dạy. Nay đã gặp gỡ lẽ nào dám trái lòng trời mà nỡ cãi lời thầy cho được! Chị tính thế nào bây giờ? Úc Sanh Hương nói:

- Phải thuận sẽ trời, nghe lời thầy chớ, duyên lành dễ kiếm hay sao? Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Đã biết vậy mà bây giờ vâng lời thầy lại mang tiếng là bỏ cha phản chúa, tội bất trung bất hiếu, sao mặt nào dám ngó cha già? Úc Sanh Hương nói:

- Người phải có kinh có quyền, không phải giữ hoài một mực, nay coi Tống hưng thịnh. Nay chị em ta vâng lời thầy lén cha mà kết tóc cùng tướng Tống, cứ theo lẽ thì ta bất hiếu bất trung, song ngày sau mình phò Tống cứu cha, cũng đã đem công mà trừ tội, lạiặng hưởng vinh hoa phú quý, không uổng công ăn học thuở nay cho nên nay là bất hiếu sauặng trọn thảo trọn ngay. Nếu phò Nam Đường mà chết cả dòng, mới gọi là hiếu hay sao? Tiêu Dẫn Phụng nghe nói khen:

- Lời luận tòng quyền của chị hay lắm!

Hai chị em bàn luận rồi cầm a hoàn chớ nên tiết lậu. Truyền đóng cửa vườn lại hỏi con đòi tâm phúc ra tháo tù xa; thuật các việc cho hai tướng ấy nghe, rồi mở đây rượu vào thương nghị, a hoàn vâng lệnh, y theo lời dạy mà làm, mở tù xa và mở trói cho hai tướng rồi mời đi theo mình đến ra mắt nhị tiểu thư. Hai nàng thấy mặt tướng Tống thì hổ thẹn, song gượng nói:

- Xin nhị vị công tử hãy xem thơ của Quân sư rồi sẽ tính lẽ nào cho chị em tôi biết với!

Nói rồi sai con đòi đưa thơ cho nhị vị công tử. Cao Quân Bội liền xem thơ. Còn Trịnh Ẩn chưa kịp coi nên làm dữ, mắng người sao vô lễ xem thơ của mình. Cao Quân Bội lắc đầu rồi trao thơ cho Trịnh Ẩn. Trịnh Ẩn xem rồi khen thầm Quân sư tuyên thánh, nhân duyên trước mặt, họ tên ngày tháng rành rành. Lúc ấy, hai nàng cúi mặt xuống và nói:

- Tuy bài thơ ấy của Quân sư, nhị vị công tử đọc xong rất hiệp với lời dặn của thầy tôi là Kim Hoa Thánh mẫu nên không cãi lẽ trời choặng, vậy chăng hay hai vị công tử chức lượng làm sao?

Cao Quân Bội thấy hai nàng hữu tình, cứu mình trong cơn hoạn nạn, nếu nghịch mà không chịu, chắc là bị giải đến vua Nam Đường, thì tánh mạng mười phần còn một, mình chết không tiếc, riêng thương nỗi mẹ không kể phụng thờ. Huống chi Quân sư đề tên họ rõ ràng, không phải tội nơi mình làm mà sợ? Nghĩ rồi nói hơn thiệt cho Trịnh Ẩn nghe, anh em cùng bằng lòng như một. Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Bây giờ đã thuận cả, mới nhất định đôi lứa làm sao? Úc Sanh Hương sợ Tiêu Dẫn Phụng dành người trắng trẻo của mình, liền đáp:

- Lời xưa có nói: “Vợ chồng là căn nợ” và sách có câu: “Vô ân trái bất thành phu phụ, hễ tướng nào của ai bắtặng là duyên nấy, còn nghị luận làm chi! Ban đầu Tiêu Dẫn Phụng chê Trịnh Ẩn mặt mày như quỷ, sao bằng Cao Quân Bội tốt trai, nay nghe Úc Sanh Hương cắt nghĩa cũng phải, vả lại trong thơ có đề vợ nào chồng nấy, nếu đổi chọn dạng sao? Tuy Trịnh Ẩn xấu tướng mặc lòng, mà quyền cao chức lớn, vợ cũng

là một vị vương phi, bù đi chế lại cũng vừa, nên thuận theo thơ ấy. Bốn người cứ theo thơ mà làm chồng vợ, đồng thể thốt và giao của tin. Rồi hai nàng than:

- Đêm nay thể thốt giao ước như vậy mà không biết nhị công tử ngày sau giữ lời quân tử hay không? Cao Quân Bội và Trịnh Ấn đồng nói:

- Đại trượng phu chẳng hề thất tín, hẹn việc nhỏ cũng không sai, huống chi việc vợ chồng là việc trăm năm, lại cũng đứng vào hàng tam cang nữa, lẽ nào xuất hờn phản hờn nữa? Xin tiểu thơ chớ nghi ngại!

Hai nàng nghe nói đều tin bằng lời, liền truyền cho a hoàn dọn rượu cơm thết đãi. Hai người ăn uống xong. Trịnh Ấn nói:

- Hai nàng gá nghĩa với hai ta, thì phải bỏ Đường đầu Tống, đặt ta về tâu lại với chúa và thưa với cha mẹ. Ngặt lệnh tôn công đã nhất định giải hai ta tới vua Đường, vậy biết tính làm sao choặng? Hai nàng ngồi ngắm nghĩ một hồi rồi đáp:

- Ngày mai chúng ta làm như vậy, như vậy. . . thì lo chi công tử thoát thân khôngặng?

Cao công tử nghe kể mừng rỡ, rồi cùng nhau uống rượu tới canh tư. Lúc ấy hai nàng nói với hai công tử, xin chịu phiền về chốn tù xa và cũng phải chịu trời kéo lộ. Hai người y như lời dặn còn chị em vào phòng nghỉ ngơi.

Nói về Tiêu Hóa Long với Úc Thoại mắc say mềm ngủ ngáy pho pho, nên chuyện của nhị tiểu thơ không ai hay biết, ấy cũng là trời đất khiến xui, nên mới gặp cơ hội may như vậy.

Sáng sớm ai nấy đều thức dậy, có một mình Úc Thoại còn ngủ mê man vì bị Cao Quân Bội đánh một roi, đau nhức chỗ vết rên siết nằm hoài. Úc Sanh Hương vào thăm cha mà Úc Thoại dậy không nổi. Tiêu Hóa Long cũng lại xem trong mình nguyên tại chứng chi? Úc Thoại nằm mà đáp:

- Tôi sẵn bị thương, nay lại uống rượu nhiều nên phát bệnh, giờ phải uống thuốc một bữa thì mạnh, nhắm chẳng hề chi, ngặt một điều, đi giải Tống tướng khôngặng. . . Tiêu Dẫn Phụng thưa díp thưa:

- Xin bác đừng lo việc ấy, chị em tôi sức chẳng thua ai, xin lãnh phần giải tội cho, còn bác ở đây mà dưỡng bệnh, cha tôi ở nhà mà lo thuốc rước thầy, chắc chị em tôi đi lo kham mọi việc. Tiêu Hóa Long cũng khen phải và nói:

- Anh hãy ở đây dưỡng bệnh chừng thuốc thang lành bệnh sẽ về. Úc Thoại bằng lòng và dặn:

- Đi giải giặc chứ không phải tù thường phải cẩn thận cho lắm! Úc Sanh Hương thưa:

- Xin cha an lòng dưỡng bệnh, việc này con biết đề phòng không sao. Tiêu Dẫn Phụng thưa:

- Con gái lộn với con trai lấy làm khó lắm, tôi có hai trăm nữ binh, tập luyện nhuần nhả. Chị Sanh Hương cũng có hai trăm nữ binh, võ nghệ tinh thông, sức một đứa cự nổi một trăm, ôi giải bấy nhiêu cũng đủ. Bởi vì mình ở trong địa phận đất mình nhắm không đến nỗi nào.

Tiêu Hóa Long và Úc Thoại đều bằng lòng. Hai nàng mừng rỡ đồng thay quần áo con trai, đội kim khôi, mang thiết giáp, kéo nữ binh đi giải Tống tướng. Đi một hồi ra khỏi ải, cả bọn nhắm Thọ Châu thẳng tới. Khi đã đỗ đèn đã ghé vào quán, xảy thấy sau lưng có một đội nhơn mã rượt theo, hai nàng kinh hãi:

- Có khi đã lộ việc rồi nên có binh gia theo bắt! A Hoàn trở lại thám thính, giây phút về báo:

- Xin tiểu thơ đừng lo sợ, ấy là đạo binh của Ngại Ngân Bình. Cao Quân Bội nghe báo hỏi thăm:

- Nữ tướng ấy là người ở đâu vậy? Úc Sanh Hương nói:

- Nàng ấy là con gái Ngại Vạn Thanh, cũng là người bổn quốc, là học trò Kim Quang Thánh mẫu, nàng ấy tên Ngại Ngân Bình, tuy vẫn khác họ tình quá ruột rà, nay không biết đi chuyện chi mà cũng kéo binh vào quán. Xin hai vị công tử ẩn mặt đằng sau, đặt tôi mời nàng ấy đến đây hỏi thăm cho biết.

Hai anh em nghe nói, liền ẩn mặt phía sau. Úc Sanh Hương sai a hoàn mời Ngại tiểu thơ, Ngại Ngân Bình nghe mời liền đi qua. Hai nàng chào mừng đàm đạo tỏ nỗi hàn huyên song giấu một điều là đầu Tống, cứ nói đi giải tội mà thôi còn Ngại Ngân Bình cũng nói đi giải Phùng Mậu. Nói chuyện giây lâu, Ngại Ngân Bình liền kiếu về phòng cơm nước.

Còn Cao Quân Bội và Trịnh Án lóng tai nghe rõ mọi điều, liền năn nỉ với hai nàng, cạy nói với Ngại Ngân Bình xin tha Phùng Mậu, vì người ấy là anh em với mình, sau thấy hai công tử cầu khẩn hết lòng, vị tình phải chịu, song không dám kể chắc, chừng nào nói được sẽ hay. Hai người ra sau ẩn mặt, Tiêu Dẫn Phụng sai thế nữ mời Ngại tiểu thư trở qua nói chuyện. Ngại Ngân Bình vừa mới ăn cơm tối, thấy a hoàn qua nói tiểu thư mời thì Ngại Ngân Bình qua và hỏi:

- Chẳng hay chị mời tôi qua đây có chuyện chi? Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Lâu nay gặp hiền muội, không ngờ tình cờ hội ngộ giữa đường, nên mời qua nói chuyện cho phỉ tình, kéo chị Sanh Hương cũng ao ước, chớ thiệt tình không có chuyện chi. Ngại Ngân Bình đáp:

- Tôi đội ơn hai chị có tình thương tưởng.

Rồi cùng nhau ngồi nói chuyện, uống rượu tới canh ba. Tiêu Dẫn Phụng bưng chén rượu đầy, hai tay đưa cho Ngại Ngân Bình và nói: Hiền muội hãy uống rượu mừng này cho cạn. Ngại Ngân Bình cười chum chim rồi hỏi:

- Tôi có chuyện chi mà mừng? Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Hiền muội bắt được Tổng tướng, ngày mai dẫn đến trào Đường mà lãnh công thì chắc là lệnh tôn công và hiền muội đáng trọng thưởng, cho nên tôi phải dâng chén rượu mừng. Ngại Ngân Bình nói:

- Tôi nghe nói hai chị cũng bắt được hai Tổng tướng, cũng đi giải như nhau, vậy thì ba chị em đều có một công hết mà mừng một mình tôi sao phải?

Nói rồi cùng rót rượu dâng lại, cùng nhau chén tạc chén thù và đàm đạo cho tới canh tư. Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Mai ba chị em ta đi một lượt với nhau cho có bạn. Ngại Ngân Bình sợ lậu tiếng, liền đáp lại:

- Tôi còn đợi cha tôi đi cùng, hai chị đi trước, nếu đợi tôi thì trễ ngày giờ, lúc về thì tôi sẽ ghé thăm hai chị. Tiêu Dẫn Phụng nghe nói nghĩ thâm:

- Ngại Ngân Bình bắt được tướng Tổng, sao còn do dự đợi cha làm cho chắc là có ý gì đây. Nghĩ rồi hỏi thử.

- Tôi muốn bày tỏ đôi lời, chỉ sợ hiền muội tiết lộ thì khó lòng. Ngại Ngân Bình nói:

- Ba chị em mình, đồng lòng kết nghĩa, lẽ nào dám tiết lộ những chuyện riêng, dù quan trọng đến đâu chị cứ nói chẳng hề gì. Tiêu Dẫn Phụng lẩn cẩn mãi không chịu nói. Ngại Ngân Bình hỏi:

- Chị nghi bụng tôi như vậy mà bấy lâu nay tôi lại tin lòng chị. Như vậy uống biết chừng nào? Úc Sanh Hương khuyên giải:

- Ngại hiền muội là người trung tín, chẳng phải như kẻ khác mà hồ nghi. Tiêu Dẫn Phụng sai con đòi thân tín ra ngoài xem có ai nghe lén không, rồi mới dám nói:

- Tôi mời hiền muội qua đây, mục đích là bày tỏ việc này: Tôi nghe đồn Phùng Mậu là học trò giỏi của Huỳnh Thạch Công, phò Tổng được phong vương, nay lại về tay hiền muội, ấy là trời định lương duyên, sao hiền muội chẳng giao kết làm vợ chồng, lại đi nạp làm chi vậy. Nhà Tổng đang thịnh trị, còn Nam Đường thì khí số mỏng manh, mình lánh nạn cứu cha là tốt, biết cơ trời thì mới hiển vinh, chỉ sợ hiền muội được ngọc mà bỏ đi, đến sau ăn năn không kịp. Hiền muội hãy suy đi nghĩ lại cho kỹ.

Ngại Ngân Bình nghe nói trúng ý, nên thẹn đỏ mặt, ngồi ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp:

- Chị khuyên em cũng phải. Vậy hai chị bắt được hai tướng Tổng sao lại không kết duyên? Tiêu Dẫn Phụng không biết nói sao, ngồi cười chum chim bị Ngại Ngân Bình hỏi thết, túng quá phải nói:

- Ba chị em ta như thể ruột rà, lẽ nào dám giấu. Hai chị em tôi cũng tính việc đó mà tìm mưu đặt theo về Tổng. Ngại Ngân Bình nghe Tiêu Dẫn Phụng nói thì biết ý, đáp:

- Tôi cũng có ý đó, song không dám cãi lệnh mẹ cha. Úc Sanh Hương nói:

- Gặp biến phải từng quyền, hễ là quân bắt mình, thần đầu tha quốc. Ngại Ngân Bình nói:

- Hai chị thật là người thấy xa hiểu rộng. Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Thật tình hai chị em tôi đã biển hẹn non thề, thuận lòng trút bỏ chỗ tối theo về chỗ sáng, cùng nhau đầu Tổng lập công, sau vinh hiển một nhà.

Ngại Ngân Bình nghe Tiêu Dẫn Phụng tỏ hết tâm tình, liền đáp:

- Cảm ơn hai chị, phần em cũng đã thề nguyện hôm trước rồi.

Mọi điều tâm sự đã được bày tỏ, song Ngại Ngân Bình chỉ giấu có một điều là Phùng Mậu đã làm hôn mà thôi. Úc Sanh Hương vỗ tay cười nói:

- Ý chúng ta đã một lòng, hễ là người trí thì sớm gặp nhau. Nói rồi hai nàng lật đật vào thuật chuyện lại cho hai tướng hay:

- Hai chị em tôi nói với Ngại Ngân Bình và mọi việc đã xếp đặt xong, vậy xin hai chàng cùng ra ngoài đợi thỉnh Phùng Mậu qua cho gặp mặt.

Hai anh em nghe nói công việc đã tính xong, cùng nhau mừng rỡ bước ra. Tiêu Dẫn Phụng nhờ Ngại Ngân Bình về mời Phùng Mậu đến để gặp mặt nhau, kéo hai chàng còn nghỉ ngại. Ngại Ngân Bình về thuật chuyện với Phùng Mậu rồi cùng Phùng Mậu đến gặp mặt. Ba anh em gặp nhau mừng rỡ, thuật chuyện cho nhau nghe:

- Chẳng qua việc này là thiên số, lời Quân sư đã đoán trước chẳng sai.

Sau đó ba anh em mở tiệc chuyện trò, còn ba chị em cũng đàm đạo với nhau suốt đêm không ngủ.

Lời bàn: Trong mọi sinh vật, cái gì bị tiêu diệt thì cũng có mầm sống vươn lên. Chiến trận xảy ra liên miên, người chết ngã gục không kể hết, đó là một thảm họa. Nhưng trong mầm họa ấy sẽ nảy ra những chồi xanh, những cặp hôn nhân cũng luôn luôn được nảy nở như các chàng trai nước Tống, lại kết duyên với các cô gái nước Đường. Như vậy, trong hủy diệt có phát sinh. Đó là lẽ tuần hoàn của tạo hóa cấu tạo quy luật sanh diệt trong con người. Ở đây tác giả đã đưa quan niệm ấy để diễn tả luật sanh tồn của vũ trụ một cách tự nhiên, theo quan niệm triết học Đông phương, phải giới thiệu cho người đời thấy luôn luôn trong cái buồn có cái vui, trong nước mắt có nụ cười, trong hủy diệt có sự sống. Cuộc sống con người sở dĩ tồn tại là do luật sanh tồn của thiên nhiên, mà quy luật ấy vẫn là muôn thuở.-oOo-

- Hết hồi 19:0 (156):

19. Chương 20: Cao, Phùng, Trịnh, Vâng Chỉ Thành Hôn Nghiệp, Duyên, Hoa Cướp Dinh Phá Giặc

Sáng hôm sau, cơm nước xong ba người đồng đi một đường, bắt luận ngày đêm trở về thành Thọ Châu. Khi đến nơi, ba tướng vào tâu tỵ sự cho Tống Thái Tổ hay và thú tội rằng:

- Vì muốn hoàn thiện công việc nên phải quyền biến. Tống Thái Tổ phán:

- Nhân duyên ba người chẳng khác với Cao Quân Bảo với Lưu Kim Đỉnh trước đây, trẫm không làm tội mà lại cho phụng chỉ kết hôn.

Nói rồi, truyền chỉ cho ba vị nữ anh hùng vào ra mắt. Ba nàng được lệnh rất mừng, liền vào tung hô vạn tuế. Tống Thái Tổ phong cho ba nàng nhất phẩm phu nhân, và bày tiệc đuốc hoa cho ba tướng thành hôn. Ba vợ chồng đồng bái lạy tạ ơn. Tống Thái Tổ phán:

- Tướng ngũ âm nay đã đủ bốn, chỉ còn thiếu một nàng, song trận trước mình hao binh quá nhiều, nay phải qua San Hậu mượn thêm binh mới phá Nam Đường nổi.

Cao Quân Bội bước ra lãnh lệnh đi viện binh. Tống Thái Tổ chấp thuận, vì biết rằng Cao Quân Bội tuy nhỏ tuổi song trí vẫn có thừa. Cao Quân Bội đi tới Thạch Châu, liền kêu quân vào phi báo. Dương Nghiệp

nghe Tống Thái Tổ sai người tới trại, liền ra nghênh tiếp, thấy Cao Quân Bội hỏi thăm mọi việc. Cao Quân Bội bày tỏ sự tình, Dương Nghiệp nói:

- Nay cháu đường xa đến đây chẳng hay có việc chi? Cao Quân Bội thưa:

- Nay Thái Tổ bị vây tại Thọ Châu, sai cháu đến mượn năm vạn binh để phá Nam Đường, ngặt đường xá xa xôi, nên khó đem theo lễ vật. Dương Nghiệp nói:

- Xưa cha ngươi làm quan binh Tống, nay ngươi cũng phò Tống mà dựng hiển vinh, bởi Nam Đường không chịu phục tùng nên tranh đua với Tống, lẽ thì sẽ sai người đến trợ chiến mà phá Nam Đường cần gì phải có lễ vật mới giúp sức. Cao Quân Bội thưa:

- Chúa tôi có dặn phải năn nỉ hết lời, để xin binh cầu cứu.

Dương Nghiệp dọn tiệc đãi đằng, cả nhà ăn uống. Đêm ấy Cao Quân Bội chuyện vãn rồi nghỉ ngơi. Hôm sau, Dương Nghiệp và vợ là Dư Thái Hoa cùng cháu trai lớn là Diên Bình đem năm vạn quân qua Thọ Châu ứng tiếp. Cao Quân Bội tạ ơn rồi đi trước dẫn lộ, ngày đi đêm nghỉ chẳng bao lâu đã tới Thọ Châu. Tống Thái Tổ nghe tin liền truyền bá quan văn võ ra nghênh tiếp. Dương Nghiệp kéo binh vào thành ra mắt Tống Thái Tổ và tâu:

- Tôi muốn về Biện Kinh mà phò chúa, gặp cha tôi tuổi tác đã già, không lẽ bỏ mà đi cho đành. Tống Thái Tổ phán:

- Lệnh tôn xưa kia từng trải việc chiến binh nay còn sức khỏe, thật là phước tướng, nay chốc đã ngoài chín mươi. Dương Nghiệp tâu:

- Cha tôi năm nay chín mươi tuổi mà không bệnh chi cho lắm.

Tống Thái Tổ truyền lệnh dọn tiệc đãi đằng vợ chồng Dương Nghiệp rất long trọng. Bấy giờ, tại Thọ Châu trước đã có Lưu Kim Đỉnh, Trịnh Ấn, Phùng Mậu, là những tướng có phép tiên, nay lại được thêm ba nàng thần thông quảng đại nữa là Ngại Ngân Bình, Tiêu Dẫn Phụng, và Úc Sanh Hương mười phần thanh thể. Tống Thái Tổ thấy đã có thêm vây cánh, nhắm dẹp Nam Đường chẳng khó, liền truyền lệnh dẫn binh đi khiêu chiến.

Bấy giờ về phía Nam Đường thấy binh Tống treo miến chiến bài đã hơn mười bữa, nay lại thấy đem binh khiêu chiến, liền thỉnh Quân sư luận bàn kế sách. Dư Hồng tâu:

- Để tôi ra trận xem sao? Nói rồi cười cợt phát pháo khai thành, nhưng lại nghĩ thầm:

- Trước đây mình dùng phép gì cũng bị Kim Đỉnh phá hết, sau đó dùng Phong hỏa phiến quạt Phùng Mậu, té ra quạt ấy cũng hết linh. Nghĩ chừng nào càng giận chừng ấy, nên vừa cười cợt ra thấy Phùng Mậu liền thét lớn:

- Thằng lùn! Mày là tên trộm cắp, vua Tống dùng mày không biết xấu, vậy nay hãy trả gương và sách lại thì ta bỏ qua, nếu trái lời thì ta về thỉnh lão tổ xuống đây, bắt ngươi lóc từng miếng thịt. Phùng Mậu cười lớn nói:

- Dư Hồng! Ngươi muốn ta trả gương và sách cũng chẳng khó gì, hãy về bảo vua Nam Đường đầu hàng thì ta trả lại, nếu không nghe lời thì ta lấy đầu ngươi, chẳng những là gương sách mà thôi.

Dư Hồng nổi giận đập Phùng Mậu một gậy, Phùng Mậu dùng cặp thước đánh Dư Hồng đỡ không kịp, nên Dư Hồng bị trúng một cây thước đau quá té xuống lưng cọp, tức thì binh Tống bắt trời. Bởi đau quá nên Dư Hồng động thổ không kịp. Lưu Kim Đỉnh sợ Dư Hồng biến hóa liền bước tới đưa cho Phùng Mậu một lá bùa bảo cài lên mũ của Dư Hồng rồi truyền lệnh thu quân trở về. Các tướng thấy bắt được Dư Hồng ai nấy đều vui mừng. Phùng Mậu dẫn Dư Hồng yêu đạo vào thành, quan thấy yêu đạo trợn mắt nghiêng răng đều ghê sợ. Phùng Mậu biết ý tâu với vua Thái Tổ rằng:

- Lúc xuống núi thầy tôi có dặn chẳng nên giết Dư Hồng, nếu giết nó thì thầy nó là Xích Mi lão tổ nổi giận xuống đây, e bề hạ không còn xả tác. Xin bề hạ hãy tha cho nó trở về, may ra nó biết ăn năn mà khuyên vua Đường đầu hàng nước Tống. Nếu nó còn cự địch thì lần sau bắt được sẽ giết đi, thì nó không còn chỗ nào oán trách. Tống Thái Tổ nghe Phùng Mậu xin tha cho Dư Hồng thì nghĩ thầm:

- Ta cũng từng nghe danh ông Xích Mi lão tổ là thần thông quảng đại, kẻ nào dám giết học trò của ông ấy mà gây thù oán. Vả lại binh tướng Tống đã đông, lại nhiều người có tài phép, nhắm tha Dư Hồng cũng không đến nỗi gì.

Nghĩ rồi truyền dẫn Dư Hồng đến. Cao Hoài Đức nghe Thái Tổ muốn tha Dư Hồng, liền quỳ tâu:

- Vua Nam Đường cậy có Dư Hồng mới dám cự Tống. Nay đã bắt được nó, xin bệ hạ giết đi. Tống Thái Tổ chỉ mặt Dư Hồng nói:

- Yêu đạo to gan? Dám nghịch mạng trời, hại binh tướng tử trận quá nhiều. Nay đã bị bắt rồi tội đáng phanh thây xẻ thịt. Trẫm nay vì tình Xích Mi lão tổ dung cho người đứng toàn thân, song phải mau về bảo Lý Cảnh đầu hàng, kéo muôn dân đồ thán. Nếu người không y lời dặn, ta bắt được một lần nữa, thì chặt đầu chẳng tha.

Phán rồi, Thái Tổ truyền mở trối cho Dư Hồng mà thả về. Lúc này vua Nam Đường nghe tin Dư Hồng bị bắt thì chắc là không thể toàn mạng, nên lo bề bỏ khí giới đầu hàng để cho nhân dân lạc nghiệp. Bỗng thấy Dư Hồng về thành, nửa mừng nửa sợ, phán nói:

- Quân sư đã bị bắt, vì sao trở về được?

Dư Hồng thấy vua Đường trọng đãi mình, nên hổ thẹn, sợ nói thiệt thì mất thể diện, nên kiếm cớ nói:

- Tống triều làm chi tôi được, vừa bắt vào thành tôi độn thổ bỏ đi, làm cho chúng nó thất kinh.

Vua Nam Đường mở tiệc, giải lao, lo bề cố thủ. Dư Hồng vốn có tánh háo thắng, lại có tài nói dối, nên vua Nam Đường không hay việc Tống Thái Tổ rộng lượng thả về, nên đã không biết ơn, lại còn tìm mưu đánh Tống.

Cách mấy hôm, Tống Thái Tổ không thấy Nam Đường dâng hàng thư liền sai Phùng Mậu đi vấn tội. Phùng Mậu đem quân đến khiêu chiến. Dư Hồng túng phải ra trận. Phùng Mậu trông thấy Dư Hồng cười lớn:

- Hôm trước người bị ta đập một thước nhào xuống đất, ta bắt trối đem vào thành, thiếu chút nữa cái đầu đã rụng. Nhờ ơn chúa ta rộng lượng tha cho về. Chẳng ngờ người khỏi chết lại làm thình, không khuyển vua Đường dâng hàng biểu, nếu nay ta bắt được người, thì không thể tha được nữa.

Dư Hồng bị Phùng Mậu mắng trước ba quân, hổ thẹn xông tới đánh cho đỡ xấu. Vừa giao tranh được ít hiệp, Dư Hồng như chim bị nã, giật mình bỏ chạy. Phùng Mậu quyết bắt Dư Hồng, không ngờ Dư Hồng đã chạy mất, cực chẳng đã phải thu quân về trại. Dư Hồng chạy được một lúc, nghĩ thầm:

- Các phép hay đều bị Phùng Mậu lấy cắp, còn các phép khác thì trị không nổi thằng lùn. Ta cũng muốn về non cho rảnh, ngặt vì oán cừu chưa trả, pháp thuật không còn. Thì ăn năn đã muộn.

Bỗng sực nhớ lại có bạn đồng song là Dư Triệu, nguyên trước là con quạ thành tinh, tu luyện ngàn năm, thần thông quảng đại, chỉ bằng thỉnh Dư Triệu xuống giúp mình thì xong việc. Nghĩ rồi, Dư Hồng đằng vân bay qua động Hỏa Long. Đến nơi được Dư Triệu ra nghênh tiếp. Hai người dắt tay vào động. Dư Triệu chê Dư Hồng vì ham muốn công danh phú quý nên lặn lội lao đao. Dư Hồng nói:

- Nếu biết trước sự việc khó khăn này, tôi đã không vâng lời sư phụ. Dư Triệu nói:

- Tôi nghe đạo huynh làm Quân sư cho Đường chúa, chắc là sung sướng lắm. Dư Hồng bèn thuật hết mọi việc. Dư Triệu nói:

- Nếu nước Tống có nhiều người tài phép như vậy, thì đạo hữu cũng nên lui về núi, ham mê làm chi cõi hồng trần ang nhục, lại mất cả bửu bối. Vả lại, đạo hữu phạm tội sát sanh nhiều lắm, vì hôm trước thầy có truyền lệnh cho tôi xuống bắt đạo huynh về, song vì tình nghĩa bạn bè cùng học một trường, nên xin thầy hoãn lại ít hôm, chắc nay mai cũng có lệnh thúc tôi đi bắt đạo huynh nữa. Dư Hồng nói:

- Như vậy thầy mình nói lời thôi lăm. Trước đây thầy sai xuống phò Đường đánh Tống, không ngờ bà Lê Sơn Thánh mẫu sai học trò là Lưu Kim Đỉnh xuống phá Đường. Trần Đoàn lão tổ ở núi Hoa Sơn lại sai Trịnh Ân xuống trợ Tống nữa. Còn Huỳnh Hoa Sơn, Huỳnh Thạch Công cũng sai Phùng Mậu xuống đánh tôi. Bởi chúng nó đông quá, một mình tôi thiếu sức, không cự nổi. Nay thầy không giận chúng nó lại bắt

học trò về. Thật là chúng nó có thầy còn anh em mình không ai binh vực. Thôi, tôi về núi cho thầy hành tội, dầu kẻ có lòng thành cũng không dám theo thầy mà tu nữa.

Nói rồi, Dư Hồng làm bộ hờn tủi, đứng dậy giã từ. Thực ra Xích Mi lão tổ không có sai Dư Triệu bắt Dư Hồng về chỉ vì Dư Triệu đặt điều mà hỏi Dư Hồng cho rõ. Bấy giờ Dư Triệu nắm tay Dư Hồng, nói:

- Đạo quân khoan đi đã! Lẽ nào Phùng Mậu dám khi dễ chúng ta như vậy? Hay là đạo quân đã phán đoán sai. Dư Hồng trợn mắt nói lớn:

- Đừng có nói nhiều lời. Thầy đã chịu nhục thì chúng ta đành bỏ mạng. Không nghĩ lại bạn hữu là bạn đồng song, nên nói cho hay trước mà giữ mình, nếu để nước dâng tới, nhảy sao cho kịp. Thôi tôi về núi mà chịu tội. Dư Triệu nghe Dư Hồng nói nổi giận:

- Quả chúng nó khinh chúng ta như vậy sao? Dư Hồng nói:

- Tôi không hề nói dối. Đạo hữu không tin thì cứ dò hỏi ở nơi khác. Dư Triệu nổi nóng hét:

- Nếu quả như vậy thì chúng nó là cừ địch với anh em mình. Anh đừng về núi làm chi, để tôi xuống ra mắt vua Đường mà trừ chúng nó, kéo ngày sau mang khốn. Dư Hồng biết ý Dư Triệu đã quyết, nên nói khích:

- Ta đã chịu ơn Đường chúa hậu đãi, phải có lệnh thầy sai khiến, dầu một nhọc hay sống chết cũng không phiền. Còn sư đệ đã gần thành tiên lễ nào xuống cõi hồng trần ang khổ. Huống chi Phùng Mậu, Trịnh Ấn, Lưu Kim Đỉnh, đều là những tên có pháp thuật cao cường, nếu xuống mà không nên việc e chúng nó chê cười. Dư Triệu nói:

- Thầy nó hay, thầy mình cũng không dở, chúng nó dù giỏi chúng ta cũng chẳng thua, lẽ nào chịu hổ mặt. Em quyết trở tài chúng nó được biết tài cao hay thấp, dù không thành chánh quả cũng được.

Dư Hồng nghe nói mừng thầm. Còn Dư Triệu thu nhặt các bửu pháp đem theo, rồi dặn học trò giữ động. Hai anh em đồng đảng vân xuống Thọ Châu. Đến nơi, Dư Hồng vào trước, tâu với vua Đường:

- Bần đạo một mình khó cự với số đông, nay bần đạo đã thỉnh được một đạo hữu đồng song, người ấy tài phép vô cùng, chắc là dẹp nổi binh Tống, xin bệ hạ truyền cho bá quan ra nghênh tiếp, cho rõ ý cầu hiền.

Vua Nam Đường mừng rỡ, truyền các quan ra ngoài thành. Dư Triệu vào bái yết, vua Nam Đường bước xuống ngai phán:

- Xin thượng tiên ngồi cùng trẫm thương nghị việc đánh Tống.

Lời bàn: Khích tướng là kế sách của xưa dùng làm cho lòng tự ái của người khác phải từng phục chủ trương của mình. Dư Triệu là bạn của Dư Hồng, đã biết Dư Hồng làm trái ý trời phạm tội sát sinh, lại không thẳng nói kẻ địch, có ý khuyên Dư Hồng về núi để tránh tai nạn, thế mà Dư Hồng khích lệ, làm cho Dư Triệu quên hết những gian nan nguy hiểm có thể xảy đến cho bản thân, tình nguyện dẫn thân vào con đường nguy hiểm. Như vậy, trước khi nghe lời khích lệ của Dư Hồng thì Dư Triệu bình tĩnh và sáng suốt, còn sau lời khích lệ của Dư Hồng, thì Dư Triệu đã bị mù quáng, không còn biết suy tính lợi hại. Bởi vậy lời khích lệ là một liều thuốc độc, làm cho con người vì tự cao tự phụ mất cả lương tri. Trong con người, tính tự cao tự phụ là nguồn gốc giúp cho kẻ lợi dụng sai khiến mình, mà mình không biết cho đó là chuyện tình nguyện đắm đuối.-oOo-

- Hết hồi 20:0 (91):

20. Chương 21: Dư Hồng Bại Trận Cầu Đạo Hữu Dư Triệu Nghe Lầm Quyết Hạ San

Vua Nam Đường thấy Dư Triệu mới đến, chưa biết tài năng ra sao, nên bàn với Dư Hồng nên để Dư Triệu đem binh đánh một trận cho biết thấp cao. Dư Triệu cũng muốn trở tài một trận cho ba quân thấy mặt,

nên vội vàng kéo binh ra trại kéo đến thành Thọ Châu khiêu chiến. Quân thám thính vào báo lại với Lưu Kim Đỉnh, nhưng lúc này nàng còn đau chưa khỏe. Phùng Mậu xin ra trận. Vua Thái Tổ nói:

- Đã bấy hôm nay binh Đường không ra trận, nay lại khiêu chiến, chắc là yêu đạo có lập kế chi đây. Nếu Phùng Mậu ra quân một mình e bất lợi. Ngại Ngân Bình thấy chồng mình xin ra trận, liền quỳ tâu:

- Thiếp xin theo trợ chiến.

Tổng Thái Tổ y lời. Hai vợ chồng Phùng Mậu lập tức kéo binh Dư Triệu đang khiêu chiến, xảy thấy một viên nữ tướng dong nhan như ngọc, cỡi ngựa mặc áo giáp vàng, ngỡ là Lưu Kim Đỉnh nên quyết báo cừu, liền hét lớn:

- Con tiện tỳ kia có phải là Lưu Kim Đỉnh đó không? Ngại Ngân Bình chưa kịp trả lời thì Phùng Mậu đã lướt đến thấy không phải Dư Hồng, liền nói:

- Cần gì phải Lưu Kim Đỉnh mới trừ nổi bọn yêu đạo hay sao, nội hai vợ chồng ta cũng đã lấy thủ cấp các người mà.

Dư Triệu nghe nói ngó lên thấy một thằng con nít lùn tịt, cỡi con quạ thì tức cười, nói lớn:

- Vợ chồng bay thật là xứng đôi. Hèn chi lời tục nói: Không nên chồng vợ cũng thành chị em. Lấy đó mà suy thì biết Tổng triều không làm nên đại sự. Nhắm sức các người gái không đã ngựa, thì còn trông gì đến việc chiến tranh Phùng Mậu nghe nói nổi giận, mắng:

- Người bắt quạ là một con súc vật hóa hình người, dù có tu luyện đến đâu thì cũng chỉ là một con thú vật mà thôi, sao dám khi dễ chúng ta?

Nói rồi vùng thước đánh liền. Dư Triệu vùng kiếm đánh lại. Hai người đang đánh với nhau cầm chừng. Ngại Ngân Bình xông vào đánh quân Đường rối loạn. Dư Triệu thấy vậy niệm chú rồi cầm gương chỉ về phương Nam, tức thì lửa cháy rần rần, binh Tống bị lửa đốt, khói bay khét lẹt. Phùng Mậu thất kinh đang thắng lại bị lửa phải lui về. Xảy thấy Dư Triệu cầm gương chỉ vào mình, làm cho lửa áp vào tận mặt, Phùng Mậu vội vã giục quạ bay luôn. Còn Ngại Ngân Bình thấy lửa cháy tướng là chồng mình bị cháy thiêu, liền quăng dây Khổn tiên lên mà trối Dư Triệu, chẳng ngờ Dư Triệu cầm gương chỉ vào Khổn tiên sách làm cho dây Khổn tiên bị cháy rụi. . . Ngại Ngân Bình kinh hãi, thân quân vào thành tâu lại với vua Thái Tổ:

- Chúng tôi đang thắng trận, bị yêu đạo hóa lửa đốt binh không biết chồng tôi sống chết thế nào, cả dây Khổn tiên cũng bị lửa đốt, nên phải chịu thua.

Tổng Thái Tông nghe nói buồn bực. Nhưng chỉ chốc lát đã thấy Phùng Mậu cỡi quạ trở về, nhìn thấy mặt vợ bị cháy nám thì nổi giận xin vua ra đánh nữa. Vua Thái Tổ chẳng dám y tấu, truyền các tướng giữ bốn cửa thành cho nghiêm ngặt, chờ cho Lưu Kim Đỉnh lành bệnh sẽ hay. Bấy giờ Dư Triệu đắc thắng trở về hết lời khoe khoang, chúa tể vua Đường dọn tiệc đãi dầy rất nên trọng hậu. Dư Hồng khen:

- Phùng Mậu là thằng ăn trộm, làm cho tôi mất hết bữa bổi, may nhờ có sư đệ đến đây, đốt ột trận phỏng mình, thật đáng đời tên xảo quyệt đó.

Hôm sau Dư Hồng cậy có Dư Triệu, đồng dẫn quân đến thành khiêu chiến mắng nhiếc bao nhiêu bên Tống cũng bẽ thành, không ra đối địch. Liền mấy hôm, trong thành đều treo miễn chiến bài. Hai anh em Dư Hồng đốc quân phá thành nhưng vẫn không làm gì nổi. Ngày kia, hai anh em đang khiêu chiến thì Trịnh Ấn nổi xung, lấu với vua xin ra ứng chiến. Vua Thái Tổ phán:

- Vợ chồng Phùng Mậu pháp thuật cao cường, không thua gì ngự diệt mà còn bại trận cả hai. Vì yêu đạo có phép hóa lửa, ngự diệt không nên ý mạnh mà hy sinh. Tiêu Dẫn Phụng tâu:

- Trị lửa ấy không khó, chỉ cần lấy máu chó và máu ngựa ném vào thì phép ấy không còn linh nghiệm: Tống Thái Tông nghe nói có lý liền phán:

- Như vậy thì hai vợ chồng khanh ra trận thử một phen.

Tiêu Dẫn Phụng truyền quân lấy máu chó, máu ngựa bôi vào tên, chờ lửa cháy thì bắn ra, rồi ném vật ô uế vào. Dặn xong, hai vợ chồng kéo binh ra trận, thấy Dư Triệu đang khiêu chiến, còn Dư Hồng lướt trận theo sau, Dư Triệu thấy mặt Trịnh Ấn thì nổi giận mắng:

- Trịnh Ân! Người là người hay thú vật mà chả nó biết ơn nghĩa vậy? Anh em ta vì việc cha người bị giết oan, không nài gian khổ đến đây rửa hận cho cha người phạt vua Tống. Tại sao người không lấy đó cảm ơn, lại phò Tống đánh lại chúng ta? Vả lại sức người là con nít, hãy vào kêu Phùng Mậu và Lưu Kim Đỉnh ra đây, đừng ta trừ luôn một thể, đừng ta trở về núi tu hành. Trịnh Ân nói:

- Cha Trịnh Ân tuy thác oan, nhưng làm tôi không thể thù vua. Tại các người muốn đánh Tống giúp Đường bày trò nói khích. Người đã cam điều trái nghịch, tàn sát quân binh, nghĩ nên trở về tu hành mới mong thành chánh quả, nếu còn nản nã ở đây e uống công tu luyện.

Dư Triệu nghe nói nổi giận vung kiếm chém liền. Hai bên đánh nhau ít hiệp, Dư Triệu cầm gươm chỉ về hướng Nam thì lửa cháy rần rần. Tiêu Dẫn Phụng truyền quân bắn tên máu vào, và lấy máu chó máu ngựa tạt tới thì lửa bỗng tắt hết. Trịnh Ân lập tức rút Đả thần tiên ném lên, đánh nhằm Dư Triệu té xuống, Trịnh Ân vội nhảy tới muốn chém Dư Triệu, không ngờ Dư Triệu độn thổ đi mất. Giây lát, Dư Triệu lại từ dưới đất chui lên nạt lớn?

- Người đánh ta một roi đau quá, không lẽ nhịn thua.

Nói rồi phun lửa tam muội ra đốt binh Tống chết thối vô số. Tiêu Dẫn Phụng truyền bắn tên máu vào, lửa vẫn không tắt. Vợ chồng Trịnh Ân kinh hãi, thân binh vào thành bại tẩu. Tống Thái Tông nghe tin càng hối hận, không dám cho tướng ra trận nữa. Còn Lưu Kim Đỉnh từ ngày ra trận đánh với Dư Hồng cho đến nay vẫn chưa thật mạnh. Cao Quân Bảo thấy vợ chưa bình phục, còn Dư Hồng thì viện thêm Dư Triệu đến, ngày nào cũng khiêu chiến mãi nên Cao Quân Bảo lo lắng, buồn bã không nguôi. Lưu Kim Đỉnh hiểu ý, nói:

- Hay là chàng buồn việc binh, xin cho thiếp ra trận để trừ bọn yêu đạo. Cao Quân Bảo nói:

- Hiện nay Dư Hồng rủ được người bạn đồng song là Dư Triệu đến giúp sức. Dư Triệu thần thông quảng đại, dùng phép đốt vợ chồng Phùng Mậu và vợ chồng Trịnh Ân, rồi ngày nào chúng nó cũng đem binh khiêu chiến. Phần nàng chưa lành bệnh nên ta rất lo buồn.

Kim Đỉnh nghe chồng nói, nổi giận xô gối ngồi dậy, quyết trận hơn thua. Cao Quân Bảo ngăn cản vẫn không được. Tống Thái Tổ hay tin cũng tỏ ý cản ngăn, nhưng thấy Lưu Kim Đỉnh đã quyết lòng liền truyền các nữ tướng đồng đi theo trợ chiến.

Khi ấy Dư phu nhân, Đào Tam Xuân, La phu nhân. Ngại Ngân Bình, Tiêu Dẫn Phụng, Úc Sanh Hương đồng theo Kim Đỉnh ra trận. Hai bên chưa kịp xưng tên đã xông vào đánh nhau. Lưu Kim Đỉnh được các nữ tướng trợ lực nên thể mạnh vô cùng. Dư Triệu liền niệm thần chú hóa lửa rần rần. Lưu Kim Đỉnh rút gươm chỉ một cái, lửa tắt hết làm cho Dư Triệu thất kinh nghĩ thầm:

- Con nhỏ này thật là thần thông, phép tắc cao cường, hèn chi sư huynh ta bại trận nhiều phen cũng phải. Nghĩ rồi liền hét lớn:

- Người phá được lửa tam muội của ta, vậy hãy xem gươm báu của ta đây.

Nói rồi Dư Triệu quảng bửu kiếm lên hóa ra muôn ngàn bửu kiếm bay xuống chém Kim Đỉnh, ai nấy trông thấy đều thất kinh.

Lời bàn: Lòng tự ái con người sinh ra mọi tật xấu, kể cả việc dối gạt, lừa phỉnh kẻ khác, cốt làm cho thỏa mãn lòng mình. Dư Hồng được Xích Mi lão tổ sai xuống núi để phạt vua Tống về tội giết trung thần, như vậy, nhiệm vụ là chỉ làm cho vua Tống khổ cực mà hối cải, thế mà Dư Hồng ỷ tài tranh đua với tướng Tống, để rồi thất bại mang nhiều tự ái. Vì tự ái mà Dư Hồng dối gạt Dư Triệu, lừa phỉnh Dư Triệu vì tình cảm bạn bè mà sa vào tai họa. Một lỗi lầm rất lớn, khi con người nặng lòng tự ái đã không kể đến tình nghĩa bạn bè. Trong cuộc sống loài người cũng thế, tình người chỉ được tôn trọng khi nó không bị lợi dụng để làm lợi cho kẻ khác. Dư Hồng biết việc Dư Triệu giúp mình là vào chỗ nguy khốn, nhưng vì lòng tự ái thắng cả tình bạn bè, nên Dư Hồng đã hại mạng Dư Triệu.-oOo-

- Hết hồi 21:2 (38):

21. Chương 22: Đua Phép Báu, Kim Đỉnh Thắng Dư Triệu Phá Binh Đường, Thái Tổ Lấy Huy Châu

Lưu Kim Đỉnh lấy roi kim tiên quăng lên, cũng hóa ra muôn ngàn mà cự với bửu kiếm. Giây phút roi kim tiên đánh bửu kiếm sa xuống. Dư Triệu kinh hãi thâu gươm, sợ kim tiên đánh mình, liền thềm thử độn thổ. Lưu Kim Đỉnh thấy binh Đường chạy vỡ, không nỡ đuổi theo, liền thâu binh trở lại. Lưu Kim Đỉnh thắng trận vào thành tâu hết các việc, Tống Thái Tổ khen:

- Cháu đương bệnh mà vì vua ra trận, đuổi yêu đạo bại tẩu, thiết đáng phong Nhất phẩm phu nhơn. Lưu Kim Đỉnh tạ ơn, Cao Hoài Đức liền tâu:
- Phép binh thơ chẳng nên hươu giặc, phải thừa thắng mà phá dinh Đường thì lấy thành Huy Châu như nháy mắt.

Tống Thái Tổ bị vây đã lâu nên cũng rùn chí, muốn mau ban sư về viếng thăm Thái hậu nên y lời Cao Hoài Đức truyền lệnh cho binh tướng đồng hay. Còn Dư Triệu bại tẩu về dinh thì trời đã gần tối. Vua Nam Đường hỏi Dư Triệu thắng bại thế nào? Dư Triệu nói:

- Việc ấy rất dài, để vắng người sẽ thuật chuyện lại cho bệ hạ rõ.

Vua Nam Đường hồ nghi, song không lẽ hạch quá, bèn truyền dọn tiệc đãi đằng. Chẳng ngờ bên Tống đợi trời tối lên kéo binh qua, xuất kỳ bất ý cướp dinh, bên Đường đang ăn tiệc nên trở tay không kịp, người chưa mặc giáp, buông đĩa chạy rần rần đạp nhau mà chết, bị binh Tống giết rất nhiều. Vua Nam Đường đang uống rượu với Dư Hồng, Dư Triệu, xảy nghe quân báo rằng binh Tống cướp trại thì vua Nam Đường kinh hãi hết say, buông chén rượu rớt xuống đất, còn Dư Hồng và Dư Triệu độn thổ trốn êm.

Vua Nam Đường cứ kêu cứu giá, nhờ có Huỳnh Phủ Huy công vua chạy trước, Tiết Lữ can hậu đỡ thương, Tần Phụng, La Anh đồng hộ giá. Khi binh Tống vào dinh kiểm không dạng Dư Hồng, Dư Triệu, bèn giết binh Đường và tướng canh rất nhiều. Tướng giữ ải Thanh Lưu là Giao Phụng, đêm ấy nghe quân báo tin nên vội vàng ra thành tiếp giá. Bên Tống thừa thắng đuổi theo, đoạt khí giới và ngựa xe nhiều lắm. Bởi ải Thanh Lưu canh tuần nghiêm ngặt, nên Cao Hoài Đức liệu bề phá thành không nổi phải kéo binh trở lại. Còn vua Nam Đường ngự trong ải, xảy thấy hai vị Quân sư độn thổ chạy tới, vua Nam Đường không đẹp ý, liền phán:

- Bởi trẫm không biết cơ yếu mạnh, nên mới gây cừu với đại Tống. Còn các tướng võ cũng khoe tài, khuyên trẫm cự địch. Nào hay trận bại tướng vong, mỗi ngày tổn hao không biết bao nhiêu, nay đã hết trông cậy! Bình thường ai cũng khoe trung nghĩa, đến trận rồi ai cũng đều bỏ trẫm mà lánh ngại. Nếu không có Huỳnh Phủ Huy, Tiết Lữ, Tần Phụng, La Anh liều mình cứu giá, thì trẫm đã bị giặc giết rồi, còn đâu mà gặp mặt nhị vị? Như vậy thì bề nào nước Nam Đường cũng phải mất nay mai, nên trẫm tính đầu Tống trước cho xong. Vậy xin hai vị về núi tu hành cho thành chánh quả, họa may ngày sau nước trẫm có nhờ phước đức cùng chăng?

Dư Triệu, Dư Hồng thấy vua Nam Đường nói mắc, ghen hòng hỏi lâu rồi đồng tâu:

- Bệ hạ nói chơi, chúng tôi hổ thẹn hơn là mắng nhiếc. Tuy nay bại trận mặc lòng, song cũng chưa nổi mất nước. Bởi chúng tôi vâng lệnh thầy, cầm sát sanh, nên chẳng hề giết một tướng bên Tống. Nay chúng nó làm thói tiểu nhơn, rình bữa ăn mà cướp trại, xuất kỳ bất ý, giết hơn trăm tướng và mười vạn tinh binh. Ấy là nó bất nhơn, chớ trách mình thất đức! Nay biến lắm thì phải quyền, chắc là khó cử sự sát sanh. Xin bệ hạ đừng than thở mà quân sĩ ngã lòng, anh em chúng tôi quyết dẹp yên giặc Tống. Tiết Lữ, Huỳnh Phủ Huy đồng tâu:
- Ban sơ mười ba tướng Tống bị Quân sư bắt dạng lại tha, nay hai vị bằng lòng sát sanh thì lo chi không thắng trận! Vả lại trong nước ta binh còn hơn ba mươi muôn, tướng trận cũng đông lắm, xin bệ hạ. đừng thấy bại một trận mà ngã lòng, lẽ nào giao mạng cho giặc? Nếu đầu hàng chắc là Thái Tổ không cho, dầu có là một chức nhỏ cũng không được nữa, mà còn hại đến thân.

Vua Nam Đường nghe nói có lý đổi giận làm vui. Còn Dư Hồng, Dư Triệu thấy vua không có ý đầu hàng thì sẵn sàng báo cừu cho đã giận. Dư Triệu nói với Dư Hồng:

- Tôi liệu phạm tội sát sánh chỉ dùng phép năm chục ngày là mấy vạn binh Tống không còn một đứa. Dư Hồng nói:

- Xin sư đệ trở tài cho sớm mà về núi tu luyện. Ta đến đây là vâng lệnh thầy, đâu phải tự chuyên mà lo. Tống Thái Tổ cướp trại xong, lấy được thành Huy Châu, ghi công lao cho các tướng, rồi phán:

- Trẫm mừng lấy được Huy Châu, và Lưu Kim Đỉnh đã khỏi bệnh chỉ lo một nỗi lương thảo không còn được bao nhiêu. Chẳng biết làm sao viện lương đủ để dùng. Vậy thì trẫm sai Phùng Mậu trước về thăm mẹ, sau vận thêm ba chục học lương, như vậy mới an toàn.

Ngại Ngân Bình cũng xin theo Phùng Mậu về ra mắt mẹ chồng và thuận đường ghé thăm cha luôn thể. Tống Thái Tổ y tấu, phán:

- Như vậy là phải lẽ. Hễ con người biết trọng thảo với cha mẹ, thì làm tôi mới trung quân. Song đi đường phải cho cẩn thận.

Hai vợ chồng vâng chỉ ra đi. Cách ít lâu, đến ngày lễ vạn thọ của Tống Thái Tổ. Cao Hoài Đức và các quan đồng dâng rượu chúc mừng. Đêm ấy, Dư Triệu quyết làm hại binh tướng Tống nên lúc canh hai lấy cỏ ẩn thân bỏ vào túi, lén qua thành Huy Châu. Vì có cỏ ẩn thân, nên Dư Triệu vào dinh Tống mà không ai thấy. Coi lại quân tướng trong phòng lớp thì say quá ngủ vùi, người còn thức cũng gật gù không biết gì nữa. Dư Triệu biết chúa tể đều bị men say, không ai còn tỉnh táo, nên thừa cơ hội làm phép lấy bốn cây cờ đen trong túi áo niệm chú thủ thổ địa và truyền rằng:

- Người đem bốn cây cờ này cắm trên bốn cửa thành, ngày đêm canh giữ, không cho ai nhỏ đi.

Thổ địa vâng lệnh làm y lời dặn. Dư Triệu lại đọc thần chú thấy ma quỷ hiện hình tới, liền trao phép cho các hồn và dặn:

- Đây là ôn hoàng sa, các người đem bỏ xuống giếng và những nơi có nước, đợi thành công chúng bay sẽ được đầu thai vào chỗ tử tế.

Âm hồn vâng lệnh, lãnh ôn hoàng sa đem bỏ xuống các giếng nước và ao hồ xung quanh thành. Xong việc, Dư Triệu đành vân về thuật chuyện cho Dư Hồng nghe. Dư Hồng mừng rỡ nói:

- Sư đệ có phép thần thông, lo chi quân Tống nữa. Để ta vào tâu lại với vua.

Bấy giờ nước Nam Đường tuy ruộng nương tốt, thuế vụ nhiều, song từ khi chiến tranh tới nay lương phần mỗi ngày cũng hao hụt lại thêm hai tên yêu đạo cầm binh tốn hao không kể xiết. Đang lo tính xảy thấy Dư Hồng, Dư Triệu vào tâu:

- Chúng tôi đã rải ôn hoàng sa xuống giếng và các ao hồ, hễ binh Tống uống nhầm nước độc ấy thì chỉ trong bốn mươi chín ngày lớn bụng mà chết. Vua Nam Đường lo việc thiếu lương, nên chỉ nghe qua mà không để ý đến. Dư Triệu nói:

- Tôi đã qua tới dinh Tống để dò xét thấy phép màu rất linh nghiệm.

Lâu nay vua Nam Đường nghe Dư Hồng khoe khoang đã nhiều mà lần nào cũng chẳng thành công, nên nay nói chi cũng không tin. Bởi vậy vua Đường phán:

- Nếu đợi bốn mươi chín ngày thì binh tướng trẫm đã chết đói, còn ai mà thấy binh Tống sống thác ra sao? Dư Triệu thấy vua nghi ngờ, liền tâu:

- Nếu bệ hạ nôn nóng thì nội hai mươi ngày trở lại. Tôi sẽ dâng thủ cấp vua tôi nước Tống để bệ hạ xem.

Vua Nam Đường chỉ tin độ hai phần, ngồi gục đầu không nói. Trong lúc ấy bên dinh Tống uống nhầm nước độc, nên mấy mươi vạn binh Tống bụng quặn đau, sau đó ai nấy đều lớn bụng như có nghén, trừ ra Đào Tam Xuân, Dư phu nhân, Lưu Kim Đỉnh, Úc Sanh Hương, Tiêu Dẫn Phụng vì có phép tiên nên không cùng một bệnh như nhau, song cũng ngầy ngật khó chịu. Thấy binh tướng cùng một bệnh như nhau, năm người biết là trúng độc, nhưng không rõ Dư Triệu làm ra, mỗi ngày bệnh một thêm nặng, tất cả đều khoanh tay chờ chết.

Phùng Mậu mắc vận lương độn thổ đi hơn nửa tháng mới về. Thấy binh tướng trong thành Huy Châu đau bệnh mười hai ngày rồi vì Phùng Mậu đi vắng nên không dự lễ chúc thọ. Khi lương thực giải đến thì trời

đã hoàng hôn, kêu mãi cửa thành vẫn không chịu mở, Phùng Mậu lấy làm lạ, dặn vợ coi sóc lương thực còn mình cưỡi ngựa vào thành. Vào đến nơi, thấy Tổng Thái Tổ và bá quan văn võ đều nằm ngủ như say, hỏi mãi không nói, người nào bụng cũng phình lên to tướng. Phùng Mậu kinh hãi ra mở cửa thành chuyển lương vào trong rồi thuật chuyện cho vợ nghe, không biết cách nào cứu giải Ngại Ngân Bình nói:

- Binh tướng đồng một bệnh như nhau, tôi chắc là bị trúng độc. Để tôi vào thành thăm mấy chị em coi thử?

Nói rồi Ngân Bình vào thành ra mắt và hỏi thăm năm vị phu nhân. Lưu Kim Đỉnh nói:

- Kể từ ngày chúc thọ sau đó binh tướng đều bị yếu đuối và lớn bụng, chắc là yêu đạo dùng thuốc độc để hại ba quân. Ba chị em ta mấy ngày nay vẫn nhắc hoài trông đợi vợ chồng nàng, xin nàng ra sức lo việc cứu chữa. Chẳng nên dùng nước ao, nước giếng trên bốn cửa thành.

Ngại Ngân Bình đem câu chuyện thuật với Phùng Mậu. Phùng Mậu bực tức ra cửa thành thấy trên chốt cửa thành có cắm bốn cây cờ đen, có thổ địa canh giữ. Phùng Mậu hét lớn:

- Thổ tiên! Dám cấm cờ yêu mà hại chơn chúa, sao không sợ tội chết. Thổ địa nói:

- Tôi thật vô can? Tại Dư tiên sư có lệnh sai nên tôi phải giữ cho theo phép. Phùng Mậu nói:

- Hãy nhổ cờ au!

Thổ địa vâng lời nhổ cờ rồi đi mất. Xảy thấy cả lũ âm hồn đang coi giếng nước, kéo đến. Phùng Mậu hỏi:

- Chúng bay ở đó làm chi? Âm hồn nói:

- Chúng tôi vâng lệnh Dư tiên sư bỏ phép xuống giếng nước và ao hồ để hại binh Tổng. Đợi thành công tiên sư sẽ lo cho chúng tôi được đầu thai làm con kẻ giàu sang. Phùng Mậu nạt:

- Âm hồn chớ nghe lời yêu đạo. Hễ hại mạng người ta thì phải đọa xuống âm ty, làm sao đầu thai được. Đừng nghe lời phỉnh phờ, hãy đi tản au.

Âm hồn nghe nói đều khóc lóc rồi đi mất hết. Phùng Mậu vào thuật chuyện cho vợ nghe, Ngại Ngân Bình nói:

- Thiếp có nghe Thánh mẫu dạy rằng: ôn hoàng sa là một thứ cát độc nếu bỏ vào giếng nước, ao hồ ai uống cũng bị lớn bụng mà chết. Trừ ra Huỳnh tôn sư mới biết phép cứu chữa mà thôi. Vậy chàng phải lên nhờ thầy xin thuốc cứu chữa. Phùng Mậu y lời, lên lưng ngựa, xảy nghe gươm báu sau lưng kêu veo veo. Phùng Mậu liền nói:

- Ta phải ở nán lại đây, đêm nay có giặc hãm thành. Ngại Ngân Bình hỏi:

- Vì có gì mà chàng biết được? Phùng Mậu nói:

- Thầy ta có cho cây gươm Long A và dạy rằng: Gươm ấy rèn đã một trăm năm, phơi hốc nắng mưa nên đặt tên là Long A, biết việc xảy đến. Nếu nó reo thì có chém giặc, hoặc có kẻ cướp dinh. Bởi vậy đoán chắc yêu đạo đêm nay sẽ kéo binh đến thừa cơ hãm thành. Ngại Ngân Bình nghe nói than thầm:

- Như vậy chàng chẳng nên đi, phải ở lại thủ thành với thiếp.

Phùng Mậu y lời, chia nhau mai phục cửa thành phía Nam, và phía Đông, nhờ có một số binh mới giải lương về chưa bình loạn, nên dùng sai khiến. Dư Triệu biết lúc này trong thành binh tướng đều to bụng nằm ngay, dầu dấy cũng không được, liền sai Trình Phi Hổ, Lâm Văn Báo dẫn ba ngàn binh xông vào thành. Trình Phi Hổ và Lâm Văn Báo lặc đầu nói:

- Bấy lâu nay chúng ta đánh ban ngày còn không lại Tổng, bởi trong thành binh hùng tướng mạnh rất đông. Hôm nay Quân sư sai hai chúng tôi đi làm công việc nguy hiểm, thật chúng tôi không dám tuân hành. Dư Triệu cười nói:

- Hai vị tướng quân không biết rõ sự tình. Hiện nay trong thành đã bị thuốc độc không còn một người, nên ta mới sai hai người vào thành chặt đầu chúng nó. Vả lại hôm trước ta có đi thám thính, thấy chúng nó nằm liệt cả lũ, chỉ còn đợi ta đến chặt đầu mà thôi. Trình Phi Hổ và Lâm Văn Báo vẫn lặc đầu nói:

- Hai tôi dẫu chết cũng chẳng tiếc chi chỉ sợ bên Tống cười Quân sư người nông cạn, không thấy được tài năng của kẻ khác: Dư Triệu thấy hai tướng không đi ý cũng không muốn ép, liền nói:

- Hai vị tướng quân nếu không tin ta thì ta xin đánh cuộc à coi. Trình Phi Hổ và Lâm Văn Báo nói:

- Quân sư muốn đánh cuộc thế nào? Dư Triệu nói:

- Nếu hai người vào thành có một kẻ nào cản trở thì ta thua cuộc và bồi thường mấy trăm lạng bạc Vua Nam Đường nghe nói liền phán:

- Việc này chưa biết ai thắng, bề nào cũng kẻ được người thua, chi bằng cứ thử xem một trận.

Hai tướng nghe lời vua nói, viết tờ cam đoan đánh cuộc xong, đợi cho đến canh hai, Trình Phi Hổ và Lâm Văn Báo mỗi người dẫn ba ngàn binh, lặng lẽ ra đi. Lúc đến cửa thành trống trở canh ba, Trình Phi Hổ bàn với Lâm Văn Báo rằng:

- Quân sư dẫn chúng ta lên thành một lượt. Nhưng nếu trúng kế thì biết ai tiếp cần chi bằng để ta nhảy lên trước xem thử thế nào. Nếu Quân sư nói không sai, ta sẽ mở cửa thành cho quân ào vào.

Chẳng ngờ hai tướng đang bàn luận, Phùng Mậu ở trên thành nghe rất rõ, vì đêm vắng và thuận gió. Bấy giờ Trình Phi Hổ, xách búa nhảy lên trước, nhưng vừa đứng trên mặt thành thì bị Phùng Mậu đánh ột thước, nhào xuống bể đầu. Còn lâm Văn Báo ngỡ là Trình Phi Hổ nhảy trượt chân bị té, nên chuẩn bị nhảy theo. Chẳng ngờ trên thành bắn xuống như mưa, quân sĩ chết phen nữa, làm cho Lâm Văn Báo kinh sợ thu quân, trở về.

Lúc này Dư Triệu đang ngồi xem sách, đinh ninh hai tướng sẽ đem các thủ cấp của vua tướng binh Đường về nạp, xảy thấy Lâm Văn Báo hốt hải chạy về. Vừa thấy mặt Dư Triệu, Lâm Văn Báo nổi giận hét to:

- Báo hại Trình lão tướng đã bị chết về tay Phùng Mậu rồi.

Dư Triệu nghe nói ngỡ là Lâm Văn Báo sợ chết bầm lời nói gạt nên hỏi quân sĩ. Quân sĩ thuật lại làm cho Dư Triệu thất kinh nhào xuống đất chết giắc. Dư Hồng vừa tỉnh giấc, vội vào triều tâu rõ mọi việc. Vua Đường bỏ qua không nói, truyền chỉ truy tặng công lao Trình Phi Hổ và nuôi dưỡng vợ con.

Còn Dư Triệu thì hồ nghi, không biết tại sao rã ôn hoàng sa mà còn có kẻ không bệnh hoạn, lại còn thừa dịp gạt mình, làm cho hư danh xấu tiếng, hổ thẹn với văn võ bá quan. Từ nay về sau chưa dám nói sự việc chưa đến. Phùng Mậu thắng trận, vào nói với vợ:

- Nam Đường bị một trận kinh hãi, chắc là không dám tới nữa. Vậy phu nhân thủ thành, để ta đi xin thuốc giải độc. Nói rồi cỡi ngựa bay đến động Huỳnh Hoa, vào lạy ra mắt thầy và thưa:

- Đệ tử đi vận lương về, thấy chúa tôi và binh tướng điều lớn bụng nằm dài, không ai ngồi dậy nổi. Xin thầy ra ơn giải cứu giùm mấy mươi vạn binh lính. Huỳnh Thạch Công nói:

- Ấy là Dư Triệu bỏ ôn hoàng sa xuống giếng nước, binh tướng uống phải nước độc mới sanh chứng ấy. Bệnh này có thể giải cứu được, nhưng làm sao có đủ thuốc mà uống ấy muôn người. Người hãy qua Nam Hải, mượn cành dương liễu của Phật Quan Âm, đem về rửa nhanh dương liễu ấy vào máng nước, rồi rẩy ọi người tức thì hết nhiễm độc.

Phùng Mậu tạ ơn thầy, bay qua Nam Hải, mượn cành dương liễu của Phật bà Quan Âm. Phùng Mậu lãnh nhanh dương liễu lên lưng ngựa bay đi. Khi về đến thành, Phùng Mậu làm y theo lời thầy dạy. Chỉ chốc lát mọi người đều ngồi dậy, và lành mạnh như xưa, chỉ trừ Thạch Thủ Tín, Sử Khuê, vì tuổi quá cao nên còn mệt mỏi, nên không dậy được. Sau đó từ trần. Tống Thái Tổ thấy hai người vì công trận mà bỏ mình nên thương tiếc truyền chỉ tẩm liệm chờ ban sư sẽ đem linh cữu về kinh chôn. Các tướng đã lành bệnh, lại tỏ ý trách Phùng Mậu rằng:

- Ngày trước bắt được Dư Hồng, bởi Phùng Mậu xin tha, nên ngày nay mới bị nó đầu độc.

Phùng Mậu nghe các tướng nói, tâu với vua Thái Tổ, rằng:

- Tôi chẳng phải thương gì Dư Hồng, song sợ thầy nó là Xích Mi lão tổ nghe giết đệ tử, nóng lòng xuống báo cừ, thì rất khó cho thiên tử. Tống Thái Tổ nói:

- Trầm đã rộng dung tha thứ cho Dư Hồng một lần, mà nó không biết ăn năn, nếu các tướng bắt được hai yêu đạo ấy thì phải giết lập tức.

Sáng hôm sau, Lưu Kim Đỉnh dẫn binh đến ải Thanh Lưu khiêu chiến. Dư Hồng Dư Triệu đồng nói:

- Nay nữ tướng khiêu chiến, chúng ta làm sao ngồi yên được, chúng tôi tu luyện đến ngàn năm, lẽ nào thua một đứa con gái.

Nói rồi dẫn một muôn binh ra trận, đồng thời bàn với nhau: Nếu phen này bị thua nữa thì về núi thỉnh thầy đến đây, thế nào nó cũng bị chết. Lưu Kim Đỉnh thấy Dư Hồng, Dư Triệu dẫn binh ra, liền chỉ mặt hét lớn:

- Các ngươi là tướng bại trận, không biết hổ thẹn lại còn bỏ ôn hoàng sa xuống giếng nước, mưu hại quân binh nhà Tống. Hôm trước thầy các ngươi là Xích Mi lão tổ giận các ngươi không vâng lời, làm chuyện sát sinh, nên ông đã đến hòa giải với vua Tống, và nói ít bữa sẽ sai người bắt các ngươi về trị tội, chẳng cho các ngươi đầu thai. Ta nhắm không bao lâu nữa, các ngươi không còn được ra trận. Nay thầy ngươi đã hòa giải, nên ta không đánh với các ngươi làm chi, đợi ít ngày thầy các ngươi xuống bắt các ngươi về núi mà thôi.

Ấy là lời Lưu Kim Đỉnh nói hù dọa Dư Hồng, để sau này lập kế bắt nó cho dễ. Dư Hồng nghe Kim Đỉnh nói, nghĩ cũng hiệp lời Dư Triệu trước kia nên nghĩ thầm:

- Hôm trước Dư Triệu rải ôn hoàng sa, chuyện này không ai biết, sao Lưu Kim Đỉnh lại rõ ngọn ngành, chắc là thầy mình đã xuống giải hòa và cứu chúng nó khỏi trúng độc.

Nghĩ như vậy lòng càng ngơ ngẩn như say như tỉnh. Thấy Lưu Kim Đỉnh dẫn quân vào thành thì Dư Hồng cũng thân quân vào ải tâu với vua Nam Đường:

- Kim Đỉnh ra trận thấy tôi liền kéo binh về, tôi nhắm bên Tống gần hết lương, ít hôm nữa cũng tính ban sư, xin bệ hạ đừng lo làm chi Lưu Kim Đỉnh không khó.

Vua Nam Đường nghe nói, không tin, vì Dư Hồng đã nhiều phen nói không thiệt. Dư Hồng từ giã vua Nam Đường vào sau ải về thuật chuyện lại với Dư Triệu. Dư Triệu giật mình, than thầm:

- Ta rõ biết tánh Dư Hồng, tánh Dư Hồng háo thắng, nên có ý khuyên can, kéo uống công tu luyện. Không ngờ mình cũng lại nóng giận xuống giúp Dư Hồng. Nay tới lui đều khó khăn. Chắc nay mai thầy ta cũng xuống không sai. Nếu ta bắt Dư Hồng về trị tội, thì ta cũng mắc tội liên can, vì không có lệnh sai đi mà dám xuống trợ lực cho kẻ sai phạm.

Lời bàn: Mọi kế sách đối phó với địch thủ, đều tốt nhất là không cho địch thủ biết ý định của mình. Lưu Kim Đỉnh muốn gạt Dư Hồng thì phải làm cho Dư Hồng không rõ ý định của mình. Đó là sự đối phó bằng trí năng. Muốn cho đối thủ tin lời nói của mình, chẳng phải chỉ bằng lời nói, mà phải nghiên cứu kỹ tình hình và tâm trạng của đối phương. Lưu Kim Đỉnh gạt Dư Hồng là Xích Mi lão tổ sẽ xuống núi bắt Dư Hồng về trị tội, mà Dư Hồng nghĩ thật, chỉ vì tâm trạng Dư Hồng lúc này đang lo lắng về việc đã làm trái ý thầy, sát sanh hại mạng nhiều người. Tâm trạng ấy giúp ưu Lưu Kim Đỉnh thành công, mà cũng có nghĩa là Dư Hồng đã thua trí Lưu Kim Đỉnh.-oOo-

- Hết hồi 22:0 (156):

22. Chương 23: Dư Hồng Bị Gạt Vong Thân Dư Triệu Rước Yêu Báo Oán

Lưu Kim Đỉnh thân binh vào thành, các tướng lấy làm lạ hỏi:

- Dư Hồng không dám đánh nên lui binh, sao chẳng đuổi theo mà bắt nó? Lưu Kim Đỉnh nói:

- Dư Hồng có phép biến hóa vô cùng, làm sao bắt được nó? Chi bằng lập kế gạt nó, ngày mai bắt cũng chẳng muộn.

Các tướng không hiểu Lưu Kim Đỉnh sẽ lập kế cách nào, nhưng không dám tìm hiểu. Tối hôm đó, Lưu Kim Đỉnh vẽ một lá bùa giao cho tỳ nữ Xuân Đào cất giữ, đợi bắt được Dư Hồng sẽ giắt lên đầu nó, để nó không biến hóa được. Lại làm phép cho Xuân Đào hóa hình Xích Mi lão tổ. Còn Hạ Liên, Thu Cúc, Đông Mai thì hóa làm ba tiên đồng và dặn phải làm y kế thì bắt Dư Hồng mới được. Hôm sau, Xích Mi giả lãnh dây khỏan tiên đi với ba tiên đồng giả đến ải Thanh Lưu. Xích Mi giả đứng ngoài cửa ải, còn ba tiên đồng giả thì tới trước kêu lớn:

- Đệ tử của Xích Mi lão tổ xin vào đàm đạo với Dư Hồng. Quân vào báo lại, Dư Hồng truyền mở cửa mời vào. Tiên đồng giả nói:

- Hôm trước Huỳnh Thạch Công, Trần Đoàn lão tổ, Lê Sơn Thánh mẫu đồng đến động thầy mà trách rằng: Dư Hồng khi trước mới xuống núi còn giữ lời thầy, bắt mười ba tướng Tống chẳng hề làm hại. Sau lại ngả mặt mà sát sấn hại mạng rất nhiều, ấy là làm nhục cho thầy đó. Bởi vậy thầy sai chúng tôi vào trước kêu sư huynh ra trình diện bây giờ, vì có thầy ở ngoài cửa ải mà đợi. Dư Hồng nghĩ thầm:

- Hèn chi hôm qua Kim Đỉnh nói chẳng sai. Nếu ta không ra mắt chào thầy thì tội kia gia bội, thà ra đó mà kêu nài một đôi tiếng, tình thầy trò không lẽ chẳng dung. Nếu cãi lẫy tại đây thì hổ thẹn cùng quân sĩ.

Nghĩ rồi riu riu theo tiên đồng đi ra. Xích Mi lão tổ giả thấy mặt Dư Hồng thì làm bộ giận và quả vang. Dư Hồng sợ quá nên cúi mặt xuống đánh chữ làm thinh. Giây lâu Dư Hồng chậm rãi thưa nhỏ:

- Đệ tử vâng lệnh thầy sai nên cùng chẳng đã phải xuống đây, chẳng phải lòng tôi tham muốn công danh phú quý. Xin thầy từ bi xét lại nếu đệ tử tham mê trần tục, thì còn tu luyện làm chi. Nói rồi cúi đầu chịu lỗi. Xích Mi giả quả rằng:

- Ta sai người xuống vây Tống mà thôi, chớ cấm việc sát sanh tửu nhục. Nay ngươi bỏ phép tu hành, ăn thịt uống rượu, sát nhơn hại mạng rất nhiều, chẳng vâng lời ta dặn, làm cho phạm tội ngũ nghịch, ta không lẽ vị tình dung ngươi cho đặng? Dư Hồng thưa:

- Bạch quá sư phụ, đệ tử cũng vâng lệnh thầy, nên bắt mười ba tướng mà không giết. Chẳng ngờ sau có Lưu Kim Đỉnh, Trịnh Ấn và Phùng Mậu, đồng trợ Tống đánh Đường, đệ tử cự không lại, bị chúng nó phá bấu pháp của thầy cho nên phải trở tài với chúng nó. Vua Nam Đường rất trách tôi sao không giết mười ba tướng để làm chi, dường hồ di họa mà nay sấn sự rất nhiều, bởi có ấy nên tôi phạm tội sát sanh, xin thầy xét lại. Còn việc tửu nhục là tại vua Nam Đường ép nhiều lần, tôi không lẽ từ chối, trong lòng nóng nảy trông thành công đặng về núi mà tu. Song bởi bị mất bửu phép nên khó nổi tới lui. Xích Mi giả quả rằng:

- Nếu ngươi cự không lại chúng nó, thì về thưa lại cho ta hay sao lại có ý sát sấn ắt hết bửu bối? Ấy là người chẳng nhìn ta là thầy nữa, thì lẽ nào ta nhìn ngươi là đệ tử! Nói rồi liền sai tiên đồng:

- Ba người lấy dây khỏan tiên mà trói Dư Hồng lại.

Ba tiên đồng giả vâng lời, Dư Hồng sợ thầy nên không dám cự, cứ năn nỉ rằng:

- Đệ tử mới phạm tội một phen, xin thầy thương nghĩa sư sanh, rộng mở lưới thang làm phước.

Xích Mi giả thấy Dư Hồng trúng kế mừng thầm trong lòng, ngoài tuy làm mặt giận mà trong lòng hớn hở biết bao, lấy lá phù của Lê Sơn Thánh mẫu đem giắt trên đầu Dư Hồng vì sợ nó xuất hồn biến mất. Lá bùa ấy là kiểu của Lê Sơn Thánh mẫu dạy, nên Lưu Kim Đỉnh y phép họa theo, đã trao Xuân Đào khi ban đêm và dặn các việc. Dư Hồng năn nỉ hết sức mà thầy chẳng trả lời, lại đem phù giải án đầu mình thì không biết có chi đó, nếu không trốn trước ắt là họa đến khó loan. Dư Hồng liền niệm chú độn thổ, chẳng ngờ độn không được mới biết bùa ấy là bùa ếm mình. Còn Xích Mi giả sợ trì hoãn thì binh tướng Đường ra tiếp Dư Hồng, nên truyền lệnh dẫn đi lập tức. Ba tiên đồng giả biết ý, dắt Dư Hồng thẳng về thành Huy Châu. Dư Hồng vừa đi vừa nghĩ:

- Dầu mình mắc tội thì thầy bắt về núi mà gia hình? Lẽ nào đem qua dinh Tống? Hay là lão già này dâng mình cho Tống Thái Tổ mà tấn ích chẳng? Càng nghĩ càng tức mình, không biến hóa không đặng. Dư Hồng nổi giận, hét lớn:

- Đệ tử dầu phạm tội nặng thì thầy bắt về động lóc thịt cũng ứng lẽ nào thầy dẫn qua nạp cho kẻ cừu nhơn, dường ấy tôi chết sao cho nhắm mắt? Thiệt thầy không biết xét, công tôi làm đệ tử hơn nửa đời ví chẳng

khác Trương Lương dưng dếp. Nay thầy hẹp lượng không dung thì thôi, sao lại nạp học trò cho Tống gia hình mà không sợ mất thể diện?

Dư Hồng giận hỏi mãi mà Xích Mi cứ làm thinh đi hoài. Dư Hồng thấy vậy nghĩ:

- Vả chẳng thầy mình lượng rộng như biển, lại bấy lâu yêu thương mình, nay vì có nạn mà thay lòng đổi dạ như vậy? Không lẽ thầy mình sợ Tống chắc là tấn ích mà thôi. Ta dầu thác cũng báo oán việc này cho đặng?

Khi về thành, Xích Mi giả hiện ra Xuân Đào, ba tiên đồng hiện nguyên hình thế nữ. Khi ấy Dư Hồng xem thấy mới hay mình trúng kế, ăn năn thì sự đã rồi. Bèn nổi giận hét lớn:

- Lũ bay thật lớn mật, dám giả mạo thầy ta nếu thầy ta hay có sự chúng bay gạt mà giết ta, thì chúa tôi bây không còn một mạng. Chẳng những loài dân tỵ mà thôi! Lưu Kim Đỉnh thấy bốn con tỳ nữ đem nạp Dư Hồng thì nghĩ:

- Nếu giết Dư Hồng chọc thầy nó xuống đây thì khó chịu. Bằng tha nó một phen nữa, lại sợ gì. Bởi khi trước Phùng Mậu bắt nó, có tha một lần, mới sánh sự rơi độc chết hai tướng, nhiều người trách và oán Phùng Mậu thả Dư Hồng. Đến nay Thiên tử đã có chỉ cấm nghiêm, nếu bắt đặng thì gia hình lập tức. Chi bằng tuân chỉ giết nó mà trừ họa nhân tiên. Sau Xích Mi lão tổ xuống đây, thì lấy lời phải quấy mà cãi lẽ cũng đặng. Vì khi trước có thấy mặt ngài một lần, thiết lão tổ là người nhơn đức nên dễ nói. Nghĩ rồi, Kim Đỉnh dẫn Dư Hồng vào nộp. Tống Thái Tổ nghĩ:

- Lý Cảnh cạy có Dư Hồng phép nhiệm, nên không chịu hàng đầu. Nay mà giết Dư Hồng, chẳng khác nào chặt tay Lý Cảnh. Nghĩ rồi lại phán:

- Dư Hồng đã đáng tội chết mười phần, vì khi trước trảm tha về, mà không khuyên Lý Cảnh qui thuận, lại không chịu về non tiên tu luyện, lại còn ra trận hành hung, nay giết là đáng tội.

Thái Tổ truyền tả đạo dẫn Dư Hồng ra ngoài mà xử trảm lập tức. Giây phút, tả đạo vào tâu:

- Chúng tôi chém Dư Hồng đổ lửa sáng nhòa, mẻ gương mà mình không đứt. Thay tay mười mấy người cũng vậy. Tống Thái Tổ lấy làm lạ, kinh hãi phán:

- Như vậy biết làm sao mà trừ nó? Cao Hoài Đức và các tướng bị bắt khi trước đồng tâu:

- Nếu trừ không đặng Dư Hồng thì e họa chưa dứt. Vì hồi mới dẫn nó vào, nó chẳng bái quỳ, lại thêm buông lời vô lễ. Nếu thả nó ra một lần nữa, chắc là nó báo oán chẳng không!

Lưu Kim Đỉnh thấy vua và cha chồng với các tướng muốn giết Dư Hồng, vì có oan và khi trước, nên không dám nghị ý, phải tâu thiết rằng:

- Dư Hồng luyện phép cổ đã thành gang, nên xương thịt cứng hơn sắt. Để tôi dùng gương phép mà chém mới đặng.

Lưu Kim Đỉnh lấy phép ra niệm chú, rồi giở hồ lô hào quang bay lên sáng rực, một lưới kéo hiện ra, bay liệng trên không, mà bên dưới Dư Hồng đã rụng đầu, máu tuôn lai láng. Thương hại cho Dư Hồng là con hồng nhan, tu luyện mấy trăm năm, sau nhờ Xích Mi lão tổ truyền đạo, chẳng bao lâu cũng thành tiên, bởi cãi lại thầy, sát hại mạng nên phép trời báo ứng. Còn Dư Triệu thấy tiên đồng nói có thầy xuống bắt Dư Hồng thì sợ mắc tội nên trốn trong ải, không dám lộ ra. Nay nghe Dư Hồng bị bắt, đem ra pháp trường xử trảm, thì động lòng thương bạn, lấy cổ ấn thân bỏ vào túi, rồi đến nơi ôm thầy Dư Hồng khóc kể:

- Đạo huynh ơn uống công tu luyện trăm năm, tình anh em biết làm sao mà cứu được.

Dư Triệu càng kể càng đau lòng, chẳng ngờ bị máu Dư Hồng thấm dính vào người, nên cổ ấn thân không còn hiệu nghiệm, phải lộ rõ hình dạng. Quân tuần trông thấy một đạo sĩ ôm thầy Dư Hồng mà khóc liền áp tới bắt Dư Triệu trói lại đem về nạp. Sở dĩ Dư Triệu không biến hóa được là vì bị nhiễm uế khí. Tống Thái Tổ thấy Dư Triệu thì nổi giận mắng:

- Hai người xúi Lý Cảnh nghịch với Tống triều, nên binh tướng hai nước hao tổn không biết bao nhiêu. Đáng lẽ thấy Dư Hồng bị chết thì người lo lánh mặt, tại sao còn dám đến khóc than. Dư Triệu sợ Tống Thái Tổ giết mình, nên kiếm lời nịnh giặc:

- Ta khen cho chúa tôi nhà Đường chỉ còn lại đi Thanh Lưu mà dám chống cự với nước Tống. Ta thấy Dư Hồng bị giết, nên động lòng than khóc ngoài đồng, chớ có tội gì mà muốn giết ta nữa? Ta e lúc thấy ta hay được, xuống núi trả thù, thì các người chẳngặng toàn thân. Lưu Kim Đỉnh nghe nói nghĩ thầm:

- Xích Mi lão tổ là bậc đại tiên, mình đã giả Xích Mi lão tổ gạt Dư Hồng, thật là tội vô lễ. Nếu nay giết Dư Triệu nữa, chắc Xích Mi lão tổ không dung. Nghĩ rồi Lưu Kim Đỉnh tâu với vua:

- Dư Triệu tuy giúp Dư Hồng, nhưng vị tình Xích Mi lão tổ mà tha chết cho nó, khuyên nó về núi tu hành, nếu trợ Đường đánh Tống, sau này bắt được không dung tha.

Tống Thái Tổ nghe nói, liền y tấu, liền mở trời tha Dư Triệu về. Dư Triệu được tha ra, liền trốn mất. Tống Thái Tổ nổi giận truyền quân đuổi theo bắt lại, nhưng Dư Triệu đã đi xa. Dư Triệu trở về tắm rửa, thay đổi y phục, rồi nghĩ đến Dư Hồng, không lẽ bỏ qua về núi, nhưng sức một mình không làm gì được. Nghĩ vậy Dư Triệu sầu thảm, thao thức suốt đêm.

Đêm ấy vào đầu canh năm, bỗng Dư Triệu nghe ra một kế, tính qua phía bắc rước năm vị yêu tiên về giúp sức với mình thì báo cừu cho Dư Hồng mới được. Lúc này ở phía Bắc núi Thanh Phong có năm vị yêu tiên. Thứ nhất là Bạch Hạc, xưng hiệu Tử Hà Tiên, thứ nhì là Thanh Ngưu Tiên xưng hiệu Bất Dật Tiên, thứ ba là Huyền Hồ (chồn đen) xưng hiệu Huệ Tiên, thứ tư là Huỳnh Điệp (bướm vàng) xưng hiệu là Trường Hoa Tiên, thứ năm là Tinh Tinh (khỉ đột) xưng hiệu là Linh Tiên. Năm vị yêu tiên này cũng là loài cầm thú thành hình, như Dư Hồng, Dư Triệu. Còn Thanh Phong động vốn là của Huệ Tiên, bởi vợ nó là Hồ Ly, mặc đi xuống Kim Lăng giả hình trà trộn với trai phàm, dâng bổ cho sung sức. Bởi có ấy nên Huệ Tiên ở trong động một mình với Tử Hà Tiên, Bất Dật Tiên, Trường Hoa Tiên và Linh Tiên, đồng tới động ở chung với nhau cho vui. Khi Dư Triệu đến động Thanh Phong, thì Hà Tử Tiên ra nghênh tiếp năm vị yêu tiên đồng chào hỏi. Tử Hà Tiên nói:

- Tôi nghe anh giúp Nam Đường mà không mấy thành công, ý tôi muốn xuống giúp sức, ngặt bốn anh em kia không bằng lòng gánh vác chuyện thiên hạ. Hôm nay anh đến đây có việc gì? Dư Triệu nói:

- Lưu Kim Đỉnh là gái thần thông, Phùng Mậu tuy lùn nhưng tài trí rất nhiều, chúng nó đã giết Dư Hồng nên tôi đến đây cầu mấy anh em giúp sức tôi báo cừu.

Năm vị yêu tiên thấy Dư Triệu cầu khẩn, ai cũng quyết ý xuống giúp nhà Đường. Dư Triệu nói:

- Như anh em có lòng giúp tôi báo cừu cho Dư Hồng thì phải đi cho kịp, kéo trễ quân Tống thừa thắng phá thành, thì không tiện đối phó.

Năm vị yêu tiên xưa nay luyện phép lâu thông mà chưa có dịp thử tài, nay cũng muốn ra oai giúp Đường đánh Tống để lấy tiếng. Tức thì năm vị yêu tiên thu góp bửu bối đi theo Dư Triệu. Vua Nam Đường đang ngồi trông đợi quốc sư, xảy thấy Dư Triệu bước vào tâu:

- Tôi đã viện động năm vị tiên ông đến giúp, xin bệ hạ sai các quan ra thành nghênh tiếp.

Vua Nam Đường liền sai mở cửa thành. Giây phút thấy một vị tiên ông vào trước, trán gồ, trên mặt có lông dài, cặp mắt tròn vo, mỏ nhọn, mặc đồ trắng xưng là Tử Hà Tiên. Người kế đó, mặt nhỏ râu hai hàng, con mắt lồi, mặc áo rộng xưng là Trường Hoa Tiên. Người thứ ba, mặc áo đỏ, bộ tướng hung hăng, hai tay rất dài, hai chân cao lêu nghêu, mình đầu lông lá xưng là Linh Tiên. Người thứ tư mập ú, đầu lớn mặt dài, trên đầu có ngạnh, tiếng nói rồn rảng như chuông ngân. Tuy tướng mạo mạnh mẽ, mà cử chỉ lại chậm lụt, xưng là Bất Dật Tiên. Còn người thứ năm, đẹp trai cặp mắt xanh lẻo, nhìn ngó đảo dác, tiếng nói ngọt ngào, có vẻ lạnh lợi, xưng hiệu là Huệ Tiên. Năm vị yêu tiên bước vào đồng bái vua Nam Đường. Vua Nam Đường truyền dọn tiệc thiết đãi, rồi phán:

- Trẫm nhờ có Dư quốc sư tiến cử nên mới động biết năm vị tiên ông, lòng rất ái mộ, nhờ có năm vị đến giúp, cứu nạn cho nước Nam Đường. Năm vị tiên đồng nói:

- Chúng tôi đã vị tình Dư sư huynh mới đến đây, quyết ra sức phò Đường phá Tống.

Yến tiệc xong, Dư Triệu tâu với vua Nam Đường lập đàn tôn Tử Hà Tiên làm nguyên soái. Vua Đường y lời lập đàn bái tướng. Tử Hà Tiên cầm gương và ấn soái ngồi giữa, rút lệnh tiễn sai Lâm Văn Báo ra khỏi ải Thanh Lưu năm chục dặm, lập một cái đài cao ba mươi thước, xung quanh rộng một trăm chín mươi bộ. Hai bên đài đào hai cái hầm sâu mười tám thước, công việc không được chậm trễ. Tiếp đó lại rút một cây

lệnh tiễn nữa giao cho Tần Phụng, truyền bắt hai mươi người đàn bà chữa và hai chục thằng cầm đem về tại đài để có việc cần dùng. Hai người vâng lệnh ai lo phần nấy. Đến khi hai tướng trở về bẩm lại các việc đã xong thì Tử Hà Tiên dẫn bốn anh em Dư Triệu lên đài, xem xét một lúc, rồi truyền dẫn hai mươi người đàn bà chữa và hai chục thằng cầm đến. Dư Triệu bảo tả đao mổ bụng, song không cho phạm lấy ngũ tạng. Hai mươi người đàn bà chưa nghe nói khóc rống lên:

- Chúng tôi có tội chi mà phải chết thảm thiết như vậy? Tử Hà Tiên nói:

- Ta cậy thân thể các người để lập trận mà đánh giặc Tống, lúc thành công sẽ tâu với vua làm siêu độ cho các người khỏi sa vào địa ngục. Các người đàn bà chưa nổi giận mắng:

- Xưa nay tướng giỏi cầm binh không bao giờ giết người lập trận, nay yêu đạo bày việc dị đoan mà hại dân, sao gọi là đại tướng.

Các người đàn bà chữa mắng nhiếc nhiều điều thậm tệ, còn mấy thằng cầm không nói ra tiếng, cũng trợn mắt múa tay, ý nói yêu đạo bất nhơn, nguyên rửa bát nghĩa. Sáu yêu đạo nổi giận nạt lớn:

- Nếu không làm phép mà trừ giặc Tống, ả Thanh Lưu bị phá thì binh tướng đều bị chết hết, chẳng những bốn mươi đứa bay chịu chết mà thôi. Nói rồi truyền tả đao trói bốn mươi người ấy lại.

Lời bàn: Người chân chính và kẻ tà đạo khác nhau ở hành động. Căn cứ vào hành động để xét phẩm chất con người. Lời xưa có nói: Lòng lang dạ thú là để chỉ cho những kẻ có tâm địa tàn ác. Con người khác với nhau là ở chỗ nhân tính và ác tính. Dư Hồng, Dư Triệu là loài cầm thú thành người do công tu luyện cho nên dù đã thành người, tánh tình vẫn gần với loài cầm thú khác. Như vậy làm sao thành công được. Đã là cầm thú thì dẫu tài phép đến đâu, hành động vẫn dã man, việc bắt đàn bà chữa mổ ruột, giết hại người dân để lập trận đồ thì chính là hành động dã man, xa rất nhân tính. Ở đây, tác giả muốn cho chúng ta thấy lương tâm giữa con người và cầm thú rất khác biệt. Sự chia cách ác tâm và thiện tâm là phẩm chất của kẻ lương thiện và dã man.-oOo-

- Hết hồi 23:1 (2):

23. Chương 24: Hà Tiên Lập Trận Âm Dương Tôn Tẫn Cầm Binh Khiển Tướng

Tử Hà Tiên truyền trói mười người ấy lại, rồi nói:

- Từ khi có giặc đến nay, các anh hùng hào kiệt vì vua bỏ mạng không biết bao nhiêu, còn các người chỉ là vợ dân, người tàn tật thì sinh mạng đáng giá bao nhiêu. Vả lại, sau này vua ban ơn trọng thưởng, còn ức hiếp điều gì.

Nói rồi truyền tả đao mổ bụng, song có hai người đàn bà chữa còn tiếp tục chửi rửa mà thôi. Sau đó, thấy thân quyến các người ấy xông vào than khóc, vua Nam Đường đem bốn ngàn lượng bạc thế mạng cho bốn mươi người, nhưng chỉ có hai mươi người tham của chịu lãnh, còn hai mươi người kia không chịu lãnh bạc, bỏ ra về, vừa khóc vừa mắng:

- Đồ yêu tinh! Làm việc bất nhơn. Bộ hạ nào nghe lời mà hại kẻ vô tội.

Tử Hà Tiên truyền cắt hai mươi bộ đồ lòng của hai mươi người cầm rồi đem lên đài cầm gương phun nước làm phép. Giây lâu thấy trên mây bay xuống một vị thần là Nhị Lan Hiển Thánh, ba con mắt sáng lòe, mặc áo hồng bào, tay cầm gương báu, dẫn Hạo Thiên Khuyển bay tới hỏi:

- Pháp sư mời ta có chuyện chi? Tử Hà Tiên nói:

- Ta lập trận mà đánh Tống, mời Nhị Lan tôn thần xuống trấn phía Đông, nếu tướng Tống vào trận thì đừng cho ra.

Nhị Lan Hiển Thánh vâng lệnh đi liền. Tử Hà Tiên đốt bùa niệm chú nữa, từ phía Tây có một vị thần giáng hạ, đầu đội mũ vua, mình mặc giáp, cầm cây họa kích, ấy là Thập Thiên Vương Lý Tịnh. Lý Tịnh đáp xuống hỏi:

- Pháp sư triệu ta có việc chi? Tử Hà Tiên nói:

- Nay tôi lập trận âm dương chống lại nhà Tống. Xin nhờ tôn thần trấn thủ hướng Nam.

Lý Thiên Vương vâng lệnh. Tử Hà Tiên lại đốt bùa niệm chú thì trên mây có một vị thần cỡi xe xuống, hỏi:

- Chẳng hay pháp sư đòi Na Tra tôi xuống có chuyện chi? Tử Hà Tiên nói:

- Tôi lấy làm phục tài phép của Tam Thái Tử, khi được trợ Châu phạt Trụ, nay cũng rất mừng được nhờ Tam Thái Tử trấn cửa âm dương phía Bắc.

Na Tra lãnh lệnh ra đi. Tử Hà Tiên lại niệm chú, đốt bùa thì có một vị thần cưỡi ngựa hồng sa xuống, mặc áo giáp đỏ, chân mày dựng ngược, râu mọc ngạnh trê ông này là thần Ngũ Đạo, đến hỏi:

- Pháp sư cần tôi có chuyện gì vậy? Tử Hà Tiên nói:

- Nay có Lưu Kim Đỉnh và Phùng Mậu pháp lực cao cường, nên tôi thỉnh Tôn thần xuống trấn cửa âm dương phía Tây, đừng cho nó thoát ra khỏi trận.

Thần Ngũ Đạo vâng lệnh đi liền. Tử Hà Tiên sắp xếp đầu đó an bài, nói với Dư Triệu:

- Có bốn vị đạo thần giúp ta, lo chi Kim Đỉnh và Phùng Mậu chạy thoát. Dư Triệu nói:

- Còn giữa trận tính cho vị thần nào trấn thủ? Tử Hà Tiên nói:

- Việc này tôi đã tính rồi.

Liền đốt bùa niệm chú, thỉnh Độc Hỏa Quỷ vương giáng hạ. Độc Hỏa Quỷ vương đầu đội kim cô râu tóc đỏ hoe, quần áo da cạp miệng có bốn cái nanh, lướt tới hỏi:

- Có chuyện chi quan trọng lắm mà pháp sư mời ta? Tử Hà Tiên nói:

- Tôi lập trận âm dương đánh với Phùng Mậu và Lưu Kim Đỉnh, hai người này tài phép vô cùng, nên tôi đã thỉnh bốn vị tiên trưởng, trấn xong bốn cửa trận. Còn nơi trung ương, nhắm có tôn thần mới xứng đáng. Xin tôn thần ra sức trấn giữ, đừng để tướng Tống trốn khỏi.

Độc Hỏa Quỷ vương gầm lên một tiếng, nhảy vào đứng giữa trung ương. Dư Triệu hỏi Tử Hà Tiên:

- Còn hai cái hầm này tính nhờ ai trấn thủ? Tử Hà Tiên nói:

- Để tôi triệu mấy vị hung thần là: Châu Tước, Quyền Vũ, Tán Môn và Diếu Khách trấn thủ nơi đây.

Nói rồi truyền sắp hai mươi tử thi đàn bà chửa dựa theo hầm, rồi sắp hai mươi tử thi người cầm dựa theo hầm bên kia, và truyền giết thêm thú vật bỏ vào hai hầm ấy, để cho có đông âm hồn. Sau đó Tử Hà Tiên niệm chú, ngâm nước phun vào bốn mươi cái cây ấy làm cho các cây ấy đứng dậy như người sống, xong hai con mắt nhắm kín. Tử Hà Tiên liền khai nhãn cho hai mươi thằng cầm cầm gậy tang, còn hai mươi đàn bà chửa thì mặc áo chế, cùng đứng ngay chờ hiệu lệnh. Tử Hà Tiên truyền rằng:

- Bốn mươi đứa bay hãy thấy binh Tống phá trận thì các người chạy theo kêu oan, khóc mà đòi mạng.

Các cây ma đều vâng lệnh. Hôm sau Tử Hà Tiên truyền cho Dư Triệu đem ba trăm sáu mươi bốn tên quân, mình mặc áo trắng, tay cầm Bạch kỳ trấn thủ cửa trận chỗ có dựng cờ phướn. Dưới gốc phướn có bốn cái cây người cầm và bốn cái cây đàn bà chửa. Đội binh Tống vào trận thì cứ theo lời dặn mà làm. Lại sai Linh Tiên dẫn ba trăm sáu mươi bốn tên quân, mặc đồ đỏ, cầm Hồng kỳ, trấn thủ cửa trận phía Nam, cũng dựng cờ phướn chiêu hồn, có tám cây ma giữ phướn. Lại dùng tám tên phó tướng trấn thủ ngoài trận bốn cửa Hưu, Sánh, Thương, Đỗ, Kiến, Tử, Kính, Khai, mỗi cửa đều có một tướng canh tùy tùng. Trận được bố trí xong, hào quang chiếu sáng tỏ, ai ngó thấy cũng rùng mình. Tử Hà Tiên cầm phướn ngũ sắc, truyền quân sĩ treo chuông Lạc Hồn và dây âm hồn trước trận. Lại sai Bát Dật Tiên dẫn ba trăm sáu mươi bốn tên quân, mặc đồ xanh, cầm cờ xanh trấn thủ cửa phía tây, cũng có tám cây ma đứng hầu dưới cột phướn. Lại sai Huệ Tiên dẫn ba trăm sáu mươi bốn tên quân mặc đồ đen, cầm cờ đen trấn thủ cửa phía tây, cũng

có tám thầy ma giữ phướn. Giữa trận có tám thầy ma canh giữ. Như vậy mỗi cây phướn có tám thầy ma, năm cây cờ bốn chục tử thi. Công việc xong xuôi, Từ Hà Tiên tâu với vua Nam Đường:

- Tôi lập trận bát quái âm dương vừa rồi, xin bệ hạ ột tướng đi khiêu chiến. Vua Nam Đường y lời. Lúc này Lưu Kim Đỉnh nghe quân về báo:
- Có một tướng Đường đến khiêu chiến nói nhiều lời ngạo mạn, tôi không dám thừa lại. Lưu Kim Đỉnh hỏi:
- Tướng ấy bộ tịch ra sao, và nói những lời gì? Quân báo thưa:
- Nó nói vâng lệnh Từ Hà Tiên kêu nguyên soái Lưu Kim Đỉnh và tên tướng lùn đến xem trận au. Nếu biết mình không đủ tài phép thì trốn đi, đừng đến đây mà oan mạng. Lưu Kim Đỉnh nghĩ thầm:
- Nếu mình không đi e chúng khi dễ. Chi bằng đến đó xem sao?

Nghĩ rồi, truyền các tướng đồng kéo binh ra trận. Đến nơi ngó thấy hào quang sáng giới, sát khí mịt mù, biết là trận dữ, Lưu Kim Đỉnh truyền các tướng lui ra sau, không cho đến gần trận e nhiễm tà khí, rồi bảo ba người có phép đi theo mình là Tiêu Dẫn Phụng, Úc Sanh Hương, Ngại Ngân Bình. Từ Hà Tiên bước ra ngoài trận nói:

- Các người là đệ tử của Thánh mẫu, tự xưng pháp lực cao cường, vậy có dám phá trận này hay không? Ta sẽ giết các người cho tuyệt mạng để báo cừu cho Dư Hồng. Lưu Kim Đỉnh nói:
- Đã có phép lập ra, lẽ nào không phép giải phá?

Từ Hà Tiên cười lớn rồi vào trận. Lưu Kim Đỉnh nghĩ thầm:

- Chắc là trận âm dương, song rất khó phá, tuy vậy cũng nên vào trong xem thử thế nào.

Kim Đỉnh bảo ba chị em đồng họa phù giữ mình rồi xông vào cửa trận thấy cỏ mấy vị hung thần xông tới, bốn chị em đều đánh ắn thối lui Còn các tử thi không dám xông tới, Từ Hà Tiên đọc thần chú giục các hung thần áp tới. Lưu Kim Đỉnh nói:

- Chị em tôi chỉ đi xem trận ra thế nào, chứ chưa phá trận. Vậy xin nán đợi bữa khác.

Từ Hà Tiên biết Lưu Kim Đỉnh chưa học phép phá trận âm dương nên dẫu có hẹn lại cũng không sao. Bốn chị em Kim Đỉnh ra khỏi trận lui về tâu với vua Thái Tổ rằng:

- Nam Đường rước yêu tiên xuống lập một trận rất độc. Tổng Thái Tổ hỏi:
- Trận ấy tên chi? Và phải dùng bao nhiêu binh tướng mới phá được? Lưu Kim Đỉnh tâu:
- Yêu tiên lập trận bát quái âm dương, song phép tôi còn non nên không phá nổi. Tổng Thái Tổ hỏi:
- Trận ấy lợi hại thế nào mà cháu không phá nổi? Lưu Kim Đỉnh tâu:
- Trận âm dương có nhiều vị chánh thần canh giữ, bởi tôi pháp lực không bao nhiêu, nên chẳng dám khoe tài phá trận. Tổng Thái Tổ nghe tâu kinh hãi, nói:
- Cháu phải tính phương cách nào mà phá trận ấy mới xong. Lưu Kim Đỉnh nói:
- Tôi nhắm Phùng Mậu có thần nha bay rất nhanh, xin bệ hạ truyền cho Phùng Mậu đi thỉnh thầy là Huỳnh tiên sư, vì chỉ có một mình Huỳnh Thạch Công mới phá được trận này mà thôi.

Vua Thái Tổ y tấu. Phùng Mậu cỡi thần nha bay về động Huỳnh Hoa, vào ra mắt thầy, rồi bẩm:

- Nay Dư Triệu viện yêu tiên lập trận âm dương, sức chúng tôi còn non nên phá trận ấy không nổi. Nay vâng lệnh Thiên tử về động thỉnh thầy, xin xuống phàm ra oai phá trận. Huỳnh Thạch Công nói:
- Trận âm dương có nhiều vị hung thần, một mình ta cũng phá không nổi. Vậy người phải thỉnh cho được Trần Đoàn lão tổ và Tôn Tồn chơn nhơn cùng giúp sức với ta thì phá trận âm dương mới được.

Phùng Mậu vâng lệnh đi thỉnh Tôn Tồn và Trần Đoàn. Giây phút Huỳnh Thạch Công thấy Tôn Tồn tới trước. Hai người mừng rỡ cùng nhau đàm đạo. Không bao lâu. Trần Đoàn lão tổ cũng tới. Huỳnh Thạch Công và Tôn Tồn ra nghênh tiếp. Vào động trò chuyện một lúc, Huỳnh Thạch Công truyền Phùng Mậu về báo tin cho Tổng Thái Tổ biết sẽ xuống cứu giúp. Phùng Mậu trở về ra mắt Tổng Thái Tổ tâu rằng:

- Thầy tôi đã viện thêm Tôn Tẫn chơn nhờn và Trần Đoàn lão tổ hiệp lực phá trận âm dương.

Tổng Thái Tổ mừng rỡ truyền dọn bàn hương án, nghinh tiếp ba vị tiên ông. Chẳng bao lâu, ba vị tiên ông đã dâng vân bay đến. Tổng Thái Tổ và triều thần nghinh liếp xong thì đã nghe quân vào báo:

- Có ba vị Thánh mẫu xin vào ra mắt.

Tổng Thái Tổ mừng rỡ truyền bá quan liếp tục nghinh đón. Lê Sơn Thánh mẫu. Kim Quang Thánh mẫu, Kim Hoa Thánh mẫu đồng vào đến. Tổng Thái Tổ và các vị tiên ông đều chào mừng. Tổng Thái Tổ nói:

- Ba vị tiên ông và ba vị Thánh mẫu vì giang san đại Tống mà chịu khó đến đây, trăm không biết lấy chi đền ơn cho xứng đáng. Sáu vị tiên đồng nói:

- Bệ hạ chánh vì thiên tử, trời cho gồm thâu một mối giang sơn. Còn Nam Đường khí số đã hết rồi, lẽ đâu dám nghịch, chẳng qua nghe lời yêu đạo này việc đua tranh. Nay nó lập ác trận, bọn đệ tử chúng tôi tài phép còn non nên không phá được. Bởi cố ấy chúng tôi phải đến giúp bệ hạ, ấy là vâng mệnh trời, chớ có công khó chi mà đền đáp.

Sau đó, các đệ tử ra làm lễ mừng thầy. Trong lúc Tổng Thái Tổ truyền lập đài bái tướng thì sáu vị đại tiên đi xem trận âm dương, chỉ giây phút đã trở lại. Huỳnh Thạch Công nói với Trần Đoàn lão tổ:

- So về việc trận đồ thì Tôn chơn nhờn tinh thông hơn hết, vậy xin phong cho Tôn Tẫn làm nguyên soái mà điều binh.

Khi dâng đàn bái tướng, Cao Hoài Đức đem ấn soái giao cho Tôn Tẫn. Tôn Tẫn nói:

- Bần đạo tài phép bao nhiêu mà dám lãnh ấn soái? Song vì yêu đạo lập trận âm dương rất nê lợi hại. Trước đây thầy tôi là Quỷ Cốc Tiên sư có chỉ phép phá trận ấy, nên anh em mới ép tôi, từ chối không được nên tôi phải vâng lời. Tôn Tẫn lên đài lãnh ấn, rồi đòi Phùng Mậu đến nói:

- Người hãy lãnh phong thơ này qua động Túy Châu, núi Thanh Phong dâng cho Tổ Châu Thánh mẫu mà mượn trái châu định phong, phá trận xong sẽ trả lập tức.

Phùng Mậu vâng lệnh đi liền. Tôn Tẫn lại đòi Trịnh Ấn bảo:

- Người đi kiếm cho được một mớ cỏ cao đường đem về đây cho ta.

Trịnh Ấn lãnh mạng ra đi. Tôn Tẫn lại đòi Cao Quân Bảo tới nói:

- Người dẫn hai ngàn binh cung ná sẵn sàng đến núi Tụ Thú lấy cho được đầu con chim độc đem về.

Nguyên cách thành hơn ba trăm dặm có núi Tụ Thú, trong núi có một con chim ôn hoàng, lớn như chim đại bàng, mỗi ngày có đến giờ mùi thì bay ra, gặp người thì mổ người, gặp thú thì ăn thú. Bởi bấy lâu nó hại nhiều mạng lắm, nên nay đã tới số trời, nên Tôn Tẫn sai Cao Quân Bảo đem binh đến đó mai phục, đợi đến giờ mùi thấy có gió lớn tức là chim ấy quạt cánh bay ra thì truyền quân bắn cho được con chim ấy chặt đầu đem về, dặng dùng phá trận. Cao Quân Bảo vâng lệnh ra đi. Tôn Tẫn lại đòi Cao Quân Bội đến bảo:

- Người hãy dẫn hai mươi tên quân đi lấy đầu Thập Linh về nạp.

Cao Quân Bội thấy nguyên soái sai mình đi sau, sợ trễ nải nên phụng mệnh đi liền chưa kịp hỏi lại. Tôn Tẫn thấy vậy mỉm cười làm thinh, rồi đòi Dương Diên Bình đến nói:

- Người dẫn hai mươi tên quân đi lấy cho được huyết của Đỗ Nữ. Dương Diên Bình vốn cẩn thận, liền hỏi lại:

- Bẩm nguyên soạn chẳng hay Đỗ Nữ là người chi, ở đâu và làm cách nào để lấy được huyết nó. Tôn Tẫn nói:

- Người hãy đến tại Hoa Chi, hỏi Hoa Giải Nữ thì biết. Dương Diên Bình lại hỏi:

- Tôi thuở nay không quen với Hoa Giải Nữ, biết làm sao mà hỏi thăm? Tôn Tẫn nói:

- Người hãy đến tại Hoa Chi thì biết chẳng cần phải cậy nó làm gì, tự nhiên nó sẽ giúp, đã dặng việc nước lại nên việc nhà, đã xong việc công lại được việc tư, sau mới biết ơn ta chỉ vẽ.

Dương Diên Bình nghe nói chưa rõ nguồn cơn, nhưng không dám hỏi nhiều, vội vã ra đi. Tôn Tấn truyền lệnh xong bước xuống soái đường. Tống Thái Tổ truyền mở tiệc chạy đăi chư tiên và nói:

- Năm xưa trẫm có đánh cờ với Trần tiên sư, nay xin hầu thêm một bàn cho toàn sau trước.

Nói rồi Thái Tổ truyền quân bày cờ ra đánh với Trần Đoàn một hồi. Trần Đoàn giả thua đứng dậy nói:

- Tôi mừng cho bệ hạ phước lớn tâm linh, không phải như năm trước. Coi điềm này đủ biết bệ hạ sẽ thâm được giang sơn, Nam Đường cự sao cho lại.

Giây phút, Trần Đoàn lão tổ chép lại bài luận về cờ tướng trao cho Tống Thái Tổ. Tống Thái Tổ xem xong, biết Trần Đoàn lão tổ can sự mê cờ, để lo việc nước. Nên từ đó không ham đánh cờ nữa. Lúc này Trịnh Ấn lãnh mạng đi lấy cỏ cao đường, nhưng đi được một lúc lại than thầm:

- Khổ thay mình không biết cỏ cao đường ra làm sao, và mọc ở đâu mà kiếm? Bây giờ đi đã xa rồi không lẽ trở về hỏi lại, chi bằng hỏi thăm mọi người thì cũng có kẻ biết.

Nghĩ rồi lầm lủi đi mãi. Giây phút đi đến chỗ non cao rừng rậm, gặp ai cũng hỏi thăm, nhưng không ai biết mà chỉ. Trịnh Ấn nghĩ thầm:

- Chữ đường là giếng, là ao, chắc cỏ ấy mọc trên ao cao thì phải, song ở chân núi làm gì có ao cao. Trịnh Ấn liền truyền quân ở dưới mà đợi, còn mình lên núi tìm.

Khi lên đến đầu non, thấy người ta nhỏ như con kiến. Nhìn bốn phía thấy có một cái ao, Trịnh Ấn lần đến thấy nước trong veo, cỏ mọc xanh dờn nên mừng thầm, nói:

- Không ngờ đi kiếm bơ vơ mà cũng gặp. Vậy thì ta cắt một mớ đem về nạp trước mà lập công.

Nói rồi rút gươm cắt cỏ, lấy dây nịt cột thành một bó, xách xuống núi rồi truyền quân trở về thành. Chẳng ngờ đi được nửa đường thấy một người hình dung giống vợ mình như đúc, Trịnh Ấn lấy làm lạ, khi đến gần thì đúng là Tiêu Dẫn Phụng. Tiêu Dẫn Phụng hỏi:

- Chẳng hay chàng đi kiếm cỏ ấy được chưa? Trịnh Ấn cười, nói:

- Tôn nguyên soái sai chuyện rất khó. May ta đoán ra mới lên chót núi mà kiếm được mớ cỏ này. Nó vốn là cỏ mọc trên mấy ao cao nên cắt đem về nạp cho nguyên soái. Tiêu Dẫn Phụng nghe nói xem lại rồi cười lớn:

- Không xong rồi! Chàng không chịu hỏi lại cho rõ cứ cầm đầu mà chạy, nên thiếp mới cải trang đi theo: nếu chàng đem cỏ này nạp thì chỉ để nuôi ngựa mà thôi. Trịnh Ấn nghe nói rầu rĩ tiếc công khó nhọc, liền ném bó cỏ xuống đất và hỏi:

- Vậy chỗ cỏ cao đường là tổ gì? Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Đàn bà có thai khi sanh đẻ thì lót cỏ ấy mà ngồi. Bởi xưa có người đầy tớ tên là Cao Đường, chủ sai đi bỏ cỏ ấy nên gọi là cỏ cao đường. Tôn tiên sư là thần tiên không chịu nói tục, nên mượn tên ấy mà nói cho thanh. Chàng đem cỏ này về không có uestrực thì phá trận yêu sao đặng? Trịnh Ấn nghe vợ nói, thở dài than:

- Khéo đặt tên gì lạ tai, ai biết đâu mà kiếm. Nếu không có hiền thê cắt nghĩa thì ta lầm rồi. Tiêu Dẫn Phụng nói:

- Vậy chàng phải lần vào xóm, hỏi thăm xem có ai mới sanh đẻ thì chắc là có cỏ ấy. Nếu gặp phải năn nỉ xin cho được. Tiêu Dẫn Phụng dặn rồi từ giã ra về. Trịnh Ấn nghĩ thầm:

- Tôn nguyên soái luật kỳ lạ, hết chuyện sai ta hay sao, mà bắt ta phải đi tìm loại cỏ như uest này. Phải như vật gì thì dễ kiếm dễ mua, còn loại cỏ này không phải lúc nào cũng có sẵn. Ngặt vì việc nước không lẽ chối từ.

Nghĩ rồi giục ngựa xông vào xóm, chẳng ngờ ở đây dân trốn chạy sạch trơn, nhà cửa bỏ trống. Trịnh Ấn đi hồi lâu mới gặp được một ngôi nhà có khói, thấy bà già xách giỏ đi ra, trong giỏ có vảy tro và huyết. Trịnh Ấn xem thấy mừng rỡ, chắc là vật ấy chẳng sai liền xuống ngựa gọi bà lão và hỏi:

- Cỗ ấy có phải là đồ sanh sản hay không? Bà lão nói phải. Trịnh Ân nói:

- Xin bà bán cho tôi giá bao nhiêu cũng được. Bà lão nghe nói lấy làm lạ, nghĩ thầm:

- Mình không có tội tở để sai, nên phải xách đồ dơ đi bỏ, ai ngờ gặp thằng điên này quyết mua cho đắt, bất kỳ giá bao nhiêu. Nhưng xem không phải thằng khùng, sao nói tiếng quê mùa như vậy.

Trịnh Ân thấy bà lão đứng ngẩn nghĩ thì tưởng bà lão không bằng lòng bán, nên năn nỉ. Bà lão nghĩ thầm:

- Có khi họ mua nhau, tục gọi là tử hà sa mà làm thuốc chi đây. Vả lại dầu mình mới sinh thai, không có tiền mua gừng và rượu, nay thời may bán được bao nhiêu tiền cũng đủ độ ngặt.

Nghĩ rồi bà lão chịu bán. Trịnh Ân mừng rỡ lấy năm lượng bạc trả cho bà lão rồi lấy giỏ cỗ xách đi rất vội vàng. Đi được nửa đường bỗng gặp Cao Quân Bội chạy đến hỏi:

- Anh đi lo việc ấy xong chưa? Trịnh Ân nói:

- Đi tình cờ mà thành công, đã gặp vật đó rồi. Cao Quân Bội nói:

- Anh em ta thật là hên, không hỏi lại cho dứt tiếng lại bôn ba đi liền. Nay phận anh lại gặp được tình cờ, còn phần tôi biết chừng nào mới xong việc? Trịnh Ân nói:

- Người lành thì trời giúp, có lý nào đi không lại trở về không. Hiền đệ hãy gắng công, thế nào cũng nên việc.

Cao Quân Bội liền cười từ giã Trịnh Ân rồi đi quần đi quơ. Đi gần ba dặm đường, bỗng thấy thiên hạ tụ tập rất đông, vội hỏi một ông lão đi đường:

- Chẳng hay chuyện gì mà thiên hạ đi coi đông như vậy? Ông lão nói:

- Chẳng phải hội hè, nơi đây gần núi Phụng Dương có xóm Trương gia dân cư rất trù mật. Mới đây có một ông thầy bói tên là Trương Thập Linh về cất nhà ở xóm ấy, bởi vậy thiên hạ tìm đến hỏi quẻ.

Cao Quân Bội nghe nói tên Thập Linh là thầy bói hay, thì nghĩ chắc chơn hơn sai lấy đầu người ấy, nên vội vã tìm đến. Khi đến nơi, nghe thiên hạ nói:

- Thầy Trương Thập Linh vì cơ nào mà bữa nay không coi quẻ? Hay là mấy bữa rày bị đông người coi quá nên mệt mỏi, bữa nay đóng cửa mà nghỉ chẳng? Mấy người trong xóm trả lời:

- Bởi các người không rõ, hôm kia người đoán trước rằng: còn hai ngày nữa thời ta tới số, nên đóng cửa lo việc mai sau. Song còn đợi một người nào đó mới chịu theo tiên báo xác. Ngặt không biết người ấy là ai. Thiên hạ nghe nói than rằng:

- Như vậy rủi tại chúng ta tới trễ, nên bói khôngặng một quẻ nào rất uổng! Than rồi họ rùng rùng kéo nhau đi về.

Còn Cao Quân Bội nghe rõ chừng nào thì hãi kinh chừng ấy. Bèn nghĩ thầm:

- Như vậy thì Tôn liên sư đã biết trước mới sai lấy đầu Thập Linh. Nghĩ rồi giục ngựa đến đó, thấy lều tranh xích xác ba căn. Có một người bước ra nghinh tiếp và hỏi:

- Ông cỡi ngựa đó có phải là Cao tướng quân chăng? Cao Quân Bội lấy làm lạ nghĩ thầm:

- Người này không quen với mình, vì cơ nào mà biết tên họ! Có khi thầy Trương Thập Linh đó chăng?

Quân Bội xuống ngựa, người ấy mời vào nhà, Cao Quân Bội hỏi thăm người ấy họ chi? Người ấy nói:

- Tôi là Lý Phương, đệ tử của thầy Trương Thập Linh. Thầy tôi có nói rằng: Tướng quân vâng lệnh Tiên ông đi kiếm thầy tôi choặng. Song thầy tôi sợ tướng quân còn lạ, nên sai tôi đón rước vào nhà. Cao Quân Bội hỏi:

- Vậy chớ Tôn sư bây giờ ở đâu? Lý Phương nói:

- Thầy tôi ngồi nghỉ ở nhà trong.

Cao Quân Bội xin vào ra mắt. Khi bước vào nhà trong thì Cao Quân Bội thấy một thầy đạo sĩ, ngồi xếp hàng trên nệm mà chờ. Ngó thấy Cao Quân Bội bước tới, đạo sĩ liền mời ngồi và nói:

- Tôi biết Cao tướng quân bữa nay vâng lệnh đến lấy đầu bần đạo về dâng phá trận âm dương. Nếu không có đầu bần đạo thì phá trung ương chẳng được. Nay Cao tướng quân đã đến, xin xử trảm cho rồi. Cao Quân Bội nói:

- Vua thánh chẳng giết kẻ vô can, gươm bén nỡ chém người vô tội sao đành? Tuy tiên sư có truyền lệnh mặc lòng, mà tôi cầm gươm chém người lành không nỡ. Thà về không mà chịu tội cho xong. Trương Thập Linh nói:

- Bởi tướng quân không rõ cội rễ, để tôi cắt nghĩa à nghe. Nguyên tôi đây kiếp trước là Ngụy Trưng, vâng lệnh chém đầu rồng dữ. Sau Lão Long đi kiện chúa ta rằng: Đã hứa cứu khỏi sau còn bị chém đầu? Bởi có ấy nó làm hại bá tánh lắm? Tôi thấy vậy mới hứa trước đền vua Diêm Vương rằng: Tôi tình nguyện đền đầu cho Lão Long, đừng chịu tội thế cho chúa. Đến đời nay tôi đầu thai kiếp này tu hành đã gần thành, không bao lâu cũng bỏ xác, nên tiên sư sai đến giết ta mà trả quả cho rồi. Sau dùng đầu ta mà phá trận âm dương, thì là một công mà hai chuyện. Có phải làm hại ta đầu mà người ái ngại! Bởi tướng quân là người phạm tục, không rõ cơ trời, nên phải cắt nghĩa à tường. Nếu không có cơ ấy, lẽ nào ta liều mạng làm chi?

Cao Quân Bội thấy Trương Thập Linh nói chuyện thình không, chẳng có bằng cớ, trả lời rằng:

- Tôi không cừ oán chi với ông, nỡ nào giết ông là người vô tội.

Trương Thập Linh nài nỉ mãi mà Cao Quân Bội làm lảng kiêu về. Trương Thập Linh nói thế rằng:

- Tướng quân nán lại cho tôi nói một lời: nay tướng quân như từ, chẳng nỡ giết người vô cớ, tôi đội ơn rất nặng, không biết lấy chi đền bồi. Vậy xin tướng quân ngồi đợi giây lát đợi tôi vào lấy sách binh thư dâng cho tướng quân lấy thảo.

Cao Quân Bội ngỡ thiệt nên y lời, ngồi nói chuyện với Lý Phương cả buổi. Hồi lâu không thấy Thập Linh đem sách ra Cao Quân Bội lấy làm lạ hỏi Lý Phương:

- Tôn sư vì cớ nào không thấy trở ra đàm đạo? Lý Phương khóc và nói:

- Chắc thầy tôi đã xuất hồn khỏi xác. Bởi tướng quân không nỡ giết, nên thầy tôi sợ trễ giờ theo chư tiên, mới dụng trí đợi vào phòng mà thoát kiếp cho tướng quân lấy thủ cấp đem về.

Cao Quân Bội nghe nói kinh hãi, cây Lý Phương dắt mình vào đến nơi. Thấy Trương Thập Linh đã tự vẫn Lý Phương mới đem thầy xuống vuốt ve khóc kể một hồi. Giây phút, Lý Phương nói với Quân Bội rằng:

- Đạo thầy như cha mẹ, tôi lẽ nào dám nói thất lễ. Song thầy tôi đã tỏ việc báo ứng, nếu không trả quả, e kiếp khác phải đầu thai. Vậy nay thầy tôi đã thị giải rồi, xin tướng quân phải xuống một đao, lấy thủ cấp đem về, cho dứt quả báo. Cao Quân Bội cũng mũi lòng rơi lệ, song nghĩ lại:

- Người tiên tri như vậy, chắc sao cũng thành thần, chẳng nên cãi di chúc. Vả lại người đã thác không lẽ hoàn hồn cũng nên chém thầy cho tuyệt quả báo.

Nghĩ rồi Quân Bội cầm đao ngó lảng mà chặt thủ cấp Thập Linh không thấy máu chảy. Quân Bội lấy làm lạ, lấy thủ cấp gói lại rồi trao bạc vàng cho Lý Phương dùng làm lễ tống táng, lại nói với Lý Phương rằng:

- Chẳng phải bấy nhiêu bạc ấy là đền đáp đủ ơn kia, miễn là phá trận mà thành công, ta sẽ tâu vua phong tặng tôn sư, đền ơn cứu nước.

Lý Phương tạ ơn lãnh bạc, lo quan quách mai táng xác thầy. Còn Cao Quân Bội thì đem quân và thủ cấp về phục trình. Nói về Dương Diên Bình vâng lệnh Tôn chơn như đi lấy huyết Đổ Nữ cũng y lời trước tìm tới trại Hoa Chi, hỏi thăm nhiều người, họ chỉ mới đi gần tới trại ấy. Dương Diên Bình gặp kẻ nông đinh liền hỏi thăm:

- Chẳng hay xóm này gần trại Hoa Chi chừng? Nông Đinh nghe nói, nhìn sững, rồi trả lời:

- Đây là trại Hoa Chi, song xin tướng quân xuống ngựa, đợi tôi về trại báo tin đã. Nói rồi lật đật chạy về phi báo. Nói về chủ trại Hoa Chi là nàng Hoa Giải Nữ. Hoa Giải Nữ nghe gia tướng vào báo:

- Có một vị tướng quân tuổi nhỏ tốt trai, không biết có bà con với cô chồng mà hỏi thăm Hoa chủ trại.

Hoa Giải Nữ liền cầm đao lên ngựa, đến nơi thấy một người cầm giáo bạc, cưỡi ngựa kim, đội ngân khôi, mang bạch giáp, nhan sắc như Tống Ngọc, Phan An là trai lịch sự đời trước, Hoa Giải Nữ khen thầm và hỏi:

- Chẳng hay quý khách danh hiệu chi, vì cớ nào mà tìm đến trại thiếp?

Dương Diên Bình trước kia ngỡ chủ trại là trai, hoặc trẻ, nào hay là một vị nữ tướng quân mắt phụng, mày ngài, nhan sắc hoa nhường, nguyệt thẹn! Dương Diên Bình nghĩ thầm:

- Mình thuở nay thấy gái tốt cũng nhiều, song chưa lịch sự như dung nhan nàng này Nghĩ rồi liền đáp:

- Tôi là Dương Diên Bình, vâng lệnh Quân sư đến trại Hoa Chủ mà kiếm tên Đỗ Nữ. Chẳng hay trong trại có Đỗ Nữ hay chăng? Hoa Giải Nữ nghe hỏi thì đã hiểu, liền đáp:

- Thiệt đây có nàng Đỗ Nữ song công tử hãy tởm thỉ cùng tôi nếu quả thật công tử đại tài, tôi đừng nàng ấy lập tức, cần gì hỏi thăm làm chi. Dương Diên Bình ngẫm nghĩ:

- Tài mình đánh đại tướng cũng lui sá gì một đứa con gái mà mang nó không nổi. Nghĩ rồi Diên Bình liền đáp:

- Ta xin vâng! Song nàng phải nhớ lời, nếu nàng thua ta thì phải giao Đỗ Nữ lập tức.

Hoa Giải Nữ bằng lòng. Hai người giao chiến có hai giờ mà không phân thắng bại. Hoa Giải Nữ nghĩ thầm:

- Thiệt con dòng họ Dương, cây thương rồng lắm!

Hoa Giải Nữ đánh ráng ít hiệp nữa rồi trá bại chạy dài. Dương Diên Bình thừa thắng đuổi theo, không dè mắc kế, giây phút người ngựa đều sụp té xuống hầm. Khi Dương Diên Bình té xuống thì binh của Hoa Giải Nữ lấy câu móc kéo lên, trói tay dẫn về trại. Dương Diên Bình ngó thấy một bà già ngồi trên giường, chừng năm mươi tuổi, mà diện mạo oai nghi. Hoa Giải Nữ thưa:

- Có một tướng Tống Dương Diên Bình bị con dụng kế bắt đem vào dâng ẹ phân xử.

Nói rồi liếc Dương Diên Bình cười chum chim, đi thẳng vào phòng. Dương Diên Bình ngẫm nghĩ, không biết cớ gì, nàng ấy bắt mình mà không hành phạt lại giao ột bà già? Lát sau, Dương Diên Bình thấy nàng ấy thay áo trở ra, hình dung tươi tốt, thật là lịch sự vô hời, kể nghe bà già ấy hỏi:

- Anh hùng đã bị bắt có ủy tử hay không? Dương Diên Bình nổi giận nói lại rằng:

- Con a đầu đánh không lại ta, bắt quá dùng kế mà gạt ta sa hầm. Đại trượng phu coi sự chết như lông hồng, lẽ nào tham sánh ủy tử! Ai ai lại chẳng biết danh cha ta là Dương lĩnh công San Hậu, nếu chúa ta và cha ta hay dạng, e cho các người bị tru di tam tộc, mà trại Hoa Chi cây cỏ cũng không còn. Bà già cười, nói:

- Ấy là già nói chơi với công tử, chớ lòng thiệt muốn dùng công tử làm rể đông sàng, hầu nhờ thân sau, lẽ nào lại làm hại!

Dương Diên Bình ngỡ là mắng giặc mà chết, không dè bà này lại có ý gả con, nên liền nói:

- Việc hôn nhân đứng thứ ba trong ngũ luân, phải có lệnh cha mẹ, lẽ nào làm con dám tự chuyện. Bà ấy nói:

- Nhỏ mà nói như vậy, thiệt đáng con dòng không phải bậc tầm thường, già càng kính phục mười phần. Song già sớm góa chồng may sanh được một con này là Hoa Giải Nữ, khi trước nó đi học với bà Tổ Châu Thánh mẫu, tài phép xảo thông, Thánh mẫu có dạy rằng: Sau có duyên nợ với trai lớn Dương lĩnh công, nên phải đầu Tống triều mà hưởng vinh hoa phú quý. Nay tình cờ tướng quân đến đây, rõ ràng là duyên ngàn dặm, phải nợ ba sinh, nên già mở miệng làm mai, thì già không biết tam cương ngũ thường hay sao? Đã hay rằng không xứng đáng với công tử, bắt quá như buộc đứng tranh dựa cây ngọc, dây sắt quấn nhánh tùng, già cũng biết công tử không màng đó. Song già vâng lệnh Thánh mẫu nên phải nói cho cặn lời, cho như công tử muốn lấy huyết Đỗ Nữ, không có con Hoa Giải Nữ giúp sức thì chẳng khi nào thành công. Xin hãy xét suy mà dung tội nó phạm oai công tử. Dương Diên Bình nghe nói nghĩ thầm:

- Minh thiệt không biết Đỗ Nữ ở đâu, làm sao lấy huyết nó cho đăng? Vả lại Tôn chơn nhờn có dặn, nhờ có Hoa Giải Nữ giúp sức lấy mới đăng huyết Đỗ Nữ, lại có nói công tử lưỡng tiện, chắc là ta có lương duyên với Hoa Giải Nữ. Lại thêm Tổ Châu Thánh mẫu cũng có nói tiên tri nữa. Nàng ấy có sắc có tình, đủ tài đủ phép, lại học trò của Thánh mẫu cũng chẳng kém chi. Vậy thì mình hứa cho xuôi việc đăng Lấy huyết Đỗ Nữ đem về tâu thiệt với vua, nhằm cũng vô tội! Nghĩ rồi liền thưa:

- Tôi mà muốn hứa việc nhờn duyên cũng đăng, song trước phải giúp tôi lấy cho đăng huyết Đỗ Nữ, rồi tôi về tâu với vua chúa tôi, sau thưa lại với gia nghiêm gia từ khi ấy sẽ làm lễ cưới, thì mới trọn thảo trọn ngay, vẹn ơn vẹn nghĩa. Bà ấy khen:

- Công tử dùng nghĩa cử như vậy vẹn cả đôi bề.

Khen rồi truyền mở trối cho Dương Diên Bình. Dương Diên Bình liền đứng dậy làm lễ. Hoa Giải Nữ thấy Dương Diên Bình giữ theo đạo rể con, mắc cỡ bỏ vào phòng. Tối hôm đó, hai mẹ con dọn tiệc đãi Dương Diên Bình. Trong lúc ăn uống Dương Diên Bình nói:

- Khi Tôn chơn nhờn cầm quyền Nguyên soái có sai tôi đi lấy huyết Đỗ Nữ, tôi vội vã ra đi quên hỏi Đỗ Nữ là ai ở đâu, nhưng Tôn Nguyên Soái không cắt nghĩa cứ bảo tôi đến Hoa Chi thì rõ, nên tôi tìm đến đây. Hoa mẫu nghe Diên Bình nói thì mỉm cười đáp:

- Bởi con ta có vâng lệnh thầy truyền nên mới biết cội rễ. Nói rồi bèn kêu con bảo phải cắt nghĩa cho công tử để hiểu rõ. Hoa Giải Nữ nói:

- Công tử làm sao biết được chân tướng của nó. Đỗ Nữ vốn là một con hồ ly cái, vợ của Huyền Hồ, nay Huyền Hồ đã theo Dư Hồng xuống lập trận tại Nam Đường, tự xưng là Huệ Tiên. Còn Đỗ Nữ mấy năm nay đã trà trộn vào các cửa lầu xanh, hút tinh của trai tơ luyện phép riêng, nó quyến rũ và sát hại cho được một trăm người thì lên bậc trên các yêu hồ, nay nó giết cũng gần đủ số người, nên phép thần thông cao lắm. Song nó sát nhiều mạng nên trời đất không dung. Tôi phải thừa dịp này mà bắt nó, ngặt một điều là đàn bà khó trị đàn bà, cần phải có người dũng tướng ra oai thì giết nó mới chết. Vậy công tử phải làm y theo kế của tôi thì giết nó mới được. Dương Diên Bình nghe nói nghĩ thầm:

- Nếu mình không gặp Hoa Giải Nữ thì khó bắt Đỗ Nữ lắm. Lý cũng nhờ hồng phước của Thiên tử, nên khiến Hoa Giải Nữ chịu phò Tống diệt Đường. Hoa mẫu nói:

- Nếu hiền tể không chê cơm thô rượu lạt xin ăn uống cho say. Dương Diên Bình nói:

- Con đội ơn nhạc mẫu mà gả tiểu thơ cho con. Phận rể con đâu dám làm khách.

Hoa mẫu nghe nói rất vui lòng, còn Dương Diên Bình mừng gặp kỳ duyên. Hoa Giải Nữ cũng phỉ tình mơ ước.

Lúc này Đỗ Nữ từ khi trà trộn vào nhà chứa điểm, xưng tên là Đỗ Ngọc Lan, khách làng chơi thấy nàng có nhan sắc quý như vàng ngọc. Vả lại tánh hồ mỵ hay làm màu mè, nên nhiều người mê mẩn, tặng nàng nữ danh hiệu là Tiên Thọ. Từ khi Đỗ Nữ vào lầu xanh thì lũ son phấn cũ ế độ hết, lại thêm đất Hoài Dương là xứ ăn chơi, kẻ giàu sang thường tìm đến đó, các vương tôn công tử đều quăng tiền để hưởng lạc, bởi vậy xe ngựa dập dìu, đêm nào cũng đông như hội.

Bấy giờ có công tử Trần Lý vốn con quan lớn đời trước, nhà giàu lắm bạc, một mình hào phú ở gần trại Hoa Chi. Trần Lý tuy chẳng làm quan cũng được ăn bổng lộc. Bởi có ấy Trần Lý ở với Đỗ Nữ như vợ chồng, còn khi nào Trần Lý vắng tới thì Đỗ Nữ ngồi kiệu đến thăm, mỗi lần ở chơi năm ba bữa, rồi đem bạc vàng về ụ trùm. Trần Lý đắm mê nàng ấy, lâu ngày nhiễm khí yêu nên bị bại liệt.

Đêm ấy Hoa Giải Nữ tính giết Đỗ Nữ song nghĩ lại nó ở tại lầu xanh thì khó mà sát hại. Chi bằng thừa dịp Trần Lý bị bệnh lập kế mà giết mới xong. Hôm sau, Dương Diên Bình làm theo kế, dẫn hai gia tướng mai phục giữa đường phòng khi tiếp ứng. Còn Hoa Giải Nữ làm phép biến ra Trần Lý, có gia đình khiêng kiệu đến lầu xanh, tìm Đỗ Nữ. Nàng vội vàng bước ra chào hỏi. Trần Lý giả nói:

- Hôm nay có bệnh trong mình, tuy mỗi khá mặc lòng, mà hễ có hơi trong người thì mệt lắm. Nhắm ở đây ăn tiệc bất tiện chi bằng rượu nàng về nhà cùng nhau chuyện văn thì hay hơn. Đỗ Nữ nghe nói mừng thầm:

- Nó mới mạnh mà muốn gần mình, chắc là mau chết lắm. Nghĩ rồi nói:

- Mấy bữa rày thiếp vắng thăm, không phải phụ tình bạc nghĩa, có ý để cho chàng tịnh dưỡng mới mau mạnh. Nay đã khá, lý nào thiếp chẳng sang chơi.

Trần Lý giả cố làm bộ vuốt ve, lén dắt lá bùa trên đầu Đỗ Nữ mà nó không hay. Giây phút Đỗ Nữ bảo đem kiệu ra rồi cùng đi theo kiệu Trần Lý giả. Đi được vài dặm bỗng có Dương Diên Bình kéo quân ra đoạt kiệu Đỗ Nữ. Hai tên khiêng kiệu kinh hãi bỏ chạy. Dương Diên Bình bắt được Đỗ Nữ. Đỗ Nữ kinh hồn toan rùng mình biến đi không ngờ bị lá bùa nên nhảy vọt lên không nổi, mà độn thổ cũng không xong, túng phải quỳ xuống năn nỉ xin tha. Dương Diên Bình hét lớn:

- Yêu hồ đã hại người vô số, phạm tội rất trọng nay lẽ nào dung tha.

Nói rồi liền chém đầu mổ bụng lấy huyết Đỗ Nữ rồi bỏ thây ngoài đồng. Giết Đỗ Nữ xong Dương Diên Bình lấy huyết trở lại trại Hoa Chi cảm ơn Hoa tiểu thư và từ tạ nhạc mẫu trở về thành. Mạnh thị nói:

- Ta mừng, cho hiền tể thành công, tiệc đã dọn vậy ở nán lại chuyện văn đôi lời. Bữa sau cũng chẳng muộn. Dương Diên Bình không dám cãi lời, ở lại ăn tiệc no say. Trong bữa tiệc, Mạnh thị nói:

- Tiệc này là tiệc thành hôn, bởi con ta vâng lời Thánh mẫu nên bỏ Đường về Tống lập công. Nay ta tính cho nó theo hiền tể luôn thể. Vậy khi hiền tể về thành dâng huyết Đỗ Nữ thì phải tâu rõ trước sau, nói rằng Hoa Giải Nữ qua đầu Tống mà lập công, thì chắc Thiên tử sẽ thu dụng. Dương Diên Bình thưa:

- Nếu tiểu thư giúp sức với tôi chắc là đẹp lòng Thiên tử. Sau đó tôi sẽ về San Hậu thưa lại cha mẹ tôi hay để gia đình đoàn viên. Mạnh thị nói:

- Được như vậy ta rất phỉ tình. Ấy là phước nhà khiến xui như vậy.

Hôm sau hai vợ chồng lạy tạ Mạnh thị mà đi, mẹ con sụt sùi chia tay. Dương Diên Bình về đến thành Thọ Châu vào trước phục chỉ dùng huyết Đỗ Nữ thì Tôn Tấn cười hỏi:

- Ta sai các tướng đi cũng nhiều, song có một mình công tử là may hơn cả. Dương Diên Bình biết Tôn Tấn đã biết mọi việc, nên phải thưa qua việc hôn nhân. Tôn Tấn nói:

- Ta đã coi tay, biết bữa nay có Hoa Giải Nữ đến đầu Tống. Nếu không có nàng thì không đủ năm vị Ngũ âm làm sao phá trận được. Cũng nhờ hồng phước của thiên tử nên khiến nàng đến bảo giá.

Nói rồi liền truyền lệnh cho đòi Hoa Giải Nữ vào. Hoa Giải Nữ là học trò của Tổ Châu Thánh mẫu, tài phép tinh thông lại có công giúp Diên Bình lấy huyết Đỗ Nữ, nên triều thần rất trọng dụng.

Tống Thái Tổ thấy Hoa Giải Nữ nhan sắc không nhường bốn nàng nữ tướng trước, lại nghĩ Dương Diên Bình chưa vợ, nên thuận cho đôi lứa kết duyên. Vợ chồng Dương Nghiệp nghe nói cũng mừng rỡ lạy tạ ơn vua. Hoa Giải Nữ tuy được kết duyên song có vẻ e thẹn vì đã cùng Dương Diên Bình ân ái trước rồi. Tống Thái Tổ thấy các tướng sai đi đều đem đồ về nộp đủ, thì hỏi Tôn Tấn định ngày phá trận. Tôn Tấn đã chọn được ngày chuyên giải, nên tâu với Thái Tổ hay và truyền lệnh các tướng đầu canh năm điểm binh tụ đến trước đài nghe lệnh.

Lời bàn: Lẽ trời là quy luật thiên nhiên bắt mọi vật phải phục tùng. Tiên thần là thế giới tu hành, nhưng vẫn không ra ngoài định mệnh của vũ trụ mà phục vụ cho định mệnh của thiên nhiên, giúp cho thiên nhiên biến chuyển đúng theo qui luật định mệnh của vua nước Tống gồm thiên hạ, nước Đường đến hồi diệt vong, sự biến chuyển ấy tác động vào giới thần tiên, các vị tiên ông đã căn cứ vào định mệnh ấy của vũ trụ mà giúp Tống. Dư Hồng, Dư Triệu được Xích Mi lão tổ sai xuống, mục đích cũng chỉ để trừng phạt Tống Thái Tổ bất nghĩa giết cả trung thần mà thôi không có ý cải lại mệnh trời. Ấy vậy, những kẻ không thông hiểu mệnh trời thì hay làm trái qui luật thiên nhiên, gây đau khổ cho xã hội loài người. Vì xưa có nói: Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong, đó là quan niệm từng thiên lý. Theo triết học Đông phương mệnh trời, tức là sự biến chuyển trong vũ trụ, là bao trùm tất cả lẽ sống, đạo nghĩa làm người cũng không thoát ra khỏi quan niệm ấy.-oOo-

- Hết hồi 24:0 (133):

24. Chương 25: Thần Tiên Hạ San Phá Trận Yêu Đạo Sút Thế Mạng Vong

Rạng ngày, Tôn chơn nhơn đến tướng đài nói:

- Tôi tài phép không bao nhiêu, bởi các vị đạo hữu ép hoài nên không lẽ từ chối. Nay đến ngày phá trận, xin các vị giúp sức cùng tôi cho tận tình.

Nói rồi bước lên tướng đài cầm một cây lệnh tiễn kêu lớn:

- Xin mời Tẩn đạo hữu đem Cao Hoài Đức, Phan Nhơn Mỹ, Tào Bàn, Trương Quang Viễn, La Ngạn Oai lên đài lãnh lệnh. Trần Đoàn và năm tướng già đồng vâng lệnh lên đài, Tôn chơn nhơn mới nói:

- Đạo hữu lãnh năm điều phù này, đưa cho ngũ lão tướng giắt trong đầu tóc, kéo vào trận bị yêu khí nó hớp hồn, rồi dẫn một ngàn năm trăm binh đều dùng cờ vàng, còn năm tướng thì đội kim khôi, mặc giáp vàng, cỡi ngựa đặm, vào phá cửa phía Bắc, bởi màu vàng thuộc thổ, khắc màu đen thuộc thủy gọi là thổ khắc thủy. Năm tướng xông vô cửa phải chặt cây phước của nó, giết chết các thầy ma chữa và thầy ma câm, còn chủ tướng cửa ấy là lão Huyền Hồ, bởi nó là hồ ly thành tiên, nên phép tắc cao lắm, phải đổ huyết vợ nó vào mình nó, ấy là dụng tà trừ tà thì giết nó mới đặng.

Huỳnh Thạch Công và năm tướng vâng lệnh xuống đài. Tôn chơn nhơn mời Lê Sơn Thánh mẫu, Đào Tam Xuân, Triệu Hoàng Cô, Lý Thái Huê (Lý phu nhơn), Dư Thoại Hoa (Dư phu nhơn) La phu nhơn đều lên đài truyền rằng:

- Thánh mẫu lãnh năm điều phù này đưa cho ngũ lão âm tướng, giắt vào tóc, kéo vào trận bị yêu khí nó hớp hồn, rồi dẫn một ngàn năm trăm binh đều dùng cờ đen vào phá cửa phía Nam, và năm tướng phải đội mũ sắt, mặc giáp đen, cỡi ngựa ô, bởi màu đen thuộc thủy, khắc màu đỏ thuộc hỏa, gọi là thủy khắc hỏa. Năm tướng xông vô cửa phải chặt cây phước của nó, và giết chết các thầy ma, còn chủ tướng trận ấy là con giả nhơn thành tinh phải dùng óc chim ôn hoàng mà rải vào mình nó, thì nó biến hóa không đặng, vật ấy gọi là ôn hoàng sa, vì óc chim ôn hồn mạnh lắm, vậy nhằm mình yêu thú tức thì hiện nguyên hình, thời giết nó mới đặng.

Lê Sơn Thánh mẫu và năm tướng vâng lệnh xuống đài. Tôn chơn nhơn lại mời Kim Quang Thánh mẫu và Lưu Kim Đỉnh, Tiêu Dẫn Phụng, Ngại Ngân Bình, Úc Sanh Hương, Hoa Giải Nữ lên đài mà truyền rằng:

- Thánh mẫu lãnh năm điều phù này, phát cho ngũ thiếu âm tướng, giắt trên đầu tóc mà trị khí yêu rồi dẫn một ngàn năm trăm binh đều dùng cờ đỏ, còn năm nàng ấy phải mặc áo điều, cỡi ngựa hồng, vào phá cửa phía Tây, bởi màu đỏ thuộc hỏa, khắc màu trắng thuộc kim, gọi là hỏa khắc kim. Năm tướng xông vào cửa phải chặt cây phước của nó, và giết chết các thầy ma. Còn chủ tướng trận ấy là tinh bướm bướm, thần thông quảng đại chẳng phải tầm thường, phải rải cao đường thảo cho nó bị uế nhơ thì biến hóa không đặng, tức thì hiện nguyên hình rồi dùng trăm yêu kiếm mà chém nó.

Kim Quang Thánh mẫu và năm tướng đồng vâng lệnh xuống đài. Lúc ấy, Tôn chơn nhơn mới nói:

- Còn cửa trung ương, Tử Hà Tiên trấn thủ, nguyên Tử Hà Tiên là Tiên hạc, tu ngàn năm hóa đặng hình người, nếu nó tu đôi ba năm nữa cũng thành chánh quả, nên phép tắc cao hơn các yêu tinh kia. Ta phải đem đầu Thập Linh và Định Phong châu, dẫn một ngàn rưỡi binh mặc áo xanh cầm cờ xanh vào phá cửa trung ương mới đặng. Vì màu xanh thuộc mộc, khắc màu vàng thuộc thổ, gọi là mộc khắc thổ. Năm đạo binh đồng phá một lượt, trận âm dương mới tan.

Tổng Thái Tổ thấy Tôn chơn nhơn sửa soạn xuống đài thì bước tới nói:

- Chơn nhơn điểm các tướng hết thấy rồi, sao không đến quả nhơn. Tôn chơn nhơn nói:

- Bệ hạ là Thiên tử, lẽ nào đến chốn hiểm nghèo làm chi? Tổng Thái Tổ nói:

- Khi trước trẫm cũng chinh chiến, từng ra trận giao công. Nay giặc ở trước mặt, ấy là việc lợi hại cho tổ tông, đến như các vị thần tiên còn đình việc thanh nhàn mà giúp trẫm thay, huống chi trẫm dám cậy đặng áo vàng mà không ra sức? Tôn chơn nhơn nói:

- Bệ hạ có lòng lo việc nước như vậy, song chẳng nên đem mình rồng vào trận nguy hiểm. Như hệ hạ muốn chịu sự mệt nhọc với chúng tôi xin nai nịt lên lầu, cầm dùi đánh trống; một là lợi oai cho chúng tướng, hai

là mình rồng chấp lệnh mà ếm tế tà tinh, như vậy có ích lợi hơn cầm đao ra trận.

Tổng Thái Tổ mừng rỡ khen phải, liền nai nịt lên mặt thành thị sự. Khi ấy năm vị tiên ông dẫn binh tướng vào phá trận âm dương, một lượt. Vô đến trận thấy tối tăm mù mịt, nghe những tiếng quỷ khóc thần rên!

Còn những vị chánh thần như Lý Thiên Vương. Na Tra, Nhị Lan hiển thánh là bát thần thông quảng đại, lẽ nào phò yêu mà diệt Tống, bởi Tử Hà Tiên dùng bùa chú theo phép mà triệu, cùng chẳng đã phải giáng hạ đó thôi. Nay thấy mấy vị đại tiên vào phá trận, thì các thần đều bỏ trận mà thăng thiên. Còn át sát hung thần cũng trốn hết. Trừ ra thầy ma cầm, thầy ma chữa còn ở giữ trận mà thôi! Dư Triệu biết thế không xong, liền độn thổ trốn trước. Còn năm vị yêu tiên bị vật kỳ biến hóa không dạng, đều chết hết cả năm. Tôn chơn Nhơn truyền cho các tướng giết thầy ma chữa, thầy ma cầm và đánh giết binh Đường chết thối không biết bao nhiêu mà kể. Khi trận phá rồi, vua Nam Đường thấy binh chết rất nhiều, nên truyền quân đào hầm dập lại. Còn Tổng Thái Tổ thấy trận âm dương bị phá tan nát, trong lòng mừng rỡ vô cùng, truyền quân khai cửa thành nghinh tiếp binh lương. Lại truyền dọn tiệc chay đãi các vị thần tiên. Tổng Thái Tổ giả ơn nói:

- Các vị giúp trăm tận lực, thật chẳng biết dùng vật chi mà đền đáp cho xứng công. Các tiên nói:

- Trời đã định cho bệ hạ ra đời, tiếp tục Ngũ đại, lẽ nào Nam Đường giữặng Kim Lăng. Bởi yêu tinh nghịch thiên nên phải bỏ mạng, ấy là hồng phước của bệ hạ, chúng tôi có công chi mà bệ hạ tạ ơn. Khi mãn tiệc, các vị tiên kêu các đệ tử mà bảo rằng:

- Các con hãy trả bửu pháp lại, đặng thầy đem về động, vì từ đây đã hết việc chiến chinh bửu pháp không còn dụng nữa. Các đệ tử đều trả bửu pháp lại cho thầy. Lưu Kim Đỉnh thưa:

- Khi phá trận rồi, tôi không thấy Dư Triệu, chắc nó chạy thoát, sau chắc báo cừ. Tôn chơn Nhơn nói:

- Ta cũng nghĩ tới việc ấy, nên có vẽ họa đồ trận Ngũ lôi, e vậy ta cho người hãy xem lấy đó mà lập trận. Nếu Dư Triệu không đến thì thôi, bằng nó cự địch nữa, thì lập trận Ngũ lôi trừ nó. Lưu Kim Đỉnh lấy tạ và lãnh trận đồ. Các tiên từ giả Thái Tổ. Tổng Thái Tổ phán:

- Xin các vị thượng tiên ở lại với trăm một đôi ngày, trăm rót rượu hầu tiệc ít lần, kéo lòng chưa thỏa. Trần Đoàn nói:

- Bệ hạ nói bấy nhiêu lời cũng đủ thấy có tình hậu đãi. Chúng tôi đều cảm ơn. Song chúng tôi không muốn ở lâu giữa chốn chiến chinh. Từ nay sắp sau bệ hạ vô sự, xin đừng lo mà một lòng rồng. Nay tuy chúng tôi lui về, song cũng còn ngày gặp gỡ nữa.

Tổng Thái Tổ thấy cầm lòng không dạng, liền theo đưa khỏi cửa thành. Các đệ tử cũng theo lay đưa. Năm tiên đằng vân bay về động. Đoạn Tổng Thái Tổ phán:

- Mới phá trận, tướng binh còn mệt. . . trăm cho nghỉ ba ngày, rồi sẽ kéo tới vây thành bắt Lý Cảnh, ráng tận tâm một phen nữa rồi khải tấu ban sư. Bữa sau quân vào báo với Tổng Thái Tổ:

- Chúng tôi thấy Dư Triệu vào ải Thanh Lưu. Tổng Thái Tổ phán:

- Nay Dư Triệu đã trở lại, chắc nó đi viện yêu đạo nữa, bận này khó nổi cầu các tiên xuống đây mà bắt nó, biết tính làm sao? Lưu Kim Đỉnh tâu:

- Khi Tôn chơn Nhơn gần về có cho tôi họa đồ trận Ngũ lôi, nếu Dư Triệu đến đây thì lập trận ấy mà bắt nó. Nay nó còn trở lại, chắc chạy không khỏi số trời. Tổng Thái Tổ phán:

- Tà lẽ nào thắng chánh, đồn cây cũng nên bứng rễ mới khỏi hậu hoạn về sau!

Lưu Kim Đỉnh vâng chỉ. Về bên Nam Đường trận bị phá, binh chết hơn mười muôn, năm vị yêu tiên đều chết tuyệt. Vua Nam Đường thấy còn ít vạn binh và quân sĩ lão nhược, cả ngàn tướng cạnh chết hết phân nửa, tính bề cự không lại Tống thì ăn năn than:

- Phải chi đầu hàng trước thì bây giờ đã an. Nay lỡ quá rồi, sợ đầu hàng Tống không chịu. Chi bằng lay tông miếu, giết hết vợ con, rồi mình cũng tự vận cho xong, kéo bị Tống bắt về làm nhục.

Bá quan thấy vua tính như vậy đồng can gián hết lời, song vua Nam Đường không chịu nghe. Vua Nam Đường tính liều mình, kể Dư Triệu về ải, nghe việc ấy liền can rằng:

- Bệ hạ không sợ chết, thì đánh liều một trận họa may. Lẽ nào liều mình thà giao nước cho giặc vả lại bị trận này là bị nắm thầy nó xuống giúp Tống đánh Đường. Chúng nó có thầy trợ lực, tôi lại không thầy hay sao? Bấy lâu tôi không về núi mà thỉnh thầy là sợ thầy tôi quở sao chẳng bảo Dư Hồng sư huynh về núi. Nay bại trận này, đạo hữu chết nhiều lắm, cừu này trả không đáng thì khó ngủ khó ăn. Tôi phen này quyết đánh liều về lạy thầy xuống, dầu bị quở bị phạt cũng an tâm. Nếu thầy tôi xuống giúp Đường, chẳng những Kim Đỉnh, Phùng Mậu chết hết mà thôi, dầu Tôn Tấn, Trần Đoàn, Huỳnh Thạch Công, Lê Sơn Thánh mẫu, Kim Quang Thánh mẫu cũng chịu phục và xin lỗi nữa!

Vua Nam Đường lúc cùng trí, nghe Dư Triệu nói mạnh mẽ như vậy cũng muốn cầu may, nên y lời lo đánh nữa. Còn Dư Triệu lên qua thám thính, rõ các việc bên Tống nên tâu:

- Năm vị đại tiên đã thâu phép các học trò về động, như vậy Kim Đỉnh với Phùng Mậu đã hết phép, sá chi binh tướng Tống là phàm phu, chẳng đi thỉnh thầy tôi làm chi, một mình tôi báo cừu cũng đáng! Chúa tôi Nam Đường nghe rõ, hết khóc liền cười. Vua Nam Đường phán:

- Tiêu Dẫn Phụng, Ngại Ngân Bình và Úc Sanh Hương, cha mẹ chúng nó là người nước Nam Đường, chẳng biết tại sao chúng nó lấy tướng Tống mà làm phản triều đình? Bấy lâu trăm muốn giết cha mẹ chúng nó, cho rõ tội phản thần, song ngại một điều ba đứa ấy là học trò của Thánh mẫu phép lực cao cường, nếu giết cha mẹ nó, ắt là nó báo cừu cho đã giận. Nay chúng nó đã bị thầy thâu phép, khỏi lo việc báo thù vậy trăm truyền chỉ đòi Tiêu Thăng, Úc Thoại về triều, giả thương nghị việc nước, rồi sẽ phục binh mà giết phứt đi, mặt khác lại sai một ngàn binh đến Ngại gia trang giết cho tuyệt tộc họ Ngại.

Các quan đồng nói phải, rồi y theo kế mà làm. Tiêu Thăng, Úc Thoại thật tình vâng chỉ mà về triều, bị ba trăm đạo quân mai phục ập ra giết hết. Còn nội nhà cha Ngại Ngân Bình bị tướng binh tới vây giết không còn một mạng, rồi nổi lửa đốt nhà, lửa cháy hai ngày mới tắt! Thảm thay. Đoạn vua Nam Đường cho triệu binh các ải về, cộng hơn mười vạn, đều giao cho Dư Triệu cầm quyền. Còn vua Nam Đường cứ uống rượu giải buồn. Ngày kia, Dư Triệu dẫn hai vạn binh đi khiêu chiến. Quân về báo lại thì năm tướng nhỏ quyết ra cự chiến. Lưu Kim Đỉnh can:

- Chẳng nên nóng nảy mà hư việc, hãy nán đợi trong ba ngày, như nó hồi tâm thời thôi, bằng khiêu chiến luôn luôn sẽ tính.

Các tướng cũng y lời. Dư Triệu khiêu chiến hơn nửa ngày không thấy tướng nào ra trận, bữa sau khiêu chiến một ngày nữa cũng không ai ra, bữa thứ ba mắng nhiếc cũng trở trở. Dư Triệu nổi giận cho phá thành, bị đổ nước sôi và lăn đá. Binh Nam Đường bị bệnh cũng nhiều, lại thêm cung ná bắn xuống nữa, Dư Triệu túng phải lui binh, nín một ngày không khiêu chiến nữa. Khi ấy Lưu Kim Đỉnh liền ngầm nghĩ:

- Có lẽ nào Dư Triệu biết ăn năn mà không đánh nữa? Bất quá phá thành không nổi nên về đỡ đó thôi. Chắc ngày khác cũng khiêu chiến, lẽ nào mình bé thành hoài? Ấy là nó tới số, chừng nào chết mới thôi khiêu chiến.

Nghĩ rồi Kim Đỉnh lấy họa đồ Ngũ lôi trận ra xem, lời dặn bảo rõ ràng. Tức thì Kim Đỉnh sai Phùng Mậu đem binh qua phía Đông Nam gần kệt núi, chọn chỗ đất hàng phẳng, đào một cái hầm vuông vức ba trượng, sâu năm thước, đổ thuốc súng cho đầy, để lá bùa dán trên mặt, rồi lấp đất lại, trên mặt đất trồng năm cây tre như chữ thập, gọi là trận Ngũ lôi. Phùng Mậu vâng lệnh đi lập tức. Lưu Kim Đỉnh sai Trịnh Ấn đem năm ngàn binh mai phục ngoài trận sau núi, bắn xuống trận Ngũ lôi, Trịnh Ấn vâng lệnh đi nữa. Lưu Kim Đỉnh lại sai Cao Quân Bảo chọn năm tên lính già yếu tàn tật, đội kim khôi, mặc thiết giáp, giả làm dũng tướng đi du ngoại. Cao Quân Bảo y lời. Khi Lưu Kim Đỉnh sai cất xong rồi, liền tắm gội thay áo mới, lấy năm lá phù của Tôn chôn nhơn để lại, đến trận Ngũ lôi, dán phù trên ngọn tre, rồi niệm chú thâu lôi, tức thì sấm nổ vang tai. Lưu Kim Đỉnh trở về sai Cao Quân đi khiêu chiến, và dặn phải lời nói khích luôn luôn. Lại truyền cho năm tướng già yếu tàn tật, dẫn hai mươi tên lính chưa rõ ồm o vây chung quanh trận ấy. Rồi truyền cho năm ngàn binh mai phục ngoài thành, đợi Dư Triệu vào trận rồi, sẽ áp tới vây phủ. Còn Cao Quân Bảo đơn thân độc mã đến ải Thanh Lưu khiêu chiến. Dư Triệu cỡi ngựa ra trận, Cao Quân Bảo nói:

- Nay ta chẳng đầu lực, nên chẳng đem binh. Bởi trước người lập trận đã bị năm vị tiên sư phá rồi, giết chết hết, Nam Đường hao binh tướng cũng nhiều, đáng lẽ người biết hổ thẹn, mình trốn về non tiên tu luyện cũng phải. Sao còn đem binh khiêu chiến, quyết việc đua tranh, nay nữ tướng lập trận lạ, người đến xem

mà cắt nghĩa phép phá trận ấy ra thế nào. Nếu người cắt nghĩa được ta sẽ không đánh Nam Đường nữa. Bằng người biết mình phá không nổi, thì lui về au! Dư Triệu nói:

- Người đã lập được thì phá được, lẽ nào không dám đi coi?

Cao Quân Bảo thấy Dư Triệu chịu đi, liền chạy về báo tin với Lưu Kim Đính. Lưu Kim Đính nghe nói, liền giục ngựa ra trận. Kế Dư Triệu cỡi ngựa đến. Lưu Kim Đính chỉ trận ấy mà nói rằng:

- Nếu người dám vào trận ba lần, thì ta về tâu xin vua bãi binh, nhường đất Nam Đường cho Lý Cảnh. Bằng người không dám thì lui về au, đừng gánh việc trần, mà báo đời thiên hạ!

Dư Triệu ngó thấy trận sơ hở, có năm tướng già và hai mươi người lính tạt nguyên thủ trận, coi không thấy hào quang và thần tướng, chỉ có trên ngọn tre nháng hơi lửa, bèn nghĩ:

- Chắc là Kim Đính dùng lửa mà đốt binh mình, mà mình chẳng đem binh, nó đốt mình sao được? Bề gì mình đến ra cũng khỏi, nhắm chẳng bề chi. Chắc là Lưu Kim Đính hết phép rồi nên lập trận hồ nghi mà gạt mình về núi, cũng như Khổng Minh dụng trí đồn cầm, ấy là làm tưng mà gạt Tư Mã Ý. Ta cũng nên vào trận cho chúng nó hết hồn, rồi phun lửa đốt cả bày cho bỏ ghét. Nghĩ rồi Dư Triệu nói lớn rằng:

- Kim Đính, người lập cái trận lời thôi như vậy, chẳng những ta vào ba lần, dầu vô ra ba chục lần cũng chẳng khó gì? Lưu Kim Đính làm bộ thất sắc nói cách yếu ớt:

- Xin hãy suy xét rồi sẽ vào, kéo thất bại và uống mạng.

Dư Triệu nghe nói càng mạnh mẽ mười phần. Dư Triệu cầm song kiếm giục ngựa vào trận. Năm tướng già và hai mươi người lính tàn tật vây phủ đánh liền. Dư Triệu đánh chúng nó ngã lảo, liền xông vào trận giữa. Lưu Kim Đính phát pháo, năm ngàn phục binh áp tới vây phủ ngoài xa, còn Cao Quân Bảo ở ngoài tuần vãng. Trịnh Ấn nghe hiệu lệnh dẫn binh pháo thủ lên núi, bắn xuống như mưa, tên bay bời bời. Lưu Kim Đính niệm chú và đánh lời quyết năm vị lời công nổi sét ầm ầm. Dư Triệu thất kinh đằng vân bay lên thì bị lời công đánh ngã xuống. Dư Triệu tính bề động thổ, ngặt đất đã cứng như đồng, tưng phải nhảy vào trung ương mà động hỏa, chẳng ngờ tứ bề có thiên la địa võng, không gỡ thoát thân, bị ngũ lôi đánh chết, bay hơi tanh khét vô cùng. Năm tướng già và hai mươi người lính tàn tật cũng bị thuốc súng mà chết.

Lời bàn: Nếu kẻ phô trương tài năng để đe dọa thiên hạ, thì cũng có kẻ làm ra cách không hiểu biết để chiến thắng kẻ tự cao tự phụ. Dư Triệu lập trận âm dương tận dụng hết khả năng của mình để làm cho tướng Tống sợ hãi, các vị tiên phục tùng, thì trái lại Tôn Tẫn chỉ lập một trận sơ sai, tướng như kẻ không biết gì về trận pháp. Nhưng Dư Triệu phải bỏ mình vào cái trận sơ sai ấy, chứng tỏ Dư Triệu là người tự cao tự đại, không lường được tài năng của kẻ khác và không rõ sự đốt nát của mình. Trong cuộc sống đời người, kẻ nào không hiểu được cái đốt nát của mình, thường khinh bỉ việc làm của kẻ khác, cuối cùng họ đã bị kẻ khác lợi dụng cái đốt nát của kẻ tự cao tự phụ để chiến thắng. Ấy vậy, cái khôn không phải đem sự hiểu biết của mình khoe khoang, mà chính là làm cho họ không thấy sự hiểu biết của mình.-oOo-

- Hết hồi 25:118:

25. Chương 26: Nam Đường Sa Cơ Đầu Tống Thái Tổ Thương Tướng Phong Thần

Khi Dư Triệu bị thiên lôi đánh chết. Hiện nguyên hình là con quạ lửa cháy thành than! Lưu Kim Đính niệm chú tiêu lôi, mấy vị Lôi thần lui hết. Lưu Kim Đính sợ vua Nam Đường hay tin, trốn qua ải khác, mất công truy nã lâu ngày, chỉ bằng xuất kỳ bất ý mà phá thành thì khỏi lo hậu hoạn.

Tức thì Kim Đính về điểm binh tướng, nổi đèn đuốc đi ban đêm, đến vây phủ ải Thanh Lưu, hãm thành một lượt. Năm tướng già nhảy lên thành, chém binh giữ cửa, rồi mở cửa ải cho binh tướng Tống kéo vào. Trong lúc ấy vua Nam Đường đang uống rượu với các thê thiếp, không hay giặc đã vào thành.

Cao Quân Bảo và Lưu Kim Đỉnh xông vào bắt vua Nam Đường trói lại. Hoàng hậu và bốn người quý phi đều quỳ lạy xin dung cho họ toàn tánh mạng. Lưu Kim Đỉnh y lời, truyền đóng cửa cung, không cho binh vào phá hại, rồi đem vua Nam Đường vào thành, về đến nơi thì trời đã sáng. Rạng ngày Kim Đỉnh cho vua Nam Đường đến trình Thái Tổ. Tổng Thái Tổ liền xá tội, truyền quân mở trói. Vua Nam Đường lạy tạ ơn, khóc và tâu:

- Tôi bị các tướng vô đức vô, và yêu đạo khoe tài ép trí, nên mắc tội với bệ hạ đã nhiều. Nay tôi đã ăn năn chữa lỗi, xin bệ hạ mở lượng trời đất mà rộng dung, thì tôi giữ theo đạo thần tử đời đời, chẳng hề dám quên ơn mà làm phản. Ban đầu Tổng Thái Tổ còn nóng giận chẳng chịu cho đầu hàng, sau thấy vua Nam Đường năn nỉ hết lời, khóc lạy đủ lễ, nên động lòng thương, phong vua Nam Đường là Thuận Nam vương, trấn thủ đất Kim Lăng như cũ, và cho tướng quân bảo hộ nhiều người. Phòng ngày sau có sự biến cải!

Từ ấy sắp sau, thiên hạ đều về Tống. Nam Đường không dám trở lòng phản phúc nữa. Tổng Thái Tổ hỏi tâm, rất thương các tướng. Vì bị vây đã ba năm dư, nay mới dặng Nam Đường gom về một mối, nên truyền dọn tiệc khao binh thưởng tướng rồi sẽ ban sư dặng các tướng thăm nhà thăm cửa.

Đoạn Miêu quân sư liền xin vua trao bằng an dân kéo thiên hạ sanh sự. Tổng Thái Tổ y tấu. Miêu quân sư đặt bằng tịnh dân yết khắp nơi, dân nước Nam Đường đều kính phục, không có ý báo oán trả cừu. Khi ấy Tiêu Dẫn Phụng, Úc Sanh Hương, Ngại Ngân Bình, ba nàng vào ả Thanh Lưu, có ý tìm cha mà không gặp, tìm về nhà thấy nhà cửa tan hoang ba nàng than khóc một lúc thì có người gia tướng cũ chạy đến thuật chuyện lại trước sau. Ba nàng mới rõ vì mình mà gia quyến bị tru di. Ba nàng trở về Thọ Châu tâu với vua Thái Tổ, kể rõ nỗi thảm khổ cho chồng hay. Tổng Thái Tổ nghĩ công lao ba nàng vì đầu Tống mà cả nhà bị hại nên truyền dán cáo thị khắp nơi. Nếu ai tìm được hài cốt cha của ba nàng thì được thưởng ngàn lượng bạc. Chỉ ba bữa sau, có ba người đến lãnh bằng, và kể nguyên do:

- Thầy Tiêu Thăng nhờ người bạn học chôn lén. Thầy Úc Thoại nhờ vị quan già chôn lén. Thầy Ngại lão gia nhờ người giữ vườn chôn lén. Bởi ba người ấy chết rất thảm thiết nên những kẻ chôn lén xót thương mà không sợ tội.

Ba nàng đồng lạy tạ ơn và đi tìm ân nhân để trả nghĩa, rồi chọn ngày dời đến chỗ đất tốt để mai táng. Đến ngày đi táng, Tổng Thái Tổ dẫn các quan văn võ đến điều tế thiên hạ đến coi rất đông ai cũng khen:

- Cũng thời cái chết mà ba ông này có phúc lớn mới được Thiên tử và bá quan đi điều.

Vua Thái Tổ còn xuất bạc vàng cất ba ngôi mộ cao lớn, cấp cho họ Ngại, họ Úc, họ Tiêu một số tiền làm hương hoa phục sự ba vị tướng quân. Lưu Kim Đỉnh tâu:

- Tôi lập trận Ngũ Lô, hao hết hai mươi tám người già bị bệnh, ấy cũng vì việc nước mà bỏ mình, vậy xin bệ hạ rước pháp sư cầu siêu, cho hồn họ dặng tiêu điều mới khỏi mang tội.

Tổng Thái Tổ y tấu, sai Phùng Mậu đi rước pháp sư. Pháp sư đến lập đàn cầu hồn chín ngày đêm, rồi từ tạ Tổng Thái Tổ về núi.

Lời bàn: Không vì những lỗi nhỏ nhặt mà trả thù bằng những lỗi lầm lớn. Tổng Thái Tổ chỉ giết lầm một trung thần trung tín, mà Xích Mi lão tổ sai Dư Hồng, Dư Triệu xuống giúp Đường phạt Tống trong một thời gian. Thời gian ấy việc chiến tranh xảy ra hao tổn biết bao nhiêu nhân mạng. Vậy thì chỉ phạt tội một người mà giết hại sánh linh không biết bao nhiêu. Xét về lẽ công bằng thì sự trừng phạt ấy không gọi là xứng đáng. Vua Tống chỉ giết một người, còn Xích Mi lão tổ giết cả hàng vạn người thì ai phạt Xích Mi lão tổ. Đây là một câu chuyện thần thoại trong lịch sử mà người xưa đặt ra để cấu tạo thành cốt truyện, mà người đời sau nên để ý một câu chuyện huyền hoặc ấy không có gì là công bằng. Có phải vua Tống là người phạm tội, nên bị tội giết người còn Xích Mi lão tổ là bậc thần tiên, không phạm tội ấy chăng?-oOo-

- Hết hồi 26:0 (91):

26. Chương 27: Bối Nắm Mộng, Kim Đỉnh Băng Khuông Nghe Đệ Tử, Xích Mi Giáng Hạ

Tổng Thái Tổ chọn ngày ban sư, Lưu Kim Đỉnh đứng chầu, bỗng rùng mình, nhớ lại điềm mộng đêm qua, không biết cha già mạnh yếu ra sao. Lòng thấy bồi hồi, liền thưa với Miêu quân sư.

- Đêm hôm qua tôi nằm mộng, không biết điều hung kiết thế nào, xin quân sư làm ơn bói ột quẻ. Miêu quân sư đặt bàn hương án, xú quẻ, rồi đoán:

- Cứ theo quẻ này, thì hào phụ mẫu vẫn bình yên, duy có việc bản thân mình không sáng sủa mà thôi. Song tôi xét lại phu như thuận lẽ trời giết kẻ nghịch, lẽ nào ma quỷ dám hại mình? Trong quẻ này có quý như phò hộ, không đến tai hại mà lo. Lưu Kim Đỉnh nghĩ thầm:

- Trước đây mình giết Dư Hồng, sau trừ Dư Triệu, chắc là Xích Mi lão tổ xuống báo cừu cho học trò. Nay quân sư đoán quẻ như vậy e ta bị lâm nạn chăng? Miêu quân sư thấy Lưu Kim Đỉnh nghĩ ngợi, liền nói:

- Ba ngày nữa thì có họa, song có năm vị sao giải cứu, phu nhân gặp dữ cũng hóa lành. . .

Lưu Kim Đỉnh thấy quân sư thừa nay đoán về linh nghiệm, nên cũng bớt lo, đánh liều tới đâu hay tới đó. Bấy giờ Dư Triệu bị trận Ngũ Lôi xuất hồn bay về núi. Thử Vân đồng tử hỏi:

- Có phải là Dư Triệu sư huynh đó không? Sao tôi coi sóc diện khác thường, không phải như xưa. Hồn Dư Triệu nói:

- Nay ta hiện hình về thăm thầy và thưa một chuyện.

Thử Vân đồng tử vào báo lại. Xích Mi lão tổ cho đòi vào. Dư Triệu bước tới quỳ trước mặt thầy vừa lạy vừa khóc kể lễ mọi việc. Xích Mi lão tổ nửa thương nửa giận:

- Người đã chẳng kêu Dư Hồng về thì thôi, sao lại giúp nó làm điều trái lẽ? Hai đứa bay chết về nghiệp đao binh là tự mình hại mình, còn than khóc nỗi gì?

- Nay tôi về đây có ý xin thầy răn chúng nó một phen, nếu không thì sau chúng nó còn làm những việc khinh để đến thầy nữa. Xích Mi lão tổ nghe Dư Triệu nói nổi giận mắng:

- Lũ trẻ này dám khinh để ta quá lẽ. Mấy vị thầy nó lại binh đệ tử không vị tình ta. Dư Triệu, hãy theo ta xuống Thọ Châu một chuyến.

Nói xong, Xích Mi lão tổ dẫn hồn Dư Triệu xuống Thọ Châu, rũ tay áo một cái thì trời đất tối tăm.

Tổng Thái Tổ đang chọn ngày ban sư không hiểu vì sao mà trời ban ngày lại tối như ban đêm, giây phút giông tố ầm ầm, thành Thọ Châu rung rinh như chiếc ghe dậy sóng. Ai nấy đều kinh hãi, Miêu quân sư đánh tay rồi tâu:

- Ấy là Xích Mi lão tổ giáng hạ, có ý quở trách chúa tôi, xin bệ hạ dẫn văn võ ra thành thắp hương bái lạy. Tổng Thái Tổ y tấu, lập bàn hương án, vái rằng:

- Tôi là Đại Tổng có tội xin cao tiên dạy bảo và làm tội một mình tôi kéo nội thành liên lụy.

Xích Mi lão tổ thấy vậy liền vén tay áo, tức thì thành vách hết xao động, nắng trở lại như thường. Xích Mi lão tổ liền hiện hình, vòng tay bái Thái Tổ và nói:

- Bởi các con a hoàn ấy nhục mạ ta, nên nay ta xuống xem pháp thuật chúng nó ra thế nào? Tổng Thái Tổ nói:

- Điều ấy là Dư Triệu nói gian, thiệt tình không có ai dám khinh để cao tiên. Năm nàng nữ tướng cũng quỳ lạy Xích Mi lão tổ và thưa:

- Xin sư bá xét lại, kéo oan cho chúng tôi lắm. Xích Mi lão tổ nổi giận mắng:

- Chúng bay là những đứa bất hiếu, vì tình duyên chồng vợ mà sát hại mẹ cha, chẳng bằng loài cầm thú. Đã vậy còn dám cả gan giết hại đệ tử của ta. Hãy mau trả gương linh và sách báu lại đây, rồi tự cắt đầu mà

đền mạng. Nếu không vâng lời, ta sẽ làm thành Thọ Châu nát như tro bụi. Tống Thái Tổ lạy lục xin tha. Xích Mi lão tổ nói:

- Lưu Kim Đỉnh giết học trò ta, vì học trò ta kình địch với nó, thì tội ấy cũng rộng dung, song cái tội giả danh ta mà gạt Dư Hồng thì sỉ nhục ta lắm, không thể thứ tha. Ta phải trị tội phạm thượng cho năm đứa ấy phải chết mà thôi.

Lời bàn: Lời nói của kẻ có quyền thế bao giờ cũng nguy hiểm hơn một kẻ bình thường. Xích Mi lão tổ sai Dư Hồng, Dư Triệu xuống giúp Đường phạt Tống, thì trong chiến tranh ai ưu tú trí thì đoạt thắng lợi. Trong chiến đấu, không ai cấm dùng mưu kế nào, miễn mưu kế ấy có thể thắng được kẻ địch. Xích Mi lão tổ bắt tội Lưu Kim Đỉnh giả hình mình, gạt Dư Hồng, thì đó chẳng qua là Dư Hồng thua trí Lưu Kim Đỉnh mà thôi đâu phải hành động phạm thượng, khinh Xích Mi lão tổ. Lời khiển trách của Xích Mi lão tổ, chẳng qua là lời nói của kẻ trưởng thượng đối với kẻ nhỏ hơn mình. Dù vậy, kẻ có quyền lực, khi đã nói ra một lời làm cho người khác yếu thế hơn phải sợ hãi. Trong xã hội loài người cũng thế, lời nói của kẻ có chức quyền, bao giờ cũng quan trọng. Lời xưa có nói: Lời nói của kẻ mạnh bao giờ cũng là lẽ phải.-oOo-

- Hết hồi 27:2 (15):

27. Chương 28: Xích Mi Xuống Núi Phạt Ngũ Âm Tinh Trần Đoàn Viện Tiên Của Nữ Tướng

Lưu Kim Đỉnh thấy Thái Tổ năn nỉ hết tiếng mà Xích Mi lão tổ cũng không nghe. Lưu Kim Đỉnh lấy làm lạ, vì một mình làm tội mà liên lụy đến mấy chị em, muốn cãi lẽ một đôi lời, song sư bá nổi sùng thì chắc cả thành chết hết. Nghĩ rồi Kim Đỉnh quỳ lạy nói:

- Xin sư bá rộng dung cho các đệ tử ba ngày về từ gia quyến thuộc rồi sẽ đem nạp sách và gương, và uống độc được mà chết. Xin sư bá mở lòng từ bi cho sống thừa ba bữa, chúng tôi sau dầu thác cũng đội ơn.

Nói rồi đồng lạy. Tống Thái Tổ cũng lau nước mắt mà nói giùm. Xích Mi lão tổ chưa nguôi, chịu cho ba ngày chớ không dặng quá hạn, rồi liền dặng vãn về động.

Dư Triệu mừng sẽ giết dặng Kim Đỉnh, trả chút tư cừ, song còn tức một điều, vì giết Phùng Mậu không dặng. Khi ấy Cao Quân Bảo, Cao Quân Bội, Trịnh Ấn, Phùng Mậu, Dương Diễn Bình thấy vợ bị mắng nhiếc đều tức mình, song biết đánh chẳng lại Xích Mi, nên không dám cự.

Sau khi Lưu Kim Đỉnh hẹn ba ngày uống thuốc độc tự vận thì Xích Mi lão tổ mới chịu về, năm tướng đều ôm vợ mà khóc. Tống Thái Tổ với bá quan văn võ cũng mũi lòng rơi lụy oán Xích Mi lão tổ vô cùng. Còn Lưu Kim Đỉnh khóc và nói:

- Bởi tôi quyết dẹch cho dặng Nam Đường, cùng chẳng đã mới giết Dư Hồng và Dư Triệu, nay sư bá xuống làm tội như vậy, cầu khẩn cũng không dặng, chắc nội ba ngày tôi phải chết. Xin tướng quân nghĩ tình phu phụ, một ngày cũng tiếng vợ chồng, nuôi dưỡng giùm cha thiếp, may thiếp khỏi tội bất hiếu. Sau lang quân có chọn dặng người hiền đức cũng tốt, bằng không xin dùng đỡ bốn con tử tât ấy làm hầu, chẳng nên sầu thảm vì tôi mà sanh bệnh hoạn.

Cao Quân Bảo nghe trời, gục mặt khóc hoài. Bốn vợ chồng kia cũng ôm nhau mà khóc, đều than rằng vô tội mà thác oan. Lưu Kim Đỉnh thấy vậy can rằng:

- Một mình tôi làm, thì một mình tôi chịu tội, lẽ nào liên lụy tới chị em. Để ba ngày tôi trả sách trả gương, sẽ thừa như vậy bề nào cũng chết, nói cho rành mà chết cũng rạng danh, lẽ nào sư bá vì Dư Triệu, Dư Hồng mà giết tới năm mạng?

Nói về Trần Đoàn lão tổ đánh tay biết Ngũ âm tướng mắc nạn, bởi Dư Triệu nói khích nên Xích Mi xuống Thọ Châu, e các nữ tướng nói lỡ lời bị Xích Mi giết chết hết, chi bằng hội chư tiên đi khuyên giải mới xong.

Nghĩ rồi Trần Đoàn mới ra khỏi núi Hoa Sơn thì gặp Huỳnh Thạch Công và Tôn Tẩn, cũng thương nghị đi hòa giải. Chẳng ngờ đi nửa đường lại gặp Lê Sơn Thánh mẫu, các tiên ông gặp nhau mới hỏi rằng:

- Mấy vị Thánh mẫu đi đâu đó vậy? Các Thánh mẫu nói:

- Đệ tử chúng tôi mắc nạn dưới thành Thọ Châu, nên chúng tôi xuống cứu. Các tiên ông nói:

- Chúng tôi cũng vì các vị hiền đồ hàm oan, nên xuống Thọ Châu nói giúp.

Các vị Thánh mẫu cảm ơn rồi dâng vân bay xuống. Nói về năm nàng thấy hào quang chiếu sáng trời, đồng bước ra xem thử, thấy chư tiên và các Thánh mẫu giáng hạ, trong lòng mừng rỡ mười phần, đồng làm lễ rước vào thành Thọ Châu. Chúa tôi mừng rỡ nghinh tiếp. Năm nàng ấy lạy các Thánh mẫu, khóc và thưa:

- Sư bá tin lời Dư Triệu thưa dối nên xuống đòi giết chị em tôi. Chúng tôi xin lại ba ngày sẽ uống thuốc độc mà tự vận. Nay thầy xuống, xin nhờ cứu đệ tử một phen! Các Thánh mẫu khuyên:

- Có thầy và mấy vị tiên ông đến đây, không can chi mà sợ. Bề nào có các Thánh mẫu cũng bình an.

Các đệ tử đồng lạy tạ ơn. Năm người chồng cũng mừng rỡ. Khi ấy Tống Thái Tổ phán hỏi:

- Chẳng hay các vị tiên sư, Thánh mẫu sẽ lấy lời khuyên giải Xích Mi lão tổ cho hết giận hay là phải dụng đao binh? Trần Đoàn tâu:

- Lý Cảnh đã đầu hàng, thì hết việc chinh chiến. Còn chuyện này lấy lời phải quấy khuyên giải mà thôi. Để mai chúng tôi đến khuyên giải một đôi lời, dâng bệ hạ ban sư về nước. Tống Thái Tổ mừng rỡ phán:

- Chư tiên và Thánh mẫu gián can, chắc lão tổ cũng vị tình dung thứ. Các đệ tử cầu mấy vị ra sức nói giùm. Huỳnh Thạch Công nói với Tôn chơn nhưn:

- Đạo hữu phải đến Thiên cung, nói với Tống Sanh Tư Mã rằng các nữ tướng vâng chỉ đầu thai đánh Đường phò Tống, nay Xích Mi ép phải tự vận mà thường mạng cho học trò, xin Tư Mã khuyên giùm thì xong việc.

Tôn chơn nhưn y lời, dâng vân đến dinh Tống Sanh Tư Mã. Tống Sanh Tư Mã mừng rỡ hỏi thăm đến có chuyện chi? Tôn chơn nhưn thuật hết các việc. Tống Sanh Tư Mã nói:

- Ngũ âm tinh vâng lệnh đầu thai, phò Tống đoạt Đường gom về một mối, còn các yêu đạo nghịch trời thì chết ấy lẽ thường. Xích Mi là một vị đại tiên, lẽ nào không rành sự ấy? Sao lại binh học trò quyết làm cho cạn nước thấy cá, chẳng để chút ơn riêng? Thôi, chuyện này tôi chẳng tâu trình làm gì, bây giờ tôi đi với các ông đến khuyên giải Xích Mi lão tổ, chừng nào nói không linh, sẽ tâu với Ngọc Đế xử phân, coi Xích Mi cả lẽ làm sao cho biết!

Tôn chơn nhưn nói phải, rồi dâng vân đến thành Thọ Châu. Các vị tiên ông và các vị Thánh mẫu thấy Tống Sanh Tư Mã giáng hạ thì mừng rỡ vô cùng đồng thương nghị qua Kim Ngao đảo. Phùng Mậu, Lưu Kim Đỉnh cũng đem gươm ôm sách theo sau.

Còn Xích Mi lão tổ thấy chư tiên và các Thánh mẫu đến biết là xin tội cho học trò, nên trong lòng chẳng đẹp, song vị tình chào hỏi gọi là. Xích Mi mời Tống Sanh Tư Mã ngồi trước và hỏi:

- Chẳng hay tôn thân và chư tiên đến tôi có dạy chuyện chi? Trần Đoàn thưa:

- Chúng tôi vì sự các học trò phạm tội với đại tiên nên đến cầu xin ân xá. Xích Mi lão tổ tỏ sắc buồn và đáp:

- Tôi chẳng phải kiếm cơ mà quả phạt hiền đồ. Bởi nó làm lộng quá dám giả mạo hình tôi, gạt bắt Dư Hồng mà giết, nên tôi phạt tội ấy mà thôi! Tôn chơn nhưn nói:

- Luận tội Kim Đỉnh dám giả hình sư bá thì xử tử đã đành, song còn chỗ này có lẽ chết đáng, vì khi trước bắt Dư Hồng tức thì tha về chẳng hề làm hại. Sau Dư Hồng không chịu về núi, cứ phò Đường đánh Tống, lại viện thêm Dư Triệu xuống rải độc mà hại cả thành. Bấy nhiêu cơ ấy Tống Thái Tổ quả Lưu Kim Đỉnh vì tha tội Dư Hồng mới mọc thêm Dư Triệu. Kim Đỉnh tính bề khó, bất túng phải mạo hình, là tại thể bất đắc dĩ. Còn Dư Triệu bắt rồi tha về, sau cũng viện yêu tiên lập trận, đến nỗi chúng tôi phải xuống phá trận, nó trốn rồi cũng trở về Đường cứ đem binh khiêu chiến mãi. Nếu Kim Đỉnh không giết Dư Triệu,

làm sao lấy đặng Nam Đường? Xin đại tiên xét suy thứ tội, Tống Sanh Tư Mã thấy Xích Mi còn hơi giận mới lấy bức Thánh thể hồng đồ trong tay áo rộng trải ra giữa ghế đá mà nói:

- Xin lão tiên xem bức đồ này, vẽ có thứ lớp. Từ khi Ngũ âm tinh đầu thai cho đến lớp vầy duyên giúp Tống có lớp giết tướng nghịch, có lớp trừ yêu đạo rõ ràng. Ấy là trời định trước khi đầu thai, chẳng phải tại người sinh sự. Không phải Xích Mi lão tổ chưa hiểu việc Ngũ âm tướng phụng chỉ đầu thai, bởi nghe lời Dư Triệu khai gian nóng giận đứ hậu học vô lễ, không biết kính người trên, dám nhục mạ sư bá, nên nạt nộ chị em Kim Đỉnh mà đòi sách gương, làm ấy nằng ấy hải kinh, lạy lục cho bỏ ghét đó thôi? Xích Mi lão tổ xem Thánh thể hồng đồ rồi nói:

- Tuy các lịch đồ phụng chỉ xuống phò Tống đánh Đường, xong các lệnh đồ vô lễ lắm. Dầu giết Dư Hồng, Dư Triệu, sơn nhơn chẳng chấp, bởi chúng nó cãi lời thầy mà sát sanh thì phải bị tử trận. Các lệnh đồ rõ biết sơn nhơn là bạn bè với các đạo hữu, đã kêu bằng sư bá rõ ràng, sao vì chuyện Dư Triệu, Dư Hồng mà sỉ mạ sơn nhơn tới nước? Như không phục sơn nhơn, cũng phải trọng thầy một chút, lẽ nào dám nhục mạ người bạn thân thiết của thầy mình, ấy là tội phạm thượng rõ ràng không lẽ bỏ qua cho kẻ hậu sánh bất chước?

Chư tiên và các Thánh mẫu nghe nói kinh hãi, cùng lấy làm lạ! Các Thánh mẫu thưa rằng:

- Các học trò tôi tuy chưa tu hành theo phép đạo mặc lòng, chớ nét na lễ phép đà thuần lắm. Lẽ nào dám phạm thượng như vậy? Chắc là Dư Triệu cố oán mà nói thêm. Xin đạo huynh xét lại. Mấy vị tiên sư cũng nói:

- Không phải đạo huynh xuống phò Đường đánh Tống, lẽ nào chúng nó dám nói động đến người trên? Chắc là Dư Triệu muốn cho đạo huynh xuống đánh báo cừu tư nên mới đặt điều nói khích như vậy.

Trong lúc ấy Lưu Kim Đỉnh và Phùng Mậu đứng ngoài nghe rõ mọi điều như vậy, liền đánh liều vào lạy rồi nói:

- Xin sư bá xét lại, mấy lời ấy là Dư Triệu cố oán đặt điều chớ chúng tôi còn biết kính thầy, lẽ nào dám nói động đến sư bá? Xích Mi lão tổ liền kêu Dư Triệu vào mà hỏi:

- Mi nói Phùng Mậu và Kim Đỉnh mắng ta làm sao?

Dư Triệu thấy mặt hai người ấy, lấy làm ngỡ ngàng, vì hai người không nói giáp mặt mình, nên khai nói bợ ngợ lắm, nên Dư Triệu cứ thiệt khai ngay rằng:

- Tuy hai người không nói trước mặt tôi, mà nói với Dư Hồng rằng: “Xích Mi là yêu tiên dạy đệ tử những loài cầm thú, sai ra khuấy chúng phá đời. Không bao lâu mấy thầy ta sẽ xuống trừ cho tuyệt loài tà đạo”, bởi tôi nghe tiếng nói ấy, giận Phùng Mậu và Kim Đỉnh nên mới xuống giúp Dư Hồng. Nay chúng sợ thầy nên chối đó thôi. Xích Mi lão tổ nổi giận mắng:

- Mày là đồ súc sánh, bị Dư Hồng nói khích, sao hôm trước mày về nói quả quyết rằng chúng nó mắng ta tại trận? Mày có thể chẳng hề nói gian, nay có mặt Phùng Mậu, Kim Đỉnh thì mày lại nói khác, rằng chuyện ấy Dư Hồng thuật lại! Mày có các sư thúc phân giải, nếu không thì Ngũ âm tướng đã thác oan? Thiếu chút nữa thì ta với các sư thúc giận hờn ra việc tuyệt ngãi. Ta thề từ rày sắp sau chẳng truyền phép cho các đệ tử nữa thì khỏi sanh sự báo đời.

Các tiên và các Thánh mẫu cũng nói theo như vậy. Đoạn Kim Đỉnh và Phùng Mậu trả sách dâng gương. Xích Mi đều thu cất. Các tiên và Thánh mẫu, cùng Tống Sanh Tư Mã đồng từ giã lui về Phùng Mậu và Kim Đỉnh cũng tạ ơn rồi trở lại. Xích Mi lão tổ đưa các tiên ra động và dặn:

- Các đạo hữu có về Thọ Châu thì nói lại với Tống Thái Tổ rằng: “Bởi sơn nhơn nghe lầm ác đồ là Dư Triệu nên xuống quả phạt dưới Thọ Châu, nay đã rõ rồi, xin Tống quân miễn chấp. ”

Các tiên y lời dặn, lui về thành Thọ Châu. Nói về Tống Thái Tổ từ hồi các tiên đem Kim Đỉnh và Phùng Mậu qua Kim Ngao đảo trả gương và sách, xong không biết họa phước ra thế nào nên chúa tôi đều lo sợ. Nay thấy các tiên và Thánh mẫu về thành, Tống Thái Tổ dẫn bá quan ra nghênh tiếp. Khi các chư tiên và Thánh mẫu vào thành, Tống Thái Tổ hỏi:

- Chẳng hay ông thần Tống Sanh đâu vắng? Các tiên thưa rằng:

- Tổng Sanh Tư Mã đã từ già về trời rồi. Tổng Thái Tổ hỏi thăm việc giải hòa ra thế nào?

Chư tiên thuật lại hết các việc. Tổng Thái Tổ và gia quyến năm nàng ấy đều vui mừng như được ngọc vàng, chúa tể đồng tạ ơn cứu giúp, rồi dọn tiệc chạy đãi các tiên và ăn mừng cho Ngũ âm tướng. Tiệc xong rồi, Tổng Thái Tổ phán rằng:

- Xin chư tiên và các Thánh mẫu bằng lòng cho trăm rước về Biện Lương, đợi trừ đảng U Châu, Khiết Đơn và phủ Thái Nguyên gom về một mối, khi ấy sẽ chia nước mà tạ ơn.

Các tiên và Thánh mẫu đồng từ già và nói: “Chúng tôi là kẻ tu hành không tham phú quý. Bởi tính quen thung dung nên đã thành tật làm biếng? Nay vì việc bệ hạ gom thâu một mối nên phải xuống trần. Trông mau xong việc mà về non, lẽ nào dám đắm say quyền tước, xin bệ hạ đừng lo việc đền ơn.” Tổng Thái Tổ phán:

- Ngày trước trăm bị Dư Triệu đầu độc, nếu không có Huỳnh tiên sư cứu giá thì chúa tể đâu còn sống đến nay! Vả lại bây giờ nhiều chỗ chưa đầu hàng, nếu có người như Dư Triệu, Dư Hồng khuấy đời, trăm biết làm sao mà thỉnh các tiên sư Thánh mẫu nữa choặng? Trần Đoàn tâu:

- Xích Mi lão tổ đã về rồi, chẳng truyền phép cho đệ tử nữa sau không có người như Dư Hồng, Dư Triệu mà lo! Tuy U Châu, Thái Nguyên chưa hề mặc lòng, song còn như Vương gia là Khuông Nghĩa sẽ thế việc thân chinh cho bệ hạ. Lại thêm cha con họ Cao và Tào Bân quốc cữu, văn đủ phò vua, võ đủ giúp nước, bệ hạ còn lo lắng làm chi! Từ nay về sau bệ hạ phải nhớ câu: “Đối tửu đương ca, nhơn sánh kỳ hà” bấy nhiêu cũng đủ.

Tổng Thái Tổ hỏi thăm việc nước, và số mạng mình như thế nào? Trần Đoàn tâu:

- Việc nước hễ có đức thì thịnh, không có đức thì suy, còn người có nhơn thì sống lâu, bất nhơn thì chết yếu. Ấy gọi là nhơn định thắng thiên, nghĩa là đủ trời định số mạng nhưng con người có thể cải biến được. Mọi việc đều tại nơi bệ hạ. Thái Tổ nói:

- Ta vốn chẳng cố nhơn đức chi, bất quá chinh phạt được cầu may mà được làm Hoàng đế, chắc là trời cho không lâu dài, nên Trần Đoàn mới nói như vậy. Thấy vua còn lưỡng lự, Trần Đoàn viết ra bốn câu thơ:

”Mười tám năm xưa đạn chiến tràng,

Khác nào Châu Võ với Thành Thang.

Lúc này ngọn đuốc lửa đêm tôi,

Qua khỏi luồng đông, tuốt quá ngàn.”

Bài thơ này ý nói vua Thái tổ gần băng hà, Triệu Khuông Nghĩa nổi ngôi. Tổng Thái Tổ biết ý Trần Đoàn không dám nói rõ nên làm thỉnh phú cho số trời định mệnh. Huỳnh Thạch Công nói:

- Tuy số trời định vậy, song bệ hạ cầm cân họa phúc, suy nghĩ chi cho nhọc lòng. Bệ hạ bị vây ba năm, lại thêm Dư Triệu đầu độc, tuy là có uống thuốc giải, song ngũ tạng vẫn tổn thương, phát ra chứng không ngờ. Vậy xin bệ hạ từ nay phải bỏ tửu sắc, họa may mới tránh được độc chứng. Vua Thái Tổ phán:

- Huỳnh tiên sư thương trăm, mới dặn lời này. Bởi tửu sắc là chứng bệnh của Tổng Thái Tổ, nay Huỳnh Thạch Công chỉ bảo, nên Tổng Thái Tổ kính phục, truyền dọn tiệc thiết đãi chư tiên. Chư tiên và các Thánh mẫu đòi các học trò đến, bảo:

- Nay các con ở lại phò chúa vẹn ngay, chớ khá ỷ tài sánh sự.

Dặn rồi tất cả đều từ già. Tổng Thái Tổ và các đệ tử đồng tiễn đưa. Lúc này Dương Nghiệp sai dẫu con đi rước bà sui, đồng về thành Thọ Châu cùng nhau đàm đạo. Dương Nghiệp tâu:

- Nay các việc đã xong, xin từ già bệ hạ trở về San Hậu. Tổng Thái Tổ nói:

- Trăm muốn mời các khanh về Biện Lương phong tước gọi là báo đáp công lao. Dương Nghiệp tâu:

- Tôi cũng muốn vâng chỉ về kinh, song cha tôi yếu quá, chẳng khác ngọn đèn trước gió, nên chẳng dám đi xa. Vậy xin bệ hạ cho tôi về San Hậu vẹn chữ thần hôn.

Vua Thái Tổ nhận lời, Dương Nghiệp liền dứt hết gia quyến từ già ra đi. Bốn nữ tướng đều rót rượu đưa Hoa Giải Nữ lên đường. Chúa tôi tống biệt hơn mười dặm mới trở về. Hôm sau, Lý Cảnh dẫn bá quan đem bốn xe vàng bạc châu báu đến đưa Tống Thái Tổ về kinh. Tống Thái Tổ phán:

- Trẫm đến đây đã ba năm, nay mới thu giang san về một mối. Vậy thì Thuận Nam vương ở lại chăn dân, cùng lo việc nước, trẫm về sẽ sai sứ trọng thưởng khao binh. Thuận Nam Vương tâu:

- Bệ hạ xá tội cho tôi, ơn vạn trời biển, nay tôi xin đưa ra khỏi nước, gọi chút lòng thành.

Tống Thái Tổ thấy Lý Cảnh thiết tình, truyền kéo binh đi, đến đâu cũng thấy dân chúng đặt bàn hương án tiễn đưa. Khi ra đến địa giới, Thuận Nam vương bái tạ Tống Thái Tổ rồi lui về Tống Thái Tổ đi chẳng bao lâu đã về tới Biện Kinh.

Lời bàn: Thế mạnh là nguồn lực cao quý, nhưng xen vào cuộc sống của kẻ khác thì sức mạnh ấy biến thành tai hại. Xích Mi lão tổ là một đại tiên, tu hành ở một thế giới khác, thế mà sai đệ tử can thiệp vào trần gian, làm xáo trộn thiên hạ, rồi lại vì đệ tử mà oán thù kẻ đồng nghiệp của mình. Hành động của Xích Mi lão tổ là nguồn gốc lôi kéo giới tiên gia ở bên kia thế giới loài người xông vào tranh tài nhau trong cõi thế gian. Ấy vậy thế gian là nơi bể khổ, nơi để ọi thế lực làm chỗ tranh tài với nhau, mà chốn trần tục gánh chịu một cái khổ đau của kẻ khác gieo vào. Tại sao các thần tiên không đua tài nhau ngoài vòng thế sự, chỉ vì câu chuyện thần thoại mà tác giả muốn đem quan niệm mình gắn vào thế giới thần tiên để diễn tả bản chất của con người. Sống trong xã hội, dù là thần tiên cũng không thoát khỏi bản chất ấy.-oOo-

- Hết hồi 28:118:

28. Chương 29: Trừ Nam Đường, Thái Tổ Ban Sư Phong Tướng Sĩ, Nhị Vương Sợ Tội

Lúc ấy, quân vào báo lại. Giám quốc Triệu Khuông Nghĩa và Tả thừa tướng Triệu Phổ Đồng dẫn bá quan ra cách mười dặm trường đình mà tiếp giá.

Tống Thái Tổ về đền ngôi ngự, Triệu Khuông Nghĩa và bá quan văn võ đồng lạy và vấn an. Tống Thái Tổ thuật sơ việc đánh Nam Đường lao khổ. Còn Cao Hoài Đức dâng ấn Nguyên soái cho Thái Tổ và giao quân lại cho quan Hộ bộ đầu đó xong xuôi, đoạn Tống Thái Tổ phán:

- Trẫm cho các tướng sĩ về nhà thăm gia quyến, ngày mai sẽ đến chầu.

Phán rồi lại vào cung ra mắt Đỗ thái hậu. Mẹ con mừng rỡ chuyện vãn hồi lâu. Hoàng hậu và các cung phi đồng vào kiến giá.

Còn các tướng cũng về thăm bà con, ai nấy đều mừng vui. Đây chỉ có hai nhà không vui là nhà Sử Khuê và Thạch Thủ Tín thấy quân khiêng hai linh cữu tới đều than khóc và lo việc ma chay. Hôm sau, Tống Thái Tổ lâm triều, các quan châu chực đủ mặt, Tống Thái Tổ nghĩ thầm:

- Cao Hoài Đức công lao cả nhà, song phong đến chức vương đã là tột bậc rồi, còn Miêu quân sư và các tướng khác cũng nên gia phong cho xứng đáng công lao. Nghĩ như vậy liền phán:

- Miêu quân sư giúp việc thiên văn và bói toán rất linh nghiệm, giúp trẫm thành công không nhỏ. Nay phong tước vương và chức trụ quốc cho ăn lộc muôn nóc gia. Còn Đông Bình vương công lao cả nhà, tuy hết bậc gia phong, song cũng được hưởng trọng thể. Lưu Kim Đỉnh, Ngại Ngân Bình, Tiêu Dẫn Phụng, Úc Sanh Hương và Hoa Giải Nữ năm nữ tướng trước trẫm đã phong làm phu nhân, nay phong làm Ngũ công chúa Nhất phẩm phu nhân. Còn Cao Quân Bảo, Cao Quân Bội, Trịnh Ấn. Phùng Mậu, Dương Diễn Bình, trẫm phong làm Ngũ thiếu vương nhất phẩm, sau con cháu đều nối chức như vậy. Còn Thạch Thủ Tín Sử Khuê vì nước chết lại Thọ Châu, nay phong vương chôn theo lễ vua.

Tất cả mọi người đều lạy tạ ơn. Cao Quân Bảo quỳ tâu:

- Xin bệ hạ ban ơn cho tôi rước nhạc phụ là Lưu Nãi đem về nuôi dưỡng cho trọn đạo rể con.

Tổng Thái Tổ y tâu, ban xe ngựa cho vợ chồng đi rước Lưu Nãi về và phong cho Lưu Nãi làm chức Lễ bộ Thượng thư.

Sau đó, Tổng Thái Tổ truyền chỉ cho Cao Quân Bội đem vàng bạc qua Thạch Châu, San Hậu ban thưởng cho cha con Dương Nghiệp và binh tướng. Tính ra Tổng Thái Tổ ban thưởng và phong tặng không sót một người chỉ trừ Giám quốc là Triệu Khuông Nghĩa không thấy được ban khen.

Không bao lâu, đến ngày lễ bát tuần của Đỗ thái hậu, Tổng Thái Tổ và Triệu Khuông Nghĩa và Triệu Khuông Mỹ, anh em đồng đến chúc thọ. Tổng Thái Tổ nhớ lời cũ, truyền chỉ giảm thuế tha tù. Một hôm, Đỗ thái hậu nói với Tổng Thái Tổ rằng:

- Vương nhi mười tám năm chinh chiến mới được ngôi trời. Triệu Khuông Nghĩa, Triệu Khuông Mỹ cũng đồng là con cả. Nếu ngày sau vương nhi băng hà, mẹ muốn vương nhi nhường ngôi cho Khuông Nghĩa, như vậy là anh em đồng hưởng giàu sang, không khinh không trọng. Lòng mẹ như vậy không biết vương nhi thế nào? Tổng Thái Tổ nghe mẹ hỏi, nghĩ thầm:

- Mình may mắn mà đăng ngôi thiên tử là cũng tại khi đến Trần Kiều, các tướng sanh lòng bất phục Hậu Châu, đem long bào mà mặc ình, tôn lên Hoàng đế ấy là tại lòng trời xui khiến. Nay mẹ ta muốn nhường ngôi cho em ruột, nối nghiệp mã trời, rồi sau giao cho các em khác, thay đổi mà lo việc giữ nước. Chi bằng vâng lời cho vừa ý mẹ. Nghĩ rồi Tổng Thái Tổ nói:

- Mẹ tính như vậy cũng phải. Con xin vâng theo. Đỗ thái hậu khen:

- Mẹ nói một lời mà con không cãi. Thật là con chí hiếu trên đời.

Lời bàn: Trong lúc khốn đốn, ai cũng muốn kẻ khác giúp mình, nhưng đến lúc thành công ít người nghĩ đến công lao của kẻ khác đó cũng chỉ vì tham vọng. Tổng Thái Tổ chinh phục Nam Đường công lao rất lớn, những tướng có công được Tổng Thái Tổ đền ơn ban chức quyền. Đó là lòng tri ân của những bậc vua chúa có đức độ. Thối thường, các bậc vua thiếu lòng nghĩa nhân, lúc thành công chẳng những chỉ biết có mình, hưởng thụ một mình, mà còn tìm cách làm hại những kẻ đã giúp mình, vì sợ kẻ ấy can ngăn, không ình hưởng thụ. Giá trị con người không phải ở chức vị, mà ở chỗ biết đạo nghĩa làm người, không vì quyền lợi riêng mình mà bỏ điều nhân nghĩa, làm cho dân chúng không phục tùng. Chỉ có nhân nghĩa mới giữ được địa vị của một ông vua.-oOo-

- Hết hồi 29:2 (38):

29. Chương 30: Nhường Ngôi Vua Cho Em Thái Tổ Nghe Lời Mẹ Nói Nghiệp Trị Đời, Thái Tông Vâng Lệnh Anh

Không bao lâu, Đỗ thái hậu phát bệnh, các thái y điều trị không lành và đã từ trần trong trạng thái an vui.

Từ ấy về sau, Tổng Thái Tổ hưởng phước thái bình, không lo việc chinh chiến, vì ỷ có Triệu Khuông Nghĩa kế vị sẽ lo chinh phục các nơi hiểm trở. Vì rảnh rang, Tổng Thái Tổ quên lời dặn của Huỳnh Thạch Công, đêm ngày vui chơi với cung nga mỹ nữ, nên sức khỏe yếu dần, việc triều chính phó cho Thừa tướng, còn Tổng Thái Tổ vui chơi tửu sắc không ngớt.

Ngày kia, Tổng Thái Tổ thấy trong mình nóng như lửa đốt, biết chắc bị bệnh nên đòi thái y đến coi mạch. Thái y coi mạch rồi tâu:

- Mạch bệ hạ đi phù sát, e mắc phải độc chứng. Miêu quân sư vào thăm viếng và can:

- Bệ hạ mê tửu sắc quá nên phát nóng, rất khó trị? Nếu bệ hạ muốn mau lành thì phải bỏ tửu sắc.

Tổng Thái Tổ khen phải, nhưng không sao bỏ được tật cũ. Vì vậy bệnh càng ngày càng nặng thêm. Đến khi Tổng Thái Tổ quá yếu, biết không thể sống được nữa, liền triệu Tân Vương đến nói:

- Nay bệnh trầm càng ngày càng trầm trọng, chắc là trầm không còn ở đời được. Nay trầm nhường ngôi cho ngự đệ trị vì, phải ráng sức lo cho an nhà lợi nước. Tần Vương khóc và tâu:

- Bệ hạ hãy an lòng dưỡng bệnh chẳng nên lo nhiều việc mà lao tâm. Còn việc nối ngôi đã có Đức Chiêu, tôi hết lòng phò chúa, lẽ nào làm em dấm bỏ lễ, anh có con mà lại cướp quyền, e thiên hạ chê cười. Tổng Thái Tổ phán:

- Đức Chiêu mới mười một tuổi, kế vị sao xong? Vả lại Thái hậu khi trước đó có truyền chỉ ngày sau phải nhường ngôi cho em, nên trầm nghe lời mẹ. Em hãy vâng chỉ trầm mà nối ngôi lo trị nước an dân. Thứ nhất, phải lo đánh Hà Đông kéo sau này Bắc Hồn tranh hùng. Thứ nhì, cha con Dương Nghiệp ở San Hậu trí dũng song toàn, em phải lập dinh mà rước cho đăng cha con họ Dương về nhờ cậy tài năng. Thứ ba, khi trầm đi đến Nam Đường có gặp Trương Tề Hiền là một văn tài ẩn đặt, người ấy đáng phong làm Thừa tướng mà trầm chưa rước về là có ý để dành cho em. Vậy em phải sai sứ đem trọng lễ mà rước Trương Tề Hiền về thì rất có lợi ích cho quốc gia. Thứ tư, tại núi Thái Hằng có một người võ nghệ cao cường tên là Hô Diên Táng, em dùng người ấy làm đại tướng, thì văn võ đủ người. Em nhớ bốn việc này mà làm y như vậy, thì tuy nhắm mắt cũng an lòng.

Triệu Khuông Nghĩa lay tạ ơn. Khi ấy có Tổng hoàng hậu và Thái tử Đức Chiêu có mặt ở đó, Tổng hoàng hậu tâu:

- Nay bệ hạ truyền ngôi cho Nhị vương thúc, thì mẹ con tôi biết có an thân chăng? Tổng Thái Tổ phán:

- Nay ngự đệ lên ngôi cũng chẳng khác chi trầm, ấy là cốt nhục đồng hưởng vinh hoa phú quý, lo gì không được an thân.

Phán rồi liền gọi con lại. Đức Chiêu quỳ lay khóc ròng, khóc cho cha gần miền, chứ không phải khóc mất ngôi Thiên tử, bởi Đức Chiêu là người có đức hạnh, nên sau gọi là Bát vương.

Đêm ấy Tổng Thái Tổ nằm mê rồi băng hà. Hoàng hậu, Thái tử, các ngự đệ và bá quan đều khóc vang lên rồi cứ theo lễ mai táng. Triệu Khuông Nghĩa lên ngôi, cải niên hiệu là Tổng Thái Tông các quan văn võ đều được thăng ba cấp, rồi ban chiếu cất phủ Vô Ninh sai Phùng Mậu đem lễ vật qua Nam Đường rước Trương Tề Hiền về ở, lại sai Cao Quân Bội đem chiếu rước cả nhà Dương Nghiệp về kinh.

Tổng Thái Tông lại sai sứ đi tìm Hô Diên Táng nơi núi Thái Hằng, truyền Cao Hoài Đức tập binh tướng đăng sớ sang đi đánh Lưu Quân tại Hà Đông. Khi dẹp Hà Đông xong sẽ phạt U Châu là Bắc Phiên Tiêu hậu.

Lời bàn: Không tham lam quyền lợi thì không sợ tác hại về sau. Tông Thái Tổ nghe lời mẹ, truyền ngôi lại cho em là Trần Khuông Nghĩa, đó là nhường quyền lợi lại cho kẻ xứng đáng, không vì con mình mà giữ lấy tham vọng. Khi đã không có tham vọng thì hành động rất chính đáng, đã hành động chính đáng thì không sợ ai thù ghét mình. Hoàng hậu và Thái tử lo cho số phận mình, thì đó chỉ là đề phòng kẻ không có lòng nhân nghĩa. Sở dĩ, nhà Tống thấu phục được thiên hạ chính là do xử sự về tình người, đã lấy tình người tiêu biểu cho sự cao cả trong lễ sống, làm cho thiên thần và dân chúng mến phục, nước non được an bình thịnh trị là thu thập được nhân tâm. Đây là một tấm gương sáng cho các bậc vua chúa, vì triều thần có kẻ nịnh người trung, không phải ai cũng sáng suốt. Kẻ nịnh thì kiếm lời bợ đỡ nói cho vừa lòng, bất kể phải trái, kẻ trung thì can gián những điều trái làm phật ý vua, nếu nhà vua ham hưởng thụ bản thân thì không thể nào sáng suốt phân biệt được nhân nghĩa trong lễ sống.-oOo-

- Hết hồi 30:0 (156):

30. Chương 31: Bắc Hồn Vương Đuổi Người Trung Nghĩa Hô Diên Táng Giết Đứa Gian Manh

Bấy giờ vua Bắc Hồn là Lưu Quân nghe nước Tống dẹp yên các trấn rồi, bèn hội quân thần mà thương nghị:

- Vả Tiên quân của ta là cùng vua Thế Tôn nhà Hậu Châu với Tống Thái Tổ đều có đại chí trong thiên hạ, nay bờ cõi đã thuộc về nước Tống rồi, lẽ đâu ta chiếm cứ một chỗ này mà thôi sao? Quan Giám nghị là Hồ Diên Đình quỳ tâu:

- Tôi nghe nói vua Tống là chúa thông minh, lại mạnh mẽ, các nước đều quy hàng, chúa công có một góc đất mà binh tướng chẳng bao nhiêu chống cự với nước Tống sao nổi? Chi bằng đầu phục để khỏi dấy binh can cự lập nghiệp.

Lưu Quân nghe tâu còn đang do dự, thì có quan Khu mật phó sử Âu Dương Phương quỳ tâu:

- Hồ Diên Đình âm mưu với Tống, nên khiến chúa công như vậy. Vả đất Hà Đông địa thế hiểm trở, các vị đế vương trước cũng nhờ địa thế mà dựng nên cơ nghiệp. Nay nếu không tranh chấp nhau thì bờ cõi ai này giữ, lẽ nào lại chịu đầu hàng kẻ khác? Xin chúa công chiếu theo luật nước mà chém Hồ Diên Đình đi, để răn chúng. Nếu nước Tống có đem binh đến, tôi xin ra sức cự địch cho.

Lưu Quân nghe theo dạy đem Diên Đình ra chém. Quốc cữu là Triệu Toại tâu:

- Mấy lời của Hồ Diên Đình tâu đó là lời trung, chẳng phải âm mưu với Tống, nếu chúa công nghe lời đem chém thì Tống trào sẽ đem binh đến đánh nước ta. Nếu chúa công không muốn dùng Diên Đình nữa thì cắt chức mà đuổi về dân dã, như vậy phải trọn nghĩa vua tôi.

Lưu Quân nghe lời tâu, bèn khiến lột chức Hồ Diên Đình. Đuổi ra khỏi trào. Diên Đình tạ ơn lui ra. Đợi ngày ấy đem vợ con về Phong Châu. Âu Dương Phương chưa bằng lòng còn muốn lập mưu mà giết Diên Đình, bèn đòi bộ hạ mình là Trương Thanh, và Lý Đắc bảo:

- Hai người hãy đem ít trăm quân lên theo Hồ Diên Đình thừa dịp mà giết nó, sau này ta trọng thưởng.

Hai tên ấy lãnh mạng, dẫn vài trăm quân theo sau. Bấy giờ Hồ Diên Đình đi cùng gia quyến đến trạm Thạch Sơn, trời đã gần tối bèn vào đó tạm nghỉ. Đêm ấy hai vợ chồng buồn rầu, mới dạy quân đem rượu ra uống cho giải khuây, qua canh hai, nghe ngoài quán có tiếng la om sòm và lửa cháy từng bùng. Có người vào báo:

- Có ăn cướp đến!

Diên Đình đang say vội hỏi gia quyến chạy au để lánh nạn, nhưng chưa kịp ra đã bị Trương Thanh và Lý Đắc xóc vào bắt cả gia quyến mà giết hết, lại lấy sạch của cải mà đi. Lúc ấy vợ Hồ Diên Đình là Lưu thị bỗng một đứa con nít chạy vào một nhà xí nên trốn khỏi. Đến lúc canh tư, Lưu thị mới tỉnh hồn than:

- Dè đâu bọn ta bị ăn cướp sát nhơn như vậy, làm ẹ cực không có nương tựa.

Than rồi khóc lớn. Xảy nghe sau lưng có tiếng người hỏi:

- Người đàn bà kia, có việc gì đến chỗ này than khóc như vậy.

Lưu thị nghe hỏi quay đầu lại thì thấy đó là người lạ mặt. Người ấy hỏi tiếp:

- Nàng là ai mà đến đây chỉ có một mình? Lưu thị nói:

- Tôi là người ở xứ này, vợ của quan Giám nghị Hồ Diên Đình mới đây cách chức đuổi về xứ sở, đi đến nơi đây rồi bị ăn cướp giết hết, may còn lại một mình tôi và đứa bé này trốn khỏi mà thôi. Nay tôi không biết dựa vào đâu để sống đỡ. Người ấy nghe nói cũng than dài:

- Ta đây cũng ở Hà Đông làm chức Lương Viên tên là Ngô Trang, hơn giết chồng nàng khi này là gia tướng của Âu Dương Phương tên là Trương Thanh và Lý Đắc. Nàng phải bỗng con mà trốn đi chỗ khác, nếu ở đây ắt không toàn mạng. Nói rồi bỏ đi ra. . .

Lưu thị đang lúc sợ sệt, lại nghe ngoài quán có tiếng la ó um nữa. Té ra là lũ lâu la khác tràn vào bắt Lưu thị đem nộp cho chủ trại mình là Mã Trung. Mã Trung thấy nàng liền hỏi:

- Nàng ở đâu? Bỗng con tới đây có việc gì? Lưu thị thuật hết các việc. Mã Trung nói:

- Có người báo cùng ta rằng: Trong quán này có một vị quan lớn bị ăn cướp, nên ta muốn đến mà khiến chúng nó phải chia cho ta, nay lại gặp việc khốn của nàng như vậy, thôi nàng hãy chịu theo ta về nhà nương náu mà nuôi con, đợi ngày sau có báo cừu cho chồng nàng như vậy ước định chẳng? Lưu thị nói:

- Tôi bị oan lớn này, còn là thân, tôi xin vâng lời đại vương dạy.

Mã Trung dẫn Lưu thị về nhà thì trời đã gần tối, mới kêu gia quyến, mà bảo dọn dẹp chỗ ẹ con Lưu thị ở, rồi Mã Trung trở ra sơn trại. Lưu thị ở an rồi, bèn mượn người lên tới quán kiếm thầy chồng mình mà chôn, xong xuôi trở về chăm chỉ nuôi con, chờ ngày báo oán.

Lưu thị ở đó bảy năm thì con đã lớn, Mã Trung đặt tên là Khước Lang. Mã Trung lại đem đến thầy mà cho học. Phước Lang lớn lên thì mặt đen mắt tròn giống như Uất Trì Cung đời nhà Đường. Phước Lang tập việc binh pháp, đến khi mười lăm tuổi thì bắn hay và võ nghệ cũng giỏi, thường hay cầm cây Hồn Thiết thương, không ai cự lại. Mã Trung thấy vậy mừng thầm, bèn đặt tên lại là Mã Táng. Ngày kia Mã Táng đi với Mã Trung dạo chơi ngoài đường, thấy một tốp đang khiêng một tấm bia lớn có đề sáu chữ: “Thượng Thụ Quốc Âu Dương Phương”. Mã Trung ấy thấy tấm bia ấy thì có sắc giận. Mã Táng hỏi:

- Có gì cha thấy tấm bia đá đó có mà nổi giận như vậy? Mã Trung nói:

- Vì thấy bia đề tên của Âu Dương Phương thì cha nhớ lại cách đây mười lăm năm nay, tên ấy giết Hô Diên Đình và cả gia quyến người. Chớ cha biết đặt con cái của Hô Diên Đình còn sót lại ở đâu thì cha sẽ bảo họ đặt mà trả thù cho người. Mã Táng nghe nói, cũng đem lòng giận và nói:

- Nếu tôi là con của Hô Diên Đình thì tôi nguyện hết sức mà trả thù ấy. Mã Trung nói:

- Ý cha tưởng mẹ ngươi rõ biết việc ấy lắm, ngươi hãy về và hỏi lại.

Khi Mã Táng về tới nhà mới than thở hỏi mẹ có tích làm sao mà Âu Dương Phương giết Hô Diên Đình và gia quyến của người. Lưu thị nghe con hỏi đến sự tích ấy, bèn khóc òa mà thuật hết các việc đầu đuôi rồi nói:

- Con thiệt là con của Hô Diên Đình, còn cha con bây giờ đây là kẻ phụ. Mã Táng nghe rồi liền té xuống bất tỉnh nhân sự. Mã Trung hay đặt chạy đến mà cứu tỉnh. Mã Táng khóc rằng:

- Nay con nguyện đi trả thù ấy cho đặt. Mã Trung nói:

- Vả Âu Dương Phương ở Hà Đông làm quan lớn, quyền thế to, có quân sĩ cũng đông, phải chờ dịp làm mới đặt. Vậy từ nay kêu ta bằng chú mà thôi, và cứ theo họ gốc của người kêu là Hô Diên Táng. Táng lấy thừa và nói:

- Nếu chú nó có mưu kế chi báo thù đặt, thì xin giúp tôi với. Ôn ấy dầu sống thác ngàn năm cũng ghi vào lòng. Mã Trung đương lúc tìm mưu kia kế nọ, xảy có người vào báo nói:

- Có Kiến Trung tới thăm. Mã Trung lật đặt ra rước vào bèn khiến Diên Táng ra mắt. Kiến Trung hỏi:

- Chú trai này là ai vậy? Mã Trung nói:

- Con nuôi của ta, tên là Hô Diên Táng đó. Nói rồi bèn hỏi Kiến Trung tới thăm hay có việc chi? Kiến Trung nói:

- Tôi mới đoạt của bọn cường nheo đặt một con ngựa tốt lắm, tên là Ô Long mã, tôi muốn đem tới Hà Đông mà bán cho Âu thừa tướng, nheo dịp đi ngang qua đây ghé thăm anh. Mã Trung nói:

- Nếu em có ngựa tốt, xin nhường lại cho cháu, vì nó đương cần kiếm một con như vậy.

Kiến Trung nghe nói liền chịu cho. Mã Trung lòng mừng, bèn hỏi trong nhà dọn tiệc mà đãi Kiến Trung. Đang khi ăn uống, Mã Trung bèn thuật hết các việc của Hô Diên Đình cho Kiến Trung nghe. Kiến Trung nghe nói rất giận và nói:

- Anh chớ, tôi có một kế giết Âu Dương Phương đặt! Mã Trung hỏi:

- Anh có kế cho xin cho em biết. Kiến Trung kêu Diên Táng lại gần mà dặn:

- Nay ngươi muốn quyết ý trả thù cho cha ngươi, vậy ngươi hãy đem con ngựa này dâng cho Âu thừa tướng mà làm lễ ra mắt. Hễ va đặt con ngựa này chắc sao cũng hỏi ngươi muốn làm quan hay không, thì ngươi đừng vội đi, cứ xin ở hầu hạ mà thôi, như vậy chắc va mừng mà cho ngươi vào ở trong nhà, thì ngươi hãy thừa cơ mà giết va.

Táng cúi lạy lãnh kế. Khi tiệc xong rồi, Kiển Trung từ giả mà về sơn trại, còn Hô Diên Táng qua ngày sau từ giả cha mẹ, rồi lên ngựa đi. Nói về Hô Diên Táng đi tới Hà Đông hỏi thăm dinh của Âu Dương Phương mà đến, gặp kẻ giữ cửa vào thưa rằng:

- Kẻ tiểu nhơn có một con ngựa tốt lắm, đến dâng cho Thừa tướng làm lễ ra mắt. Dương Phương nói:
- Người quê quán xứ nào, tên họ chi? Hô Diên Táng thưa:
- Tôi họ Mã tên Táng ở Phong Châu. Phương hỏi:
- Con ngựa của người giá đáng bao nhiêu? Táng thưa:
- Nó thật vô giá. Dương Phương nghe vậy mới nghĩ thầm:
- Thằng này chắc muốn việc chi đây chứ chẳng không?

Liên kêu vào nhà để dò hỏi, thì Diên Táng nói không tham tiền, chẳng muốn quan chức, chỉ xin hầu hạ Thừa tướng, để sống cho thỏa ý mà thôi. Dương Phương thấy Diên Táng diện mạo khôi ngô, ra dáng con nhà, lại xin ở làm tôi tớ, liền chấp nhận làm gia tướng.

Một đêm kia, nhằm tiết Trung thu, Dương Phương cùng phu nhân dọn tiệc ở vườn hoa để thưởng nguyệt. Khi Âu Dương Phương uống rượu đã say, Diên Táng thăm nhủ:

- Lúc này còn chưa ra tay thì biết chừng nào mới xong được.

Diên Táng nghĩ như vậy liền rút dao ra, xảy thấy ở ngoài có người xách lồng đèn bước vào mời Âu Dương Phương đi ngủ. Diên Táng lật đật giấu con dao than thầm:

- Thằng này chưa tới số! Vậy phải chờ dịp khác sẽ ra tay.

Bấy giờ Triệu Toại sợ để Âu Dương Phương là Thừa tướng lâu ngày thì sanh rối rắm trong nước, bèn vào châu tâu với Lưu Quân:

- Âu Dương Phương có tội giết kẻ tướng sĩ, âm mưu hại người trung lương, nếu chúa công không trừ khử, tôi e trong nước sẽ loạn lạc.

Lưu Quân nghe tâu liền hội quần thần, và giao cho Đinh Quới tra xét mọi việc, rồi giáng cấp Âu Dương Phương xuống là Đoàn luyện xứ. Âu Dương Phương mắc cỡ, nên dâng biểu từ chức mà về quê quán. Lưu Quân nhậm lời, truyền cấp xe cộ chở gia tài Âu Dương Phương về Hồn Châu. Khi về tới nhà bà con quyến thuộc đến thăm viếng chật trong ngoài.

Bấy giờ vào tháng chín, nhân ngày sanh của Âu Dương Phương, gia đình dọn tiệc đãi bà con. Tối đến, vợ chồng Âu Dương Phương vui say cho đến gần canh hai. Diên Táng ở ngoài hiên một mình, than thầm:

- Bấy lâu ta muốn trả phụ thù mà chưa được, hay trời không chịu giúp mình chăng? Nói rồi lau nước mắt, trở vào phòng ngủ, trong giấc mộng thấy ngoài cửa có một số người mình máu tươi, chạy đến trước cửa kêu lớn:

- Cha mẹ người bị Âu Dương Phương sát hại, mà nay người chưa báo thù còn đợi chừng nào?

Diên Táng nghe nói giật mình thức dậy, lại nghe có tiếng quân kêu:

- Bớ Mã Táng! Tướng công cho đòi người, phải đến au. Diên Táng lật đật cắp theo một cây đao, chạy vào phòng, thì Âu Dương Phương nói:

- Ta bữa nay uống rượu đã say rồi, vậy người hãy hết lòng canh giữ cho ta ngủ. Diên Táng nghĩ thầm:

- Thằng này đã tới số rồi, ta phải ra tay mới được.

Lúc ấy đã gần canh tư, Diên Táng nhìn thấy mọi người đều ngủ hết bèn rút dao trở vào phòng, chụp đầu Âu Dương Phương hỏi lớn:

- Người có biết ta là con của Hô Diên Đình hay không? Âu Dương Phương nghe nói thất kinh, năn nỉ:

- Xin tha cho ta thì nhà cửa, châu báu, tài sản này ta sẽ cho người hết.

Diên Táng không nghe, rút dao đâm vào bụng Âu Dương Phương rồi bỏ chạy. Gia quyến Âu Dương Phương đang xông xáo, Diên Táng chạy ra nhà trước thấy một bà già quỳ gối xin tha mạng. Diên Táng nói:

- Bà không can chi. Hãy vào nhà lấy tiền bạc và châu báu với tôi.

Bà già theo Diên Táng vào dọn một xe tiền bạc và châu báu rồi chở đi, còn Hô Diên Táng lấy máu của Âu Dương Phương để bốn câu thơ trước cửa, rồi lên ngựa đi thẳng về nhà thừa với mẹ:

- Nay con đã giết được Âu Dương Phương, lại được vàng bạc châu báu đem về đây nữa.

Lưu thị nghe nói rất hài lòng. Qua ngày sau, Diên Táng đến thăm Mã Trung. Mã Trung hỏi:

- Người đã trả được phụ thù chưa? Diên Táng nói:

- Nhờ uy đức của chú nên cháu đã giết được Âu Dương Phương rồi, lại để bốn câu thơ trước cửa để làm dấu tích. Mã Trung thất kinh nói:

- Nếu Hôn vương biết được, thì bọn ta ắt bị tru di. Vậy người phải mau mau sửa soạn trốn qua núi Hạ Lan, ở cùng hai chú người là Kiến Trung và Kiến Lượng mà tị nạn. Hô Diên Táng vâng lời từ giã ra đi.

Lời bàn: Tham vọng con người là nguồn gốc của lòng ganh tị. Đã ganh tị thì không còn biết trọng nhân tính. Những kẻ giành tị lợi dụng sơ hở của kẻ khác để củng cố địa vị của mình. Hành động của kẻ ganh tị bao giờ cũng muốn hại người khác, chính vì vậy mà sanh ra mọi oán thù trong cuộc sống. Lưu Quân một lãnh chúa nghe lời kẻ ganh tị, đuổi người trung nghĩa, không hiểu được lòng của kẻ can gián mình, thì đó là một vị vua không sáng suốt. Phụ thù là một trách nhiệm đối với con cái. Làm con không thể sống chung những kẻ giết cha mình thì đó cũng là lẽ thường tình đối với những người con có hiếu. Những đứa con có hiếu không thể dung tha kẻ đã làm hại cha mẹ mình, dù phải hy sinh cả cuộc đời, Diên Táng giết Âu Dương Phương, tuy là tàn ác nhưng đứng về đạo hiếu lại rất thỏa đáng.-oOo-

- Hết hồi 31:1 (2):

31. Chương 32: Diên Táng Chiêm Bao Học Thần Võ Kiến Trung Ra Sức Cứu Ân Nhân

Hô Diên Táng từ giã ra đi, trong lúc mùa đông lạnh lẽo, cây cối xác xơ. Đi gần một tháng mới đến cụm núi rậm rạp, chim chóc tung bay nên nghĩ thầm:

- Trong núi này chắc có bọn cường khấu trú ẩn.

Vừa nghĩ như vậy thì sau núi có ba tiếng pháo nổ vang, bọn lâu la ào tới đón đường bảo nạp tiền mãi lộ. Diên Táng nói:

- Đường thiên hạ đi, sao chúng bay lại đòi tiền? Hãy đánh với ta một trận, nếu thắng thì ta nạp tiền, còn thua thì ta giết hết.

Lâu la nổi giận xốc tới bị Diên Táng giết rất nhiều. Có người chạy lên núi báo với chủ trại là Kiến Trung. Kiến Trung nghe báo lật đặt lên ngựa xuống núi, nhìn thấy biết là Hô Diên Táng, liền kêu lớn:

- Cháu ơi! Thôi đừng đánh nữa.

Diên Táng thấy Kiến Trung, lật đặt xuống ngựa quỳ lạy. Kiến Trung dắt Diên Táng về trại, hỏi:

- Người đến đây có việc chi?

Diên Táng thuật lại việc báo cừu cho Kiến Trung nghe, rồi nói:

- Chú tôi dạy đến đây ở với hai chú mà tị nạn. Lúc này cháu lỡ giết mấy tên lâu la, xin chú tha tội cho cháu. Kiến Trung nói:

- Ấy là cháu giết lầm, chú không trách đâu.

Bèn dạy lâu la dọn tiệc đãi Diên Táng. Trong lúc ăn uống. Kiến Trung nói với Diên Táng:

- Bọn ta mà tụ nơi đây là có ý đợi thời để lập công danh, nay cháu mới đến thì lãnh chức chủ trại thứ ba. Diên Táng nghe nói mừng rỡ, thưa:

- Mấy quận Hà Đông ở gần đây lương tiền nhiều lắm, xin chú cho cháu lãnh ba ngàn lâu la đến quận Phong Châu cướp lương tiền về tích trữ. Kiến Trung nói:

- Người trấn thủ Phong Châu là Trương Công Cẩn, võ nghệ cao cường, chú e cháu đến đó chỉ mang họa. Hô Diên Táng nói:

- Nếu cháu bắt lực để chúng giết một tên lâu la thì xin thưởng mạng.

Kiến Trung thấy Diên Táng nói hết lời liền phát cho ba ngàn lâu la. Diên Táng kéo quân ra đi, dựng một cây cờ lớn, đề mấy chữ “Hà Đông Thiết Xỉ” rồi kéo đến Phong Châu vây hãm. Quân vào báo với Trương Công Cẩn. Trương Công Cẩn nghĩ thầm:

- Nghe người ta đến đại ở núi Hạ Lan có tên cường khấu là Hô Diên Táng, nay nó lại kéo quân đến đây thật là hung bạo.

Nghĩ rồi liền sai một trăm quân cung tên phục sẵn trên cửa thành, rồi bỗng thân đem năm trăm quân ra giáp chiến. Diên Táng giục ngựa đến nói lớn:

- Người phải nạp cho ta ba ngàn lạng vàng, nếu không ta phá tan thành trì, không còn một vật chi. Công Cẩn nổi giận mắng:

- Người là bọn cường đạo, ta chưa rảnh đem quân đến diệt trừ. Hãy kéo binh về đợi ta đến trị tội, nếu còn hung hăng ta băm thây ra muôn mảnh đó.

Diên Táng xông tới đánh. Hai bên giáp chiến độ ba mươi hiệp, chưa phân thắng bại. Công Cẩn giả thua trá bại vào thành. Diên Táng đuổi theo bị phục quân bắn ra, Diên Táng thất kinh chạy dài, Công Cẩn không rượt theo, thân binh về ải. Hô Diên Táng bị thua không dám trở về trại, cho ngựa theo đường núi mà trốn. Lúc ấy đã vào canh một, bị lũ lâu la ở trại Thái Hành sơn bắt trời đem về nạp cho chủ trại là Mã Khôn. Mã Khôn hỏi Diên Táng:

- Người là ai? Diên Táng nói:

- Tôi là con của Tướng quốc Hô Diên Đình, nhân đi lạc đường bị bộ hạ của Đại vương bắt được. Xin Đại vương dung tha. Mã Khôn nổi giận mắng:

- Ta nghe nói người mới vây thành Phong Châu bị thất trận chạy lạc đến đây, sao dám dối trá như vậy?

Nói rồi truyền lâu la bỏ Diên Táng vào tù xa đăng giải về Phong Châu mà lãnh thưởng. Trong lúc giải Diên Táng đi đường, bọn lâu la bàn với nhau

- Vả chủ trại của mình thù khích với chủ trại thứ tám, nếu cứ ngang nhiên mà đi e gặp lâu la trại ấy nó cướp mất Diên Táng thì ắt mang khổ. Chi bằng ghé nơi mé rừng mà nghỉ, rạng ngày sẽ đi cho thông thả.

Bỗng có lâu la thám thính bắt gặp, hỏi: Người trong tù xa ấy là ai? Lâu la nói:

- Đó là Hô Diên Táng.

Bấy giờ trong đám lâu la có một tên cường đạo là Lý Kiến Trung lúc trước đi chơi ở Biện Lương bị phạm luật nên bị xử tù, sau đó vượt ngục trốn về nhập vào đám lâu la. Lý Kiến Trung biết được Hô Diên Táng bị giải về Phong Châu liền nghĩ thầm:

- Lúc mình ở trong ngục, có nghe thiên hạ đồn Hô Diên Táng là một dũng sĩ, sao nay lại bị bắt. Thôi, để mình cứu nó ra. Nghĩ rồi liền xách dao đến bên tù xa, nói:

- Hãy thả Diên Táng ra.

Lâu la thấy vậy thất kinh bỏ chạy. Kiến Trung phá tù xa thả Diên Táng ra. Diên Táng hỏi:

- Ai cứu tôi, ơn ấy rất trọng. Lý Kiến Trung nói:

- Ta là Lý Kiến Trung, chủ trại đây. . .

Nói rồi hai người thuật lại sự tình. Lý Kiến Trung dắt Diên Táng về yết kiến đại chủ. Chủ trại là Liễu Hùng Ngọc mừng ra tiếp đón. Liễu Hùng Ngọc hỏi:

- Người đi với anh đó là ai vậy? Kiến Trung nói:

- Con của tướng quốc, tên là Hô Diên Táng đó. Liễu Hùng Ngọc nói:

- Tôi nghe tiếng đã lâu, nay lại gặp mặt, rất may mắn.

Liền hỏi lâu la dọn tiệc ăn mừng. Trong lúc ăn uống có quân vào báo:

- La Thanh đem sáu trăm lâu la đến, bảo phải nạp tiền đất. Liễu Hùng Ngọc thấy vậy liền nói với Lý Kiến Trung:

- Xin cho tôi đem lâu la bắt sống La Thanh. Lý Kiến Trung nói:

- Ta biết hiền đệ đủ sức bắt nó.

Liền cho hai ngàn lâu la, theo Diên Táng xuống núi. La Thanh nói:

- Ta đến đây mục đích bảo Liễu Hùng Ngọc nạp tiền đất nửa năm. Diên Táng nổi giận nói:

- Ở đây đâu phải đất của ngươi, phải trở về au, nếu không ta giết chết. La Thanh nói:

- Ngươi là đứa thất phu, sao can thiệp vào việc này.

Nói rồi giục ngựa tới đánh với Diên Táng. Đánh được năm hiệp, bị Diên Táng bắt sống đem nạp cho Lý Kiến Trung. Lý Kiến Trung bảo:

- Hãy trói treo nó lên cây trụ rồi sau sẽ giết.

Bấy giờ lâu la chạy qua Thái Hành sơn thuật lại cho cha con Mã Khôn biết việc La Thanh đã bị Hô Diên Táng bắt giết. Mã Khôn nghe nói kinh hãi, liền khiến con lớn là Mã Huê đem năm trăm lâu la đến bắt Diên Táng. Diên Táng nói với Lý Kiến Trung:

- Bọn Mã Khôn bắt tôi, xin để mai tôi sẽ lập kế bắt nó cho hả giận.

Đêm ấy Hô Diên Táng chiêm bao thấy một đóm sáng bay vào sân trướng, vía của Diên Táng chạy theo sau, lần lần đến một chỗ sinh tốt Diên Táng bước vào, gặp một người ra rước, và nói:

- Chủ tôi chờ tướng quân đã lâu lắm. Diên Táng hỏi:

- Chủ ngươi là ai? Người ấy đáp:

- Hãy vào rồi sẽ biết.

Nói rồi dắt Diên Táng vào trong. Diên Táng thấy có một viên đại tướng nhìn thấy liền nói:

- Ngươi hãy ra nơi giáo trường cho ta dạy bảo.

Nói rồi liền khiến tả hữu đem ngựa và binh khí cho Diên Táng, bảo Diên Táng trở hết tài năng luyện võ. Diên Táng nghĩ thầm:

- Có lẽ nào người này lại gặt ta đến đây để dạy võ nghệ.

Một lúc sau, Diên Táng giật mình thức dậy mới biết chiêm bao, đem câu chuyện thuật lại cho Lý Kiến Trung. Lý Kiến Trung nói:

- Ấy là hiền đệ có phần linh hiển, nên thần giúp sức đó. Hai người đang nói chuyện có lâu la vào báo:

- Mã Trung đem quân khiêu chiến.

Hô Diên Táng liền lên ngựa dẫn lâu la xuống giáp chiến. Mã Huê giục ngựa tới mắng lớn:

- Ngươi mau thả La Thanh ra, nếu không ta phân thân muôn mảnh. Diên Táng nói:

- Ta sẽ cho người chết cùng La Thanh một chỗ cho vui.

Hai người vừa đánh nhau được vài hiệp, Diên Táng đã bắt sống Mã Huê đem về nạp cho Lý Kiến Trung. Lâu la của Mã Huê chạy về báo với Mã Khôn:

- Tiểu tướng đã bị Hô Diên Táng bắt sống rồi. Mã Khôn thất kinh nói:

- Hô tặc! Quả thật anh hùng.

Nói rồi liền sai con thứ là Mã Vinh ra trận. Mã Vinh đánh được vài hiệp bị Diên Táng đánh hộc máu chạy tuốt về báo với cha:

- Hô Diên Táng tài năng xuất chúng, con đánh không lại, bị một roi hộc máu. Mã Khôn nghe nói thất kinh, than:

- Nếu ta trừ Diên Táng không được, ắt sanh họa lớn.

Con gái Mã Khôn là Kim Đẩu thấy cha kinh sợ bước ra hỏi:

- Vì sao mà cha buồn bã như vậy? Mã Khôn nói:

- Nay hai anh của người đánh không lại Hô Diên Táng, đứa thì bị bắt sống, đứa bị đánh hộc máu nên cha lo lắng. Mã Kim Đẩu nổi giận nói:

- Xin cha cho con ra bắt sống Diên Táng, báo thù cho anh con. Mã Khôn nói:

- Hai anh của con võ nghệ cao cường mà còn thua, huống chi con là gái mà đánh sao lại? Mã Kim Đẩu nói:

- Để con dụng kỳ binh mai phục thì bắt nó như chơi.

Mã Khôn nghe con nói liền phát một ngàn lâu la, sai Mã Kim Đẩu đi đánh. Hô Diên Táng nghe có binh khiêu chiến liền lên ngựa ra trận đánh với Kim Đẩu hơn ba mươi hiệp. Kim Đẩu giả thua, quỳ ngựa chạy, dụ Diên Táng đuổi theo đến chỗ phục binh. Chẳng ngờ Diên Táng biết được âm mưu quỳ ngựa trở lại, rồi hai bên ai về trại nấy. Kim Đẩu về thưa với cha:

- Hô Diên Táng đáng bậc anh hùng, thông hiểu binh pháp, nên con đánh không lại.

Mã Khôn nghe nói lại càng buồn bã hơn. Xảy có quân vào báo:

- Có một đạo binh đang kéo tới, không rõ là binh nào.

Mã Khôn bèn sai người đi do thám, mới biết là quân của Mã Trung. Mã Khôn mừng rỡ vội ra rước vợ chồng Mã Trung vào rồi hỏi:

- Vợ chồng em đến chơi hay có chuyện gì? Mã Trung đáp:

- Vì nhớ anh nên vợ chồng em đến thăm. Mã Khôn liền hỏi lâu la dọn tiệc thết đãi. Đang ăn uống Mã Trung thấy Mã Khôn nét mặt âu lo, liền hỏi:

- Anh có việc chi mà lo buồn như vậy? Mã Khôn thở ra, nói:

- Vì con lớn của ta là Mã Huê bị Hô Diên Táng bắt sống, chẳng biết lành dữ lẽ nào? Mã Trung nói:

- Thôi để tôi ra sức cứu cho, chắc không hề chi đâu. Mã Khôn nói:

- Em đừng coi thường nó mà thất bại. Mã Trung nói:

- Em sẽ làm cho người ấy kính phục.

Ăn uống xong, hai vợ chồng Mã Trung từ tạ Mã Khôn, đem lâu la qua đánh Diên Táng.

Lời bàn: Mọi sinh vật đều đi tìm môi trường thích nghi của nó để sống. Xã hội loài người khi đã không thích hợp với cuộc sống chung thì sanh ra trạng thái tan rã. Xã hội nào cũng phải đáp ứng sinh hoạt của con người phong kiến, cộng đồng xã hội là phải trung quân, ái quốc con người cần một đấng minh quân để trị vì thiên hạ. Bởi vậy khi nào thiếu một minh quân là lúc ấy xã hội ly loạn. Đã ly loạn thì không tránh khỏi sanh ra thảo khấu. Thảo khấu là trạng thái chia rẽ của một cộng đồng xã hội sống không cùng chung một lý tưởng, họ phải tự tách rời thực hiện ý muốn của mình trong lẽ sống. Bởi vậy chốn rừng núi vẫn thấy

có đạo nghĩa làm người, vẫn thấy có tình đất nước dân tộc, chỉ khác có điều là họ không phục tùng chế độ cai trị đương thời mà thôi.-oOo-

- Hết hồi 32:0 (133):

32. Chương 33: Mã Thị Đấu Tài Nơi Tráp Thượng Diên Táng Hàm Oan Tại Biện Lương

Lúc vợ chồng Mã Trung đem binh qua trại Tân Kiến thì thấy Hô Diên Táng xông ra mắng:

- Ta chưa giết hết chúng bay nên cứ đến chọc giận ta hoài. Lưu thị nghe nói lướt tới nhìn thấy la lớn:
- Phước Lang, không nên vô lễ như vậy.

Hô Diên Táng nghe biết tiếng mẹ mình, liền ném thương xuống đất, quỳ gối bên đường mà chịu tội. Lưu thị nói:

- Con hãy mau mau đứng dậy mà ra mắt chú con.

Diên Táng đứng dậy bước đến chào Mã Trung. Mã Trung hỏi:

- Sao ngươi không ở với chú ngươi là Kiến Trung, Kiến Lượng, lại đến đây mà gây chiến với bọn Mã Khôn? Diên Táng thuật lại mọi việc. Mã Trung nói:
- Mã Khôn cùng ta kết nghĩa anh em, nay ngươi không biết mà làm. Thôi, ngươi phải chịu tội cùng bác ngươi. Diên Táng thưa:
- Con của bác một người bị tôi bắt, một người bị tôi đánh trọng thương, bác có oán hận tôi chăng? Mã Trung nói:
- Bề nào cũng có ta đây, không sao mà sợ.

Diên Táng liền theo Mã Trung đến Thái Hành sơn ra mắt Mã Khôn, và xin lỗi:

- Cháu không biết như huynh nên làm, xin như huynh thứ tội. Mã Khôn ngạc nhiên nói:
- Nguyên nhân tại sao mà cháu hành động như vậy?

Mã Trung thuật lại đầu đuôi chuyện của Diên Táng cho Mã Khôn nghe. Mã Khôn than:

- Không dè Tướng quốc còn di lưu ân oán như vậy.

Sau khi bày tỏ tâm sự, Mã Khôn hỏi quân dọn tiệc thiết đãi. Qua hôm sau, Mã Khôn nói với Mã Trung:

- Ta có một chuyện muốn nói cùng hiền đệ. Mã Trung hỏi:
- Có việc gì xin hiền huynh có nói. Mã Khôn nói:
- Ta có một gái tên là Mã Thị tự Kim Đầu, diện mạo tuy xấu mà võ nghệ cao cường, ta muốn gả cho Hô Diên Táng để kết tóc trăm năm, chẳng biết có nên chăng. Mã Trung đứng dậy nói:
- Nếu hiền huynh có lòng đoái tưởng đến cháu thì thật đội ơn.

Mã Khôn mừng, liền sai người tỏ chuyện ấy cho Mã thị hay. Mã thị cười nói:

- Cha mẹ định đầu thì tôi hay đó, song không biết Hô Diên Táng võ nghệ thế nào, vì ngày trước giáp trận thì chưa biết ai thắng bại, xin cho tôi tỉ thí cùng Hô Diên Táng, nếu thắng được tôi, thì tôi mới đành kết duyên.

Người ấy liền trở ra nói với Mã Khôn như vậy. Mã Khôn nhìn Mã Trung nói:

- Phần con ta võ nghệ tinh thông, lâu nay chưa gặp tay đối thủ nay muốn thử sức Hô Diên Táng thì cũng chẳng hại gì.

Vợ chồng Mã Trung ra đến giáo trường xem Diên Táng đấu võ với Kim Đẩu. Hai người đấu nhau hơn hai mươi hiệp chưa định hơn thua. Kim Đẩu nghĩ thầm:

- Đấu về thương kiếm thì mình không lại đối phương, thôi thì đấu nhau bằng cung tên.

Nghĩ như vậy Kim Đẩu giục ngựa chạy vòng theo giáo trường, Diên Táng hiểu ý rượt theo, Kim Đẩu lắp ba mũi tên bắn Diên Táng một lần. Diên Táng bắt đạn hết, rồi cười lớn nói:

- Nàng tưởng ta vụng về lắm sao. Kim Đẩu quay ngựa bắn Diên Táng một mũi, trúng nơi chóp máo, cả giáo trường đều vỗ tay khen. Mã Trung bước ra nói:

- Hai người đừng đấu nữa, giải dỡ mọi người đã biết rồi.

Tiếp đó, ai nấy kéo nhau về trại. Mã Khôn gọi con nói:

- Hô Diên Táng tài năng có xứng với con không?

Kim Đẩu nhìn xuống đất làm thinh. Mã Khôn biết ý truyền tả hữu bày lễ giao bôi, gả Kim Đẩu cho Diên Táng. Sáng hôm sau Hô Diên Táng vào thưa với Mã Khôn:

- Tôi xin về Tân Kiến trại để xin Lý Kiến Trung thả anh tôi ra.

Mã Khôn nhận lời, liền đưa tiễn Diên Táng lên đường. Diên Táng về trại thuật lại hết các chuyện bên Thái Hành sơn cho Lý Kiến Trung và Liễu Hùng Ngọc nghe. Mã Huê rất mừng mời Kiến Trung và đồng bọn qua chơi Thái Hành sơn. Lý Kiến Trung nói:

- Tướng quân về trước, chúng tôi sẽ đến sau. Mã Huê liền từ giã ra về. Lý Kiến Trung nói:

- Xưa kia chúng ta là thù địch, nay là thân quyến, tình cảm sẽ được giao lưu.

Bỗng thấy Hàng Diên Thọ kéo lâu la tới, biết là binh U Châu. Mã Khôn giục ngựa tới khiêm nhượng hỏi:

- Tướng quân đến đây có việc gì? Hàng Diên Thọ nói:

- Nay U Châu Gia Lục Hoàng đã từ trần, quần thần lập Tiêu thái hậu lên ngôi, ban chỉ cho ta qua đây mời tướng quân về giúp nước.

Mã Khôn nghe có chỉ triệu, liền dọn tiệc đãi đằng. Trong lúc ăn uống, Mã Khôn nói với Hô Diên Táng:

- Ta vốn là tướng của Đại Liêu, vì gặp hôn quân nên từ chức qua đây lánh nạn, nay đã mười lăm năm, Tiêu thái hậu lên nối trị, còn tưởng đến ta mà đòi về. Vậy ta phải tuân chỉ hồi trào cùng anh con Mã Huê và Mã Vinh. Còn vợ chồng con thì ở lại đây mà trấn thủ chỗ này, ngày sau có cờ ta đến thì phải vâng theo.

Hô Diên Táng và Kim Đẩu đều vâng lời. Tiệc xong, cha con Mã Khôn sắp đặt các việc trong trại giao cho vợ chồng Diên Táng, rồi từ giã theo sứ về U Châu.

Bấy giờ triều Tống, sau khi Triệu Khuông Nghĩa lên ngôi, xưng hiệu là Thái Tông Hoàng đế, ngày ngày chăm lo việc nước, lại sai sứ đi rước Hô Diên Táng tại núi Thái Hành về thăng chức, và dụ cha con Dương Nghiệp về đầu. Cao Quỳnh lãnh mạng ra đi đến Thái Hành sơn, được Diên Táng và Lý Kiến Trung tiếp rước rất tử tế. Cao Quỳnh đọc chiếu xong, Lý Kiến Trung nói với Vương sứ:

- Xin để một mình Hô Diên Táng về trào, còn tôi xin ở lại đây mà giữ Thái Hành sơn, vì chỗ này gần Hà Đông lắm, nếu bỏ trống để kẻ địch chiếm thì rất uổng, ngày nào chúa thượng cử binh đánh Hà Đông thì tôi đem binh hộ giá.

Cao Quỳnh nhận lời. Ngày hôm sau vợ chồng Hô Diên Táng từ giã Lý Kiến Trung đem hai ngàn binh theo sứ về trào yết kiến Tống Thái Tông. Tống Thái Tông khen thăm:

- Hô Diên Táng diện mạo khôi ngô, đúng là một trang võ tướng. Cao Quỳnh tâu với vua Thái Tông:

- Hô Diên Táng mới về trào, xin bệ hạ truyền cất dinh cho tướng ấy ở để tỏ lòng chuộng nghĩa. Tống Thái Tông liền hỏi quần thần:

- Vậy ngoài thành có chỗ nào tốt lập dinh cho Hồ Diên Táng ở chẳng? Phan Nhơn Mỹ tâu:

- Tôi có hỏi rồi, bên phía cửa Đông môn có một cái dinh Hoàng phủ, chỗ ấy cho Diên Táng ở thì phải lắm.

Thái Tông liền hạ chỉ cho Diên Táng ra nơi dinh ấy. Hồ Diên Táng lãnh mạng đem gia quyến đi cùng binh mã đến đó mà ở, đến nơi thì thấy một cái nhà dơ dáy, gần sập, ngoài sân cỏ mọc vô tới cửa. Diên Táng thấy vậy thì buồn, vợ là Mã thị khuyên và nói:

- Xin phu quân hãy an lòng, vì ở đỡ mà thôi, chờ chừng nào chúa thượng cử binh đi đánh Hà Đông thì ta có ở đây đâu mà lo.

Diên Táng nghe lời, khiến quân dọn quét sạch sẽ, yên ổn rồi, cứ mỗi ngày chuyên tập việc binh mã. Nói về Phan Nhơn Mỹ thấy Diên Táng thì sanh lòng ganh ghét, vì có tích Diên Táng giết con mình là Phan Chiêu Lượng khi ở Thái Hành sơn.

Ngày kia Nhơn Mỹ lên sai người đến dòm hành động cử chỉ của Diên Táng, người ấy về thuật lại rằng:

- Hồ Diên Táng từ về ở đó đến nay, coi ý chẳng cần chi việc nhà cửa hư rách, cứ thường ngày tới giáo trường tập luyện binh mã hoài. Nhơn Mỹ nghĩ thầm:

- Coi thế Hồ Diên Táng nghiêm chỉnh lắm, ngày sau ắt đăng quyền cao lộc cả chứ chẳng không.

Nghĩ như vậy, liền cho đòi người tâm phúc là Lưu Nhâm đến thương nghị mưu kế đuổi Diên Táng đi cho rảnh. Lưu Nhâm nói:

- Diên Táng mới nhập trào thì chưa có tước phẩm chi lớn, chừng ba ngày nữa Diên Táng cũng đến mà ra mắt tướng công chứ chẳng không. Chờ khi Diên Táng đến thì kiếm thể làm nhục Diên Táng thì tự ý phải trốn đi, chứ cần gì lo kế mà đuổi cho nhọc!

Nhơn Mỹ nghe theo, liền sai quân sắm đồ khải để dành đó cho sẵn mà đánh Diên Táng. Quả thiệt, ngày thứ tư có Diên Táng đến ra mắt Nhơn Mỹ. Mới bước tới thềm, Diên Táng liền cúi lạy mà nói:

- Tôi đăng vào chốn này thì tôi chỉ nguyện tận tâm báo quốc mà đền ơn tri ngộ cho Tiên đế, là nhờ ơn của tướng công. Phan Nhơn Mỹ làm thỉnh một lát, rồi nói:

- Người có hiểu luật lệ của Tiên đế chẳng? Diên Táng trả lời:

- Tôi mới đến nên chưa rõ luật pháp thế nào. Nhơn Mỹ nói:

- Luật của Tiên đế trừng trị như vậy: Hễ cường nhơn nào ở núi mới xuống mà hàng phục triều đình, thì phải chịu xử một trăm trượng mới đăng làm quan, nay người trúng luật đó rồi!

Diên Táng nghe nói sững sốt, tháo mồ hôi dầm mình mà không dám nói chi hết. Nhơn Mỹ liền sai kẻ tả hữu cứ phép mà thi hành. Quân kéo Diên Táng ra trước thềm đánh một trăm trượng lỗ đít, máu chảy dầm dề, dẫy đi không nổi, ai thấy cũng thương. Nhơn Mỹ lại sai quân đuổi Diên Táng đi.

Diên Táng về tới cửa, vợ là Mã thị thấy bộ đi hình như có thương tích chi, mới chạy ra hỏi. Diên Táng thuật công cuộc mình bị xử trượng. Mã thị nói:

- Thiệt như Tiên đế có để luật ấy lại thì phải cam tâm mà chịu.

Nói rồi Mã thị lật đặt đi hâm rượu đem ra rót mời chồng uống và khuyên giải xin hãy nhịn nhục. Hồ Diên Táng rầu rầu không nói chi hết, phần đối bụng lại thêm rượu, mới uống chén rượu vào khỏi cổ thì la lên một tiếng té xỉu và bất tỉnh. Mã thị thấy vậy thất kinh, lật đặt chạy lại đỡ, thấy Diên Táng không cựa quậy chi hết, bèn khóc kể lể, xảy thấy một tên quân già chạy lại nói:

- Xin phu nhơn chớ khóc, tôi có phương cứu tỉnh cho. Mã thị nói:

- Như vậy thì ơn của người sánh bằng tái tạo chứ chẳng vừa.

Tên quân già liền móc lưng lấy một hoàn thuốc họa mà đổ cho Diên Táng rồi nói:

- Bệnh này là lại bị đánh bằng trượng có tẩm thuốc, cho nên thấm vào thịt hễ uống rượu vô thì khắc, nên làm như vậy.

Giây phút Diên Táng tỉnh lại, cả nhà đều mừng. Diên Táng hỏi tên quân già ấy:

- Thuốc nào ở đâu mà người có hay như vậy? Tên quân già nói:

- Vì khi trước tôi bị đánh bằng trượng có tẩm thuốc độc, cũng chết giấc như vậy, may nhờ một ông đạo nơn cứu người lại truyền bài thuốc ấy cho tôi. . .

Diên Táng liền hỏi vợ lấy vàng bạc mà thưởng, thì tên quân già ấy từ chối, và nói:

- Tôi e tướng quân ở đây chắc không dặng toàn thân, phải kiếm lánh chỗ nào mới dặng, vì Phan Nhon Mỹ cố oán tướng quân lắm, nên lập thế mà đánh như vậy, chứ không phải lễ luật chi của Tiên đế đâu. Diên Táng nghe nói nổi giận và nói:

- Nếu trong nước có gian thần như vậy, thì bọn ta ắt lập công danh không dặng rồi!

Nói rồi liền hỏi Mã thị dọn đồ hành lý nội đêm ấy đem nhau về núi Thái Hành sơn. Khi cả bọn về tới, Lý Kiến Trung chạy ra mừng và hỏi:

- Vì có làm sao mà trở về?

Diên Táng thuật các việc mình bị xử trượng cho Lý Kiến Trung. Kiến Trung nghe nổi giận và nói:

- Chúng ta hãy chờ ngày nào thánh giá cử binh tái phát Hà Đông, đi ngang qua đây, chúng ta sẽ rạ sức đón bắt cho dặng Phan Nhon Mỹ mà ăn gan nó mới đã giận.

Nói vừa dứt lời, lâu la vào báo rằng có một đạo binh đương kéo tới. Lý Kiến Trung lật dật lên ngựa ra xem, thì thấy Kiến Trung và Kiến Lượng vừa đến. Kiến Trung thấy Diên Táng thì hỏi:

- Nghe cháu dặng chỉ triệu về trào rồi, sao nay còn ở đây? Lý Kiến Trung vội vã trả lời:

- Việc ấy nói sao xiết! Em tôi từ vâng chỉ theo sứ mạng nhập trào thì toan bề tận trung mà báo quốc, không dè bị gian thần là Phan Nhon Mỹ thiết độc kế mà mong hại, cho nên ở không dặng phải trở về. Kiến Trung nghe nổi giận liền nói:

- Hiền đệ có dặng bao nhiêu binh mã? Lý Kiến Trung nói:

- Ước dặng tám ngàn. Kiến Trung nói:

- Thôi, em hãy cho ta mượn binh ấy dặng đi cùng Hô Diên Táng thẳng đến vây Hoài Châu mà ép tướng thành ấy phải dâng biểu về trào, dặng minh sự oan ấy cho cháu ta.

Lý Kiến Trung mừng, liền điểm hai ngàn người ngựa giao cho Kiến Trung và Hô Diên Táng, thẳng tới vây Hoài Châu.

Lời bàn: Pháp luật là khuôn khổ để bảo vệ cộng đồng, chủ trương của một chế độ, nhưng khi cộng đồng không còn thấy giá trị của chế độ nữa thì pháp luật sẽ bị đổ vỡ. Tình trạng loạn lạc sau chiến tranh, đã làm cho cuộc sống xã hội mất công bình, rạn nứt. Các tướng lãnh trong triều đình phải ly tán, bỏ ra ngoài rừng núi, để mưu đồ sự nghiệp của mình, ấy là lúc luật pháp triều đình không còn thích nghi trong cuộc sống đương thời. Đó có thể gọi là loạn lạc. Nhưng loạn lạc ở đây không bằng pháp thuật và tài năng, mà bằng ý thức con người, không thỏa mãn một chính sách cai trị, hay một sự đối xử không hoàn hảo trong lễ sống con người.-oOo-

- Hết hồi 33:00 (84):

33. Chương 34: Nhon Mỹ Phụng Chỉ Triệu Diên Táng Hoài Ân Giả Dạng Rượt Bát Vương

Chúa tướng thành ấy là Trương Đình Thần hay dặng rất kinh, bèn ra xem thì thấy Kiến Trung và Hô Diên Táng có vẻ oai phong lắm. Đình Thần hỏi:

- Lễ có nào bọn người đem binh đến mà vây thành ta thành lĩnh như vậy? Kiến Trung nói:
 - Bọn ta chẳng phải vây thành mà cướp phá chi, song muốn rửa điều hổ thẹn cho cháu ta mà thôi. Trương Đình Thần nghe nói không biết sự hổ thẹn gì, bèn hỏi lại:
 - Việc chi thì người hãy nói cho ta biết. Kiến Trung nói:
 - Ngày trước Hồ Diên Táng ở Thái Hành sơn vâng chỉ triệu về trào bị gian thần là Phan Nhơ Mỹ giả lệnh của Tiên đế mà đánh một trăm trượng, lại muốn toan mưu kế mà hại nữa. May Diên Táng trốn đặng mà về, triều đình không rõ mà gia tội bỏ đào, nếu vậy tức lắm, nên xin tướng quân dâng biểu về trào, tâu việc ấy cho chúa thượng rõ, đặng giết tội gian ấy, thì bọn tôi cũng nguyện tận trung mà báo quốc. Trương Đình Thần nói:
 - Thôi, người hãy rút binh, kéo kinh động bá tính, để cho ta thảo biểu sai người về trào minh oan việc ấy cho.
- Kiến Trung và Hồ Diên Táng nghe lời, lui binh xa thành hai mươi dặm, chờ tin của triều đình. Trương Đình Thần vào dinh thảo biểu rồi sai người lập tức về trào dâng cho Thái Tông. Thái Tông xem rồi nổi giận nói:
- Phan Nhơ Mỹ sao đặng phép tự chuyên mà đuổi kẻ trung lương như vậy?
- Liền hạ chỉ sai Hữu khu mật sứ là Dương Quang Mỹ tra xét in. Quang Mỹ lãnh chỉ về dinh, sai người mời Phan Nhơ Mỹ đến hỏi:
- Chúa thượng muốn tra việc ông đuổi Hồ Diên Táng, ông có hay chăng? Nhơ Mỹ trả lời:
 - Việc ấy thiệt tôi có làm, song xin ngài đoái tưởng. Dương Quang Mỹ nói:
 - Mạng vua khiến như vậy, tôi sao dám tuân vị? Thôi, ông hãy vào chầu cùng tôi mà tâu cho chúa thượng rõ, thì tôi sẽ có thể mà cứu ông.
- Nhơ Mỹ liền tạ ơn rồi theo Quang Mỹ vào chầu. Thái Tông hỏi Quang Mỹ:
- Khanh tra xét việc Phan Nhơ Mỹ quả có như vậy chăng? Quang Mỹ nói:
 - Tôi tra xét việc ấy, thì Phan Nhơ Mỹ không có lỗi chi cho lắm. Nay Nhơ Mỹ cũng biết lỗi mình, nên theo tôi vào chầu bệ hạ mà chịu tội xin bệ hạ rộng lượng dung cho. Thái Tông nghe tâu rồi cho đòi Phan Nhơ Mỹ vào trước điện mà trách:
 - Hồ Diên Táng là người Tiên đế mến lắm, trẫm vâng lời di mạng mà triệu vào trào, người có phép nào đánh đuổi người ấy đi? Phan Nhơ Mỹ tâu:
 - Từ khi Hồ Diên Táng nhập trào, thì tôi coi Diên Táng không có ý đẹp, muốn trở về núi mà thôi, chớ chẳng phải tôi dám làm nhục và đuổi. Xin bệ hạ cho tôi vâng chỉ ra Thái Hành sơn triệu Hồ Diên Táng về đối chứng cùng tôi. Như thiệt vậy, tôi xin dâng đầu. Thái Tông ngầm nghĩ chưa phán điều chi, kể Bát vương tâu:
 - Xin bệ hạ nhận lời Dương Quang Mỹ mà sai Phan Nhơ Mỹ tái triệu Hồ Diên Táng, như Diên Táng sẵn lòng vâng chỉ nhập trào thì tội ấy xin tha cho.
- Thái Tông nhận lời, liền dạy thảo chiếu cho Phan Nhơ Mỹ ra Thái Hành sơn. Phan Nhơ Mỹ lãnh mạng tới sơn trại, sai quân vào báo cùng Hồ Diên Táng, Diên Táng nghe thì hăm rằng:
- Đã bị nó một chút nữa thì vong mạng, nay nó đã đến đây, để ta giết nó cho rảnh! Lý Kiến Trung nói:
 - Vả bọn mình muốn lập công với triều đình, đừng kể lẽ việc nhỏ mà thất việc to, chi bằng em vâng lệnh trào đình cho khỏi tội bỏ đào.
- Diên Táng nghe lời, liền đi cùng Lý Kiến Trung, ra tiếp rước Phan Nhơ Mỹ vào trại, lập bàn hương án, mà đọc lời chiếu. Khi lãnh chiếu mạng rồi, Lý Kiến Trung và Hồ Diên Táng thỉnh Phan Nhơ Mỹ vào giữa quần quân và nói:
- Thượng quan có công lao kể đem chiếu mạng đến đây, mà anh em chúng tôi tiếp đón thất lễ, xin thứ tội.
- Phan Nhơ Mỹ thấy Hồ Diên Táng có vẻ thẹn thùng, nhưng cũng phải gượng cười, nói:

- Tôi lỡ xúc phạm tướng quân, nay có chiếu mạng đến triệu, vậy xin tướng quân theo tôi về triều kẻ Hoàng thượng trông đợi.

Hô Diên Táng và Lý Kiến Trung hối quân dọn tiệc đãi Phan Nhơn Mỹ rồi mời ở lại một đêm. Hôm sau, Phan Nhơn Mỹ hối thúc Hô Diên Táng lên đường. Kiến Trung nói với Hô Diên Táng:

- Tuy vậy, Nhơn Mỹ đã biết lỗi, hiền đệ phải an tâm mà vâng chỉ, trước là ngay vua, sau là làm cho người ngoại cừu hận.

Hô Diên Táng nghe lời, cùng đi với Mã Kim Đầu đem bộ binh về trào cùng với Phan Nhơn Mỹ. Khi về tới nơi, Hô Diên Táng vào chầu vua Thái Tông và xin tha tội cho Phan Nhơn Mỹ. Nhân dịp ấy, Thái Tông nói với Hô Diên Táng:

- Ngày trước trẫm thấy khanh mới về, chưa có công lao chi với triều đình, nên trẫm để khanh ở nơi hoàng phủ mà đợi ngày nào trẫm cử binh tái phạt Hà Đông thì sẽ trọng dụng, chớ chẳng phải ý trẫm muốn sơ dụng tướng quân đâu.

Diên Táng tạ ơn lui ra. Thái Tông cho triệu Bát vương mà thương nghị rằng:

- Diên Táng mới về, trẫm chưa biết tài năng thế nào, nay muốn Diên Táng thí võ mà xem, ý khanh tướng có đáng chăng? Bát vương tâu:

- Bệ hạ muốn như vậy cũng chẳng khó gì. Ngày mai truyền các Tướng tỵ đến giáo trường mở cuộc thi đấu thì thấy rõ.

Hôm sau, các tướng tuân lệnh tề tựu đủ mặt. Cuộc thi tài rất sôi nổi, nhưng không ai thắng nổi Hô Diên Táng cả. Vua Thái Tông rất đẹp lòng, nói:

- Tiên đế di chúc không lầm, nay trẫm mới biết tài Hô Diên Táng, đáng phong chức tướng quân lắm.

Nói rồi liền thưởng cho Hô Diên Táng một trăm lượng vàng, một con ngựa hay, lại cho ở nơi Thiên Quốc Tự. Hô Diên Táng tạ ơn lui ra, còn các quan ai về dinh nấy.

Lúc ấy nhằm ngày mùng một tháng hai, ngày tế các Tiên vương, vua Thái Tông truyền các quan tề tựu đến nhà Thái Miếu để dự lễ. Các quan tuân lệnh dọn dẹp đường sá sạch sẽ để cho vua ngự. Hô Diên Táng không hay, vì hôm ấy không đi chầu. Phan Nhơn Mỹ thấy Hô Diên Táng không tuân lệnh liền cho quân đòi tới quở trách:

- Việc chúa thượng truyền như vậy, sao tướng quân dám vi lệnh. Nói rồi liền khiến quân dẫn Hô Diên Táng ra pháp trường mà chém, may gặp Bát vương đi ngang qua trông thấy kêu quân hỏi:

- Hôm nay là ngày Hoàng thượng tế Thái Miếu, sao lại giết người? Quân sĩ thưa:

- Vì Hô Diên Táng cãi phép triều đình nên quan Chiêu thảo sứ đây đem chém. Bát vương nghe nói thất kinh, hét lên:

- Ấy là lỗi nhỏ, tại sao lại giết tôi lương đồng?

Bèn khiến quân mở trói cho Hô Diên Táng, rồi dắt về dinh hỏi rõ sự tình. Diên Táng vừa khóc vừa nói:

- Vì tôi mới đến, chưa hiểu việc triều đình, nên bị tội như vậy. May gặp Bát vương, nếu không tôi đã chết rồi. Bát vương nổi giận nói:

- Lỗi thì nhỏ mà Phan Nhơn Mỹ làm ra tội lớn, không chừng muốn hãm hại trung thần đó.

Hôm sau, Bát vương vào chầu tâu lại tự sự cho Thái Tông hay. Vua Thái Tông nói:

- Việc ấy trẫm không hay, thôi để trẫm hạ chiếu tha tội cho Hô Diên Táng.

Nói rồi hạ chiếu giao cho Bát vương để làm chấp chiếu.

Lời bàn: Kẻ mưu chiếm thế lực bao giờ cũng có lòng ganh ghét. Phan Nhơn Mỹ cùng Hô Diên Táng là tôi một triều đình, lẽ ra phải bảo vệ lẫn nhau để làm trụ cột phò vua giúp nước. Thế mà Phan Nhơn Mỹ chỉ từ lòng ganh ghét mà đổ kị với Hô Diên Táng, ấy cũng chỉ là ganh ghét những kẻ có tài, sợ kẻ ấy chiếm quyền lợi của mình. Từ xưa đến nay, trong triều đình phong kiến đã xảy ra không biết bao nhiêu tấm gương thù

oán lẫn nhau, làm cho triều đình suy yếu, nước mất nhà tan. Kẻ yêu nước thương dân, bao giờ cũng lấy quyền lợi đất nước làm trọng, còn quyền lợi của bản thân mình phải xây dựng trên công đức của mình, chứ không phải xây dựng trong lòng ganh tị mưu hại kẻ này, mưu giết kẻ khác.-oOo-

- Hết hồi 34:29:

34. Chương 35: Diên Táng Xuất Trận Cầm Triệu Toại Lưu Quân Thương Nghị Giữ Hà Đông

Bát vương lãnh chiếu về dinh, nói với Hô Diên Táng rằng:

- Nay ta tâu cùng chúa thượng xin ban cho tướng quân một chiếu chỉ tha tội cho tướng quân. Vậy từ nay về sau cứ phép mà làm thì không hề chi nữa.

Hô Diên Táng tạ ơn, lui về Thiên Quốc Tự, thì không thấy vợ đâu cả, nên lấy làm lạ hỏi quân sĩ mới biết là Mã Kim Đẩu khi nghe mình bị dẫn ra pháp trường, sợ hãi trốn về Thái Hành sơn rồi. Hô Diên Táng buồn bã than thở một hồi rồi nằm yên ở đó.

Bấy giờ Lưu Quân ở Hà Đông nghe Tống Thái Tông đã triệu Hô Diên Táng phong làm tướng, bèn hội quần thần thương nghị:

- Lúc Tống Thái Tổ còn trị vì đã có chinh chiến cùng ta, nhưng bị bất lợi, phải rút quân về. Nay Thái Tông lên nối ngôi, chắc thế nào cũng đem binh chinh phạt chứ chẳng không? Đinh Quới tâu:

- Từ lúc Dương lệnh công chịu giảng hòa mà về San Hậu cho đến nay, thì binh ta luyện tập rất tinh nhuệ, bệ hạ còn lo chi nữa? Vả trước kia bởi ta thờ ơ không đề phòng nên mới bị thua. Vậy nay chúa công phải thủ thế, dầu binh Tống có kéo đến cũng chẳng sợ chi.

Lưu Quân khen phải, liền hạ lệnh cho các quan ải phải chỉnh tề binh mã, binh tướng luyện tập cho nhuần.

Tin ấy đồn đến Biện Kinh, vua Thái Tông hội quần thần thương nghị việc đem quân chinh phạt Hà Đông. Dương Quang Mỹ tâu:

- Hà Đông thế lực mạnh lắm, tôi e đánh gấp bây giờ chưa được. Xin bệ hạ chờ lúc nào chúng nó chênh mảng thì ta sẽ đem quân sang đánh. Vua Thái Tông chưa quyết thì có Tào Ban quỳ tâu:

- Binh tướng của ta đang mạnh mẽ, nay đến Hà Đông chẳng khác bề một cánh khô, còn sợ chi nữa.

Vua Thái Tông y tấu, liền phong Phan Nhơn Mỹ làm Bắc lộ đồ, Cao Hoài Đức làm Tiên phong, Bát vương làm Giám quân, Hô Diên Táng làm Phó tiên phong, lãnh một muôn binh đi đánh Hà Đông. Vua Thái Tông truyền chỉ ngự giá thân chinh, Phan Nhơn Mỹ lãnh mạng, hợp các tướng nơi giáo trường mà phân binh, nhưng còn giận Hô Diên Táng, nên sai Diên Táng kéo binh đi trước toàn là những người già yếu, đi không muốn nổi. Cao Hoài Đức thấy vậy than rằng:

- Tướng tiên phong chẳng phải là việc chơi, nay ngài giao cho Hô Diên Táng quân sĩ bạc nhược như vậy, nếu có hư việc triều đình, chẳng biết ngài đổ tội cho ai? Phan Nhơn Mỹ làm thình một lúc rồi mới nói:

- Quân lính có kẻ mạnh người yếu, nếu chỉ lãnh những kẻ mạnh mẽ, còn những người già yếu kia thì giao cho ai? Cao Hoài Đức nói:

- Những binh sĩ già yếu chỉ nên để lại làm công việc ở hậu phương, còn bắt chúng nó ra giao tranh thật là chuyện bất lợi.

Phan Nhơn Mỹ cực chẳng đã phải lựa một số binh sĩ tráng kiện trao cho Hô Diên Táng.

Hôm sau, Phan Nhơn Mỹ ra lệnh xuất binh, vua Thái Tông bèn giao việc triều chính cho Thái tử là Triệu Phổ ở nhà chăm sóc rồi sai. Quách Tấn đi trấn nơi Thái Nguyên, ngăn ngừa binh Liêu. Dặn bảo xong, vua Thái Tông hạ chiếu thẳng đến Hà Đông. Ngày kia, binh đến Hoài Châu, có quân vào báo:

- Có một đạo binh kéo ra cản đường.

Hô Diên Táng liền lên ngựa xông tới trước, thấy đó là Lý Kiến Trung, Kiển Lượng, Liễu Hùng Ngọc, Mã Kim Đầu giục ngựa thẳng tới. Hô Diên Táng hỏi Lý Kiến Trung:

- Sao đại ca không để ai ở lại mà giữ sơn trại? Lý Kiến Trung nói:

- Vì Kim Đầu về nói lại em bị phạm tội, và bị xử tử nơi pháp trường rồi, nên nay ta nghe binh trào đi đến Hà Đông, quyết ra đón bắt cho được người nào đã hãm hại hiền đệ, để giết mà báo thù.

Hô Diên Táng cảm ơn, rồi thuật lại mọi việc ọi người nghe. Kể có Cao Hoài Đức tới biết là bọn anh em của Hô Diên Táng, nên nói:

- Sao tướng quân không tâu cùng chúa thượng, ấy người này nhập bọn cùng đi đánh Hà Đông để lập công với triều đình. Lý Kiến Trung nói:

- Nếu được như vậy thì anh em tôi rất thỏa chí, nguyện sống thác mà đền ơn nước.

Cao Hoài Đức liền trở lại hậu quân, tâu với vua Thái Tông, cho họ sát nhập vào quân triều đình, cùng đi đánh Hà Đông. Vua Thái Tông mừng rỡ phong cho bọn Lý Kiến Trung tám người làm Đoàn Luyện sứ, cùng đi chinh phạt.

Hôm sau, binh Tống đi qua tới Thiên Tĩnh Quan thì hạ trại. Chúa tướng ải Thiên Tĩnh là Triệu Toại, sức mạnh muôn người, nghe binh Tống đến liền sai phó tướng là Vương Văn ra đối địch. Vương Văn nói:

- Binh Tống thế mạnh lắm, tôi e đánh không lại, xin tướng quân thủ thành, rồi sai người về Tấn Dương mà viện binh, họa may mới thắng nổi. Triệu Toại nói:

- Binh Tống đi đường xa đến đây, ta nên thừa cơ đánh một trận trong lúc chúng còn mỏi mệt, chớ cần gì phải viện.

Nói rồi Triệu Toại truyền mở cửa ải, dẫn ba nghìn quân ra giáp chiến. Tướng tiên phong nước Tống là Hô Diên Táng ra ngựa xông tới hỏi:

- Bắc tướng sao không đầu phục cho rồi, để nhọc sức ta chém giết. Triệu Toại nói:

- Các người ỷ mạnh, xâm phạm lãnh thổ ta. Nếu không lui binh ta sẽ giết hết.

Hô Diên Táng nổi giận giáp chiến hơn ba mươi hiệp, chưa định hơn thua, thứ Triệu Toại giả thua quay ngựa vào thành, chẳng ngờ Cao Hoài Đức kịp đuổi đến bắt sống Triệu Toại trên lưng ngựa. Binh Tống kéo thẳng vào lấy Thiên Tĩnh Quan, giao nạp Triệu Toại cho vua Thái Tông. Vua Thái Tông ra lệnh chém Triệu Toại bêu đầu làm lệnh.

Hôm sau, binh Tống kéo tới đánh Thạch Châu, tướng giữ ải này là Vương Hy Liệt nghe binh Tống đến bèn thương nghị với phó tướng là Ngô Xương:

- Tống tướng nhiều kẻ anh hùng, nếu mình đem binh đánh thì không lại, chi bằng truyền quân giữ thành, đợi binh Tống mệt mỏi sẽ kéo ra đánh một trận, ắt toàn thắng. Ngô Xương nói:

- Thành mình chắc, binh mình đông, lẽ nào cứ đóng cửa mà ngủ. Để tôi đem binh giao chiến với chúng nó một trận, nếu có thua sẽ vào thành cố thủ cũng chưa muộn.

Vương Hy Liệt nghe nói liền cho Ngô Xương dẫn ba ngàn quân ra đánh. Ngô Xương giục ngựa tới trước trận, nói lớn:

- Hón vương đã giữ một cõi mà cai trị thiên hạ, còn muốn đến chiếm đoạt các vùng khác, thật quá tham lam. Diên Táng nói:

- Chúa ta đã dẹp xong các nước rồi, còn Hà Đông chẳng sớm thì muộn cũng bình định xong. Bọn các người bây giờ chẳng khác nào cá lội trong chảo, chết giờ nào không biết. Thôi, hãy đầu hàng cho sớm.

Ngô Xương nổi giận giục ngựa tới đánh. Hai bên giao đấu chưa đầy vài hiệp, binh Tống đã ào đến Ngô Xương biết sức cự không lại, cũng không dám vào thành, bèn giục ngựa chạy thẳng qua Phần Dương mà trốn. Chẳng ngờ vừa chạy được một lúc thì bị một cái đầm lớn ngăn chặn không vượt qua được. Hô Diên

Tảng rượt theo bắt được, khiến quân trối lại dẫn về nạp cho vua Thái Tông. Vua Thái Tông truyền đem chém, rồi truyền lệnh ba quân công phá Thạch Châu. Bấy giờ tướng Hy Liệt nghe quân vào báo:

- Tướng Tổng đà đến vây ải Ngô Xương đã bị bắt rồi. Hy Liệt kinh hãi, vợ là Trương Thị bước ra nói:

- Phu quân hãy an tâm! Tôi có kế hoạch đuổi giặc, không hề chi mà sợ. Hy Liệt nói:

- Giặc đang vây thành, tình thế gần như lửa cháy, phu nhơn có kế gì đối phó được. Trương thị nói.

- Hôm nay phu quân đem binh ra đánh Tổng, rồi trá bại mà chạy vào rừng là nơi tôi phục binh. Nếu binh Tổng rượt theo, thì binh phục của tôi sẽ vây bắt.

Hy Liệt khen hay, bèn truyền lệnh cho quân sĩ rạng ngày xuất trận. Quả nhiên, theo kế hoạch của Trương thị, Hô Diên Tảng thất thế phải chạy dài binh Tổng chết vô số. Còn hai vợ chồng Hy Liệt trọn thắng, hiệp binh cùng nhau kéo về thành. Hô Diên Tảng về dinh tức tối nói với Mã Kim Đẩu:

- Ta không phải ngu dốt mà mắc kế như vậy. Chỉ vì khinh địch nên mới thất trận. Phu nhơn có kế chi trả thù chẳng? Mã Kim Đẩu nói:

- Chẳng có gì mà phu quân phải lo sợ, vợ Hy Liệt biết dùng kế còn tôi đây lại không biết tính mưu sao? Để tôi lấy Thạch Châu cho phu quân xem. Hô Diên Tảng hỏi:

- Phu nhơn tính mưu kế gì vậy? Mã Kim Đẩu nói:

- Phu quân hãy truyền cho các doanh trại đóng lại một chỗ, dẹp hết đồ binh khí, rồi truyền tin rằng phu quân bị thương nặng không ra trận được nữa. Như vậy quân giặc sẽ tự hào, không chuẩn bị, phu quân đem binh phục ở núi phía đông, bất ngờ hãm thành, đánh riết vào Thạch Châu. Như vậy lấy thành dễ như trở bàn tay.

Hô Diên Tảng nghe lời vợ, truyền lệnh cho các dinh trại làm theo kế ấy. Mấy ngày sau, bên Thạch Châu có quân thám thính về báo với Hy Liệt:

- Bên dinh Tổng thì binh sĩ tàn tệ, còn Hô Diên Tảng thì bị thương, không dám ra trận nữa.

Hy Liệt nghe tin bèn với Trương thị đem quân ra đánh. Trương thị nói:

- Ngày trước Hô Diên Tảng bị một thương gần chết, nên binh Tổng khiếp sợ. Nếu mình thừa cơ lúc này đem quân đánh một trận nữa thì binh Tổng tan tành.

Viên Hy Liệt nghe lời, kéo quân thẳng qua dinh Tổng mà đánh. Binh Tổng giả bộ bỏ chạy, không dè Cao Hoài Đức phục binh kéo vào hãm thành. Hy Liệt vội đem binh về cứu ải, bị Hô Diên Tảng đuổi theo đâm một đao nhào xuống ngựa chết tươi. Còn Trương thị vừa đem binh trở lại cửa đông bị Kim Đẩu đón lại giao tranh. Trương thị không xong chạy trở về ải của cha mình là Phong Châu để lánh nạn. Cao Hoài Đức hiệp binh cùng vợ chồng Hô Diên Tảng, vào chiếm Thạch Châu. Vua Thái Tông mừng rỡ truyền lệnh xa giá vào Thạch Châu chiêu an bá tánh.

Lời bàn: Muốn cho thiên hạ thái bình phải nắm được thiên hạ, để xây dựng một cuộc sống bền vững, ấm no. Vua tôi nước Tống đang hồi hưng thịnh đánh Đông dẹp Bắc, Mỗ mang bờ cõi, lẽ ra phải chấm dứt việc chiến chinh để cho thiên hạ khỏi chết chóc về việc đao binh. Nhưng theo quan niệm của người xưa, muốn bình ổn được thiên hạ, không phải chỉ củng cố quyền lực nơi triều đình, mà phải tóm thâu giang san về một mối, để ứng dụng kế sách cai trị của mình, làm cho an dân. Vì vậy nước Tống vẫn phải chinh phạt những nơi chưa đầu phục mình. Đó không phải là tham vọng riêng tư, mà muốn giúp dân có được một xã hội tốt đẹp, văn minh. Cái quan trọng là sau khi tóm thâu được thiên hạ, triều đình có làm cho thiên hạ được an vui trong cuộc sống hay không. Những triều đại, lúc được thiên hạ thì hay nghĩ đến quyền lợi riêng tư của mình, thì đó không phải là minh chúa.-oOo-

- Hết hồi 35:2 (38):

35. Chương 36: Kiến Trung Lập Kế Lấy Quan ải Liêu Chúa Đem Binh Cứu Tấn Dương

Vua Thái Tông vào Thạch Châu chiêu an bá tánh, rồi truyền lệnh cho chư tướng đem binh đánh Tiếp Thiên Quan. Phan Nhơ Mỹ, Cao Hoài Đức và Hồ Diên Táng lãnh mạng kéo binh tới trước ải khiêu chiến. Tướng giữ Tiếp Thiên Quan là Lục Lượng Phương, liền bàn với phó tướng là Vương Văn:

- Nay binh Tống đã kéo đến trước ải, tức hạ có kế gì ngăn chống chăng? Vương Văn vốn là tướng thất trận ở Thiên Tĩnh Quan, nên buồn bã nói:

- Xin tướng quân chớ gấp lo việc cự chiến. Binh Tống thể mạnh, còn binh ta thể yếu, phải giữ thành cho bền vững, chờ cho binh Tống hết lương thảo, sẽ kéo binh ra ứng chiến.

Lục Lượng Phương nghe lời, liền bế cửa ải không xuất quân. Hồ Diên Táng khiêu chiến mấy ngày vẫn không thấy trong ải có động tịnh gì hết, nên nổi giận truyền quân công phá. Quân trên thành bắn tên và lăn gỗ đá xuống làm cho binh Tống bị chết rất nhiều. Hồ Diên Táng nghĩ thầm:

- Lục Lượng Phương đã đề phòng trước, cố thủ như vậy khó mà hãm thành được. Lý Kiến Trung nói:

- Địa thế ải này rất khó đánh, nếu muốn lấy gấp cũng không được. Thôi, bọn ta nên lui binh về trại để tính kế thì hay hơn.

Cách vài hôm sau, Hồ Diên Táng sai người đi thám thính, rồi về báo:

- ải ấy quân binh giữ gìn mỗi ngày một chắc chắn hơn trước.

Hồ Diên Táng nghe nói buồn bã, bỗng có một người vào báo:

- Ngoài trại có một ông già muốn vào ra mắt.

Hồ Diên Táng liền hỏi quân mời vào. Ông già ấy bước tới thưa:

- Tôi nghe tướng quân đánh Tiếp Thiên Quan không nổi, nên đến dâng kế cho tướng quân. Hồ Diên Táng nói:

- Nếu được như vậy ta sẽ tâu với Thiên tử ban thưởng cho ông. Ông già nói:

- ải này địa thế hiểm trở lắm, bốn phía đều có núi cao, nên mới gọi là Tiếp Thiên. Còn tướng trấn ải là Lục Lượng Phương, hữu dũng vô mưu, song phó tướng là Vương Văn là một người đa mưu lược trí. Tướng quân lại chẳng biết đằng sau ải ấy còn có một ải nữa tên là Tam Trấn Quan. ải ấy có một con đường tuy hẹp mà thông qua Hà Đông được. Vậy tướng quân hãy sai người qua đó nói với tướng giữ ải ấy là Lý Thái Công, mượn đường đi qua Hà Đông. Nếu đi khỏi chỗ đó thì chẳng còn ai ngăn trở nữa. Hồ Diên Táng nghe nói mừng rỡ:

- Nếu vậy trời khiếp ông giúp ta đó.

Ông già muốn từ giả ra đi. Hồ Diên Táng giữ lại, chờ việc thành công, tâu với vua phân thưởng. Ông già nói:

- Tôi không trông chuyện ấy!

Nói rồi liền bước ra khỏi cửa, bỗng trời nổi lên một cơn gió, ông già ấy biến mất. Hồ Diên Táng thấy chuyện lạ như vậy liền cúi lạy tạ ơn.

Ngày sau, Diên Táng sai Liễu Hùng Ngọc đem năm ngàn quân theo đường hẹp vòng qua chân núi, rồi tìm đến Tam Trấn Quan, Hùng Ngọc vào nói tự sự xin Lý Thái Công mượn đường. Lý Thái Công nói:

- Người phải biết, ải Tiếp Thiên là chỗ yết hầu của Hà Đông. Nếu cho chúa người mượn đường ấy đem binh qua lấy Hà Đông thì chẳng khác nào ta cắt thịt mà cho người. Thôi, ta tha cho người phải mau trở về nói với Tống tướng có giỏi thì đem binh đánh với ta.

Lý Thái Công có hai người con trai, con lớn là Lý Tín, con thứ là Lý Kiệt, đều võ nghệ cao cường, thấy Lý Thái Công nói lảm bảm thì thất kinh lui ra trại, thuật rõ mọi việc cho Liễu Hùng Ngọc nghe. Liễu Hùng Ngọc nổi giận kéo binh đến trước ải khiêu chiến. Lý Thái Công liền khiến con lớn mình là Lý Tín đem binh

ra đánh. Hai tướng đánh nhau chưa được hai hiệp thì Liễu Hùng Ngọc bị Lý Tín đâm một thương nhào xuống ngựa. Lý Tín giết binh Tống một hồi rồi trở về ải. Hô Diên Táng nghe tin, sợ hãi nói:

- Việc tính không xong, lại bị mất một tướng, nếu quân giặc áp tới vây hai đầu, thì ta cự sao nổi. Lý Kiến Trung nói:

- Nếu vậy phải thừa lúc này đem binh đánh lấy cho được Tam Trấn Quan thì mới bảo vệ được.

Hô Diên Táng nghe lời sai Cao Hoài Đức đi cùng Lý Kiến Trung đến đánh Tam Trấn Quan. Lý Thái Công nghe quân báo, biết Tống tướng muốn đại chiến cùng mình, liền sai người đến Tiếp Thiên Quan tin cho Lục Lượng Phương đem binh cứu ứng. Lục Lượng Phương bàn với Vương Văn:

- Binh Tống bị ta ngăn chặn, lén ra sau ải mà đánh, nếu cha con Lý Thái Công mà cự không nổi, để Tống lấy Tam Trấn Quan rồi thì bọn ta không còn giữ ải nổi. Vậy túc hạ phải đem quân ra tiếp ứng.

Wương Văn vâng lời kéo hai ngàn quân ra đi. Lý Thái Công được tin Vương Văn kéo binh tới, liền ra đón tiếp. Vương Văn nói:

- Tướng công chớ lo, để tôi hiệp sức với lệnh lang mà phá Tống.

Hôm sau, trời vừa rạng đông, Lý Tín cùng Vương Văn khai cửa ải đem binh ra giáp chiến, Hô Diên Táng giục ngựa ra trận chỉ Vương Văn nói:

- Ngày trước người bại trận khỏi chết là may, bây giờ còn muốn đến nạp mình sao? Vương Văn nói:

- Lúc ấy ta thua người là vì Triệu Toại không nghe lời ta, nay ta quyết giết bọn người, không để một miếng giáp cho nguyên.

Nói rồi xốc ngựa ra đánh. Đánh được hai hiệp, Vương Văn giả thua quay ngựa mà chạy. Diên Táng biết Vương Văn là người giỏi, tính muốn bắt sống về mà trọng dụng, liền giục ngựa rượt theo. Bỗng nghe phía trước núi nổ lên một tiếng pháo. Hô Diên Táng ngược mặt xem thì thấy Lý Tín kéo binh tới bọc ngả hậu mình, bèn tới đánh nhằm con ngựa của Vương Văn quỵ, Vương Văn thất thế, bị bộ hạ của Diên Táng ào tới bắt sống, Hô Diên Táng liền quày ngựa lại đánh cùng Lý Tín, Lý Tín thấy Vương Văn bị bắt, thì không dám đánh, bèn thối binh chạy về ải. Diên Táng không theo, thâu binh trở về trại, quân sĩ dẫn Vương Văn đến nạp, Diên Táng vừa thấy, lật đật chạy ra mở trối, dặt mời ngồi, thết đãi trà nước rồi bèn xin lỗi và nói:

- Khi nãy nơi trận, tôi lỡ mà làm xúc phạm túc hạ, xin túc hạ miễn chấp. Vương Văn trả lời:

- Tôi đây bắt tãi nên bị tướng quân bắt dạng, tha giết cũng nhờ ơn lẽ đâu dám chịu hậu đãi như vậy? Diên Táng nói:

- Tôi cũng người quê quán ở Hà Đông, bị chuyện ức nên phải về đầu Tống, đầu sống thác cũng giữ dạ trung thần, còn nghĩ người đâm lược mưu trí như lúc hạ mà phò tá người không xứng đáng như vậy, thì tôi lấy làm tiếc lắm, ví chẳng khác chi ngọc vùi chỗ tro bụi. Thôi, xin túc hạ bằng lòng phò Tống chúa mà lập công dựng để danh thơm tiếng tốt nơi đời sau cho con cháu hưởng nhờ, như vậy chẳng phải là đẹp sao? Vương Văn nghe Diên Táng nói, lòng muốn xiêu, bèn trả lời:

- Lời tục có nói: Chim khôn lựa nhánh mà đỗ, tôi hiền lựa chúa mà thờ. Nay cơ hội này tôi cũng chẳng nói chi dạng nữa. Thôi nguyện cùng tướng quân đồng phò Tống chúa cho an thân!

Từ đó, Hô Diên Táng đãi Vương Văn cách trọng hậu, lại tâu cho Thái Tông phong thưởng rồi bèn thương nghị cùng Vương Văn, lo mưu kế đánh lấy cho được hai ải Tiếp Thiên và Tam Trấn. Vương Văn nói:

- Việc ấy phải tùy cơ ứng biến mới được. Vả nay cha con Lý Thái Công thấy tôi bị bắt rồi, dẫu có chết cũng không dám đánh cùng tướng quân nữa. Tướng quân phải y kế như vậy. . như vậy. . .

Hô Diên Táng cả mừng, bèn khiến Lý Kiến Trung đi phục binh, còn mình đem binh tới Tiếp Thiên Quan mà công phá. Quân báo cùng Lục Lượng Phương. Lục Lượng Phương biết Tống tướng đánh không nổi Tam Trấn Quan, nên trở lại đánh mình, bèn truyền cho quân sĩ cứ việc bế cửa mà cố thủ. Hô Diên Táng làm bộ thúc binh, công phá ải ấy cho đến tối. Lúc gần canh hai, Hô Diên Táng giả chức khiến binh của mình nổi đèn đuốc leo bờ ải mà đánh thì binh của Lục Lượng Phương trên bờ ải cứ làm như cũ, lăn cây và đá xuống. Binh của Hô Diên Táng thấy vậy thì dang ra hết. Bỗng thấy bên phía Đông Bắc có một đạo binh kéo riết

vào, Hô Diên Táng biết là binh của Vương Văn đến làm kẻ cùng mình, liền giục ngựa ra giả đánh hỗn chiến cùng Vương Văn. Đánh đặng vài hiệp, Hô Diên Táng giả thua, quay ngựa mà chạy. Vương Văn giả rượt theo một hồi, rồi trở vào cửa ải mà kêu lớn rằng:

- Binh Tổng bị tôi phá trận đã thua chạy rồi! Vậy phải mở cửa ra mà tiếp cùng tôi.

Quân giữ ải nghe thì biết tiếng của Vương Văn là phó tướng của mình, liền vào báo với Lục Lượng Phương. Lục Lượng Phương tưởng Vương Văn đi tiếp cứu ải Tam Trấn trở về bèn hồi quân khai cửa ải. Té ra bị Hô Diên Táng núp bóng Vương Văn xốc ngựa tới giao chiến. Lục Lượng Phương biết mình mắc kế, nhưng trở vào không kịp, lại thấy Lý Kiến Trung phục binh ngoài xa, kéo quân vào tiếp ứng. Lục Lượng Phương đành phải đánh với hai tướng, nhưng biết sức mình cự không nổi, liền giục ngựa bỏ chạy, bị Hô Diên Táng rượt theo đâm một thương nhào xuống ngựa. Còn Lý Kiến Trung kéo quân vào ải dựng cờ chiêu an. Binh Bắc Hồn dầu hàng hết.

Lúc trời vừa sáng, Tổng tướng nhóm nhau mừng công, Hô Diên Táng nói với Vương Văn:

- Lấy được ải này nhờ có mưu hay của túc hạ. Vương Văn nói:

- Việc tôi làm cũng chẳng có công chi lắm!

Hô Diên Táng liền sai người báo cho vua Thái Tông hay, rước xa giá vào thành rồi chiêu an bá tánh. Lúc này bên ải Tam Trấn hay tin binh Tổng đã lấy Tiếp Thiên Quan rồi, nên Lý Thái Công Kinh hãi bèn hồi hai con bỏ ải, cùng nhau kéo quân chạy về Hà Đông. Tướng giữ ải Phong Châu là Trương Công Cẩn, nghe binh Tổng đã chiếm ải Tiếp Thiên thì sợ hãi. Phó tướng là Lưu Bính đến thương nghị:

- Binh tướng Tổng đã đông lại giỏi, đến như Tiếp Thiên Quan là chỗ hiểm trở mà còn lấy được thay, huống chi Phong Châu thành đã thấp, đất lại bằng, làm thế nào mà cự nổi. Thôi, xin tướng quân nghĩ việc đầu hàng, cho sinh linh khỏi đồ thán. Trương Công Cẩn nói:

- Lâu nay chúng mình thọ ơn Hán triều, nay lúc nguy biến không ra công báo bổ, để đi đầu hàng cũng ngật. Trong lúc còn đương dự dự thì Lưu Bính lại thúc giục, Công Cẩn nói:

- Thôi, tướng quân dâng biểu qua dinh Tổng mà nộp.

Lưu Bính vâng lệnh, đến ra mắt Hô Diên Táng thuật lại mọi chuyện. Hô Diên Táng liền báo cho vua Thái Tông biết.

Hôm sau, Hô Diên Táng vâng chiếu hộ giá đến Phong Châu. Trương Công Cẩn liền mở cửa ải nghênh tiếp. Vua vào ải chiêu an bá tánh, rồi hạ chiếu cho các tướng đem binh đánh thẳng tới Hà Đông. Lưu Quân được tin sợ hãi, nhóm họp quần thần thương nghị. Đinh Quai tâu:

- Binh Tổng đi đường xa, chắc là lương thảo gần hết, xin chúa công sai sứ qua Đại Liêu cầu Tiêu thái hậu sai tướng đem binh triệt đường để Tổng hết lương rồi sẽ đánh.

Lưu Quân y lời, sai sứ qua Đại Liêu viện binh. Sứ thần vừa qua Đại Liêu thì Tiêu thái hậu đã hay tin, đón vào thương nghị. Tiêu Thiên Hữu tâu rằng:

- Hà Đông với nước ta cũng như răng với môi, xin bệ hạ phát binh giúp Lưu Quân, chớ nên chậm trễ.

Tiêu thái hậu nhận lời, liền khiến đại tướng Gia Luật Sa đem hai ngàn binh đi cứu Hà Đông. Gia Luật Sa lãnh mạng, kéo quân đến núi Bạch Mã, hạ trại nghỉ ngơi. Quân thám thính về Phong Châu báo tin ấy, vua Thái Tông nổi giận nói:

- Lưu Quân nghịch mạng, ta đem binh vắn tội, chớ can gì đến Đại Liêu, mà nước ấy khởi binh trợ nghịch như vậy?

Liền kêu Cao Hoài Đức và Hô Diên Táng đem binh đánh Bắc Phiên, rồi sau sẽ đánh Hà Đông. Cao Hoài Đức lãnh mạng kéo quân ra đi. Quách Tấn nói:

- Việc chiến chinh, phải đánh gấp, không để cho địch đủ ngày giờ sắp xếp việc binh cơ. Nay binh Liêu đóng tại núi Bạch Mã cách trở một con khe Hoàng Sơn, nên độ binh rất khó. Để tôi đem binh qua khe ấy mà đánh trước, rồi các vị thung thỉnh theo sau mà tiếp ứng.

Cao Hoài Đức khen phải, liền phát binh cho Quách Tấn đi trước. Gia Luật Sa hay dạng tin, thương nghị với Dịch Liệt rằng:

- Ta cùng tướng quân phải đem binh nơi khe Hoành Sơn đón trước, chờ cho tướng Tống qua khe. Dịch Liệt nói:

- Cứ để cho binh Tống qua khe nửa chừng, rồi mình phục binh mà đánh thì chúng nó phải bị tiêu diệt.

Nói rồi liền kéo binh đi, đến khe Hoành Sơn đón quân Tống.

Lời bàn: Cũng muốn vì mình hơn kẻ khác, nên gây thù oán với kẻ giúp đỡ kẻ thù của mình. Vua Thái Tông đang chinh phục Lưu Quân, thế mà binh Liêu xuất quân trợ lực cho Lưu Quân thì giận dữ truyền bỏ Lưu Quân đi đánh quân Liêu. Nên đặt vấn đề quyền lợi lên trên đạo nghĩa thì vua Thái Tông cho đó không là lẽ phải, nhưng nếu luận về sự tương trợ lẫn nhau thì nước Liêu nên ứng cứu cho Lưu Quân là lẽ phải. Thói đời ít ai nghĩ đến lẽ phải, mà chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng tư của mình mà thôi. Xã hội loài người là nặng ý thức riêng tư mà làm cho tình nghĩa con người bị tổn thương.-oOo-

- Hết hồi 36:0 (27):

36. Chương 37: Lưu Quân Sai Sứ Mời Dương Nghiệp Quách Tấn Đại Chiến Gia Luật Sa

Bấy giờ Gia Luật Sa bàn với Dịch Liệt đem quân đến khe Hoành Sơn đón đánh quân Tống. Dịch Liệt không nghe lời lại kéo binh vượt qua khỏi khe mà giao chiến. Gia Luật Sa thấy Dịch Liệt không hợp ý kiến mình thì để cho Dịch Liệt kéo binh đi, rồi cũng theo mà ứng chiến. Đạo binh của Dịch Liệt vừa tới khe, mới độ qua phân nửa thì thấy binh Quách Tấn đã gần tới. Dịch Liệt biết mình làm không đúng cách, nên truyền ngưng binh giữa vơi, lập thế nghênh chiến. Quách Tấn vung thương xóc ngựa tới nói:

- Nước Liêu là một mũi giặc, chờ ta đến nơi mà đánh, nay lại đến đây chịu chết gấp rút như vậy sao? Dịch Liệt mắng:

- Chúa ngươi rất tham lam, đã làm vua cõi Trung Quốc, mà chưa biết đủ, còn đem quân xâm chiếm khắp nơi, không cho thiên hạ ở yên. Nay ta đem binh giết bọn ngươi mà cứu đất Hà Đông.

Quách Tấn nổi giận giục ngựa tới đánh. Kế đó Hồ Diên Táng cũng tiếp ứng, trợ chiến với Quách Tấn. Gia Luật Sa thấy Dịch Liệt đã mệt, bèn đem quân đến cứu. Dịch Liệt biết sức mình không cự lại liền rút quân chạy, bị Quách Tấn đuổi theo, chém một gươm rơi đầu xuống khe. Gia Luật Sa nhờ con ngựa chạy nhanh bỏ chạy vào đường núi nhưng chưa được bao xa bị Hoài Đức chặn lại, may đâu có một tướng kéo quân tới giải cứu cho Gia Luật Sa. Tướng cứu Gia Luật Sa tên là Gia Luật Tà Chấn, có ý đi giúp Hà Đông đánh Tống. Gia Luật Sa nói:

- May nhờ có tướng quân, nếu không tôi đã bị Tống tướng bắt rồi Gia Luật Tà Chấn nói:

- Ấy cũng nhờ Thái hậu độ trước nên khiến tôi đến mà tiếp đó.

Chuyện vẫn cùng nhau rồi, cả hai đồng tình lui về Đại Liêu. Còn Cao Hoài Đức và các tướng trở về trại, vào tàu cùng Thái Tông rằng:

- Bọn tôi đã dẹp dặng binh Liêu rồi, lại giết một đại tướng nữa.

Thái Tông nghe tàu liên mừng, hạ chiếu ban khen, rồi khiến đem binh đánh thẳng tới Hà Đông. Lưu Quân nghe binh Liêu bị thua rút về bốn quốc rồi, thì ngày đêm kinh sợ, liền hội quần thần thương nghị. Hữu thừa tướng là Quách Hữu Nghi tàu rằng:

- Binh Tống thế mạnh lắm, tôi e đánh không lại, xin chúa công dâng biểu mà đầu Tống cho xong, trước là vừng an xã tắc, sau cứu sanh linh khỏi việc đồ thán.

Lưu Quân nghe tâu như vậy, còn đã dự chưa định lẽ nào, liền có Tổng Trai Khuê tâu rằng: Đất Hà Đông chẳng phải là hết người, chiến sĩ có hơn mười muôn, thành trì cũng chắc, nếu chúa công khiến tướng ra đánh một trận, thì thắng bại cũng chưa biết đặng, lẽ đâu nhẹ mình mà quật hạ người ta sao? Vậy xin chúa công để tôi tiến cử một người đánh Tổng phải thua cho chúa công coi. Lưu Quân hỏi:

- Khanh muốn cử ai thì nói cho trẫm biết. Tổng Trai Khuê tâu:

- Người ấy vốn thuở trước ở U Châu, tên là Mã Phong, lúc Huỳnh. . . Sào làm loạn, Mã Phong rất nổi danh vì nhờ một cây thương tên là Di Quang không ai đánh lại, sau đó ẩn vào núi Trung Sơn, nay tuy đã già mà sức còn mạnh lắm. Xin tướng công sai sứ triệu người ấy về dùng.

Lưu Quân nhận lời liền sai Từ Trọng Tấn lãnh chiếu ra đi. Từ Trọng Tấn đến núi Trung Sơn, thấy một cái am, trong am thấy một người cao lớn, mặt đen tóc bạc đang ngồi xem sách. Từ Trọng Tấn bước tới thưa:

- Xin tiên sinh cho biết chỗ này có phải là am của Mã tướng quân không? Người ấy nhìn lên, rồi đứng dậy hỏi:

- Quý khách từ đâu đến mà biết Mã tướng quân? Trọng Tấn thưa:

- Tôi là người nước Bắc Hồn, vâng lệnh chúa sai đến đây thỉnh Mã tướng quân xuống giúp triều đình. Người ấy nói:

- Bần đạo đây thật là Mã Phong, song việc đánh lui binh Tổng chắc là bần đạo không giúp được. Trọng Tấn nói:

- Hiện nay binh Tổng đang đánh gấp lắm, cả triều thần không ai địch nơi. Mã Phong hỏi:

- Vậy nước Tổng cử binh đánh Hà Đông sai ai làm chánh tướng, người ấy mưu lược ra sao? Trọng Tấn thưa:

- Tổng tướng có nhiều người, song có một tướng tên là Hô Diên Táng, tài cao, mưu lớn, cả trào Bắc Hồn không ai cự nổi, nên vua khiến tôi đến đây mà triệu ngài. Xin ngài hãy vì dân Bắc Hồn mà xuống núi. Mã Phong nói:

- Bần đạo tuổi đã gần chín mươi, còn sức đâu mà cầm thương lên ngựa. Vậy xin ngài về tâu với vua sai sứ đến San Hậu triệu Dương Nghiệp mà dùng, đừng trễ nải hư việc lớn.

Từ Trọng Tấn nghe Mã Phong nói như vậy bèn từ giả ra về thuật lại lời nói của Mã Phong cho Lưu Quân nghe. Đình Quối tâu:

- Việc binh rất gấp xin chúa công hạ chiếu sai sứ đi triệu Dương Nghiệp về cứu nạn mới xong. Lưu Quân nói:

- Dương Nghiệp trước đây ở Thạch Châu đã lập huyết thệ giảng hòa với Tổng, nay trẫm e không chịu giúp trẫm. Đình Quối tâu:

- Dương Nghiệp là người rất trọng nghĩa, đâu có lẽ phụ lòng chúa công.

Lưu Quân nghe theo, liền viết chiếu sai sứ đến San Hậu. Dương Nghiệp tiếp chiếu, nghĩ thầm.

- Nay nước Tổng có lòng chiếm đoạt Hồn đô, nếu không cứu giúp, e mang tiếng bất nghĩa.

Nghĩ rồi, Dương Nghiệp phú thác việc chánh trị cõi San Hậu cho Vương Quối, rồi cùng bảy người con đem ba muôn binh đến cứu Hà Đông. Phan Nhơn Mỹ nghe tin ấy sợ hãi hội chư tướng bàn mưu đánh cùng Dương Nghiệp. Cao Hoài Đức nói:

- Dương Nghiệp là anh hùng nổi tiếng, nay nếu đem binh cứu Hà Đông thì quân ta khó tiến nổi. Hô Diên Táng nói:

- Tôi cũng thường nghe Dương Nghiệp là tướng vô địch trong thiên hạ, song tôi chưa gặp lần nào. Để tôi đem binh đánh thử một trận xem sao?

Phan Nhơn Mỹ liền sai Hô Diên Táng lãnh năm ngàn binh xuất trận. Lúc này Dương Nghiệp kéo quân đóng trại tại Ngọa Long Ba, bỗng nghe có quân báo:

- Binh Tổng hạ trại cách đây chừng mười dặm. Dương Nghiệp nghe báo cười nói:

- Tổng tướng dụng binh sơ lược lắm, nếu đóng trại ở nơi đó thì sao cũng phải thua ta, chớ chẳng không! Nói rồi, bèn hỏi trong chư tướng:

- Ai muốn xuất trận đánh trước? Người con thứ năm là Dương Diên Đức ra thưa rằng:

- Con xin lãnh binh đi đánh trước.

Lệnh công nhận lời, liền phát cho Diên Đức năm ngàn binh. Dương Diên Đức lãnh mạng đem binh ra trận nói lớn:

- Tổng tướng hãy lui binh về tây cùng chúa người phải chừa đất Hà Đông, nếu cưỡng lý thì ta giết không để một tên quân. Hồ Diên Táng nổi giận mắng:

- Người đừng khua môi uốn lưỡi ăn quen mắng kẻ bất tài, chớ nay người gặp ta ắt không khỏi chết.

Nói rồi vung thương xốc ngựa ra đánh. Hai tướng đánh hơn mười hiệp, chưa định hơn thua, mà hai con ngựa đánh rồi, dùng dằng bước không tới. Dương Diên Đức nói:

- Ngựa của hai ta coi đã hết công rồi, thôi để mai đánh nữa.

Hồ Diên Táng gật đầu, rồi hai bên thâu quân về trại Dương Diên Đức về tới trại, ra mắt cha và thưa rằng:

- Nay con ra giáp chiến cùng tướng Tổng hơn bốn mươi hiệp, vì ngựa mệt, hai bên phải thâu quân, nên chưa biết ai thắng bại. Dương Nghiệp nói:

- Ta nghe Tổng tướng có Hồ Diên Táng võ nghệ cao cường, nếu phải người ấy ra trận bữa nay, thì mai ta sẽ đích thân ra đánh cùng Diên Táng.

Nói rồi khiến đem binh tới gần dinh Tổng cách vài dặm mà hộ trại. Nói về người con thứ bảy của Dương Nghiệp là Dương Thất lang; tánh nóng, muốn lập đầu công, nên lén đem ba ngàn binh tới cướp trại của Tổng.

Đêm ấy, lúc Tổng tướng là Phan Nhơn Mỹ, Quách Tấn Cao Hoài Đức đang nhóm nhau mà luận việc binh pháp, thình lình một luồng quái phong thổi vụt qua tắt đèn, Phan Nhơn Mỹ sẵn dịp bàn rằng:

- Đêm này làm cho tôi nghe đêm nay chắc là Dương gia đem binh đến cướp trại ta chớ chẳng không, vậy chư tướng hãy truyền lệnh các dinh trại, đừng cho xao động và đem quân cung nỗ phục nơi phía hậu cho sẵn đi, đừng mà dự phòng.

Bọn Cao Hoài Đức vâng lời, mỗi người đều giữ bốn phân mình Dương Thất lang kéo binh gần tới thì liệu quyết bên trại Tổng chắc không có dự phòng chi hết, bèn giục binh riết vào vừa tới, xảy nghe một tiếng pháo, binh Tổng ó lên mà bắn, tên bay ra tựa như mưa Bắc binh của Dương Thất lang tấn thối lưỡng nan, bị chết vô số. Thất lang biết mình lầm kế rồi liền quay ngựa chạy trở về, bị Cao Hoài Đức và Quách Tấn đón đánh một trận và rượt theo hơn năm dặm mới trở lại Thất lang chạy về tới trại điểm binh lại thì chết mất hơn phân nửa. Ngày hôm sau, Dương Nghiệp mới hay sự tình như thế, bèn nổi giận cho đòi Thất lang mà quở:

- Người không tuân theo lệnh ta, làm cho binh mã chết như vậy thì tội của người đáng xử cách nào?

Bèn khiến quân đem chém Thất lang mà thị chúng. Bộ tướng là Trương Văn Tấn nghe sự hung như vậy, chạy đến khiến quân giam Thất lang lại đó, rồi vào khuyên giải cùng Dương lệnh công rằng:

- Dương Thất lang tuy phạm tội, song chỉ muốn vì nước mà ra công, rồi lầm kẻ địch nhơn nên thất trận. Xin tướng công nghĩ tình phụ tử mà dung thứ cho Thất lang. Dương Nghiệp nói:

- Ta cũng biết tình cha con là chí thân, song phép luật chẳng riêng đặt, phải chém nó mà răn người khác.

Các chư tướng đều hội nhau đến mà xin, Dương Nghiệp thấy vậy, bèn tha chém, sai quân đem đánh bốn mươi trượng, ai thấy cũng kinh hãi. Đánh rồi, Thất lang tạ tội mà lui về trại mình. Dương Nghiệp liền bảo chư tướng:

- Binh ta mới đến, phải nghỉ ít ngày mà sắp đặt quân sĩ cho tề chỉnh, rồi sẽ đánh Tổng.

Chư tướng vâng lời, ai nấy đều về trại, cứ việc bổn phận mà làm.

Nói về Tổng tướng Phan Nhơn Mỹ nghe binh cha con Dương Nghiệp đến đã gần, thì truyền cho chư tướng tập luyện binh mã trong mười ngày sẽ xuất trận, lại sai người tới thăm binh tình của Dương Nghiệp. Người sai về nói:

- Binh của Dương gia đóng trại coi có thể hùng mạnh lắm, chắc là muốn đại chiến cùng ta.

Phan Nhơn Mỹ liền hội chư tướng phân binh như sau: Phan Nhơn Mỹ là chủ tướng, đi trung phong, Cao Hoài Đức, Hồ Diên Táng đi tả hữu, Quách Tấn đi hậu tập để phòng cứu ứng. Phân công xong, ai nấy đều lãnh lệnh về dinh. Hôm sau, trời vừa rạng sáng, ba hồi trống lệnh vừa dứt, Phan Nhơn Mỹ xuất quân, mình mặc bạch bào, đầu đội kim khôi, binh sĩ đông đủ, giục ngựa ra trận, hỏi:

- Hà Đông là nước nghịch của Tống triều, nên chúa ta đem binh vãn tội. Còn các người có can chi mà ứng chiến giúp kẻ địch. Dương Nghiệp nói:

- Chúa người làm vua Trung Quốc, năm trước đã cùng ta cầu hòa, nay lại còn đem binh đến xâm phạm. Vả lại Hà Đông là nước láng giềng với ta, dẫu ta rất hậu, nên ta phải đem binh cứu viện. Các người phải lui binh au, nếu không ăn năn không kịp. Nhơn Mỹ nổi giận, quay lại hỏi chư tướng:

- Ai dám ra bắt thằng thất phu ấy?

Nói vừa dứt lời, Hồ Diên Táng đã giục ngựa múa thương đâm Dương Nghiệp. Con của Dương Nghiệp là Dương Diên Chiêu xông ra cản lại, đánh hơn bảy mươi hiệp chưa phân thắng bại, bỗng nghe có tiếng chiêng thâu quân, cả hai bên đều lui về.

Lời bàn: Lòng tham vọng bao giờ cũng bị sức cản lại, vì nó xâm phạm đến quyền lợi kẻ khác. Vua Thái Tông đi đánh dẹp các nơi đến thu quyền lợi cho nước Tống, hành động ấy có liên quan đến chủ quyền của các dân tộc khác. Sức phản ứng ấy là sức tự vệ của dân chúng các nước. Sức tự vệ là lực lượng chính nghĩa, tuy yếu đuối song nó mang tính chất tự tồn. Không một sinh vật nào không tự vệ, bảo tồn nguồn sống của mình. Dương Nghiệp giúp một nước liên bang cũng là vì quyền lợi bảo tồn dân tộc mình. Với nhiệt tình ấy đã un đúc cho chí khí là hành động của Dương Nghiệp chói sáng trong lịch sử thời bấy giờ. Dù thất bại, danh dự của một dân tộc biết tự vệ để tự tồn bao giờ cũng sáng rực.-oOo-

- Hết hồi 37:00 (43):

37. Chương 38: Bát Vương Dâng Kế Ly Giáן Quang Mỹ Dụ Tướng Dương Nghiệp

Vua Thái Tông lúc ấy thâu quân về dinh, tính không ra kế, nên buồn bã không vui. Bát vương trông thấy, liền hỏi:

- Hôm nay bệ hạ buồn, có phải tìm không ra kế gì để đối phó với cha con Dương Nghiệp chăng? Thái Tông nói:

- Tại sao khanh hiểu ý trẫm? Vậy khanh có kế chi trừ được Dương Nghiệp chăng? Bát vương tâu:

- Tôi có nghĩ một kế ly giáן, xin bệ hạ sai một người thạo về ăn nói, đến Hà Đông làm kế ấy, thì ắt cha con Dương Nghiệp qui hàng. Vua Thái Tông mừng rỡ nói:

- Kế ấy rất hay, ngặt không có người xứng đáng để sai khiến. Bát vương tâu:

- Việc này xin bệ hạ sai Dương Quang Mỹ đi thì ắt thành công. Dương Quang Mỹ nghe nói bước ra tâu:

- Ngu hạ tuy bất tài, xin lãnh việc này để giúp nước.

Vua Thái Tông mừng rỡ, cấp vàng bạc, gấm vóc rất nhiều. Dương Quang Mỹ tạ từ vua trở về dinh, trong đêm ấy dẫn một ít tên quân qua Hà Đông thi kế. Đi chưa đầy nửa đêm, đã đến dinh Triệu Toại. Quang Mỹ vào gõ cửa, đem tiền lo lót cho quân canh, và nói:

- Ta là anh em bạn thiết của Triệu tướng công, lâu ngày không thấy mặt nhau, hôm nay rảnh việc đến thăm xin cho vào ra mắt.

Quân canh thấy có tiền liền mở cửa cho Quang Mỹ vào, lại cho thêm vàng bạc cho bọn quân giữ cửa để được vào trong, nói chuyện với Triệu Toại. Triệu Toại là viên quan thân thích của Lưu Quân, nói việc gì Lưu Quân cũng nghe, mà hình lại tham lam, thấy tả hữu dâng lễ vật rất nhiều, nên cho đòi Quang Mỹ vào hỏi:

- Ông là quan đại thần ở bên Thiên triều, vì có lẽ nào đêm hôm lại đến đây, xin nói cho tôi biết? Dương Quang Mỹ nói:

- Tôi cũng vì việc nước nên đến đây ra mắt đại nhơn, sau có việc muốn bàn riêng. Bởi chúa tôi biết đại nhơn là người thân của Lưu Quân muốn việc gì Lưu Quân cũng nghe, nên đến đây đại nhơn giúp ột việc.

Triệu Toại là kẻ tham lam, thấy tiền bạc thì sáng mắt lên, nên Quang Mỹ không ngần ngại, nói với Triệu Toại:

- Trung Nguyên với Hà Đông không có thù địch, binh Tống đi chinh phục cốt là lấy oai để cảm hóa cha con Dương Nghiệp, khiến cho hai nước giao hòa. Nay tôi qua đây cầu đại nhơn tâu với Lưu chúa đừng dùng cha con bọn Dương Nghiệp, thì chúng tôi nguyện rút quân về U Châu, đợi hai nước giao hòa. Chừng ấy ắt đại nhơn sẽ được nhiều danh vọng.

Triệu Toại nghe nói xiêu lòng, có ý chê cha con Dương Nghiệp:

- Vậy xin ông hãy yên tâm để tôi lập kế trừ cha con Dương Nghiệp cho.

Triệu Toại liền dạy quân bày tiệc rượu, ăn uống xong tiễn Quang Mỹ trở về. Sau đó Triệu Toại đem lễ vật của nước Tống, tìm cách phân tin Dương Nghiệp có ý chiếm Hà Đông chia hai thiên hạ với Tống.

Mấy hôm sau, tiếng đồn vang dội, Triệu Toại lại khiến người tâm phúc lén qua dinh Tống hứa hẹn sẽ làm xong lời hứa. Vua Thái Tông nghe tin ấy mừng rỡ hỏi Quang Mỹ:

- Việc như vậy rất đáng tin. Quang Mỹ tâu:

- Triệu Toại là đứa tiểu nhơn, tham lam tiền bạc, lại hay ganh tị, thấy cha con Dương Nghiệp thành công thì trong lòng bực tức. Xin bệ hạ chờ cho Triệu Toại làm xong việc, trừ được cha con Dương Nghiệp thì đất San Hậu phải về tay chúa thượng.

Ngày kia, Dương Nghiệp lại nghe đồn là cha con mình muốn thôn đoạt đất San Hậu dâng cho Tống đế, nên nổi giận nửa đêm vào tâu với Lưu Quân việc đồn đại ấy. Lưu chúa nghe Triệu Toại nói thì thất kinh hỏi:

- Bây giờ chúng ta có mưu kế gì mà bắt cha con Dương Nghiệp. Triệu Toại tâu:

- Nếu bệ hạ đã quyết thì chẳng khó gì. Ngày mai bệ hạ ra chiếu đòi Dương Nghiệp về hỏi sơ qua vài tiếng rồi ra lệnh cho các tướng bắt trời thì Dương Nghiệp chạy đâu cho thoát.

Lưu Quân khen phải. Sáng hôm sau, sai sứ đến đòi Dương Nghiệp hỏi traò nghị việc. Dương Nghiệp không ngờ vào triều bái mạng. Lưu Quân rút kiếm ném xuống thềm ra lệnh cho phục binh áp tới bắt trời Dương Nghiệp. Dương Nghiệp không biết có gì, lớn tiếng nói:

- Tôi có tội gì mà bệ hạ làm như vậy? Lưu Quân nói:

- Người thiết là đứa phản tặc, ta chưa bạc đãi người mà người mang lòng mãi quốc? Như vậy người còn gọi là không tội.

Nói rồi truyền võ sĩ dẫn Dương Nghiệp ra chém. Lúc ấy Tống Trai Khấu hay tin lật đật chạy tới cản lại, tâu với vua rằng:

- Cha con Dương Nghiệp thật có lòng trung với nước, xin bệ hạ chớ nghe lời kẻ nịnh mà hư việc lớn. Lưu Quân nói:

- Dương Nghiệp có ý phản ta, việc ấy tiếng đồn khắp nơi, nếu không trừ trước thì mang đại họa. Đinh Quới lúc đó cũng quỳ tâu:

- Hôm nay binh Tống còn đương giao tranh, bệ hạ giết trung thần thật là điều không nên. Xin bệ hạ truyền cho Dương Nghiệp đánh lui binh Tống để thử lòng trung.

Lưu Quân nhận lời tha chết cho Dương Nghiệp, và dạy phải đánh lui binh Tống mới mong thoát tội. Dương Nghiệp trở về dinh, kêu các con đến nói:

- Công việc hôm nay, ta chắc là nước Tống đã làm kế phản gián, khiến Hớn chúa nghi cha con mình, vậy phải tính kế chi để trừ kế phản gián. Con Dương Nghiệp là Dương Diên Đức thưa:

- Phụ thân chớ lo chi cho hao tổn, Hớn chúa đã mờ ám, lại nghe lời nịnh thần, cha con ta ở đây làm chi cho xấu hổ hãy kéo nhau về U Châu, chờ binh Tống lấy hết Hà Đông, để xem Hớn chúa hối hận. Dương Nghiệp nói:

- Lòng ta hết ngay vì nước, bây giờ không lẽ trở về, vậy ngày mai các con cứ đem binh ra khiêu chiến, rồi sau sẽ tính.

Hôm sau, anh em Dương Diên Đức đem binh khiêu chiến, bên dinh Tống vẫn làm ngơ, nên túng thế phải dẫn binh về. Vua Thái Tông hay việc Dương Nghiệp bị mắc kế, liền đòi các đại thần, đến bàn luận. Dương Quang Mỹ tâu:

- Nay Dương Nghiệp đã cầm hờn Hớn chúa, ta phải nhân lúc này qua thỉnh cầu thì xong việc. Vua Thái Tông nói:

- Ta cũng tính như vậy, nhưng nghĩ chưa ra kế. Quang Mỹ tâu:

- Tôi tính trong nửa tháng nữa thì đất Hà Đông phải bó tay, còn cho con Dương Nghiệp cũng về đầu bệ hạ. Vua Thái Tông nói:

- Việc này trăm giao cho khanh lo liệu.

Quang Mỹ vâng mạng lui ra, về định sắp sửa đến cầu Dương Nghiệp. Dương Nghiệp hay tin có tướng Tống đến, nghĩ thầm:

- Năm trước cũng tên này đến cầu hòa, ta rộng lòng hậu đãi cho về nên Hớn chúa nghi kỵ ta, bây giờ nó còn muốn tới đây gây chuyện nữa. Vậy ta phục binh trước, chờ nó vào mà hạ sát.

Quang Mỹ theo quân vào đến chánh dinh làm lễ bái kiến, thấy Dương Nghiệp ngồi giữa, bảy người con đang hầu hai bên, Dương Nghiệp hỏi Quang Mỹ:

- Người đến đây có việc chi? Quang Mỹ đáp:

- Tôi vâng lệnh vua Tống đến đây cầu tướng quân. Dương Nghiệp nghe nói hét lớn:

- Người bảo ta đầu Tống là có ý gì? Dương Quang Mỹ nói:

- Tôi thường nghe: chim khôn lựa cành cây mà đỗ, tôi hiền tìm chúa sáng mà thờ. Tướng công hết lòng giúp Lưu Quân để giữ đất Hà Đông mà Lưu Quân không thấy lòng trung nghĩa của tướng công. Như Tống chúa, đức rải bốn phương, ai nấy đều phục tùng, xin tướng công nghĩ lại mà về nơi có ánh sáng. Dương Nghiệp nói:

- Nay ta niệm tình tha cho người về, vậy người phải sai một tướng nào có đủ tài lực đem binh ra đầu chiến với ta.

Quang Mỹ từ giả lui về, làm bộ bỏ rơi một cuốn giấy, có vẽ bản đồ hứa rằng nếu Dương Nghiệp về đầu Tống, vua Tống sẽ cất dinh đón rước. Cha con Dương Nghiệp bàn luận cùng nhau, rồi đêm ấy kéo quân đi hết. Quân Tống hay tin, chạy về báo với vua Thái Tông:

- Cha con Dương Nghiệp đã lui binh hết rồi. Vua Thái Tông hỏi:

- Làm thế nào để dụ được cha con Dương Nghiệp bây giờ? Quang Mỹ tâu:

- Nay nhân dịp Dương gia lui binh lên trốn, thì ắt có lòng phản rồi, bây giờ đồn Lưu Quân đương kết binh với Đại Liêu đem ra Ứng Châu thảo tội cha con hắn. Nếu lời điều ngôn như vậy thấu đến tai người, chỉ có khỏi lo sợ! Chừng ấy bệ hạ sai người ra nói công chuyện một ít hồi, thì làm sao phe đó cũng về đầu bệ hạ.

Thái Tông nhận lời, bèn truyền lệnh ra khắp hết trung quân, giả như người thương khách đi nói khắp mọi nơi trong xứ San Hậu. Trong một ngày tiếng điều ngôn đó đến tai Dương Nghiệp, binh tình đều thất kinh, còn Dương Nghiệp buồn rầu ngồi đứng không yên chỗ. Lúc ấy Lữ thị phu nhân là vợ Dương Nghiệp thấy chồng buồn bực thì hỏi rằng:

- Chẳng hay lang quân đem binh đi cứu viện mấy bữa nay, nhân sao tôi thấy có sắc lo rầu dữ tợn vậy? Dương Nghiệp bèn đem chuyện Lưu chúa làm như vậy. . . đọc lại một hồi và than thở. Lữ phu nhân hỏi:
- Vậy chớ lang quân có kêu các con thương nghị việc ấy chẳng? Dương Nghiệp nói:
- Có mấy đứa đều khuyên ta đi đầu Tống, mà ta ngại chúng nó ăn chưa no, lo chưa tới, nên ta không nghe. Phu nhơn nói:
- Nếu Đại triều hậu đãi ta, cũng là chước hay, sao ông không nghe theo chúng nó? Dương Nghiệp nói:
- Chẳng biết người có hậu đãi hay không, mà nay mang chữ bất trung với Hồn chúa nữa, chừng ấy mới khó bề lui tới.

Dương Nghiệp nói rồi bỏ đi vào thư phòng nghị luận. Khi đó Ngũ lang là Diên Đức bước vào hỏi mẹ rằng:

- Chẳng biết này giờ phụ thân nói việc chi với mẹ?

Lữ thị thuật các lời của chồng nói lại cho con nghe, Diên Đức thưa công việc bên trào Tống hậu đãi ẹ nghe, và gởi các bản đồ Vô Hình phủ của vua Tống cất sẵn, dành để cha con về ở.

Khi ấy hai người em gái của Diên Đức là Bát nương và Cửu muội chạy lại xem, thấy các việc như vậy, thì ngày đêm khuyên bảo mẹ nói với cha, làm sao cũng về đầu Tống mà thôi. Hôm sau, Dương Nghiệp vào ăn uống với Lữ thị phu nhơn. Lữ thị hỏi chồng rằng:

- Thiếp có nghe trung quân chúng nó rộn rức, đều lo sợ việc Đại triều đến phạt. Vậy lang quân liệu thế nào chớ thiếp hàng ngày lo lắng! Nếu đó chúng dung tình, tính bề gấp, thì bọn ta khó tới mà cũng khó lui. Thiếp cũng nghĩ hết, bóng quang âm như tên thoát, ngày tháng tợ tHồi đưa mà công danh của lang quân lập chưa rồi, thật đáng buồn đáng tiếc! Bây giờ theo ý ngu của thiếp tướng cùng lời nghị của trẻ hầy thuận tình xin đó bỏ dứt Hà Đông, về thuận với Đại triều, dặng trước là rõ cái chí bình sanh, sau nữa khắc tên vào kim thạch, chớ để chìm nổi theo bọn di địch đây hoải, cả đời cũng mang tiếng như đứa thất phu kia vậy! Dương Nghiệp nghe lời của vợ nói, thì thư thuận trong lòng liền đáp:
- Lời của phu nhơn luận rất nhằm lý, vậy để mai ta cùng các tướng thương nghị lại coi thế nào đã.

Dương Nghiệp nói rồi bỏ vào thư phòng thổn thức cả đêm, chờ cho sáng đêm, ra lệnh nhóm các tướng đàm luận về việc đầu hàng Trung Quốc. Lúc ấy Vương Quốc ra thưa rằng:

- Đại nhân tính như vậy cũng xong, song trước phải coi trọng tư thế mình, sau người mới kính chuộng. Vậy bây giờ đại nhân viết một cái hàng biểu, sai người qua trước nói chuyện với Tống quân hay, đợi người sai đại thần cùng sắc mạng qua đây rước, rồi sẽ về đầu cũng chẳng muộn. Dương Nghiệp rất mừng mà nói rằng:
- Lời em luận đó rất hay, vậy để ta thảo một tờ mây sai người qua đó trước.

Dương Nghiệp nói rồi liền viết biểu sai bộ tướng là Trương Văn Tiền qua Tống dinh dâng biểu. Chẳng bao lâu vua Thái Tông thấu dặng biểu liền nhóm văn võ hỏi:

- Hôm nay Dương Nghiệp khiến người dâng biểu xin thuận về bây giờ biết chi cho vừa lòng? Bát vương tâu:
- Nếu vương gia chịu về đầu phục, xin bệ hạ chớ lấy sự thương mà đãi, phải lựa văn võ hai người cho thuận hậu, cùng đem sắc chỉ triệu, và phải lấy lời thuận lẽ êm mà nói chuyện, thì Dương Nghiệp ắt vui lòng theo về không nghi ngại. Vua Thái Tông khen phải, liền hỏi:
- Trong văn võ có ai chịu đi việc này dặng? Dương Quang Mỹ bước ra bảo tấu:
- Văn thì có Ngưu Tư Tấn, lời ăn nói thông minh và bất thiệp; còn võ tướng có Hồ Diên Táng, anh hùng mà có khí độ, hai người ấy đi chắc dặng vẹn toàn.

Vua Thái Tông nhậm lời tấu, liền giáng chỉ sai hai người đem lễ vật và sắc chỉ đến Ứng Châu mà rước Dương Nghiệp. Hai người vâng mạng, lãnh chỉ đi đến ra mắt Dương Nghiệp và đọc chiếu. Dương Nghiệp nghe xong, tiền bái tạ, rồi thỉnh Ngưu Tư Tấn, Hồ Diên Táng vào phòng khách đàm luận. Ngưu Tư Tấn nói:

- Chúa thượng tôi đã hết lòng thỉnh cầu, nên mới sai bọn tôi đến rước, xin quý vị chớ nghi ngại nữa. Dương Nghiệp nói:

- Từ thuở tôi ẩn cư đến nay, trên hết lòng ngay với tướng chúa, dưới cũng không lập được công lao, thật rất xấu hổ với Trung Quốc. Hồ Diên Táng nói:

- Lưu chúa đã dùng gian nịnh bày kế hại tướng công, ngày nay ngài tính qui thuận đại triều, ấy là trời khiến cho ngài lưu danh hậu thế, đâu phải việc tình cờ.

Dương Nghiệp thấy hai tướng ăn nói lễ phép, lòng rất kính phục liền dọn yến thết đãi. Trong lúc chuyện văn hai bên rất tâm đắc. Tiệc xong, hai người từ tạ lui ra quán dịch, còn Dương Nghiệp vào trong nói chuyện lại cho Lữ phu nhân hay. Lữ phu nhân nói:

- Việc ấy đã đúng lẽ phải rồi, ông mau sửa sang mà đi cho kịp.

Dương Nghiệp lúc này rất vui vẻ, hối thúc các con sửa soạn binh mã, chở hết tài sản đem theo về Tống. Công việc đâu đó xong xuôi, hẹn với hai tướng Tống ngày lên đường.

Lời bàn: Kế sách gián điệp chỉ thành công khi mà nội bộ đối phương có mâu thuẫn cùng nhau. Dương Nghiệp là một tướng tài, đem quân giúp Hồn chúa làm cho nước Tống không thể chinh phục thiên hạ, phải dùng kế gián điệp để chia rẽ tình cảm nội bộ. Đây là một kế sách trong tam thập lục kế của người thời xưa, sở dĩ đối phương mạnh là do tình đoàn kết nội bộ, tình thương của tất cả những người cùng chung một hướng. Kế làm gián điệp là kẻ đi từ những mâu thuẫn lại nội bộ để khai thác, làm cho nội bộ nghi ngờ nhau. Khi nội bộ đã nghi ngờ nhau, thì không còn tình đoàn kết, mà đã mất tình đoàn kết thì tất nhiên phải yếu kém. Lời xưa nói: Đoàn kết là sức mạnh của một gia đình, của một dân tộc.-oOo-

- Hết hồi 38:0 (156):

38. Chương 39: Giác Mộng Tống Đế Đoạt Thái Nguyên Ước Mơ Thái Tông Lấy Liều Quốc

Ngưu Tư Tấn và Hồ Diên Táng trở về phục chỉ:

- Cha con Dương Nghiệp đã vâng mạng, chỉ một vài ngày sau sẽ đến châu bệ hạ.

Vua Thái Tông mừng rỡ, vội vã khiến Bát vương chuẩn bị nghênh tiếp. Bát vương tuân lệnh, sắp đặt đâu đó xong xuôi, tạm nghỉ nơi quán dịch để chờ tin cha con Dương Nghiệp kéo đến. Khi đạo binh Dương Nghiệp dẫn đến thì đã thấy binh tướng Tống đón chào. Dương Nghiệp liền xuống ngựa, Bát vương làm lễ. Hai bên nhạc thiều nổi lên. Hồ Diên Táng đến nói với Dương Nghiệp:

- Người vừa đến chào tướng công là Bát vương, cháu ruột của Hoàng đế.

Dương Nghiệp nghe nói thất kinh, đến trước bái phục. Bát vương đỡ Dương Nghiệp dậy rồi dẫn vào dinh ăn uống đãi đằng. Sau đó mới ra mắt vua Thái Tông. Vua Thái Tông mời ngồi và nói:

- bấy lâu nay trăm ao ước gặp mặt khanh, ngày nay khanh về với trăm, thật là đại phúc.

Thái Tông liền phong cho Dương Nghiệp làm chức Đoàn Luyện sứ và hứa:

- Chừng nào dẹp giặc xong ban sư trở về, trăm sẽ gia phong quan tước.

Dương Nghiệp lạy tạ ơn, dẫn gia quyến vào thành an nghỉ. Vua Thái Tông hạ lệnh cho chư tướng công phá Hà Đông. Lúc này bên Hồn trào, Lưu Quân đã biết được Dương Nghiệp đã về đầu đại Tống thì lo sợ bỏ ăn bỏ ngủ, liền ra lệnh cho Đinh Quới tăng cường gìn giữ các cửa thành cho nghiêm ngặt. Ít ngày sau, Tống

tướng là Phan Nhơn Mỹ khiến thủ hạ kéo binh ra khiêu chiến, nhưng bọn Đinh Quới thủ thành không ra đánh. . .

Binh Tổng uy thế mỗi ngày mỗi lớn, triều thần bàn với nhau sai sứ qua Đại Liêu cầu cứu. Lưu Quân nhận lời, liền sai một viên võ tướng tức tốc lên đường. Vua Thái Tông thấy các tướng phá thành không được, để lâu ngày e có quân cứu viện, bèn sai Cao Hoài Đức, Hô Diên Táng đốc quân phá thành. Mặt khác, vua Thái Tông viết biểu dụ Lưu Quân ra hàng. Sứ thần vâng lệnh đem biểu đến nơi, nhưng tướng Hồn không cho vào. Vua Thái Tông lo lắng, thao thức không ngủ. Đến canh khuya bỗng nằm mộng thấy quân vào báo rằng:

- Có phu nhân tới.

Trong vía Thái Tông thấy ba bốn mươi người khiêng một cái kiệu, trong kiệu có một người đàn bà bước ra, cầm một tờ giấy đưa cho Thái Tông xem. Vía Thái Tông hỏi:

- Người là ai đến đây có việc chi? Người đàn bà ấy đáp:

- Thiếp là Tiểu Khánh ở tại Hà Đông đến xin dâng kế.

Vua Thái Tông đưa tờ giấy ra xem, thấy có đề tám chữ: “Nhâm quý chi binh, Khả phá Thái Nguyên.” Vua Thái Tông xem xong thì người đàn bà đã biến mất. Vua giật mình thức dậy mới biết là chiêm bao, thì trời cũng đã gần sáng, bèn đòi Bát vương và Dương Quang Mỹ đến bàn việc chiêm bao. Dương Quang Mỹ tâu:

- Chữ nhâm quý thuộc về hướng Bắc. Có lẽ thần thánh mách bảo cho bệ hạ khiến kéo binh qua hướng Bắc ắt thành công.

Vua Thái Tông khen phải, truyền quân nhắm phía Bắc môn đánh vào. Lúc đó Hồn chúa cung lo lắng nên không ngủ, chiêm bao thấy nước lụt tràn vào thành, lại thấy có một con rồng theo phía Bắc môn lội vào. Hồn chúa thức dậy, liền đòi bá quan đến bàn tính. Vua Hồn chưa kịp kể lại giấc mộng, thì đã có tin báo:

- Quốc cữu đã mở cửa Bắc môn, quân Tổng đang tràn vào thành. Hồn chúa thất kinh dẫn các quan đi lánh mặt. Bỗng có Dương Quang Mỹ bước vào nói:

- Vua Tổng là người nhơn đức, dầu chiếm thành cũng không làm hại ai mà sợ.

Hồn chúa nghe lời ấy liền khiến Lý Hoán đem ấn tín và hàng biểu dâng cho vua Thái Tông. Vua Thái Tông rất đẹp lòng, mời Hồn chúa ngồi và nói:

- Ta chẳng trách phạt khanh đâu, xin cứ an lòng đừng lo lắng.

Hồn chúa lạy tạ ơn và thỉnh vua đến phủ Thái Nguyên an nghỉ. Vua Thái Tông nhận lời, cùng các quan ra đi, thấy hai bên đường dân chúng đặt bàn hương án chúc mừng. Hồn chúa cùng các quan triều vua Thái Tông phong cho Lưu Quân làm chức Kim hiệu thái sư, trấn giữ lại Hà Đông. Lưu Quân lãnh mạng tạ ơn. Đất Thái Nguyên lúc này mới yên ổn, dân chúng an cư lạc nghiệp. Bình định Thái Nguyên xong, Phan Nhơn Mỹ tâu với vua:

- Đất Hà Đông gần với Khiết Đông, nay sẵn dịp, tiện đường lấy uy thế mà tấn binh gia phạt Liêu Đông, ấy là chuyện ngàn năm. Dương Quang Mỹ lại tâu:

- Hà Đông mới định, quân sự còn mỗi một, xin bệ hạ ban sư để cho binh tướng nghỉ ngơi.

Các quan kể nói này người nói khác, làm cho Tổng Thái Tông không quyết định. Bát vương tâu:

- Ngày nay tấn binh nữa thì bất tiện, nên hồi loan thưởng phạt công lao cho tướng sĩ, để đẹp lòng người. Xin bệ hạ y theo lời Quang Mỹ là thượng sách.

Vua Thái Tông nghe nhắc đến việc phụng thưởng cho các quan, thì biết Bát vương có ý nhớ lại chuyện cũ, cách mười năm về trước, nên làm lơ không nghe lời Bát vương tâu, và nói:

- Đợi chừng nào khanh có giang sơn thì chừng ấy sẽ tấn binh hay sao?

Bát vương thấy vua nghi ngờ thì thất kinh không dám nói nữa. Vua Thái Tông nghe theo lời Phan Nhơn Mỹ, kiểm điểm lương thảo kéo binh qua chinh phạt Liêu Đông.

Lúc này đại binh của Tống đã đến Diệt Châu hạ trại. Phan Nhơn Mỹ hạ chiến thư đưa vào thành nước Liêu xin đình kỳ giáp chiến. Quan Thái sử nước Đông Liêu là Liêu Vô khi nghe có binh đại Tống kéo đến bèn hội chư tướng thương nghị. Quách Hưng nói:

- Ông có kế nào hay xin cho tôi biết. Lưu Vô nói:

- Theo ý tôi thì uy thế nước Tống rất mãnh liệt, vừa rồi chiếm đất Thái Nguyên, chúng ta khó giữ được Đông Liêu. Chi bằng khiến người đến nước Tống thăm dò tình hình, rồi tính việc dâng thành, cho khỏi muôn dân đồ thán. Quách Hưng nói:

- Kế ấy rất hay! Vậy để tôi đi thám thính.

Nói rồi, Quách Hưng lui ra tìm cách qua dinh Tống. Khi đến nơi, Quách Hưng xin vào ra mắt chúa soái, thấy Cao Hoài Đức rất nghiêm trang, Quách Hưng quỳ gối thưa:

- Chúa tướng tôi nghe binh trào kéo đến, nên sai tôi qua đây tỏ ý dâng thành qui thuận, để muôn dân tránh nạn đao binh.

Cao Hoài Đức nghe nói cả mừng, dẫn Quách Hưng đến yết kiến Phan Nhơn Mỹ. Phan Nhơn Mỹ nói:

- Nếu thật lòng qui thuận, thì ngày mai mở hết các cửa thành nghênh tiếp thánh giá, các người sẽ giữ được tước lộc như cũ.

Quách Hưng vâng lệnh tạ từ lui ra, về thành cùng các tướng sĩ ra khỏi ngõ môn nghênh tiếp vua Tống. Khi vua Thái Tông vào thành thì khiến quân tra xét lương thảo và phong thưởng Lưu Vô cùng các tướng sĩ giữ y chức cũ.

Hôm sau, vua truyền xuất binh nhắm Trạc Châu tấn phát. Tướng coi giữ thành Trạc Châu tên là Lưu Hậu Đức, khi nghe tin vua Thái Tông chiếm được thành Diệt Châu rồi thì thương nghị với các tướng. Bấy giờ có quan Bộ thị là Thiểm Diễn Khuê bước ra thưa:

- Vua Tống là người nhơn đức, oai thế rất mạnh, chúng ta chỉ một mảnh đất hàng đầu ngón tay, mà làm sao giữ được. Chi bằng đầu hàng để từng phục thì hơn.

Lưu Hậu Đức khen phải, liền khiến quân mở cửa thành, kéo binh ra đầu phục. Nhơn Mỹ thấy vậy liền hộ giá đưa vua Thái Tông vào thành kiểm điểm binh lương. Ai nấy đều vui vẻ.

Lời bàn: Con đường xây dựng sự nghiệp, không tránh khỏi những quyền lợi riêng tư, nếu kẻ cầm đầu không sáng suốt thì khó thành công. Vua Thái Tông nước Tống đi chinh phục các nơi, trên đường chiến đấu không phải không xảy ra những trạng thái tư thù tư oán, tham vọng cá nhân, nhưng lúc Thái Tông nước Tống đã sáng suốt lấy lòng nhân, lấy sự công bình mà đối xử lại những kẻ nhỏ nHồi tham vọng. Chính là sự sáng suốt ấy mà vua Tống dễ dàng chinh phục được thiên hạ, giữ vững tình đoàn kết nội bộ, phát huy khả năng lãnh đạo của mình. Ấy là trách nhiệm một vì vua trong một nước, còn trong cuộc sống xã hội loài người, những kẻ cầm đầu một cơ quan, một tổ chức, nếu không sáng suốt thì bộ hạ của mình cũng vì ganh tị tham lam, tìm cách phá hại lẫn nhau, mất tình đoàn kết, làm cho người lãnh đạo phải thất bại. Đây là một tấm gương cho kẻ đang nắm trong tay quyền thế mà không biết sáng suốt.-oOo-

- Hết hồi 39:118:

39. Chương 40: Cao Hoài Đức Vâng Chỉ Đánh U Châu Tống Thái Tông Ban Sư Về Kim Điện

Bấy giờ tiếng đồn khắp U Châu thành. Quan quân hay tin vào cấp báo cho Tiêu thái hậu rõ. Tiêu thái hậu nghe báo thất kinh, vội nhóm quần thần để bàn luận. Thừa tướng Tiêu Thiên Hữu nói:

- Xin Chúa công chớ lo. Tôi xin tiến cử hai người đem binh đánh Tống thì dễ như chẻ tre. Tiêu hậu nghe nói liền hỏi:

- Chẳng hay khanh định tiến cử ai vậy? Tiêu Thiên Hữu tâu:

- Nhị Đại tướng là Gia Luật Hề Đế và Gia Luật Hưu Ca là hai người trí dũng song toàn, nếu giao cho việc binh ắt là nên việc.

Tiêu hậu nhận lời liền hạ chỉ phong cho Gia Luật Hưu Ca làm Giám binh, Gia Luật Hề Đế và Gia Luật Sa làm Chánh phó tiên phong, phát năm ngàn binh ra cự địch. Ba tướng tuân lệnh dẫn binh ra khỏi Nam thành hạ trại. Quân thám mã chạy về báo cho Phan Nhơn Mỹ hay. Phan Nhơn Mỹ vội bàn với các tướng kế xuất quân. Hô Diên Táng thưa:

- Tiểu tử xin đi trước, thăm dò thế giặc xem sao, rồi sẽ tính.

Nhơn Mỹ nhận lời, phát cho Diên Táng một muôn binh để ra thăm dò thế địch. Còn Cao Hoài Đức lúc này cũng xin đi theo trợ chiến, Phan Nhơn Mỹ cũng phát một muôn binh kéo đi.

Hôm sau, hai người cùng hợp lực kéo binh ra trận. Phía bên kia, tướng Liêu là Gia Luật Hề Đế cũng dàn quân ứng chiến. Hô Diên Táng xuống ngựa tới đánh nhau với Gia Luật Hề Đế. Hai bên đánh với nhau hơn hai mươi hiệp chẳng thấy hơn thua. Gia Luật Sa giục ngựa xông vào trợ chiến. Lúc này Hô Diên Táng một mình cự với hai tướng cũng đã mệt. Cao Hoài Đức xông vào giúp. Bốn tướng đồng sức đánh nhau hơn nửa ngày bèn tự ý lui binh, hẹn ngày mai tái đấu. Cao Hoài Đức và Hô Diên Táng về dinh ra mắt Nhơn Mỹ nói:

- Hai tướng nước Liêu thật là hào kiệt, cũng đồng lực với tôi nên không thể thủ thắng nổi. Nhơn Mỹ nói:

- Ta có nghe uy danh của họ Gia Luật, nếu có ra trận nữa thì hai người phải cẩn thận. Phan Nhơn Mỹ nói xong đi thẳng vào dinh tâu với vua Thái Tông về tình hình khó khăn nơi chiến trận. Vua Thái Tông nói:

- Vậy thì để trẫm thân chinh cho binh tướng thêm tinh thần mà giao tranh. Bát vương nghe nói liền can:

- Xin Bệ hạ phải lấy thân làm trọng. Việc chiến tranh đã có tướng sĩ lo liệu, lự phải phiền đến Bệ hạ thân chinh sao?

Vua Thái Tông không nghe, hôm sau dậy sớm nai nịt chỉnh tề ra lệnh cho các tướng xuất quân. Bên kia Gia Luật Hề Đế cũng nhóm họp các tướng bàn mưu. Xảy có quân vào báo:

- Binh Tống hôm nay kéo đến quyết chiến, xin Nguyên soái lo liệu.

Gia Luật Hưu Ca nghe báo liền viết một phong thư sai quân cấp tốc đem đến Yên địa khiến Gia Luật Hạc Cổ dẫn một đạo binh đi ngã hậu, đánh bọc sau binh Tống. Lại sai luôn Gia Luật Sa dẫn tướng đến Cao Lương Hà bố trí thành trận thế, rồi trở về hiệp chiến. Các tướng vâng lệnh sắp đặt đầu đó xong xuôi. Bỗng có quân vào báo:

- Binh Tống đã kéo tới rồi, lại thỉnh Nguyên soái ra trận.

Tướng sĩ nước Liêu nghe báo trong lòng nhốn nháo. Hô Diên Táng liền vung đao ra trận, bên kia Gia Luật Sa cũng vung búa cản lại. Hai bên đánh đến bốn năm chục hiệp vẫn chưa thắng bại nhau, bụi bay ngất trời, trống chiêng reo dậy đất. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang, binh Tống thành linh cả loạn. Xem lại là đạo quân Liêu không biết từ hướng nào đến, áp lại đánh dồn, làm cho binh Tống bất ngờ rối loạn. Gia Luật Hưu Ca thấy binh Tống rối loạn, liền dẫn một đạo quân bao vây. Vua Thái Tông xem thấy cả kinh bèn kêu Phan Nhơn Mỹ đem quân hộ giá. Phan Nhơn Mỹ tuân lệnh mở vòng vây, gặp Gia Luật Hưu Ca bước tới đâm một thương, té nhào xuống ngựa. May nhờ có Quách Thắng giục ngựa đến cứu mới khỏi chết. Lúc này binh Tống vỡ loạn, chư tướng mắc đầu nhau, còn quân sĩ thì chém giết nhau, tiếng kêu la vang dội. Trong lúc hỗn loạn ấy, Thái Tông kiếm đường thoát thân, vừa ra khỏi trận, rồi bị một tướng của Gia Luật Hưu Ca là Ngột Hoàng Nô và Nguyên Lý Hề rượt theo rất gấp. May có Dương Nghiệp ở thành Nam đến cứu. Con của Dương Nghiệp là Diên Chiêu gặp vua Thái Tông liền cản quân Phiên lại, nạt lớn:

- Phiên cầu! Sao dám cả gan rượt chúa ta như vậy?

Diên Chiêu nói rồi đánh với hai tướng, đâm trúng Ngột Hoàng Nô nhào xuống ngựa, gặp Vua Thái Tông đang run rẩy núp bên gò mối. Diên Chiêu xuống ngựa ra mắt, và nói:

- Chẳng hay ngựa của Bệ hạ đâu, và kẻ hộ giá sao không có mặt. Vua Thái Tông run rẩy nói:

- Con ngựa ta bị tên chết rồi, còn bộ tướng thì tản mác.

Diên Chiêu nói rồi liền hối vua lên ngựa, còn mình đánh bộ đi theo hộ giá. Vua Thái Tông nói:

- Tướng quân hãy ngồi trên ngựa mà chiến đấu, để ta núp theo sau cũng được. Diên Chiêu tâu:
- Xin Bệ hạ hãy lên ngựa mà đi au, kéo tướng Phiên theo kịp. Bệ hạ hãy bảo trọng mình vàng. Còn thân tôi rủi có bề nào cũng không sao.

Vua Thái Tông còn do dự, bỗng có Dương Thất lang bay ngựa tới nói:

- Binh Tống ta đang đại bại, hãy phò Chúa thượng thoát trùng vây khỏi tai nạn. Diên Chiêu thấy em mình đến thì rất mừng, nói:
- Người mau xuống ngựa, nhường cho Bệ hạ, đừng ta hộ giá cho khỏi nơi khốn đốn.

Dương Thất lang liền xuống ngựa, đỡ vua Thái Tông lên yên, vừa đi được một đoạn đường, xảy gặp Nguyên Lý Hề kéo binh chặn lại. Diên Chiêu đánh với Lý Hề không đầy hai hiệp, đâm Lý Hề nhào xuống ngựa.

Lúc này quân Phiên biết vua Thái Tông được anh em Diên Chiêu hộ giá nên cố gắng đuổi theo, nhưng anh em Diên Chiêu ngăn cản không cho đuổi tới. Thời may, lúc này Dương Nghiệp, Cao Hoài Đức và Hồ Diên Táng đã kịp xông tới đánh đuổi quân Phiên, gặp anh em Diên Chiêu, liền hợp lực cứu vua Thái Tông đem về Định Châu. Vua Thái Tông nói:

- Hôm nay mới thấy Dương Diên Chiêu thật là hào kiệt.

Lúc này Phan Nhơn Mỹ được cứu sống, núp vào một nơi, chùng thấy tan trận liền ra lệnh thu quân. Tính lại mất hết tám chín muôn và hao hụt khí giới không biết bao nhiêu mà kể. Vua Thái Tông về đến Định Châu nghĩ lại giật mình, đã thất trận lại hao binh, thiếu chút nữa mất mạng, nên vội đòi cha con Dương Nghiệp vào trọng thưởng. Dương Nghiệp lạy tạ ơn, kể đó bá quan văn võ vào ra mắt. Bát vương tâu:

- Nay binh mã tổn hao quá sức, lương thảo chỉ đủ dùng trong một tháng mà thôi. Vậy xin Bệ hạ giáng chỉ thu binh hồi trào cho sớm.

Vua Thái Tông nhận lời, khiến bọn Nhơn Mỹ đi tiền đạo, Dương Nghiệp đi trung quân còn bao nhiêu văn võ theo sau hộ giá. Bá quan văn lệnh sắp đặt xong xuôi, ngày hôm sau kéo binh nhắm Biện Kinh tấn phát. Đạo binh của vua Thái Tông đi dọc đường vô sự. Khi về đến Biện Kinh bá quan nhập thành, rồi bày tiệc ăn uống. Vua Thái Tông nói:

- Nay trăm cảm hờn đất U Châu, không biết ngày nào mới rửa hận. Các khanh ai có kế gì hãy bày cho trăm để trừ khử nghịch tặc. Quan Tư đồ là Triệu Phú quỳ tâu:
- Điều ấy chẳng khó gì. Xin Bệ hạ chậm chậm để dưỡng sức rồi sẽ chinh phạt.

Vua Thái Tông y lời khiến quân dọn tiệc nơi giáo trường để khao thưởng tướng sĩ đi chinh phạt Thái Nguyên về. Trong lúc ăn uống, vua Thái Tông gọi Dương Nghiệp đến phong làm Đại châu thứ sử, lãnh chức Nguyên nhung, còn mấy người con riêng một phủ ở tại mé sông Kim Thủy. Lúc ấy có nhiều người ganh ghét, nhóm nhau xầm xì việc khen thưởng bất công, Dương Nghiệp hay việc ấy bèn làm biểu xin từ chức cả con cái mình.

-oOo-

Bấy giờ nước Liêu, từ khi Gia Luật Hư Ca thắng trận lui binh về, lấy làm đắc ý được Tiêu thái hậu trọng thưởng. Gia Luật Hư Ca tâu:

- Nay thừa dịp nước Tống bại binh, tướng sĩ kinh tâm khiếp vía, ta nên khởi binh qua đó đánh một trận nữa để rửa hờn lúc chúng nó qua vây phá U Châu. Tiêu hậu nói:
- Tướng quân luận rất phải, song lúc này e chưa tiện. Yên vương và Hàng Khuông Tự tâu:
- Xin Bệ hạ chớ nghi ngờ, hai tôi nguyện đồng cử binh với Gia Luật tướng quân đi phạt Tống cho.

Tiêu hậu nghe nói mừng rỡ, phân cho Hàng Khuông Tự lãnh chức giám quân, Gia Luật Hư Ca là cứu ứng, Gia Luật Sa làm Tiên phong, lãnh mười vạn binh đi đánh Tống. Ba tướng lạy tạ lui ra, sắp xếp đội ngũ chỉnh tề, ngày hôm sau nhắm Tống bang tấn phát. Chẳng bao lâu đã đến tại thành ở phía Tây Bắc cách

năm chục dặm hạ trại. Quân tuần trông thấy về báo với chủ tướng là Lưu Đình Hàng. Lưu Đình Hàng nhóm các tướng bàn định. Thôi Ngạn Tấn và Lý Hớn Quỳnh đồng nói:

- Nay nước Liêu thấy chúa thượng mình mới bại binh trở về, nên dặc ý kéo binh qua đây, chúng ta phải làm cách nào cho chúng nó sợ. Ngạn Tấn nói:
- Nếu bây giờ đem binh ra đối địch thì chưa chắc đã thắng, chỉ bằng làm kế không thành dụ chúng nó vào trong, chỉ tốn một tiếng pháo là nên công lớn. Đình Hàng nói:
- Kế đó rất hay! Song ta e chúng nó không chịu vào thành thì liệu làm sao? Hớn Quỳnh nói:
- Nếu còn nghi ngại điều ấy thì ta gửi hàng biểu dâng thành, dụ cho chúng nó vào.

Lưu Đình Hàng khen phải liền khiến một tên quân đem lễ vật và hàng thư đến dinh Phiên hiển nạp. Gia Luật Hư Ca nói:

- Việc đầu hàng ấy không phải thiệt tình, có lẽ nào binh Tống đương thanh thế mà chịu đầu hàng như vậy. Chắc là chúng nó dùng quỷ kế dụ chúng ta vào thành đó. Khuông Tự nói:
- Sao tướng quân hay nghi kỵ. Chúng nó đã đem lễ vật đến đây để cầu xin, còn gì nghi ngờ nữa.

Gia Luật Hư Ca nhắm can không được nên bỏ ra về, còn Khuông Tự nhất định ngày mai kéo quân nhập thành. Các tướng Tống được tin mừng rỡ, khiến Thôi Ngạn Tấn dẫn binh đi mai phục phía Đông, chờ cho binh Phiên vào thành thì phía sau đánh tới Còn Lý Hớn Quỳnh đem quân mai phục phía Tây, hễ nghe tiếng pháo lệnh thì đánh ập vào. Hai tướng tuân lệnh dẫn quân đi mai phục. Điều khiển xong Lưu Đình Hàng bốn thân dẫn một đạo binh ra cửa phía Nam, và dặn quân sĩ khi binh Phiên kéo đến thì mở cửa cho chúng vào.

Lời bàn: Không ném mùi khổ cực, thì không hiểu được công lao của kẻ khác. Vua Tống Thái Tông đem quân bình định thiên hạ, bị vây ở U Châu, suýt mất mạng, sau nguy hiểm ấy, Tống Thái Tông mới truyền kéo binh về nước không dám lặn lội nơi chiến trường nữa. Rõ ràng, Tống Thái Tông vừa ném mùi cay đắng ở chiến trường mới thấy được cái khổ của những kẻ ở chiến trận. Tham vọng con người chỉ tồn tại khi bản thân mình được thụ hưởng, mà không bị cực khổ. Là một vị vua, đi chinh phục thiên hạ, biết bao nhiêu người, là công lao mà khổ nhọc. Nếu ai cũng tránh khổ nhọc về phần mình, thì tham vọng con người sẽ không còn nữa.-oOo-

- Hết hồi 40:1 (2):

40. Chương 41: Hớn Quỳnh Dùng Trí Gạt Tướng Phiên Dương Nghiệp Ra Công Đánh Liêu Tướng

Bấy giờ Hàng Khuông Tự kéo gần tới thành, quân thám thính vào báo:

- Nơi phía cửa Tây thành đều mở hết, còn quân sĩ vắng tanh. Khuông Tự liền kéo đến, thấy trên cửa thành có một tướng là Lân Hồng Võ đứng ra nói:
- Xin Nguyên soái chớ khá khinh dễ mà dẫn binh vào thành, tôi chắc trong ấy có phục binh.

Khuông Tự khen phải, vừa muốn rút binh, đã nghe một tiếng pháo nổ vang, quân Tống bốn phía ùn ùn kéo tới. Hàng Khuông Tự thất kinh bỏ chạy, Lý Hớn Quỳnh giục ngựa cản lại, hai bên đánh nhau không mấy hiệp, Hồng Võ sa cơ bị Hớn Quỳnh đâm chết. Tống binh thừa thế đánh binh Liêu, làm cho binh Liêu cả loạn, lớp bị giết, lớp bị thương. Gia Luật Sa ráng sức xông vào giữa trận, cứu Hàng Khuông Tự đem về dinh.

Lúc này binh Tống đã kéo đến vây phủ, Gia Luật Sa thấy binh Tống quá mạnh, liền chết phá trùng vây dẫn Khuông Tự chạy tuất về Diệt Châu. Còn Lý Hớn Quỳnh đánh với Gia Luật Hư Ca mấy chục hiệp mới

chịu lui binh. Ba tướng Tống lúc này kéo binh vào thành ra mắt Hàng Khuông Tự. Bấy giờ Tiêu hậu hỏi Gia Luật Hưu Ca:

- Tại sao lại để đến nỗi lâm mưu quân giặc như vậy?

Gia Luật Hưu Ca kể hết sự tình. Tiêu hậu nổi giận ra lệnh cho Khuông Tự phải chết. Võ sĩ dẫn Khuông Tự đến pháp trường, thì Gia Luật Sa quỳ tâu:

- Xin Bệ hạ niệm tình Tiên đế mà tha cho Khuông Tự một phen.

Tiêu hậu cũng vị tình, tha tội chém, nhưng lột hết chức quan đuổi về dân. Kế đó Tiêu hậu lại không cho Gia Luật Hưu Ca làm Nguyên soái, Gia Luật Tả Chuẩn làm Giám quân, thống lãnh mười muôn binh đem qua phạt Tống.

Các tướng vâng lệnh kéo binh đi. Chẳng bao lâu đã tới Tống Thành. Tướng Tống hay tin liền nhóm các tướng bàn bạc. Lưu Đình Hàng nói:

- Nay binh Liêu kéo tới nữa, chắc là quyết liệt. Vậy phen này đừng có ra binh, cứ đóng cửa thủ thành, rồi sai người về Trường An báo tin.

Đình Hàng nói xong liền viết sớ sai sứ đem về Đại Thành, và dặn các tướng giữ thành nghiêm ngặt. Vua Thái Tông nhận được tờ sớ của Đình Hàng, liền nói:

- U Châu là nơi hiểm trở, nay binh Liêu kéo đến đó nếu để mất thành thì yếu thế. Vậy bây giờ ai dám vì ta đem binh chống đỡ? Dương Quang Mỹ tâu:

- Cha con Dương Nghiệp bấy lâu muốn lập công đền nợ nước, nay sẵn dịp này xin Bệ hạ sai họ đi là xong.

Thái Tông nhận lời, liền phong cho Dương Nghiệp làm U Châu binh mã sứ và lãnh năm muôn binh đi giải cứu. Dương Nghiệp lãnh mạng lui ra, dặn con lớn là Dương Diên Bình coi sóc việc binh, còn Diên Đức, Diên Chiêu theo mình đến U Châu giải cứu.

Khi binh tới Xích Cùng thì hạ trại. Quân thám thính hay tin về báo với Lưu Đình Hàng hay. Lưu Đình Hàng mừng rỡ, vội vã sửa soạn đem quân tiếp ứng. Còn Dương Nghiệp lúc này an định hạ trại xong cha con đi xem xét chốn Bình Nguyên thôn dã để bố liệt trận đồ, bỗng thấy một đạo binh gươm giáo sáng ngời, Dương Nghiệp lật dật ra xem, thấy viên tướng mặt đen tai lớn, hình thù rất kỳ quái liền xốc ngựa tới hỏi:

- Tướng kia, họ tên là chi?

Vừa hỏi xong xem lại là Lưu Hắc Đạt. Dương Diên Đức giục ngựa xông tới đánh, nhưng được vài hiệp, Diên Đức đã thua chạy dài, còn Hắc Đạt giục ngựa đuổi theo. Diên Đức quay lại chém Hắc Đạt một búa đứt làm hai khúc. Dương Nghiệp thấy con mình đắc thắng liền hối quân sĩ áp vào hỗn chiến. Lưu Đình Hàng ở trên thành xem thấy, liền dẫn binh ra hiệp với binh Dương Nghiệp giết binh phiên tây nằm chặt đất máu chảy đầy đường. Gia Luật Tả Chuẩn thấy binh mình đại bại thì bỏ trại lên ngựa chạy tuất về Ngõa Kiều Quan. Đình Hàng và Dương Nghiệp kéo binh theo đoạt lương thảo và khí giới rất nhiều, rồi dùng quân tại phía Nam thành. Các tướng nói:

- Nay binh Liêu về chiếm cứ tại Ngõa Kiều Quan, ta thừa dịp đuổi theo đánh một trận ắt toàn thắng. Lưu Đình Hàng nói:

- Gia Luật Hưu Ca là người có trí dũng, nay lánh mặt không ra, e có mưu chi đây, xin Nguyên soái lui binh về thành mà nghỉ rồi sẽ tấn binh cũng chẳng muộn. Dương Nghiệp nói:

- Chúng nó bại tẩu, còn đủ ngày giờ đâu mà sắp đặt mưu kế, các tướng chớ lo, cứ việc tấn công ắt thủ thắng.

Các tướng vâng lệnh kéo binh đến Ngõa Kiều Quan, nơi phía Đông Nam sông Hắc Thủy. Lúc này Gia Luật Hưu Ca nghe binh Tống kéo đến, nên cùng Gia Luật Tả Chuẩn bàn rằng:

- Cha con Dương Nghiệp thật là đáng nhân tài, nay kéo binh đến đây vây Ngõa Kiều Quan nữa, vậy thì ta nên thủ thành, chớ khinh để giao công, đợi chừng nào nó hết lương thực, ta sẽ kéo quân ra đánh một trận rửa hờn.

Tà Chuẩn nghe theo, liền truyền lệnh chư tướng đóng các cửa ải và canh gác nghiêm ngặt. Binh Tổng kéo đến vây phủ bốn phía, đánh phá ngày đêm nhưng không thắng nổi.

Qua mười ngày, Dương Nghiệp có vẻ lo lắng, liền lên ngựa dẫn vài mươi tên quân đi vòng ngoài xa xem địa thế. Khi đi đến một gò cao, Dương Nghiệp biết chắc nơi đó là chỗ lương thực của Lưu bang, nên trở về đòi Lưu Đình Hàng đến bảo:

- Nay Liêu binh cố thủ thành trì, là ý chờ cho ta hết lương, dặng dụng kế tập công, nay sẵn dịp có gió bắc làm cho khí trời lạnh lẽo, quân Phiên biếng nhác tuần phong, ta dùng kế hỏa công đánh một trận ắt trọn thắng. Lưu Đình Hàng nói:
- Lời của Dương nguyên soái rất có lý, song nếu như Gia Luật Hư Ca biết được kế ấy, đề phòng thì nguyên soái tính thế nào? Dương Nghiệp nói:
- Ngai chớ lo xa. Nếu chúng đề phòng thì ta sẽ tương kế tựu kế.

Dương Nghiệp nói rồi khiến quân đi tìm một người già cả ở trong làng gần đó, để hỏi thăm công việc. Chẳng bao lâu quân sĩ dẫn về một ông già trông rất sắc sảo. Dương Nghiệp hỏi ông già:

- Chẳng hay phía tả Ngõa Kiều Quan này có con đường nhỏ nào đi được không? Ông già nói:
- Đường đó hẹp lắm, chỉ để cho tiểu phu đi đốn củi mà thôi. Còn phía trong binh Liêu đã bít lại rồi, không có ngã nào thông thương được.

Dương Nghiệp nghe ông già nói mấy lời liền khiến quân đem rượu thịt cho ông già ấy ăn uống rồi đưa trở về.

Nội ngày hôm ấy, Dương Nghiệp sai Diên Đức dẫn hai trăm quân giả làm tiểu phu đi đốn củi, giấu vũ khí trong người, đem theo đồ dẫn hỏa, thực hiện kế hỏa công. Diên Đức vâng lệnh lãnh quân ra đi. Dương Nghiệp lại sai Diên Chiêu, dẫn quân đến mé sông Hắc Thủy đốn cây thả xuống sông giả làm cầu độ binh qua, lập kế tiếp ứng. Mặt khác, sai Lưu Đình Hàng và Ngạn Tấn đem binh núp gần mé sông Hắc Thủy, chờ cho quân giặc mắc kế kéo đến thì hai đầu đánh ép lại. Mọi người đều vâng lệnh ra đi. Còn Dương Nghiệp đích thân đến chỗ gò cao coi chừng quân giặc.

Lúc này Gia Luật Tà Chuẩn thấy binh Tổng không làm gì nổi thì cứ lo ăn uống vui chơi. Bỗng có quân thám thính vào báo:

- Binh Tổng muốn kéo qua sông Hắc Thủy, dặng đến Yên Thành. Tà Chuẩn nghe báo cười lớn nói:
- Bấy lâu ai cũng đồn rằng Dương Nghiệp dụng binh như thần, nay rõ ra không bằng một tên bộ hạ của ta. Tà Chuẩn nói rồi liền bảo Gia Luật Cao:
- Người mau dẫn một ngàn quân chặn binh Tổng tại bờ sông Hắc Thủy, chờ binh Tổng độ qua gần nửa thì xua binh ra giết.

Gia Luật Cao vâng lệnh kéo binh đi. Tà Chuẩn lại khiến Gia Luật Sa và Hàng Xiêm lãnh một muôn binh đến vây binh Tổng. Hai tướng vâng lệnh ra đi. Tà Chuẩn sai khiến xong, đi với Gia Luật Hư Ca chuẩn bị tiếp ứng.

Bấy giờ trời vừa chạng vạng, Dương Nghiệp, Diên Chiêu giả bộ đốn cây thả bè xuống sông, Gia Luật Cao núp ở trên xem thấy đùa binh xuống đánh nhau, binh Tổng giả dò kinh sợ thối lui lên bờ. Binh Liêu rượt đuổi theo binh Tổng. Diên Chiêu vừa đánh vừa chạy dụ binh Tổng đến chỗ phục binh. Bỗng nghe một tiếng pháo lớn, tên bắn ra như mưa. Gia Luật Sa và Hàng Xiêm kéo binh ra vừa đến trại Tổng đã nghe quân ó vang trời, thì biết là trúng kế, liền dẫn binh đi tiếp cứu.

Trong rừng, Diên Đức nghe tiếng pháo liền khiến quân châm ngòi lửa, cháy rực trời, quân giữ kho lương đều bỏ chạy. Diên Đức thừa thế đến đốt cháy hết kho lương, rồi dẫn binh qua sông đánh giết quân Liêu vô số.

Bấy giờ, Gia Luật Cao thấy phía trại lương có lửa, nên lùi lại bị Lưu Đình Hàng phục binh trên mé sông Hắc Thủy đón đánh dữ dội. Còn Gia Luật Sa vừa đem binh tới bị Diên Chiêu và Lưu Đình Hàng đánh úp, quân sĩ nước Liêu bỏ gươm chạy trốn tới bờ. Tướng Tổng chặn giết, thầy nằm chặt đất. Diên Đức thừa kế đánh bọc hậu phía sau thành, Gia Luật Hư Ca thất kinh phò Tà Chuẩn lên mở cửa thành phía Bắc

mà chạy. Chẳng ngờ vừa ra khỏi cửa gặp Ngạn Tấn phục binh, quân sĩ điếng hồn không biết đường nào mà trốn. Cũng may nhờ có Gia Luật Hư Ca tả đột hữu xung, phò vệ toàn ra khỏi trận.

Còn lúc này, Dương Nghiệp kéo binh vào thành trọn vẹn. Trời vừa sáng, thấy trong thành đã dựng cờ đại Tổng, tướng sĩ kêu nhau vào ra mắt. Dương Nghiệp nói:

- Nay ta thừa cơ tiến binh thì lấy Yên Thành không khó. Lưu Đình Hàng cản lại, nói:

- Binh ta đã mệt mỏi lắm, và lương thảo cũng gần hết rồi, không nên khinh địch vào sâu trong đất giặc. Dương Nghiệp nghe nói lương thảo gần hết nên dồn binh tại Ngõa Kiều Quan cho binh sĩ nghỉ ngơi.

Lời bàn: Trong lúc khổ cực ai cũng tiếc công lao mình, tránh né nhiệm vụ, còn đến lúc ban thưởng thì lại tranh nhau hưởng thụ. Cha con Dương Nghiệp có công lớn được triều đình trọng thưởng, làm cho các quan đại thần xầm xì, ganh tị, cha con Dương Nghiệp phải từ chức lánh thân. Ấy vậy trong cuộc sống con người, nhiều kẻ ganh tị về quyền lợi hơn là đem thân xây dựng sự nghiệp để rồi hưởng thụ. Kẻ có lòng ganh ấy bao giờ cũng là kẻ bất tài mà muốn thụ hưởng cao sang. Những bậc anh hùng hào kiệt thường đem thân mình giúp đỡ trả lại công lao ấy, bớt lẽ họ không ham hưởng thụ họ khinh thường danh lợi mà chỉ trọng đạo nghĩa làm người.-oOo-

- Hết hồi 41:2 (38):

41. Chương 42: Đãi Tướng Số Triệu Phổ Từ Quan Trường Xạ Tiên, Mỹ Bân Được Thưởng

Bấy giờ Gia Luật Tà Chuẩn về an dưỡng nơi Kế Châu, nghĩ càng giận Dương Nghiệp, nên nhóm chúng tướng muốn kéo binh trở lại quyết tử chiến một lần nữa. Gia Luật Hư Ca nói:

- Xưa nay xuất trận thắng bại là lẽ thường, Nguyên soái chẳng nên hổ thẹn làm chi. Bấy giờ ta nên dâng sớ về kinh và xin binh đến giúp, như vậy mới mong phá được binh Tổng.

Tà Chuẩn nghe lời, viết tờ sớ sai quân về đại thành tâu tự sự. Thái Hậu xem xong hỏi sứ giả:

- Vậy chớ Tổng tướng đó tên chi? Mà dụng binh hay như vậy? Sứ giả thưa:

- Tổng tướng là người Hà Đông, ở San Hậu Thành, lên là Dương Nghiệp. Tiêu hậu nói:

- Ta vẫn nghe tên ấy đã lâu, thiên hạ gọi là Dương vô địch. Nếu người này cầm binh cho Tổng đế, thì binh ta khó thắng.

Tiêu hậu nói xong sai Gia Luật Hề Để đem theo mười muôn binh cứu ứng với Gia Luật Tà Chuẩn. Dương Nghiệp hay tin liền hỏi chư tướng

- Nay tướng Liêu là Gia Luật Hề Để đem binh cứu ứng, mà mình thì lương thảo đã gần hết, biết làm sao chống đỡ. Theo ý ta hôm nay sai một người về Biện Kinh, tâu việc Liêu binh cho Thánh hoàng rõ, và vận lương cho đủ, mới dám cùng nó giao tranh. Lưu Đình Hàng nói:

- Nguyên soái tính rất hay, vậy xin cho người đi gấp mới đặng.

Dương Nghiệp liền sai Thái Nhạc về triều trình tấu. Thái Nhạc vâng lời ra đi không bao lâu đã về đến kinh thành, yết kiến vua Thái Tông tâu rõ tự sự. Thái Tông nghe nói muốn thân chinh, nhưng các quan hết lời can gián. Quan đại thần Triệu Phổ bước ra tâu:

- Xin Bệ hạ giáng chỉ đòi Dương Nghiệp về, và sai người đến trấn thủ các ải địa đầu, thì nước Liêu chúng nó không làm khó dễ chúng ta. Vua Thái Tông nhận lời, liền sai người ra đòi Dương Nghiệp. Bấy giờ Dương Nghiệp được chiếu triệu về kinh nên hội chư tướng nói:

- Nay có lệnh triều đình dạy ta ban sư, vậy các người mau sắp đặt phòng ngừa binh Liêu theo quấy rối. Diên Đức nghe nét liền thưa:

- Nay tướng Liêu đã khiếp vía kinh hồn, mà chẳng thừa dịp này đánh vào U Châu, lại triệu tướng hồi trào thật quá ư. Dương Nghiệp nói:

- Ta cũng có ý như vậy, song lệnh vua đã ban ra, không thể làm trái.

Dương Nghiệp nói xong lựa người ở lại giữ Ngõa Kiều Quan, còn bao nhiêu binh mã thì kéo về Trường An phục chỉ. Người sau có làm bài thơ hồi tiếc như sau:

”Công đã gần nên, chiếu triệu hồi,

Tiếc thay cư hội ưong công tôi.

Dương gia thật đáng lòng trung nghĩa.

Muôn thuở người nghe tức giận đời.”

Cha con Dương Nghiệp về đến kinh, vua Thái Tông liền hỏi quân dọn ăn mừng, đãi đằng như tướng đi chinh Liêu về. Hôm sau, Triệu Phổ vào chầu, dâng sớ xin từ chức Thừa tướng. Vua Thái Tông nghe nói ngơ ngẩn, lấy làm lạ hỏi:

- Ta với khanh từ thuở nhỏ đã tri ngộ với nhau, nhờ khanh giúp đỡ việc trị nước, nay khanh từ chức là ý gì? Triệu Phổ tâu:

- Không có việc gì hết. Tôi thấy nhân lúc thái bình mà xin từ chức để về an dưỡng, xin Bệ hạ xét lại.

Thái Tông thấy Triệu Phổ muốn về an nghỉ, nên nhận lời. Triệu Phổ bái tạ lui về dinh.

Hôm sau, bá quan vào chầu, vua Thái Tông tỏ ý thương tiếc Triệu Phổ có công với triều đình. Tống Kỳ thấy vậy liền tâu:

- Ôn đức của Bệ hạ không ai không cảm mến. Nhưng Triệu Phổ cũng đã già nua, trở về dưỡng lão cũng là chuyện bình thường.

Năm ấy, triều Tống cải niên hiệu là U Hy năm đầu, vua Thái Tông nhớ đến ông Trần Đoàn, liền cho sứ lên núi Hoa Sơn mời xuống yến ẩm. Trần Đoàn được tin vua triệu, liền xuống núi vào ra mắt Thái Tông. Vua Thái Tông rất hậu đãi, mở tiệc linh đình, cùng Trần Đoàn ăn uống.

Bấy giờ nhân dịp trong ngoài yên lặng, đầu đó bình an, vua Thái Tông hạ chỉ cho dân chúng ở kinh đô, mọi nhà đến bày một cuộc vui ba bữa, đèn đuốc rực trời. Vua Thái Tông ngự giá đi xem, hết cuộc vui này đến cuộc vui nọ rất nên hoan hỉ. Sau đó, vua Thái Tông về triều ra lệnh đòi các tướng và quan cận thần đến xem hoa uống rượu, vui chơi cả ngày. Vua Thái Tông nói:

- Lúc này khí xuân đang ấm, thiên hạ thái bình, cỏ cây tươi tốt, các khanh làm thi phú, góp vui cho trẫm.

Sau đó mỗi người làm một bài thơ, vua Thái Tông xem bài nào cũng khen hay và nói:

- Nay nước nhà lạc nghiệp an dân, nhưng nếu bỏ việc võ nghệ sau này khó xây dựng lại. Nay trẫm đòi hết các võ thần và chư tướng đến võ trường cỡi ngựa bắn tên, cùng nhau tỷ thí cho trẫm xem. Tống Kỳ tâu:

- Nếu Bệ hạ có lòng lo lắng điều ấy thiệt là phúc cho nước Tống đó.

Vua Thái Tông liền khiến làm một trường xạ tiễn gần nơi vườn hoa rồi ra lệnh cho các tướng mang cung cỡi ngựa đến hầu lệnh. Vua Thái Tông phán:

- Nếu ai vào trường, bắn trúng hồng tâm, thì trẫm thưởng ngựa hay áo tốt, còn bắn không trúng thì thôi, trẫm không trách phạt.

Lệnh vừa ban ra, bỗng có một thiếu niên tên Vương Đình Mỹ xông ra cỡi ngựa giương cung nhắm hồng tâm bắn ra một mũi, tức thì trống đổ chuông rung, các quan đều vỗ tay khen ngợi. Đình Mỹ rất vui mừng, quỳ ngựa đến trước ngự tiền chờ lệnh. Vua Thái Tông khen:

- Ngày nay cháu được như vậy mới đáng con nhà Vương tướng.

Thái Tông nói xong liền thưởng một cái hồng bào và một con bạch mã. Đình Mỹ lạy tạ ơn lui ra đứng một bên.

Bổng có một tướng xông ngựa ra, giương cung nhắm hồng tâm bắn trúng một mũi nữa. Ai nấy đều ngợi khen, xem ra là đại tướng Tào Bân. Tào Bân liền xuống ngựa, đến trước ngự tiền lãnh thưởng. Vua Thái Tông cũng khen, và ban cho áo và ngựa.

Hôm ấy, vua tôi ăn uống cả ngày. Khi ấy Tần vương đi ngang qua ngõ Sở vương Nguyên Tá. Nguyên Tá là con lớn của vua Thái Tông, hồi thuở nhỏ Tần vương rất thông minh và tướng mạo giống như vua chẳng khác, nên Thái Tông yêu mến lắm. Rủi một ngày kia mang bệnh, lúc này mới hết, nên vua không cho đi tể thí. Khi Tần vương về ngang qua đó, biết được việc tể thí vừa rồi, lẩm bẩm, nói:

- Người khác đều đến dự hội yến, lãnh thưởng, còn ta không được dự tiệc, mà không ai hỏi han đến.

Tần vương nói rồi đi đập phá khắp nơi, và sai quân hầu lấy rượu uống, rồi nửa đêm một mình lên đi chất lửa đốt cung thất. Dân trong thành xem thấy khói lửa bay lên ngùn ngụt đều thất kinh, còn quân sĩ chạy tới cứu chữa cũng chẳng tắt. Vua Thái Tông gạn hỏi duyên cớ mới biết rõ là Tần vương làm như vậy bèn hạ chỉ truất phế Nguyên Tá ra làm dân và cho ở quận Châu An Tại. Lệnh vua đã ban, Nguyên Tá lấy làm hồ thẹn, ăn năn thì việc đã rồi.

Lời bàn: Trong vui chơi, bao giờ cũng có cái buồn, nếu cuộc vui không đem lại nguồn vui chung. Vua Thái Tông chinh phục các nơi, đem lại thái bình thanh trị, thiên hạ vui, thì nguồn vui ấy là mối vui chung của mọi người. Nhưng ở đời, nguồn vui nào cũng phát xuất những cái buồn không lường trước được. Kể đã vui còn muốn được vui nhiều hơn, để chiếm nguồn vui của thiên hạ, bởi vì nguồn vui là một phương tiện để hưởng thụ, mà trong hưởng thụ ai cũng muốn tranh đoạt ỉn. Đến nỗi anh em trong nhà khi vui cũng cảm thấy lẽ bất công trong niềm yêu thương ruột thịt. Tâm trong con người là thế, tâm trạng nảy sinh nhiều biến cố để dẫn dắt sự buồn bực đến với niềm vui.-oOo-

- Hết hồi 42:0 (156):

42. Chương 43: Tào Bân Dẫn Binh Lấn Đất Liêu Hưu Ca Bày Trận Vây Tướng Tổng

Lúc này Gia Luật Hưu Ca thấy đại binh của Tổng đã kéo về nước, thì thường ngày tập luyện quân nhơn, đang trả hồn mới đại bại. Hôm sau, Hưu Ca cho người qua Trung Nguyên do thám, về báo rằng:

- Chúa tôi vua Tổng đương yến ẩm chơi bời, chớ không lo việc binh tình gì hết. Hưu Ca hay tin, lật đặt về tàu với Tiêu hậu:

- Ngu hạ tội cai muôn thác, vì đem binh ra thất đã mấy lần, nay nhơn dịp bên Trung Nguyên không phòng bị, chúa tôi đang vui hứng lúc thanh nhàn, nên sẵn cơ hội này, Bệ hạ phát thêm binh cho tôi đi một phen nữa, tôi nguyện ra hết sức bình sanh kéo rốc binh đến kinh thành, thâu đồ thế đang trả hồn ngày trước. Tiêu hậu nghe tàu lác đầu nói:

- Tướng quân cả năm nay đem binh đều bất lợi, và lúc này Tổng binh cũng mạnh mẽ bội phần, ta e có khi tướng quân chẳng được sự may xảy đến. Tiêu hậu vừa phán, Gia Luật Sa quỳ xuống tàu nữa:

- Cơ hội tốt như lúc này ít có, và tháng ngày thấm thoát như thoi đưa. Xin Bệ hạ nhân lúc Tổng trào không phòng bị, dùng một cử mà khá lấy đại công.

Tiêu hậu thấy các quan đều muốn thì nghe theo, liền xuống chỉ cho Gia Luật Hưu Ca làm giám quân, Gia Luật Sa làm tiên phong và võ tướng từ nhị phẩm sắp xuống, đều theo dưới cờ mà nghe điều khiển. Hưu Ca khi được lệnh cả mừng, trong ngày ấy từ tạ Tiêu hậu, rồi kéo mười vạn binh ra khỏi thành, nhắm ranh đất Trung Nguyên dẫn binh bắt đầu từ Sóc, Vân mấy châu đó đánh tới.

Thám mã của Tổng trào hay được việc đó, bay ngựa về Trường An báo tin ấy. Thái Tông nghe báo nổi giận nói rằng:

- Đồ vô loại, khi không dám sánh sự, đem binh rối loạn biên thù. Liền quyết định ra lệnh thân chinh. Tổng Ký tâu:

- Nước Liêu dầu muốn xâm phạm biên cương thì cũng có tướng ngăn cản, lẽ nào Bệ hạ nhọc lòng, dẫn thân vào chốn binh lửa.

Vua Thái Tông thấy quần thần can gián, nên còn lưỡng lự. Tề Hiền bước ra giới thiệu Tào Bân làm U Châu quảng thủ thủy tướng lãnh mười muôn binh nhắm nước Đại Liêu đánh tới. Tào Bân vâng chỉ, sắp đặt đầu đó xong xuôi, phát pháo kéo quân đi ra khỏi biên thù hạ trại.

Lúc này Phan Nhơn Mỹ và Cao Hoài Đức đi ngả Hoàng Châu, còn Tào Bân và Hô Diên Táng đi ngả Tân Thành, hai bên đánh úp lại.

Lúc ấy là tiết xuân, khí trời ẩm áp, cây cỏ xanh tươi, quân sĩ Tào Bân vừa kéo tới Tân Thành thì tướng giữ ải Tân Thành là Hạ Tư hay tin, bèn dẫn binh đối địch. Tào Bân thấy tướng nước Liêu, liền giục ngựa hét:

- Liêu tướng, sao chưa chịu xếp giáp đầu hàng, còn đợi ta nhọc sức hay sao? Hạ Tư nổi giận nói:

- Người tài cán gì mà dám đến đây xâm chiếm biên cương? Ta sẽ cho người biết tài cao thấp. Tào Bân quay lại hỏi các tướng:

- Trong chư tướng có ai dám ra bắt thằng giặc Liêu đó không? Hô Diên Táng lướt tới nói:

- Để tôi bắt nó cho.

Nói rồi xốc tới chém Hạ Tư. Hai bên đánh nhau kịch liệt, hơn mấy chục hiệp, Hạ Tư đuối sức quay ngựa chạy dài. Diên Táng đuổi theo đâm chết Hạ Tư, rồi đốc quân vào lấy ải. Quân nước Liêu vỡ loạn, kéo nhau chạy khỏi Tân Thành.

Qua ngày sau, Hô Diên Táng tấn binh đến Phi Hồ Lãnh, tướng giữ ải này hay tin, hội chư tướng bàn luận:

- Tổng binh rất mạnh chỉ một trận đã chiếm Tân Thành, chúng ta biết làm thế nào mà chống cự. Chi bằng mở cửa ải, kéo cờ hàng cho khỏi bị khổ sở sinh linh. Tướng Đại Bàng Đức và Chiêu An Sử đồng nói:

- Nếu tướng quân làm như vậy thì tướng Tổng khi dễ, chúng ta thà liều chết hơn là mang nhục.

Hai tướng nói rồi về dinh sắp đặt, kéo binh ra thành lập thế trận. Binh Tổng kéo đến, thì hai tướng Liêu đã giục ngựa ra cản lại, hét lớn:

- Vua nước Tống quá tham lam, dám dẫn binh xâm chiếm bờ cõi nước ngoài. Chúng ta quyết không tha.

Hô Diên Táng chẳng nói lời nào, giục ngựa đánh cùng tướng Liêu. Đại Bàng Đức đánh hơn năm chục hiệp, Diên Táng giả thua, lui binh vào giữa trận, Đại Bàng Đức không ngờ, giục ngựa đuổi theo. Hô Diên Táng dùng thế bắt sống trên lưng ngựa. Binh Liêu trông thấy thất kinh, bỏ gươm giáo đầu hàng. Tào Bân đem Đại Bàng Đức bêu đầu. Trong thành, chúa soái là Lữ Hành Đức liền mở cửa ải đầu hàng.

Tào Bân kéo binh qua khỏi Phi Hồ Lãnh, đến vây ải Linh Kỳ. Tướng giữ ải này tên là Hồ Đạt, hay tin trước cho nên phòng bị sẵn sàng. Lúc binh Tống đến nơi, Hồ Đạt kéo binh ra chân đánh. Diên Táng cũng đốc binh giao chiến, tiếng chiêng trống dậy trời, bụi bay rợp đất. Hai tướng đánh nhau hơn một trăm hiệp, mà chưa thấy hơn thua. Hô Diên Táng nghĩ thầm:

- Tên tướng Liêu này thật cũng đại tài, nếu ta không dùng mưu kế thì khó thắng nổi.

Nghĩ rồi, liền quày ngựa chạy vòng xung quanh trận. Hồ Đạt cứ rượt theo, Diên Táng dùng roi kim tiên quất Hồ Đạt té nhào xuống ngựa chết tốt. Tào Bân trông thấy mừng rỡ, xua binh tới chém giết quân Liêu, thấy nằm chặt đất, rồi dẫn quân vào thành tra xét lương thảo và hạ lệnh an dân. Tào Bân kêu Hô Diên Táng đến khen:

- Đã mấy trận rồi, tướng quân đều thu thành đoạt ải dễ như trở bàn tay, tài ấy ta không bì kịp. Hô Diên Táng thưa:

- Ấy là nhờ có nguyên soái tính hay, chớ tiểu tướng này có công cán bao nhiêu mà dám sánh.

Tào Bân nghe Hô Diên Táng khiêm nhường mấy điều, rất phục và khem thầm:

- Chí độ như vậy mới cao.

Tào Bân liền tả biểu sai người về cho vua Thái Tông thấu rõ tin lành. Chẳng bao lâu Thái Tông tiếp đặng tin ấy, mở ra xem thấy thất kinh và nói:

- Vì có nào tấn binh mau đường ấy? Mới có mấy ngày mà thắng đặng ba bốn thành vậy, mới là tay hảo hớn đó.

Vua Thái Tông khen rồi, liền tả chiếu, dạy sứ ra khiến Tào Bân đóng binh tại Linh Kỳ an nghỉ, và chừng nào cho đạo binh Phan Nhơn Mỹ đi đến nơi sẽ hiệp nhau tấn bộ nữa. Tào Bân đặng chỉ ấy còn đương nghị, thoạt nghe có quân vào báo:

- Đạo quân của Phan Nhơn Mỹ đã đi đến!

Tào Bân nghe báo cả mừng, cho tướng sĩ ra mời vào nghị luận. Phan Nhơn Mỹ đến nơi, vào ra mắt Tào Bân kể chuyện lấy đặng Hoàn, Sóc mấy châu, lại thâu phục đặng mãnh tướng như Triệu Ngạn Chương và Triệu Hy Viên cộng mười mấy tay hổ tướng nữa. Tào Bân khen một hồi rồi nói:

- Mới đây tôi có tiếp đặng tin của Thánh hoàng dặn bảo rằng: tôi phải đợi đạo binh Chiêu thảo đến đây rồi sẽ tấn nữa. Vậy thì hôm nay chúng ta nghỉ một bữa, rạng ngày kéo binh qua Trác Châu khiêu chiến.

Nhơn Mỹ vâng lời, đóng binh an nghỉ. Qua ngày sau, các tướng kéo rốc đại binh ra khỏi Linh kỳ, nhắm Trác Châu thẳng tới. Lúc này Gia Luật Hư Ca dồn binh tại Vân Châu, có thám mã về nói:

- Đạo binh Tống nhắm đường qua Trác Châu, trong một vài ngày nữa sẽ tới.

Hư Ca nghe báo thất kinh, lật đặt ra lệnh dẫn hết đại binh mình đến phía Nam thành Trác Châu cách xa chục dặm hạ trại. Ba quân vâng lệnh, nội ngày ấy kéo đi, chẳng bao lâu đến chốn. Khi đó Hư Ca đòi Gia Luật Sa đến trại trung nói:

- Tống binh hôm nay đã sâu vào nơi huyết địa rồi, thế đó cũng đã mỏi mệt, nên nhân cơ hội này dẫn một đạo binh vào thành trì thủ và kiên bế cho nghiêm, đợi Tống tướng bớt oai yếu thế rồi, chừng ấy sẽ dồn binh ra đánh tước.

Gia Luật Sa vâng mạng kéo binh đi. Hư Ca liền kêu Huê Thắng dạy rằng:

- Người mau dẫn một muôn binh mạnh, lên đi bọc ngõ tiểu lộ qua ải Linh Kỳ, và kiếm nơi mà phục binh, đặng đón đoạt đường lương hướng của Tống, như vậy mới bớt oai thế giặc đặng.

Huê Thắng vâng mạng, lập tức dẫn binh đi. Hư Ca lại khiến bốn bộ binh mình canh giữ dinh trại cho chắc chắn, ban ngày thì dẫn nhau ra trước tập luyện cho tinh nhuệ oai phong, và muốn khoe mình cho Tống binh khiếp sợ. Còn ban đêm, cứ việc dẫn tốp thì năm trăm, tốp thì ba trăm quân mạnh, đến tại dinh Tống cướp phá cầm chừng làm cho yếu oai Tống tướng. Hư Ca phòng bị sẵn sàng còn chiến tướng cứ chiếu theo mà làm.

Lúc này Tào Bân hết sức tức giận, ra đốc lực các tướng mình áp vào được thành đặng địch chiến. Liêu binh cứ việc ở trong thành làm thình là kiên bế giữ gìn nghiêm ngặt, cùng lẩn cây đá xuống thường thường chẳng dứt. Tống binh lúc này không làm gì nổi, và xem thấy sự tinh nhuệ của Liêu binh có oai thế, thì chẳng dám khinh mà áp tới. Bên Tống túng quá, thét phải đóng binh lại hơn mười ngày mà ngó vầy.

Lúc này trong quân lương thảo không đủ dùng, Tào Bân đã quýnh tới, không hiểu tại sao mà bắt đường lương như vậy? Trong lúc Tào Bân đang lo lắng, bỗng có một thám mã bay ngựa về báo:

- Đã mấy ngày rày đường lương thảo đều bị Liêu tặc chúng nó đón đoạt thâu, nên tôi phải mau về báo tin cho chúa soái.

Lời bàn: Nếu ở phương diện quốc gia, người ta lấy uy quyền không chế thiên hạ, thì ở phương diện cá nhân người ta lấy uy danh cá nhân phô trương uy tín của mình. Nước Tống sau khi củng cố thế lực trong nước, lại đem binh chinh phục Liêu bang, tới mục đích là bắt các liên bang từng phục mình. Bắt các nước từng phục không phải là quyền lợi, mà chỉ là danh vị. Bản chất háo danh là ý thức khe khoang của con người, nhưng nếu khoe khoang một cách lộ bịch thì làm trò cười cho thiên hạ lời tục có nói: “Hữu xạ tự nhiên

hương, hà tất đương phong lập.” Hễ có mùi thơm thì tự nhiên tỏa khắp nơi, cần gì phải nhờ đến làn gió thổi.-oOo-

- Hết hồi 43:118:

43. Chương 44: Sa Cơ Cao Hoài Đức Từ Trần Tiến Cử Dương Diên Bình Hộ Giá

Tào Bân hay tin thám mã về báo quân Liêu đã đoạt hết lương thảo thì thất kinh, mồ hôi toát ra như tắm. Liền nói với Phan Nhơn Mỹ:

- Tướng giặc mấy ngày nay đón đường cướp lương thảo, nay trong quân không còn bao nhiêu lương thực, vậy phải mau mau lui binh về Hùng Châu đồn trú đã, kéo quân giặc biết được tình trạng này, đem binh đến bọc hậu thì binh ta khó bề chống nổi.

Phan Nhơn Mỹ khen phải, liền thôi thúc ba quân rút binh về Hùng Châu. Cuộc rút quân vô sự nên Tào Bân mới an tâm, viết sớ sai sứ về triều vận lương. Vua Thái Tông tiếp được tin, nổi giận nói:

- Quân ta đang tấn công ào ạt như vậy, sao lại lui về Hùng Châu mà đợi lương, thật là làm nhẹ oai tướng nước Tống. Nói rồi liền thảo chiếu, ra lệnh cho Tào Bân:

- Không nên thôi binh nữa. Phải sắp xếp kế hoạch tấn binh qua Bạch Câu mà bình định Phiên quốc. Tào Bân tiếp được chiếu vua, liền hội chư tướng nói:

- Lệnh vua đã truyền như vậy, bọn ta phải liệu thế nào? Phan Nhơn Mỹ nói:

- Thế giặc còn đang mạnh lắm, còn đường sá thì chúng ta không thuộc, rủi gặp sự bất trắc thì liệu làm sao? Chi bằng ở lại Hùng Châu thêm một ít ngày rồi sẽ tính. Cao Hoài Đức nói:

- Chiếu vua như vậy mà cứ đóng binh thì sao yên, chi bằng thuận theo lời chúa tấn công cho khỏi bị ngờ vực.

Tào Bân lúc này cũng bối rối, nên nhất định thuê lương thảo chở theo, Tổng binh tới Các Châu một lần nữa. Gia Luật Ca hay tin ấy, liền viết thư sai quân đem vào thành nói cho Gia Luật Sa biết:

- Nên thừa lúc sơ hở cùng tướng Tống, hôm nay xuất đại binh ra, chắc binh Tống rối loạn, phải rút binh. Làm như vậy ắt trọn thắng.

Gia Luật Sa y lời, sắp đặt đội ngũ đầu đó tề chỉnh, đợi binh Tống đến quyết chiến. Còn Gia Luật Hưu Ca sai Gia Luật Nạp dẫn một đạo binh đến Sào Lâm mai phục. Sắp đặt xong, Hưu Ca, và Hề Để kéo binh thẳng đến Kỳ Câu Quan khiêu chiến.

Hôm ấy, binh Tống đã đi một ngày đêm, ngựa không nước uống, người đã mỗi mệt, thấy giặc oai nghi thì trong lòng rung động. Cao Hoài Đức thấy lòng quân không định, vội ra ngựa đến trước Liêu quân, cố làm cho quân nước Liêu mất khí thế. Gia Luật Hề Để nổi giận xốc ngựa tới đánh với Cao Hoài Đức, dụ Cao Hoài Đức vào trận.

Lúc ấy Gia Luật Hưu Ca làm ra vẻ yếu thế dụ tướng Tống vào đến quân khẩu, thì Gia Luật Nạp phục binh nổi dậy chặn đường vây binh Tống vào giữa. Còn Gia Luật Sa được tin xua binh trong thành ra một lượt áp đến bắn tên ào ào, tiếng quân ó vang trời dậy đất. Tào Bân thấy binh sĩ rối loạn, liền quay ngựa chạy dài, nhưng chạy chưa được bao xa thì con ngựa quỵ xuống. Tào Bân đang lúng túng thì có Hồ Diên Táng phi ngựa đến nói:

- Chủ tướng theo tôi mà thoát thân.

Nói xong, Hô Diên Táng liền bảo hộ Tào Bân ra khỏi trùng vây. Lúc này Phan Nhơn Mỹ đầu cổ tơi bời, mình mẩy không còn manh giáp, bỗng thấy Hô Diên Táng vừa cứu Nhơn Mỹ ra khỏi trùng vây cũng muốn theo Hô Diên Táng thoát ra, nhưng binh Liêu ào đến, không còn lối thoát.

Cao Hoài Đức lúc ấy cũng bị vây nơi giữa trận, chống cự với Gia Luật Nạp hơn mấy chục hiệp, thì bị Gia Luật Sa dẫn quân ào tới giết Cao Hoài Lương tại trận. Cao Hoài Đức hay tin lật đật đem binh đến giải cứu cho em mình, nhưng thân thể đã bị mấy mũi tên, máu nhuộm ướt giáp. Đã vậy quân Liêu càng lúc càng đông, Hoài Đức ráng hết sức bình sánh cũng không thoát ra khỏi được. Cao Hoài Đức bèn rút gươm tự vẫn vì bị nhục nhã, hư danh của một tướng Trung Quốc. Cao Hoài Đức tử trận, có quân báo cho Tào Bân hay, Tào Bân lật đật ra lệnh lui quân chạy qua mé sông, theo đường tắt ở chân núi trở về Tân Thành kiểm điểm lại thấy quân sĩ hao quá nửa, vội viết sớ sai người về triều báo lại cho vua Thái Tông hay. Vua Thái Tông được tin thì toát mồ hôi, than:

- Ấy cũng vì ta nóng lòng một chút mà làm hại binh tướng mấy chục muôn.

Bá quan thấy vậy khuyên giải. Vua Thái Tông liền hạ chiếu đòi Tào Bân về, và giao cho phó tướng là Mê Tín ở lại cầm binh coi giữ Tân Thành. Tào Bân được lệnh dẫn hết tướng sĩ về triều phục tội. Vua Thái Tông thấy vậy an ủi:

- Bởi vì trẫm không rõ địa thế nên đốc thúc tiến binh, không phải tội các khanh đâu.

Tào Bân thấy vua tha tội, liền lạy tạ lui ra. Kế đó vua Thái Tông giáng chỉ sai Hô Diên Táng dẫn một đạo quân ra coi làm hai cái đồn nơi Định Châu và Trùng Tấn, rồi đồn binh trấn thủ, không cho quân nước Liêu xâm lấn. Bấy giờ Tào Bân trở về dinh buồn bực nghĩ thầm:

- Ta có trách nhiệm điều binh khiển tướng, lại để cho sinh linh chết đến mấy mươi muôn, thật không còn đáng mặt làm người.

Nghĩ như vậy, Tào Bân vội viết sớ xin từ chức. Vua Thái Tông cực chẳng đã cũng phải nhận lời, sai người trấn nhận tại Phòng Châu để an dưỡng. Lúc này vua Thái Tông mới nhớ đến công lao Cao Hoài Đức, nên đòi hai người con là Cao Lân và Cao Phụng đến phong làm chức Đoàn Luyện sứ Đại châu.

Bấy giờ Gia Luật Hư Ca, khi được trọn thắng về thành, nên viết biểu về kinh, xin với Tiều thái hậu, cử đại binh thừa cơ diệt Tống. Tiều hậu lật đật sai người trở lại Trác Châu ngăn lại, nói:

- Binh ta mới thắng trận, người mỗi ngựa mệt, chỉ nên dưỡng sức mà giữ nguyên ải.

Gia Luật Hư Ca tuân lệnh, đóng binh tại Trác Châu, không hành động gì nữa. Vua Thái Tông hay tin nước Liêu đang dưỡng binh nên cũng bớt lo. Nhưng có Bát vương tâu:

- Binh Liêu lúc này rất mạnh, xin Bệ hạ truyền các tướng lập thêm đồn ải biên giới, để đề phòng chúng nó xâm lấn.

Vua Thái Tông khen phải, hạ lệnh cho các đồn trấn ở biên cương lúc nào cũng phải đề phòng cẩn thận. Một hôm vua Thái Tông nhớ đến lời di chúc của Tiên đế, bèn hỏi quần thần:

- Anh trẫm ngày trước có lời dặn: phải làm sao thu được Ngũ Đài sơn. Vì đấy là vùng đất quan trọng. Quần thần nghe vua nói liền tâu:

- Tuy Tiên đế có lời dặn xong vừa rồi nước ta với nước Liêu đã đánh nhau hơn trăm trận, hao binh tổn tướng rất nhiều nếu bây giờ Bệ hạ cử binh đi nữa, thì rất bất tiện. Vả lại, Ngũ Đài sơn là biên giới của nước Liêu, có Gia Luật Hư Ca trấn giữ nếu Bệ hạ đến đó, chúng đem binh vây phủ, thì chúng ta biết tính kế nào mà thoát được.

Vua Thái Tông nghe tâu, chưa biết tính sao thì Phan Nhơn Mỹ xin có ý kiến:

- Tôi xin tiến cử một người theo bảo hộ Bệ hạ đến Ngũ Đài sơn, thì chắc không có việc gì đáng lo. Vua Thái Tông hỏi:

- Khanh định tiến cử ai?

Phan Nhơn Mỹ nói:

- Người này là con lớn của Dương Nghiệp, tên là Dương Diên Bình, văn võ toàn tài, lượt thao đầy đủ, xin dùng người ấy hộ giá thì mọi việc khỏi lo. Vua Thái Tông mừng rỡ phong cho Diên Bình làm hộ giá Đại tướng quân, truyền chỉ theo hộ tống.

Hôm sau, Diên Bình được lệnh dẫn hai muôn binh ra khỏi thành, hộ giá vua Thái Tông nhắm Ngũ Đài sơn tấn phát.

Lời bàn: Lòng tham con người không bao giờ đủ, nếu không biết tự mình hạn chế cái đủ trong lẽ sống. Vua Tống Thái Tông đi chinh phục khắp nơi để thị uy trong thiên hạ, nước nào không tùng phục thì oán cừ. Như vậy, là một kẻ vừa háo danh vừa tham quyền, làm khổ cho binh tướng. Trong lúc đánh với nước Liêu vừa bại trận thế mà chỉ buồn rầu trong chốc lát rồi lại muốn đoạt Ngũ Đài sơn là một vùng đất biên giới của nước Liêu. Tham vọng con người đặt trên xương máu của kẻ khác để hưởng thụ, thì thật là việc làm thiếu nhân đạo. Người đời phải biết đến cái đủ, là cái so với kẻ khác mình không thua kém. Còn cứ nghĩ về quyền lực của mình thì chẳng bao giờ đủ.-oOo-

- Hết hồi 44

44. Chương 45: Thái Tông Ra Viếng Ngũ Đài Sơn Diên Bình Liêu Thác U Châu Địa

Vua Thái Tông rời Biện Kinh, đi chẳng bao lâu đã đến Ngũ Đài sơn vào một ngôi chùa, kêu Quan Hữu Tư đem lễ vật bày trước bàn Phật niệm hương giải nguyện. Công việc vừa xong, vua Thái Tông đích thân gióng chuông đánh trống, đốt nhang quỳ khấn vái:

- Nay tôi đến đây là vì lời dặn của Tiên đế ngày trước, xin cầu đức Phật ban ơn cho hưởng phước thái bình, muôn dân lạc nghiệp.

Vua Thái Tông khấn vái xong, đến nghỉ tại cung Huê Nguyên. Có các quan hầu hạ. Vua Thái Tông nói:

- Trẫm bấy lâu mắc lo việc triều chính, nay sẵn dịp này muốn đi ngoạn cảnh rồi sẽ về triều cũng chẳng muộn.

Các quan nghe vua phán như vậy không ai dám ngăn cản. Hôm sau, vua Thái Tông đi dạo chơi, đến một đỉnh núi rất xinh đẹp nối liền đất U Châu, hỏi ra mới biết đây là hòn Kỳ Lân chung quanh bao bọc nhiều núi nhỏ, hình tượng sắc sảo như tranh vẽ. Vua Thái Tông rất ngợi khen, dẫn các quan lần lượt đi xem bốn phía. Thoạt nhiên, đến một khoảng trống, vua Thái Tông xem thấy có một hòn núi nhỏ, chính giữa lại có thành trì, phong cảnh rất xinh đẹp, liền hỏi các quan:

- Đây là đâu mà phong cảnh tốt tươi như vậy? Phan Nhơn Mỹ tâu:

- Đó là U Châu thành, xưa nay đóng đô tại đó. Vua Thái Tông rất vui vẻ, nói với các quan:

- Ý trẫm muốn cùng các quan đến đó du ngoạn, cũng để biết cảnh đẹp của nước ngoài. Bát vương nghe vua phán thất kinh, bước ra tâu:

- U Châu là thủ đô của Tiều hậu, mà Bệ hạ muốn tới đó thì chẳng khác nào chim bay vào lưới rập. Xin Bệ hạ mau dời gót trở về, để tránh điều lo lắng. Vua Thái Tông nói:

- Ngày trước vua Đường Thái Tông cũng đi bình định Liêu Đông, thường hay ra chiến trận còn ta đây có đủ thiên binh vạn mã, lo gì Tiều hậu, thôi các khanh sắp sửa theo trẫm đến đó mà du ngoạn.

Bát vương thấy lệnh vua đã quyết, nên không dám cản ngăn đồng dẫn nhau trở lại chưa. Sáng hôm sau, xa giá rời khỏi Ngũ Đài sơn đi về phía U Châu nhưng vừa tới phần Dương Địa, bỗng thấy binh mã kéo đến rầm rầm giây phút đã có quân trở về báo:

- Có binh Phiên cản đường. Vua Thái Tông hỏi:

- Ai dám ra cản đường trẫm vậy.

Hồi vừa dứt tiếng thì có quan bảo giá Dương Diên Bình giục ngựa vùng thương phóng tới trước, gặp đại tướng của nước Liêu Đông, tay cầm đại đao, cỡi ngựa xích thố tên là Gia Luật Kỳ. Tướng ấy hét to:

- Tổng tướng mau trở về thì ta dung thứ, bằng đến đây, xâm phạm cõi bờ thì chết uống mạng.

Dương Diên Bình vùng thương, lướt ngựa tới đánh. Gia Luật Kỳ đánh được vài mươi hiệp bị Dương Diên Bình đâm một thương, liền quất ngựa chạy về. Diên Bình cũng trở lại báo cho vua Thái Tông biết. Gia Luật Kỳ bị thua, chạy về Đại Liêu tâu với Tiêu thái hậu rõ sự tình. Tiêu thái hậu nổi giận hỏi quần thần:

- Các khanh có biết tại sao quân Tống đến đó làm chi. Gia Luật Kỳ tâu:

- Cách mấy bữa trước, tôi có nghe quân báo rằng vua Tống tới Ngũ Đài sơn vào chùa cầu nguyện, nhân tiện đường đến đây du ngoạn, chớ không có việc chi lạ.

Tiêu hậu nghe nói mới hết sợ, liền phán hỏi các quan:

- Lúc trước có nhiều người xin ra binh phạt Tống, nay sẵn cơ hội này sao không ai dám xuất binh?

Tiêu hậu vừa dứt tiếng, có Thiên Khánh Vương và Gia Luật Thượng đồng quỳ tâu:

- Hai tôi xin ra trận bắt Tống chúa đem về nạp cho Bệ hạ. Tiêu hậu y lời, nói:

- Hai khanh đi ta e bất tiện: vậy phải lựa một tướng nữa theo giúp mới được.

Lúc đó có Mã Yên là Hàng Diên Thọ ra xin Tiêu hậu cấp quân trợ chiến. Ba tướng sắp đặt đầu đó xong xuôi, dẫn binh ra vây thành Phần Dương, dinh trại đóng liền như bao lưới, binh khí sáng ngời chẳng khác một trời sao. Tống Thái Tông hay tin ấy liền sai Dương Diên Bình đem quân đối địch. Dương Diên Bình tâu:

- Binh Liêu rất mạnh mẽ, lại chuẩn bị trước lập bày trận thế nếu ra đánh bây giờ không thể thắng được, xin Bệ hạ chậm vài ngày để tìm cách giải phá trùng vây.

Qua ngày sau, Gia Luật Thượng đốc sức binh Liêu kéo đến đánh phá binh Tống, làm cho binh Tống kinh hãi. Vua Thái Tông đứng ngồi không yên, dẫn các quan lên dịch lầu xem thế trận. Thái Tông thấy binh Liêu vây phủ bốn phía dài hơn mấy dặm, thất kinh hỏi các tướng:

- Binh Liêu vây phủ như vậy, ta làm thế nào thoát thân cho đặng? Phan Nhơn Mỹ tâu:

- Xin Bệ hạ chớ lo, tôi có một kế hoạch giải vây không khó, gần đây có Dương Nghiệp đồn binh tại Đại Châu, cách đây không xa lắm nếu lựa một người cho giỏi, thoát ra khỏi trùng vây, đến cầu Dương Nghiệp cứu giá, ắt Dương Nghiệp giải cứu không khó. Vua Thái Tông khen phải, liền hỏi các tướng:

- Có ai dám qua Đại Châu cầu cứu chẳng? Dương Diên Bình bước ra tâu:

- Ngụ thần xin liều mình đền ơn Bệ hạ.

Vua Thái Tông liền giao tờ cứu chỉ cho Diên Bình, rồi khiến mở cửa phía Đông thành, cho Diên Bình thoát ra cầu cứu. Khi Dương Diên Bình vừa ra khỏi điều kiềng thì đã gặp tướng Liêu là Lưu Quân Bất cản lại. Diên Bình ráng sức đánh nhau một trận giết được Quân Bất, làm cho quân Liêu tan rã, rồi thừa thế thoát thân. Suốt đêm hôm ấy, Diên Bình đến Đại Châu, ra mắt thân phụ thưa rằng:

- Có chiếu của Bệ hạ sai con về đây xin phụ thân cử đại binh đến Phần Dương giải vây cho Thánh giá.

Dương Nghiệp đắc ý. Hai cha con hiệp lực dẫn binh ra đi. Chẳng bao lâu, binh của Dương Nghiệp đã kéo đến nơi. Quân thám thính chạy về báo cho Thiên Khánh Vương hay. Khánh Vương hội chư tướng nói:

- Nay cha con Dương Nghiệp đem binh đến cứu giá, thế nào chúng ta cũng phải liều sống thác một trận. Trước hết, ta phải giả thua làm cho cha con nó tự đắc, để cho chúng nó nhập thành rồi sau sẽ vây lại nữa, thì mới trừ được chúng.

Chư tướng khen phải, hạ lệnh truyền binh mã lui ra hai chục dặm. Binh Tống thám thính về báo cho Dương Nghiệp hay, Dương Nghiệp nghĩ thầm:

- Binh Liêu chưa đánh mà lui, chắc là có mưu kế chi đây. Ta cứ kéo binh vào thành rồi sẽ liệu cách.

Nghĩ như vậy, Dương Nghiệp truyền lệnh vào thành triều kiến. Vua Thái Tông nói:

- Nếu không có khanh đến cứu viện thì làm sao quân giặc lui được. Uy danh của khanh đã làm cho quân giặc khiếp vía. Dương Nghiệp nói:
- Người Phiên tánh tình khó lường. Xin Bệ hạ sửa soạn xa giá trở về cung, không nên nấn ná ở đây nữa. Vua Thái Tông nói:
- Ngày mai trẫm sẽ thượng lộ! Vua Thái Tông vừa nói dứt lời, bỗng có quân vào báo:
- Binh Liêu lại kéo đến vây như cũ. Thái Tông nghe báo thất kinh, nói với Dương Nghiệp:
- Lời khanh nói thật rất đúng. Bây giờ phải làm thế nào để lui được quân Liêu. Dương Nghiệp tâu:
- Xin Bệ hạ lui vào trường nghỉ an, để cha con tôi tính kế.

Dương Nghiệp nói rồi từ tạ lui ra. Cùng các con lên dịch lầu xem thấy binh Liêu bốn phía đông nghịt, gươm đao lờm chờm. Dương Nghiệp lắc đầu, than:

- Tuy trận này không khó phá, nhưng vì mắc bảo hộ Thánh hoàng và văn võ, biết làm sao cho trọn vẹn? Dương Diên Bình thưa:
- Nếu phụ thân đã hết kế thì các con biết liệu làm sao? Dương Nghiệp nói:
- Kế sách tuy có, nhưng phải có người tận trung. Dương Diên Bình thưa:
- Xưa nay phụ thân đã dạy lấy cái chết mà đền ơn nước. Nay chúa thượng gặp nguy biến, thì thần tử đâu dám tiếc thân. Dương Nghiệp nói:
- Nếu con chịu làm theo kế cha dạy thì bảo hộ thánh chúa mới được vậy để cha vào tâu với chúa thượng rồi con lãnh chỉ mà thi hành.

Kế đó, cha con kéo nhau xuống dịch lầu vào thẳng ngự điện tâu với vua Thái Tông:

- Quân địch vây rất đông, nếu muốn phá giặc thì phải dùng kế Kỳ Tín cứu Hán Cao Tổ ngày trước. Bây giờ phải dùng kế trá hàng cho Phiên thông ở Tây Môn rồi các quan bảo hộ thánh hoàng ra cửa Đông môn thì mới tiện. Thái Tông nói:
- Kế ấy rất hay Nhưng có ai chịu làm Kỳ Tín không? Dương Nghiệp tâu:
- Xin Bệ hạ chớ lo việc ấy, con lớn tôi là Diên Bình chịu lãnh mạng đi làm việc đó. Bây giờ xin Bệ hạ làm hàng biểu, khiến người trao cho tướng Liêu, rồi sẽ theo kế ấy mà làm thì vô sự. Vua Thái Tông buồn bã nói:
- Trẫm nghĩ cha con khanh từ trước đến nay chưa được trọng đãi, mà nay khanh lại lấy thân đem ra bảo vệ trẫm thì thật là ơn đức không lấy gì đền. Diên Bình thấy vua lưỡng lự, liền tâu:
- Ngu thần tuy bất tài, nhưng nguyện thi hành kế ấy, xin Bệ hạ sắp đặt mà dời chân cho kịp kéo để trể nài mang khốn. Còn việc làm của cha con hạ thần thì chỉ là đạo thần tử đâu dám tiếc thân. Dương Diên Bình vừa nói dứt lời, thì đã có quân vào báo:
- Binh Liêu đã phá được ngoài thành làm sập một tấm vách, chúng nó đang thả bè kéo quân vào công phá nữa. Diên Bình lật đật tâu:
- Xin thánh thượng mau cỡi ngự bào giao lại cho tôi, đừng tôi cùng mấy anh em là Diên Chiêu, Diên Tự bảo giá Bệ hạ ra cửa phía Đông lánh nạn. Còn ngu thần với bốn đứa em khác là Diên Định, Diên Huy. Diên Lăng và Diên Đức ở lại đây, rồi đồng ra cửa phía tây làm theo kế. Nếu lúc này mà thánh thượng không quyết tin chẳng khỏi bị chết trong thành này.

Vua Thái Tông thấy cha con họ Dương hết lòng đền nợ nước thì không nỡ, bắt buộc dĩ phải cỡi ngự bào trao cho Diên Bình. Dương Diên Bình tìm một người miệng lưỡi, đem hàng biểu đến dinh Phiên. Tướng Liêu là Thiên Khánh Vương nhận được hàng biểu liền nói với các tướng:

- Nay vua Thái Tông dâng hàng biểu là đã bị chúng ta vây khốn, không còn cách nào thoát ra. Hàng Diên Thọ nói:

- Tổng chúa này bị vây nên tính việc hàng. Vậy ta cũng nên rộng lòng tha cho về, đừng sát hại làm chi cho gây cừ oán về sau.

Ngày hôm sau, cửa thành phía Tây thấy binh Tống treo cờ hàng. Tướng phiên thấy vậy không công thành nữa, chỉ đợi vua Tống đến giao hòa. Chẳng ngờ lúc ấy vua Thái Tông cùng văn võ kéo nhau ra cửa Đông đi mất hết. Còn Dương Diên Bình lúc đó ngoài nơi cửa Tây cầm cờ quỳnh kỳ, ngồi trên kiệu trước sau phủ kín, lần lần ra đến. Thiên Khánh Vương ngỡ thiết, dẫn các tướng ra đón tiếp:

- Nếu phải Tống chúa ảnh nguyện ra đầu hàng, thì xuống long xa cho chúng ta xem mặt.

Diên Bình nghe nói liền khiến tả hữu vén màn lên, khi trông thấy tướng Liêu là Thiên Khánh Vương ngồi trên lưng ngựa, Diên Bình nổi giận hết lớn:

- Nếu không giết đằng thẳng này, làm sao rửa nhục.

Diên Bình nói rồi kéo cung nhắm mặt Thiên Khánh Vương bắn ra một mũi, Khánh Vương nhào xuống ngựa chết tốt. Dương Diên Bình xuống xe nói lớn:

- Ta là con lớn của Dương Nghiệp, tên là Diên Bình đây, có tướng nào dám cùng ta đối địch.

Hàng Diên Thọ nổi giận truyền quân vây bốn phía rồi giục ngựa rước tới đâm Diên Bình một thương té nhào xuống xe. Diên Định xem thấy em mình bị thương, lật đật đến cứu thì có Gia Luật Kỳ một ngựa tới Hai tướng đánh nhau gần mười hiệp. Binh Liêu kéo tới vây phủ trùng trùng nên Diên Định bị tướng Liêu giết chết.

Còn Diên Huy thấy hai anh mình tử trận, ráng sức xông phá trùng vây tìm đường thoát thân, chẳng ngờ bị quân Liêu dùng móc ném tới kéo nhào xuống ngựa, bị tướng Phiên giết chết. Dương Diên Lăng lúc ấy chỉ còn một mình một ngựa, tả xung hữu đột đánh với tướng Liêu hơn mấy chục hồi. Sau bị Hàng Diên Thọ và Luật Kỳ áp tới bắt sống đem về dinh.

Lời bàn: Lời nói của kẻ quyền thế nếu không suy xét chính đáng thì rất tai hại cho kẻ thuộc hạ. Vua Thái Tông vì lòng tự ái, ngồi tại triều, không hiểu gì thế trận ngoài biên ải, chỉ nói một câu mà làm cho binh tướng nước Tống phải chết hơn phân nửa trước trận chiến với quân Liêu. Ấy vậy có kẻ có quyền có chức khi nói ra một lời phải suy xét lợi hại không để vì cái quyền của mình làm cho thuộc hạ phải bị nguy khốn. Đến lúc đi du ngoạn, cũng chỉ vì thú riêng của mình mà làm cho binh tướng phải bị nguy khốn để bảo vệ thân danh mình. Một chuyến du ngoạn chỉ để vui chơi mà làm khốn khổ hàng muôn người thì thật là điều đáng chê trách. Một minh quân không thể không hiểu rõ điều đó. Đây cũng là một tấm gương cho những ai có quyền có thế, cho biết mình mà không nghĩ đến cái khổ của người khác.-oOo-

- Hết hồi 45:0 (133):

45. Chương 46: Tống Thái Tông Giận Đánh Bắc Phiên Dương Nghiệp Cổ Phò Nghiệp Tống

Dương Diên Đức lúc này một mình thoát khỏi vòng vây, nhưng bị Liêu binh rượt theo. Trong cơn bối rối, Diên Đức nhớ lại lúc ở Ngũ Đài sơn thiền sư Trí Thông có ột cái hộp và dặn rằng:

- Lúc nào ra trận mà gặp nguy biến thì mới mở hộp ra xem.

Diên Đức nghĩ rồi liền mở hộp ra, thấy bên trong có một cái dao nhỏ. Diên Đức hiểu ý nghĩ thầm:

- Như vậy là thầy mình bảo mình phải cạo đầu xuất gia.

Lập tức, Diên Đức cởi chiến bào, vắt trên lưng ngựa, rồi dùng dao cạo đầu bỏ chạy vào Ngũ Đài sơn mai danh ẩn tích.

Lúc ấy binh Liêu đánh đến tối mới biết vua Tống đã trốn ra cửa phía đông chạy mất. Bọn Hàng Diên Thọ hối hận thì đã rồi, liền thân quân trở về tâu với Tiêu thái hậu. Tiêu thái hậu cả mừng nói:

- Hôm nay dụng binh mà thắng được bọn Dương gia, ắt là người Tống đều táng đờm. Vậy thôi để nghỉ binh an dưỡng sức một đôi hồi, rồi sau sẽ gia phạt nữa cũng chẳng muộn. Tiêu hậu nói rồi liền đòi dẫn tướng Tống là Dương Diên Lăng vào hỏi:

- Người ở Tống trào chịu lãnh chức gì bên đó? Diên Lăng nói lớn tiếng rằng:

- Ta hôm nay đã lâm vào tay giặc, có bắt được ta thì giết đi, chớ có nói nhiều lời. Tiêu hậu nói:

- Ta giết người lúc nào không được, cần gì người phải thách đố như vậy.

Tiêu hậu nói rồi liền hạ lệnh cho võ sĩ dẫn ra ngoài hạ sát. Diên Lăng nói:

- Kẻ đại trượng phu không ai sợ chết.

Nói rồi liền ngửa cổ chịu chém. Tiêu thái hậu thấy Diên Lăng trẻ tuổi mà đầy khí phách, đem lòng thương tiếc bèn kêu võ sĩ dừng đao, rồi nói với Tiêu Thiên Tả:

- Tên Tống tướng này thật là hào kiệt, ta muốn tha tội và gả công chúa Quỳnh Nga đáng nó ở đây giúp nước. Tiêu Thiên Tả lâu:

- Bệ hạ tính như vậy thật là người có phúc đức, ai chẳng mang ơn.

Tiêu hậu giao việc đó cho Thiên Tả đi dụ Diên Lăng coi thế nào. Thiên Tả vâng mạng nói với Diên Lăng. Diên Lăng nghĩ thầm:

- Nếu mình chẳng chịu mà lại liều chết, thì lợi ích gì. Chi bằng thuận cùng ở lại đây đợi dòm hành động tịnh, mà lo mưu báo thù mới là đã chí. Diên Lăng nghĩ rồi, bèn nói:

- Nay nương nương đã có lòng khoan hồng đại đức mà tha tội cho tôi, ấy là ơn tái sinh sánh tày non biển, còn chuyện phối ngẫu, việc ắt tôi đâu dám chịu. Xin đại nương niệm tình tâu giùm việc ấy lại, chớ việc ấy tôi chẳng dám vâng. Tiêu Thiên Tả nói:

- Chúa thượng tướng tình đó là anh hùng hào kiệt, nên mới tính đến việc này, thôi đừng có chối từ mà uổng cơ hội.

Thích Tả nói rồi liền nắm tay Diên Lăng dẫn vào đền tâu các việc. Tiêu hậu cả đẹp, liền phán:

- Vậy chớ người tên họ chi? Nói cho quả nơn rõ với.

Diên Lăng khi đó nghĩ biết dòng Dương gia rất tối kỵ với Bắc Phiến, nên ngụ ý tâu:

- Tôi họ Mộc, tên là Địa, chức là Đại trong Đoàn Luyện sứ.

Tiêu hậu nghe rất vui mừng, bèn dạy chọn ngày lành đặt sửa soạn y quan cho Mộc Địa thành thân phối hiệp.

Khi vua Thái Tông về đến kinh thành, bá quan văn võ triều hạ, vua Thái Tông đòi Dương Nghiệp lên đền an ủi:

- Trẫm mà khỏi nạn khốn này là nhờ sức của cha con khanh. Như vậy mà chẳng nghe tin tức của Diên Bình hôm nay ra làm sao? Dương Nghiệp tâu:

- Con tôi táng nó rất sang trọng, tôi chắc nó ra đến đó không thể nào mà sống được. Dương Nghiệp tâu vừa dứt, kẻ có quân về báo rằng:

- Diên Bình ra đến trại Phiến, bắn thủng hết một chúa soái của Đông Liêu, rồi đó tàn quân đều bị chết sạch. Vua Thái Tông nghe báo rơi lụy mà than:

- Ấy là lỗi nơi ta, cho nên lương tướng sa vào nơi tử địa. Dương Nghiệp liền can gián:

- Tôi thường có một điều thề nguyện: lấy sự thác mà trả ơn cho thánh hoàng, nay mấy đứa con tôi đều bị tử nơi chiến trường binh cách như vậy là phận sự của chúng nó phải làm, xin Bệ hạ chớ có thương tiếc mà hao tổn tinh thần.

Thái Tông giây lâu sâu thăm mới nguôi, rồi lại vỗ về an ủi Dương Nghiệp. Sáng hôm sau, vua Thái Tông hội các quan đại thần đến nghị luận trả ơn cho các cha con họ Dương. Phan Nhơ Mỹ tâu:

- Như công lao của Dương gia ngày nay đường ấy, xin Bệ hạ nên phong soái thần, đẳng hiển vang tài năng đó mới đáng. Và biên thù lúc này đương ly loạn, xin sai người ra coi trấn thủ nơi ấy mới an.

Vua Thái Tông nhận lời các quan bảo tấu, liền phong cho Dương Nghiệp làm chức Hùng Châu phòng ngự sứ. Dương Nghiệp lãnh sắc từ tạ lui ra. Vua Thái Tông đưa ra khỏi đền và dặn với Dương Nghiệp:

- Khanh đi xa trăm, trăm rất buồn. Nhưng việc ấy là phận sự của khanh, xin đi vì trăm mà phòng bị việc ngoài biên cho cẩn thận, chừng nào có chiếu trăm ra triệu sẽ về.

Dương Nghiệp vâng mạng, cúi đầu từ tạ trở về Vô Định phủ dặn dò hai người con gái là Bát nương và Cửu muội, bảo hãy gắng lòng nhọc nhằn từ. Dương Nghiệp dặn bảo trước sau sắp đặt rồi cùng với mấy người con trai dẫn binh ra trại Hùng Châu thủ trấn.

Gia Luật Hư Ca khi nghe có binh Dương Nghiệp kéo ra trấn giữ tại Phần Dương, bèn viết sớ khiến người về tâu với Tiêu hậu, xin nhân lúc này tấn binh tới lấy Trung Nguyên. Tiêu hậu tiếp đẳng tin ấy bèn hội quần thần đến nghị việc tấn binh. Khi đó có Hữu thừa tướng là Tiêu Thát Lại tâu:

- Tôi tuy bất tài, xin nguyện đem binh đi đánh một chuyến. Tiêu hậu nhận lời và dặn:

- Nếu khanh chịu lãnh phận sự này mà kéo binh phạt Tống thì trước phải đòi ba tỉnh sau đây: Kim Minh Tri, Âm Mã Tĩnh và Trung Nguyên Tuần. Nếu Tống chịu giao ba tỉnh ấy cho ta đồn binh, thì sẽ tạm lui nhơn mã mình lại, bằng có cường cầu, chừng đó sẽ tấn binh tới đánh. Như vậy ra đánh chớ chẳng phải là vô cớ.

Thát Lại vâng mạng từ già, trong ngày ấy cùng đại tướng Gia Luật Tà Chuẩn và Hàng Diễn Thọ kéo năm muôn hùng binh đi ngõ Qua Châu thẳng tới. Binh Liêu kéo đến Hồ Yên Nguyên hạ trại. Quân giữ ải địa đầu hay tin ấy liền phóng ngựa về lâu với vua Thái Tông. Vua Thái Tông nổi giận nói:

- Đồ quân mọi rợ, dám lớn gan xâm phạm bờ cõi Đại Tống. Phen này trăm phải thân chinh đẳng rửa hờn ngày nọ. Khẩu Chuẩn nghe vua nói liền can:

- Bệ hạ chớ nên xông pha vào chốn đao binh, chỉ cần sai tướng đem quân ngăn chặn cũng đủ. Vua Thái Tông hỏi:

- Có ai dám vì trăm mà tắt bọn man di chăng? Khẩu Chuẩn tâu:

- Xin Bệ hạ khiến Thái sư Phan Nhơ Mỹ đi thì xong, vì người ấy rất thạo công việc ở biên ải.

Thái Tông nhận lời hạ chỉ cho Phan Nhơ Mỹ làm Chiêu thảo sứ ra ngăn đón binh Liêu. Phan Nhơ Mỹ cực chẳng đã phải tuân lệnh lãnh chỉ trở về dinh, lòng buồn chẳng nói. Con là Phan Chương xem thấy hỏi:

- Hôm nay phụ thân đi châu về sao có vẻ không vui? Phan Nhơ Mỹ nói:

- Hôm nay chúa thượng sai ta đi dẹp loạn biên đình mà không có người tiền đạo lãnh chức tiên phong, cho nên cha còn đang lo tìm người tiến cử. Phan Chương thưa:

- Cha con Dương Nghiệp ở Hùng Châu, không lãnh trọng trách chi, xin cha dùng cha con người ấy ắt sẽ được việc.

Phan Nhơ Mỹ nghe con nói hợp lý, hèn vào triều tâu xin vua triệu thỉnh cha con Dương Nghiệp ra giúp sức. Vua Thái Tông y tấu, hèn sai sứ qua Hùng Châu thỉnh cha con Dương Nghiệp.

Dương Nghiệp tiếp được chỉ, kéo binh về triều bái: Vua Thái Tông bèn phong cho Dương Nghiệp làm chức Đô thống tiên phong. Dương Nghiệp tạ ơn, trở về phủ thấy Dương lệnh bà và Sài Thái quận đang ngồi nói chuyện. Dương lệnh bà thấy chồng con về rất mừng, hỏi: :

- Lão tướng quận nhơn việc chi mà về triều vậy? Dương Nghiệp nói:

- Nay có Bắc Phiên dấy binh xâm lấn, nên chúa thượng cho sứ thần ra triệu ta về làm Tiên phong đi dẹp giặc. Dương lệnh bà nói:

- Vậy ai làm chủ soái? Dương Nghiệp nói:

- Phan Nhơn Mỹ làm chủ soái. Dương lĩnh bà không vui, nói

- Người ấy lúc trước bị ông nhục mạ, nên âm mưu hãm hại ông mãi, nhờ có chúa thượng anh minh nên không làm gì ông được. Nay bốn đứa con lớn của ông đều tử trận, bây giờ còn có ba cha con, mà hiệu lệnh đều ở trong tay nó hết, e ông khó mà gìn giữ. Dương Nghiệp nghe vợ nói có lý, nên đáp:

- Lão cũng biết việc ấy, nhưng mệnh vua làm sao từ chối. Sài Thái quận nghe nói nổi giận thưa:

- Vậy để thiếp làm sứ, ngày mai vào triều báo tấu, xin một đại thần theo bảo hộ lĩnh công, thì Phan Nhơn Mỹ không dám âm mưu gì hết.

Dương Nghiệp nghe nói rất đẹp lòng, bày tiệc ăn uống. Hôm sau, Dương lĩnh bà và Sài Thái quận vào triều tỏ ý với vua Thái Tông:

- Tiệp thiếp vừa nghe Bệ hạ sai tướng đi đánh Bắc Phiên, mà Nguyên soái Phan Nhơn Mỹ cùng Dương tiên phong không thuận tòng, e xảy ra sự việc không hay, xin Bệ hạ thương cha con Dương lĩnh công mà tính toan lại. Vua Thái Tông ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Việc này nếu sai người khác thì không được, giặc Phiên rất kiêng nể uy danh của Dương tính công, vậy nay Thái quận có chức gì hay mà bày tỏ chẳng? Sài Thái quận tâu:

- Nếu Bệ hạ đã quyết định vậy thì lựa một quan đại thần theo ở trung quân để bảo hộ cho lĩnh công, mới không bị hãm hại.

Vua Thái Tông khen phải hạ chiếu sai Hô Diên Táng làm chức bảo quân, theo Dương Nghiệp đi đánh Bắc Phiên. Dương Nghiệp hay tin rất vui mừng, bèn già từ trở về phủ, chuẩn bị quân sĩ trở lại Hùng Châu hiệp với binh triều mà chống giặc.

Lời bàn: Lấy tư thù cá nhân mà xen vào việc lớn của đất nước thì tai hại không ít. Phan Nhơn Mỹ có hiềm khích với Dương Nghiệp, nay Dương Nghiệp về giúp Tống thì là tội một triều, thế mà Phan Nhơn Mỹ lấy hiềm khích cá nhân, không coi việc nước là trọng, đó là điều tối hạn. Kể lấy tư thù cá nhân, xen vào việc nước thì không phải là kẻ yêu nước. Điều sáng suốt là vua Thái Tông đã cảm nhận điều đó để cứu vãn tình thế, nên việc chinh phục Bắc Phiên mới thành công. Đời nay, cũng nhiều kẻ vì quyền lợi riêng tư, vì thù oán cá nhân mà không xem trọng việc lớn của quốc gia, làm cho quốc gia suy yếu, chỉ vì không xem trọng dân tộc đất nước.-oOo-

- Hết hồi 46:1 (2):

46. Chương 47: Hô Diên Táng Đánh Phá Binh Liêu Dương Lĩnh Công Dưới Bia Tự Sát

Lúc này Phan Nhơn Mỹ kéo binh ra khỏi kinh thành, đi được mấy ngày đã đến ải Huỳnh Long hạ trại, phân binh đóng ở các hiểm địa, để cho Hô Diên Táng trấn tại Đông Bích, còn mình thì đồn trú phía tây.

Công việc hoàn thành, Nhơn Mỹ hội các tướng là: Lưu Quân Kỳ, Hạ Quốc Cự, Trần Chiêu Khánh và Mễ Liên Giáo đến nghị luận. Phan Nhơn Mỹ nói:

- Ta căm hờn bọn cha con Dương Nghiệp bấy lâu mà trả thù chưa được, nay may có cơ hội này ta tính lúc ra binh tìm cách sát hại chúng nó. Nhưng có Hô Diên Táng làm chức Bảo Quân thiết khó bề tính kế. Mễ Liên Giáo thưa:

- Tiểu tướng có một kế, trước phải trừ Hô Diên Táng, sau mới sát hại bọn Dương Nghiệp được. Phan Nhơn Mỹ nghe nói rất vừa lòng, liền hỏi Mễ Liên Giáo:

- Tướng quân có kế gì hay, xin nói ra cho anh em bàn luận. Mễ Liên Giáo thưa:

- Nay nhưn lúc binh ta mới đến, thế nào tướng Phiên cũng dẫn binh ra áp chiến. Mà lúc này Dương Nghiệp chưa có mặt nơi đây, tướng quân dùng kế ấy mà giao việc binh cho Hô Diên Táng. Ngày nay Hô Diên Táng cũng đã già yếu rồi, làm sao mà cự lại Phiên tướng. Ta cứ án binh không cứu ứng, thì Hô Diên Táng phải chết về tay tướng Phiên.

Phan Nhơn Mỹ y kế, dọn tiệc ăn uống vui chơi. Hôm sau, quả có binh Phiên kéo tới. Quân thám mã chạy về báo, Phan Nhơn Mỹ liền nói với Hô Diên Táng;

- Nay Phiên binh đến đánh ta, mà binh mã Dương tiên phong chưa đến, vậy tướng quân có cơ gì trừ được binh Liêu? Diên Táng nói:

- Trong binh pháp có nói: hễ giặc đến thì tướng ngăn, nước tràn thì lấy đất đắp. Nay chúng ta đã vâng mạng Bệ hạ đi chinh phạt, phải tận trung báo quốc, đánh cùng Phiên bang một trận, cho chúng nó khiếp uy. Phan Nhơn Mỹ nói:

- Vậy là tướng quân ra trận trước, để tôi kéo binh theo cứu ứng.

Hô Diên Táng không ngờ mưu của Phan Nhơn Mỹ, nên lập tức đứng dậy ra khỏi dinh, dẫn binh ra trận. Vừa đến nơi gặp tướng Phiên là Tiêu Tiêu Thát Lại cỡi ngựa cản đường. Hô Diên Táng nạt lớn:

- Đồ rợ Phiên! Mau kéo binh trở về, đừng quen thói hống hách mà bỏ mạng. Tiêu Thát Lại nói:

- Người chó mửa miệng. Không lo thân già lại còn dám ra đây so tài với ta sao?

Thát Lại nói xong, vung dao chém tới. Hai đàn đánh với nhau hơn tám mươi hiệp vẫn không phân thắng bại. Hô Diên Táng muốn lập đại công nên ráng sức đánh vùi làm cho tướng Phiên thua chạy. Hô Diên Táng đuổi theo đến chỗ phục binh thì bị quân Phiên áp tới phủ vây Hô Diên Táng vào giữa. Hô Diên Táng lúc này lúng túng nên không đủ sức chống cự, chỉ còn cách đánh cầm chừng chờ đợi binh sau tiếp ứng.

Bỗng nghe trong rừng thỉnh thoảng phát ra ba tiếng pháo, thấy một tướng Liêu cầm đầu kéo ra hơn mấy ngàn binh nữa. Hô Diên Táng thất kinh, đánh giải vây mà chạy nhưng đánh hơn mấy chục hiệp vẫn không thoát ra được. Trong lúc đang nguy cấp, Diên Táng nóng lòng đợi quân tiếp ứng, bỗng thấy xa xa có một đạo binh ở phía Đông đang kéo tới, tiếng quân reo inh ỏi. Đó là đạo quân của Dương Nghiệp. Lúc Dương Nghiệp xem thấy binh Phiên đang vây khốn, liền giục ngựa tới kêu lớn:

- Tướng Liêu chó chạy có binh Dương Nghiệp đến đây.

Tên tướng Liêu này là bộ hạ của Thái Lại tên là Hạ Văn Long, thấy Dương Nghiệp xông ngựa tới thì vội vàng ra cản đầu binh đánh với Dương Nghiệp bị Dương Nghiệp chém một đao đứt làm hai khúc. Ba cha con Dương Nghiệp giục ngựa xông vào trùng vây đánh phá tan hoang, cứu Diên Táng đem trở về dinh. Hô Diên Táng về đến dinh nói với Dương Nghiệp:

- Nếu tôi không nhờ tướng quân đến cứu thì mất mạng rồi. Dương Nghiệp nói:

- Vì tôi đến chậm nên lão tướng nhọc nhằn, xin Tổng quản niệm tình mà miễn tội.

Hô Diên Táng bảo Dương Nghiệp đồn binh tại dinh mình, để hôm sau báo tin cho Phan Nhơn Mỹ. Phan Nhơn Mỹ nghe tin ấy hối hận vô cùng, đòi Lưu Quân Kỳ đến bàn chuyện. Lưu Quân Kỳ nói:

- Dương Nghiệp lãnh chức tiên phong, mà chần chờ đến trễ xin quân sư lấy theo phép nước, bắt tội mà hạ sát để trừ mối hận trước kia. Hai người đang chuyện trò thì Dương Nghiệp vào ra mắt Phan Nhơn Mỹ. Phan Nhơn Mỹ hét:

- Quân cơ là việc trọng, sao người dám trễ nải như vậy? Dương Nghiệp đáp:

- Tôi vâng lệnh thánh thượng trở về Hùng Châu kéo binh đến hợp với binh triều, vì vậy nên đến không sớm được. Phan Nhơn Mỹ nghe Dương Nghiệp nói cùng thì nổi giận:

- Người chó cậy lệnh vua mà cãi lời ta, tội ấy ta không dung.

Nói rồi, liền truyền tả hữu bắt trói Dương Nghiệp đem chém. Tả hữu vâng lệnh áp tới bắt trói. Dương Nghiệp nạt lớn:

- Ta không phải là người sợ chết, mà chết như vậy e khi việc lớn không thành.

Dương Nghiệp nói vừa dứt tiếng, thì có Hô Diên Táng cỡi ngựa đến hét lớn, hỏi Nhơn Mỹ:

- Người lãnh chức Chiêu thảo làm chi mà ta ra giao phong người lại ngồi không, chẳng chịu đem quân ra tiếp ứng. Nếu chẳng có Dương tướng quân thì mạng ta còn gì. Nay người còn dám chuyên quyền đòi chém Dương tướng quân. Người có thấy cây kim giản của ta không? Nếu người không nghe lời, thì cây kim giản này sẽ không tha mạng người.

Phan Nhơn Mỹ lòng như lửa đốt, ngồi làm thinh không dám chống trả. Hô Diên Táng nói rồi dẫn Dương Nghiệp trở về dinh. Phan Nhơn Mỹ xấu hổ với tướng sĩ của mình, trọn ngày không nói một tiếng. Mễ Liên Giáo khuyên:

- Thái sư chớ có lo sầu, tiểu tướng còn một kế nữa, có thể trừ khử Hô Diên Táng và Dương Nghiệp. Phan Nhơn Mỹ lúc này đã bí kế, nên nghe Mễ Liên Giáo nói, tiền hồi;

- Ông còn kế chi hay nói cho ta nghe thử? Mễ Liên Giáo thưa:

- Trong quân đang thiếu lương thực, xin Thái sư sai Hô Diên Táng trở về vận lương. Nếu nó đi khỏi nơi đây rồi mình kiếm chuyện để bắt tội bọn Dương Nghiệp thì còn ai mà che chở nữa.

Phan Nhơn Mỹ khen hay liền sai Hô Diên Táng trở về vận lương. Diên Táng đang ngồi lo buồn thì Dương Nghiệp bước vào hỏi:

- Chẳng có việc chi mà Tổng quản buồn lo như vậy?

Hô Diên Táng đem chuyện Nhơn Mỹ khiến mình đi vận lương nói lại với Dương Nghiệp. Dương Nghiệp không ngờ âm mưu của Nhơn Mỹ, nên nói:

- Lương thảo là việc quan trọng, nếu lão tướng không đi thì làm sao được. Hô Diên Táng nói:

- Không phải ta trốn tránh việc ấy, song lo vì Nhơn Mỹ là đứa lòng lang dạ thú, ý muốn hãm hại tướng quân. Nếu ta ra đi thì lấy ai bảo trợ tướng quân được. Dương Nghiệp nói:

- Đội ơn lão tướng có lòng lo lắng như vậy, nhưng lão tướng có đi cũng chẳng sao, bởi vì tôi xem thế giặc cũng đã yếu rồi, ắt không dám ra quân nữa. Dù cho Nhơn Mỹ có tính cách nào hại tôi cũng không làm được. Hô Diên Táng cực chẳng đã phải ra đi, nên dặn Dương Nghiệp:

- Việc đi vận lương không chừng không đổi, nên không chắc ngày nào trở về. Vậy tướng quân hãy lưu trú trong dinh này mà đợi tôi về sẽ tính việc xuất quân.

Dương Nghiệp vâng lời. Diên Táng từ giả dẫn năm ngàn binh trở về Trường An vận lương. Bấy giờ Phan Nhơn Mỹ hay tin Hô Diên Táng đã trở lại Biện Kinh thì rất mừng liền hợp các tướng lo việc xuất binh. Mễ Liên Giáo bước ra thưa:

- Xin Thái sư hạ chiến thư sai người đến dinh Phiên mà định kỳ giao chiến.

Nhơn Mỹ nhận lời, hạ chiến thư sai người đem sang dinh Tiêu Thát Lại. Tiêu Thát Lại nhóm họp các tướng, nói:

- Nếu Nhơn Mỹ ra quân ta chẳng có gì lo, chỉ sợ bọn Dương Nghiệp là tay hào kiệt, chúng ta khó chống lại. Các tướng nói:

- Cách đây chừng một dặm có chỗ kêu là Trần Gia cốc khẩu, địa thế rất hiểm trở, nếu sai một người đến đó phục binh, rồi dụ địch đến độ mà đánh thì chắc trọn thắng.

Gia Luật Tà Chuẩn nghe nói vừa dứt, liền xin ra ứng chiến. Thát Lại rất mừng, liền phát binh cho Tà Chuẩn đến Trần Gia cốc khẩu mai phục.

Ngày hôm sau Thát Lại theo kế đến dinh Tống khiêu chiến. Phan Nhơn Mỹ bèn đòi Lưu Quân Kỳ đến hỏi:

- Vậy ngày mai người định sai ai đem quân đi trước? Quân Kỳ thưa:

- Việc ấy phải sai Dương tiên phong, còn ngài giả đồ dẫn binh theo sau tiếp ứng. Nhơn Mỹ nghe theo liền cho đòi Dương Nghiệp đến nói:

- Binh Liêu ngày mai đến khiêu chiến, tướng quân phải dẫn quân ra đánh một trận để không làm mất uy phong của chúa thượng. Dương Nghiệp đáp:

- Ngày mai Hồ tổng quản vận lương chưa về, còn thể lực của quân giặc mạnh lắm, phải cho quân thám thính dò xét địch tình thì mới mong thắng được. Phan Nhon Mỹ nói:

- Giặc đã đến khiêu chiến, người còn đợi ai? Nếu người không chịu ra đánh thì ta sẽ làm sớ tâu với triều đình là người muốn trở lòng làm phản. Dương Nghiệp biết mình không có quyền gì, nên đành chịu nhục nói:

- Đạo hành quân phải có kế sách, nếu không cần thận e rằng quân Phiên phục binh nơi Trần Gia cốc khẩu thì ta rất khó mà đánh cho lại, vì nơi đó núi non rất hiểm trở. Vậy xin Chiêu thảo dẫn một đạo binh đến trước đó mà ngăn ngừa, đừng cho tôi thủ thắng mới được. Nhon Mỹ nói:

- Vậy thì người ra trận đi, ta sẽ sai người đến đó tiếp ứng.

Dương Nghiệp vâng lời, lui ra về dinh thu xếp binh mã, kế đó có Hạ Hoài Phổ vào thưa với Phan Nhon Mỹ:

- Nếu Dương tiên phong đã chịu ra quân thì ngài cũng nên đem quân đến Trần Gia cốc khẩu mà ngăn ngừa, mới đề phòng bất trắc. Nhon Mỹ nói:

- Ta muốn hại nó đã lâu, song chưa có cơ hội. Nay có dịp này thì rất tốt, lại còn phải đem quân tiếp cứu làm chi. Hoài Phổ nói:

- Như ngài muốn trả thù riêng thì thiếu gì cơ hội. Nếu để thua trận thì hư việc lớn. Nhon Mỹ nghe nói trái ý, bỏ vào trong nghỉ ngơi. Hoài Phổ than:

- Đồ thất phu, muốn làm hư việc nước, ta nữ nào ngồi ngó mà chẳng cứu người. Nói rồi, bỏ ra ngoài, đến ra mắt Dương Nghiệp, nói:

- Ông ra binh lần này tôi e bất lợi, bởi vì thằng thất phu kia nó muốn hại ông, xin ông phải cẩn thận cho lắm. Dương Nghiệp nói:

- Cảm ơn ông có lòng trung nghĩa, nhưng bốn phận tôi phải chịu chứ biết làm sao. Tôi chẳng kể thân tôi vì thời thế bất lợi, nên khiến chuyện không hay, vậy phải ôm lòng mà chịu. Hoài Phổ nói:

- Ông đã một lòng tự quyết, vậy tôi xin cùng đi với ông, may ra giúp được một đôi lời cho phỉ nguyện. Dương Nghiệp nói:

- Nếu vậy thì rất may. Tôi cùng ông phân ra làm tả chi, hữu dứt, may ra thắng được kẻ địch.

Hôm sau, ba cha con Dương Nghiệp và Hoài Phổ kéo binh ra, thấy binh Liêu kéo đến chật đường, tiếng chiêng âm ỉ. Gia Luật Hề Đế giục ngựa tới trước trận lớn tiếng nói:

- Tổng tướng mau xuống ngựa qui hàng, bằng nghịch mạng đừng có oán trách.

Dương Nghiệp không nói, cứ việc giục ngựa tới đánh. Hề Đế giao tranh mấy hiệp rồi giả thua bỏ chạy, Dương Nghiệp đuổi theo. Dương Diên Chiêu và Hoài Phổ hối thúc tướng sĩ đuổi theo tướng Phiên, làm cho quân Phiên cả loạn. Dương Nghiệp rượt theo một lúc nghĩ thầm:

- Chốn này là đất bằng, không có gì đáng sợ, chẳng lẽ chúng nó phục binh nơi đây hay sao?

Dương Nghiệp nghĩ như vậy, giục ngựa đuổi đến Trần Gia cốc khẩu. Thác Lại ở trên cao trông thấy liền cho nổ ba tiếng pháo. Gia Luật Tà Chuẩn truyền phục binh nổi dậy bao vây Dương Nghiệp, rồi dùng tên bắn xuống như mưa. Quân Tống bị chết không biết bao nhiêu mà kể. Lúc này Dương Diên Chiêu, Dương Diên Tự, hai anh em thấy đạo binh của cha mình đã bị vây ở cốc khẩu, bèn liều mạng xông phá trùng vây nhưng không phá nổi.

Lúc ấy Hề Đế giục ngựa qua Đông Bích, chẳng ngờ gặp Hoài Phổ đang phá trận. Hề Đế xốc ngựa tới chém Hoài Phổ té nhào, hai anh em Diên Chiêu, Diên Tự lúc này cũng bị vây giữa trận, không biết làm sao cứu ứng. Diên Chiêu nói với Diên Tự:

- Em mau tìm đường trở lại thưa với Phan Nhon Mỹ đem binh thêm mà giải vây, còn để ta ở đây tìm đường vào cốc khẩu bảo hộ thân phụ.

Diên Chiêu nói rồi đánh phá vòng vây, dặng đưa Diên Tự ra, còn mình thả lên chỗ cao nhắm chừng nơi cốc khẩu, chỗ binh Tống bị vây mà tới. Bấy giờ Dương Nghiệp ở trong vòng vây đánh ra, gặp Diên Chiêu kêu lớn:

- Binh Phiên đông lắm, con phải tìm đường thoát thân, kéo bị chúng bắt. Diên Chiêu vừa khóc vừa nói:
- Con xông pha vào đây giải cứu cho thân phụ, xin thân phụ theo con mà ra.

Tiếp đó, đạo binh của Tiêu Thái Lại từ trong núi kéo ra vây cha con Dương Nghiệp một chặng nữa làm cho hai cha con bị chia cắt. Diên Chiêu quay ngựa đánh trở lại một lần nữa, thì bộ hạ đều bị quân Phiên giết hết. Lúc này Dương Nghiệp đánh đã đuối sức, khôi giáp rách tơi bời, liền lách ngựa lên chỗ cao xem thấy bốn phía toàn là binh giặc, thì than dài:

- Lòng ta muốn lập công, vun đắp cho nước nhà, không ngờ lại bị làm tay quân địch.

Dương Nghiệp nói rồi đưa mắt nhìn bốn phía, có ý tìm kiếm con mình, nhưng nhìn mãi không thấy, xung quanh tướng sĩ chỉ còn độ một trăm người... Dương Nghiệp nói:

- Các người mỗi đứa đều có cha mẹ vợ con mà chịu bỏ thân nơi đây thì thật là đáng tiếc, vậy các người nay đổi dáng lên núi trốn đi, dặng về báo tin cho vua hay tự sự... Quân sĩ đều khóc và thưa:
- Nay đại gia vì nước mà chịu chết ở đây, chúng tôi đâu nỡ sống làm gì. Dương Nghiệp thở dài, nói với quân sĩ:
- Ta không thể cứu các người được, chỗ này là nơi ta hết lòng với chúa thượng.

Nói xong Dương Nghiệp đập đầu vào bia đá tự vận. Bấy giờ Dương Diên Tự khi chạy về đến Qua Châu vào ra mắt Phan Nhơn Mỹ vừa khóc vừa nói:

- Cha tôi bị Phiên binh vây khốn tại cốc khẩu xin ngài cho binh đến cứu, nếu không ắt chẳng khỏi chết. Nhơn Mỹ nói:
- Cha con người thuở nay xưng là vô địch, tại sao bây giờ mới ra quân lại trở về xin cầu cứu? Thôi người hãy đến nói với cha người là binh mã ta chỉ còn đủ giữ dinh, không có dư để sai đi cứu viện. Dương Diên Tự nghe nói cả giận, hét lớn:
- Nay cha con ta đã ra sức giúp nước, người nữ nào đối xử ác tâm như vậy.

Nhơn Mỹ nổi giận sai tả hữu đuổi Dương Diên Tự ra khỏi dinh. Dương Diên Tự mắng:

- Ta không ngờ người là đứa thất phu. Nếu ta còn sống trên đời thì không nguyện cùng người đội trời chung. Phan Nhơn Mỹ nói:
- Thằng con nít sao dám cả gan mắng ta? Việc cừu hận ta không thêm nói tới, còn quyền sát phạt là ở tay ta, sao người dám lớn gan như vậy?

Lời bàn: Trách nhiệm của kẻ cầm quyền là phải rèn luyện thân mình biết trong đạo đức thì mới thu phục được thiên hạ. Tống Thái Tông là một anh quân, thế mà dùng Phan Nhơn Mỹ một kẻ có quyền thế, nhưng thiếu đạo đức, chỉ biết thù hận, mà không kể đến đạo nghĩa. Dương Nghiệp dù bị mắc trong lòng oan nghiệt, nhưng cũng có kẻ thương tâm, vì tình người mà giúp đỡ là nghĩa khí mà mến nhau như Hồ Diên Táng, Hoài Phổ chẳng hạn. Như vậy kẻ có lương tri bao giờ cũng đồng cảm với người có thiện ý. Trong xã hội, không phải ai cũng đồng cảm với người có thiện ý. Trong xã hội, không phải ai cũng ác độc, trong những kẻ ác độc lại có những kẻ từ tâm. Điều đáng nói là muốn cầm quyền trong một tổ chức, bất kỳ là tổ chức nào, người cầm quyền phải là kẻ biết rèn luyện bản thân tôn thờ đạo nghĩa làm người. Được như vậy thì mới thu phục được thiên hạ. Không ai thương kẻ độc ác. Không ai ghét kẻ có lòng nhân.-oOo-

- Hết hồi 47:00 (84):

47. Chương 48: Đến Châu Dinh Diên Tự Bị Tên Qua Nguyên Cốc, Ngũ Lang Gặp Cứu

Bấy giờ Diên Tự nghe Nhơn Mỹ nói chừng nào lại càng mắng nhiếc chừng ấy. Nhơn Mỹ tức giận bèn hạ lệnh cho quân sĩ bắt Dương Diên Tự trói vào gốc cây mà bắn. Quân sĩ vâng mạng áp lại hơn mấy trăm người mới trói được Diên Tự vào gốc cây, rồi lấy cung tên mà bắn, nhưng chẳng có một mũi tên nào trúng vào người Diên Tự hết. Quân sĩ lấy làm lạ vào báo cho Nhơn Mỹ hay. Nhơn Mỹ thất kinh nói:

- Việc quái lạ! Tại sao mà bắn không trúng nó? Nhơn Mỹ nói rồi cùng các tướng ra xem. Khi ấy Diên Tự nghĩ thầm:

- Dù thế nào cũng chẳng khỏi chúng nó giết. Vậy thôi để mắng chúng nó cho hả giận rồi chỉ cho nó bắn một mũi dặng chết ách thân. Nghĩ rồi Dương Diên Tự nói:

- Thằng loạn thần kia? Người gian ác như vậy khiến cho hư hết việc nước. Còn ta là đấng đại trượng phu, nào có biết sợ chết là gì, nhưng ta còn lo một nỗi, không biết cha anh ta còn mất lễ nào, còn như người là một loại tiểu nhân, có sống cũng chẳng làm gì ích lợi.

Nhơn Mỹ nghe mắng càng tức tối, hối quân sĩ buông tên bắn mãi. Bấy giờ Diên Tự kêu Nhơn Mỹ nói:

- Thằng thất phu kia, người muốn bắn ta cho chết thì đừng có xua quân bắn nhiều vô ích. Hãy bịt hai con mắt lại thì mới bắn trúng ta.

Nhơn Mỹ nghe nói lấy làm lạ liền bảo quân sĩ bịt mắt và buông tên. Quả thực, chỉ cần một mũi tên Diên Tự đã hồn về chín suối. Phan Nhơn Mỹ liền khiến quân đem thân Diên Tự bỏ xuống sông Huỳnh Hà cho cá nuốt. Bỗng có quân về báo:

- Binh Liêu vây cốc khẩu đã lấy được thủ cấp của Dương Nghiệp rồi, bây giờ đang kéo quân đến đây công phá. Nhơn Mỹ nghe tin thất kinh, nói:

- Binh Liêu lúc này mạnh lắm, nếu nó kéo tới đây chắc chẳng còn ai đánh nổi. Vậy ta phải mau lui binh trước, kéo mang hại.

Nhơn Mỹ nói xong liền ra lệnh nhổ trại rút lui, bọn Lưu Quân Kỳ hay việc ấy thất kinh, kéo nhau chạy về Biện Kinh. Binh Liêu khi kéo đến trại, thấy trại không người thì biết rằng bên Tống đã không còn tướng ra đối địch, liền dồn quân đóng ở Huy Châu, sai người về báo tin cho Tiêu thái hậu rõ.

Bấy giờ, bộ hạ Dương Diên Chiêu là Trần Lâm và Sài Cầm, khi bị giặc vây ở cốc khẩu thoát thân chạy trốn trong rừng, đến lúc tan giặc mới dám lần mò ra. Vừa tới suối Huỳnh Hà thì thấy trên dòng nước xuống một tử thi. Hai người nhìn thấy khóc lóc:

- Đây là thân của tiểu chủ, không biết vì sao mà bị bắn đến chết như vậy? Hai người lội xuống vớt lên, còn đang than thở, thì bỗng thấy xa xa có một người cỡi ngựa chạy đến, hỏi:

- Hai người làm gì đó? Trần Lâm nhìn thấy đó là Dương lục lang, liền nói:

- Hai chúng tôi bị giặc đuổi phải ẩn tích nơi đây, nay ráng đi tìm tiểu chủ, bắt gặp thân của tiểu chủ bị bắn chết trôi trên dòng suối, không rõ nguyên nhân. Dương lục sứ nghe rõ liền xuống ngựa, than:

- Cha con tôi hết lòng vì nước, sao lại xui khiến số phận đến thế này? Trần Lâm và Sài Cầm đem thân Thất lang mai táng. Trần Lâm hỏi Dương lục sứ:

- Bây giờ quan chủ định đi ngả nào, để hai tôi theo với. Dương lục sứ tức là Dương Chiêu nói:

- Thôi, hai người kiếm chỗ mà ẩn thân, để ta đi dò tin tức thân phụ ta hiện nay như thế nào. Ta sẽ về Trường An để tìm rõ sự việc.

Trần Lâm và Sài Cầm nghe nói liền lo việc tống táng cho Thất lang, còn Dương Diên Chiêu một mình lên ngựa đến nơi cốc khẩu theo dõi tình hình. Lúc Dương Diên Chiêu đi được nửa đường thì gặp hai người tiểu phu, liền hỏi thăm tình hình ở cốc khẩu. Hai người tiểu phu kể lại sự tình, Diên Chiêu liền giục ngựa đến cốc khẩu, thấy xác của quân sĩ tử trận còn nằm la liệt, Diên Chiêu lại thấy dưới bia của Lý Lăng cỏ xác một đại tướng lừng còn thất đại vàng. Diên Chiêu biết là thân của cha mình, khóc lớn.

- Trời sao không thương người trung liệt, khiến gặp phải cảnh chết thảm thương như vậy.

Diên Chiêu than khóc một hồi ôm thân cha đem mai táng, công việc vừa xong thấy có một người cỡi ngựa đến, Diên Chiêu xem rõ thì đó là Diên Đức, anh ruột của mình. Hai anh em ôm nhau than thở, rồi trở về Ngũ Đài sơn, vào chùa ăn uống. Diên Chiêu hỏi anh:

- Từ ngày đại ca ở U Châu thất lạc, tại sao anh vào được chùa này mà tu trì. Diên Đức nói:

- Lúc đó ta cũng bị tướng Liêu vây khống phải cạo đầu giả thầy tu vào chùa trốn tránh.

Diên Chiêu nghe kể chuyện rất buồn lòng. Sau đó, Diên Chiêu lại kể cho Diên Đức nghe chuyện thân phụ mình bị Phan Nhơn Mỹ âm mưu hại mạng. Diên Đức nổi giận nói:

- Phụ cừu không lẽ không lo, anh nguyên chẳng sớm thì muộn sẽ báo cừu cho thân phụ. Diên Chiêu nói:

- Quyết trở về kinh tâu với thánh thượng minh oan cho phụ thân.

Hai anh em trò chuyện đến khuya mới đi nghỉ. Hôm sau, Diên Chiêu từ tạ Diên Đức, rồi xuống núi nhắm đường cũ trở về Trường An lo việc báo cừu.

Lúc này, triều đình mới hay việc Dương Nghiệp bại binh, và tự vận. Vua Thái Tông nói với triều thần: Cha con Dương Nghiệp là người trung, nay bị chết một cách mờ ám, trẫm không yên lòng. Bát vương thấy vua nhớ đến cha con Dương Nghiệp, nên tâu:

- Mới đây Hồ Diên Táng về Kinh vận lương thảo, có ghé cho tôi hay: Chủ soái là Phan Nhơn Mỹ với Dương Nghiệp có cừu hận trước kia, nên đã cố tình hại Dương Nghiệp để rửa hận. Xin Bệ hạ phải tra xét việc này, thì mới làm yên tâm các tôi thần.

Thái Tông nghe lời, hạ chỉ cho các đại thần tra xét việc ấy. Phan Nhơn Mỹ hay tin đứng ngồi không yên, vội trở về dinh cùng các gia tướng bàn kế. Lưu Quân Kỳ hỏi Phan Nhơn Mỹ:

- Tôi nghe có người nói Dương lục sứ còn sống, và đang về triều đình tâu với vua xin minh oan cho Dương Nghiệp. Việc này nếu Hồ Diên Táng chịu ra làm chứng thì gia đình ta, không khỏi bị tru lạc, chi bằng sai người đón lại Huỳnh Hà giết Diên Chiêu cho khỏi sanh hậu họa.

Nhơn Mỹ khen phải, liền sai người tâm phúc ra đón Diên Chiêu tại Huỳnh Hà. Còn Dương Diên Chiêu lúc này đã rời khỏi Ngũ Đài sơn, đi đến một chỗ sơn lâm vắng vẻ, bỗng gặp lại hai nha tướng của mình ngày trước là Trần Lâm và Sài Cầm. Ba thầy trò mừng rỡ dắt nhau lên trại, bày tiệc vui vậy. Dương Diên Chiêu kể lại chuyện Phan Nhơn Mỹ lúc trước, cố tình không phát binh, mới khiến cho cha mình bị chết như vậy. Hai tướng nghe nói hết sức căm hờn Nhơn Mỹ, nổi giận:

- Việc như vậy, quan chủ tính thế nào để báo oán? Diên Chiêu nói:

- Ta định nghỉ lại đây một đêm, ngày mai sẽ đến Tràng An xin vua minh oan cho thân phụ. Diên Chiêu vừa nói dứt thì có một tên lâu la đến nói:

- Cách đây vài hôm, tôi có đến bến đò Huỳnh Hà, nghe một việc, xin nói lại cho đại nhơn rõ. Nếu đại nhơn có qua nơi đó thì phải cẩn thận cho lắm. Diên Chiêu hỏi:

- Người nghe việc chi hãy nói cho ta biết? Tên lâu la thưa:

- Có một bọn quân trào độ hai ba mươi người đến tại Huỳnh Hà đón đại nhơn, quyết giết trừ hậu họa. Tôi có hỏi rõ việc này do Phan Nhơn Mỹ chủ trương.

Diên Chiêu nghe rõ đầu đuôi liền bàn luận với Trần Lâm, một mặt phải giết sạch bọn tay sai, một mặt phải tìm đường tắt về Tràng An cho tiện. Trần Lâm nói:

- Xin quan chủ chớ nóng, việc đó cần phải nhẫn nhục. Nơi đây có một tiểu lộ, có thể đi tránh lối đó mà về Biện Kinh, vậy quan chủ phải lo đi cho sớm kéo trễ.

Rạng ngày thầy trò từ biệt, Diên Chiêu lên ngựa đi về ngã Hùng Châu. Lúc này Tiêu thái hậu tiếp được biểu chương của Tiêu Thái Lại xin đánh thẳng tới Trung Nguyên. Tiêu hậu còn đang bàn tính thì có một viên quan tâu:

- Có xuất thêm binh cũng vô dụng. Tiêu hậu xem lại thì người đó là Vương Khâm. Tiêu hậu hỏi:
 - Tại sao khanh có ý như vậy? Vương Khâm nói:
 - Đất Trung Nguyên lắm anh tài, làm sao đánh cho lại mà xin thêm quân? Theo tôi, chỉ cần có một kẻ thời gian độ nửa năm thì có thể định Trung Nguyên. Tiêu hậu nghe nói liền hỏi:
 - Khanh có kế chi hay thì nói cho trẫm biết. Vương Khâm tâu:
 - Nay tôi giả làm người nước Nam, qua trà trộn trong triều đình nhà Tống, dò xét mọi việc lợi hại báo tin về cho Bệ hạ biết. Lúc nào thời cơ đến thì ra tay, như thế giang sơn nhà Tống có gì không thuộc về tay Bệ hạ.
- Tiêu hậu nghe nói rất đắc ý liền phê chiếu cho Vương Khâm đi. Hôm sau, Tiêu hậu thấy Vương Khâm đổi khác, giống như người Tống thì mừng rỡ vô cùng. Lúc này Dương Diên Chiêu cũng đã đi gần đến Hùng Châu, trời đang nóng nực nên vào quán trọ nghỉ. Một lúc sau lại thấy có một người đi tới tướng mạo ra vẻ thư sinh, nên Diên Chiêu thân mật hỏi:
- Chẳng hay tiên sinh từ đâu đến? Người ấy đáp:
 - Tôi là Vương Khâm, quê ở Sóc Châu, từ nhỏ lo học hành tính vào Trung Nguyên tìm lập thân danh. Không ngờ đến đây lại gặp các hạ, xin cho tôi biết danh tánh.
- Diên Chiêu bèn tỏ tâm sự của mình, rồi thuật chuyện oan ức cho Vương Khâm nghe. Vương Khâm nói:
- Người trung nghĩa như vậy lại bị kẻ tiểu nham hãm hại, sao không đến trước mặt chúa thượng kêu oan.
- Diên Chiêu nói:
- Tôi cũng muốn tố cáo kẻ gian ác, nên lo việc làm cáo trạng. Vương Khâm nói:
 - Vậy tôi nguyện ra sức giúp túc hạ một văn trạng, để cho triều đình tra xét. Diên Chiêu nói:
 - Nếu tiên sinh sẵn lòng giúp đỡ, tôi cảm ơn vô cùng.
- Wương Khâm lên cầm bút hỏi Diên Chiêu hết nội tình, rồi thảo văn trạng. Diên Chiêu khen:
- Văn bút như vậy thật ít ai bì kịp lần này chắc tôi được minh oan. Vậy tiên sinh hãy đi cùng tôi đến Biện Kinh một lần cho biết.
- Wương Khâm cả mừng, theo Diên Chiêu về kinh. Lúc này có người báo tin cho Phan Nhơn Mỹ biết. Nhơn Mỹ thất kinh, nhóm họp các bộ tướng nghĩ kế. Quân Kỳ nói:
- Vậy xin đại vương làm một biểu chương, tâu trước với thánh thượng rằng: Cha con Dương Nghiệp ỷ tài, nên bị thất cơ, sợ tội mà tự sát.
- Chẳng ngờ ngày ấy Dương Diên Chiêu cũng đã về tới Biện Kinh vào gặp Thái vương tỏ mọi sự tình, rồi đưa văn trạng cho Thái vương. Thái vương nói:
- Văn trạng này ai giúp cho người mà rõ ràng như vậy? Diên Chiêu thuật là việc Vương Khâm cho Thái vương nghe. Thái vương nói:
 - Ta muốn dùng một người có tài năng như vậy, nếu người ấy muốn cầu thân thì ta sẽ thu dụng.
- Diên Chiêu bèn chỉ chỗ ở của Vương Khâm cho Thái vương nghe. Thái vương nói:
- Việc minh oan cho người là việc rất lớn lao, vậy người mang đến cửa khuyết đánh trống kêu oan, cho chúa thượng và các quan phân xử. Diên Chiêu nghe theo lời, vội vã đến cửa khuyết đánh trống. Người giữ cửa dẫn Diên Chiêu và Vương Khâm vào nội cung.
- Lời bàn: Kẻ làm dữ lúc nào trong lòng nơm nớp lo sợ, nên trong lòng không bao giờ thanh thản. Phan Nhơn Mỹ là một kẻ âm mưu, hành động gian ác, khi hại được người, nhưng trong lòng luôn luôn sợ hãi, vì lẽ kẻ làm ác phải gặp điều dữ. Tình trạng đó làm cho kẻ ác tâm trong lòng không bao giờ thanh thản, vì sợ kẻ khác báo thù. Trong lẽ sống của con người, muốn được ung dung tự tại thì mình phải rèn luyện lấy mình, tránh gây thù hận, để khỏi bị kẻ khác thù hận mình. Cái gì có vay cũng có trả, đó là luật thiên nhiên.-oOo-
- Hết hồi 48:00 (43):

48. Chương 49: Dương Diên Chiêu Đến Kinh Nạp Văn Trạng Vương Khâm Định Bày Kế Hại Bát Vương

Khi Diên Chiêu đánh xong ba hồi trống kêu oan, được ngự lâm quân dẫn vào nội điện. Quan Đề hình gạn hỏi, rồi đem văn trạng đến nạp cho vua Thái Tông. Vua Thái Tông xem văn trạng thấy lời văn rất thâm thiết, Tiếp đó lại có văn biểu của Phan Nhơn Mỹ kiến cha con Dương Nghiệp, vì tham công nên mới thua binh tổn tướng. Vua Thái Tông xem xong nghĩ thầm:

- Một đảng thì minh oan có người hãm hại, một đảng lại đổ tội cho kẻ thừa hành, không rõ phải trái như thế nào. Lúc đó có ngự sử là Huỳnh Ngọc bước ra tâu:
- Việc biên thùy quyền phép nơi tay soái thần, kẻ không tuân lệnh thì phải trừng trị, sao còn làm văn trạng đổ tội cho kẻ khác?

Lúc ấy Bát vương biết Huỳnh Ngọc là anh vợ của Nhơn Mỹ muốn bênh vực buộc tội Diên Chiêu, nên đứng ra tâu:

- Cha con Dương Nghiệp là người hữu công của triều đình, vì đối xử bất công nên bị chết oan. Xin Bệ hạ tra xét cho rõ ràng, xuống chỉ cách chức Nhơn Mỹ, giao cho viện tư pháp tra hỏi rõ ràng, rồi sẽ định đoạt.

Thái Tông y theo lời Bát vương tâu, truyền chỉ giao việc đó cho Triệu Đảnh tra xét. Triệu Đảnh đòi Phan Nhơn Mỹ và Diên Chiêu đến lấy lời khai. Gia đình Phan Nhơn Mỹ lại đem vàng bạc, lễ vật đến lo lót với Triệu Đảnh, nên Triệu Đảnh có ý bênh vực Phan Nhơn Mỹ. Bát vương thấy vậy, sai người thân tín đi dò hỏi rồi bắt người đem lễ vật dẫn về cung hỏi rõ tự sự, rồi tâu với vua Thái Tông mọi việc. Vua Thái Tông thất kinh nói:

- Nếu không nhờ có khanh lo lắng thì việc này trầm bị lầm rồi. Bây giờ khanh liệu định nên xử tội Triệu Đảnh như thế nào? Bát vương tuy tách nóng nảy, lòng không có ác ý nên lâu với vua:
- Triệu Đảnh ăn hối lộ, giúp lũ gian thần, xin Bệ hạ cách chức cho về làm dân.

Thái Tông liền hạ chiếu đuổi Triệu Đảnh về làm Hương lý. Bây giờ Thái Tông giáng chỉ giao việc Nhơn Mỹ cho Lý Tế tra Lý Tế truyền dẫn bọn bộ hạ của Nhơn Mỹ là Lưu Văn Kỳ, Mễ Liên Giáo tới trước đường tra vấn. Lúc này bọn bộ hạ của Nhơn Mỹ không thể giấu được phải khai sự thật. Lý Tế lấy cung chiêu xong dâng lên cho vua Thái Tông xem, và giam tất cả phạm nhân vào ngục đợi lệnh của thẩm xét. Vua Thái Tông khi thấy sự việc rõ ràng liền hỏi Phan Nhơn Mỹ:

- Trầm bấy lâu tưởng ngươi là công thần của tiên đế, tận trung giúp nước, không ngờ ngày nay ngươi lộng hành phạm tội như vậy thì làm sao mà điều khiển các tướng. Vua Thái Tông nói xong, liền hỏi Bát vương:
- Vậy ý định của khanh nên xử tội như thế nào? Bát vương tâu:
- Tội Nhơn Mỹ ngày nay đã tra hỏi minh bạch rồi, nhưng người ấy là tôi của Tiên đế, thì nên cách chức đuổi về làng. Còn bọn thuộc hạ phải đang mỗi đứa năm chục roi, không cho trở về thành nữa.

Vua Thái Tông y lời luận án Bát vương, xuống chiếu giao cho Lý Tế thi hành. Lý Tế vâng lệnh làm y như lời vua phán. Nhơn Mỹ bị bãi chức về làm thứ dân, trong lòng oán hận và cũng muốn tìm cách hại Bát vương, nhưng chưa có dịp.

Bấy giờ vua Thái Tông lên ngôi đã lâu mà chưa phong ngôi thái tử cho các con. Thất vương lúc này thấy công chuyện còn đang lộn xộn nên không để ý. Một hôm Vương Khâm nói với Thất vương:

- Chúa thượng không chọn thái tử, ắt sau này đem thiên hạ giao cho Bát vương, nếu điện hạ không tính trước thì sau ăn năn không kịp. Thất vương nghe nói liền hỏi:
- Việc đó người tính thế nào? Vương Khâm thưa:
- Nếu bây giờ Bệ hạ tính cho được việc thì phải lo mưu sát hại Bát vương mới cảm phần chắc. Thất vương nghe nói ngấm ngầm nghĩ một lúc rồi nói:

- Bát vương là người được phụ thân vương thương mến nhất, lẽ nào lại tìm kế hãm hại cho được? Vương Khâm thưa:

- Tôi có một kế rất hay, chẳng biết điện hạ có vừa lòng chăng? Vương Khâm nói nhỏ:

- Bây giờ điện hạ rước một người thợ bạc cho khéo, vào trong cung, bảo nó làm một cái bầu rượu đựng cho được hai thứ khác nhau. Một bên là đựng rượu độc, một bên là đựng rượu thường. Nhân lúc mùa xuân, điện hạ dọn tiệc phía sau vườn rồi mời Bát vương đến uống rượu thưởng hoa.

Thất vương nghe nói liền khiến quân ra phía tây thành lựa một người thợ bạc khéo léo đem vào cung. Chẳng bao lâu, quân sĩ rước được một người thợ rất khéo dẫn vào, Thất vương khiến làm một cái bầu oan ương bằng vàng phân biệt hai ngăn để đựng hai thứ rượu. Vương Khâm trông thấy rất vui, nói:

- Bây giờ phải giết tên thợ này trước, sau này mới khỏi lậu tiếng. Thất vương y lời khiến tả hữu bắt tên thợ bạc trói lại ném xuống sông. Việc xong xuôi, Vương Khâm thưa với Thất vương:

- Bây giờ xin điện hạ viết thư sai quân đem đến dinh Bát vương mời ngày mai đến dự tiệc.

Bát vương xem thư không từ chối, hứa đúng giờ sẽ đến. Sắp đặt xong, sáng hôm sau Bát vương đi xe đến. Thất vương ra chào đón rồi rước vào vườn hoa mở tiệc thết đãi. Bát vương nói:

- Tôi vị anh Thất vương là anh em nên phải đến, thật anh hôm nay tôi không ăn uống gì được, vì trong mình có bệnh, tặng phủ không yên. Thất vương nói:

- Sao anh nói vậy? Chẳng uống được nhiều thì được vài chén cho vui để thỏa tình huynh đệ.

Thất vương liền hồi quân rót rượu, rượu độc thì dâng cho Bát vương, rượu thường thì dâng cho Thất vương. Bát vương cảm thấy nghi ngại nên từ chối không uống, bỗng có trận cuồng phong thổi đến, làm cho bình chén đổ sạch trơn, mùi rượu độc xông lên nồng nặc. Khi gió lặng không còn thấy Bát vương đâu cả. Vương Khâm thấy vậy hoảng sợ, nên thưa với Thất vương:

- Xin điện hạ chớ lo buồn. Việc này tôi tin chắc Bát vương không ngờ đâu.

Lời bàn: Bản chất con người tạo nên giá trị con người trong cuộc sống. Mỗi người đều hành động theo bản chất của mình. Phan Nhơn Mỹ lập mưu bắt Dương Diên Tự trói vào cột để bắn cho chết, thế mà quân sĩ không bắn trúng kẻ bị trói tay. Việc này tác giả muốn nói khí phách của Dương Diên Tự đã làm cho quân sĩ nhìn thấy Dương Diên Tự thì tay run, không bắn trúng được. Đến khi Dương Diên Tự báo nhắm mắt lại thì mới bắn trúng. Ấy vậy khí phách của Dương Diên Tự đã làm cho quân sĩ sợ hãi, nên phải nhắm mắt không nhìn thấy, mãi không sợ hãi mà bắn trúng.

Vương Khâm là một gián điệp của nước Phiên, trà trộn vào triều đình nước Tống để phá phách. Thế mà Thất vương lại dùng Vương Khâm để lập mưu giết anh mình chỉ vì ham danh vị. Những kẻ gián điệp muốn thành công bao giờ cũng lợi dụng lòng ham muốn của kẻ địch, để điều khiển kẻ địch tự hại lấy mình. Đáng trách cho Thất vương không kể tình cốt nhục, chỉ vì tham vọng bản thân, nghe lời Vương Khâm mà mưu giết Bát vương. Mọi hành động xuất phát từ bản chất con người, thật đáng khinh. Người thời nay cũng không thiếu những kẻ vì tham trọng mà nghe lời kẻ địch, hãm hại kẻ trung nghĩa vì dân tộc, vì đất nước.-oOo-

- Hết hồi 49:0 (91):

49. Chương 50: Trung Thần Nước Tống Treo Ấn Từ Quan Tiêu Hậu Nước Phiên Mưu Đoạt Trung Nguyên

Bấy giờ vua Thái Tông lâm bệnh nặng, nên triệu Khấu Chuẩn và Bát vương vào trối rằng:

- Tiên đế đem thiên hạ mà giao cho trẫm chưởng lý, nay đã được hai mươi năm, trẫm định nhường ngôi lại cho Bát vương, để khỏi trái lệnh của Hoàng thái hậu. Bát vương nghe nói, tâu:

- Nay Hoàng tử của Bệ hạ đã khôn lớn, và lòng người cũng phục, xin Bệ hạ hãy nhường ngôi lại cho Thắt vương thì phải hơn. Vua Thái Tông ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi Khấu Chuẩn:

- Khanh xem thử ngôi báu của trẫm đáng giao lại cho ai? Khấu Chuẩn tâu:

- Bệ hạ vì thiên hạ mà chọn chúa thì chẳng nên tính với đàn bà trong cung, và cũng chẳng nên bàn với cận thần. Chỉ có Bệ hạ suy xét trông cậy vào ai thì trao cho kẻ đó mà thôi. Vua Thái Tông nói:

- Nay Bát vương không chịu làm vua, thì trẫm phải lập Nguyên Khản lên ngôi báu mà giữ xã tắc. Khấu Chuẩn tâu:

- Không ai biết con mình bằng cha. Bệ hạ đã thấy được người đáng kế vị, thì xin lập thừa kế cho xong. Vua Thái Tông nói với Bát vương:

- Bệnh trẫm nay đã gần ngày, khanh hãy ráng mà giúp cho em của khanh. Tiên đế cũng thường nói đời nào cũng có tội nịnh làm loạn việc nước. Nay trẫm cho khanh lệnh miễn tử, nếu gặp gian thần thì được quyền trị tội, còn như con Dương Nghiệp là Dương Chiêu, người ấy nên trọng dụng, chớ bạc đãi.

Bát vương tuân chỉ. Vua Thái Tông băng hà, quần thần lập Nguyên Khản lên tức vị, lấy hiệu là Chơn Tông hoàng đế, tôn mẹ là Lý thị làm Hoàng thái hậu, phò linh cữu vua Thái Tông mai táng nơi Yên Lăng. Vua Chơn Tông lên ngôi phong cho Vương Khâm là Xu Mật sứ, phong cho Bát vương làm Thiên Ý vương. Còn bao nhiêu văn võ đều thăng chức. Lúc ấy Tống Kỳ bước ra tâu:

- Tôi mang ơn Tiên đế, nay đã cao tuổi, nếu còn ở lại cũng vô ích cho triều đình. Xin Bệ hạ cho tôi về quê dưỡng lão. Vua Chơn Tông nói:

- Trẫm mới lên ngôi, nhờ các khanh phò tá, sao lại bỏ trẫm ra đi sớm vậy? Tống Kỳ tâu:

- Nay trong triều không thiếu người tài, tôi già yếu đâu còn đủ sức lo việc lớn.

Vua Chơn Tông thấy Tống Kỳ đã quyết ý nên phải nhận lời. Tống Kỳ lạy tạ ơn vua rồi trở về điền lý.

Mấy ngày hôm sau Lữ Môn Chánh và Trường Tế Hiền cũng đều dâng biểu từ quan. Từ đó việc triều chính đều giao ột tay Vương Khâm bảo quản. Ngày kia, Bát vương vừa ở trong triều đi ra, bỗng có một người đón trước xe dâng cáo trạng kêu oan. Bát vương hỏi:

- Người là ai, có việc gì mà kêu oan? Người ấy khóc và thưa:

- Tôi là con người thợ bạc ngày trước Tân chúa nghe lời Vương Khâm đòi cha tôi vào cung, bảo làm một cái bầu rượu hai ngăn, để lập mưa hại điện hạ. Khi làm xong, Vương Khâm sợ lậu chuyện nên giết cha tôi cho kín miệng. Bởi vậy, oan ức không biết đâu mà tố cáo, nên tôi phải lạy cầu điện hạ mà minh oan. Bát vương nổi giận nói:

- Hèn chi trong lúc đãi tiệc ta thấy rượu ấy, ta đã nghi rồi, lại có Vương Khâm đứng một bên tiệc mà điều độ việc ấy, thiệt là không dè nó bày mưu độc thế ấy!

Bát vương nói rồi khiến kẻ tả hữu tiếp lấy lờ cáo trạng, lại lấy ra mười lượng vàng ròng mà cho người con tên thợ bạc, rồi quay ngựa xe giá trở vào triều, vừa gặp Vương Khâm đang ở nơi điện nghị việc với vua, Bát vương liền bước tới tâu:

- Tôi ra tới Ngọ môn gặp một người dâng tờ văn trạng mà cáo Vương Khâm, vì sự mưu hại cha nó tên thợ bạc họ Hồ. Tôi thấy việc oan khuất như vậy nên phải trở vào mà tâu cho Bệ hạ rõ. Chơn Tông nghe cả kinh, hỏi:

- Vương Xu mật thường ở bên trẫm, có đâu lại sanh ra việc ấy? Vương huynh chớ có nghe chi lời đũa gian. Bát vương cười nói:

- Cũng vì tôi đây mà ra việc mưu hại tên thợ bạc ấy, tôi đã lấy lòng trung mà đãi Bệ hạ sao Bệ hạ lại nghi ngờ và nghe lời sàm nịnh làm chi, mà muốn giết anh em xương thịt của mình? Nếu như Thái Tổ hoàng đế mà chẳng linh thì xã tắc còn gì? Sao Bệ hạ chẳng nghĩ? Phải chi tôi có ý muốn làm vua thì có đâu ngày nay Bệ hạ đăng lên ngôi báu. Khi ấy Vương Khâm bước ra tâu:

- Ấy là Bát vương ỷ thế mà muốn hại tôi nên mới kiếm chuyện như vậy mà thôi, chứ lý đầu mưu giết người lúc nọ sao lại chẳng cáo, để cho Bệ hạ đã lên ngôi cả rồi, mới đến Ngộ môn mà báng Thiên tử như vậy sao?

Bát vương nổi giận rút cây kim giản ra nhắm ngay mặt Vương Khâm mà đánh, Vương Khâm trách chẳng kịp, trúng nhằm sống mũi huyết lưu mẩn địa, liền đứng dậy bùm mặt mà chạy dài. Bát vương liền rượt theo. Chơn Tông vội vã bước xuống kim giai cản Bát vương lại và khuyên:

- Muôn việc cũng xin vì tình trẫm mà tha hẩn một phen. Bát vương liền đứng lại chỉ Vương Khâm mắng:
- Đồ súc sánh. Nếu ngươi còn như vậy, ắt ta giết ngươi. Nay ta dung cho ngươi khỏi chết là may cho ngươi đó.

Nói rồi giận dữ quày quả lui về, Vương Khâm bèn quỳ trước mặt vua mà thỉnh tội. Chơn Tông nói:

- Bát vương là tôi yêu của Tiên đế, trẫm còn phải nhường hống chi là ngươi, tự hậu như có việc chi phải tránh đi cho khỏi. Vương Khâm cúi đầu lui ra, và lầm hăm oán hận Bát vương, muốn lo kế mà trả thù, bèn viết một bức thơ sai người tâm phúc suốt đêm qua U Châu ra mắt Tiêu hậu mà tâu rằng:

- Nay Trung Quốc Thái Tông đã an giá, tân quân mới tức vị, trong trào không có tướng giỏi, nếu thừa dịp này phát binh qua đánh, Trung Nguyên ắt về tay Bệ hạ.

Tiêu hậu đăng tin ấy bèn thương nghị với quần thần. Tiêu Thiên Hữu bước ra tâu:

- Gia Luật Hưu Ca đồn binh tại Vân Châu, đã nhiều phen xin cử binh phạt Tống, song chưa có dịp, nay Trung Quốc mới gặp việc tang, vậy thì phải thừa lúc không dự bí mà dấy binh thì ắt thành công lớn.

Tiêu Thiên Hữu nói chưa dứt lời thì có Quyện Liêm tướng quân là Thổ Kim Tú bước ra tâu:

- Tống chúa khéo dùng người lắm, những tướng trấn thủ biên đình đều rất hùng hổ, lời Vương Khâm nói đó chưa đủ chi làm tin, nếu mà cử binh thì chưa biết hơn thua. Tôi có một kế chẳng hao binh động chúng nó mà làm cho Trung Quốc phải nạp hết chín châu đất San Hậu về cho Bệ hạ. Tiêu hậu nghe tâu liền hỏi:

- Khanh có kế chi mà hay như vậy? Kim Tú nói:

- Bệ hạ phải viết một bức thư sai người đem qua Trung Quốc, còn tôi với Ma Lý Chiêu Kiết và Ma Lý Khánh Kiết dẫn năm ngàn binh kỵ đến vây Hà Đông mà thì bắn để dò xét tình hình bên Tống. Nếu gặp thời cơ, thu đoạt giang sơn nhà Tống không khó.

Tiêu hậu nghe theo, liền viết một bức thư sai sứ đem qua Trung Quốc. Vua Chơn Tông xem thư, liền hỏi quần thần có ai biết ý định của Liêu chúa như thế nào chẳng? Khấu Chuẩn tâu:

- Cứ theo lời thư thì chúa nước Liêu có vẻ kiêu ngạo. Nay trong nước ta nhân lài đầy đủ, há sợ nước Liêu sao? Bát vương tâu:

- Xin để cho tôi qua Vô Nịnh phủ mà dò hỏi xem tình thế ra sao? Vua Chơn Tông:

- Ấy là việc quan trọng, khanh phải hết lòng dò xét mới được.

Bát vương vâng lệnh đến ra mắt Dương lệnh bà và hỏi thăm tin tức Dương phò mã. Dương lệnh bà nói:

- Lục lang từ ngày phạm tội bị đày ra Trịnh Châu đến nay không thấy trở về, nay diện hạ đến đây, mụ không biết gì cả. Bát vương nói:

- Tân quân tức vị đã hạ chiếu tha cho Lục lang rồi, lẽ phải về triều giả cứu giá, tại sao phải ẩn mặt như vậy? Thái quân nghe nói thưa:

- Xin diện hạ hoãn lại vài ngày, đợi tôi sai người đi Trịnh Châu thăm dò thử. Bát vương từ biệt ra về, tâu với vua Chơn Tông:

- Quận mã nay không biết ở đâu, gia đình không rõ tin tức. Vua Chơn Tông đang rất lo lắng, bỗng có tin:

- Binh Liêu tràn qua Trấn Dương, cướp phá rất hung hăng, xin Bệ hạ sai người đi đánh dẹp. Vua Chơn Tông hỏi:

- Có ai dám lãnh binh dẹp loạn chẳng. Khấu Chuẩn tâu:

- Nay có Giáo Liên sứ là Giả Năng, văn võ toàn tài, đáng trách nhiệm ấy.

Vua Chơn Tông liền hạ chỉ sai Giả Năng dẫn binh một muôn, hiệp với Khấu Chuẩn và Tấn Dương mà ngăn giặc. Giả Năng và Khấu Chuẩn dẫn binh nhắm Hà Đông kéo tới. Bấy giờ, Dương lệnh bà nghe tin, liền bàn với Lục lang:

- Giả Năng không phải tay đối thủ với Liêu tướng, nay tân quân mới lên ngôi, con hãy ra giúp người. Lục lang nói:

- Lời mẫu thân đã dạy, con xin hết sức giữ tròn trách nhiệm. Lục lang vừa dứt lời thì Bát nương và Cửu muội bước ra thưa:

- Hai em xin đi theo cùng giúp sức đại ca. Lục lang nói:

- Hai em là đàn bà con gái đi sao tiện? Bát nương thưa:

- Chị em tôi sẽ giả dạng đàn ông thì ai biết được.

Lục lang tức cười, nhưng chiều ý hai em, từ biệt Dương lệnh bà, rồi ba anh em nhắm Tấn Dương thẳng tới.

Bấy giờ tướng Liêu là Thổ Kim Đú, đã bố trí doanh trại tại đất Hà Đông, ngày thường cướp phá lê dân cùng binh sĩ vui chơi ăn uống, bỗng nghe có quân Tống kéo đến, liền thương nghị với bọn Ma Lý Chiêu Kiết:

- Nay binh Tống không có cha con họ Dương thì không còn ai tài giỏi. Nếu chúng nó ra đây chúng ta quyết đánh ột trận để tiêu tan uy thế. Chiêu Kiết nói:

- Nước Tống hiện nội tình rắc rối, các trung thần nghĩa sĩ bỏ chức về quê thì làm gì có đủ sức mạnh.

Hôm sau, Kim Tú tìm nơi đất rộng dựng một cây cờ Đại Liêu cao chót vót, để khiêu khích binh Tống. Tướng Liêu là Thổ Kim Tú, Ma Lý Chiêu Kiết và Ma Lý Khánh Kiết đều cưỡi ngựa đứng trước trận, còn binh Tống thì Khấu Chuẩn, Giả Năng cũng lướt ngựa tới giáp chiến. Khấu Chuẩn nói:

- Nước Liêu của người cũng là một tiểu quốc, nay Tống trào vua mới lên ngôi, các người dám đem binh xâm phạm bờ cõi giết hại dân ta, còn dám khiêu khích dựng cờ Đại Liêu, nhục mạ binh tướng của ta sao. Thổ Kim Tú nói:

- Tân chúa các người mới lên ngôi mà quần thần bỏ ấn về quê, như vậy thì còn giá trị gì mà gọi là đại quốc. Khấu Chuẩn nói:

- Các người là nước nhỏ, lợi dụng thời gian Tống chúa mới lên ngôi, mà phá phách như vậy, thật đáng tội. Thổ Kim Tú nói:

- Các người có giỏi thì đấu chiến với ta, không hơi đâu mà cãi lẽ. Vừa dứt lời, đã thấy Ma Lý Chiêu Kiết vỗ ngựa xông ra giáp chiến.

Lời bàn: Giá trị con người không phải ở chức quyền, mà do tình cảm và đạo nghĩa làm người. Con của người thợ bạc là dân thường trong xã hội, thế mà khi cha bị chết oan, lòng hiếu thảo, tình máu mủ mà đệ đơn đến triều đình kêu oan. Hành động ấy rõ ràng là do đạo làm người. Kẻ biết phụng sự đạo làm người thì dù là một dân dã, cũng được mọi người kính trọng và thương xót. Còn như Thát vương, con một vị vua lại lập kế giết anh mình để đoạt ngôi vị thì nhân tính thật không bằng một người con của kẻ dân dã. Giá trị làm người không phải chức quyền thế, mà tấm lòng. Đừng bảo kẻ dân dã giá trị không bằng kẻ quyền quý giàu sang. Đánh giá một con người phải nhìn vào nhân tính. Đây là một tấm gương cho kẻ nhìn đời chỉ thấy quyền quý cao sang mà tôn trọng. Phải biết giá trị con người là ở đạo nghĩa.-oOo-

- Hết hồi 50:2 (38):

50. Chương 51: Giả Giáo Luyện Sa Trường Bỏ Mạng Dương Lục Lang Lãnh Trấn Tam Quan

Hai bên giáp chiến, chuông trống khua vang. Chiêu Kiết với Giả Năng đánh nhau hơn mấy hiệp chưa phân thắng bại. Chiêu Kiết thương pháp rất tinh phục nhưng giả cách sợ hãi, giả thua dụ địch chạy vào giữa trận. Giả Năng đuổi theo thì bị Chiêu Kiết quay ngựa lại đâm một thương làm cho Giả Năng té nhào xuống ngựa. Binh Phiên áp lại vây phủ binh Tống, làm cho binh Tống rối loạn. Giữa lúc đó, bỗng thấy một viên nữ tướng xông ra đánh Chiêu Kiết. Đánh được mấy hiệp, nữ tướng ném dây xích thẳng trời Chiêu Kiết lại, binh Tống bắt dẫn đem về giao cho Khấu Chuẩn. Khấu Chuẩn hỏi:

- Nữ tướng vừa thắng trận là ai vậy? Nữ tướng đáp:
- Tôi là con gái của Dương Nghiệp, thường gọi là Bát nương. Khấu Chuẩn khen:
- Thật đúng là con nhà tướng.

Liền khiến quân ghi vào sổ công lao, rồi dọn tiệc ăn mừng. Bấy giờ tướng Phiên là Thổ Kim Tú thấy Chiêu Khiết bị bắt, thì giận lắm, vừa muốn ra binh, bỗng có Ma Lý Khánh Kiết bước tới nói:

- Cái thù giết anh lẽ nào tôi chẳng trả?

Nói rồi vung đao ra trận. Bên Tống, Triệu Ngạn cũng xông ra ứng chiến. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp, Triệu Ngạn đuối sức quay ngựa bỏ chạy. Khánh Kiết rượt theo, xảy có một viên nữ tướng múa đao đón lại, chém Khánh Kiết rơi đầu. Nữ tướng này là Cửu muội, con gái của Dương Nghiệp. Khấu Chuẩn nói:

- Nhà họ Dương chỉ còn mấy người sót lại mà tài năng làm cho quân địch khiếp vía.

Lúc này tại dinh Phiên, Thổ Kim Tú nổi giận giục ngựa xông ra hét to:

- Có ai dám ra đây thi bắn với ta chăng?

Thổ Kim Tú là một tướng có tài thiện xạ, từ trước tới nay không ai địch nổi. Bấy giờ tướng Tống là Dương Văn Hổ xông ra nói:

- Có ta thi bắn với người.

Thổ Kim Tú liền trưng cung lắp tên, cho ngựa chạy vòng một hồi, rồi bắn luôn ba mũi, trúng đích cả ba. Quân sĩ vỗ tay khen ầm lên. Dương Văn Hổ nổi giận cũng cho ngựa chạy vòng một lúc rồi trưng cung bắn ra ba mũi, nhưng chỉ trúng đích một mũi mà thôi. Thổ Kim Tú nói:

- Như vậy thì người thua ta hai mũi, phải đem tướng vừa bị bắt trả lại cho ta. Dương Văn Hổ nói:
- Nghề bắn thì ta thua người, còn nghề võ người dám đấu với ta chăng? Kim Tú nổi giận mắng:
- Để ta giết người trả thù cho Khánh Kiết.

Nói rồi vung đao đâm tới. Hai bên đánh nhau được vài hiệp, Văn Hổ bị thương bên tay trái, quay ngựa bỏ chạy. Thổ Kim Tú đuổi theo, liền bị Dương lục lang xông ra chặn lại. Kim Tú nói:

- Tướng Tống hãy khoan đấu võ đã. Hãy thi bắn với ta trước. Dương lục lang cười lớn:
- Nghề bắn của người giỏi đến bậc nào mà dám khoe khoang như vậy?

Nói rồi liền khiến quân đem cung tên ra, ngồi trên ngựa bắn luôn ba mũi đều trúng vào đích rồi quay lại nói với Kim Tú:

- Người khỏi cần phải bắn, hãy trưng thử cây cung của ta đây xem có đủ sức hay không? Quân sĩ khiêng cây cung đem trao cho Kim Tú. Kim Tú trợn mắt, ráng sức kéo dây cung, rồi thất kinh nói:
- Cung cứng như thế này kéo sao cho nổi.

Lúc này binh Phiên thất kinh vừa muốn kéo nhau bỏ chạy thì Khấu Chuẩn đã bước ra giữa trận nói:

- Ta trả lại những tướng ta đã bắt cho các người. Các người hãy về nói với Tiêu hậu chớ nên xâm phạm bờ cõi sát hại sinh linh nữa. Nếu không tuân lời thì bọn ta sẽ không dung thứ.

Nói rồi truyền quân mở trối Chiêu Kiết thả về. Thỏ Kim Tú hổ thẹn, dẫn quân trở về Đại Liêu, không dám quấy rối nữa.

Ngày hôm ấy Khâu Chuẩn hạ lệnh thu binh về Biện Kinh vào ra mắt vua Chơn Tông và tâu:

- Tôi đem binh ra trận nhờ có mấy anh em họ Dương mới thắng được binh Phiên, Bệ hạ thật có phúc lớn. Vua Chơn Tông liền triệu Dương quận mã đến trước điện phán:

- Cha con khanh thật là tôi trung của nước Tống. Tiên đế cũng thường hay ngợi khen.

Dương quận mã cúi đầu tạ ơn. Vua Chơn Tông hỏi Khâu Chuẩn:

- Nay nên phong chức gì cho Quận mã? Khâu Chuẩn tâu:

- Đất Cao Chân còn thiếu Tiết đại sứ, xin Bệ hạ phân chức ấy. Vua Chơn Tông nói:

- Lúc Tiên đế còn sống vẫn thường nói đến công nghiệp cha con khanh. Nay đã đánh lui binh Phiên, lẽ nào không trọng thưởng. Quận mã tâu:

- Nếu Bệ hạ muốn phong chức, tôi xin lãnh làm Tuần kiểm tại Giải Sơn mà thôi. Vua Chơn Tông nói:

- Chức Tiết đại sứ là cao sang, sao khanh lại muốn lãnh chức Tuần kiểm là một chức nhỏ mọn như vậy? Dương quận mã tâu:

- Tôi nghe xứ ấy có mấy viên tướng giỏi, muốn đến đó chiêu dụ họ. Vả lại, Giải Sơn là chỗ xung yếu của Tam Quan, gần bờ cõi U Châu, nên tôi muốn trấn thủ ở đó để giữ bình an cho dân chúng. Vua Chơn Tông nghe nói, khen:

- Khanh thật là kẻ tôi thần trung nghĩa.

Dương quận mã tạ ơn lui ra. Hôm sau Dương quận mã ra Giải Sơn trấn thủ đem theo Nhạc Thắng là người văn võ toàn tài, muốn lập công danh. Dương quận mã nói:

- Nếu người muốn lập công thì hãy đi với ta ra Giải Sơn trại mà trấn thủ, sẽ có dịp xuất thân. Nhạc Thắng nói:

- Tiểu tướng xin tình nguyện theo làm bộ hạ tướng quân. Dương lục lang tâu được Nhạc Thắng, liền từ gia Dương lệnh bà và Thái quận mã đi. Dương lệnh bà hỏi:

- Trước kia cha con làm Đại Châu thứ sử, nay con lại làm Giải Sơn tuần kiểm, họ chẳng nhọc với tiền nhơn sao? Lục lang thưa:

- Chẳng phải con không muốn làm quan lớn, nhưng lúc triều đình có nhiều việc mờ ám, con phải lựa chỗ an thân.

Dương lệnh bà liền truyền bày tiệc rượu tổng hành vào tiết xuân, khí trời ấm áp, cây cỏ xanh tươi, Dương lục lang đi được mấy ngày đã đến Giải Sơn, quan quân đều ra nghênh tiếp. Dương lục lang nói:

- Nay triều đình thấy binh Liêu, hay xâm lấn bờ cõi, nên sai ta ra đây trấn thủ chỗ yết hầu, gần bờ cõi U Châu để cho biên thùy khỏi nạn binh đao.

Chư tướng nghe nói đều cảm tạ. Hôm sau, Nhạc Thắng đi dạo trong vùng, thấy trước mặt một tòa núi cao sừng sững, đá dựng chập chùng. Liền hỏi người dân trong xứ:

- Hòn núi trước mặt là núi gì mà hiểm trở như vậy? Người dân đáp:

- Xin tướng quân đừng hỏi chỗ đó. Nơi đó có nhiều điều rất bí ẩn. Nhạc Thắng nói:

- Chắc có nhiều thú dữ lắm sao? Người dân nói:

- Xa xa phía trước có một cái suối là Hồ Lâm, có một cái động Khả Lạc, có một người chủ trại là Mạnh Lương ở xứ Đăng Châu, hay dùng một cây búa lớn, tụ tập hơn mấy trăm người, phá xóm phá làng, lại hay bắt đàn bà con gái, nên chẳng ai dám đi qua núi ấy.

Nhạc Thắng nghe nói liền trở về ra mắt Dương lục lang thuật lại mọi việc. Lục lang nói:

- Ta vẫn nghe xứ này có một người tên là Mạnh Lương, có tài đặc biệt, nếu được người ấy về giúp thì rất tốt. Nhạc Thắng nói:

- Vậy thì xin để tôi đi một mình đến đó thăm dò, rồi sẽ liệu kế.

Lục lang y lời, liền cho Nhạc Thắng đi đến động Khả Lạc. Lúc này Mạnh Lương đang đi dạo Sơn Thủy, chỉ còn những tên bộ hạ là Lưu Siêu, Trương Cái ở giữ động. Khi Nhạc Thắng đến nơi liền hét lên một tiếng, làm cho Lưu Siêu và Trương Cái thất kinh, ngỡ là quan quân kéo đến, liền dẫn lâu la ra đánh. Nhưng Nhạc Thắng lại quày ngựa chạy về. Khi Mạnh Lương trở về động được bọn thủ hạ báo lại, liền hỏi:

- Ai dám đến đây mà giỡn coi như vậy? Bọn thủ hạ đáp:

- Có một thằng tướng nhỏ đơn thân độc mã xông vào, hét lên một tiếng rồi chạy mất.

Mạnh Lương suy nghĩ mãi vẫn không tìm được nguyên nhân. Còn Nhạc Thắng về trại ra mắt Lục lang kể lại mọi chuyện. Lục lang nói:

- Hễ Mạnh Lương hay được việc này, chắc là nó kéo lâu la đến. Bọn người phải đề phòng. Chẳng bao lâu, quân vào báo:

- Có Mạnh Lương đang ở ngoài trại khiêu chiến.

Lục lang và Nhạc Thắng liền dẫn quân xông ra, thấy Mạnh Lương mày râu mắt lớn, tướng mạo hùng tráng, liền nói:

- Ta xem người tướng mạo đường đường, chẳng phải là một tên cướp núi, sao không theo chúng ta mà trấn thủ biên thù, lập công với triều đình, lại làm nghề ăn cướp. Mạnh Lương nói:

- Ta nghe cha con người bỏ Hà Đông, về đầu nước Tống, nay đều là quỷ không đầu, mà người không thấy thù oán. Còn ta chiếm cứ nơi đây có can chi đến người mà đến đây phá phách? Nếu người theo ta về làm tướng cướp, thì cuộc đời vui vẻ hơn nhiều. Lục lang nổi giận nói:

- Quân thất phu. Dám khi dễ ta như vậy.

Nói rồi vung đao xóc tới đánh Mạnh Lương. Hai bên đánh nhau hơn bốn mươi hiệp chẳng phân thắng bại. Nhạc Thắng xông ra trợ lực, Lục lang bèn trương cung bắn con ngựa Mạnh Lương một mũi làm cho Mạnh Lương té nhào xuống. Quân sĩ xông ra bắt trói Mạnh Lương đem về trại. Lục lang hỏi:

- Người đã bị ta bắt rồi, có chịu hàng phục không? Mạnh Lương nói:

- Người bắn lên con ngựa ta, chớ có tài giỏi gì mà bảo ta hàng phục. Lục lang nói:

- Nếu người không phục thì ta thả người ra người có phục không? Mạnh Lương nói:

- Nếu người thả ta về thì phải chinh đốn quân sĩ, để cùng ta đấu chiến, chừng nào rõ được hơn thua thì ta mới phục. Lục lang nói:

- Ta tha người rất dễ, dẫu người có cánh bay lên trời ta cũng bắt được. Nói rồi liền khiến quân mở trói, đuổi Mạnh Lương về động.

Lời bàn: Tài năng và trí tuệ là yếu tố thu phục nhân tâm. Trong đó phải xây dựng đạo nghĩa làm người. Trong đời ai cũng quý trọng tài năng và trí tuệ, vì tài năng và trí tuệ là nguồn vốn để chiến thắng đối phương. Nhưng nếu đem tài năng và trí tuệ để hãm hại và chém giết mọi người, không xây dựng trên đạo nghĩa thì chỉ làm cho đối phương căm hận và oán giận, không làm cho đối phương kính phục. Dương lục lang, một kẻ tài trí, đã thu phục nhân tài bằng đạo nghĩa làm người. Trước một Mạnh Lương, kẻ cướp có biệt tài, vẫn thu phục bằng đạo nghĩa. Đạo nghĩa phải đặt trên tài năng, mưu trí phải ứng dụng đúng người đúng lúc. Dù xã hội nào, kẻ có lương tâm cũng làm ọi người kính phục. Lục lang thả Mạnh Lương về, tức là muốn giữ Mạnh Lương lại. Mà muốn giữ một kẻ phục tùng mình, trước tiên phải làm cho họ thấy đạo nghĩa của mình. Bởi vậy, có những việc buông ra mà không mất, có những việc giữ lại không còn, ấy là do bản lãnh của con người.-oOo-

- Hết hồi 51:2 (38):

51. Chương 52: Tiều Phu Dùng Kế Bắt Mạnh Lương Lục Lang Một Minh Thâu Tiêu Táng

Khi Lục lang thả Mạnh Lương đi rồi, Nhạc Thắng nói:

- Mạnh Lương là đứa kỳ khôi, nay bắt được nó, sao thượng quan lại thả nó đi. Nhạc Thắng nói tiếp:
- Nay nó trở về thế nào cũng đến đánh nữa, vậy thượng quan phải dùng kế mà bắt nó. Lục lang nói:
- Mạnh Lương tuy có dũng lực, nhưng ít mưu. Cách đây chừng năm dặm, đá dựng chập chùng, không có đường đi, người hãy dẫn binh ra đó mai phục, chờ ta dụ nó đến thì chặn lại mà đánh ta sẽ có kế.

Nhạc Thắng vâng lệnh dẫn quân đi. Lục lang chọn năm tên quân mạnh mẽ bảo giả là tiều phu, đứng nơi góc núi, hề thấy Mạnh Lương chạy đến hỏi thăm đường, thì phải làm y theo kế. Quân sĩ vâng lệnh ra đi.

Lục lang sắp đặt xong thì nghe quân báo Mạnh Lương đã dẫn quân đến trước trại khiêu chiến. Lục lang liền lên ngựa, dẫn quân ra khỏi trại kêu Mạnh Lương nói lớn:

- Hôm nay người có đánh thì phải cẩn thận, nếu để ta bắt một lần nữa thì ta không tha. Mạnh Lương nói:
- Hôm nay la đến đây là quyết báo cái cừu bữa trước.

Mạnh Lương vừa nói dứt lời, liền vung búa giục ngựa xông tới chém Lục lang. Lục lang cũng vung thương rước đánh. Đánh được vài chục hiệp, Lục lang bèn quay ngựa nhắm đường núi mà chạy. Mạnh Lương giận nói:

- Còn dám dùng tên mà bắn ta nữa chẳng?

Rồi giục ngựa đuổi theo. Lục lang vừa đỡ vừa chạy, dụ Mạnh Lương lên tới dốc núi, lại làm bộ sợ hãi loay hoay rút máo xuống đất, rồi trèo lên núi mà chạy. Mạnh Lương tánh nóng như lửa, cũng xuống ngựa vung búa rượt theo, vừa qua khỏi góc núi thì chẳng thấy Lục lang đâu. Mạnh Lương thất kinh nói:

- Ta lại trúng kế nữa rồi.

Mạnh Lương vừa muốn quay lại, bỗng nghe phía sau còi trống vang dậy. Binh phục của Nhạc Thắng ó dậy, vây chặt ở góc núi, Mạnh Lương thấy có binh phục liền bỏ chạy trở qua núi Tây Nhon, lần theo đường chẹt mà đi. Bỗng thấy trên núi có bốn năm ông tiều phu, Mạnh Lương bèn kêu hỏi:

- Trên ấy có đường chỗ đi đâu chẳng? Trên đỉnh này có một cái đường nhỏ, đi ra Hồ Lâm giản đặng. Mạnh Lương nói:
- Bọn người mà cứu đặng thì ta sẽ đem châu báu mà đền ơn ấy. Mấy tiều phu nói:
- Tôi vẫn muốn cứu lắm, song e tướng quân không chịu. Mạnh Lương nói:
- Miễn là cho thoát khỏi thì thôi, có sao mà không chịu? Ông tiều phu bèn thông dây xuống mà nói:
- Tướng quân hãy lấy mối dây này mà buộc ngang lưng, rồi bọn tôi ráng sức kéo lên thì tướng quân mới thoát nạn. Mạnh Lương lúc ấy bèn nghĩ rằng:
- Việc gấp như vậy ta phải tùng quyền mà nghe theo cũng chẳng hề chi.

Nghĩ rồi liền với lấy mối dây, buộc chặt vào lưng. Ở trên, mấy ông tiều phu hiệp lực kéo lên, kéo đến nửa chừng rồi treo tòn ten để đó. Mạnh Lương bèn kêu lớn mà hỏi:

- Sao các người không kéo tuốt lên, lại để tòn ten nửa chừng làm chi vậy? Mấy người tiều phu nói:
- Tướng quân hãy đợi một chút, để tôi kêu người ta tựu lại cho đông rồi sẽ kéo lên.

Mạnh Lương nghe nói nửa nghi nửa sợ trong giây phút. Lục lang và Nhạc Thắng đều đến, đứng trên đỉnh núi kêu Mạnh Lương mà nói:

- Phen này ta bắt người tại trên trời, người đã phục ta chưa. Mạnh Lương đáp:
- Người dùng quỷ kế mà bắt ta, chớ chẳng phải là ta thua người, nếu muốn giết thì giết chớ ta chẳng phục đâu. Mấy người dụng kế như vậy cũng chưa giỏi, duy có đánh nhau một trận, như người có giỏi mà bắt được ta tại chiến trường, thì ta mới kính phục và qui hàng. Lục lang nói:
- Thôi để ta tha người một phen nữa, rồi ta sẽ xuống đất mà bắt người, người chớ còn ăn năn chi. Nói rồi liền khiến quân nối dây xuống mà thả Mạnh Lương đi, rồi dắt Nhạc Thắng về trại thương nghị rằng:
- Mạnh Lương bị ta bắt luôn hai phen, nay nó chẳng dám đánh ban ngày nữa, ắt chờ đêm tầm tối, dẫn binh lên đến cướp trại mà thôi. Vậy phen này ta bắt được nó rồi, coi nó còn nói chi. Nhạc Thắng thưa:
- Thượng quan mưu hay chước lạ, ít ai bì kịp, song tôi e Mạnh Lương chẳng dám đến nữa. Lục lang nói:
- Ta liệu chức đêm nay, sao Mạnh Lương cũng đến.

Nói rồi liền khiến quân sĩ đào hầm nơi trước cửa trướng, sâu năm sáu thước, trên lót ván mỏng rồi trải chiếu cho khuất miệng hầm, lại khiến quân sĩ mai phục hai bên xa xa, để chừng tám chín người núp nơi trước trướng, chờ Mạnh Lương trúng kế sẽ ra mà bắt. Quân sĩ vâng lệnh y đó mà làm, đâu đó đều dự bị sẵn sàng.

Đêm ấy, Lục lang ngồi nơi trướng một mình chong đèn mà xem sách, gần hết canh hai, quả có Mạnh Lương dẫn binh len lén đi đến Giải Sơn trại, cho người đi thám về báo rằng:

- Trong trại tướng sĩ không phòng bị, đều ngủ hết rồi. Mạnh Lương đăng tin ấy cả mừng mà nói rằng:
- Phen này chắc báo được cừu!

Nói rồi bèn giục ngựa đến gần bên trại để binh ở ngoài, một mình xông thẳng vào trướng, thấy Lục lang dựa ghế mà nằm, hai bên chẳng có ai hết. Mạnh Lương vung búa nhảy tới hét lớn:

- Lục lang chớ chạy!

Nói chưa dứt lời, người và ngựa đều sụp tuột xuống hầm. Mấy tên quân mạnh xông ra thông câu móc kéo lên trối lại, còn hai ngàn binh của Mạnh Lương, cũng thấy đều bị binh phục chặn bắt chẳng sót một người. Lục lang bèn nói với Mạnh Lương:

- Ta liệu việc kiến thức của người chẳng qua dạng cơ mưu của ta. Thôi để ta tha người về mà chiêu tập binh mã rồi sẽ đến mà đánh nữa.

Liền khiến quân mở trối mà thả Mạnh Lương. Mạnh Lương than rằng:

- Tôi tuy là trộm cướp. Song cũng biết lễ nghĩa ít nhiều, bởi tánh dữ chưa trừ, nên quên phút điều liêm sỉ, tướng quân thiệt là thần nhơn, tôi lẽ nào chẳng phục? Nay tôi tình nguyện hết lòng mà phụng sự thượng quan, chớ chẳng còn trông chi khác nữa. Lục lang cả mừng bèn nói:
- Nếu người một lòng qui thuận ta, thì ngày sau ắt cũng được hưởng danh ư hậu thế.

Qua bữa sau, Mạnh Lương bèn bẩm với Lục lang xin trở về động, đặt chiêu tập bọn Lưu Siêu, Trương Cái, Quán Bá, Quang Huân, Vương Kỳ, Kỳ Trân. Kỳ Khiêm, Trần Hùng, Tạ Đồng, Mạnh Đắc Lâm Thiết Thường, Tống Thiết Bổng, Diêu Thiết Kỳ, Đồng Thiết Cổ, Lang Thiên và Lang Vạn, hết thảy là mười sáu viên đầu mục. Lục lang nhận lời. Chẳng bao lâu, Mạnh Lương dẫn bọn ấy đến vào khấu Lục lang. Lục lang bèn truyền lệnh dọn yến khao thưởng ba quân. Lúc đang ăn uống, Mạnh Lương bèn nói:

- Cách đây chừng sáu mươi dặm có một hòn núi là Ba Tiêu sơn, địa thế nguy hiểm. Trong ấy có một đám cường nhơn, tụ nhau cướp giết đốt nhà cửa, phá xóm phá làng, quan cũng không làm chi được, người đầu đảng là người ở Nha Châu Tam Nguyên huyện, họ Tiêu tên Táng, hay ăn thịt người, mặt như đất đỏ, mắt to đồng linh, cả người gân nỏ có vòng, thịt đùi có khúc, hay dùng cây thiết phi chùy, sức mạnh đánh muôn người. Nếu được người ấy đầu, thì lại càng hơn bọn tôi nữa. Lục lang nghe nói càng hơn hổ đứng dậy nói:
- Vậy thì để ta đến đó dụ Tiêu Táng về làm tướng. Mạnh Lương thưa:
- Người ấy tánh khí dọc ngang, thượng quan chớ nên khinh mà đi một mình, phải dẫn binh theo mới được. Lục lang nói:

- Ta lấy sự thiện tín mà đãi người, lựa phải đem binh theo làm chi cho rộn!

Đêm ấy ăn uống rồi thì đã canh ba, bèn phân nhau đi nghỉ.

Hôm sau, Lục lang khiến bọn Nhạc Thắng và Mạnh Lương thủ trại, rồi dẫn vài chục quân kỵ tuốt lên Ba Tiêu sơn. Vừa đến chân núi, thấy có một người đang ngồi tại đó, hình dung cổ quái, ăn mặc giống dạng tiều phu. Lục lang bèn hỏi:

- Chỗ này có phải là núi Ba Tiêu chăng? Người ấy đứng dậy đáp:

- Phải! Còn người là người chi, một người một ngựa đến đây có việc gì? Lục lang nói:

- Tôi họ Dương tên Diên Chiêu, con thứ sáu của Dương Nghiệp, mới lãnh chức Tuần kiểm Giải Sơn trại, nay nghe chỗ này có một người tên là Tiêu Táng, dũng lực vô song, nên đến mà dụ về làm tướng. Người ấy nói:

- Tiêu Táng có quen với tôi, như ông muốn tìm thì hãy theo tôi, tôi sẽ chỉ cho.

Diên Chiêu rất mừng, liền theo người ấy mà lên núi. Đi dọc đường, Diên Chiêu xem thấy hai bên đá dựng chập chồng, cỏ cây rậm rạp. Gần tới động, người ấy bèn nói rằng:

- Ông hãy đứng đây mà đợi, để tôi vào thông báo trước đã rồi sẽ vô sau.

Diên Chiêu tưởng thiệt, bèn đứng dừng lại đó. Người ấy vào động, trong giây phút có hơn mấy trăm lâu la chạy ra bắt Diên Chiêu trói lại dẫn vào. Diên Chiêu đến nơi, thấy có một người ngồi trên, xem kỹ là người dốt mình khi nãy. Người ấy cười và nói:

- Ta là Tiêu Táng đây! Ta chưa có quen biết chi với người sao người lại đến đây mà nạp mạng? Diên Chiêu thần sắc chẳng đổi, nói lớn:

- Đại trượng phu coi chết như không, người muốn làm chi thì làm đi. Tiêu Táng nói:

- Ta ăn gan những người hảo hớn chẳng biết bao nhiêu, chớ phải có một mình người mà thôi đâu.

Tiêu Táng nói rồi liền khiến kẻ thủ hạ treo Diên Chiêu lên. Lâu la vâng lệnh vừa muốn vung dao mổ ruột, bỗng thấy trên đầu Diên Chiêu có một đạo hắc khí bốc lên, có con bạch hổ chạy ra, bào hao nhảy nhót. Tiêu Táng thất kinh nói:

- Nếu vậy, người này quả là thần tướng?

Liền hối quân thủ hạ nới dây xuống, rồi bổn thân bước tới mở trói cho Diên Chiêu, lại cúi đầu vừa lạy vừa nói:

- Tôi chẳng biết người hiền, nay tình nguyện qui hàng, xin thượng quan thứ tội. Diên Chiêu nói:

- Như người đầu hàng ta thì đừng làm quan chức, chẳng hay hơn là ăn cướp hay sao?

Tiêu Táng cả mừng, liền khiến thủ hạ tụt đến lạy ra mắt, rồi truyền dọn tiệc thết đãi. Đang ăn uống, bỗng nghe dưới núi la hét rền trời, trống chiêng dậy đất. Diên Chiêu bước ra xem gì là Mạnh Lương và Nhạc Thắng. Hai người thấy Diên Chiêu liền xuống ngựa nói:

- Hai anh em tôi nghe kẻ tòng nơ về báo rằng: Thượng quan đã bị ăn cướp bắt rồi nên phải dẫn binh đến đây cứu viện.

Diên Chiêu bèn thuật hết đầu đuôi các việc lại, rồi dắt hai người vào động. Ra mắt xong, Tiêu Táng bèn mời hai người ngồi tiệc, ăn uống chuyện trò đến canh khuya.

Qua bữa sau, Tiêu Táng bèn đốt sạch dinh trại, rồi dẫn hết lâu la về Giai San. Lúc ấy Dương Diên Chiêu đã thâu đặt ba viên đại tướng, bèn sai người về thông báo với triều đình, đặt cầu phong quan chức cho an lòng tướng sĩ. Chơn Tông liền triệu quần thần đến thương nghị. Khẩu Chuẩn bèn tâu:

- Diên Chiêu đã thâu phục đặt quần khẩu, vậy thì Bệ hạ phải y theo lời xin mà phong thưởng.

Chơn Tông nhận lời, liền sai sứ đệ sắc chỉ ra Giai San, phong cho Dương Diên Chiêu là Nhị Châu Đô chỉ huy chánh sứ, còn Nhạc Thắng, Mạnh Lương, Tiêu Táng và một bọn phó tướng mười tám người đều phong làm chỉ huy sứ Phó sứ, ai nấy đều tạ ơn.

Từ ấy tướng mạnh, binh ròng, oai phong lừng lẫy, trước cửa ải Diên Chiêu dựng cờ hiệu Dương gia, Bắc Phiên tướng sĩ đều nể phục, chẳng còn dám lăm le chi nữa.

Nhằm lúc tiết lạnh, là Trung Thu tháng tám, Diên Chiêu bèn truyền dọn tiệc mà thưởng trăng, thầy tớ vầy đoàn, ăn uống chuyện trò rất vui vẻ. Lúc đang ăn uống, Diên Chiêu bèn nói với các chư tướng:

- Cha con ta tám người, đầu Tống từ đầu về sau, mới gây ra sanh cừ hận với Bắc Phiên. Cha ta là Dương Nghiệp, nhơn đánh một trận tại Qua Châu, bị táng thân nơi hồ Nguyên Cốc, lúc ấy ta chôn ở nơi dưới Lý Lăng bia, ta thường muốn sai người qua đem hài cốt về đặt chôn theo tổ mộ, cho trọn đạo làm con, ngặt vì không có người tâm phúc đi thể cho ta, nên lòng ta hằng ngày bồn khoăn, chẳng biết ngày nào cho toại chí bình sanh đáng. Nhạc Thảng nói:

- Thượng quan thiện ý, thiết là đại hiếu chí tình, ngặt vì binh Phiên nó ngăn đón, đường sá khó đi, vậy thì phải chậm lại vài năm sẽ tìm phương kế.

Dương Diên Chiêu buồn bã, không biết nói sao. Mạnh Lương về phòng nghĩ thầm:

- Ta mang ơn thượng quan ba phen không giết, hôm nay người lại muốn tìm kẻ tâm phúc để lấy hài cốt. Vậy ta thừa dịp này lên đến Hồ Nguyên cốc lấy hài cốt đem về để đền ơn thượng quan chút đỉnh.

Mạnh Lương nghĩ rồi, sắp sẵn hành lý, lên ra khỏi trại. Hôm sau, quân sĩ chẳng thấy Mạnh Lương đâu, vội vã báo cho Dương Diên Chiêu biết. Dương Diên Chiêu nói:

- Đêm hôm qua Mạnh Lương còn ăn việc với ta, có lý nào lại trốn đi. Bọn Nhạc Thảng nói:

- Mạnh Lương là tên ăn cướp, chắc nó trốn đi xứ khác làm ăn, nên chẳng dám cho thượng quan hay. Dương Diên Chiêu nói:

- Mạnh Lương tánh tuy lỗ mãng, song tình nghĩa rất sâu đậm. Ta nghĩ chắc không phải trốn đâu.

Các tướng còn hồ nghi, Dương Diên Chiêu vẫn không buồn chuyện Mạnh Lương bỏ trốn.

Lời bàn: Nhận xét một nhân tài không phải nhằm vào hành động nhất thời, mà phải nhìn vào sự nghiệp của họ. Mạnh Lương và Tiêu Táng là hai tên cướp. Tuy nhiên, hành động cướp giựt chỉ là việc làm nhất thời, còn chí khí anh hùng là phải xét về thành tích, và lương tâm. Người xưa, nhiều bậc anh hùng lúc chưa gặp thể thì đi lên núi đốn củi, xuống sông chèo đò, nhưng tư cách anh hùng của họ vẫn không biến đổi. Dương Diên Chiêu thu nạp Mạnh Lương và Tiêu Táng là thu nạp chí khí của một kẻ anh hùng, không phải thu nạp kẻ cướp. Chính vì vậy mà Mạnh Lương ra khỏi trại không báo cho biết Dương Diên Chiêu vẫn không nghi ngờ là Mạnh Lương bỏ trốn. Đầu óc của kẻ có tâm trí bao giờ cũng thông cảm với những kẻ có tâm hồn nghĩa nặng tình sâu.-oOo-

- Hết hồi 52:118:

52. Chương 53: Mạnh Lương Dụng Trí Tìm Ngựa Hay Nhạc Thảng Đưa Tài Đánh Tiêu Hậu

Bấy giờ Mạnh Lương ra khỏi trại, giả làm tiểu phụ, đi thẳng Hồ Nguyên cốc, tìm hài cốt của Dương Nghiệp mà không được. Bỗng gặp một tên quân Phiên già đi ngang qua đó, Mạnh Lương đón lại hỏi:

- Hài cốt Dương Nghiệp trước chôn ở đây sao nay lại tìm không thấy? Tên quân Phiên già đáp:

- Cách đây mấy tháng, Tiêu hậu đã sai người đào lên đem về chôn ở Hồng Dương động rồi. Mạnh Lương nghe nói nghĩ thầm:

- Ta đến đây chỉ có việc ấy, nếu về không thì rất uổng công, chi bằng thẳng đến U Châu mà tìm cách khác.

Nghĩ rồi thay đổi y phục, giả dạng một tên quân Phiên thẳng qua U Châu. Đến nơi gặp một ông chài đang xách một giỏ cá đi tới. Mạnh Lương hỏi:

- Người đi đâu vậy? Ông chài đáp:
- Ngày mai là ngày chúc thọ của Tiêu hậu, theo lệ phải đem cá tươi chúc mừng. Mạnh Lương nghĩ thầm:
- Như vậy thì ta theo lão chài này vào thành xem sao. Nghĩ rồi bèn nói với lão chài:
- Tôi cũng muốn vào thành, vậy chúng ta cùng nhau đi cho có bạn.

Lão chài đi trước, Mạnh Lương nối gót theo sau. Đi được một lúc, chỗ vắng vẻ, Mạnh Lương rút dao chém lão chài chết tốt, rồi lột hết y phục mặc vào, y tắm nha bài cầm nơi tay, đeo giỏ cá vào lưng. Quân giữ thành thấy Mạnh Lương thì đón lại. Mạnh Lương xưng là người đến dâng cá để chúc thọ nhà vua, nên quân giữ cửa thả đi. Lúc ấy Tiêu hậu ngự ra triều, văn võ bá quan châu đủ mặt. Có quan Huỳnh Môn vào tâu:

- Nay có ông chài ở sông Huỳnh Hà, đến dâng cá tươi mừng thọ.

Tiêu hậu truyền chỉ cho vào. Mạnh Lương bước vào, Tiêu hậu hỏi:

- Người có phải là người dâng cá năm ngoái không? Mạnh Lương tâu:
- Đúng là hạ thần, nhưng năm nay cá không lớn bằng năm ngoái, nhưng rất thơm ngon, xin Bệ hạ dùng thử rồi sẽ biết.

Tiêu hậu truyền các quan thu lễ vật rồi dọn tiệc thết đãi quần thần. Lúc ấy có quan vào báo:

- Bên nước Tây Lương có đem một con ngựa tốt tên Túc Sương cho nước Tống, khi đi ngang qua U Châu bị tướng Liêu bắt được, đem về nạp cho Bệ hạ.

Tiêu hậu nghe báo truyền dắt ngựa vào, quả nhiên thấy đó là con tuần mã lông màu xanh, cặp mắt long lanh, bốn chân cao hơn thước. Tiêu hậu khen:

- Ngựa này rất quý.

Bèn truyền lệnh cho quan Hữu Tư nuôi dưỡng tử tế. Quan Hữu Tư vâng lệnh dắt ngựa về nhốt trong chuồng phía sau Mạnh Lương nghe được việc ấy, liền lên đến xem rồi nghĩ thầm:

- Ta phải lấy hài cốt trước, rồi dùng kế bắt con ngựa này làm chân trở về thì tiện lắm.

Nghĩ rồi, liền đi thẳng đến Hồng Dương động, nơi có chỗ đất bằng, thấy có một gò cao, có tấm biển đề chữ: Dương Nghiệp chi mộ. Mạnh Lương chờ trời tối lên đào lấy hài cốt chạy về chỗ trú ngụ giấu một nơi, rồi lên đem thuốc độc đến bên chuồng ngựa ném vào máng cỏ làm cho con ngựa bị chất độc không ăn được. Quan Hữu Tư thấy vậy vào báo với Tiêu hậu. Tiêu hậu nói:

- Con ngựa đó là con ngựa quý, nếu không ăn tin chắc có bệnh. Vậy phải tìm thầy thuốc chữa trị. Nói rồi, hạ chỉ treo bằng chọn thầy thuốc ngựa. Mạnh Lương hay tin vội ra giặt bằng, nói với quân sĩ:

- Ta là thầy thuốc chữa bệnh ngựa. Quân sĩ dẫn Mạnh Lương vào cung. Tiêu hậu nói:

- Người.

Mạnh Lương vâng chỉ lui ra đến chuồng ngựa đem thuốc giải độc làm cho con ngựa trở lại ăn cỏ như thường. Quan Hữu Tư mừng rỡ vào triều tâu với Tiêu thái hậu. Tiêu thái hậu nói với Mạnh Lương:

- Con ngựa đã mạnh, ấy cũng nhờ công của khanh, nay tại Yên Châu có khuyết một viên tổng quản, vậy trăm phong cho khanh chức ấy mà đến nơi trấn nhậm. Mạnh Lương tạ ơn lui ra nghĩ thầm:

- Ta muốn bắt con ngựa, đâu phải ham chức Tổng quản. Nghĩ rồi liền vào tâu với Tiêu thái hậu:

- Mang ơn Bệ hạ phong quan chức, song con ngựa ấy mới mạnh còn phải tiếp tục chăm sóc, xin cho tôi lãnh về Yên Châu mà chăm sóc nó ít hôm, thì con ngựa đó mới an toàn. Tiêu hậu nói:

- Lời khanh tâu rất phải.

Liền giao con ngựa cho Mạnh Lương đem về Yên Châu nuôi. Mạnh Lương lui ra lên về nhà trọ đem hài cốt cột vào lưng, rồi lên yên rời khỏi U Châu chạy tuốt về Giải Sơn trại. Quân sĩ trông thấy, biết là Mạnh Lương bèn chạy vào báo cho Diên Chiêu hay. Dương Diên Chiêu sai Nhạc Thắng và Tiêu Táng ra đón tiếp. Mạnh Lương vào đến nơi thì kêu lớn nói:

- Thượng quan! Mạnh Lương đã trở về đây. Dương Diên Chiêu thấy Mạnh Lương trở về mừng rỡ hỏi:
 - Có việc chi mà mừng vui như vậy? Mạnh Lương thuật hết đầu đuôi câu chuyện và nói:
 - Nay tôi đã đem được hài cốt của Lệnh công về đây, bây giờ phải tìm nơi an táng, còn con ngựa này là ngựa quý phải đem về dâng chúa thượng mà lập công. Diên Chiêu liền đem con ngựa Túc Sương về triều hiến nạp. Vua Chơn Tông xem thấy con ngựa rất mừng, nói với quần thần:
 - Diên Chiêu mới trấn thủ Tam Quan mà đã thu được ba viên tướng giỏi, lại đoạt được ngựa quý đem dâng cho ta thì công ấy chẳng nhỏ. Bát vương tâu:
 - Dương Diên Chiêu hết lòng trung vì nước, Bệ hạ mà trọng thưởng là đúng lắm. Vua Chơn Tông liền sai sứ đem thịt rượu đến thưởng cho Dương Chiêu và các tướng. Bỗng có quan cận thần bước ra tâu:
 - Nay có binh Phiên đánh phá Đăng Châu, xin Bệ hạ liệu định. Vua Chơn Tông liền hỏi quần thần:
 - Nay Phiên binh xâm phạm bờ cõi, nên sai ai đi đánh dẹp. Bát vương tâu:
 - Đăng Châu với Tam Quan gần gũi nhau, xin Bệ hạ giáng chỉ sai Dương Diên Chiêu đi đánh dẹp thì rất tiện.
- Vua Chơn Tông nhận lời, liền hạ chỉ sai Dương Diên Chiêu đem quân binh Phiên. Vương sứ lãnh chỉ đem đến Giải Sơn trại, Dương Diên Chiêu vâng chỉ, nhóm các tướng mà thương nghị:
- Nay binh Phiên phá rối Đăng Châu, triều đình sai bọn ta đánh dẹp, vậy các người phải ra sức lập công. Mạnh Lương nói:
 - Bắc Phiên dấy loạn, ấy cũng tại tôi chọc nó, vậy thì cho tôi dẫn binh ra trước mà ngăn chống. Dương Diên Chiêu nói:
 - Tiên Thiên Hữu là danh tướng của Bắc Phiên, người dẫn binh đi trước ta sẽ xuất binh tiếp ứng. Mạnh Lương hớn hở ra đi. Dương Diên Chiêu lại kêu Nhạc Thắng bảo:
 - Người hãy dẫn binh mã ra đóng nơi phía tả, chờ ta đến thì hai bên giáp chiến phủ vây quân địch.
- Nhạc Thắng vâng lệnh dẫn quân đi, còn Dương Diên Chiêu dẫn hai ngàn quân theo sau cứu ứng. Quân Phiên hay được chạy về phi báo. Tiêu Thiên Hữu nói với Gia Luật Đề:
- Thái hậu hạ chỉ sai ta dẫn quân trị thằng ăn trộm ngựa là Mạnh Lương, nay nó lại đến đây đánh với ta, như vậy phải làm sao bắt nó, để đòi con ngựa lại đem về dâng chúa thượng. Gia Luật Đề nói:
 - Nguyên soái chớ lo, thằng ăn trộm ngựa đó mà tài cán gì, chỉ cần một trận đánh ắt thành công.
- Khi Tiên Thiên Hữu dẫn binh ra thì Mạnh Lương đã phát cờ giống trống, vung búa lướt tới, hét lớn:
- Phiên tướng hãy trở về au kêu mất mạng. Tiêu Thiên Hữu nổi giận mắng:
 - Thằng ăn trộm ngựa còn dám ra đây múa mỗ sao?
- Hai bên đánh nhau hơn mười hiệp, chưa rõ hơn thua, Gia Luật Đề vào trợ chiến. Bỗng nghe phía sau núi có tiếng quân la hét, rồi Nhạc Thắng xông tới chặn Gia Luật Đề lại. Bốn tướng cùng hỗn chiến lúc Nhạc Thắng thấy quân mình bị yếu thế, chẳng dám đánh nữa, hiệp binh với Mạnh Lương kéo chạy về ải. Tiêu Thiên Hữu biết phía trước có phục binh, liền thu quân trở lại. Mạnh Lương về trại ra mắt Dương Diên Chiêu và thuật lại thế trận, còn Tiêu Thiên Hữu cũng thu binh về bàn luận với các tướng:
- Mạnh Lương và Nhạc Thắng là hai dũng tướng, nếu cứ đấu chiến mãi cũng chẳng ích gì. Cách đây chừng ba mươi dặm có một chỗ Song Long cốc, chỗ ấy rất hiểm trở, có một con đường nhỏ thông qua Nhạn Lãnh sơn, phía ấy thuộc về đất U Châu. Nếu có một người dẫn binh mai phục trước, rồi dụ giặc vào đó mà vây, thì chúng nó phải chết.
- Gia Luật Đề lãnh kế kéo quân đi. Tiêu Thiên Hữu lại sai Huỳnh Oai Hiểu dẫn một ngàn quân ra nơi Nhạn Lãnh sơn, chờ quân giặc đến thì xông ra chặn đường. Huỳnh Oai Hiểu lãnh kế ra đi.

Lời bàn: Kẻ tâm phúc không phải là kẻ vì quyền lợi, mà vì lương tri. Trong xã hội, nhiều người kết thân với nhau, tôn thờ kẻ khác, thường hay nghĩ đến quyền lợi và danh vọng. Những người vì quyền lợi và danh vọng thì hay đua nịnh, dùng lời nói thay cho tình cảm, mà hành động thì ngược lại. Kẻ có kiến thức, khi chọn một người tâm phúc phải xét về tâm tình hơn là quyền lợi thì mới khỏi lầm lẫn. Mạnh Lương là tên trộm ngựa, thế mà quyền lại không ham, được Dương Diên Chiêu kết thân thì chịu khổ cực đi lấy hài cốt của cha Dương Diên Chiêu đem về để đền đáp tình sâu nghĩa trọng, dù phải cực khổ đến đâu cũng cố gắng. Cho nên, lòng người khi thân nhau, tình thương phát xuất từ đạo nghĩa, chứ không phải bằng quyền lợi vật chất. Kẻ trọng vật chất hơn tình nghĩa thì không thể nào giữ trọn được lòng trung hậu.-oOo-

- Hết hồi 53:0 (156):

53. Chương 54: Mạnh Lương Cầu Cứu Nơi Ngũ Đài Sơn Diên Đức Xem Sao Ở Tam Quan Trại

Bấy giờ Tiêu Thiên Hữu phân binh vừa xong, kế nghe báo có quân Tống đến khiêu chiến. Tiêu Thiên Hữu liền mang giáp lên ngựa dẫn quân ra. Nhạc Thắng múa đao nói:

- Phiên tướng hãy mau lui về giữ niềm hòa khí. Nếu không hối hận không kịp đó.

Tiêu Thiên Hữu nghe nói nổi giận vung đao tới chém Nhạc Thắng. Hai bên đánh nhau chưa đầy mấy hiệp, Mạnh Lương và Tiêu Táng dẫn quân xông ra, chặn đánh quân Phiên rất gấp. Tiêu Thiên Hữu đánh không lại liền giục ngựa bỏ chạy. Diên Chiêu ở một bên bên xông ra đuổi theo, Tiêu Thiên Hữu liền dụ vào cốc khẩu. Dương Diên Chiêu thấy núi non trùng điệp bên đường ngựa nói:

- Chư tướng chờ theo, e có phục binh. Mạnh Lương nói:

- Chỗ này tôi thuộc hết, phía trước đây là cùng đường, duy có một ngã tắt thông qua Nhạn Lãnh sơn, ta nên thừa lúc này theo bắt chúng nó, sao lại không dám tấn binh.

Dương Diên Chiêu nghe nói, bèn đốc thúc ba quân đuổi theo chẳng thấy binh mã quân Phiên, nên thất kinh nói:

- Binh giặc ắt có kế chi, nếu ta không lui binh chắc phải mang khốn.

Nói vừa dứt, bỗng nghe tiếng trống vang dội, phục binh nổi dậy vây chặt binh Tống. Mạnh Lương và Nhạc Thắng rúng sức đánh vùi. Trên núi tên bay xuống như mưa. Binh Tống bị thương vô số. Dương Diên Chiêu và chư tướng bị vây không thể thoát ra được. Tiêu Táng nói:

- Để tôi dẫn binh xông ra cốc khẩu mà cứu thượng quan. Dương Diên Chiêu hỏi:

- Binh Phiên đông lắm, phá sao cho nổi. Chi bằng nán đợi vài ngày, rồi thừa cơ đánh phá. Nhạc Thắng nói:

- Trong trại chưa hay ta bị khốn, nên chưa có binh cứu. Nếu không phá được vòng vây, chẳng lẽ ngồi đợi sao, chi bằng nghe theo lời Tiêu Táng, phá vòng vây thoát ra. Dương Diên Chiêu nói:

- Binh cứu thì có sẵn, ngặt vì không ai đem tin đến Ngũ Đài sơn chỉ cách đây chừng mấy dặm. Nếu báo tin cho Dương ngũ lang hay thì trong ngoài hiệp công mới phá vòng vây được. Mạnh Lương nói:

- Vậy thì thượng quan và chư tướng chịu khó bảo vệ trận chiến, để tôi giả dạng binh Phiên lên ra khỏi núi chạy đến Ngũ Đài sơn mà cầu cứu. Dương Diên Chiêu nói:

- Người phải bí mật đến cầu Ngũ lang rồi trở lại au.

Mạnh Lương vâng lệnh, cởi hết khôi giáp ra giả danh binh Phiên thừa lúc canh khuya trà trộn trong quân, bỗng một tên binh Phiên đi tuần, Mạnh Lương chém một đao rơi đầu rồi lấy lệnh tiễn và quần áo mặc vào thoát ra ngoài nhắm Ngũ Đài sơn đi riết. Chỉ một ngày đã đến nơi, thấy một tên tiểu đồng ngoài cửa, Mạnh Lương nói:

- Chẳng hay có thầy ở nhà chẳng? Tiểu đồng nói:

- Ông ở đâu đến vậy? Mạnh Lương nói:

- Tôi là người của Dương Diên Chiêu sai đến, muốn ra mắt thầy việc gấp.

Tiểu đồng nghe nói là người của họ Dương liền dẫn Mạnh Lương thẳng vào phương trượng. Ngũ lang đón tiếp, và hỏi:

- Người đến chùa ta có việc chi? Mạnh Lương nói:

- Tôi là Mạnh Lương theo Dương lục sứ trấn thủ ở Tam Quan, giặc Bắc Phiên xâm phạm bờ cõi, thượng quan tôi ra đánh với nó chẳng ngờ trúng kế bị vây tại Song Long cốc. Nay không có binh cứu, nên sai tôi về đây cầu sư phụ ra sức giúp đỡ. Ngũ lang nói:

- Ta là người đã xuất gia đầu Phật, sao còn ra trận sát hại sinh linh. Vả lại việc võ nghệ ta đã phế hết, đâu có đi cũng chẳng ích gì. Người hãy về Biện Kinh mà cầu cứu. Mạnh Lương nói:

- Từ đây về kinh đường sá xa xôi, vậy xin sư phụ hãy nghĩ tình anh em mà giải cứu, ấy cũng là việc nhơn đức, hợp với cửa Phật. Ngũ lang nghe rồi nói:

- Đi thì cũng dễ, ngặt vì con chiến mã của ta đã chết rồi, nay không có ngựa hay thì làm sao ra trận. Mạnh Lương nói:

- Nếu sư phụ chịu đi thì tôi trở về lại bắt ngựa đem đến đây. Ngũ lang nói:

- Ngựa cho vừa ý ta thì hiếm lắm. Hiện nay có con Thiên Lý mã và con Vạn Lý vân của Bát vương. Hai con đó mà được một thì mới xong việc. Mạnh Lương nói:

- Vậy thì tôi phải tuốt về Biện Kinh hỏi Bát vương mà mượn lấy một con. Ngũ lang nói:

- Nếu được một trong hai con ngựa ấy thì lo chi không phá đảng binh Phiên.

Mạnh Lương liền từ giả Ngũ lang, suốt đêm thẳng về Biện Kinh, vào phủ Bát vương ra mắt và nói chuyện mượn ngựa. Bát vương nói:

- Vật chi thì ta uợn, còn hai con ngựa ấy ta sợ không thể trao cho ai. Chớ nói nhiều lời vô ích. Mạnh Lương buồn bã lui ra, đến phủ Vô Nịnh ra mắt Dương lệnh bà thuật chuyện Dương Diên Chiêu bị vây khốn. Dương lệnh bà buồn bã nói:

- Chồng ta chết rồi, trong mấy người con chỉ có một mình Lục lang noi theo chí cha mà thôi, nay lại bị quân Phiên vây khốn, nếu có bề nào thì ta biết nương tựa vào ai. Cửu muội nghe nói bước ra thưa:

- Mẹ chớ lo buồn, nếu Lục ca con mắc nạn thì con sẽ đi với Mạnh Lương ra cứu ứng. Dương lệnh bà nói:

- Chỗ tình anh em, con đi cũng phải, nhưng cẩn thận cho lắm mới được.

Cửu muội vâng lời theo Mạnh Lương ra đi. Mạnh Lương nói

- Tiểu thơ đi trước ra khỏi thành chừng ba mươi dặm thì ở đó đợi tôi, để tôi ở lại đêm nay lên vào phủ Bát vương bắt trộm con ngựa rồi sẽ theo sau.

Cửu muội y lời một mình ra đi, còn Mạnh Lương trở lại lên ra sau vườn hoa của Bát vương ẩn núp ở đó, chờ cho đến tối thì dõng lửa tiết cháy thư lâu. Quân sĩ hơi hãi chạy vào báo. Bát vương thất kinh liền khiến người đến chữa. Mạnh Lương thừa dịp lộn xộn tuốt vào chuồng ngựa, bắt con Thiên Lý mã lên ra ngõ sau thoát lên lưng ngựa chạy mất. Lúc Bát vương chữa lửa xong, thì nghe quân báo:

- Lúc lửa đang cháy, có một người bắt mất con Thiên Lý mã cỡi chạy ra phía Đông mà đi mất. Bát vương nghe báo tức giận nói:

- Nếu vậy thì do Mạnh Lương bày kế đốt nhà để bắt trộm ngựa.

Nói rồi liền hỏi quân trưởng con Vạn Lý vân dắt ra. Bát vương thót lên yên hăm hở đuổi theo. Lúc này Mạnh Lương cỡi con Thiên Lý mã chạy ra khỏi Biện Kinh thì rất mừng, không ngờ con ngựa của Bát vương chạy theo sau nhanh như gió. Lại nghe tiếng Bát vương la mắng:

- Loài nghịch tặc, hãy trả con ngựa lại cho ta thì ta dung tha tính mạng. Mạnh Lương sợ hãi, nghĩ thầm:

- Ông này đi theo sau mà làm sao mau lẹ như vậy? Nghĩ rồi liền sinh ra một kế, xô con ngựa Thiên Lý mã xuống vũng lầy, rồi núp ở bên rừng xem chừng. Bát vương đuổi đến nơi, thấy con ngựa mình đang sa chân dưới hầm thì cười lớn hỏi:

- Thằng khốn đó bị ta rượt không biết làm sao túng thế nên xô con ngựa ta xuống bùn. Thôi, để ta sai quân sĩ dắt lên. Nói xong, Bát vương liền xuống ngựa đến gần xem con ngựa dưới bùn, chẳng ngờ Mạnh Lương núp gần đó, thừa dịp thót lên con Vạn Lý Vân, rồi nói lại:

- Xin Bát vương chớ gấp, để tôi mượn ngựa này đi dẹp quân Phiên, lúc yên giấc tôi sẽ đem về trả lại.

Nói rồi Mạnh Lương lên ngựa chạy mù. Bát vương tức giận, nhưng không biết làm sao. Có tên quân quỳ thưa:

- Xin điện hạ chớ lo, để cứu Dương Diên Chiêu xong thì thế nào Mạnh Lương cũng đem về trả.

Bát vương cực chẳng đã phải dẫn con Thiên Lý mã trở về Biện Kinh. Lúc này trời đã rạng sáng, Mạnh Lương gặp Cửu muội bèn kể lại chuyện ăn trộm ngựa cho Cửu muội nghe. Cửu muội nói:

- Đã bắt được ngựa rồi thì tướng quân mau đem qua Ngũ Đài sơn cho anh tôi. Còn tôi đi trước ra Tam Quan mà đợi.

Mạnh Lương vâng lời, liền cỡi ngựa thẳng đến Ngũ Đài sơn ra mắt Ngũ lang, thuật lại chuyện bắt ngựa và nói có Cửu muội cùng đi cứu viện. Ngũ lang khen:

- Ta thấy người hết lòng vì chủ, nên ta cũng ráng mà đi.

Nói rồi dẫn năm sáu trăm người, kéo cờ hiệu Dương gia rời Ngũ Đài sơn, nhắm Tam Quan kéo tới. Ra đến nơi, anh em gặp nhau tâm sự. Cửu muội nói:

- Lục ca bị khốn đã lâu, vậy đêm nay phải phá vây mà cứu. Ngũ lang nói:

- Binh Phiên vây đông lắm, phải cho người đi thám thính để biết tình hình rồi sẽ nghĩ kế. Lúc này Tiêu Thiên Hữu được tin, nói với các tướng:

- Nay có Ngũ lang dẫn binh tới cứu, người này vũ dũng không ai bì kịp. Ta có một kế làm cho binh cứu phải lui, quân Tống sẽ chết nơi cốc khẩu. Gia Luật Đệ nói:

- Nguyên soái có kế chi hay, xin cho chúng tôi biết. Tiêu Thiên Hữu nói:

- Nay ta mới bắt được một tên quân Tống, diện mạo giống như Lục lang, vậy phải giết tên quân lấy đầu bêu lên ngọn cờ, và nói dối rằng đêm qua ta đã bắt được Lục lang và lấy đầu răn chúng. Nếu binh Tống hay được tin ấy lập tức phải lui Gia Luật Đệ khen:

- Kế ấy rất hay.

Nói rồi Tiêu Thiên Hữu lâm y theo dự tính. Quân thám thính về báo, Ngũ lang thất kinh nói:

- Em ta đã bị khốn, chiến binh lại tàn nhẫn giết chết, vậy thì còn tiếp cứu làm chi.

Nói rồi sai Cửu muội ra trận để do thám. Cửu muội dẫn binh đi đến nơi quả thấy thủ cấp của anh mình thì vội vã lui binh. Tiêu Thiên Hữu thấy mưu kế mình đã lừa được binh Tống thì mừng rỡ, còn Cửu muội vừa lui binh, vừa than khóc.

- Ta sẽ trả thù cho được mới nghe. Nói rồi liền vào trại báo tin cho Ngũ lang hay. Ngũ lang than:

- Ta có ý đến cứu em ta, không ngờ em ta bị giết. Nhà họ Dương ta rất bất hạnh... Mạnh Lương không tin, nói:

- Việc này đáng nghi ngờ, lúc tôi về Song Long cốc thì bộ hạ của thượng quân tôi binh mã còn nhiều, nếu mà bị giết, thì lẽ nào không sót một người về đây báo tin hay sao?

Ngũ lang cũng nửa tin nửa ngờ thì đêm ấy trăng trong gió mát, Ngũ lang bèn mặc áo ra ngoài xem sao, thấy tướng binh của Lục lang vẫn còn tỏ rạng, nên nghĩ thầm:

- Em ta chắc còn sống, không hề chi. Sáng hôm sau, Ngũ lang kêu Cửu muội nói:
- Đêm hôm ta xem linh tượng thấy sao bốn mạng của Lục lang vẫn còn sáng chói, nay phải ột người đi thông tin vào cốc khẩu mới được. Mạnh Lương nói:
- Để tôi vào đó xem sao? Ngũ lang nói:
- Nếu được thì tốt lắm. Mạnh Lương liền từ tạ ra đi. Cửu muội nói:
- Để em đi theo mà dò thử. Ngũ lang nói:
- Em có đi thì phải cẩn thận, chớ cho quân giặc biết được. Cửu muội thưa:
- Em sẽ có cách.

Nói rồi từ tạ Ngũ lang giả dạng đi săn đến Thiên Mã sơn. Nơi đây đường sá chật hẹp, cây cối rậm rạp, vừa vào đến khu rừng bỗng thấy quân Phiên đi đến vô số. Cửu muội vòng ra phía sau mà chạy, thấy gần đó có một cái am, liền chạy thẳng vào trong. Am chủ trông thấy hỏi:

- Người là ai? Đến đây có việc gì. Cửu muội nói:
- Tôi là con gái họ Dương, vì anh tôi là Dương lục lang bị binh Phiên vây khốn, nên tôi đi dò tin tức, rồi lộn đường bị binh Phiên theo đuổi nên tôi phải vào đây lánh mặt. Am chủ nói:
- Đây là bờ cõi của Bắc Phiên, sao người dám đi một mình? Hãy mau mau lấy áo tràng mặc vào, ta sẽ có cách che giấu. Cửu muội vừa mặc áo xong, binh Phiên đã ào tới vây bắt. Am chủ nói:
- Thầy trò ta là người tu hành, can chi các người đến bắt. Binh Phiên nói:
- Đã tu hành sao lại có sấm cung tên. Am chủ nói:
- Các người chưa biết, ta ở núi này có thú dữ rất nhiều, nó đã hại nhiều mạng người, nên học trò ta mới đi bắn mà về, nên có cung tên ấy có chi làm lạ? Binh Phiên nói:
- Nếu người biết bắn thì ắt cũng có sức mạnh hơn người. Nhưng đánh thắng bọn ta thì ta tha, bằng không thì ta sẽ bắt đem về nạp cho chúa tướng. Am chủ nói:
- Sao bọn người lại nói lại vậy? Phiên binh nói:
- Vì bên Tống có tên Mạnh Lương lên qua ăn trộm ngựa Túc sương, nên lúc này các sứ đều tuần tra nghiêm ngặt. Bọn ta thấy tên học trò của người đây nghi chắc là quân thám thính, nên muốn thử xem. Cửu muội liền bước ra nói:
- Xin thầy cho tôi tỷ thí với chúng nó. Nói rồi bước ra sân đánh bọn binh Phiên chạy tán loạn. Am chủ nói:
- Vậy thì tiểu thơ ở nán lại đây ít ngày, tôi sẽ cho người hỏi thăm tin tức lệnh huynh cũng chẳng muộn gì. Cửu muội vâng lời, bèn ở lại nơi am chờ tin tức.

Lời bàn: Trí dũng là phương tiện để tự vệ nhưng nếu không sử dụng hợp lý thì không có tác dụng. Cửu muội đi trốn quân giặc, ghé vào chùa để ẩn thân, người chủ am thương tình che chở, cho khoác áo cà sa biến làm ni cô để che mặt quân thù, đó là phần mưu trí. Nhưng đến lúc quân địch khiêu khích để tìm sự thật, thách Cửu muội ra đấu chiến thì Cửu muội không thể kiên nhẫn được, lại dùng cái dũng của mình để đánh đuổi kẻ địch. Đó là cái dũng thắng trí, làm ưu kế bại lộ. Tuy trí và dũng là hai phương tiện để bảo vệ thân mình, đáng lẽ Cửu muội phải giả vờ ni cô, không biết gì võ nghệ, thì sẽ qua mặt được quân Phiên, đằng này Cửu muội lại dùng võ để đánh đuổi bọn chúng, thì hành động ấy đã làm bại lộ tung tích của mình. Trí và dũng mà không dùng đúng lúc hợp với hoàn cảnh thì chắc chắn phải nhận lấy sự thất bại.-oOo-

- Hết hồi 54:0 (133):

54. Chương 55: Cửu Muội Lậu Mưu Bị Bắt Ngũ Lang Đả Phá Dinh Phiên

Lúc ấy quân Phiên chạy về U Châu ra mắt quan Thừa tướng là Trương Hoa, mà bẩm rằng:

- Tại núi Thiên Mã, có một người tráng sĩ, tu hành nhưng võ nghệ siêu quần, đánh chúng tôi chạy tán loạn. Trương Hoa nghe nói nghĩ thầm:

- Nếu có người như vậy thì phải sai quân đòi về đây để sử dụng.

Nói rồi liền lập tức sai một viên quan lãnh mệnh đến am trang, ra mắt am chủ mà nói rõ việc ấy. Am chủ gọi Cửu muội đến nói:

- Nay có U Châu thừa tướng sai người đến rước người, người có đi chăng? Cửu muội nói:

- Người ta đã mời lẽ nào lại từ chối. Am chủ sắm sửa liền kêu Cửu muội ra phía sau, nói nhỏ:

- Tiểu thơ là đàn bà con gái, nếu nó biết được thì tính mạng chẳng còn, tại sao tiểu thơ lại chịu đi? Cửu muội nói:

- Tôi mang ơn am chủ hậu đãi, thì đủ thấy lòng tốt của am chủ rồi. Vả lại tôi đến đó sẽ lập mưu cứu anh tôi, đó cũng là cơ hội tốt. Am chủ nói:

- Tuy vậy tiểu thơ phải cẩn thận, vì đem thân nạp vào miệng cọp, không phải dễ. Cửu Muội liền từ biệt am chủ, theo quân Phiên về U Châu, vào ra mắt Thừa tướng. Trương Hoa nói:

- Tráng sĩ là người ở xứ nào, tên họ là chi, hãy nói cho ta biết dạng ta thu dụng. Cửu muội đáp:

- Tôi quê quán ở Thái Nguyên? Họ Hồ tên Nguyên, lúc nhỏ có học tập võ nghệ, đã đi thi mấy khoa mà không đậu nên bỏ vào núi tu hành, nay mang ơn ngài chiếu cố đến, nên tôi phải đến hầu.

Trương Hoa thấy Cửu muội ăn nói thanh nhã, tướng mạo khác thường bèn khiến quân dọn dẹp một chỗ tinh phòng để Hồ Nguyên an nghỉ. Khi Hồ Nguyên từ tạ về phòng, thì Trương Hoa vào hậu đường nói với phu nhân muốn gả Nguyệt Anh tiểu thơ cho Hồ Nguyên. Phu nhân cũng đẹp ý. Hôm sau, Trương Hoa cho người nói cho Hồ Nguyên biết. Hồ Nguyên nói:

- Ấy là việc tốt tôi mang ơn Thừa tướng rất hậu tình, nhưng lúc này binh Tống còn xâm lăng, ý tôi muốn ra sức đánh dẹp để lập công, rồi sau sẽ tính. Phiên quan làm việc ấy nói lại với Trương Hoa. Trương Hoa khen phải, và nói:

- Vậy thì để ta xem võ nghệ hần thế nào rồi sẽ liệu. Nói rồi vào triều tâu với Tiêu hậu:

- Tôi mới chiêu mộ được một tráng sĩ, đáng mặt anh hùng, lại muốn lập công để đền ơn xin Bệ hạ gia phong quan chức để sai người ấy đi phá Tống.

Tiêu hậu nhận lời, phong cho Hồ Nguyên là U Châu Đoàn Luyện sứ dẫn năm ngàn quân giúp nguyên soái Tiêu Thiên Hữu. Hồ Nguyên tạ ơn, dẫn binh thẳng đến Đãng Châu, hiệp với binh Tiêu Thiên Hữu đóng tại Tây dinh. Vừa lúc ấy có binh Ngũ lang đến khiêu chiến. Hồ Nguyên liền mang giáp lên ngựa, xông ra trước trận kêu lớn:

- Tống tướng hãy lui binh au, kéo ta chém đầu. Ngũ lang nhìn thấy biết Cửu muội thì nghĩ thầm:

- Em ta sao lại giả trai đem quân đến đánh với ta. Cửu muội cũng mỉm cười, ra ám hiệu:

- Ngũ ca nên giả thua bỏ chạy, em sẽ có kế hay.

Ngũ lang biết ý, liền xốc tới đánh vài hiệp rồi giả thua bỏ chạy, Cửu muội đuổi theo vài dặm, rồi thâu binh trở lại. Quân thám mã về báo với Tiêu Thiên Hữu:

- Người tướng mới thu dụng đã đánh thắng binh Tống một trận.

Tiêu Thiên Hữu cả mừng, bèn thỉnh Cửu muội vào lập kế phá Tống. Chẳng ngờ Cửu muội là con gái, nên tiếng nói mỗi lúc một trong trẻo làm cho Tiêu Thiên Hữu nghi ngờ, nghĩ thầm: Người này diện mạo có vẻ giống Lục lang, chúng ta phải coi chừng cho lắm. Nói rồi sai quân bắt trói Cửu muội, nói:

- Người là tướng của họ Dương ở bên Tống, dám đến đây mà gạt ta sao.

Dứt lời, bèn sai quân bỏ vào tù xa, giải về U Châu cho Tiêu hậu xét xử. Tiêu hậu khiến giam Cửu muội vào ngục. Tin này truyền đến Tam Quan, Dương lục lang biết em mình mắc nạn, liền bàn với các tướng:

- Nay Cửu muội bị giam vào trong ngục hình, ta phải lo cứu em ta trước mới được. Trần Lâm nói:

- Tướng quân có kế chi hay không? Ngũ lang nói:

- U Châu phía hữu gần đất Tây Phiên, ta giả binh mã của Tây Phiên qua giúp Tiêu hậu, rồi lợi dụng tình thế mà cứu em ta. Trần Lâm nói:

- Kế ấy rất hay vậy tướng quân đi trước, còn tôi sẽ đem binh ứng.

Ngũ lang liền sắp đặt chỉnh tề, kéo cờ Tây Phiên thẳng tới U Châu, sai người báo với Tiêu hậu hay. Tiêu hậu khiến triều thần ra rước vào. Dương ngũ lang vào đến nơi ra mắt. Tiêu hậu nói:

- Tướng quân đường sá xa xôi, đến đây giúp ta rất là ơn đức. Ngũ lang nói:

- Nước Tây Phiên thấy Bệ hạ đánh với Tống chưa rõ hơn thua, nên sai tôi đến đây phá Tống cho rồi.

Tiêu hậu bèn truyền dọn tiệc thết đãi rất trọng hậu. Ăn uống xong, Ngũ lang tâu:

- Việc binh rất gấp, ngày mai tôi phải ra quân. Tiêu hậu nói:

- Ở nơi xa đến, binh mã còn mệt mỏi, vậy phải nghỉ ngơi vài hôm, rồi sẽ ra trận.

Ngũ lang vâng lời đóng quân ở phía Nam, rồi nhóm chư tướng truyền lệnh:

- Ta phải thừa lúc binh Phiên không đề phòng, đêm nay đánh rốc vào hoàng thành, thì việc lớn ắt xong.

Chư tướng vâng lệnh, sẵn sàng chờ đến ban đêm sẽ hành sự. Lúc này Cửu muội bị giam trong ngục, may nhờ có Ngục quan là Chương Nô biết người tốt, nên hậu đãi lắm. Đã nhiều lần muốn thả nhưng chưa có dịp. Hôm ấy Cửu muội nói với Chương Nô:

- Tôi mang ơn ông rất hậu, nếu có dịp ông hãy theo tôi về Tống để được báo đền. Chương Nô nói:

- Tôi có ý ấy đã lâu, ngặt không có người dìu dắt, nếu tướng quân muốn đem tôi đi, thì đêm nay vượt ngục ra khỏi chốn này.

Trời vừa chạng vạng, bỗng nghe tiếng quân la ó, Dương ngũ lang dẫn bảy trăm quân đánh rốc vào hoàng thành. Quan cận thần vào báo:

- Quân Tây Phiên làm phản.

Tiêu hậu thất kinh liền truyền lệnh phong bố nội thành. Dương ngũ lang xông thẳng vào ngục, vừa gặp Cửu muội và Chương Nô đang đánh ra, quân Phiên hoảng chạy chẳng dám cản đường Ngũ lang và Cửu muội đánh phá U Châu một hồi, rồi nổi lửa đốt cửa thành phía Nam kéo binh đánh rốc qua Đăng Châu. Tiêu Thiên Hữu không biết do đâu mà binh biến, còn Gia Luật Đệ vừa giục ngựa đuổi theo thì gặp Ngũ lang, hai bên giao chiến chưa được vài hiệp thì bị Ngũ lang xáng ột búa bể óc. Trần Lâm và Sài Cẩm dẫn binh đến nhưng chẳng dám chống cự, bèn bỏ binh mà chạy. Dương ngũ lang nghĩ thầm:

- Thầy ta có nói Thiên tướng là Tiêu Thiên Hữu nửa mình đồng xương sắt, nếu muốn chém nó phải dùng búa Giáng Lâm, vậy ta thử xem? Nghĩ rồi, xông vào nội thành gặp Tiêu Thiên Hữu phóng ngựa chạy ra. Ngũ lang kêu lớn:

- Tiêu Thiên Hữu, ngươi đã đến số rồi.

Nói rồi niệm chú Giáng Lâm chém Tiêu Thiên Hữu một búa mình sa xuống ngựa. Bấy giờ trời vừa rạng sáng, Ngũ lang dẫn binh đánh phá dinh Phiên, thẳng vào Song Long cốc. Mạnh Lương lúc ấy dẫn binh đánh nhau ra gặp tướng Phiên là Huỳnh Oai Hiểu, Mạnh Lương chém một búa té nhào. Dương Diên Chiêu bấy giờ cũng thừa thế xông ra, hiệp binh với Dương ngũ lang đánh giết binh Phiên thấy nằm chật đất, phá tan trùng vây rồi thu quân về trại.

Sáng hôm sau, chư tướng vào ra mắt Dương Diên Chiêu. Dương Diên Chiêu nói:

- Nếu không nhờ Ngũ ca ta ra sức cửa viện thì ta đã vị khốn đốn rồi.

Dương ngũ lang kể lại chuyện Cửu muội bị quân Phiên bắt cầm ngục nếu chúng gặp cơ hội nay thì tính mạng nó cũng không còn. Cửu muội nói:

- Em nhờ có ngục quan Chương Nô cứu giúp. Nếu không thì đã bị binh Phiên sát hại rồi. Ôn ấy khó mà trả được. Dương ngũ lang nói:

- Trong chốn thâm sơn u cốc mà cũng có người tốt như vậy. Thật đáng kính.

Nói rồi, lấy bạc vàng giấu vóc tạ ơn Chương Nô. Ngũ lang nói với Cửu muội:

- Hiền muội hãy trở về phụng dưỡng mẫu thân. Anh cũng sẽ dẫn chúng tướng về Ngũ Đài sơn, còn Lục đệ thì phải ở lại đây gìn giữ Tam Quan, để nối chí cha ngày trước.

Sau đó anh em từ giã mỗi người đi làm một trách nhiệm. Dương Diên Chiêu về trại, sai người đem con Vạn Lý vân về Biện Kinh trả lại cho Bát vương... Bát vương được ngựa mừng rỡ nói:

- Lúc trước ta không uợn ngựa, chỉ vì muốn thử tài Mạnh Lương đó thôi. Nay đã đem ngựa trả lại thì Mạnh Lương và Dương Diên Chiêu quả là người trọng nghĩa.

Nói rồi tâu với vua quyền chỉ cho Dương Diên Chiêu trấn thủ Tam Quan, chiêu mộ anh hùng, phòng ngày sau đem binh phạt Bắc. Vua Chơn Tông nói:

- Dương lục sứ vừa lập công lớn, nên trọng thưởng thế nào? Bát vương nói:

- Nên lấy lễ mà đãi cho trọng hậu để họ Dương hết lòng giúp nước.

Vua Chơn Tông y lời sai người đem giấu vóc, lụa là và vàng bạc đến nơi trọng thưởng. Lúc ấy Vương Xu mật trở về mật phủ, nghĩ thầm:

- Nếu họ Dương mà anh hùng như vậy thì làm sao ta địch nổi? Nghĩ rồi liền thỉnh Tạ Kim Ngô đến nói:

- Ta có việc cơ mật, muốn cùng người bàn tính một việc. Tạ Kim Ngô hỏi:

- Chẳng hay đại nhơn có việc chi quan trọng chẳng? Vương Khâm nói:

- Ta lâu nay nhờ ơn thánh thượng trọng dụng, song Bát vương có ý bất bình. Hôm trước nhơn có việc ta đi qua Vô Nịnh phủ quên xuống ngựa, bị họ Dương làm nhục một phen, nên vào tâu với chúa thượng, bị Bát vương đả kích. Nay ta nghĩ lại muốn từ quan thì mới tránh khỏi sự phiền não như vậy. Tạ Kim Ngô nói:

- Đại quan sao lại quá nhẫn nhịn như vậy. Trong lúc có mấy vị đại thần nay đã tiêu tan gần hết rồi, duy còn có mấy người của chúng ta mà thôi. Các Điện hạ quyền thế tuy à không có thủ hạ. Còn cha con họ Dương đã thành quỷ không đầu. Lúc Tiên đế còn sống vì tưởng cái ơn nên lập Thiên Ba lâu và Vô Nịnh phủ, để dụ dỗ bọn chúng. Nay Chúa thượng không còn nghĩ đến chuyện đó nữa. Vậy để tôi đi qua đó một phen, nếu chúng nó quen thói khinh người thì tôi sai bộ hạ phá hết hai phủ ấy xem chúng nó làm chi cho biết. Vương Khâm thấy Tạ Kim Ngô trúng kế mình, liền nói khích:

- Tạ phó sứ chớ nên nóng nảy, nếu phá Thiên Ba lâu thì không dễ với Dương lệnh bà, còn nếu phá Vô Nịnh phủ thì bọn ta không thể yên tâm mà bị nhục nhã. Nói rồi mời Kim Ngô ở lại uống rượu, chuyện trà đến tối mới cho từ giã ra về.

Lời bàn: Trí và tín là hai điều cơ bản để xây dựng danh giá con người. Thiếu một điều thì làm người không thể trọn. Dương Diên Chiêu và Mạnh Lương là hai kẻ biết vận dụng trí và tín. Trong lúc tình hình nguy hiểm, cần một con ngựa hay để phá giặc Phiên, Mạnh Lương đã dùng hết mưu trí của mình để bắt được con Vạn Lý vân của Bát vương. Đó là trí. Lúc dẹp xong giặc Phiên, Dương Diên Chiêu sai người trả ngựa lại cho Bát vương, thì đó là giữ điều tín nghĩa. Trong cuộc sống con người, nếu chỉ dùng trí mà mưu đạt là và kẻ khác, không có tín nghĩa, thì người đó trở thành kẻ gian manh, xảo trá. Còn nếu chỉ dùng tín nghĩa, không đủ mưu trí để ứng biến từng quyền, cứu nguy cho hoàn cảnh, thì kẻ đó là bất lực, không đủ khả năng mưu đồ việc lớn. Bởi vậy, làm người phải có trí và tín. Trí để mưu đồ thành công việc lớn, tín để giữ cách đạo nghĩa làm người. Hai điều đó có trong một đức tính con người, thì người đó là anh hùng, là kẻ siêu nhân.-oOo-

- Hết hồi 55:0 (91):

55. Chương 56: Kim Ngô Mưu Phá Thiên Ba Lầu Xu Mật Xâm Phạm Vô Ninh Phủ

Hôm sau, Tạ Kim Ngô dẫn đội ngũ đi qua Vô Ninh phủ, gần đến Thiên Ba lầu bèn đánh chiêng trống la hét om sòm, nhằm lúc Dương lệnh bà và Sài Quan Nhon đang nói chuyện bên trong. Dương lệnh bà sai người xem, rồi trở vào báo Tạ Kim Ngô cỡi ngựa đi qua trước phủ, có quân gia rầm rộ, chiêng trống vang trời, không kiêng nể ai hết. Dương lệnh bà nổi giận nói:

- Cả trào ai cũng kính nể nhà họ Dương, huống chi Tạ Kim Ngô là đứa nào, mà dám đến đây khinh dễ ta như vậy. Nói rồi liền vào cung tâu báo. Vua Chơn Tông ngheh tiếp, rồi hỏi:

- Chẳng hay lão phu nhon vào đây có việc chi? Dương lệnh bà nói:

- Chồng tôi mang ơn Tiên đế lập Thiên Ba lầu, Vô Ninh phủ để đền ơn họ Dương. Các khanh trong triều ai đi qua cũng xuống ngựa. Đó không phải là trọng họ Dương, mà trọng mệnh vua mà thôi. Nay Tạ Kim Ngô đi qua đánh chiêng gióng trống, làm âm ỉ, thì rõ ràng là khinh mệnh thánh thượng nên tôi phải vào đây tâu cho Bệ hạ biết.

Vua Chơn Tông liền đòi Tạ Kim Ngô đến khiển trách: Tiên đế ta di chỉ lại, sao người dám trái lệnh vua? Nay lão phu nhon vào đây trách độ người khinh dễ triều đình. Tạ Kim Ngô tâu:

- Tôi dám đâu khinh dễ phép nước. Nay Thiên Ba lầu chiếm lĩnh con đường mà nhiều quân thần phải đi qua, nếu xuống ngựa thì mệnh ta coi khinh quá. Lâu nay tôi cũng muốn tâu nên dời Thiên Ba lầu đi nơi khác ở chỗ vắng vẻ hơn. Còn ở nơi đây rất bất tiện. Vương Khâm phụ họa:

- Lời Kim Ngô rất phải lẽ, nên phá đi tiện hơn. Vua Chơn Tông nói:

- Các khanh hãy lui về để trẫm suy tính đã.

Lúc này Dương lệnh bà buồn bực, không biết làm sao cãi lệnh vua, bèn thương nghị với Sài phu nhon rằng:

- Không dè Tạ Kim Ngô nó muốn phá Thiên Ba lầu, còn Vương Khâm lại một phe với nó. Nếu chúng lo liệu trước thì xấu hổ họ Dương chúng ta. Sài Thái quận thưa:

- Hiện nay trong triều rất nhiều gian nịnh, phải khiến kẻ tâm phúc đem thơ đến Tam Quan mà tin cho Dương Diên Chiêu hay, họa may mới giải cứu được. Dương lệnh bà nói:

- Con nói rất hay, song mẹ chẳng biết sai ai đi việc này. Cửu muội thưa:

- Đường ra Tam Quan con rất thuộc, vậy thì con phải đi mới được. Dương lệnh bà nói:

- Nếu con có đi thì phải về cho sớm kéo mẹ không an lòng.

Cửu muội vâng lệnh đi suốt đêm mới đến Tam Quan ải, vào ra mắt Dương Diên Chiêu, thuật hết các việc. Dương Diên Chiêu thất kinh hỏi:

- Trong trào văn võ không còn ai can gián hay sao? Cửu muội thưa:

- Chỉ còn có Bát vương, nhưng yếu thế không chống lại nổi bọn nịnh thần. Bởi vì bọn Vương Khâm thu nhận nhiều thuộc hạ toàn là những tên gian manh xảo quyệt Dương Diên Chiêu nghe nói vừa giận vừa lo, nói với Cửu muội:

- Anh trấn thủ nơi đây là chỗ trọng yếu, triều đình không có chiếu gọi về, mà lén bỏ đi là trọng tội, nay biết làm sao bây giờ. Cửu muội nói:

- Thân mẫu trông đợi Lục ca lắm, vậy thì phải lén mà về ít ngày, xong việc rồi sẽ trở ra. Dương Diên Chiêu suy nghĩ một lúc, bèn gọi Nhạc Thăng vào nói:

- Nay triều đình có việc, mẹ ta sai người đến kêu ta lên về ít bữa, vậy ngươi và Mạnh Lương phải hết lòng giữ quan ải. Nếu Tiêu Táng có hỏi thì hãy giấu kín, nói ta đi săn bắn chưa về, chớ cho Tiêu Táng biết. Nhạc Thắng lãnh mạng.

Đêm ấy Dương Diên Chiêu ra khỏi trại, thẳng về Biện Kinh. Khi đi được nửa đêm, gần tới rừng O Nha thì có một bóng người nhảy ra, nói:

- Thượng quan dặn dò Nhạc Thắng đừng cho Tiêu Táng biết, mà Tiêu Táng đã rình nghe hết đầu đuôi rồi. Dương Diên Chiêu thất kinh nói:

- Sao ngươi không ở lại giữ gìn ải quan, lại đến chặn đường ta? Tiêu Táng nói:

- Thượng quan lên bỏ ải Tam Quan mà đi, sao lại hạch hỏi Tiêu Táng? Vì Tiêu Táng muốn về kinh thành xem thử cảnh vật mà thừa nay chưa biết. Dương Diên Chiêu nói:

- Không được đâu. Ta đi đây không muốn cho ai biết, còn ngươi thì tính hay giấu cợt, lại nóng như lửa, nếu để đến kinh thành, thì ắt mang họa. Ngươi mau trở về giữ trại: Tiêu Táng thưa:

- Nếu không cho tôi đi thì tôi cũng lên đến Biện Kinh, để phò quan chủ. Cửu muội thấy con người kỳ cục, nói với Dương Diên Chiêu:

- Thôi cứ cho nó đi, nếu ép nó ở lại nó còn sanh sự lôi thôi.

Dương Diên Chiêu nghe lời Cửu muội nên cho Tiêu Táng đi theo. Về đến nơi, anh em vào phủ ra mắt Dương lệnh bà. Dương lệnh bà buồn bã nói:

- Tám cha con họ Dương vì nước mà thác dần, nay chỉ còn hai anh em con thôi, thế mà bọn nịnh thần là Vương Khâm và Tạ Kim Ngô lại tâu với Thiên tử phá Thiên Ba lầu, và Vô Nịnh phủ làm nhục họ Dương. Dương Diên Chiêu thưa:

- Xin mẹ chớ lo, để con lên vào thương nghị với Bát vương tìm cách trừ chúng nó.

Hôm sau, Dương Diên Chiêu sai gia tướng giữ gìn Tiêu Táng, không cho ra ngoài, sợ e sanh sự. Tiêu Táng bị cầm giữ buồn bã nói với quân sĩ:

- Ta theo thượng quan về đây là muốn xem chơi phong cảnh Biện Kinh, chẳng ngờ bị giam lỏng như vậy, thì hay hơn là chẳng về. Quân sĩ thấy Tiêu Táng buồn bã nói:

- Đi xem phong cảnh thì chẳng hề gì, chỉ sợ phá phách mà liên lụy đến thượng quan chăng? Tiêu Táng nói:

- Ta đã biết mọi việc, quyết chẳng làm lậu chuyện của thượng quan.

Tối hôm ấy, Tiêu Táng lên mở cửa sau thoát ra ngoài đi dạo kinh thành. Khi đi ngang qua phủ Tạ Kim Ngô, nghe trong phủ có tiếng nhạc rất vui vẻ, Tiêu Táng bèn dừng chân hỏi tên gác cửa:

- Nhà này là nhà ai, mà hát xướng vui vẻ như vậy? Quân giữ cửa nói:

- Nhà này là của quan lớn Tạ Kim Ngô, người ở đây mà không biết.

Tiêu Táng nghe nói đến tên Tạ Kim Ngô thì biết là tên nịnh thần đang âm mưu hãm hại thầy mình, nên lần ra phía sau, thấy tường chẳng cao cho lắm liền nhảy phóc vào vườn hoa, rồi đi lần đến nhà bếp. Bọn gia đình lúc này đều bận việc ở nhà trên, duy có một cô đầy tớ gái đang lum khum nấu bếp. Tiêu Táng núp trong bóng tối lên bưng đĩa đồ ăn ngồi ăn một lúc, rồi bưng đĩa khác lên nhà trên, thấy Tạ Kim Ngô đang ngồi ăn uống, bàn chuyện phá Thiên Ba lầu. Tiêu Táng ném đĩa đồ ăn trúng vào mặt Kim Ngô. Tạ Kim Ngô thất kinh, đồ ăn dính đầy mặt, hét lớn:

- Gia đình đâu! Có ăn cướp đến.

Tiêu Táng nổi giận mắng: Đồ gian nịnh? Ngươi lộng quyền thái quá, hôm nay ta cho ngươi biết Tiêu Táng là ai. Nói rồi rút dao chém xuống một đao, đầu Kim Ngô rơi xuống đất. Bọn gia đình thất kinh bỏ chạy. Tiêu Táng đuổi theo giết sạch. Giết xong thì đã đến canh ba, Tiêu Táng ngồi lại ăn uống no say rồi lấy máu viết mấy hàng chữ để lại, mục đích để cho kẻ khác khỏi họa lây. Sau đó Tiêu Táng nhảy vọt qua tường trở về Dương phủ.

Sáng hôm sau, tin Tạ Kim Ngô bị giết đồn vang khắp kinh thành, mọi người đều kinh hãi. Vua Chơn Tông nghe tin thất kinh hạ lệnh cho Vương Khâm tra xét việc ấy. Vương Khâm cho bộ hạ dò la và biết đó là bộ tướng của Dương Diên Chiêu tên là Tiêu Táng lén về kinh thành làm loạn. Vua Chơn Tông nói:

- Dương lục sứ đang trấn ải tại Tam Quan, sao bộ tướng lại vào thành mà giết người được. Vương Khâm tâu:

- Dương lục sứ bỏ Tam Quan mà về, lại dắt Tiêu Táng theo thật trái phép nước, xin Bệ hạ trị tội.

Vua Chơn Tông nhận lời, liền hạ chỉ bắt Dương Diên Chiêu và Tiêu Táng. Lúc này, Dương Diên Chiêu đang ở trong phủ trò chuyện với Dương lĩnh bà, bỗng nghe quân báo:

- Đêm hôm qua Tiêu Táng nhảy tường vào giết cả nhà Tạ Kim Ngô, lớn nhỏ mười ba người, nay triều đình sai bắt. Dương Diên Chiêu thất kinh nói:

- Thằng điên này. Nó làm hại ta rồi.

Nói vừa dứt lời, thì cấm quân đã xông vào bắt Dương Diên Chiêu. Tiêu Táng ở ngoài nghe được tin ấy, liền xách dao chạy tới, múa vun vút làm bọn cấm quân chẳng ai dám lại gần. Dương Diên Chiêu thấy Tiêu Táng làm dữ, thì nạt lớn:

- Người gây họa cho ta như vậy, mà còn dám nghịch mệnh triều đình nữa sao? Hãy trói mình au mà chịu tội. Tiêu Táng nói:

- Thưa nay tôi làm ăn cướp, giết người ta không biết bao nhiêu, nào thấy có tội gì. Nay mới giết chúng nó mười ba đứa mà sợ chi? Vậy tôi với thượng quan trở lại sơn trại, đợi xem chúng nó làm chi cho biết. Dương Diên Chiêu nói:

- Nếu người chẳng nghe lời ta, thì ta chém đầu người trước. Tiêu Táng sợ hãi, quăng dao quỳ lạy. Dương Diên Chiêu nói:

- Nếu sai phạm lần nữa ta không tha cho người.

Bọn cấm quân thấy vậy muốn áp lại bắt trói Tiêu Táng. Dương Diên Chiêu hét lớn:

- Chúng bây không được lộn xộn, không được bắt thủ hạ của ta. Để ta vào triều ra mắt Thiên tử rồi sẽ hay. Nói rồi vào triều ra mắt vua Chơn Tông. Vua Chơn Tông hỏi:

- Trẫm không có chỉ triệu, sao khanh bỏ Tam Quan mà về đây, lại dắt lên bộ tướng theo giết cả nhà Phó sứ? Dương Diên Chiêu tâu:

- Tội tôi rất nặng nhưng Bệ hạ nghe lời nịnh thần, đòi phá bỏ Thiên Ba lầu, làm nhục họ Dương, nên mẹ tôi buồn rầu sanh bệnh, tôi phải lén về thăm. Còn Tiêu Táng, bộ tướng của tôi tính khí hung hăng, đã phạm tội triều đình, xin cứ theo phép nước mà xử. Vua Chơn Tông chưa kịp nói, thì Vương Khâm đã tâu:

- Giết Tạ Kim Ngô đúng là Tiêu Táng, bộ tướng của Dương Diên Chiêu. Xin Bệ hạ truyền bắt Dương Diên Chiêu và Tiêu Táng xử trảm để răn chúng. Vua Chơn Tông chưa quyết, thì Bát vương tâu:

- Dương lục sứ tuy có tội, song công lao rất lớn, lại đang trấn thủ Tam Quan, là chỗ yết hầu của nước Tống, vậy xin Bệ hạ vì giang sơn không hại kẻ trung thần.

Vua Chơn Tông nhận lời, giao cho Viện Pháp tư định tội. Vương Khâm liệu cho người qua dặn dò Viện Pháp tư, phải tìm cách xử tử Dương Diên Chiêu và Tiêu Táng. Lúc này Dương Diên Chiêu hay được tin, nói với Dương lĩnh bà:

- Xin mẹ chớ lo rầu, con sẽ trở lại Tam Quan, chờ ngày sum hiệp. Còn như Tiêu Táng giết Tạ Kim Ngô ấy cũng là việc trừ được đứa dữ cho triều đình. Mẹ con còn đang trò chuyện, thì Tiêu Táng bước vào nói:

- Tôi nghe triều đình muốn bắt tội thượng quan đây ra Nhữ Châu, còn tôi thì đây ra Đẳng Châu mà làm lính. Nên tôi vào đây xin rủ thượng quan trở về Tam Quan trại, chớ có nghe bọn nó làm gì. Dương Diên Chiêu nói:

- Thánh chỉ đã ban rồi, chúng ta phải tuân lệnh, đợi triều đình ân xá trở về sẽ gặp lại nhau. Nếu người nghịch chỉ thì tội lại nặng thêm. Tiêu Táng nói:

- Tôi nhất định không ra Đàng Châu, mà trở về sơn trại nói cho bọn Mạnh Lương và Nhạc Thắng biết để ra Nhữ Châu rước thượng quan về thì mới an dạ. Dương Diên Chiêu nói:

- Người đừng có hung hăng mà mất mạng.

Tiêu Táng cười lớn, rồi từ biệt bỏ đi. Chỉ mấy hôm sau, Dương Diên Chiêu đã bị đày ra Nhữ Châu. Quan Thái thú Nhữ Châu là Trương Tế được nghe Dương Diên Chiêu kể chuyện, thì trong lòng âm ức, không biết cách nào trừ khử bọn nịnh thần, nên nói với Dương Diên Chiêu:

- Tướng quân phải nhẫn nhục ở tạm nơi đây, giúp ta lấy thuế rượu nạp triều đình, chẳng bao lâu cũng sẽ về triều được.

Dương Diên Chiêu tạ ơn rồi ở đó thu thuế rượu. Bấy giờ Vương Khâm nghe Dương Diên Chiêu đã đến Nhữ Châu, bèn bàn với Huỳnh Ngọc tìm kế hãm hại. Huỳnh Ngọc nói:

- Việc ấy có khó chi, nay thánh thượng cần lấy thuế rượu ở Nhữ Châu, đại nhơn nên làm một bản tấu nói Dương Diên Chiêu bán rượu của nhà nước thâm lạm tiền bạc, chúa thượng biết được ắt xử tội. Hôm sau Vương Khâm vào triều tâu:

- Dương Diên Chiêu khi dễ phép nước, đã bị đày ra Nhữ Châu còn lấy rượu quan mà bán, ý muốn trốn đi làm phản, xin Bệ hạ trừ đi kéo sánh hậu họa. Vua Chơn Tông nghe tấu, nổi giận phẫn:

- Nó đã xúi bợ hạ giết cả nhà Tạ Kim Ngõ. Nay bị đày còn dám bán rượu của triều đình, thiệt tội ấy khó dung.

Nói rồi truyền chỉ sai Hồ Diên Táng ra Nhữ Châu lấy đầu Dương Diên Chiêu đem về nạp. Bát vương vội vã tâu:

- Dương Diên Chiêu là tôi trung nghĩa, bản chất trung hậu, có đâu làm việc gian xảo như vậy. Xin Bệ hạ đừng nghe kẻ nịnh thần mà giết đấng anh hùng oan uổng. Vua Chơn Tông nói:

- Sao khanh cứ bênh vực Dương Diên Chiêu, mà không xét đến tội tình.

Bát vương làm thỉnh không dám tâu nữa. Đi về đến phủ, Khấu Chuẩn nói với Bát vương:

- May là người lãnh sắc mệnh là Hồ Diên Táng, vậy hãy bảo Hồ Diên Táng ra Nhữ Châu lựa một tội phạm giống như Dương Diên Chiêu, chém lấy thủ cấp đem về nạp, còn Dương Diên Chiêu thì bảo phải lánh mặt đợi ngày sau trong nước có nạn thì sẽ về lập công chuộc tội.

Bát vương khen phải, liền đến bàn với Hồ Diên Táng. Hồ Diên Táng nói:

- Việc ấy xin cứ để mặc tôi. Nói rồi từ biệt ra đi, đến Nhữ Châu ra mắt quan Thái thú là Trương Tế, tỏ hết các việc. Trương Tế thất kinh nói:

- Dương Diên Chiêu mới đày đến đây chưa bao lâu, sao lại có chuyện bán rượu của triều đình? Thật là bọn gian thần kiểm điều vu oan, giá họa. Hồ Diên Táng nói:

- Ấy là tên gian thần Vương Khâm muốn hại người trung thần, Bát vương tâu không đăng, nên mới lập kế như vậy mà cứu người.

Trương Tế liền làm y theo kế, thỉnh Dương Diên Chiêu đến nói rõ sự việc Dương Diên Chiêu nói:

- Tôi không có lòng phản chúa mà nay nịnh thần cố hãm hại không biết phải làm sao. Trương Tế nói:

- Tuy vậy tướng quân chớ lo. Tôi đã có cách cứu mạng.

Nói rồi vào trong ngục có tên Thái Quyền là tử tội, diện mạo giống như Dương Diên Chiêu, liền sai quân chém lấy đầu trao cho Hồ Diên Táng đem về nạp. Hồ Diên Táng lãnh thủ cấp, suốt đêm về Biện Kinh, nhằm lúc vua Chơn Tông đang lâm triều, Hồ Diên Táng dâng thủ cấp lên. Vua Chơn Tông ngỡ thiệt, còn Bát vương sợ đem thủ cấp ra bêu e có người biết được mà lậu chuyện, nên tâu với vua giao cho Vô Nịnh phủ chôn cất. Vua Chơn Tông y lời, khiến quân đem thủ cấp giao cho Dương phủ, mọi người trông thấy ai cũng thất kinh.

Lời bàn. Kẻ nịnh ưa thích những lời nịnh ngọt, người trung thích những kẻ khí tiết, đạo nghĩa. Tiêu Táng, một kẻ nghĩa khí, tôn trọng đạo làm người, thế mà có lúc lại đem thân là tướng cướp. Hành động đó chỉ là quyền biến nhất thời, bản chất con người không phai nhạt mùi đạo nghĩa. Khi đã tôn Dương Diên Chiêu lên làm chủ, thì một lòng một dạ tôn phò chủ mình, vì chủ mà chịu bao cay đắng khổ cực. Còn như Thất vương con một vị vua, lại tham quyền đoạt lợi đầu độc giết em, không kể tình cốt nhục, lại nghe lời nịnh thần, như vậy con một ông vua. Xét về đạo nghĩa làm người thua một tên tướng cướp. Chuyện đời rất phức tạp, kẻ có đôi mắt tinh đời không căn cứ vào lời nói, không căn cứ vào địa vị xã hội mà đánh giá phẩm chất con người. Đây là một tấm gương soi vào cuộc sống, và cảnh cáo những ai ỉn là kẻ quyền quý, tự ỉn là hơn thiên hạ.-oOo-

- Hết hồi 56:1 (2):

56. Chương 57: Tổng Chơn Tông Qua Ngự Châu Đạo Cảnh Vương Toàn Tiết Vây Đồng Đài Giao Tranh

Tin tức Dương Diên Chiêu bị giết đồn đến Giải Sơn trại, bọn Nhạc Thắng, Mạnh Lương kêu khóc om sòm. Mạnh Lương nói với chư tướng:

- Nay thượng quan đã bị chết oan, bọn ta đây cũng chẳng làm gì, chỉ bằng phân nhau đi các nơi làm ăn thì hơn. Nhạc Thắng nói:

- Lời tướng quân rất phải.

Bèn khiến Lưu Siêu, Trương Cái xuống dưới núi, lập một cái miếu thờ Dương Diên Chiêu, và lập hai cái cột tượng hình Dương Diên Chiêu và Tiêu Táng mà thờ. Còn bọn Nhạc Thắng và Mạnh Lương thì về lại Thái Hành sơn làm tướng cướp nuôi thân.

Bấy giờ Tiêu Táng bị đầy ở Đặng Châu nghe Dương Diên Chiêu bị giết thì cũng vượt ngục mà trốn đi.

Bấy giờ Vương Khâm thấy Dương Diên Chiêu đã chết liền viết thư sai người tâm phúc đem qua Bắc Phiên nói rõ cho Tiêu hậu biết. Tiêu hậu xem xong mừng rỡ, nói với Tiêu thiên tử:

- Nay Vương Khâm gửi thư về nói rõ ràng tình hình nước Tống đang nguy khốn như vậy. Chúng ta nên khởi binh đánh một trận xem sao. Sư Cãi tâu:

- Họ Dương tuy mất, song nước Tống binh tướng còn nhiều nếu ta dẫn binh, chinh phạt e chưa chắc thắng. Vậy phải lập kế gạt Tống chúa ra khỏi triều đình, rồi vây bắt. Tiêu hậu hỏi:

- Khanh có kế gì gạt Tống chúa hãy nói cho ta nghe thử? Sư Cãi tâu:

- Nay Ngụy phủ là Lăng tẩm của Tấn đế, lâu ngày bỏ hoang. Nay khiến người trồng thêm hoa thơm cỏ lạ rồi đồn đại trời xuống điềm lành, mưa rượu ngọt, cây hóa quỳnh tương, bày điều quái lạ như vậy. Lại khiến một người đem tin cho Vương Khâm hay, bảo Vương Khâm xúi vua Tống ra đó mà xem, rồi ta kéo binh vây bắt. Nước Tống mất vua thì còn gì mà giữ được giang sơn.

Tiêu hậu theo kế nên viết thư sai người đến Biện Kinh tin cho Vương Khâm hay trước, rồi chọn người đến Ngụy phủ sửa sang lăng tẩm, đào lập vườn. Một mặt sai Tiêu Thiên Tử dẫn binh mã đến đó phục sẵn. Chưa đầy một tháng, tin tức đồn đến Biện Kinh. Vua Chơn Tông hỏi quần thần:

- Nay Ngụy phủ có điềm lạ như vậy, các khanh xét thấy thế nào. Vương Khâm bước ra tâu:

- Nay Ngụy phủ có điều lạ như vậy, ắt lòng trời muốn cho nước Tống giàu mạnh, Bắc Phiên chẳng dám lấn le bờ cõi nữa. Vua Chơn Tông mừng rỡ, nói:

- Đất Ngụy gần cõi Phiên mà lúc này là lúc chiến tranh, nếu trăm Ngự giá ra có ai dám đi theo để bảo giá? Vương Khâm tâu:

- Bệ hạ nên khiến phò mã Khấu Thừa gìn giữ kinh thành rồi ra đi ắt vô sự.

Bát vương thấy can không được, buồn bực lui ra. Vua Chơn Tông liền hạ chỉ sai Hô Diên Táng làm bảo giá Đại tướng quân, Quang Châu Tiết, Vương Toàn Tiết, Trịnh Châu Tiết đều theo hộ giá. Bọn Hô Diên Táng vâng mạng sắm sửa sẵn sàng, cách vài hôm sau rời Biện Kinh, có Bát vương và văn võ bá quan theo hầu.

Đi được mấy ngày đã đến Ngự Châu, vào lúc tiết trời nắng ráo xe giá vào ngự phủ đồn trú. Vua Chơn Tông bèn dắt quần thần đi xem phong cảnh, quả nhiên thấy cây lá tốt tươi, nước xanh leo lẻo, vua bèn khiến múc nước ao lên nếm; thì quả có bay mùi rượu, quân sĩ bẻ lá cây mà ngửi thì chẳng có chi lạ. Bát vương tâu:

- Bệ hạ vì diêm lạnh mà muốn đến đây xem, nay thấy chẳng có gì đáng lưu ý, vậy xin Bệ hạ sớm trở về cung, kéo lăm kẻ giặc.

Vua Chơn Tông nghe nói, cũng nghi ngờ, bèn hạ chỉ đi giá trở về. Chẳng ngờ quân Bắc Phiên thám thính, thấy chúa tể nhà Tống đã vào Ngự phủ, nên báo cho Tiêu Thiên Tả và Thổ Kim Tú dẫn mười muôn binh mã, vây chặt bốn phía. Vua Chơn Tông cả kinh, nói:

- Trẫm chẳng nghe lời các khanh can gián, hôm nay bị vây biết làm sao thoát khỏi. Bát vương nói:

- Binh Phiên đã lập kế đưa chúng ta vào lưới, Bệ hạ phải truyền cho các tướng giữ bốn cửa phủ cho nghiêm ngặt, rồi sai người về Biện Kinh cầu cứu.

Vua Chơn Tông liền khiến Hô Diên Táng cho quân giữ các cửa, trong lúc binh Phiên đông như kiến cỏ, ai nấy đều khiếp sợ. Tướng Phiên là Thổ Kim Tú, giục ngựa xông ra nói lớn:

- Vua tôi nước Tống các người đã trúng kế sa vào lưới rập sao không chịu đầu hàng cho khỏi chết?

Hô Diên Táng nổi giận xông ngựa ra đánh với Kim Tú một hồi. Hô Diên Táng đuối sức quay ngựa bỏ chạy bị quân Phiên dùng cung tên bắn như mưa, trúng vào con ngựa Hô Diên Táng, làm cho Hô Diên Táng té nhào xuống đất bị quân Phiên áp đến bắt sống. Vua Chơn Tông hay tin thất kinh. Bát vương tâu:

- Việc đã gấp xin Bệ hạ sai người đến các trấn gần đây cầu viện binh cứu.

Vua Chơn Tông y lời, sai người ra đi. Bấy giờ Phiên bắt được Hô Diên Táng, bèn bỏ vào tù xa giải về U châu nạp cho Tiêu hậu. Thấy vua Chơn Tông buồn bã, Bát vương tâu:

- Triều đình tin tức không thông, còn ở đây chẳng ai dám ra đánh, nay phải tìm cho được họ Dương thì mới phá nổi quân Phiên. Chơn Tông nói:

- Họ Dương biết đâu mà tìm bây giờ? Bát vương tâu:

- Xin Bệ hạ viết một bức thư, sai người đi tìm khắp thiên hạ may ra gặp được. Vua Chơn Tông làm thỉnh, vào trong trường nghĩ thầm:

- Lời tâu của Bát vương thật đáng nghi lắm, tại sao đã giết Dương Diên Chiêu, chặt đầu đem về, lại còn bảo là đi tìm trong thiên hạ? Nghĩ rồi, liền đòi quân Thị Thần vào hỏi:

- Các khanh nghe lời tâu của Bát vương có gì nghi ngờ chẳng? Quan Thị Thần tâu:

- Có khi Bát vương biết đảng tin tức của Dương Diên Chiêu nên mới tâu như vậy. Xin Bệ hạ hãy phát thư sai người ra Nhữ Châu mà hỏi, thì sẽ biết rõ. Vua Chơn Tông nghe lời, viết thư và hỏi các tướng:

- Có ai dám vì trẫm mà thoát vòng vây đến Nhữ Châu chẳng. Vương Toàn Tiết bước ra xin đi. Vua Chơn Tông sai Lý Ninh yểm trợ ra khỏi thành. Vương Toàn Tiết may mắn thoát ra được liền nhắm Nhữ Châu đi.

Lời bàn: Trong lúc hoạn nạn mới thấy được quyền uy không phải là lẽ sống. Vua Chơn Tông trong lúc không gặp hoạn nạn, nghe lời bọn nịnh thần, giết hại các tôi trung, dùng quyền uy để trấn áp mọi người, rồi đến lúc hoạn nạn lại cầu cứu các trung thần để bảo vệ mình. Như vậy kẻ thiếu sáng suốt chỉ thấy quyền uy trong lúc thái bình, mà không thấy nguy hiểm trong lúc hoạn nạn. Người có bản lĩnh, có tinh thần sáng suốt, không cậy vào quyền uy trong lúc thái bình, mà nghĩ đến việc nguy hiểm trong lúc hoạn nạn. Từ xưa đến nay, những kẻ cầm quyền, nắm quyền lực trong tay, ít ai biết lo xa, lúc thái bình nghĩ đến lúc nguy khốn, chỉ nhìn vào sự việc trước, đến lúc tình thế diễn biến, không còn quyền nữa thì mới ăn năn hối hận.

Tội nghiệp cho kẻ trung quân ái quốc như họ Dương, suốt đời chịu nhấn nhục để đuổi theo một ước vọng vì nước vì dân, nên dù khổ cực đến đâu cũng không xa rời mục đích của mình.-oOo-

- Hết hồi 57:00 (84):

57. Chương 58: Bát Vương Lãnh Sứ Cầu Dương Diên Chiêu Mạnh Lương Tình Cờ Theo Tiêu Táng

Vương Toàn Tiết ra khỏi vòng vây. Suốt đêm chạy đến Nhữ Châu ra mắt quan Thái thú nói:

- Chúa thượng bị vây khốn tại Ngụy phủ, không ai dám ra đánh quân Phiên. Nay có chiếu sai tôi đến đây tìm Dương Diên Chiêu trở về cứu giá. Xin quan Thái thú tìm giùm cho được. Quan Thái thú là Trương Tế nói:

- Dương Diên Chiêu phạm tội, đã bị chặt đầu đem nạp về triều, nay còn khiến tôi đi tìm sao được. Xin tướng quân hãy về tâu lại. Vương Toàn Tiết than:

- Nếu không tìm được thì chúa thượng không thoát khỏi nạn này. Trương Tế nói:

- Thật là trái lễ! Lúc bình thường triều đình sai đi chặt đầu người nọ, chém đầu người kia, dù đó là kẻ trung thần, rồi đến lúc tai nạn lại bảo đi tìm người đã chết.

Vương Toàn Tiết nghe nói không biết làm sao, phải trở về Dương phủ, vào ra mắt Dương lĩnh bà để bày tỏ việc ấy. Dương lĩnh bà nổi giận mắng:

- Cái đầu con ta đã chôn lâu rồi, các người hãy đào lên mà tìm nó.

Vương Toàn Tiết buồn bực phải trở ra Ngụy Châu tâu lại với vua Chơn Tông. Vua Chơn Tông nghe tâu, thở dài than:

- Nước Tống là một nước uy hùng, gặp cơn hoạn nạn chẳng ai dám ra cứu viện. Quân thần tâu:

- Nay chúa thượng đã mắc vào vòng vây của địch, dầu có Tử Nha sống lại, cũng không tìm ra kế. Vua Chơn Tông bỏ ăn bỏ ngủ. Bát vương thấy vậy tâu:

- Việc đã quá gấp, tôi phải đích thân về Dương phủ mà hỏi thăm tin tức của Dương Diên Chiêu, nếu không được thì tôi phải đích thân đi khắp nơi để tìm cho được. Vậy Bệ hạ sai chức tướng giữ thành cho nghiêm ngặt. Vua Chơn Tông nói:

- Như khanh có đi thì phải cẩn thận.

Bát vương lãnh mệnh, sai Vương Toàn Tiết và Lý Minh bảo hộ ra khỏi vòng vây đi thẳng tới Dương phủ, ra mắt Dương lĩnh bà, nói:

- Nay chúa thượng đang lúc lâm nguy, xin thỉnh Dương Diên Chiêu ra đây cho tôi thương nghị. Dương lĩnh bà nói:

- Nay Bát vương đến đây, tôi không còn giấu giếm nữa.

Nói rồi sai người xuống một cái hầm kêu Dương Diên Chiêu lên. Dương Diên Chiêu vào ra mắt Bát vương và nói:

- Nếu ngày trước không nhờ điện hạ lập kế giải cứu thì nay Dương Diên Chiêu này đâu còn sống mà tìm. Tôi mang ơn điện hạ không biết lấy chi báo đáp. Bát vương nói:

- Nay chúa thượng bị vây nơi Ngụy phủ, nên phải tìm đến tướng quân để cầu cứu. Dương Diên Chiêu thưa:

- Muốn phá vòng vây quân Phiên phải có quân sĩ. Tôi nghe nói Tam Quan bây giờ binh tướng đều tan rã, vậy để tôi đến đó chiêu mộ binh tướng rồi mới hành động được. Bát vương nói:

- Nếu vậy chẳng nên chậm trễ. Ta sẽ về triều viết thư tin cho các trấn thu thập binh mã sẵn sàng rồi hiệp với các tướng quân kéo đến giải vây một lượt.

Dương Diên Chiêu vâng mạng, vào bái biệt Dương linh bà, thẳng đến Tam Quan trại, lại trở qua Đăng Châu tìm Tiêu Táng hỏi thăm tin tức. Khi vừa đến Cẩm Giang, Dương Diên Chiêu thấy tốp thầy chùa vừa đi vừa càn nhàn, Dương Diên Chiêu hỏi:

- Các người đi đâu mà coi bộ bất bình như vậy? Mấy vị thầy chùa nói:

- Nơi đây có một thằng điên bắt thầy chùa chúng tôi đêm ngày đến tụng kinh chẳng ai dám nghịch mạng. Dương Diên Chiêu nghĩ thầm:

- Đây chắc là Tiêu Táng chẳng sai. Liền hỏi:

- Người ấy bây giờ ở đâu? Thầy chùa nói:

- Ở phía Tây thành Đăng Châu, nơi một cái miếu mới vừa lập lên đó. Dương Diên Chiêu nói:

- Vậy thì ta đi với các người.

Mấy ông thầy chùa dắt Dương Diên Chiêu đến nơi, thấy Tiêu Táng đang nằm trên bàn thần ngủ ngáy pho pho. Dương Diên Chiêu bước lại gần, đập mạnh vào lưng Tiêu Táng. Tiêu Táng giật mình thức dậy, trợn mắt hét:

- Đứa nào dám cả gan đến phá giấc ngủ của ta vậy? Dương Diên Chiêu nạt:

- Tiêu Táng chó vô lễ. Hãy nhìn ta xem ai.

Tiêu Táng thấy Dương Diên Chiêu vội nhảy xuống ôm chầm lấy, hỏi:

- Quan chủ? Người là người hay ma quỷ, đã bị chặt đầu sao còn hiện hình nhát ta? Dương Diên Chiêu cười nói:

- Đang giữa ban ngày mà ma quỷ đâu dám đến. Thôi, hãy theo ta ra ngoài ta kể chuyện à nghe.

Mấy ông thầy chùa trông thấy rồi bùm miệng cười dắt nhau đi một. Lục sứ dẫn Tiêu Táng ra khỏi miếu, thuật lại mọi việc cho Tiêu Táng nghe. Tiêu Táng mừng rỡ nói:

- Tôi tưởng thượng quan đã bị triều đình chặt đầu nên lập miếu mà thờ, không dè sự việc như vậy. Dương Diên Chiêu nói:

- Nay việc binh rất gấp, hai ta phải ra Tam Quan cho sớm, chiêu tập binh sĩ giải vây cho chúa thượng.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện thì đã đến bến đò Dương gia, bỗng thấy một lũ côn đồ chạy tới. Tiêu Táng nói:

- Để tôi giết hết lũ này trừ mối họa cho địa phương. Dương Diên Chiêu nói:

- Không nên, Chúng ta đang cần chiêu dụ binh lính, phải thu bọn chúng để dùng vào việc binh.

Người cầm đầu bọn lâu la này là Dương Thái Bảo, cùng họ với Dương Diên Chiêu, nên khi biết Dương Diên Chiêu thì quỳ gối phục tùng, mời Dương Diên Chiêu và Tiêu Táng về mở tiệc đãi đằng.

Lúc ấy nhằm tiết tháng tư, trời đang nóng nực, hai người đi trót nửa ngày, ngưng ngồi dưới gốc cây mà nghỉ mát. Tiêu Táng thưa:

- Thượng quan hãy ngồi đây để tôi đi tìm quán rượu giải khát.

Nói rồi ra đi, bỗng thấy một đám người khiêng rượu thịt đi ngang qua đó. Tiêu Táng hỏi:

- Các người gánh rượu thịt đi đâu vậy? Bọn người ấy nói:

- Phía trước đây có cái miếu Dương Diên Chiêu, oai linh hiển hách, trong làng chúng tôi thường đến khấn vái, nên nay đem lễ vật đến cúng tế. Tiêu Táng cười lớn:

- Té ra người đem rượu thịt đến tế Dương Diên Chiêu, vậy thì hãy theo ta đến gốc cây kia mà tế.

Tiêu Táng dẫn bọn người gánh rượu thịt đến nơi, rồi cười nói với Dương Diên Chiêu:

- Người gánh rượu thịt đến tế thượng quan đây. Dân làng thấy việc lạ, cúi đầu lạy và thưa:
- Bọn tôi ngờ thượng quan đã chết nên lập miếu mà thờ. Chẳng ngờ thượng quan còn sống, vậy chúng tôi dâng vật cho thỏa lòng thành kính.

Tiêu Táng và Dương Diên Chiêu ăn uống xong thì đến Tam Quan. Nhạc Thắng và Mạnh Lương lúc này đang chiếm cứ Thái Hành sơn, nghe tin vội ra đón tiếp. Dương Diên Chiêu nói:

- Các người phải sửa soạn binh mã sẵn sàng để theo ta đi về giải vây cho chúa thượng. Nay ta còn phải đi các nơi khác.

Nói rồi Dương Diên Chiêu và Tiêu Táng dắt nhau ra đi. Đi được nửa ngày, mặt trời đã chen núi, Dương Diên Chiêu bảo Tiêu Táng chỗ này là rừng núi, không có quán trọ, hãy nên kiếm nhà mà nghỉ đỡ. Tiêu Táng lãnh mạng đi một lúc, chẳng thấy nhà cửa ai hết, bỗng thấy nơi góc núi, có một ngôi nhà có một ông viên ngoại đang chong đèn ngồi một mình. Tiêu Táng bước vào hỏi:

- Tôi là người khách buôn, lỡ đường trời tối, xin ông cho tá túc một đêm. Ông lão đáp:
- Ở đây khó khăn lắm, xin quý khách tìm nơi khác. Tiêu Táng nói:
- Trời đã khuya, xin ông làm ơn cho chúng tôi tạm trú một đêm. Ông lão hỏi:
- Có cùng đi với ai nữa không? Tiêu Táng nói:
- Chỉ có một người nữa mà thôi. Ông lão nói:
- Nếu chỉ có hai người thì chẳng hề chi. Vậy xin mời vào phòng nghỉ tạm.

Tiêu Táng bèn trở ra kêu Diên Chiêu vào ra mắt. Ông lão thấy Dương Diên Chiêu tướng mạo khác thường, liền hỏi:

- Ông ở đâu mà đến đây? Dương Diên Chiêu đáp:
- Tôi là người ở Biện Kinh, muốn đến Thái Hành sơn có việc. Ông già nghe nói nhăn mặt đáp:
- Tôi nghe tới Thái Hành sơn mà thêm sầu não. Dương Diên Chiêu hỏi:
- Ông có việc chi xin cho tôi biết. Ông già nói:
- Tôi ở đây xưa nay chỉ có việc ưa danh chuyện nghĩa, cả xóm này đều là họ Trần, vừa rồi có một vị thảo khấu trên Thái Hành sơn tên là Nhạc Thắng, một người nữa tên là Mạnh Lương, đem bộ hạ cướp phá xóm làng nhiều hại lương dân. Tôi đã nửa đời người, chỉ sánh được có một chút gái, bị Mạnh Lương xem thấy, ép tôi phải gả con. Đêm nay Mạnh Lương đến làm rể, cực chẳng đã tôi phải vâng lời, nhưng đau đớn biết chừng nào. Dương Diên Chiêu cười nói:

- Ông chó lo, Mạnh Lương là bạn cũ của tôi để tôi can nó cho. Ông già nói:
- Nếu con tôi mà khỏi nhục thì ơn ông rất lớn. Tiêu Táng nói:
- Nếu Mạnh Lương muốn làm rể ông, thì tôi xin tình nguyện làm con gái ông để đón chàng rể quý.

Nói rồi mượn áo quần con gái mặc vào, rồi ra ngồi giữa bàn đón. Chẳng bao lâu bên ngoài dẫn bọn tùy tùng đến vừa bước vào nhà đã thấy Tiêu Táng mặt đỏ con gái bước ra thưa:

- Thiếp nghe tin trở nên vội ra đón tiếp Mạnh phu quân xin tha tội.

Mạnh Lương trông thấy Tiêu Táng thì sững sốt. Kế đó Dương Diên Chiêu bước ra thì Tiêu Táng đã chạy đến ôm chặt Mạnh Lương vào lòng, lôi vào phòng trong, rồi nói với Dương Diên Chiêu:

- Để tôi dẫn nó động phòng hoa chúc.

Mạnh Lương trông thấy Dương Diên Chiêu, liền xô Tiêu Táng ra, quỳ lạy Dương Diên Chiêu, nói:

- Thượng quan đến đây lúc nào, xin ngài tha tội. Dương Diên Chiêu nói:

- Hãy mau trở về trại để cùng ta thương nghị.

Lời bàn: Lời xưa nói: “Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.” (Lành dữ cuối cùng đều có trả) . Từ xưa đến nay, triều đình là chỗ cai trị dân, lúc nào cũng có kẻ nịnh, người trung. Kẻ nịnh chỉ thành công nhất thể, còn kẻ trung tuy gian nan cực khổ, nhưng cuối cùng vẫn được đền đáp công lao. Sở dĩ có nịnh trung là do tham vọng hưởng thụ, mà kẻ tham vọng hưởng thụ thì không thể trường tồn, chỉ có đạo nghĩa làm người mới vĩnh cửu mà thôi. Truyện Tàu lưu lại những tấm gương sáng cho những ai có trách nhiệm trị nước an dân, nhìn lại gương xưa mà học tập tránh những điều gian tà, chạy theo dục vọng cá nhân, làm trái đạo nghĩa làm người.-oOo-

58. Chương 59: Hồ Diên Táng Gặp Nạn Được Cứu Dương Diên Chiêu Đánh Phá Phiên Dinh

Bấy giờ Dương Diên Chiêu bảo Mạnh Lương trở về trại, góp nhóm quân sĩ để kéo đến giải vây. Còn viên ngoại họ Trần ra nhà sau bảo con gái đến ra mắt Dương Diên Chiêu tạ ơn. Tiêu Táng cởi áo trả lại cho nàng dâu, và thấy nàng ấy tướng mạo đoan trang, hình dung yếu điệu, sắc đẹp phi thường, liền cười nói:

- Thật rủi cho Mạnh huynh quá! Nếu thầy trò ta tới chậm một chút thì Mạnh huynh đã hưởng được phước rồi. Mạnh Lương mắc cỡ nạt lớn:

- Thằng quý? Mày dám đùa cợt với ta như vậy sao?

Nàng Bá Hoa là con gái của viên ngoại, lạy tạ ơn xong, trở vào phòng, còn Trần viên ngoại làm tiệc đãi mọi người ăn uống rất vui vẻ.

Hôm sau, mọi người đều lên đường thẳng đến Thái Hành sơn. Nhạc Thắng hay tin liền dẫn binh kỵ ra nghênh tiếp. Trà nước xong, Nhạc Thắng thưa:

- Bọn tôi nghe thượng quan mắc tội, nên phân nhau trở về nơi cũ làm ăn, nay đã được gặp nhau, thật là may lắm. Dương Diên Chiêu nói:

- Nay chúa thượng bị vây ở Ngụy Châu, chúng ta phải kiếm điểm binh mã đi cứu giá. Nhạc Thắng nói:

- Triều đình dùng lũ nịnh thần, mưu hãm hại chúng ta, nay may trời đất phò hộ, chúng ta còn sống và được gặp nhau vậy thì cứ ở lại đây, làm ăn theo nghề cũ chẳng vui hơn sao, lại xen vào việc triều đình chi ệt? Dương Diên Chiêu nói:

- Biết vậy, nhưng nếu chúng ta ở đây chiếm cứ một phương, mang danh ăn cướp, để tiếng nhơ muôn đời, thì lại tốt gì?

Nhạc Thắng ngẫm nghĩ rồi không nói nữa.

Hôm sau, ai nấy đều thu xếp binh mã, cùng nhau ra đi. Chẳng mấy bữa, Sài Cầm, Trần Lâm cũng dẫn binh đến. Những thủ hạ như: Nhạc Thắng, Mạnh Lương, Tiêu Táng, Trần Lâm, Sài Cầm, Lưu Siêu, Trương Cái... đều là những viên dũng tướng, còn binh ròng cộng lại hơn tám muôn. Dương Diên Chiêu nói:

- Như vậy là đủ phá giặc rồi.

Liền sai người về Biện Kinh báo cho Bát vương hay, hẹn ngày Tổng binh. Khi kéo đến Đặng Châu, thì Bát vương cũng dẫn bốn muôn binh tới đó xem thấy Dương Diên Chiêu hùng mạnh thì rất vui mừng. Dương Diên Chiêu nói với Bát vương:

- Chuyến này không những cứu giá mà còn bình định U Châu cho xong.

Bát vương khen phải, dồn binh nghỉ lại một đêm. Hôm sau, Dương Diên Chiêu gọi Nhạc Thắng đến, nói:

- Chúa thượng bị vây đã lâu, người làm tiên phong, phải đánh một trận cho Phiên binh vỡ mặt.

Nhạc Thắng lãnh mạng dẫn binh đi. Dương Diên Chiêu lại kêu Mạnh Lương và Tiêu Táng nói:

- Hai người phải dẫn các bộ tướng quân làm hai đạo đánh vào trung quân. Còn ta sẽ dẫn đạo binh tiếp cứu.

Dương Diên Chiêu phân binh xong cùng Bát vương kéo binh ra. Lúc này Nhạc Thắng dẫn binh đi trước, thấy xa xa cát bụi bay mù trời, Nhạc Thắng liền vung đao lướt tới thấy một tướng Phiên đang giải một tù xa đi rất nhanh. Nhạc Thắng xem lại thì người trong tù xa là Hô Diên Táng liền vội vã đánh đuổi quân Phiên, rồi mở tù xa thả Hô Diên Táng ra. Hô Diên Táng mừng rỡ vội đến ra mắt Bát vương và Dương Diên Chiêu tạ ơn. Dương Diên Chiêu mừng rỡ rồi cùng nhau lo việc tấn binh. Bấy giờ tướng Phiên là Lưu Hà chạy về báo với Tiêu Thiên Tả:

- Nay binh Tống đến cứu đã đoạt mất Hô Diên Táng rồi.

Tiêu Thiên Tả thất kinh, liền sai quân đi thám thính, người ấy trở về báo:

- Đây là binh của Dương Diên Chiêu, quân lương rất đông hùng mạnh vô cùng.

Tiêu Thiên Tả truyền lệnh cho các dinh chuẩn bị nghênh địch. Vừa ra lệnh xong, thì đã thấy binh Nhạc Thắng rần rần kéo tới. Binh Phiên là Gia Luật Khánh kéo ra chống cự. Hai bên đánh nhau vài chục hiệp thì có Mạnh Lương và Tiêu Táng áp tới phá vòng vây. Tướng Phiên là Ma Lý Lạc Hổ cũng dẫn binh ra trợ chiến, vừa gặp Mạnh Lương, Trần Lâm và Sài Cẩm cũng dẫn binh hai phía đánh ép lại. Hai bên đấu chiến, chiêng trống vang trời. Tiêu Táng nổi giận xông vào chém tướng Phiên là Lưu Hà đầu rơi xuống ngựa. Thế trận binh Phiên nao núng. Nhạc Thắng xua quân tới chém Ma Lý Lạc Hổ, còn Mạnh Lương thừa thế xô quân đánh riết vào Đông môn. Trong thành trông thấy binh Phiên bên ngoài rối loạn liền sai Vương Toàn Tiết và Lý Minh dẫn quân ra tiếp ứng, giết binh Phiên thấy nằm chật đất. Thổ Kim Tú và Tiêu Thiên Tả thân góp tàn quân chạy về U Châu. Lúc này Bát vương vào thành, ra mắt vua Chơn Tông nói:

- Nhờ phước lớn của Bệ hạ, nên tôi mới tìm được Dương Diên Chiêu đem binh đến cứu giá, giải vây được thế trận. Vua Chơn Tông nói:

- Trẫm thoát khỏi tai nạn này cũng nhờ công của khanh đó.

Bèn khiến triệu Dương Diên Chiêu đến. Dương Diên Chiêu vào quỳ ra mắt. Vua Chơn Tông nói:

- Trước kia khanh có tội, nay có công cứu giá rất lớn, trẫm quyết chẳng phụ tình. Dương Diên Chiêu tâu:

- Gặp cơ hội này, nay xa giá Bệ hạ còn đây, tôi xin dẫn hết bốn bộ, kéo qua U Châu đoạt hết đất đai của Tiêu hậu, dâng cho Bệ hạ. Vua Chơn Tông nói:

- Lời khanh luận rất hay, ngặt vì xa giá đã lâu, phải về trào nghỉ ngơi.

Dương Diên Chiêu lui ra, khiến Đại Châu Tiết, Dương Quang Mỹ ở lại trấn thủ Ngụy Châu, còn bao nhiêu kéo về Biện Kinh.

Khi đến nơi, vua lâm triều, bá quan châu đủ mặt, riêng Bát vương và Dương Diên Chiêu được vua Chơn Tông vỗ về rất hậu. Vua Chơn Tông nói với Dương Diên Chiêu:

- Tam Quan là đất rất quan trọng, cửa ngõ của nước Tống, vậy khanh hết lòng trấn giữ nơi đó, làm cho quân Bắc Phiên không dám dòm ngó nước Tống, ấy là hàng rào của xã tắc. Dương Diên Chiêu tâu:

- Tôi cũng muốn hết lòng vì nước, chỉ sợ Bệ hạ nghe lời gièm pha của nịnh thần, làm cho các bậc trung nghĩa nản chí mà thôi.

Vua Chơn Tông liền phong cho Dương Diên Chiêu làm quan Tiết Độ sứ trấn Tam Quan ải. Tiếp đó, truyền dọn yến tiệc đãi đằng, ai nấy ăn uống vui chơi.

Hôm sau, Dương Diên Chiêu trở về Vô Ninh phủ, từ biệt Lệnh bà mà đi trấn nhậm. Dương lệnh bà quyến luyến không nỡ rời con, nhưng lệnh vua không thể trái lời. Chẳng mấy ngày, Dương Diên Chiêu đã ra đến Tam Quan ải, truyền các tướng xây dinh lập trại, rồi cùng bọn Nhạc Thắng, Tiêu Táng, Mạnh Lương đồn ở đó trấn ải. Từ ấy, đất Tam Quan hưng vượng, muôn dân lạc nghiệp, binh tướng Bắc Phiên không dám dòm ngó nữa. -oOo-

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tam-ha-nam-duong>